

STIEG LARSSON

1

CÔ GÁI CÓ HÌNH XĂM RỒNG

Cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất tại châu Âu năm 2009

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Hiếm có cuốn tiểu thuyết trinh thám nào được chào đón đến vậy... Hiếm có tài năng đoản mệnh nào lại được tiếc nhớ như Larsson...

Sunday Times

Một cuốn tiểu thuyết giàu sức lôi cuốn, đi vào góc khuất của những tâm hồn lầm lạc.

Observer

Thông minh, cấu trúc chặt chẽ, với cốt truyện lôi cuốn và những nhân vật cá tính mạnh. Cái chết đột ngột của tác giả là một mất mát lớn.

Guardian

Cuốn sách đã và đang phát hành hàng triệu bản trên khắp châu Âu, và không khó để giải thích hiện tượng này.

Spectator

Originally published in Sweden as Män Som Hatar Kvinnor
by Norstedts, Stockholm, in 2005.

Published by agreement with Norstedts Agency.
Copyright © 2005 by Norstedts Agency.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa
Norstedts Agency và Nhà xuất bản Phụ nữ.

Dịch từ bản tiếng Anh.
Bản quyền bản tiếng Việt © Nhà xuất bản Phụ nữ.

STIEG LARSSON

CÔ GÁI CÓ HÌNH XĂM RỒNG

TIỂU THUYẾT

Người dịch:
TRẦN ĐĨNH

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

LỜI DẪN

Một thứ Sáu tháng Mười một

Việc này diễn ra hằng năm gần như là một nghi thức. Và đây là ngày sinh lần thứ tám mươi hai của ông. Như thường lệ, khi hoa được đem đến, ông lại lột tờ giấy bọc rồi nhấc điện thoại gọi sĩ quan cảnh sát điều tra Morell, ông này khi về hưu đã chuyển đến hồ Siljan ở Dalarna. Họ không chỉ cùng tuổi mà còn sinh cùng ngày, điều này có một chút gì đó nhạo cợt trong hoàn cảnh hiện nay. Người cảnh sát già ngồi đợi với tách cà phê, chờ cuộc gọi.

- Đến rồi đấy.

- Năm nay nó thế nào?

- Tôi không biết là loại gì. Phải hỏi ai đó mới được. Màu trắng.

- Không thư, tôi ngờ thế.

- Chỉ hoa thôi. Khung cũng như kiểu năm ngoái. Kiểu tự làm lấy ấy mà.

- Dấu bưu điện?

- Stockholm.

- Viết tay?

- Như mọi bận, bằng chữ hoa hết. Thẳng đứng nhưng chữ viết rõ ràng.

Đến đây thì đề tài đã cạn và trong chừng một phút không một lời trao đi đổi lại. Viên cảnh sát già về hưu ngả người vào chiếc ghế bếp, hút tẩu thuốc. Ông biết ông không còn được mong đưa ra một lời bình luận súc tích hay một câu hỏi sắc sảo nào nữa, một câu hỏi có

thể rọi ánh sáng mới vào một vụ án. Những ngày ấy đã qua lâu rồi và sự trao đổi giữa hai người xem ra giống như một gắn bó về nghi thức với một bí mật mà có một ai khác trên thế gian này gỡ ra thì cũng chẳng được lợi lộc gì.

Với cái tên Latinh là *Leptospermum (Myrtaceae) rubinette*, đó là một loại cây cao khoảng mười centimét với bộ lá nhỏ giống như thạch nam, hoa thì trắng với năm cánh xòe ngang chừng hai centimét rưỡi.

Loài cây này gốc gác từ các bụi rậm và cao nguyên nước Úc, người ta tìm thấy chúng ở trong các trảng cỏ bên đó. Ở đấy nó có tên là Tuyết Sa mạc. Sau này một ai đó ở Vườn thực vật học tại Uppsala sẽ xác nhận ở Thụy Điển ít trồng giống cây này. Nhà thực vật học viết trong báo cáo của bà rằng nó có họ với cây trà và đôi khi nó thường bị lẫn nhiều hơn với cây *Leptospermum scoparium*, người anh em họ phổ biến của nó vốn mọc vô vàn ở New Zealand. Bà chỉ ra chỗ để phân biệt chúng là thứ *rubinette* này có vô số các chấm li ti màu hồng ở đầu các cánh hoa, đem cho hoa một ánh hồng hồng nhạt.

Rubinette gần như là một thứ hoa không tham vọng. Nó không có thuộc tính y học nào được biết đến và nó cũng không gây ảo giác. Không ăn được, nó cũng không có ứng dụng nào trong sản xuất thuốc nhuộm từ thực vật. Mặt khác, thổ dân Úc coi vùng núi Ayers Rock và thực vật quanh đó là thiêng liêng.

Nhà thực vật học nói bản thân bà trước đây chưa hề nhìn thấy một cây nào như thế này, nhưng sau khi tham vấn các đồng nghiệp bà sẽ báo cáo rằng bà đã có ý định du nhập cây này vào một vườn ươm ở Goteborg và nó có thể được các nhà thực vật học nghiệp dư trồng, dĩ nhiên thôi, khó trồng nó ở Thụy Điển vì nó hợp với khí hậu khô và phải ở trong nhà nửa năm trời. Nó không hợp đất có đá vôi và nó cần được tưới từ bên dưới. Nó cần được nuông chiều.

Là một thứ hoa hiếm như thế thì chắc tiêu bản đặc biệt này sẽ làm cho người ta dễ dàng tìm ra gốc tích của nó hơn, nhưng trong thực

tế lại không thể được. Không có sổ đăng ký để kiểm tra nó, không có bằng phát minh để khai thác. Ở bất cứ đâu, ai yêu hoa hoặc ham thích những thực vật mới lạ cũng đều có thể tiếp xúc được với hạt giống hay cây của nó. Và ở bất cứ đâu tại châu Âu, ở bất cứ đâu tận bên kia bán cầu nhiều người có thể sang tay giữa bạn bè hay mua nó qua đường bưu điện.

Nhưng đây chỉ là một trong xêri những đóa hoa bí ẩn hằng năm cứ vào ngày đầu tiên của tháng Mười một lại đến bằng đường bưu điện. Chúng luôn đẹp và phần lớn là loại hoa hiếm, luôn được ép và bày xếp trên giấy màu nước ở trong một cái khung đơn giản ngang mười lăm centimét, dọc hai mươi bảy centimét rưỡi.

Chỉ một ít người biết câu chuyện kỳ lạ về các bông hoa mà báo chí không bao giờ nói đến. Ba chục năm trước, việc những bông hoa đến đều đặn đã là đối tượng của nhiều soi mói - ở Phòng hóa nghiệm Pháp y Quốc gia, của các chuyên gia vân tay, chuyên gia chữ viết, các nhà điều tra hình sự và một hai họ hàng hay bè bạn của người được nhận hoa. Nay các diễn viên của vở kịch này chỉ còn có ba; ông già hàng năm chờ đến ngày sinh nhật, viên cảnh sát về hưu và cái người đem hoa đến bưu điện gửi. Hai người đầu ít nhất cũng đã tới cái tuổi mà chả còn mấy nỗi.

Viên cảnh sát là một người kỳ cựu lọc lõi. Ông sẽ chẳng bao giờ quên vụ án đầu tiên của mình, cái vụ ông đã phải bắt giam một công nhân hung hãn và say xỉn đến phát sợ ở một trạm điện nhánh phụ trước khi hắn gây ra những rắc rối khác. Trong đời cảnh sát của mình, ông đã tóm về đồn những tay gian lận vặt, những ông chồng vũ phu, những kẻ ăn cắp xe hơi và lái xe say rượu. Ông đã phải xử lý những kẻ đục tường bẻ khóa, bán ma túy, hiếp dâm và một gã đánh bom loạn óc. Ông đã dính vào chín vụ án mạng hay tàn sát nhẫn tâm. Năm trong chín vụ này, kẻ giết người đã tự ý trình báo cảnh sát, đầy ăn năn, thú nhận đã giết vợ mình hay anh em hay một vài họ hàng khác. Hai vụ khác được giải quyết trong ít ngày. Một vụ nữa đòi Cảnh sát Hình sự Quốc gia giúp đỡ và kéo dài những hai năm.

Vụ thứ chín được giải quyết trong sự hài lòng của cảnh sát, ý nói họ biết kẻ giết người là ai nhưng vì tang chứng không đủ vững chãi nên bên công tố quyết định không xét xử. Viên sĩ quan cảnh sát điều tra thất vọng, cuối cùng cũng đến lúc hết thời hiệu nên vụ án phải chấm dứt. Nhưng nói chung ông có thể ngoái nhìn lại một sự nghiệp đầy ấn tượng.

Ông chả thấy gì trừ vui.

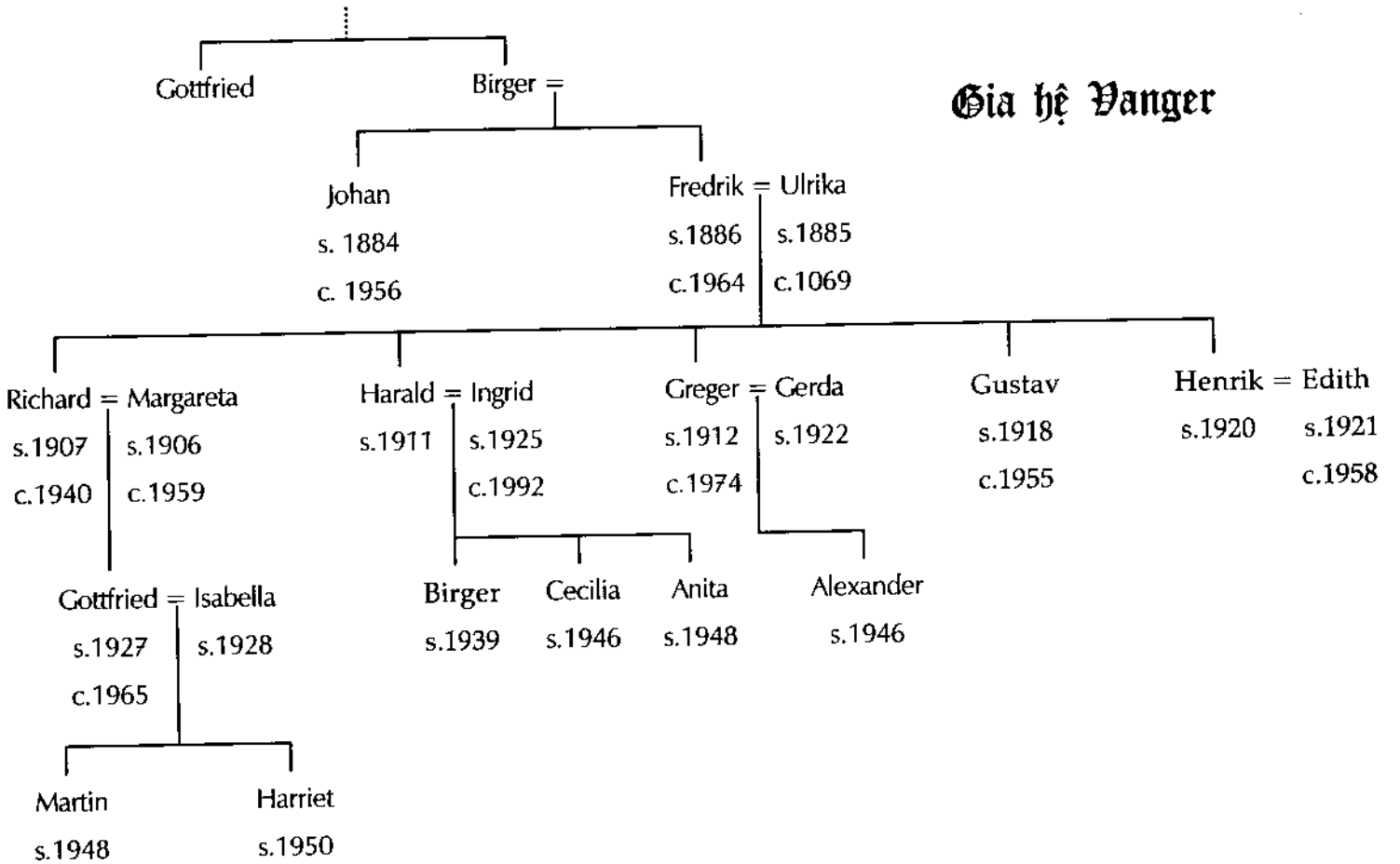
Với người điều tra, "Vụ Hoa ép" - cái vụ cuối cùng, không giải quyết được và khiến ông nản lòng - vẫn hằng năm trời ray rứt ông. Tình hình thế là thành những hai lần phi lý. Vì sau khi bỏ thật sự cả hàng nghìn giờ ra nghiền ngẫm, trong giờ làm việc hay lúc nghỉ ngơi, ông vẫn không thể yên tâm mà nói được rằng một vụ án quả là đã được gây ra.

Hai người đàn ông biết rằng người bày xếp những bông hoa chắc chắn phải đi găng tay, rằng không hề có vân tay ở trên khung hay miếng kính. Cái khung có thể mua ở cửa hàng camera hay các tiệm văn phòng phẩm trên khắp thế giới. Khá là đơn giản, gần như không có manh mối nào để lần theo. Phần lớn gói hàng gửi qua bưu điện ở Stockholm nhưng đã ba bận ở London, hai bận ở Paris, hai bận ở Copenhagen, một bận ở Madrid, một bận ở Bonn và một bận ở Pensacola, Florida. Viên sĩ quan cảnh sát điều tra đã phải dò tìm nó trong tập bản đồ thế giới.

Sau khi đặt điện thoại xuống, ông già vừa trải qua sinh nhật lần thứ tám mươi hai ngồi một lúc lâu nhìn các bông hoa đẹp nhưng vô nghĩa mà ông không biết đến cả tên. Rồi ông nhìn lên bức tường ở bên trên bàn giấy. Ở đấy treo bốn mươi ba bông hoa ép trong các khung. Bốn hàng mười và một ở dưới cùng có bốn khung. Hàng trên cùng ở khung thứ chín một hoa đã bị mất. Tuyết Sa mạc sẽ là số bốn mươi tư đây.

Ông bất thần bật khóc. Ông ngạc nhiên về chính cơn xúc động bùng phát đột ngột sau gần bốn chục năm.

Gia hệ Vanger



PHẦN 1

Dữ kiện

20 THÁNG MƯỜI HAI - 3 THÁNG GIÊNG

Mười tám phần trăm phụ nữ ở Thụy Điển
đã từng một lần bị đàn ông đe dọa

CHƯƠNG I

Thứ Sáu, 20 tháng Mười hai

Phiên tòa đã kết thúc hẳn hoi; mọi cái có thể nói thì đều đã nói nhưng anh không bao giờ ngờ là anh sẽ thua. Bản nghị án viết tay đã trao xuống lúc 10 giờ sáng thứ Sáu và tất cả những gì còn lại là kết luận của các phóng viên đang chờ ở hành lang bên ngoài tòa án quận.

Nhìn thấy họ qua lối cửa ra vào, "Carl" Mikael Blomkvist bước chậm lại. Anh không có hy vọng kháng án nhưng các câu hỏi thì không thể tránh được và anh - người của bàn dân thiên hạ - biết rằng chúng sẽ được đặt ra và phải được trả lời. *Là tội phạm là thế này đây,* anh nghĩ. *Ở phía bên kia cái micro.* Anh thẳng người lên và cố mỉm cười. Các phóng viên đáp lại bằng vẻ thân thiện, gần như bối rối.

Blomkvist nói:

- Ta xem nào... *Aftonbladet, Expressen,* hãng tin TT, kênh truyền hình TV4 và... anh ở đâu nhỉ?... à đúng, *Dagens Nyheter*[1], chắc tôi là một tên tuổi nổi tiếng rồi đây.

Phóng viên một tờ báo chiều lên tiếng:

[1] *Dagens Nyheter* (Tin tức buổi sáng): một trong những tờ báo sáng có số lượng phát hành lớn nhất tại Thụy Điển. (Tất cả các chú thích trong cuốn sách này là của người dịch).

- *Kalle Blomkvist*[1], xin anh hãy nói ý kiến của mình với báo chí.

Nghe thấy biệt hiệu, Blomkvist cố không trợn mắt lên như mọi lần. Một lần, khi anh hai mươi ba tuổi và vừa bắt đầu công việc làm thêm trong dịp hè như một phóng viên, Blomkvist may mắn vớ được một băng nhóm đã thoát khỏi năm vụ cướp ngân hàng trong hai năm liền. Chắc ở tất cả mọi vụ thì cũng vẫn là cái băng này. Thương hiệu của chúng là nẫng hai nhà băng luôn một lèo mà chính xác như quân sự. Chúng đeo mặt nạ các nhân vật Disney nên cảnh sát đã cho chúng cái biệt hiệu là Băng Vịt Donald. Báo chí đổi tên chúng ra là Băng Gấu nghe rùng rợn hơn, hợp hơn với thực tế là ở hai trường hợp chúng đã thẳng cánh bắn cảnh cáo và nạt những người đi qua.

Lần thứ sáu chúng cướp một ngân hàng tại Ostergotland là vào lúc mùa nghỉ lễ đang rộ. Một phóng viên đài phát thanh địa phương tình cờ lại ở ngân hàng lúc ấy. Bọn cướp vừa đi là anh ta đến ngay điện thoại công cộng đọc bài tường thuật của mình để cho đài phát thanh phát đi trực tiếp.

Blomkvist đang ở vài ngày với một cô bạn gái tại nhà bố mẹ cô ta, một căn nhà gỗ nhỏ mùa hè gần Katrineholm. Anh không thể giải thích chính xác, ngay cả với cảnh sát, tại sao có mối quan hệ này, nhưng khi nghe tường thuật báo chí, anh đã nhớ đến một nhóm bốn người đàn ông ở trong một căn nhà gỗ mùa hè bên dưới đường đi chừng trăm mét. Anh đã thấy họ chơi cầu lông ngoài sân: bốn gã lực sĩ tóc vàng mặc quần soóc và bỏ sơ mi. Họ rõ ràng là những người luyện thể hình và có một cái gì đó ở họ khiến anh nhìn thêm lần nữa - có thể vì trận cầu lại chơi ở dưới cái nắng nóng rẫy.

Chả có lý do rõ rệt nào để nghi họ là những tên cướp ngân hàng nhưng anh vẫn lên một quả đồi rồi nhìn xuống căn lều của họ. Được khoảng chừng bốn chục phút thì một chiếc Volvo đi lên đỗ ở trong sân. Những người trẻ tuổi vội vã đi ra và ai cũng mang túi thể thao cho nên có thể chỉ là họ đi bơi trở về chứ chả làm gì. Nhưng một

---

[1] Kalle Blomkvist: một cậu bé có tài thám tử và ưa phiêu lưu mạo hiểm, nhân vật chính trong bộ truyện *Kalle Blomkvist* của Astrid Lindgren (1907 - 2002), nhà văn Thụy Điển chuyên viết cho thiếu nhi.

người trong bọn quay lại xe, lấy ở trong cốp ra một cái gì mà hắn hấp tấp che áo jacket lên. Ngay ở chỗ quan sát khá xa của mình, Blomkvist vẫn có thể thấy đó là một khẩu AK4 cũ ngon lành, thứ súng vẫn là bạn đồng hành thường xuyên của anh trong những năm làm nghĩa vụ quân sự.

Anh đã gọi cảnh sát và thế là bắt đầu một cuộc phong tỏa ba ngày ngôi nhà gỗ, báo chí thoải mái đưa tin với Blomkvist ở ghế trên cùng và nhận một khoản thù lao hậu hĩ của một tờ báo chiều. Cảnh sát đặt bản doanh trong một đoàn xe trong vườn của ngôi nhà gỗ mà Blomkvist đang ở.

Băng Gấu bị tóm gọn đã làm cho anh thành ngôi sao số dách, tâng anh lên làm một nhà báo trẻ. Mặt trái của sự nổi tiếng này là chuyện một tờ báo chiều khác không thể kìm nổi đã giật tít "Kalle Blomkvist phá án". Do một bà có tuổi giữ chuyên mục viết, bài báo mỉa mai này có gợi đến nhà thám tử trẻ tuổi trong các sách cho thiếu nhi của Astrid Lindgren. Tệ hơn nữa, kèm với bài viết, tờ báo còn đăng một bức ảnh Blomkvist đang há mồm ra ngay cả khi anh đã giơ ngón tay trỏ lên cảnh báo.

Chả hề hấn gì vì Blomkvist cả đời không dùng tên Carl. Nhưng từ đấy, anh bị các đồng nghiệp đặt cho biệt hiệu Kalle Blomkvist và nó làm anh ngán ngẩm, tính từ này được dùng để khiêu khích, không thân thiện nhưng cũng không hẳn là thân thiện. Tuy kính trọng Astrid Lindgren - anh yêu sách của bà - anh vẫn ghét cái biệt hiệu này. Phải mất nhiều năm và sau những thành công báo chí nặng ký hơn nữa, cái biệt hiệu ấy mới bắt đầu nhạt đi, nhưng mỗi khi người ta dùng cái tên ấy cốt để cho anh nghe thấy thì anh vẫn ngỡ mình khuỵu chân xuống.

Còn ngay lúc này, anh cho chấm hết bằng nụ cười tỉnh bơ rồi nói với tay phóng viên của tờ báo chiều:

- Ô, thôi nào, hãy tự nghĩ lấy một cái gì đi chứ. Anh vẫn quen thế cơ mà.

Giọng anh không khó chịu. Họ tất cả đều ít nhiều hiểu nhau và sáng hôm đó những lời phê phán Blomkvist hiểm độc nhất chưa

đến. Một trong những nhà báo ở đó đã có lúc cùng làm việc với anh. Và trong một bữa tiệc vài năm trước, anh đã gần như ngon lành nhót được một trong những phóng viên - cô phóng viên của chương trình *She* trên TV4.

- Hôm nay ông thật sự nổi, - người của *Dagenes Nyheter*, rõ ràng một tay trẻ tuổi làm thêm nói. - Ông cảm thấy sao?

Mặc dù không khí đang nghiêm túc, cả Blomkvist lẫn các nhà báo lớn tuổi hơn đều không thể nén cười. Anh liếc nhìn TV4 - *Ông cảm thấy sao*? Chỉ có tay phóng viên thể thao cả ngố mới đi chĩa micro vào mặt chàng vận động viên vừa chạy hết hơi về đến đích mà hỏi câu ấy.

- Tôi chỉ tiếc là tòa án đã không ra một kết luận khác, - anh nói, hơi giận dỗi đôi chút.

- Ba tháng tù ngồi và 150.000 curon tiền bồi thường. Tòa đã khá là nghiêm khắc. - Phóng viên của *She* trên TV4 nói.

- Tôi sẽ sống sót.

- Ông sẽ xin lỗi Wennerstrom không? Bắt tay ông ta chứ?

- Tôi nghĩ là không.

- Vậy ông vẫn sẽ nói ông ấy là một kẻ lừa đảo? - *Dagens Nyheter* hỏi.

Tòa đã xử Blomkvist là vu cáo hạ nhục nhà tài chính Hans-Erik Wennerstrom. Phiên tòa kết thúc và Blomkvist không có ý khiếu nại. Nếu ở trên các bậc tam cấp của tòa án này, anh nhắc lại các tuyên bố của mình thì cái gì sẽ xảy ra? Blomkvist đã quyết định là anh không muốn tìm ngả đó.

- Tôi nghĩ tôi có lý do tử tế để công bố cái thông tin mà tôi đang giữ. Tòa đã xử khác và tôi phải thừa nhận quá trình xét xử là làm đúng quy trình. Những người của chúng tôi ở bộ phận xã luận sẽ phải thảo luận việc xét xử rồi chúng tôi mới quyết định sẽ làm gì. Tôi không có gì để nói thêm cả.

- Nhưng sao ông lại quên mất rằng các nhà báo phải thẳng thắn ủng hộ các khẳng định của họ? - Cô phóng viên của *She* ở TV4 hỏi. Nét mặt cô ta trông có vẻ là trung lập nhưng Blomkvist nghĩ đã thoáng thấy ánh mắt cô lộ vẻ bất bình đầy thất vọng.

Các phóng viên ở đó, ngoài cậu con trai ở *Dagens Nyheter,* đều là những dân kỳ cựu trong nghề. Với họ không thể quan niệm nổi câu hỏi kia lại được trả lời.

- Tôi không có gì để nói thêm, - anh nhắc lại. Nhưng khi những người khác đành bằng lòng với câu trả lời ấy, thì TV4 đã chẹn anh lại ở cửa tòa án để phỏng vấn anh ngay trước camera. Cô ta rất tử tế và anh đã có đủ các câu trả lời rành rọt để thỏa mãn tất cả các phóng viên đang đứng ở sau cô ta. Câu chuyện rồi sẽ lên các tít báo, nhưng anh tự nhắc mình rằng họ đâu có tìm sự kiện truyền thông của năm ở đây. Đã có cái họ cần, các phóng viên đang quay về các phòng tin tức riêng của họ.

Anh tính đi bộ nhưng hôm nay là một ngày tháng Mười hai gió quật đùng đùng và sau phỏng vấn anh đã thấm rét. Khi đi xuống các bậc tam cấp tòa án, anh trông thấy William Borg ra khỏi xe hơi. Hắn chắc đã ngồi ở đây suốt cuộc phỏng vấn. Mắt họ gặp nhau và Borg mỉm cười.

- Đến tận đây để thấy anh cầm tờ giấy này trong tay là bõ công rồi.

Blomkvist không nói không rằng. Blomkvist và Borg biết nhau đã mười lăm năm. Họ cùng làm với nhau như phóng viên mới vào nghề cho bộ phận tài chính của một tờ báo sáng. Có thể là một vấn đề thuộc về hoá chất nhưng nền móng cho một thù hận suốt đời đã được đặt nền từ đấy. Trong mắt Blomkvist, Borg là một phóng viên hạng ba chuyên chọc kháy tất cả những ai ở quanh hắn, làm họ khó chịu bằng những trò đùa bẩn thỉu và bằng những nhận xét hạ uy tín các phóng viên có kinh nghiệm, nhiều tuổi hơn. Hắn hình như đặc biệt không ưa các nữ phóng viên có tuổi. Họ đã từng có những cãi cọ đầu tiên rồi sau đó còn tiếp diễn, rồi không bao lâu thì đối kháng đã quay ra thành chuyện cá nhân.

Họ đã đều đặn vập phải nhau trong nhiều năm nhưng chỉ tới cuối những năm 90 họ mới trở thành những kẻ thù đáng gờm. Blomkvist đã ra một quyển sách về nghiệp vụ báo chí tài chính trích la liệt từ một số bài báo ngu ngốc của Borg. Xuất hiện như một gã dần độn, Borg đã đổi trắng thay đen nhiều việc hắn làm và

đã viết ca ngợi các công ty ".com"[1] đang bên bờ vực phá sản. Sau đó, khi tình cờ gặp nhau ở một quán bar tại Soder, họ đã dùng đến mọi chiêu trừ quả đấm. Borg bỏ nghề báo và bây giờ hắn làm việc trong lĩnh vực quan hệ công chúng (PR) - với mức lương cao hơn đáng kể - ở một hãng mà, làm cho chuyện càng tệ hại hơn, chính lại là một bộ phận trong vòng ảnh hưởng của nhà công nghiệp Hans-Erik Wennerstrom.

Hai người nhìn nhau hồi lâu rồi Blomkvist quay ngoắt đi. Chỉ có người như Borg mới lái xe đến tòa án chỉ để ngồi đó cười nhạo anh.

Chiếc xe buýt số 40 phanh lại ở bến ngay trước xe của Borg. Và Blomkvist nhảy phóc lên để trốn tránh. Anh xuống xe ở Friedhemsplan, phân vân nên làm gì. Anh vẫn cầm tờ phán quyết ở trong tay. Cuối cùng anh đi bộ tới quán Kafé Anna, cạnh lối vào gara dẫn xuống bên dưới đồn cảnh sát.

Nửa phút sau, anh gọi một cốc cà phê latte và một miếng sandwich; radio đang phát tin tức buổi trưa. Câu chuyện tiếp theo là tin một kẻ đánh bom tự sát ở Jerusalem và tin Chính phủ đã chỉ định một tiểu ban điều tra cái được cho là sự hình thành của một cácten mới trong công nghiệp xây dựng.

> Nhà báo Mikael Blomkvist của tạp chí *Millennium* sáng nay đã bị tuyên án 90 ngày tù vì vu khống nhà công nghiệp Hans-Erik Wennerstrom. Trong một bài báo đầu năm nay từng làm cho cái gọi là vụ Minos được chú ý đến, Blomkvist nói Wennerstrom đã buôn bán vũ khí bằng vốn mà nhà nước dự định đầu tư vào công nghiệp ở Ba Lan. Blomkvist cũng bị tuyên án trả 150.000 curon tiền bồi thường. Bertil Camnermarker, luật sư của Wennerstrom trong một phát ngôn đã nói thân chủ của ông hài lòng về sự xét xử. Ông nói đây là một vụ vu khống đặc biệt xúc phạm.

Bản án dài hai mươi sáu trang. Nó trình bày các lý do cho thấy Blomkvist đã phạm tội ở mười lăm điểm vi phạm về vu khống chồng

[1] Các công ty kinh doanh trên mạng.

chất nhà doanh nghiệp Hans-Erik Wennerstrom. Nên anh phải trả cho mỗi điểm vi phạm mười nghìn curon và sáu ngày tù. Và rồi lại còn án phí và tiền trả cho luật sư của anh. Anh không thể bất mình cứ nghĩ đến tất cả các chi phí này nhưng suy đi tính lại thấy rằng lẽ ra còn tệ hại hơn thế nữa kia; tòa đã cho anh trắng án ở bảy điểm vi phạm khác.

Trong khi đọc bản xét xử, anh cảm thấy dạ dày trướng dần lên và khó chịu. Anh ngạc nhiên. Khi phiên tòa bắt đầu, anh biết rằng nếu anh không bị kết án thì sẽ là điều kỳ lạ và rồi anh đã giải hòa được với kết quả của phiên tòa. Anh đã ngồi suốt hai ngày xét xử, bình tĩnh đến ngạc nhiên và trong hơn mười một ngày tiếp theo chờ tòa kết thúc nghị án anh vẫn không cảm thấy có gì đặc biệt trong người để rồi đi tới chỗ cầm tờ phán quyết này ở trong tay như hiện nay. Bây giờ chỉ còn một cảm giác không thoải mái về thân xác đang lan khắp người anh.

Khi anh cắn miếng sandwich, miếng bánh như phồng to ra ở trong miệng. Anh thấy khó nuốt và anh gạt đĩa thức ăn sang bên.

Đây là lần đầu tiên Blomkvist đối mặt với một cuộc luận tội. Thực ra vụ xét xử này chỉ là một chuyện nhỏ. Một tội vào hạng nhẹ cân. Dẫu sao cũng không phải cướp có vũ khí, giết người hay hiếp dâm. Nhưng xét từ quan điểm tài chính thì nó lại nghiêm trọng - *Millennium* không phải là soái của truyền thông thế giới với nguồn tiền vô hạn, tờ tạp chí chỉ vừa xoẳn hòa vốn - nhưng tòa xử đã không báo hiệu sẽ có thảm họa. Vấn đề nằm ở chỗ Blomkvist là một trong các chủ đồng sở hữu *Millennium* và đồng thời, khá là ngu ngốc, anh vừa viết lại vừa là chủ bút tờ tạp chí. Anh có thể tự trả 150.000 curon bồi thường tuy như thế sẽ gần như là xóa sổ món tiền tiết kiệm của anh. Tờ tạp chí có thể lo án phí. Nếu chi tiêu khôn ngoan thì chuyện này có thể ổn.

Anh loay hoay với ý định bán căn hộ của mình, tuy anh sẽ tan nát lòng. Vào cuối những năm 80 lên như diều, trong thời kỳ có công việc chắc chắn và một đồng lương khá hậu, anh đã tìm đây đó lấy một nơi thường xuyên để sống. Anh đã chạy khắp lượt các hãng giới

thiệu nhà rồi cuối cùng loạng quạng gặp căn hộ áp mái hơn 200 mét vuông ở ngay cuối đường Bellmansgatan. Người chủ trước đang làm dở nó thì thình lình nhận việc trong một công ty ".com" ở nước ngoài nên Blomkvist đã có thể mua nó không đắt lắm.

Anh bỏ hết các thiết kế đầu tiên của người thiết kế nội thất, tự làm lấy công việc này. Anh bỏ tiền vào sửa khu vực buồng tắm và bếp nhưng thay vì làm sàn gỗ và các bức tường bên trong để làm cho nó thành một căn hộ hai phòng như dự định thì anh đã lấy cát đánh bóng gỗ sàn, sơn trắng các bức tường xù xì rồi giấu các mảng xấu nhất vào sau hai bức tranh màu nước của Emanuel Bernstone. Kết quả là một không gian sinh hoạt mở với khu vực buồng ngủ ở sau một giá sách, khu vực ăn uống và buồng sinh hoạt cạnh một cái bếp nhỏ sau một quầy bar. Ngôi nhà có hai cửa sổ trên mái và một cửa sổ ở đầu hồi có thể nhìn thấy các mái nhà đến Gamla Stan, khu vực cổ kính nhất ở Stockholm và con sông Riddarfjarrden. Anh nhìn thấp thoáng thấy nước sông ở gần cửa cống Slussen và quang cảnh Tòa thị chính thành phố. Nay anh sẽ không thể cho mình một căn hộ như thế và anh thiết tha muốn giữ lấy nó.

Nhưng việc anh có thể mất căn hộ không là cái gì bên cạnh việc anh nhận lấy một cú đập thật sự vào giữa mặt về mặt nghề nghiệp. Để sửa chữa các tổn thất cũng phải mất thời gian - nếu quả như có thể sửa chữa được.

Đây là một vấn đề về uy tín. Trong tương lai có thể thấy trước, các vị biên tập viên sẽ ngại ngùng đăng các bài báo có tên anh. Vẫn có nhiều bạn bè trong nghề báo nhận thấy rằng anh là nạn nhân của vận đen và hoàn cảnh trớ trêu chứ anh sẽ không thể nào phạm phải sai lầm sơ đẳng đến như vậy.

Cái làm đau nhất là bị bẽ mặt. Anh đã nắm mọi con bài chủ thế nhưng anh đã chịu thua một kẻ găngxtơ hạng bét mặc một bộ hàng hiệu Armani. Một kẻ đầu cơ thị trường chứng khoán ti tiện. Một tên lưu manh cùng một gã luật sư tên tuổi đã nhăn nhở cười nhạo nông nỗi của anh trong suốt phiên tòa.

Sao nhân danh Chúa mà sự tình lại đi đến oan trái như thế này chứ?

Vụ Wennerstrom bắt đầu từ câu chuyện trong buồng lái của một chiếc Malar-30 hơn mười hai mét vào Đêm Giữa mùa hè[1] một năm rưỡi trước. Nó tình cờ xảy ra, tất cả do một cựu đồng nghiệp nhà báo nay là một chân PR xun xoe ở hội đồng hạt, muốn trộ cô bạn gái mới của gã. Gã đã quýnh quáng thuê một chiếc Scampi làm chuyến dong buồm lãng mạn vài ngày trong quần đảo Stockholm. Vừa từ Hallstahammar đến Stockholm để học hành, cô gái sau khi cho ra vài dấu hiệu phản đối đã nhận lời đi nhưng với điều kiện chị cô ta và cậu bạn trai của cô chị cũng được đi cùng. Cả bộ ba ở Hallstahammar đều chả có chút kinh nghiệm lái du thuyền, còn đồng nghiệp cũ của Blomkvist thì không may lại có nhiều nhiệt tình hơn kinh nghiệm. Ba hôm trước khi dong buồm đi họ đã tuyệt vọng gọi và thuyết phục anh đến làm thành viên thứ năm trong đoàn, thành viên biết hàng hải.

Không màng lắm đến đề nghị này nhưng rồi khi được hứa hẹn vài ngày thư giãn trong quần đảo với thức ăn ngon và bạn cùng đi vui vẻ thì Blomkvist đã đổi ý. Các hứa hẹn này đã thành mây khói và chuyến viễn du đã quay ra là một thảm họa ngoài tưởng tượng. Họ đi con đường đẹp nhưng không gây ấn tượng lắm từ Bullando qua eo biển Furusund với chỉ 9 hải lý một giờ, nhưng cô bạn gái mới say sóng liên hồi kỳ trận. Chị cô bắt đầu cãi nhau với cậu bạn trai và chả ai trong bọn họ tỏ ra quan tâm mảy may đến việc học lái tàu. Mau chóng thấy rõ là người ta chờ đợi Blomkvist gánh vác lấy con tàu còn họ thì cho anh những lời khuyên có thiện ý nhưng ngu xuẩn. Sau đêm đầu tiên ở một vịnh trên Angso, anh đã sẵn sàng neo tàu vào cảng ở Furusund rồi đi xe buýt về nhà. Chỉ có những lời kêu gọi tuyệt vọng của họ mới thuyết phục được anh ở lại.

Trưa hôm sau, khá sớm để vẫn còn có một ít khoảng trống, họ cột tàu vào cầu tàu của khách ở trên đảo Arholma đẹp như tranh. Họ cùng làm chút bữa trưa thịnh soạn và lúc vừa ăn xong thì Blomkvist để ý thấy một con tàu M-30 màu vàng lướt vào trong vịnh, dùng chỉ

[1] Một trong những ngày lễ lớn tại Thụy Điển, thường được tổ chức vào khoảng cuối tháng Sáu. Rất đông người, từ già đến trẻ, đều tham gia vào ngày lễ này. Họ thường mặc trang phục truyền thống, hát múa và đốt lửa suốt đêm.

một buồm cái. Con tàu nghiêng sườn yêu kiều chạy vát tới trong khi người cầm lái tìm một chỗ ở cầu tàu. Cũng lục soát không gian xung quanh, Blomkvist nhìn thấy một cái khe duy nhất còn lại ở khoảng cách giữa con tàu của bọn anh và một con tàu H ở mạn. Con tàu M-30 hẹp thân sẽ vào lọt khuýp chỗ này. Anh đứng lên ở đuôi tàu, chỉ chỗ; người đàn ông trong chiếc M-30 giơ tay cảm ơn rồi cho tàu hướng đến cầu tàu. Một thủy thủ đơn độc không ngần ngại chuyện khởi động máy, Blomkvist nhận xét. Anh nghe thấy tiếng xích neo cọ và vài giây sau tấm buồm chính hạ xuống, trong khi như một con mèo phải nước sôi, thuyền trưởng di chuyển để ngắm bánh lái thẳng băng với khe đậu, đồng thời ở đằng mũi tàu thì chuẩn bị đưa tàu vào bến.

Blomkvist leo lên trên lan can thành tàu chìa tay ra nắm dây neo. Con tàu mới đến chỉnh lần cuối cùng đường đi rồi lướt hoàn hảo đến đuôi con Scampi, lúc này đang dịch chuyển rất chậm. Chỉ lúc người đàn ông tung dây neo cho Blomkvist họ mới nhận ra nhau và toét miệng cười khoái trá.

- Chào, Robban. Sao không dùng động cơ của cậu để cho các con tàu ở bến này không bị bong sơn hả?

- Chào, Mike. Tớ nghĩ thấy có gì đó quen quen ở cậu. Tớ chỉ thích dùng máy tớ nếu như tớ khởi động được cái của khỉ ấy. Nó đã chết hai hôm trước ở ngoài Rodloga rồi.

Họ bắt tay nhau qua lan can tàu.

Cách đây đã lâu, từ hồi những năm 70, ở trường Kungsholmen, Blomkvist và Robert Lindberg là bạn, thậm chí bạn rất tốt của nhau. Như thường xảy ra với các chí cốt thời đi học, sau khi mỗi người một ngả riêng rẽ, tình bạn nhạt đi. Trong hai chục năm qua, có lẽ họ đã gặp nhau đến nửa tá lần, lần cuối vào bảy tám năm trước. Nay hai người thú vị xem xét nhau. Lindberg có bộ tóc rối tung, nước da rám nắng và chòm râu hai tuần chưa cạo.

Blomkvist vụt thấy phơi phới trên chín tầng mây. Khi thằng cha PR và cô bạn gái ngố nghế của anh ta lên bờ đi nhảy loanh quanh ở Cực Giữa Mùa hè đằng trước cửa hàng tạp phẩm ở phía bên kia hòn

đảo thì Blomkvist ở lại trong buồng lái của chiếc M-30, với cá trích và rượu aquavit[1], cùng gã bạn cũ thời học trò đầu hót.

Tối hôm đó, sau khi hai người đã ngừng cuộc chiến chống lại đám muỗi Arholma nổi tiếng và chuyển xuống cabin, sau một vài ngụm aquavit, câu chuyện quay sang nói giỡn thân mật đến đạo đức ở trong thế giới các tập đoàn. Lindberg đã từ nhà trường đến trường Kinh tế Stockholm rồi vào ngân hàng. Blomkvist đã tốt nghiệp trường Báo chí Stockholm rồi dành nhiều năm tháng sự nghiệp của mình vào việc vạch ra nạn tham nhũng trong thế giới ngân hàng và doanh nghiệp. Câu chuyện của họ bắt đầu khai thác sang những điều từng đã được cho là vừa ý về đạo đức ở trong một số hiệp định có lọng vàng[2] vào những năm 90. Cuối cùng, Lindberg thừa nhận đã có một hai tên xấu xa vô luân ở trong thế giới kinh doanh. Anh bỗng nhìn Blomkvist, vẻ mặt chợt nghiêm túc.

- Tại sao cậu không viết về Hans-Erik Wennerstrom?

- Tớ chẳng biết gì về lão ta thì viết làm sao.

- Đào, đào đi, nhân danh Chúa. Cậu biết bao nhiêu về chương trình AIA?

- À, một thứ chương trình cứu trợ trong những năm 90 để giúp vực nền công nghiệp ở cái Khối Đông Âu cũ đứng dậy. Nó mới đóng lại hai ba năm trước. Tớ đã có nhìn vào và không thấy gì cả.

- Hỗ trợ Công nghiệp (AIA) là một dự án được nhà nước hậu thuẫn và được khoảng hơn một tá các công ty lớn của Thụy Điển quản lý. AIA được Chính phủ bảo lãnh cho một số dự án đề ra trong hiệp định với các chính phủ ở Ba Lan và các nước vùng Baltic. Liên hiệp công đoàn Thụy Điển, LO, cũng tham dự với tư cách người bảo lãnh để tăng cường phong trào công nhân ở Đông Âu và đưa nó làm theo mô hình Thụy Điển. Về lý thuyết, đây là một dự án hỗ trợ xây

---

[1] Một loại rượu mạnh khá phổ biến ở các nước Bắc Âu.

[2] Tức là có tiền thưởng hậu cho các nhà lãnh đạo công ty hay ngân hàng.

dựng trên nguyên tắc trợ giúp để rồi có thể tự lực cánh sinh; người ta cho rằng nó sẽ tạo cơ hội cho các chế độ ở Đông Âu tái cấu trúc lại nền kinh tế của họ. Nhưng trong thực tế, cái đó có nghĩa rằng các công ty Thụy Điển sẽ được nhà nước trợ cấp để thành ra các chủ nhân đồng sở hữu trong các công ty ở các nước Đông Âu. Lão Bộ trưởng mẹ kiếp trong đảng Thiên chúa là một tay bênh vực hăng hái cho AIA và AIA đang sắp xây cất một nhà máy giấy ở Krakow và cung cấp trang bị mới cho công nghiệp kim loại ở Riga, cho một nhà máy xi măng ở Tallinn, v.v... Ngân sách sẽ được ban lãnh đạo AIA phân phối, ban này gồm một số những cha nặng ký trong giới ngân hàng và tập đoàn kinh doanh.

- Vậy thế là tiền trả cho trách nhiệm ư?

- Khoảng một nửa là đóng góp của Chính phủ, chỗ còn lại là của các ngân hàng và các tập đoàn. Nhưng để thành một chuyện làm ăn lý tưởng thì còn mệt. Các ngân hàng và công nghiệp đang tính kiếm một lợi nhuận êm ả. Không thì chúng nó tội gì động đậy chân tay cho mệt.

- Tiền này độ chừng bao nhiêu?

- Bình tĩnh nhé, nghe đây. Ban đầu AIA bàn với các công ty lớn của Thụy Điển để đi vào thị trường Đông Âu. Các công nghiệp nặng như ASEA Brown Boveri và Xây dựng Skanska v.v... đại loại thế. Nói cách khác là không có các công ty kinh doanh đầu cơ.

- Cậu bảo Skanska mà không đầu cơ ư? Hội đồng quản trị của nó chẳng đã bị sa thải sau khi để cho vài thằng của nó đầu cơ đi mất nửa tỉ trong những lần lướt sóng cổ phiếu đấy sao? Rồi những vụ thương lượng như điên của chúng nó về sở hữu ở London và Oslo nữa?

- Đúng rồi, công ty nào ở trên thế giới cũng có những thằng ngu nhưng cậu hãy biết cho là tớ muốn nói cái gì ở đây. Ít ra thì các công ty cũng còn sản xuất một cái gì. Cột xương sống của nền công nghiệp Thụy Điển và tất cả các cái đó chứ chơi à!

- Thế thì Wennerstrom ở vị trí nào trong bức tranh này?

- Wennerstrom là quân J trong cỗ bài. Có nghĩa rằng hắn là cái gã thình lình xuất đầu lộ diện, không có bất cứ quá khứ nào trong công

nghiệp nặng, thật sự không có làm ăn gì dính dáng đến các dự án này. Nhưng hắn đã vun vén được một cơ nghiệp khổng lồ ở thị trường chứng khoán và đã đầu tư vào các công ty vững chãi. Hắn đã lọt vào bằng cổng hậu, hãy cứ nói như thế đi.

Khi ngồi trên con tàu đó, Blomkvist rót rượu brandy Reimersholm vào đầy cốc rồi ngả người lại sau, cố nhớ lại một chút xíu những cái anh đã biết về Wennerstrom. Sinh ra ở Norrland, những năm 70 Wennerstrom dựng lên một công ty đầu tư ở đấy. Kiếm được tiền hắn chuyển đến Stockholm và những năm 80 sự nghiệp của hắn cất cánh lên ở đây. Hắn lập nên *Wennerstrom-gruppen*, tập đoàn Wennerstrom. Hắn buôn bán cổ phần và các quyền mua bán có thời hạn, hắn thích giao dịch xử lý nhanh và trên báo chí chuyên nói về các tên tuổi thì hắn nổi lên như một trong nhiều nhà tỉ phú Thụy Điển, với một nhà ở thành phố tại Strandvagen, một biệt thự mùa hè huyền thoại trên đảo Varmdo, và một du thuyền động cơ dài hai mươi bảy mét mua lại của một ngôi sao quần vợt vỡ nợ. Hắn vốn là nhân viên giữ quầy thu tiền lẻ, dĩ nhiên, nhưng những năm 80 là thập niên của các dân giữ quầy thu tiền lẻ và đầu cơ nhà đất. Wennerstrom thì không chơi trò khoe của. Trái lại giữa các đồng sự, hắn vẫn cứ giữ là một cái gì đó của một người ở trong bóng tối. Hắn thiếu cái rờ rỡ của Jan Steinbeck và hắn không như Percy Barnevik dàn mình chình ình ra ở trên khắp các tờ báo lá cải. Hắn chào tạm biệt với bất động sản và hắn quả là đã đầu tư ồ ạt vào Khối Đông Âu cũ thật. Khi các bong bóng bị vỡ những năm 90 và các giám đốc quản lý bị buộc phải lần lượt từng người đến bám vào lọng vàng của hắn thì công ty của Wennerstrom bước ra khỏi cơn cớ, khỏe khoắn đến mức trội vọt lên. Tờ *Financial Times* đã gọi đó là "Một câu chuyện thành công của Thụy Điển".

- Đó là năm 1992, - Lindberg nói. - Wennerstrom tiếp xúc với AIA và nói hắn muốn gây dựng vốn. Hắn giới thiệu một kế hoạch, hình như được hậu thuẫn bằng các lợi tức ở Ba Lan, kế hoạch này nhằm lập ra một công nghiệp chế tạo các thứ đóng gói thực phẩm.

- Ý cậu là nói công nghiệp hộp thiếc.

- Không hẳn, nhưng một cái gì đó cũng thuộc các dòng đó. Tớ không biết hắn quen ai ở AIA nhưng hắn đã từ đó đi ra với sáu chục triệu curon.

- Nghe bắt đầu thú vị đấy. Để tớ đoán: đó là một người nào đó cuối cùng nhìn thấy tiền.

- Sai. - Lindberg mỉm cười kín đáo rồi nhấp thêm một ít brandy cho thêm bốc.

- Điều xảy ra sau đó là một bài bản kế toán kinh điển. Wennerstrom có lập ra một nhà máy đóng gói ở Ba Lan, tại Lodz thật. Công ty tên là Minos. Năm 1993 AIA đã nhận được một ít báo cáo phấn khởi rồi im lìm. Năm 1994, thình lình Minos sập.

Lindberg đặt li rượu không xuống, mặt thoáng nghiêm trang.

- Với AIA vấn đề là không có chế độ thật sự hợp thức để báo cáo được về dự án. Cậu nhớ những ngày ấy: ai cũng rất lạc quan khi bức tường Berlin sụp. Dân chủ sắp được đưa vào, mối đe dọa chiến tranh hạt nhân không còn và những người bônsêvich thì chỉ một đêm là đã quay sang thành những nhà tư bản nho nhỏ chính quy. Chính phủ muốn đóng chốt nền dân chủ vào Đông Âu. Nhà tư bản nào cũng muốn nhảy lên cỗ xe vận động giúp xây dựng châu Âu mới.

- Tớ lại lạ chuyện các nhà tư bản quá náo nức muốn dính líu vào công việc từ thiện.

- Tin tớ đi, đó là cơn mộng tinh của một nhà tư bản. Nga và Đông Âu có thể là những thị trường chưa khai thác lớn nhất thế giới, sau Trung Quốc. Chung tay với Chính phủ, công nghiệp đã đi trót lọt, đặc biệt khi các công ty chỉ được yêu cầu đề ra một việc đầu tư làm vì. AIA tổng cộng đã nuốt khoảng ba chục tỉ curon tiền thuế của dân. Nó đang nhắm trở lại trong các khoản lợi sắp tới đây. Chính thức mà nói, AIA là sáng kiến của Chính phủ nhưng ảnh hưởng của giới công nghiệp lại lớn đến nỗi trong thực tế ban lãnh đạo của AIA đã hoạt động độc lập.

- Nên đã xảy ra chuyện gì đó trong tất cả trò này?

- Đừng sốt ruột. Khi khởi động dự án, không có chuyện gì với tài trợ sắt. Cú sốc lãi suất đã không giáng vào Thụy Điển. Chính phủ

sung sướng khen ngợi AIA như là một trong những cố gắng lớn nhất của Thụy Điển trong việc xúc tiến dân chủ ở Đông Âu.

- Và chuyện này do Chính phủ Bảo thủ làm?

- Đừng pha chính trị vào đi. Đây chỉ có toàn là tiền thôi, trong việc chỉ định bộ trưởng thì đảng Xã hội dân chủ hay cánh ôn hòa cũng chả khác gì nhau hết. Vậy thì hãy hết tốc lực mà lao tới đi. Rồi các vấn đề ngoại hối diễn ra, sau đó vài cha điên rồ ở đảng Dân chủ Mới - cậu nhớ các cha này chứ? - bắt đầu nhai nhải là đã thiếu giám sát công việc AIA đang làm. Một trong các tay sai của đám này lại còn lầm AIA với ban lãnh đạo Quốc tế của Thụy Điển, ngỡ rằng nó chỉ là một dự án lý tưởng nào đó giống như cái đang làm ở Tanzania. Mùa xuân năm 1994, đã lập ra một tiểu ban điều tra. Lúc ấy người ta thắc mắc về nhiều dự án nhưng cái đầu tiên phải điều tra là Minos.

- Và Wennerstrom không thể cho thấy tiền vốn đã được dùng vào việc gì.

- Còn khuya. Hắn đưa ra một báo cáo rất hay cho thấy khoảng năm mươi tư triệu curon đã được đầu tư vào Minos. Nhưng trong khoản tiền dành cho Ba Lan để xây dựng một ngành công nghiệp đóng gói hiện đại có thể vận hành được thế nào quay ra lại có quá nhiều vấn đề. Trong thực tế, bị một dự án tương tự của Đức cạnh tranh, nhà máy của họ đã phải đóng cửa. Đức đã trổ tài mua lấy toàn bộ Khối Đông Âu.

- Cậu bảo hắn đã được cấp cho sáu chục triệu curon.

- Chính xác. Tiền này được dùng để cho vay không lấy lãi. Dĩ nhiên là các công ty sẽ hoàn trả dần trong một số năm. Nhưng Minos đã chìm và không thể khiển trách Wennerstrom chuyện đó. Đến đây những sự bảo lãnh của Nhà nước đã góp phần vào và Wennerstrom thì được bảo đảm vô sự. Tất cả những gì hắn cần làm là hoàn trả lại khoản tiền bị mất khi Minos chìm và hắn cũng có thể cho thấy hắn đã mất một khoản tiền riêng tương ứng.

- Để xem tớ nhìn nhận chuyện này có đúng không nào. Chính phủ cung cấp hàng tỉ bằng tiền thuế và các nhà ngoại giao thì mở cửa. Các ngành công nghiệp lấy tiền và dùng tiền đó đầu tư vào các

liên doanh mà sau này họ vớ được những khoản lợi lớn. Nói cách khác, vẫn là kinh doanh như thường tình.

- Cậu là chúa đa nghi. Người ta tin rằng các món nợ này là phải trả lại cho nhà nước.

- Cậu đã bảo là chúng không chịu lãi mà. Như thế có nghĩa là người đóng thuế đưa tiền mặt ra mà chả được cái quái gì. Wennerstrom được sáu chục triệu và đầu tư năm mươi tư triệu. Đã xảy ra những gì với sáu triệu còn lại kia?

- Khi đã rõ là sắp điều tra dự án AIA, Wennerstrom đã gửi cho AIA một séc sáu triệu cho khoản chênh lệch ấy. Thế là vấn đề được giải quyết, ít nhất là có vẻ hợp pháp.

- Nghe như Wennerstrom đã vung một ít tiền cho AIA. Nhưng so với nửa tỉ biến mất khỏi Skanska hay so với cái ô dù vàng son hơn một tỉ curon từ CEO[1] của ABB - cái này người ta phải giật mình đây - thì hình như lại chẳng có gì nhiều để mà bõ công viết cả, - Blomkvist nói. - Người đọc hôm nay đã khá là mệt với chuyện về những gã đầu cơ kém cỏi, cho dù đó là bằng tiền của công quỹ. Có gì thêm nữa cho câu chuyện này không?

- Nó đang tốt hơn lên.

- Sao cậu lại biết tất cả chuyện làm ăn của Wennerstrom ở Ba Lan?

- Tớ làm ở Handelsbanlen trong những năm 90. Đoán xem ai viết các báo cáo cho người đại diện của ngân hàng ở AIA?

- A hay đấy! Bảo thêm cho tớ đi.

- Được, chính Wennerstrom nộp các báo cáo cho AIA. Các văn kiện đã được thảo ra. Sai ngạch tiền nong đã được hoàn trả. Cho sáu triệu kia quay trở lại là rất thông minh.

- Đạt mục đích.

- Nhưng, anh bạn Blomkvist thân mến, cái đó *hiện đang là* đích đấy. AIA hài lòng về bản báo cáo của Wennerstrom. Đây là đầu tư vào cửa tử nhưng chẳng có ai phê phán cách quản lý nó hết. Chúng tớ đã xem các hóa đơn, các chuyển khoản và các tài liệu. Mọi cái đều

[1] Người có vị trí cao nhất trong một công ty kinh doanh.

được giải thích tỉ mỉ. Tớ đã tin nó. Sếp tớ tin nó và Chính phủ thì chả có gì để mà nói cả.

- Mắc ở đâu?

- Ở chỗ câu chuyện thành ra tế nhị, - Lindberg nói, nom đúng mực đến phát ngạc nhiên. - Và do cậu là nhà báo nên cái này cấm ghi lại.

- Dẹp cái giọng ấy đi. Cậu không thể ngồi nói với tớ các trò đó rồi lại bảo tớ là không được dùng.

- Chắc chắn là tớ có thể chứ. Cho đến bây giờ, những cái tớ nói với cậu thì bàn dân thiên hạ đều biết cả. Nếu muốn, cậu có thể xem. Cậu có thể viết phần còn lại của câu chuyện - chỗ tớ chưa nói với cậu - nhưng cậu phải coi tớ như một nguồn tin giấu tên.

- OK, nhưng trong thuật ngữ hiện thời "không cho ghi chép" lại có nghĩa là tôi nghe theo nguồn tin đáng tin cậy nhưng tôi không được viết về nó.

- Quăng bu cái thuật ngữ đó đi. Muốn viết cái chó gì cậu cứ việc viết, nhưng tớ là nguồn tin giấu tên của cậu. Đồng ý chứ?

- Dĩ nhiên, - Blomkvist nói.

Nghĩ lại thì đây là một sai lầm.

- Thế thì được. Câu chuyện Minos xảy ra hơn một thập niên trước kia, ngay sau khi Bức Tường Berlin sụp và những người cộng sản bắt đầu làm ăn như những nhà tư bản chính cống. Tớ đã là một trong những người phỏng vấn Wennerstrom và suốt thời gian ấy tớ cứ ngợ rằng có một cái gì đó là lạ ở câu chuyện của hắn.

- Tại sao khi thôi nhắc đến bản báo cáo của hắn cậu lại không nói như thế?

- Tớ đã bàn với sếp của tớ. Nhưng vấn đề là ở chỗ không có gì để mà xác nhận được. Các tài liệu đều ổn, tớ chỉ có việc ký vào báo cáo. Mỗi lần thấy tên của Wennerstrom ở trên báo tớ lại nghĩ đến Minos, nhất là vì vài năm sau đó, khoảng giữa các năm 90, ngân hàng của tớ có chút công chuyện với Wennerstrom, việc làm ăn khá lớn, đúng thế nhưng rồi quay ra không hay lắm.

- Hắn lừa cậu?

- Không, không có gì rõ ràng là thế. Cả hai bên đã kiếm tiền ở chuyện làm ăn này. Còn hơn thế nữa... Tớ không biết giải thích sao được cái này và bây giờ thì tớ đang nói đến người chủ thuê mướn tớ và tớ không muốn làm như thế. Nhưng cái làm tớ ngạc nhiên - cái ấn tượng bền và bao trùm như họ nói - thì không chắc chắn. Trong truyền thông, Wennerstrom được giới thiệu như một bậc tiên tri ghê gớm về tài chính. Hắn ăn nên làm ra ở chỗ đó. Đó là "cái vốn tín nhiệm" của hắn.

- Tớ hiểu cậu muốn nói gì.

- Cảm tưởng của tớ là cha này chỉ toàn là bịp. Là một nhà tài chính, hắn thậm chí cũng chả có gì là đặc biệt xuất sắc. Thật ra tớ nghĩ hắn dốt nát hoàn toàn về một số vấn đề mặc dù hắn có vài ba tên lính chiến trẻ thật sự bén nhọn làm cố vấn. Trên hết, về mặt cá nhân tớ thật sự không quan tâm đến hắn.

- Thế ư?

- Vài năm trước, tớ tới Ba Lan về một vài chuyện khác. Nhóm chúng tớ ăn tối với vài nhà đầu tư ở Lodz và tình cờ thế nào tớ lại ngồi cùng bàn với ông Thị trưởng. Chúng tớ nói đến chuyện khó vực nền kinh tế Ba Lan lên và tất cả các thứ, rồi chả biết sao tớ lại nhắc đến dự án Minos. Ông Thị trưởng mất một lúc trông khá là sửng sốt - tựa như ông chưa từng nghe nói đến Minos bao giờ vậy. Ông bảo tớ đó là một chuyện làm ăn nhỏ bé rẻ mạt nào đó và chả đem lại được cái gì. Ông ta cười phá lên và nói - tớ đang dẫn ra từng lời ông ta nói đây - rằng nếu đây là cái tốt nhất mà các nhà đầu tư của chúng tôi có thể quản lý được thì Thụy Điển cũng chẳng có gì là đáng kể cho cuộc đời này. Cậu vẫn nghe tớ đấy chứ?

- Ông Thị trưởng Lodz ấy rõ là một tay sắc sảo đấy, nhưng nói tiếp đi.

- Hôm sau tớ có một cuộc họp buổi sáng nhưng cả ngày thì rảnh. Con khỉ thế nào tớ lại lái xe ra xem cái nhà máy Minos đã đóng cửa. Cái nhà máy khổng lồ này giờ đã đổ nát nằm ở một thị trấn bên ngoài Lodz. Một khu nhà kho bằng tôn múi mà Hồng quân đã xây nên trong những năm 50. Tớ tìm ra một người làm bảo vệ ở đó có thể nói

được đôi chút tiếng Đức và phát hiện ra ông ta có người anh em họ từng làm ở Minos, thế là chúng tớ đến nhà ông này ở gần đấy. Người bảo vệ thì phiên dịch. Cậu có thích nghe những cái ông ta nói không?

- Tớ có tính khó chờ.

- Minos mở vào mùa thu năm 1992. Có nhiều nhất mười lăm người làm thuê, phần lớn là phụ nữ có tuổi. Lương họ đại khái một trăm rưỡi curon một tháng. Lúc đầu không có máy cho nên phần lớn thì giờ là làm vệ sinh địa điểm. Đầu tháng Mười, ba máy làm hộp các tông từ Bồ Đào Nha đến. Cổ lỗ và hoàn toàn lỗi thời. Giá trị đống sắt vụn này không thể cao hơn vài nghìn curon. Máy chạy nhưng luôn bị pan. Dĩ nhiên là không có linh kiện thay thế cho nên Minos khổ sở về chuyện máy liên miên ngừng chạy.

- Bắt đầu nghe như có chuyện rồi đấy, - Blomkvist nói. - Họ làm cái gì ở Minos?

- Suốt năm 1992 và nửa năm 1993 họ sản xuất hộp các tông đựng bột giặt và khay đựng trứng, đại loại vậy. Rồi họ bắt đầu làm túi giấy. Nhưng nhà máy không bao giờ có đủ nguyên liệu cho nên không thành được khối lượng sản phẩm.

- Nghe thì cái này không có vẻ là một vụ đầu tư lớn.

- Tớ nêu con số nhé. Tiền thuê đất đai trong hai năm tổng cộng chắc ở quãng 15.000 curon. Lương sá nhiều nhất có thể lên đến 150.000 curon - và ở chỗ này thì tớ hơi xông xênh đây. Chi phí máy và chi phí vận tải... một xe tải để giao nộp các khay đựng trứng... tớ đoán là 250.000... Cộng phí cho các giấy phép, một chút trao đổi qua lại - rõ là đã có một người từ Thụy Điển đến chỗ này vài ba lần. Xem vẻ như là toàn bộ công trình tốn kém chừng dưới hai triệu. Vào mùa hè năm 1993, một hôm một quản đốc xuống nhà máy bảo nó đóng cửa và sau đó, một xe tải đường trường của Hung đến chở hết máy móc đi. Bái bai, Minos!

Trong suốt phiên tòa xét xử, Blomkvist thường nghĩ đến cái Đêm Giữa Mùa hè ấy. Gần hết buổi tối, cuộc chuyện trò đã khiến cho họ

như quay lại thời học trò, họ đang có một cuộc cãi vã thân mật. Vào lứa tuổi thiếu niên, hai người đã cùng chia sẻ cái gánh nặng chung ở giai đoạn đó của cuộc đời. Khi trưởng thành họ thành ra người xa lạ thật sự, bây giờ là những loại người khá khác nhau; trong khi chuyện trò, Blomkvist đã nghĩ anh thật tình không thể nhớ ra cái gì đã làm cho hai người thành bè bạn ở trường. Anh nhớ lại Lindberg là một cậu trai giữ gìn, cả thẹn đến khó lòng tin nổi trước mặt con gái. Dần dà, đủ lông đủ cánh, Lindberg leo ngày càng cao lên chiếc thang thành đạt trong thế giới ngân hàng.

Anh hiếm khi uống rượu, nhưng cuộc gặp may mắn ấy đã biến một chuyến dạo biển tai họa thành ra một buổi tối vui vầy. Và vì câu chuyện đã mang quá nhiều vang vọng của một lối nói học trò nên ban đầu anh không coi câu chuyện Lindberg nói về Wennerstrom là nghiêm túc. Dần dần bản năng nghiệp vụ của anh trỗi dậy. Cuối cùng thì anh nghe chăm chú và các phản biện lôgích nổi lên.

- Khoan, - anh nói. - Wennerstrom là một cái tên chóp bu trên thị trường đầu cơ. Hắn đã kiếm được một tỉ, đúng thế không?

- Tập đoàn Wennerstrom đang chễm chệ ở đâu đó gần với hai trăm tỉ. Cậu lại sắp hỏi tại sao một tỉ phú mà lại đi lừa để lấy năm chục triệu vặt đây.

- Thôi được, hãy nói thế này đi: tại sao lại có thằng cha dám liều cả thanh danh cá nhân lẫn công ty của mình vào một cú lừa rõ mười mươi như thế?

- Không có rõ mười mươi đâu bởi vì ban lãnh đạo AIA, Chính phủ, các kiểm toán viên của Nghị viện đều đã thông qua hạch toán của Wennerstrom mà không có một lá phiếu phản đối nào hết.

- Với một nguy cơ lớn như thế thì đó vẫn là một khoản tiền bé đến phát buồn cười.

- Hẳn là thế. Nhưng cậu hãy nghĩ xem: Tập đoàn Wennerstrom là một công ty đầu tư làm ăn về bất động sản, chứng khoán, mua bán có kỳ hạn, hối đoái ngoại tệ, cậu hãy kể nốt ra đi. Wennerstrom tiếp xúc với AIA đúng vào lúc thị trường đang sập năm 1992. Cậu có nhớ mùa thu năm 1992 không?

- Tớ mà lại không nhớ?! Khi lãi suất vọt lên năm trăm phần trăm hồi tháng Mười, tớ đã mua nhà trả góp với lãi suất không cố định, đã kẹt cứng với cái lãi mười chín phần trăm một năm.

- Đúng là những ngày ghê rợn, - Lindberg nói. - Bản thân tớ mất cả một tay nải năm ấy. Và giống như các tay chơi khác trên thị trường, Hans-Erik Wennerstrom cũng phải vật lộn với chuyện này. Công ty có hàng tỉ bị trói vào đủ các kiểu chứng từ có giá nhưng tiền mặt lại không có nhiều lắm. Đùng một cái, không thể vay bao nhiêu tùy ý được nữa. Trong tình thế ấy thì cái điều quen làm là tháo dỡ một ít bất động sản đi rồi tự liếm láp lấy các vết thương, nhưng năm 1992 chẳng ai muốn mua bất động sản sất cả.

- Các vấn đề về quay vòng tiền mặt.

- Chính xác. Và Wennerstrom không phải là người duy nhất. Tất cả những người kinh doanh...

- Đừng nói người kinh doanh đi. Thích gọi họ là gì tùy cậu nhưng gọi họ là người kinh doanh là cậu chửi cha một cái nghề nghiêm chỉnh lên rồi đấy.

- Được, kẻ đầu cơ nào cũng đều có các vấn đề về quay vòng tiền mặt. Hãy nhìn chuyện ấy như thế này: Wennerstrom đã được sáu chục triệu curon. Hắn hoàn lại sáu triệu nhưng chỉ là sau ba năm. Chi phí thật sự của Minos không lên quá hai triệu. Lợi tức chỉ trên sáu chục triệu trong ba năm, cái đó thực ra cũng ít thôi. Dựa vào cách hắn đầu tư, hắn có thể tăng tiền của AIA lên gấp đôi hay hơn mười lần. Vậy là chúng ta không nói đến chuyện thối này nữa nha. Hoan hô!

CHƯƠNG 2

Thứ Sáu, 20 tháng Mười hai

Dragan Armansky sinh ra ở Croatia năm mươi sáu năm trước. Bố ông là một người Mỹ gốc Do Thái ở Bạch Nga. Mẹ ông là người Bosnia Hồi giáo mang dòng máu Hy Lạp. Bà trông nom dạy dỗ đứa con, điều có nghĩa là khi trưởng thành nó sẽ hòa trộn vào cái tập quần rộng lớn, hỗn tạp mà giới truyền thông định nghĩa là Hồi giáo. Các nhà quản lý nhập cư của Thụy Điển khá kỳ quặc, đã đăng ký ông là người Serbia. Hộ chiếu xác nhận ông là công dân Thụy Điển còn ảnh hộ chiếu thì cho ra một khuôn mặt vuông, một quai hàm bạnh, âm thầm, hai thái dương muối tiêu. Ông vẫn được nhắc đến là "Người Ả Rập" tuy ông không có qua một giọt máu Ả Rập nào.

Ông nom hơi giống một trùm cướp địa phương đã thành khuôn mẫu của điện ảnh Mỹ nhưng trong thực tế ông lại là một giám đốc tài chính tài ba từng bắt đầu sự nghiệp là một nhân viên kế toán ở công ty An ninh Milton đầu những năm 70. Ba thập niên sau, ông tiến lên thành CEO và COO, những vai lãnh đạo cao nhất của công ty.

Ông đã bị công việc an ninh mê hoặc. Nó giống như trò chơi đánh trận vậy - nhận ra các mối đe dọa, phát triển các chiến lược phản công và luôn đi trước các gián điệp công nghiệp, những tay tống

tiền và lũ trộm cướp một bước. Điều này bắt đầu có ở ông khi ông phát hiện ra rằng thông qua việc vào sổ sách có tính sáng tạo, người ta có thể lừa một khách hàng. Ông có thể chứng minh ai, ở trong một nhóm chục người, đang ở đằng sau vụ lừa đó. Ông đã được để bạt và đóng vai trò then chốt trong sự phát triển của công ty và là một chuyên gia về gian lận tài chính. Mười lăm năm sau ông thành CEO, quan chức điều hành cao nhất. Ông đã biến công ty An ninh Milton thành một trong những hãng an ninh được tin cậy và lớn mạnh nhất của Thụy Điển.

Công ty có 380 nhân viên chính thức và 300 nhân viên khác làm tự do. So với Falck hay Dịch vụ Bảo vệ Thụy Điển thì là nhỏ. Khi Armansky mới đến, công ty có tên là Tổng Công ty An ninh của Johan Fredrik Milton và nó có một danh sách thân chủ gồm các trung tâm cửa hàng cần đến những nhân viên hướng dẫn khách và các vệ sĩ đầy cơ bắp. Dưới sự lãnh đạo của ông, nay hãng đã là An ninh Milton được quốc tế thừa nhận và đã đầu tư vào công nghệ tiên tiến. Các bảo vệ viên đêm đã qua thời sung sức, những người sùng bái đồng phục và những sinh viên đại học làm thêm ban đêm đã được những người có tay nghề thật sự thay thế. Armansky thuê các cựu cảnh sát viên trưởng thành để phụ trách tác nghiệp, các nhà khoa học chính trị đi chuyên sâu vào khủng bố quốc tế và các chuyên gia trong việc bảo vệ cá nhân và trong gián điệp công nghiệp. Quan trọng hơn cả, ông đã thuê mướn các kỹ thuật viên viễn thông và chuyên viên IT, viễn thông quốc tế. Công ty chuyển từ Solna đến các văn phòng tối tân ở gần Slussen, tại trung tâm Stockholm.

Vào hồi đầu những năm 90, An ninh Milton đã được trang bị để cung cấp một đẳng cấp mới về an ninh dành cho một nhóm thân chủ đặc biệt, trước hết là những tập đoàn cỡ trung và những doanh nhân giàu có - các sao nhạc rock giàu xổi, các dân đầu cơ chứng khoán cùng các cha lắm tham vọng ".com". Một phần hoạt động của công ty là cung cấp vệ sĩ bảo vệ và các giải pháp an ninh cho các hãng Thụy Điển ở nước ngoài, đặc biệt là ở Trung Đông. Khu vực làm ăn này của họ hiện chiếm tới 70 phần trăm doanh số của công ty. Dưới quyền của Armansky, doanh số đã từ khoảng bốn chục triệu

curon một năm lên tới gần hai tỉ. Cung cấp an ninh là một kinh doanh ra tiền.

Công việc bảo vệ an ninh chia ra ở ba khu vực chính: *tư vấn an ninh* gồm có nhận diện các mối đe dọa tiềm ẩn, có nguy cơ xảy ra; *các biện pháp chống trả* thường là dính đến việc lắp đặt camera, báo động có trộm và hỏa hoạn, các cơ chế khóa điện tử và hệ thống IT; rồi *bảo vệ cá nhân* cho các cá nhân hay các công ty. Trong mười năm thị trường này đã phát triển gấp bốn mươi lần. Cuối cùng nổi lên một nhóm thân chủ mới: các bà các cô giàu có tìm kiếm bảo vệ phòng chống lại các bạn trai hay chồng cũ, hay các kẻ theo lén. Thêm vào, An ninh Milton đã dàn xếp để cộng tác với các hãng tương tự có tên tuổi ở châu Âu và ở Mỹ. Công ty cũng trông coi an ninh cho nhiều vị khách quốc tế đến Thụy Điển, như một nữ diễn viên điện ảnh Mỹ đến quay một bộ phim ở Trollhattan trong hai tháng. Nhân viên của bà nhận thấy với danh tiếng của bà, cần có các vệ sĩ kèm bên bất cứ khi nào bà nổi hứng dạo bộ ở gần khách sạn.

Khu vực thứ tư, nhỏ hơn nhiều, chỉ chiếm một ít nhân viên, được gọi là PI hay P-In, theo tiếng lóng nội bộ là *pinder*, viết tắt của chữ *personal investigations, điều tra cá nhân.*

Nói chung Armansky không mết phần kinh doanh này lắm, vất vả và ít ra tiền. Nó cần óc phán đoán và kinh nghiệm của nhân viên hơn là vào kiến thức của họ về công nghệ viễn thông hay vào việc lắp đặt các máy móc kiểm soát theo dõi. Có thể chấp nhận các cuộc điều tra cá nhân khi chúng thuộc vấn đề thông tin về tín nhiệm, kiểm tra lý lịch trước khi thuê mướn hoặc điều tra những nghi ngờ rằng một vài nhân viên đã rò rỉ thông tin của công ty hay dính líu vào hoạt động phạm tội. Trong các trường hợp ấy, những người theo dõi cá nhân, *pinders* là một bộ phận không thể thiếu của hoạt động tác nghiệp. Nhưng các thân chủ kinh doanh của ông thường lại hay lôi kéo ông vào các vấn đề riêng tư có xu hướng dẫn đến các rắc rối không mong muốn. *Tôi muốn biết con gái tôi đang ra ngoài với cái đồ bẩn thỉu nào... Tôi nghĩ vợ tôi không chung thủy... Cha này thì OK nhưng cha lại tụ bạ với đám xấu... Tôi bị tống tiền...* Armansky thường thẳng thừng

trả lời họ là không. Nếu đứa con gái đã trưởng thành thì nó có quyền ra ngoài với bất cứ thằng gớm ghiếc nào mà nó muốn chứ, còn không chung thủy, ông nghĩ đó là một thứ mà các ông chồng và các bà vợ cần tự mình giải quyết lấy. Nấp sau các yêu cầu đó là những cạm bẫy có thể dẫn tới tai tiếng và gây nên những vấn đề pháp lý cho An ninh Milton. Điều đó giải thích vì sao Dragan Armansky theo dõi ngặt nghèo các việc này, mặc dù tiền thu về chả được là bao.

Chủ đề sáng nay đúng là một vụ điều tra cá nhân như thế. Armansky vuốt thẳng nếp nhăn trên quần trước khi ngả người lại vào chiếc ghế thoải mái của mình. Ông ngờ vực liếc vào người đồng sự Lisbeth Salander trẻ hơn ông ba mươi hai tuổi. Đã tới hàng nghìn lần ông nghĩ rằng ở trong cái công ty an ninh danh tiếng này chả có ai mà nom lại lạc chỗ như cô gái này. Sự ngờ vực của ông vừa có căn cứ lại vừa không hợp lý. Trong con mắt Armansky, Salander rõ ràng là điều tra viên có khả năng nhất mà ông từng gặp trong tất cả những năm tháng làm công việc này của ông. Trong bốn năm làm cho ông, cô chưa hề một lần nào lóng ngóng trong công việc hay chỉ giao nộp có một bản báo cáo loàng xoàng.

Trái lại, các báo cáo của cô tự chúng đã nói lên đẳng cấp. Armansky tin chắc cô có một khả năng đặc biệt. Với các biên bản của cảnh sát, ai cũng có thể tìm ra thông tin về tín nhiệm hay làm một cuộc kiểm tra. Nhưng Salander có óc tưởng tượng và cô luôn trở về với một cái gì đó khác với điều ông chờ đợi. Sao cô ta làm được thế, ông không bao giờ hiểu. Đôi khi ông nghĩ khả năng thu thập thông tin của cô như là ma thuật. Cô biết từ trong đến ngoài các văn kiện quan liêu. Trên hết như thể cô có khả năng nhập vào trong con người mà cô đang điều tra. Nếu có chút bẩn thỉu nào cần đào bới, cô sẽ nhào vào đó như một quả tên lửa đã được định vị.

Cô luôn có cái khả năng ấy, chả hiểu sao.

Người nào lọt vào tầm rađa của cô thì với hắn ta, các báo cáo của cô có thể là một tai họa. Armansky sẽ không bao giờ quên lần ông giao cho cô kiểm tra thường lệ một nghiên cứu viên trong ngành

công nghiệp dược phẩm trước khi mua lại cổ phần trong công ty. Việc dự định làm một tuần nhưng đã phải kéo dài một thời gian. Sau bốn tuần lặng ngắt và nhiều nhắc nhở, mà cô ta cứ lờ đi, Salander trở về với một báo cáo cho thấy rằng "nhân vật chính" trong chuyện là một người có quan hệ tính dục với trẻ con. Hắn đã hai lần mua tính dục của một gái điếm mười ba tuổi ở Tallinn, và có những biểu hiện cho thấy hắn đang quan tâm không lành mạnh đến con gái của người phụ nữ hắn đang sống cùng.

Salander có những thói quen đôi khi đưa Armansky đến mắp mé thất vọng. Trong trường hợp của gã quan hệ tính dục với trẻ con, cô không nhấc điện thoại gọi Armansky hay vào văn phòng của ông để nói chuyện với ông. Không, không cả lấy một lời cho biết bản báo cáo có thể chứa đựng vật liệu cháy nổ, cô để nó ở trên bàn giấy của ông vào một buổi tối, đúng lúc Armansky sắp nghỉ phép vào hôm sau. Ông chỉ đọc nó lúc tối khuya ấy, khi ông thư giãn với một chai vang ở trước chiếc tivi cùng với bà vợ tại biệt thự của họ ở Lidingo.

Như thường lệ, bản báo cáo gần như có sự chính xác của khoa học, với những chú thích, trích dẫn và nguồn tài liệu tra cứu. Mấy trang đầu tiên đưa ra bối cảnh, giáo dục, nghề nghiệp và tình hình tài chính của đối tượng. Phải đến trang 24, với cái giọng khô như ngói cô vẫn quen dùng, Salander mới thả quả bom về các chuyến đi đến Tallinn, rằng hắn sống ở Sollentuna và đi một chiếc Volvo xanh dương thẫm. Các dẫn chứng bằng tư liệu đã được cô gộp vào một phụ lục toàn diện và đầy đủ, gồm có cả các bức ảnh của cô gái mười ba tuổi đi cùng với đối tượng. Các bức ảnh chụp ở một hành lang khách sạn tại Tallinn và bàn tay đối tượng thọc vào trong áo thun cô gái. Salander đã dò tìm ra cô gái và cô gái đã cung cấp cho Salander câu chuyện kể có thu băng.

Bản báo cáo đúng là đã gây nên sự hỗn loạn mà Armansky muốn tránh. Trước hết ông phải nuốt mấy viên chống viêm loét mà bác sĩ kê đơn cho ông. Rồi ông gọi người khách để có một cuộc gặp khẩn chẳng vui vẻ gì. Cuối cùng, dù khách hàng phản đối dữ dội ông vẫn buộc phải chuyển tài liệu này sang cảnh sát. Như thế có nghĩa là An

ninh Milton có cơ bị cuốn vào một mạng lưới rối tinh rối mù. Nếu bằng chứng của Salander không chính xác hay người kia được trắng án, công ty có cơ mắc vào một vụ kiện vu khống. Đó là một ác mộng.

Nhưng không phải việc Salander hờ hững đến ngạc nhiên về tình cảm ở công ty làm cho ông lấn cấn nhất. Hình ảnh của Milton là một hình ảnh về sự ổn định ở mức bảo thủ. Salander khớp vào bức tranh này thì cũng tựa như một con trâu rừng ở nơi trưng bày du thuyền. Nhà điều tra cỡ "sao" của Armansky là một cô gái chê cơm, xanh tái, tóc lởm chởm như bàn chông, mũi và mi mắt xỏ lỗ. Cô có một con ong vò vẽ dài cỡ hai centimét rưỡi xăm ở cổ, một thòng lọng xăm ở quanh bắp cánh tay trái và một cái nữa ở quanh cổ chân trái. Những dịp cô mặc áo trên rộng kiểu phồng như thùng đựng nước, Armansky còn nhìn thấy một con rồng xăm ở bả vai bên trái cô. Tóc cô vốn đỏ trời cho nhưng cô đem nhuộm nó đen như cánh quạ. Cô nom y hệt như vừa mới nhoi ra khỏi một bữa tiệc đập phá cả tuần liền với một băng những tay nhạc rock cứng.

Thực ra cô không có chuyện rối loạn về ăn uống, Armansky chắc chắn như thế. Trái lại cô xơi mọi thứ thực phẩm ăn liền. Đơn giản chỉ là giời sinh cô đã mảnh mai, xương nhỏ, tay chân thanh mảnh với hai bàn tay nhỏ, cổ tay bé và bộ ngực của con nít. Cô hai mươi tư nhưng đôi khi nom như mười bốn.

Cô có cái miệng rộng, mũi nhỏ và lưỡng quyền cao nó cho cô cái vẻ gần như châu Á. Động tác cô nhanh và nguều ngoào, nhưng khi cô ngồi vào bàn máy tính làm việc, hai tay cô lướt bay trên dàn phím. Gầy quá đáng, cô không thể lập nghiệp bằng làm người mẫu nhưng nếu được trang điểm chuẩn thì bộ mặt của cô lại có thể đưa cô lên bất cứ tấm bảng quảng cáo nào trên thế giới. Đôi khi cô bôi sáp môi đen và mặc dù các hình xăm, mặc dù mũi cùng mí mắt xỏ lỗ..., à đúng thế, cô vẫn hấp dẫn. Không thể giải thích nổi điều này.

Sự thực là những việc Salander làm cho Dragan Armansky là đáng ngạc nhiên. Cô không phải là kiểu phụ nữ ông muốn tiếp xúc theo lối thông thường.

Ông đã mướn cô hơi vu vơ. Holger Palmgren, một luật sư đã về hưu nhưng vẫn làm việc bán thời gian, trông nom công chuyện làm ăn cá nhân của ông già J.F. Milton, đã bảo với Armansky rằng Lisbeth Salander là một cô gái thông minh, ứng đối nhanh nhạy với "một thái độ khá rầy rà". Palmgren kêu gọi ông cho cô ta một cơ may, điều mà Armansky đã hứa làm, trái với phán xét tốt hơn của ông. Palmgren là loại người nếu bị từ chối thì sẽ cố gắng gấp đôi, cho nên nói "ừ" phắt ngay với ông ta lại dễ hơn. Armansky biết Palmgren dành tâm trí cho những đứa trẻ bị lôi thôi rắc rối cùng các bất hạnh xã hội khác nhưng ông ta có óc phán đoán tốt.

Khi gặp cô gái, ông đã hối hận về quyết định mướn cô. Cô xem vẻ không chỉ có khó tính - trong mắt ông, cô gái chính là tinh túy của sự khó tính. Cô đã bị bung ra khỏi nhà trường và không được học cao hơn.

Mấy tháng đầu tiên cô làm chính thức, đúng, gần như tròn giờ. Cô thỉnh thoảng đáo qua văn phòng. Cô pha cà phê, đi ra bưu điện, trông nom việc sao chụp nhưng với cô thì giờ giấc văn phòng thông lệ hay các nề nếp lao động đều là trò đáng nguyền rủa. Mặt khác, cô có cái tài chọc giận các nhân viên khác. Người ta gọi cô là "cô gái có hai tế bào não" - một để thở và một để đứng. Cô không bao giờ nói về mình. Các đồng sự thử chuyện trò với cô ít khi nhận được lời đáp và đều sớm bỏ cuộc. Thái độ của cô không khuyến khích tình bạn lẫn lòng tin cậy, và cô nhanh chóng trở thành một người ngoài cuộc, lượn lờ trong các hành lang của Milton như một con mèo lạc. Nói chung cô được coi là một ca vô vọng.

Sau một tháng không có gì trừ rắc rối, Armansky cho mời cô, có ý định dứt khoát là để cô thôi. Cô nghe bản liệt kê của ông về các vi phạm của mình mà không hề phản đối, cả không hề nhếch cho lấy một téo lông mày. Cô đã không có "thái độ đúng đắn", ông kết luận và sắp bảo rằng nếu cô tìm việc ở một hãng khác có thể sử dụng tốt hơn năng lực của cô thì chính lúc ấy cô cắt lời ông.

- Ông biết đấy, nếu ông chỉ muốn một nô lệ văn phòng thì ông có thể kiếm được ngay ở công ty cho mướn người làm tạm thời. Tôi có

thể quản được bất cứ việc gì và bất cứ ai mà ông muốn, còn nếu ông không có cách nào sử dụng tôi tốt hơn là cho thôi việc thì ông là một người ngu.

Armansky ngồi đực, sửng sốt và cáu, còn cô ta thì cứ tiếp tục nói như không.

- Ông có một người ở đây bỏ ba tuần ra viết một bản báo cáo hoàn toàn vô dụng về anh chàng nhiều tham vọng mà họ đang nghĩ tuyển cho cái công ty ".com" kia. Tối qua tôi sao chụp giúp anh ta cái của khi ấy và bây giờ tôi thấy nó nằm ở trên bàn giấy của ông.

Armansky đưa mắt vào bản báo cáo rồi ông cao giọng cho thay đổi không khí.

- Cô không được bảo đọc các báo cáo mật.

- Về hình thức thì không nhưng các nề nếp an ninh ở hãng của ông có một số thiếu sót. Theo chỉ thị của ông, anh ta cho là được tự tay sao chụp các thứ, nhưng hôm qua anh ta ném bản báo cáo cho tôi rồi bỏ ra quán bar. Bằng cách đó tôi cũng đã thấy bản báo cáo trước của anh ta ở căng tin.

- Cô đã làm gì?

- Bình tĩnh nào. Tôi để nó vào trong hộp thư điện tử của anh ta.

- Anh ta có cho cô mã khóa két tư liệu của anh ta không? - Armansky kinh hoàng.

- Không hẳn là cho; anh ta viết vào một mẩu giấy và lưu nó ở dưới bàn cùng với mật khẩu nhập vào máy tính của anh ta. Nhưng vấn đề là khi giao cho một thám tử tư làm một cuộc điều tra cá nhân vô tích sự thì chính là ông đã đùa. Anh ta bỏ mất sự thật là gã kia đã vay nợ để đánh bạc và hít cocain như một cái máy hút bụi. Hay bạn gái gã đã phải tìm cứu trợ ở trung tâm khủng hoảng của phụ nữ sau khi bị gã đánh cho tơi tả.

Armansky ngồi một hai phút giở các trang báo cáo. Nó được dựng lên bằng một tay có nghề, chữ nghĩa sáng sủa và chứa đầy nguồn gốc tham khảo cùng những xác nhận của bạn bè và chốn quen biết của đối tượng. Cuối cùng ông ngước mắt lên, nói gọn:

- Chứng minh xem nào!

- Tôi được bao nhiêu thời gian?

- Ba ngày. Nếu chiều thứ Sáu cô không chứng minh được lý lẽ của cô, cô bị sa thải.

Ba hôm sau cô nộp một bản báo cáo, cũng với các nguồn quy chiếu tương tự, đã biến anh chàng vui vẻ nhiều tham vọng hướng ngoại kia thành ra một tay tầm thường không thể tin cậy. Armansky đọc báo cáo của cô nhiều lần vào kỳ nghỉ cuối tuần và bỏ một phần ngày thứ Hai ra làm một cái việc không mặn mà lắm là kiểm tra hai chiều về một vài khẳng định của cô. Ngay cả khi chưa bắt đầu ông cũng đã biết thông tin của cô sẽ được chứng minh là chính xác.

Armansky lúng túng và cả giận dữ nữa với chính mình vì đã xét đoán sai cô gái. Ông đã cho cô là ngu ngốc, thậm chí trì độn. Ông không chờ đợi một cô gái từng bỏ nhiều lớp học đến nỗi không tốt nghiệp lại có thể viết một báo cáo đúng đến như thế về ngữ pháp. Nó cũng có những nhận xét và thông tin chi tiết và ông hoàn toàn không hiểu nổi làm sao cô gái lại có thể vớ được những sự việc như vậy.

Ông không thể tưởng tượng được một ai khác ở An ninh Milton lại có thể khoắng được các trích dẫn trong nhật ký mật của một bác sĩ ở trung tâm khủng hoảng của phụ nữ. Khi ông hỏi cô làm thế nào xoay sở được chuyện đó, cô bảo ông rằng cô không có ý làm lộ các nguồn tin của cô. Hóa ra rõ ràng là Salander sẽ không tranh luận với ông hay với bất cứ ai khác về các phương pháp làm việc của cô. Điều này làm ông bứt rứt - nhưng vẫn không đủ để cho ông cưỡng lại ý muốn thử sức cô.

Ông nghĩ về chuyện này mất vài ngày. Ông nhớ lại câu Holger Palmgren nói khi ông ta gửi cô gái đến cho ông: "Ai cũng đáng có một cơ hội". Ông nghĩ đến những tư tưởng Hồi giáo đã nuôi dưỡng mình, nó dạy ông rằng nghĩa vụ của ông với Chúa là giúp đỡ những người bị hắt hủi ruồng bỏ. Dĩ nhiên ông không tin có Chúa và chưa từng vào nhà thờ Hồi giáo từ lúc chưa tới tuổi hai mươi nhưng ông thừa nhận Lisbeth Salander là một người đang cần sự giúp đỡ dứt

điểm. Vài chục năm qua ông đã không làm được nhiều theo các đường lối này.

Thay vì đá Salander đi, ông lại triệu cô đến một cuộc họp trong đó ông cố tìm ra cái gì đã làm cho cô gái khó tính này thành ra khó chơi. Cảm tưởng của ông đã được xác nhận rằng cô từng khổ sở vì một vài vấn đề tình cảm, nhưng ông cũng phát hiện ra một bộ óc thông minh khác thường ở đằng sau bề ngoài sưng sỉa của cô. Ông thấy cô ta gai góc và khó xài nhưng ông cũng rất ngạc nhiên là ông bắt đầu thích cô.

Các tháng tiếp theo đó Armansky đặt Salander dưới sự che chở của mình. Thật ra ông nhận thuê cô làm một dự án xã hội nho nhỏ. Ông cho cô những nhiệm vụ tìm kiếm không khó khăn và cố cho cô những chỉ dẫn về cách thức tiến hành. Cô sẽ kiên nhẫn nghe ông rồi bắt tay làm cái việc ông giao phó đúng như cách cô thấy là thích hợp. Ông yêu cầu giám đốc kỹ thuật của Milton cho cô học lớp cơ bản về khoa học Viễn thông Quốc tế. Họ ngồi với nhau hết cả buổi chiều cho đến khi ông được báo cáo lại rằng xem chừng về máy tính cô ta hiểu biết tốt hơn so với phần lớn người ở trong văn phòng.

Nhưng bất chấp các cuộc thảo luận về phát triển, các lời mời huấn luyện tại nhà và các hình thức lôi kéo khác, Salander rõ ràng là không có ý áp dụng các nề nếp văn phòng của Milton. Điều này đặt Armansky vào một cảnh khó xử.

Ông sẽ không chịu được bất cứ nhân viên nào tùy tiện đến và đi, trong các hoàn cảnh bình thường chắc ông đã yêu cầu cô gái sửa đổi hay biến. Nhưng ông linh cảm thấy rằng nếu ông cho Salander một tối hậu thư hay dọa sa thải thì cô sẽ đơn giản nhún vai một cái và đi liền.

Vấn đề nghiêm trọng hơn là ông không biết chắc được cả tình cảm của bản thân ông đối với cô gái trẻ kia nữa. Cô như một ám ảnh lẫng nhẫng, đẩy ra mà đồng thời cám dỗ. Đây không phải là một sức hút tính dục, ít ra thì ông không nghĩ như thế. Những phụ nữ ông bị hút đến đều là tóc vàng, đầy đường cong, môi mọng, khiến cho các tưởng tượng của ông được khơi dậy. Ngoài ra ông đã cưới làm vợ

trong hai chục năm, một phụ nữ Thụy Điển có tên là Riva và bà vẫn thừa thỏa mãn các đòi hỏi này. Ông chưa bao giờ không trung thành, thực ra... một cái gì đó có thể đã chỉ một lần xảy ra và vợ ông mà biết thì có thể sẽ hiểu lầm. Nhưng cuộc hôn nhân hạnh phúc và ông có hai cô con gái bằng tuổi Salander. Với lại ông không thiết các cô gái ngực lép, nhìn ở xa, họ có thể bị lầm ra là những cậu con trai xương xẩu. Đây không phải là phong cách của ông.

Dù thế ông cũng đã bắt gặp mình có những phút lơ tơ mơ ấm ớ về Lisbeth Salander và ông cũng thừa nhận rằng ông không phải là hoàn toàn không bị cô gái tác động đến. Nhưng ông nghĩ hấp dẫn này là do bởi Salander là một người lạ lẫm với ông. Ông cũng có thể đem lòng yêu một một bức tranh tiên nữ hay một chiếc vò hai quai Hy Lạp lắm chứ. Salander tiêu biểu cho một cuộc đời không thực tại với ông, nó mê hoặc ông tuy ông không thể chia sẻ nó - và bất luận thế nào thì cô gái cũng không cho phép ông chia sẻ.

Một lần Armansky đang ngồi ở một quán cà phê trên đường Stortorget ở Gamla Stan thì Salander lửng khửng đi đến, ngồi vào một cái bàn cách đấy một ít. Cô đi với ba cô gái và một cậu con trai, tất cả cùng một kiểu ăn mặc rất giống nhau. Armansky đã thích thú ngắm nhìn cô. Cô xem ra vẫn ý tứ như lúc ở sở nhưng cô gần như đã thật sự cười với câu chuyện một cô gái trong bọn kể, một cô gái với bộ tóc màu tím.

Armansky thầm hỏi cô gái sẽ phản ứng thế nào nếu một hôm ông đến làm việc với một bộ tóc màu xanh lá cây, quần jean cũ nát, một chiếc jacket da phủ đầy đinh tán và những dòng chữ nhăng nhít. Chắc cô sẽ chỉ hạ cố cười thông cảm với ông.

Cô ngồi quay lưng lại ông và không ngó quanh lần nào, rõ ràng không biết ông đang ở đó. Ông cảm thấy mình đã bối rối vô cùng trước việc cô gái có mặt ở đấy. Cuối cùng khi ông đứng lên định lẻn ra tránh bị lộ thì thình lình cô quay lại và nhìn thẳng vào ông, tựa hồ suốt thời gian qua cô biết ông ngồi ở đó và đã cho ông lọt vào tầm rađa của cô. Con mắt cô nhìn quá ư ngạc nhiên đến nỗi ông cảm thấy nó giống như một đòn đánh. Làm như không nhìn thấy cô, ông

vội vã rời quán cà phê. Cô chả chào lấy một lời nhưng dõi mắt theo ông, ông tin là thế, và chỉ đến khi ông rẽ ở góc nhà rồi thì chúng mới thôi thiêu đốt gáy ông.

Cô ít cười thành tiếng. Nhưng dần dà Armansky nghĩ ông nhận thấy thái độ cô có mềm đi. Cô có tính hài hước tinh khô, nói cho nhẹ đi là cô có thể làm cho ta bật cười giễu cợt.

Cảm thấy quá bị khiêu khích bởi việc cô gái thiếu đáp ứng xúc cảm, đôi phen ông đã muốn nắm lấy cô mà lắc. Phá lấy một lối lọt qua vỏ bọc của cô và giành lấy tình bạn hay ít nhất sự tôn trọng của cô.

Chỉ một lần, sau khi cô gái làm việc cho ông đã được chín tháng ông mới thử bàn về các cảm giác này với cô. Đó là vào một tối tháng Mười hai trong bữa tiệc Noel của An ninh Milton, và chí ít ông đã một lần uống rượu. Không xảy ra chuyện gì không phải cả - chỉ là ông cố bảo cô rằng ông thật lòng mến cô. Ông muốn giải thích một chút rằng ông muốn che chở cho cô và nếu từ nay cô cần giúp đỡ về bất cứ chuyện gì thì cô nên đến với ông đừng ngại. Ông còn thử ôm cô. Dĩ nhiên hoàn toàn là tình bè bạn.

Cô đã vặn người tránh cái ôm lóng ngóng của ông rồi rời bữa tiệc. Sau đó cô không đến sở, không trả lời điện thoại di động. Ông đã cảm nhận việc cô vắng mặt này như một tra tấn - gần như một kiểu trừng phạt cá nhân. Ông không có ai để bàn luận về cảm xúc của ông và lần đầu tiên trong đời ông kinh hoàng nhận thấy cô có sức nắm giữ ông dữ dội đến thế nào.

Ba tuần sau, một buổi tối khi Armansky đang làm việc muộn chuẩn bị cho việc vào sổ sách cuối năm thì Salander lại xuất hiện. Êm như một bóng ma, cô vào văn phòng ông và ông nhận ra cô đang đứng trong bóng tối bên trong khung cửa ra vào nhìn ông. Ông không biết cô ở đấy đã bao lâu.

- Ông muốn cà phê không? - cô gái hỏi.

Cô đưa cho ông một tách lấy từ máy pha cà phê espresso trong căng tin. Nín lặng ông nhận lấy, cảm thấy vừa nhẹ người lại vừa kinh

sợ khi cô lấy chân hất cánh cửa đóng lại. Cô ngồi xuống trước mặt ông và nhìn thẳng vào mắt ông. Rồi cô hỏi với một cái cách mà ta không thể cười xòa cho qua hay lảng tránh.

- Dragan, ông đã bị tôi hấp dẫn rồi ư?

Armansky ngồi như tê liệt, trong khi tuyệt vọng nghĩ trả lời với cô thế nào đây. Phản ứng đầu tiên của ông là cho rằng mình đã bị lăng mạ. Rồi ông nhìn thấy vẻ mặt cô và ông bỗng thấy ra rằng đây là lần đầu tiên cô thốt ra một câu hỏi có tính riêng tư như thế. Nó có ý nghiêm túc và nếu ông thử cười xòa với nó thì cô sẽ coi đó là một xúc phạm. Cô muốn nói chuyện với ông và ông nghĩ cô đã phải mất bao thời gian để lấy can đảm mà hỏi câu đó. Ông thong thả buông bút xuống, ngả người vào lưng ghế. Cuối cùng ông nhẹ nhõm.

- Điều gì làm cô nghĩ như thế? - ông nói.

- Cách ông nhìn tôi, cách ông không nhìn tôi. Và những lần ông sắp giơ tay ra chạm vào tôi nhưng ông lại dừng lại.

Ông mỉm cười với cô gái:

- Tôi thừa nhận rằng nếu tôi đặt một ngón tay lên người cô thì cô sẽ cắn đứt tay tôi.

Cô không cười. Cô đang chờ.

- Lisbeth, tôi là ông chủ của cô và nếu như tôi có bị cô hấp dẫn thì tôi cũng không bao giờ hành động theo nó.

Cô vẫn chờ.

- Giữa chúng ta - đã có những lúc tôi cảm thấy bị cô hấp dẫn, đúng. Tôi không thể giải thích được chuyện đó nhưng có chuyện như thế đấy. Vì một vài lý do nào đó mà tôi thật sự không hiểu, tôi rất mến cô. Nhưng đó không phải là chuyện xác thịt.

- Thế thì tốt. Bởi vì cái đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Armansky cười to lên. Lần đầu tiên cô nói ra một điều gì đó riêng tư thì đó là cái tin làm tan nát tim gan nhất mà một người đàn ông có thể hình dung ra rằng mình sẽ nhận được. Ông loay hoay tìm từ ngữ cho chính xác.

- Lisbeth, tôi biết cô không thích một người đàn ông tuổi đã năm mươi cộng.

- Tôi không thích một người đàn ông năm mươi tuổi cộng mà lại là *ông chủ của tôi*. - Cô giơ một tay lên. - Khoan, để tôi nói. Đôi khi ông ngốc nghếch và quan liêu đến phát bực nhưng ông là một người đàn ông hấp dẫn thật, và... tôi cũng có thể cảm thấy... Nhưng ông là ông chủ của tôi, tôi đã gặp vợ ông và tôi muốn giữ lấy việc làm với ông. Cái điều ngu nhất mà tôi có thể làm là để cho dính phải với ông.

Armansky không nói năng, thở cũng không dám.

- Tôi biết những điều ông làm cho tôi và tôi không vô ơn. Để cho tôi có cơ hội ở đây, ông đúng là đã phải vượt lên các định kiến của ông và tôi đánh giá cao ông ở điểm đó. Nhưng tôi không muốn ông là người tình của tôi, và cũng không phải bố tôi.

Một lát sau, Armansky đành thở dài, hết lẽ:

- Chính xác ra cô muốn gì ở tôi?

- Tôi muốn tiếp tục làm việc cho ông. Nếu ông thấy điều đó là được với ông.

Ông gật đầu, và hết sức chân tình hỏi cô:

- Tôi thật lòng muốn cô làm việc với tôi. Nhưng tôi cũng muốn thấy một kiểu tình bạn nào đó và cô hãy tin ở tôi.

Cô gái gật đầu.

- Cô không phải là người duy nhất khuyến khích tình bạn, - ông nói. Cô có vẻ nhượng bộ nhưng ông nói tiếp. - Tôi biết cô không muốn bất cứ ai can thiệp vào đời cô và tôi sẽ cố không làm chuyện đó. Nhưng nếu tôi tiếp tục mến cô thì vẫn cứ ổn chứ?

Salander nghĩ một lúc. Rồi để trả lời cô đứng lên, đi vòng qua bàn làm việc, ôm ông. Ông hoàn toàn bị chấn động. Chỉ khi cô buông ông ra ông mới cầm lấy tay cô.

- Chúng ta là bạn được chứ?

Cô gái gật một cái.

Đó là lần duy nhất cô cho ông thấy một sự trìu mến nào đó và lần duy nhất cô đụng đến người ông. Đó là giây phút Armansky sung sướng nhớ lại.

Sau bốn năm cô vẫn khó hạ cố lộ ra một chi tiết về đời tư hay quá khứ của cô với Armansky. Một lần ông áp dụng với cô kiến thức của chính ông về nghệ thuật *pinder*. Ông cũng đã trò chuyện lâu với Holger Palmgren - ông ta có vẻ không ngạc nhiên khi thấy ông đến - và cuối cùng các điều ông tìm ra cũng không làm tăng thêm lòng tin của ông với cô. Ông không hề nhắc một lời nào về chuyện này với cô hay để cho cô biết ông đã nhòm ngó vào đời cô. Thay vì thế, ông đem giấu nỗi canh cánh đi và thao thức nhiều thêm.

Trước khi kết thúc buổi tối kỳ lạ đó, Armansky và Salander đã đi đến một thỏa thuận. Trong tương lai cô sẽ làm các dự án nghiên cứu cho ông với điều kiện là một người tự do. Có nhiệm vụ hay không cô vẫn nhận được một thu nhập nho nhỏ hàng tháng. Khi được trả theo nhiệm vụ cô mới kiếm ra tiền thật sự. Cô có thể làm việc theo cung cách cô thích; đáp lại, cô cam đoan không làm bất cứ một chuyện gì có thể khiến ông bối rối hay có cơ đem lại tai tiếng cho An ninh Milton.

Với Armansky thì đây là một giải pháp có lợi cho ông, cho công ty và cho bản thân Salander. Ông cắt bộ phận PI nhiễu sự xuống còn một nhân viên chính thức, một đồng sự nhiều tuổi hơn nắm hoàn hảo các công việc đã thành nếp sẽ trông nom các cuộc kiểm tra về tín nhiệm. Mọi nhiệm vụ phức tạp và đòi mánh múng ông chuyển lại hết cho Salander và một vài người làm tự do mà - như phương sách cuối cùng - là những người ký hợp đồng độc lập do đó An ninh Milton không thật sự phải gánh trách nhiệm. Do ông hay trao việc, cô kiếm được kha khá lương. Lương có thể cao hơn nữa nhưng Salander lại chỉ nhận việc gì mà cô thích.

Cô gái thế nào thì Armansky tiếp nhận cô thế nấy nhưng cô không được phép gặp các thân chủ. Việc giao cho cô hôm nay là một ngoại lệ.

Hôm làm việc ấy Salander mặc một cái áo thun có hình một người ngoài trái đất có răng nanh và dòng chữ TÔI CŨNG LÀ NGƯỜI NGOÀI TRÁI ĐẤT. Ngoài chiếc váy đen gấu bị mài cho bợt xơ đi, cô mặc một cái jacket da đen dài lưng lửng đã cũ, thắt lưng đinh tán, đôi bốt Doc Marten nặng trịch có sọc ngang, tất xanh và đỏ cao đến đầu gối. Cô trang điểm bằng một phối màu cho thấy là cô có thể bị bệnh mù màu. Nói cách khác là cô làm đẹp khác với đời.

Armansky thở dài, chuyển mắt sang người khách ăn mặc lối bảo thủ với cặp kính dầy cộp. Dirch Frode, một luật sư, đã nài được gặp nhân viên chuẩn bị bản báo cáo để đặt câu hỏi. Armansky đã lịch sự làm mọi cái mà ông có thể để tránh cuộc gặp, rằng Salander bị cảm, đã đi xa hay là đang sa vào công chuyện khác. Ông luật sư bình tĩnh đáp lại rằng không sao - việc không khẩn cấp và ông có thể chờ vài ba hôm. Cuối cùng thì không sao tránh được việc hai người gặp nhau. Bây giờ, Frode, nom vẻ đã đến cuối lục tuần, đang nhìn Lisbeth Salander và rõ ràng là bị mê hoặc. Salander trừng trừng nhìn lại, vẻ mặt không cho ra thấy một chút cảm xúc ấm áp nào.

Armansky thở dài, nhìn một lần nữa vào tập hồ sơ cô gái để ở trên bàn ông có đề CARL MIKAEL BLOMKVIST. Sau tên người có con số bảo hiểm xã hội, in rõ ràng ở bìa. Ông đọc to cái tên lên. Ngài Frode vụt tỉnh khỏi cơn mê, quay lại Armansky.

- Vậy ông có thể nói gì về Mikael Blomkvist cho tôi?

- Đây là cô Salander, người chuẩn bị bản báo cáo. - Armansky ngập ngừng một giây rồi mỉm cười tiếp theo, nụ cười dụng ý gây tin cậy nhưng lại có vẻ như là đã hết cách nên đành ân hận vậy. - Đừng bị tuổi trẻ của cô Salander đánh lừa. Cô ấy thực sự là điều tra viên tốt nhất của chúng tôi.

- Tôi đinh ninh như thế, - Frode nói, giọng khô khốc gợi đến điều ngược lại. - Xin cho biết cô đây đã tìm thấy những gì.

Rõ ràng Frode không biết nên cư xử với Salander như thế nào. Để gỡ ra, ông hướng câu hỏi vào Armansky, làm như không có cô gái

ở trong phòng. Salander thì thổi kẹo cao su trong miệng thành một quả bong bóng to tướng. Armansky chưa kịp trả lời, cô đã nói:

- Ông có thể hỏi thân chủ xem ông ấy thích bản ngắn hay bản dài?

Một im lặng ngắn ngủn, bối rối rồi cuối cùng Frode quay sang Salander, cố vớt vát lại bằng một giọng thân mật, cha chú:

- Tôi sẽ cảm ơn nếu tiểu thư cho tôi một tóm tắt về các kết quả.

Trong một thoáng vẻ mặt cô gái chợt thù nghịch đến ngạc nhiên khiến cho Frode thấy lạnh xương sống. Rồi vẻ mặt cô mềm đi rất nhanh và Frode nghĩ liệu cái nhìn vừa rồi ở cô có phải là ông tưởng tượng ra hay không. Khi bắt đầu lên tiếng, cô nói, nghe như một viên chức nhà nước:

- Trước hết cho phép tôi nói rằng đây không phải là nhiệm vụ rất phức tạp, trừ việc miêu tả công việc trao cho tôi thì vì lẽ nào đó đã không được rõ ràng. Ông muốn biết "mọi cái có thể đào bới lên" về anh ta nhưng không cho hay rằng liệu ông có đang đặc biệt tìm kiếm một cái gì đó không. Vì thế nó là một bản chắp vá về đời của anh ta. Bản báo cáo dài 193 trang, nhưng 120 trang là sao lại các bài báo anh ta đã viết hay những cắt dán báo chí. Blomkvist là một người của công chúng và anh ta khó có thể giữ được những bí mật của mình.

- Nhưng anh ta cũng có một vài bí mật chứ?

- Ai cũng có bí mật, - cô đáp lại, thái độ trung lập. - Đây chỉ là chuyện tìm ra bí mật là những gì?

- Chúng ta nghe đi nhỉ.

- Mikael Blomkvist sinh ngày 18 tháng Giêng năm 1960, như vậy là bốn mươi hai tuổi. Anh ta sinh ra ở Borlange nhưng không sống ở đấy bao giờ. Bố mẹ anh ta, Kurt và Anita Blomkvist sinh anh ta vào quãng ba mươi nhăm tuổi. Cả hai đều đã chết. Bố là kỹ sư lắp đặt máy lưu động làm ăn tốt. Mẹ anh ta như tôi có thể nhìn thấy thì chả làm gì ngoài nội trợ. Gia đình chuyển đến Stockholm khi Mikael bắt đầu đi học. Anh ta có cô em gái kém ba tuổi tên là Annika làm luật sư. Anh ta cũng có vài anh chị em họ. Ông có định mời cà phê không?

Câu sau cùng là nói với Armansky, ông vội bấm ba tách cà phê ở trong phích mà ông đã yêu cầu cho buổi gặp. Ông ra hiệu cho Salander tiếp tục.

- Vậy là năm 1966 gia đình sống ở Lilla Essingen. Blomkvist đầu tiên đi học ở Blomma rồi vào trường trung học cơ sở ở Kungsholmen. Anh ta có điểm học tốt - có các bản sao trong hồ sơ đây - trong lúc học trung học cơ sở, anh ta đã học nhạc và chơi guitar bass trong một ban nhạc rock tên là Bootstrap, ban nhạc duy nhất được chơi trên đài phát thanh mùa hè 1979. Sau trung học cơ sở anh ta làm người soát vé ở đường hầm, dành dụm được ít tiền đi ra nước ngoài. Anh ta đi một năm, phần lớn ngang dọc ở khu vực châu Á - Ấn Độ, Thái Lan - rồi bùng xuống Úc. Anh ta bắt đầu học làm báo ở Stockholm lúc hăm mốt tuổi nhưng được một năm thì đi nghĩa vụ quân sự, lính bộ binh ở Kiruna tại Lapland, rồi dời quân ngũ với điểm tốt. Sau nghĩa vụ quân sự, anh ta học nốt báo chí tới tốt nghiệp rồi làm việc ở ngành này từ đấy đến nay. Các ông muốn tôi chi tiết đến đâu?

- Cứ nói cái cô thấy là quan trọng.

- Anh ta đã xoay sở khá như Con lợn Tháo vát trong truyện cổ tích *Ba chú lợn con*. Cho đến nay anh ta là một nhà báo xuất sắc. Những năm 80 anh ta làm nhiều việc tạm, đầu tiên ở báo tỉnh rồi ở Stockholm. Có một danh sách đây. Anh ta đã đột phá với câu chuyện Băng Gấu - đám cướp ngân hàng bị anh ta nhận dạng.

- Kalle Blomkvist.

- Anh ta ghét cái biệt hiệu này, vì sao không rõ. Nếu ai đó gọi tôi là Pippi Tất dài[1] trên mặt báo thì tôi sẽ đánh cho vều môi.

Mắt cô tối sầm nhìn Armansky và ông không dễ nuốt nó. Đúng là nhiều lần ông đã nghĩ Salander là Pippi Tất dài. Ông vẫy tay bảo cô nói tiếp.

- Một nguồn tin nói rằng cho đến nay anh ta muốn làm một phóng viên điều tra - và anh ta đã làm như thế ở một tờ báo chiều. Nhưng anh ta trở nên nổi tiếng vì công việc mà anh ta làm là phóng

[1] Pippi Tất dài: một cô bé tinh nghịch, một nhân vật rất độc đáo của nhà văn Astrid Lindgren.

viên về chính trị và tài chính. Ban đầu anh ta là người viết tự do, trong biên chế chính thức ở một tờ báo chiều vào cuối những năm 80. Năm 1990 anh ta bỏ đấy khi giúp khai trương tờ tạp chí tháng *Millennium*. Tờ tạp chí ban đầu là kẻ chầu rìa thật sự, không có bất cứ một công ty phát hành nào đỡ đần. Số lượng phát hành của nó tăng lên và nay là 21.000 bản mỗi tháng. Ban lãnh đạo ở Gotgatan, cách đây vài khối nhà.

- Một tạp chí cánh tả.

- Cái này tùy theo ông định nghĩa như thế nào là khái niệm "cánh tả". Nhìn chung *Millennium* được coi là phê phán xã hội nhưng tôi đoán một người vô chính phủ thì lại nghĩ nó là một tạp chí tư sản thối tha ba láp cùng một dòng với tờ *Arena* hay *Ordfront*, trong khi Hội liên hiệp Sinh viên Ôn hòa thì lại nghĩ các biên tập viên của nó đều là bônsêvích. Không gì cho thấy Blomkvist từng hoạt động chính trị tích cực, ngay cả trong phong trào cánh tả khi anh ta đang học ở trung học cơ sở. Trong khi anh ta nhảy vào trường Báo chí, anh ta sống với một cô gái lúc đó là người hoạt động tích cực trong Công đoàn và nay là đại diện của đảng cánh tả ngồi ở Nghị viện. Anh ta hình như có ưu tiên cho cánh tả hơn vì làm phóng viên tài chính, anh ta chuyên vào việc tường thuật điều tra về tham nhũng và những vụ làm ăn bí mật của thế giới các tập đoàn. Anh ta đã có loạt bài vạch mặt những tay trùm công nghiệp và các nhà chính trị - mà phần lớn là xác đáng cả - dẫn đến một số vụ từ chức và chấn động pháp lý. Vụ được biết đến nhiều nhất là vụ Arboga, dẫn đến một nhà chính trị Bảo thủ buộc phải từ chức và một nguyên ủy viên hội đồng bị khép án một năm tù vì biển thủ. Việc kêu gọi chú ý đến các tội ác ít được coi là một chỉ dẫn cho thấy ai đó thuộc về cánh tả.

- Tôi hiểu ý cô. Còn gì khác?

- Anh ta đã viết hai quyển sách. Một về vụ Arboga và một về nghề viết báo tài chính có đầu đề là *Các Hiệp sĩ dòng đạo Templar* mới ra ba năm trước. Tôi chưa đọc nhưng qua các mục điểm sách thì hình như ý kiến trái ngược nhau. Nó làm nổ ra một cuộc tranh luận khá sôi nổi trên truyền thông.

- Tiền nong sao? - Frode hỏi.

- Anh ta không giàu nhưng không đói rạc. Có đính các bản khai thuế thu nhập ở bản báo cáo. Anh ta có khoảng 250.000 curon trong ngân hàng, ở cả quỹ hưu lẫn ở tài khoản tiết kiệm. Anh ta có một tài khoản khoảng 100.000 curon tiền mặt để cho các chi tiêu về công việc làm ăn, du lịch, vân vân. Anh ta sở hữu một căn hộ trong chung cư đã trả đủ - hơn 200 mét vuông ở Bellmansgatan - và anh ta không cho vay cũng không nợ nần. Anh ta có một tài sản nữa - một ít đất ở Sandhamn ngoài quần đảo. Đó là một ngôi nhà gỗ gần trăm mét vuông. Hệt như một cái lều mùa hè bên bờ nước, ở ngay chỗ hấp dẫn nhất của ngôi làng. Có vẻ như là một người chú bác của anh ta đã mua nó trong những năm 40 khi những kẻ trần tục còn có thể làm được chuyện đó, rồi cuối cùng căn nhà gỗ đến tay Blomkvist. Họ chia của cải và để cho cô em gái căn hộ của bố mẹ ở Lilla Essingern, Blomkvist được căn nhà gỗ. Tôi không biết nay đáng giá bao nhiêu - chắc chắn vài triệu - nhưng mặt khác anh ta hình như không muốn bán và anh ta thường hay đi ra Sandhamn.

- Thu nhập?

- Anh ta là đồng sở hữu ở *Millennium* nhưng anh ta chỉ lấy ra chừng 12.000 mỗi tháng coi như lương. Còn lại thì anh ta kiếm bằng viết tự do - tổng số thay đổi tùy. Ba năm trước anh ta vớ bẩm khi kiếm được khoảng 450.000. Năm ngoái anh ta chỉ làm được có 120.000 từ viết tự do.

- Anh ta phải trả 150.000 thuế cộng với phí luật sư v.v... - Frode nói. - Chúng ta hãy cho là số tiền đó khá cao. Anh ta cũng mất tiền trong khi thụ án tù.

- Như thế có nghĩa là anh ta sắp bị trắng tay, - Salander nói.

- Anh ta trung thực không?

- Có thể nói đó là cái vốn tín nhiệm của anh ta. Anh ta như là hình ảnh của người canh gác nền đạo đức chọi lại với thế giới kinh doanh. Anh ta thường được mời lên nói trên tivi.

- Sau tuyên án hôm nay chắc cái vốn tín nhiệm chả còn lại được mấy.

- Tôi không biết chính xác người làm báo phải chịu những đòi hỏi gì nhưng sau chuyến thất bại này chắc sẽ phải một thời gian dài thì Thám tử Bậc thày Blomkvist mới giành được Giải lớn của báo chí. Lần này anh ta tự làm cho mình bị sa chân, - Salander nói. - Nếu tôi có thể bình luận với tư cách cá nhân...

Armansky mở to mắt. Trong những năm làm việc với ông, khi điều tra về một cá nhân, Salander không đưa ra bình luận riêng tư bao giờ. Tất cả những gì quan trọng với cô là sự việc trần trụi.

- Nhiệm vụ giao cho tôi không có khoản nhìn vào vấn đề chân lý ở trong vụ Wennerstrom nhưng tôi có theo dõi phiên tòa và phải thừa nhận rằng tôi đã ngạc nhiên thật sự. Bài báo là sai quá rõ nhưng cho đăng lên xem ra ngô nghê quá, như thế thì hoàn toàn không phải là tính cách của Blomkvist.

Salander gãi gãi cổ. Frode nom kiên nhẫn. Armansky nghĩ có thể là ông sai hay là Salander thật sự không chắc chắn nên tiếp tục như thế nào. Salander mà ông biết, không bao giờ không chắc chắn hay do dự. Cuối cùng có vẻ cô đã quyết định.

- Chuyện không được để lộ, hãy nói là thế... Tôi không chính thức nghiên cứu vụ Wennerstrom nhưng tôi thật sự nghĩ rằng Mikael Blomkvist đã nêu lên được vấn đề. Tôi nghĩ trong chuyện này có một cái gì đó hoàn toàn khác với điều mà bản nghị án của tòa chỉ ra.

Con mắt dò xét của ông luật sư chăm chú quan sát Salander, còn Armansky để ý thấy từ khi cô gái bắt đầu bản báo cáo, lần đầu tiên thân chủ của ông tỏ ra là ông ta không chỉ thích thú theo phép lịch sự. Ông ghi nhận thầm rằng Frode có quan tâm nhất định đến vụ Wennerstrom. Sửa ngay đi thôi, lập tức Armansky nghĩ, Frode không quan tâm đến vụ Wennerstrom đâu - chỉ khi Salander gợi ra rằng Blomkvist đã nêu được vấn đề thì Frode mới phản ứng.

- Chính xác cô muốn nói gì? - Frode nói.

- Đây là tôi suy luận nhưng tôi tin rằng ai đó đã lừa anh ta.

- Cái gì làm cho cô nghĩ thế?

- Trong quá khứ của Blomkvist mọi cái đều cho thấy anh ta là một phóng viên thận trọng. Mọi phát hiện có tranh cãi mà trước đây anh

ta cho đăng đều luôn luôn đầy đủ về mặt tư liệu. Tôi đã đến tòa nghe xử. Anh ta hình như bỏ cuộc không hề đấu lại. Cái đó không hợp với tính cách anh ta chút nào. Nếu chúng ta tin tòa án thì đây là anh ta đã dựng lên một câu chuyện về Wennerstrom mà không có lấy qua một tí bằng chứng rồi đem đăng lên chẳng khác nào làm báo theo kiểu đánh bom tự sát vậy. Đấy không phải là phong cách Blomkvist.

- Vậy thì theo cô đã xảy ra cái gì?

- Tôi chỉ có thể suy đoán. Blomkvist tin câu chuyện của mình nhưng trong khi làm thì một cái gì đó đã xảy ra và thông tin quay ra thành sai. Điều này chứng tỏ nguồn tin là từ một ai đó mà anh ta tin cậy, hoặc người đó đã cố tình cung cấp tin sai cho Blomkvist - việc này nghe phức tạp đến mức khó lòng mà có được. Một khả năng khác là anh ta đã bị đe dọa nghiêm trọng khiến anh ta chịu thua và thà bị coi là một thằng ngu bất tài chứ không đánh trả lại. Nhưng như tôi đã nói, tôi chỉ là suy luận.

Khi Salander có ý tường trình tiếp, Frode giơ tay lên. Ông ngồi, ngón tay gõ lên tay ghế một lúc rồi ngập ngừng nhìn cô gái:

- Nếu chúng tôi mượn cô tháo gỡ sự thật trong vụ Wennerstrom... thì có bao nhiêu cơ may là cô sẽ tìm ra một cái gì?

- Tôi không trả lời được điều đó. Có thể là không có cái gì để mà tìm ra cả.

- Nhưng cô có muốn làm thử không?

Cô nhún vai:

- Quyết định không phải là phận tôi. Tôi làm việc cho ông Armansky và ông ấy quyết định việc gì ông ấy muốn giao cho tôi. Rồi còn tùy vào loại thông tin gì mà ông tìm kiếm nữa.

- Tôi nói thế này... và cứ coi là chúng ta đang nói chuyện riêng tư kín đáo với nhau được chứ? - Armansky gật đầu. - Tôi không biết gì hết về vấn đề đặc biệt này nhưng chắc chắn là tôi biết rõ rằng Wennerstrom đã xử sự không trung thực trong các tình huống khác. Vụ án Wennerstrom ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời Blomkvist và tôi thích thú được thấy liệu có một cái gì đó ở trong các suy luận của cô không.

Câu chuyện đã quay sang một ngả bất ngờ, Armansky lập tức cảnh giác. Điều Frode yêu cầu với An ninh Milton là thăm thú vào một vụ án đã được kết luận. Một vụ án trong đó có thể đã có một vài đe dọa nào đấy với Blomkvist và nếu họ nhận lời thì Milton sẽ có cơ vấp phải cả một binh đoàn luật sư của Wennerstrom. Ít nhất thì Armansky cũng không yên tâm với ý nghĩ Salander sẽ được cho thả lỏng ở trong một tình hình như thế này, cô sẽ giống như một tên lửa mất kiểm soát.

Đây không chỉ là một vấn đề dính dáng đến công ty. Salander đã thẳng thắn cho thấy cô không muốn Armansky cư xử như kiểu một vài ông bố dượng cả lo và từ khi hai người thỏa thuận, ông đã thận trọng để không bao giờ cư xử như thế nhưng trong thực tế ông có bao giờ hết lo lắng cho cô đâu. Đôi khi ông bất chợt so sánh Salander với các con gái của mình. Ông coi mình như một ông bố tốt không can thiệp vô cớ vào đời sống con cái. Nhưng ông biết ông không tha thứ cho chuyện đó nếu các con gái ông xử sự như Salander hay sống giống như Salander.

Trong sâu thẳm con tim người Croat - hay có thể là Bosnia hay Armenia - của ông, ông không bao giờ hết đinh ninh rằng cuộc đời của Salander đang bị cô hướng đến tai họa. Hình như cô là nạn nhân ngon lành cho bất cứ ai mong muốn hại cô, và ông nơm nớp về một buổi sáng ông sẽ bị đánh thức dậy bởi cái tin rằng một người nào đó đã gây khốn đốn cho cô.

- Điều tra như thế sẽ tốn kém, - Armansky nói, cảnh báo trước như vậy để thăm dò xem yêu cầu của Frode nghiêm túc đến đâu.

- Vậy chúng ta sẽ đặt ra một mức giá trần, - Frode nói. - Tôi không yêu cầu cái không thể, nhưng rõ ràng là đồng sự của ông có thừa bản lĩnh, như ông đã bảo đảm với tôi.

- Salander sao? - Armansky nói, nhướng lông mày lên quay sang cô gái.

- Hiện tôi đang không làm một việc nào khác cả.

- OK. Nhưng tôi muốn chúng ta cần thỏa thuận với nhau về các bó buộc của công việc. Ta hãy nghe nốt báo cáo của cô.

- Đời tư anh ta thì không có gì nhiều. Năm 1986 anh ta lấy Monica Abrahamsson và cũng năm ấy họ có một đứa con gái, Pernilla. Cuộc hôn nhân không bền; họ li hôn năm 1991. Abrahamsson đã tái hôn nhưng xem ra họ vẫn là bạn bè. Đứa con gái sống với mẹ và không hay gặp Blomkvist.

Frode xin thêm cà phê rồi quay sang Salander.

- Cô nói ai cũng có bí mật. Cô đã tìm ra cái nào chưa?

- Ý tôi là mọi người đều có những điều mà họ coi là riêng tư và họ không đi rao chúng lên ở nơi công cộng. Blomkvist rõ ràng là một người rất đào hoa. Anh ta có vài cuộc tình và rất nhiều vụ chơi bời tình cờ. Nhưng trong nhiều năm, một người vẫn cứ luôn xuất hiện trong đời anh ta và đây là một quan hệ khác thường.

- Như thế nào?

- Erika Berger, Tổng biên tập tạp chí *Millennium*, xuất thân tầng lớp thượng lưu, mẹ người Thụy Điển, bố người Bỉ sống ở Thụy Sĩ. Berger và Blomkvist gặp nhau ở trường báo và từ đấy có một mối quan hệ lúc tắt lúc bật.

- Chuyện đó có thể là không khác thường lắm, - Frode nói.

- Không, có thể là không. Nhưng có chuyện là Berger đã lấy nghệ sĩ Greger Beckman, một tên tuổi nho nhỏ từng đã làm nhiều chuyện ghê gớm ở những chốn gặp gỡ công cộng.

- Vậy là cô ta không chung thủy.

- Beckman biết quan hệ của hai người. Đây là một tình huống mà xem bề ngoài thì các bên liên quan đều chấp nhận. Đôi khi cô ấy ngủ ở chỗ Blomkvist, đôi khi ở nhà. Tôi không biết chính xác chuyện này ra sao nhưng chắc nó đã là yếu tố góp phần vào việc phá vỡ cuộc hôn nhân của Blomkvist với Abrahamsson.

CHƯƠNG 3

Thứ Sáu, 20 tháng Mười hai
Thứ Bảy, 21 tháng Mười hai

Khi Blomkvist trông có vẻ lạnh cóng bước vào văn phòng lãnh đạo, Erika Berger ngửng lên nhìn giễu cợt. Các văn phòng của *Millennium* ở tại trung tâm khu phố thời thượng Gotgatan, bên trên các văn phòng của tổ chức Hòa bình Xanh. Tiền thuê thật sự hơi quá cao với tờ tạp chí nhưng tất cả họ đều tán thành giữ lấy chỗ này.

Cô liếc nhìn đồng hồ. 5 giờ 10 phút, bóng tối đã đổ xuống Stockholm từ lâu rồi trước đó. Cô chờ anh từ quanh quẩn bữa trưa.

- Anh xin lỗi, - cô chưa kịp nói gì anh đã nói. - Nhưng anh đang cảm thấy bản tuyên án đè nặng trĩu lên anh và anh thấy không thích nói đến. Anh đã đi bộ hồi lâu để nghĩ lại các chuyện.

- Em nghe bản tuyên án trên tivi. *She* của TV4 gọi đến muốn một lời bình luận.

- Em nói sao?

- Một cái gì đó đại ý rằng chúng ta cần đọc kỹ bản xét xử đã rồi có tuyên bố gì mới tuyên bố. Cho nên em không nói gì cả. Và em vẫn cứ giữ ý kiến của em: đây là một chiến lược sai lầm. Chúng ta ra khỏi cuộc mà nom đúng là hết hơi với giới truyền thông. Tối nay họ sẽ cho lên tivi một cái gì đó.

Blomkvist nom rầu rĩ.

- Anh đang làm gì đây?

Blomkvist nhún vai rồi buông thõng người vào cái ghế mà anh thích ngồi gần bên cửa sổ trong phòng làm việc của Erika. Trang hoàng đạm bạc với một bàn làm việc và những tủ sách cốt lấy cái tiện dụng và đồ đạc văn phòng rẻ tiền. Tất cả đều là mua ở IKEA, trừ hai cái ghế có tay thoải mái, kiểu kỳ quái và một cái bàn nho nhỏ - một nhượng bộ với sự học vấn của em, cô thích nói như thế. Khi muốn dời bàn làm việc, cô có thể ngồi đọc trên một trong hai chiếc ghế có tay, hai chân gập lại. Blomkvist nhìn xuống Gotgatan, ở dưới đó người ta đang hối hả trong bóng đêm. Đang là mùa mua sắm cho Noel.

- Anh cho là rồi sẽ qua đi thôi, - anh nói. - Nhưng ngay lúc này anh thấy y như là anh đã bị đối xử rất không công bằng.

- Đúng, em có thể hình dung ra. Tất cả chúng ta đều thế. Janne Dahlman về nhà sớm hôm nay.

- Anh cho là anh ta không mừng rơn về bản tuyên án.

- Dẫu sao anh ta cũng không phải là người tích cực nhất.

Blomkvist lắc đầu. Dahlman là trưởng ban biên tập trong chín tháng qua. Anh ta bắt đầu làm ở đây đúng vào lúc diễn ra vụ Wennerstrom và anh ta thấy mình ở đầu một bộ phận biên tập đang khủng hoảng. Blomkvist cố nhớ lại lập luận của anh và Berger khi hai người quyết định mướn anh ta. Anh ta có năng lực, dĩ nhiên, từng làm việc ở hãng tin TT, các báo chiều, và Eko trên đài phát thanh. Nhưng rõ ràng là anh ta không thích cho thuyền đi ngược gió. Cả năm ngoái, Blomkvist thường ân hận là đã mướn Dahlman, người có thói quen làm nản chí, nhìn mọi sự với một ánh sáng là càng chối bỏ được càng hay.

- Em có được tin Christer không? - Blomkvist hỏi, mắt vẫn không rời đường phố.

Christer Malm là trưởng ban mỹ thuật và là người thiết kế của *Millennium*. Anh cũng là người đồng sở hữu của tờ tạp chí cùng với Berger và Blomkvist nhưng anh đang ra nước ngoài với cậu bạn trai.

- Cậu ta có phôn đến chào.

- Cậu ta sẽ phải là người tiếp nhận chức chủ bút.

- Dẹp đi, Micke. Anh phải tính đến chuyện làm chủ bút là thường xuyên bị đấm vào mũi. Đấy là một phần trong nội dung công việc này.

- Chỗ này em đúng. Nhưng anh là người viết bài được đăng ở trong một tạp chí mà thế nào chủ bút lại là anh. Điều này đột ngột làm cho mọi chuyện có vẻ khác đi. Lúc này nó thành ra là một chuyện phán đoán tồi.

Berger cảm thấy nỗi bất an cô mang trong người suốt ngày hôm nay sắp nổ bung ra. Trong những tuần trước khi phiên tòa bắt đầu, Blomkvist đã buồn rầu ngơ ngẩn. Nhưng cô chưa hề thấy anh ủ rũ và suy sụp như có vẻ đang là thế trong giờ phút thất bại này. Cô đi đến anh ở bên kia bàn làm việc, ngồi xuống lòng anh, quàng tay ôm cổ anh.

- Mikael, nghe em này. Cả hai chúng ta đều biết chính xác chuyện này xảy ra như thế nào. Em cũng đáng bị mắng mỏ như anh. Chúng ta chỉ cần cùng đi ra khỏi cơn bão.

- Có bão nào để mà đi ra. Chừng nào giới truyền thông còn dính vào thì bản tuyên án này ngụ ý là anh đã bị bắn sau lưng. Anh không thể ở lại làm chủ bút của *Millennium*. Điều sống còn là duy trì được độ tin cậy của tờ tạp chí. Cái đó em cũng rõ như anh thôi.

- Nếu anh nghĩ em định để cho mình anh phải chịu trận thì có nghĩa là trong những năm chúng ta làm việc với nhau anh chẳng hiểu gì về em cả.

- Anh biết em làm việc thế nào, Ricky. Em trung thực trăm phần trăm với đồng sự. Nếu phải chọn thì em sẽ đánh lại dài dài đám luật sư của Wennerstrom cho đến khi tín nhiệm của em cũng tiêu nốt luôn. Chúng ta phải thông minh hơn thế.

- Thế anh nghĩ đổi tàu và làm ra vẻ em đuổi việc anh thì là thông minh sao?

- *Millennium* sống sót được là trông vào em lúc này. Christer giỏi nhưng cậu ấy chỉ là một người tốt, am hiểu về hình ảnh cũng như

trình bày báo, còn thì không biết tí gì về đánh nhau với bọn tỉ phú. Đấy không là lĩnh vực của cậu ấy. Anh sẽ phải biến đi một thời gian ở tư cách là chủ bút, phóng viên và thành viên lãnh đạo. Wennerstrom biết là anh biết việc hắn làm, anh tin tuyệt đối rằng chừng nào anh còn lảng vảng gần *Millennium* thì hắn sẽ còn cố làm cho chúng ta lụn bại.

- Vậy sao không đăng lên mọi thứ mà chúng ta biết? Được ăn cả ngã về không chứ?

- Vì chúng ta không chứng minh được cái quái gì hết; và ngay bây giờ, anh chẳng còn chút tín nhiệm nào. Hãy chấp nhận Wennerstrom thắng keo này.

- OK. Vậy thì em đuổi việc anh. Anh sẽ làm gì đây?

- Anh cần một đột phá, nói cho trung thực. Anh đã bị thiêu sạch rồi. Anh sẽ cần một ít thời gian cho bản thân anh, một ít thời gian ấy là ở trong tù. Rồi chúng ta sẽ xem.

Berger quàng hai tay quanh người anh, kéo đầu anh xuống ngực mình. Cô ôm anh thật chặt.

- Cần bạn đồng hành tối nay không? - cô nói.

Blomkvist gật.

- Tốt. Em đã bảo Greger là tối nay em ở chỗ anh.

Ánh đèn đường hắt vào không tới các góc của cửa sổ. Khoảng hơn 2 giờ sáng, khi Berger ngủ rồi, Blomkvist nằm thức ngắm nét nghiêng mặt cô trong bóng tối lờ mờ. Chăn tụt xuống quanh eo cô và anh nhìn ngực cô từ từ lên xuống. Anh thấy thư thái, nỗi lo lắng trong lòng cũng đã dịu đi. Cô có cái hiệu lực này với anh. Cô luôn luôn có nó. Và anh biết anh cũng có cái hiệu lực tương tự với cô.

Hai mươi năm, anh nghĩ. Đã lâu biết bao. Theo anh hiểu thì hai người có thể còn tiếp tục ngủ với nhau hai thập niên nữa. Là ít nhất. Họ không bao giờ nghiêm chỉnh cố che giấu mối quan hệ của họ, ngay cả khi nó dẫn đến chỗ khó xử trong các cuộc làm ăn giữa họ với người khác.

Họ gặp nhau trong một bữa tiệc khi cả hai cùng ở năm thứ hai của trường báo. Trước khi chào chia tay họ đã trao đổi số điện thoại. Cả hai biết sẽ tới bước họ cùng nhau lên giường và chưa tới một tuần thì niềm tin vững chắc ấy đã được họ biến ra thành hiện thực mà chẳng có thông báo với các đối tác tương ứng của họ.

Blomkvist đinh ninh rằng loại tình yêu kiểu cổ không dẫn tới một mái nhà chung, một sự thế chấp chung, những cây Noel và con cái. Trong những năm 80, khi họ không bị ràng buộc bởi các quan hệ khác, họ đã bàn chuyện dọn đến ở chung. Anh đã muốn thế nhưng Erika luôn đánh tháo vào phút cuối. Chuyện đó không ổn, cô nói, nếu họ yêu nhau họ sẽ có nguy cơ nhận lấy cái điều mà họ đã nhận. Blomkvist thường hay nghĩ liệu có thể vì ham muốn một người đàn bà nào khác mà bị chiếm hữu mất nhiều hơn không. Sự thật là họ cùng nhau tiến hành chuyện đó tốt và họ có một mối gắn bó giống như gây nghiện của hêrôin vậy.

Đôi khi họ ở bên nhau quá nhiều đến nỗi cảm thấy họ chả khác gì một cặp thật sự; đôi khi lại tới cả tuần cả tháng trôi đi họ mới lại gặp nhau. Nhưng cũng như các dân nghiện, sau khi bị cấm uống ở trên tàu thì lập tức bị cửa hàng rượu ở sân ga hút nghiến ngay lấy, họ luôn quay trở về với nhau.

Về lâu dài không thể tránh khỏi chuyện lấn cấn. Loại quan hệ này gần như buộc phải gây nên đau khổ. Cả hai đều đã phải vất bỏ lại đằng sau những lời hứa tan vỡ cùng những người tình bất hạnh - hôn nhân của anh sụp đổ vì anh không thể xa cách Erika Berger. Anh không bao giờ lừa dối Monica, vợ anh, về tình cảm của anh với Erika nhưng cô nghĩ chuyện ấy sẽ kết thúc khi hai người cưới nhau và đứa con gái ra đời. Và gần như cùng lúc ấy Berger lấy Greger Beckman. Blomkvist cũng nghĩ chuyện ấy sẽ hết và trong những năm đầu của hôn nhân, anh và Berger chỉ gặp nhau trong công việc báo chí. Rồi họ mở tạp chí *Millennium* và trong vài tuần các ý đồ tốt đẹp của họ tiêu tan, rồi một tối đã muộn, họ làm tình dữ dội với nhau trên bàn làm việc của Erika. Việc đó dẫn đến một thời kỳ khó khăn trong đó Blomkvist rất muốn sống với gia đình và trông đứa

con gái lớn khôn, nhưng đồng thời anh cũng hết phương chống đỡ cứ bị hút tới Berger. Đúng như Salander suy đoán, việc đó đã dẫn đến việc vợ anh bỏ anh.

Khá lạ, Beckman hình như lại chấp nhận quan hệ của họ. Berger luôn để ngỏ cho thấy anh biết tình cảm của vợ với Mikael. Và ngay khi hai người lại vừa bắt đầu có chuyện ăn nằm cô liền bảo Beckman. Có lẽ phải là một tâm hồn nghệ sĩ thì mới có thể chịu được một tình thế như vậy, một ai đó quá khép kín trong thế giới sáng tạo của bản thân hay có thể chỉ là khép kín trong bản thân để mà khi vợ mình ngủ với một kẻ khác lại không nổi loạn. Erika thậm chí chia ngày nghỉ ra để có thể cùng với người tình qua hai tuần ở ngôi nhà gỗ nhỏ mùa hè của anh tại Sandhamn. Blomkvist không nghĩ sâu lắm về Beckman và anh không bao giờ hiểu tình yêu của Berger với anh. Nhưng anh vui là cô có thể yêu hai người đàn ông cùng một lúc.

Blomkvist không ngủ được, anh dậy lúc 4 giờ. Anh vào bếp đọc biên bản xét xử của tòa án một lần nữa từ đầu đến cuối. Cầm tài liệu này trong tay, anh có một cảm nhận rằng trong lần gặp gỡ ở Arholma đã có một cái gì đó gần như định mệnh. Anh không chắc chắn liệu việc Lindberg bảo anh chi tiết về các trò lừa bịp của Wennerstrom có phải chỉ đơn giản là để mua vui giữa những lần nâng cốc trong gian buồng kín đáo trên con tàu hay anh ta thật sự muốn câu chuyện được đưa ra với công luận.

Anh ngả vào tin thứ nhất. Nhưng có thể Lindberg đã muốn làm hại Wennerstrom vì những lý do cá nhân hay làm ăn của mình và anh ta đã nắm lấy cơ hội vớ được một nhà báo ở trên du thuyền. Lindberg khá là tỉnh để nài Blomkvist coi mình là một nguồn tin giấu tên. Từ lúc ấy Lindberg có thể thích gì nói nấy vì người bạn của anh ta sẽ không bao giờ có thể để lộ ra nguồn tin.

Nếu cuộc gặp ở Arholma là một bố trí thì Lindberg sẽ không bao giờ còn có thể đóng vai trò của mình tốt được hơn thế nữa. Nhưng họ gặp nhau là tình cờ.

Có thể Lindberg không biết mức độ khinh ghét của Blomkvist đối với những người như Wennerstrom. Dẫu sao, sau nhiều năm nghiên cứu, anh cầm chắc trong thâm tâm rằng không có một chủ ngân hàng hay một lãnh đạo tập đoàn tên tuổi nào mà lại không phải là một đứa ngu.

Blomkvist chưa nghe đến Lisbeth Salander bao giờ và may mà đã không biết về bản báo cáo cô giao nộp đầu ngày hôm ấy nhưng nếu anh có nghe nó thì anh cũng sẽ gật đầu tán thành khi cô nói đến việc anh ghê tởm bọn cạo giấy, nói rằng đấy không phải là biểu hiện về đầu óc cấp tiến chính trị tả khuynh của anh. Không phải Mikael không thích chính trị nhưng anh hoài nghi các thứ "chủ nghĩa" trong chính trị. Anh chỉ đi bầu nghị viện một lần - năm 1982 - rồi anh ngập ngừng bỏ phiếu cho đảng Xã hội Dân chủ, trong tưởng tượng của anh, không có gì tồi tệ hơn ba năm với Gosta Bohman làm Bộ trưởng Tài chính và Thorbjorn (hay có thể là Ola Ullsten) làm Thủ tướng. Cho nên anh đã bỏ phiếu cho Olof Palme thay vì lại nhận được vụ ám sát vị Thủ tướng của anh cộng với vụ tai tiếng Bofors và Ebbe Carlsson.

Việc anh ghê tởm cánh nhà báo tài chính là dựa trên một điều mà theo cách kiến giải của anh thì nó cũng đã rõ ràng như đạo lý vậy. Phương trình này đơn giản. Không nên cho một giám đốc ngân hàng thổi hàng triệu vào các đầu cơ liều lĩnh để giữ công việc. Nên cho vào tù một giám đốc quản trị chơi trò công ty cua cá. Nên treo cổ cho chết khô đi một chủ đất của những nhà ổ chuột đã bắt đám thanh niên thuê một căn hộ một buồng và toa lét chung phải trả chui lủi với giá cắt cổ.

Việc của nhà báo tài chính là xem xét bọn cá mập tạo ra các cơn khủng hoảng lợi tức để hót đi tiền tiết kiệm của các nhà đầu tư nhỏ, là quan sát nghiệt ngã các ban lãnh đạo công ty giống như các phóng viên chính trị dõi theo từng bước các Bộ trưởng và nghị sĩ đi chệch đường lối. Với cuộc sống của anh, anh không thể hiểu tại sao quá nhiều phóng viên viết về tài chính đã coi các gã ba vạ kém cỏi trong tài chính như những ngôi sao nhạc rock.

Những cách nhìn bướng bỉnh này dần dần đã đưa anh đến xung đột với các đồng nghiệp. Borg chẳng hạn, đang sắp trở thành một kẻ thù suốt đời. Vai trò phê bình, xã hội mà anh nhận lấy đã thật sự biến anh thành một vị khách gai góc trên các ghế bành của truyền hình - anh luôn là người được mời bình luận bất cứ khi nào một CEO nào đó bị dính vào một cái lọng vàng đáng giá tiền tỉ.

Mikael dễ tưởng tượng thấy những chai champagne được mở nút trong những gian buồng sâu kín của một vài tờ báo tối hôm ấy.

Erika cũng có thái độ giống anh về vai trò của người làm báo. Ngay khi ở trường, chơi với nhau họ đã hình dung ra một tạp chí có tuyên ngôn hệt như thế về sứ mệnh.

Erika là người chủ giỏi nhất mà Mikael có thể tưởng tượng ra. Cô là một nhà tổ chức có thể nắm nhân viên bằng tình cảm ấm cúng và tin cậy nhưng đồng thời cũng là người không sợ đương đầu và lúc cần thiết cũng có thể rất rắn. Trên hết, cô lạnh như băng những khi cần ra quyết định về số báo sắp tới. Cô và Mikael thường có cái nhìn khác nhau và có thể có những tranh luận gay gắt nhưng với nhau, họ cũng có niềm tin không hề dao động, họ cùng nhau làm nên một kíp không thể đánh bại. Anh đi dã chiến săn tìm chuyện trong khi cô sắp xếp lại và cho nó ra mắt.

Millennium là sáng tạo chung của hai người nhưng nó sẽ không thành hiện thực nếu như Erika không có tài đào bới lẫy tài trợ. Đây là sự kết hợp đẹp đẽ giữa một chàng trai của tầng lớp lao động và một cô gái của tầng lớp thượng lưu. Erika đến từ đồng tiền lâu đời. Cô đã dựng lên đồng vốn hạt giống ban đầu rồi bảo bố và các chốn quen biết đầu tư những khoản đáng kể vào dự án.

Mikael thường nghĩ tại sao Erika lại để mắt đến *Millennium*. Đúng, cô là một đồng sở hữu - trong thực tế là đối tác chính - cũng là Tổng biên tập của tờ tạp chí của chính bản thân cô, tờ báo cho cô uy tín và kiểm soát quảng cáo khiến cho cô khó làm nổi một công việc nào khác. Không như Mikael, sau khi ra trường báo chí cô đã dồn sức vào truyền hình. Cô rắn, nom khác người ở trong camera và có thể kiên định lập trường trong cạnh tranh. Cô cũng có liên hệ tốt với

giới quan chức. Nếu bập vào đó, chắc chắn cô đã có một vị trí lãnh đạo ở một trong các kênh truyền hình với đồng lương cao hơn nhiều so với đồng lương cô đang trả cho cô hiện nay.

Berger cũng đã thuyết phục Christer Malm mua cổ phần của tạp chí. Một tay đồng tính nam nổi tiếng là phô diễn, đôi khi anh xuất hiện với bạn trai trong các bài báo "đến thăm người nổi tiếng". Anh bắt đầu thích thú khi đến tạp chí cùng với Arnold Magnusson, một diễn viên có một quá khứ ở Nhà hát Kịch Hoàng gia và đã làm một đột phá ra trò khi đóng trong một phim tài liệu nhiều tập. Christer và Arnold từ đấy trở thành một tiết mục của truyền thông đại chúng.

Ở tuổi ba mươi sáu, Malm là một nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp và nhà thiết kế được săn lùng, anh ta đã cho *Millennium* một bộ dạng mới. Anh điều hành công việc của anh từ một văn phòng ở cùng một tầng lầu với *Millennium* và mỗi tháng anh làm một tuần thiết kế đồ họa.

Tòa soạn có ba nhân viên chính thức, một thực tập sinh chính thức và hai người làm ngoài. Đây không phải là một món làm ăn ra tiền nhưng tờ tạp chí hòa vốn, lượng phát hành cùng thu nhập về quảng cáo đã tăng dần lên và ổn định. Cho tới hôm nay tờ tạp chí được biết đến nhờ văn phong ngay thẳng và đáng tin cậy của nó.

Bây giờ chắc chắn tình hình đang thay đổi. Blomkvist đọc qua bản tuyên bố báo chí mà anh và Berger cùng thảo, nó nhanh chóng sẽ được dịch vụ hữu tuyến của TT chuyển đổi thành một bài báo, nó hiện đã lên website của *Aftonbladet*.

PHÓNG VIÊN BỊ KẾT ÁN - RỜI MILLENNIUM

Stockholm (T.T.). Nhà báo Mikael Blomkvist đang dời chức vụ của ông là Giám đốc phát hành của tạp chí *Millennium*, Tổng biên tập và cổ đông chủ yếu Erika Berger cho hay.

Blomkvist tự chọn lấy việc dời đi này. "Sau bi kịch của mấy tháng vừa qua, ông kiệt quệ và cần một thời gian nghỉ việc", Berger nói, bà sẽ nhận vai trò Giám đốc phát hành.

Blomkvist là một trong những người lập ra tạp chí *Millennium*, bắt đầu năm 1990. Berger nghĩ là tờ tạp chí sẽ không bị ảnh hưởng sau cái gọi là "Wennerstrom".

Tháng tới tờ tạp chí vẫn ra như thường lệ, bà Berger nói: "Blomlvist đã đóng một vai trò chủ chốt trong việc phát triển tạp chí *Millennium* nhưng nay chúng tôi đang lật một trang mới".

Berger nói bà coi vụ Wennerstrom là kết quả của một loạt những hoàn cảnh không may. Bà ân hận việc Hans-Erik Wennerstrom đã phải chịu phiền toái. Không thể liên hệ với Blomkvist để có bình luận.

- Chuyện này làm em điên, - Berger nói khi tờ tạp chí được gửi đi bằng thư điện tử. - Người ta phần lớn sẽ nghĩ rằng anh là một thằng ngu và em thì là một con khốn nạn nhân cơ hội này sa thải anh.

- Ít ra các bạn của chúng ta sẽ có một cái gì mới mẻ để mà cười. - Blomkvist cố làm cho câu chuyện nhẹ đi, Berger là người không vui nhất.

- Em không có phương án B nhưng em nghĩ là chúng ta đang phạm sai lầm, - cô nói.

- Đó là lối thoát duy nhất. Nếu tờ báo sập, tất cả công lao của chúng ta những năm qua sẽ hóa thành công cốc hết. Chúng ta đã bị thua thiệt về thu nhập quảng cáo. Nhân đây, công ty máy tính thì thế nào nhỉ?

Cô thở dài.

- Họ bảo em sáng nay là họ không muốn lấy chỗ trong số sau nữa.

- Wennerstrom có một cục cổ phiếu trong công ty ấy cho nên sẽ không có sự cố gì đâu.

- Chúng ta có thể làm cho một số thân chủ mới sợ. Có thể Wennerstrom là một cha tai to mặt lớn, nhưng hắn không sở hữu gì cả ở Thụy Điển mà chúng ta thì có các tiếp xúc của chúng ta.

Blomkvist quàng tay qua người cô, kéo cô lại gần.

- Có ngày chúng ta sẽ vạch trần Ngài Wennerstrom dữ đến độ

Wall Street sẽ nhảy tụt hết cả bít tất ra. Nhưng hôm nay *Millennium* phải lánh ra khỏi ánh đèn sân khấu.

- Em biết thế nhưng nếu chúng ta nói có chia rẽ giữa anh và em thì em không thích xen vào như một con điếm động đực còn anh thì buộc phải sa vào một tình thế đáng ngán.

- Erika, chúng ta còn tin nhau thì chúng ta còn có cơ may. Chúng ta phải xem trò này bằng tai và ngay bây giờ là lúc rút lui đây.

Cô ngập ngừng thừa nhận rằng ở trong cái điều anh nói có một lô gích làm cho ngao ngán.

CHƯƠNG 4

Thứ Hai, 23 tháng Mười hai - Thứ Năm, 26 tháng Mười hai

Berger ở lại hết cả cuối tuần. Họ chỉ đứng lên để ra toa lét hay lấy cái gì đó ăn, nhưng họ không chỉ có làm tình. Họ nằm dài hàng giờ bàn về tương lai, cân nhắc các khả năng và các thứ linh tinh. Sáng thứ Hai, khi bình minh đến đó cũng là ngày trước Noel, cô hôn từ biệt anh - cho tới lần sau - rồi lái xe về nhà.

Ngày thứ Hai, Blomkvist dành cho việc rửa bát đĩa, vệ sinh căn hộ rồi đi xuống văn phòng dọn sạch bàn làm việc. Anh không có ý đoạn tuyệt với tờ tạp chí nhưng cuối cùng anh đã thuyết phục được Berger rằng anh cần phải tách khỏi nó một thời gian. Anh sẽ làm việc từ nhà.

Tòa báo đóng cửa nghỉ Noel, các đồng sự của anh đã nghỉ hết cả. Anh đang loại bỏ các ngăn giấy và cho sách vào trong các hộp các tông để mang đi thì điện thoại réo.

- Tôi muốn kiếm Mikael Blomkvist, - một tiếng nói khấp khởi hy vọng và lạ lẫm ở đường dây.

- Tôi đây.

- Thứ lỗi cho tôi đã quấy rầy anh đường đột, xin cứ nói như thế. Tôi là Dirch Frode. - Blomkvist lưu ý cái tên và thời gian. - Tôi là luật sư và đại diện cho một thân chủ rất mong được nói chuyện cùng anh.

- Được, xin bảo thân chủ của ông gọi cho tôi.

- Ý tôi là ông ta muốn được gặp mặt anh.

- OK, định thời giờ và bảo ông ta đến tòa báo. Nhưng tốt hơn là ông hãy gấp lên: bây giờ tôi bận dọn dẹp bàn giấy.

- Thân chủ tôi mong anh đến thăm ông ta ở Hedestad - đi tàu chỉ mất có ba giờ đồng hồ.

Blomkvist gạt một cái khay hồ sơ sang bên. Giới truyền thông có cái tài là thu hút các dân điên rồ nhất gọi tới mình bằng những mánh ngu ngốc đến mức hoàn hảo. Các tòa soạn trên thế giới đều nhận được những thông tin nóng hổi nhất từ các nhà nghiên cứu vật bay chưa được xác định, các nhà xem tướng chữ, các nhà khoa học học, các dân tâm thần phân lập và mọi kiểu lý thuyết gia về âm mưu.

Blomkvist đã một lần nghe nhà văn Karl Alvar Nilsson nói chuyện ở đại sảnh của ABF nhân lễ tưởng niệm ngày Thủ tướng Olof Palme bị ám sát. Bài nói nghiêm túc và trong cử tọa có Lennart Bodstrom và các bạn bè khác của Palme. Nhưng một số lượng đáng kinh ngạc những nhà điều tra nghiệp dư đã kéo đến. Một trong số họ là một phụ nữ chừng tuổi bốn mươi mà trong phần Hỏi Đáp đã cầm chiếc micro để ra xa rồi hạ giọng xuống cho còn chỉ là một tiếng thì thầm khó mà nghe nổi. Riêng điều này đã báo trước sẽ có một chuyện thú vị nên chả có ai ngạc nhiên khi bà ta tuyên bố: "Tôi biết ai giết Olof Palme". Từ trên sân khấu đã có lời giễu cợt đại khái nếu bà có thông tin như thế mà đem chia sẻ nó ngay với bộ phận điều tra vụ Palme thì sẽ giúp ích đấy. Bà ta bèn vội đáp lại: "Tôi không thể", bà nói quá khẽ gần như không thể nghe được. "Việc ấy quá nguy hiểm".

Blomkvist nghĩ tay Frode này phải chăng lại là một cha nói sự thật khác nữa, người có thể vạch ra cái bệnh viện tâm thần bí mật mà Sapo, Cảnh sát An ninh, đang làm những thí nghiệm về khả năng kiểm soát ý nghĩ.

- Tôi không nhận đến nhà, - anh nói.

- Tôi hy vọng có thể thuyết phục anh cho tôi một ngoại lệ. Thân chủ tôi đã ngoài tám mươi, xuống đến Stockholm thì ông ta hết hơi mất. Nếu anh bằng lòng thì chắc chắn chúng ta sẽ thu xếp như thế

nào đó với nhau được, nhưng xin nói thật với anh, nếu như anh rộng lòng thì sẽ tốt hơn...

- Thân chủ của ông là ai?

- Một người mà tôi ngờ là trong công việc anh đã từng nghe thấy tên. Henrik Vanger.

Blomkvist ngạc nhiên ật người ra đằng sau. Henrik Vanger - dĩ nhiên anh đã nghe thấy. Một nhà công nghiệp và nguyên là người đứng đầu các công ty Vanger, từng được biết đến trong các lĩnh vực nhà máy cưa, hầm mỏ, thép, kim loại, hàng dệt. Vanger đã từng là con cá kình thật sự lớn ở thời của ông ta, nổi tiếng là một trưởng lão kiểu cổ, danh giá, không chịu uốn mình trước cơn gió mạnh. Một hòn đá tảng của công nghiệp Thụy Điển, một trong các con sói đầu đàn của trường phái nghiên cứu cũ, cùng với Matts Carlgren của MoDo và Hans Werthen ở Electrolux xưa. Một xương sống của nhà nước phúc lợi v.v... Nhưng các công ty Vanger, vẫn là sở hữu gia đình, đã bị biến mất trong hai mươi năm qua bởi những cuộc tổ chức lại; các khủng hoảng thị trường chứng khoán, các khủng hoảng lãi, cạnh tranh ở châu Á, xuất khẩu giảm rồi các tai họa khác hợp lại đã đẩy cái tên Vanger vào chỗ bế tắc. Hiện nay công ty do Martin Vanger trông nom, Blomkvist luôn gắn cái tên này vào một người thấp, đẫy đà, tóc rậm đôi hồi vẫn thoáng xuất hiện trên tivi. Anh không biết nhiều về ông ta. Henrik Vanger đã lui ra ngoài bức tranh ít ra đã hai chục năm.

- Tại sao Henrik Vanger lại muốn gặp tôi?

- Tôi là luật sư đã nhiều năm của ông Vanger nhưng việc này thì ông ấy muốn đích thân nói với anh. Mặt khác, tôi có thể nói ông Vanger muốn thảo luận một công việc có thể làm với anh.

- Công việc? Tôi không hề có ý làm việc cho công ty Vanger. Có phải là ông cần một thư ký báo chí không?

- Không đúng. Tôi không biết nói thế nào hơn là thưa rằng ông Vanger đang quá ư nóng lòng muốn gặp anh để xin tư vấn về một vấn đề riêng tư.

- Ông không thể mập mờ hơn thế này được nữa, đúng không?

- Tôi xin lỗi anh về việc này. Nhưng có khả năng nào thuyết phục anh quá bộ đến thăm Hedestad không đây? Dĩ nhiên chúng tôi sẽ thanh toán đúng mực mọi phí tổn của anh cũng như một khoản tiền công.

- Ông gọi tôi vào một lúc khá là không thích hợp. Tôi đang bận nhiều việc và... tôi cho là ông đã xem các đầu đề bàn luận về tôi trong mấy ngày qua.

- Vụ Wennerstrom? - Frode cười kín đáo. - Vẫng có, cái đó đã có một giá trị mua vui nhất định. Nhưng nói thật với anh, chính báo chí quanh vụ xử này đã khiến cho ông Vanger chú ý đến anh. Ông ấy muốn mời anh làm một công việc tự do. Tôi chỉ là người đưa tin. Vấn đề này liên quan đến cái gì thì chỉ có ông ấy giải thích được.

- Đây là một trong những cú gọi lạ nhất mà đã lâu tôi mới nhận được. Hãy để cho tôi suy nghĩ. Tôi liên hệ với ông như thế nào đây?

Blomkvist ngồi nhìn cái bàn làm việc bừa bãi. Anh không thể nghĩ ra Vanger định đưa cho anh việc gì nhưng ông luật sư đã thành công ở chỗ khơi dậy trí tò mò của anh.

Anh bật Google tìm công ty Vanger. Nó có thể không được phát đạt cho lắm, nhưng xem vẻ nó lên truyền thông gần như hàng ngày. Anh lưu khoảng một chục bản phân tích về nó rồi tra tìm Frode, Henrik và Martin Vanger.

Martin tỏ ra chăm chỉ ở tư cách là CEO của Tập đoàn Vanger. Frode mờ hơn, ông ở trong ban lãnh đạo của Câu lạc bộ Xứ sở Hedestad và hoạt động tích cực ở trong Câu lạc bộ Phục vụ nghề nghiệp. Với một ngoại lệ, Henrik Vanger chỉ xuất hiện trong các bài báo nói về lai lịch của công ty. Hai năm trước, nhân ông tám mươi tuổi, tờ *Hedestad Courier* đã đăng một bài ca ngợi ông trùm một thời này, tờ báo cũng đăng lý lịch sơ yếu của ông. Anh cho tất cả vào chung một hồ sơ chừng năm chục trang gì đó. Rồi cuối cùng anh dọn sạch bàn làm việc, niêm phong các thùng các tông và về nhà, không biết liệu rồi có quay trở lại nữa hay không.

Salander qua Noel ở Nhà Nuôi dưỡng Appelviken tại Upplands-Vasby. Cô mang quà đến: một chai nước hoa Dior và một cái bánh gatô hoa quả mua ở cửa hàng Ahlens. Cô vừa uống cà phê vừa nhìn người phụ nữ bốn mươi sáu tuổi lóng ngóng gỡ cái nút ở trên dải ruy băng. Mắt Salander trừu mến nhưng người phụ nữ kỳ lạ là mẹ của cô đây không bao giờ hết làm cho cô thấy ngỗ ngộ. Cô không thể nhận ra một chút giống nhau nào ở dáng vẻ cũng như ở bản tính giữa hai người.

Thôi không vật lộn với cái nút nữa, mẹ cô bất lực nhìn gói quà. Hôm nay không phải là ngày tốt đẹp nhất của bà. Salander đẩy chiếc kéo qua bàn, và mẹ cô chợt như bừng tỉnh.

- Con chắc nghĩ là mẹ ngu đấy nhỉ.

- Không mà mẹ. Nhưng đời là bất công.

- Con có gặp chị con không?

- Lâu rồi con không gặp.

- Nó không đến bao giờ.

- Mẹ, con biết. Chị ấy cũng chả gặp con.

- Con đang làm việc chứ?

- Vâng, con làm tốt.

- Con sống ở đâu? Mẹ chả biết cả chỗ con ở.

- Con sống trong căn hộ của mẹ ngày xưa trên phố Lundagatan. Con ở đó mấy năm rồi. Con phải tiếp tục trả tiền.

- Mùa hè có thể mẹ sẽ đến gặp con.

- Dĩ nhiên rồi. Vào mùa hè.

Cuối cùng mẹ cô đã mở được gói quà, bà ngửi ngửi nước hoa, thích thú.

- Cảm ơn con, Camilla, - bà nói.

- Lisbeth, con là Lisbeth.

Bà mẹ nom bối rối. Salander nói hai mẹ con nên sang buồng tivi.

Tối Noel, Blomkvist ngồi xem chương trình Disney đặc biệt dành cho đêm Noel với con gái ở nhà người vợ cũ, tại Sollentuna. Sau khi bàn với Monica, hai người bằng lòng cho Pernilla một máy iPod, một MP3 chỉ lớn hơn cái bao diêm một xíu nhưng có thể chứa hết bộ sưu tập CD đồ sộ của nó.

Bố mẹ Pernilla bỏ nhau khi em lên năm và đến khi em bảy tuổi, em có một ông bố mới. Pernilla đến thăm Blomkvist mỗi tháng chừng một lần và những ngày nghỉ lễ dài có khi ở với bố cả tuần tại Sandhamn. Khi ở với nhau hai bố con thường vui vẻ nhưng đến thăm bố bao nhiêu lần và đặc biệt sau khi mẹ đi bước nữa thì Blomkvist để cho con gái tùy ý quyết định. Có hai ba năm ngừng gặp nhau khi em vào tuổi mười ba mười bốn, hình như chỉ từ hai năm qua em mới muốn gặp bố thường xuyên hơn.

Pernilla đã theo dõi phiên tòa với niềm tin vững vàng rằng câu chuyện là đúng như bố em nói: bố vô tội nhưng bố không chứng minh được.

Em nói với bố giống như kiểu nói chuyện với bạn trai ở một lớp khác và khi nghe em nói em đã tới nhà thờ, Blomkvist ngạc nhiên nhưng anh kìm lại lời bình luận.

Anh được mời ở lại ăn tối nhưng em gái và gia đình anh đang chờ anh ở ngoài ngoại ô Staket sôi động.

Sáng hôm ấy anh cũng được vợ chồng Beckman mời ăn Noel ở Saltsjobaden. Anh cảm ơn nhưng từ chối, cầm chắc rằng lòng độ lượng của Beckman cũng có giới hạn và khá quyết tâm rằng mình không có tham vọng dò tìm xem giới hạn đó có thể là đến đâu.

Thay vì anh đã gõ cửa nơi mà Annika Blomkvist, nay là Annika Giannini sống với người chồng gốc Ý cùng hai đứa con của họ. Họ đang sắp cùng với một trung đội họ hàng bên chồng, vạc vào một đùi lợn Noel. Trong bữa ăn anh trả lời về phiên tòa, nhận được nhiều lời khuyên có ý tốt nhưng lại gần như vô dụng.

Người duy nhất không nói gì về bản phán quyết là em gái anh, tuy cô là luật sư duy nhất trong phòng lúc này. Cô làm thư ký ở một

tòa án quận và là trợ lý công tố viên trong nhiều năm trước khi cô và ba đồng sự mở một hãng luật với các văn phòng tại Kungsholmen. Cô chuyên về pháp luật gia đình và Blomkvist không hề có nhận xét về các chuyện xảy ra ở lĩnh vực này, cô em bé bỏng của anh đã bắt đầu xuất hiện trên các tờ báo như là đại diện của các phụ nữ bị đánh đập hay đe dọa cũng như ở mục hội thảo trên tivi với tư cách là một người đấu tranh cho phụ nữ và bênh vực quyền lợi của phụ nữ.

Khi anh giúp cô chuẩn bị cà phê, cô đặt một tay lên vai anh, hỏi anh sẽ làm gì. Anh nói trong đời anh chưa bao giờ suy sụp như lần này.

- Lần sau anh hãy kiếm một luật sư thật sự cho anh.

- Trong vụ này chắc cũng chả giúp được gì, nhưng chúng ta sẽ nói lại tất cả từ đầu đến cuối, em ạ, một lúc nào đó khi bụi đã lắng xuống.

Cô ôm anh và hôn lên má anh rồi hai anh em mang bánh Noel và cà phê ra. Blomkvist xin lỗi, đề nghị được vào bếp dùng điện thoại. Anh gọi ông luật sư ở Hedestad và cũng có thể nghe thấy ở đó tiếng nói lao xao làm nền.

- Chúc Noel vui vẻ, - Frode nói. - Tôi có dám hy vọng là anh đã quyết định rồi không đây?

- Trước mắt tôi thật sự không có kế hoạch nào mà tôi thì lại tò mò muốn biết nhiều hơn. Nếu thích hợp với ông thì sau Noel tôi sẽ lên chỗ ông.

- Hay quá, hay quá. Tôi vui đến độ không thể tin được. Anh sẽ thứ lỗi cho tôi, con và cháu tôi đến chơi, tôi không tâm trí đâu mà nghĩ đến việc khác nữa. Mai tôi có thể gọi anh để hẹn về thời gian không? Tôi liên hệ với anh ở đâu?

Ngay trước khi dời chỗ cô em đi, Blomkvist đã ân hận về quyết định của mình, nhưng bây giờ gọi hủy cuộc hẹn thì bất tiện quá. Cho nên sáng ngày 26 tháng Mười hai, anh đã ở trên tàu đi lên phía bắc. Anh có bằng lái nhưng không bao giờ cảm thấy nhu cầu có xe hơi.

Frode đã nói đúng, chuyến đi không dài. Sau Uppsala đến một vệt các thị trấn công nghiệp nho nhỏ ở bờ biển Norrland. Hedestad

là một trong những thị trấn nhỏ hơn, hơn một giờ đồng hồ ở phía bắc Gavle.

Vào đêm Noel, đã có một cơn bão tuyết lớn nhưng khi Blomkvist đặt chân xuống Hedestad thì trời đã quang và không khí lạnh như băng. Ngay lập tức anh nhận thấy mình đã không mang đủ quần áo cho mùa đông ở Norrland. Frode biết mặt Blomkvist nên ông đã chu đáo đón anh ở ke nhà ga và đưa anh vào chiếc xe Mercedes ấm áp. Ở trung tâm Hedestad, người ta đang hối hả dọn tuyết và Frode len lách thận trọng qua các đường phố hẹp. Những bờ tuyết cao bày ra một cảnh trái nghịch rõ rệt với Stockholm. Thị trấn nom gần như một hành tinh khác nhưng nó chỉ cách Sergels Torg ở khu sầm uất của Stockholm có hơn ba giờ một ít. Anh vội liếc ông luật sư: một bộ mặt góc cạnh với mái tóc trắng, cứng, lưa thưa và cặp kính dầy trên một chiếc mũi to quá cỡ.

- Lần đầu tiên đến Hedestad? - Frode nói.

Blomkvist gật.

- Nó là một thị trấn công nghiệp lâu đời có một bến cảng. Dân số chỉ 24.000 người nhưng người ta thích sống ở đây. Ông Vanger sống ở Hedeby - ở đầu phía nam của thị trấn.

- Ông cũng sống ở đây?

- Hiện tôi đang sống ở đây. Tôi sinh ra ở Skane dưới phía nam nhưng năm 1962 tốt nghiệp xong là tôi làm việc ngay cho Vanger. Tôi là luật sư công ty, sau nhiều năm ông Vanger và tôi đã thành bạn bè. Nay tôi đã chính thức về hưu và ông Vanger là thân chủ duy nhất của tôi. Dĩ nhiên ông ấy cũng đã về hưu và không cần lắm đến tôi nữa.

- Chỉ còn vét đến các nhà báo mà tên tuổi đã vỡ tan tành.

- Đừng hạ thấp mình. Anh không phải người đầu tiên bị thua một keo chống Hans-Erik Wennerstrom.

Blomkvist quay sang Frode, không tin rằng mình hiểu được câu này định nói gì.

- Việc mới này có gì dính đến Wennerstrom không? - Anh hỏi.

- Không, - Frode nói. - Nhưng ông Vanger không lạ gì nhóm bạn của Wennerstrom, và ông ấy đã thú vị theo dõi phiên tòa. Ông ấy muốn gặp anh để thảo luận một vấn đề hoàn toàn khác.

- Mà ông không muốn nói với tôi về nó.

- Địa vị của tôi không phải để nói về nó với anh. Chúng tôi đã thu xếp để anh có thể qua đêm ở nhà ông Vanger. Nếu anh không thích như thế chúng tôi có thể thuê cho anh một phòng ở Grand Hotel trong thị trấn.

- Tôi có thể đáp tàu đêm về Stockholm.

Con đường vào Hedeby vẫn chưa cào tuyết, Frode lái chiếc xe vào những vệt rãnh bánh xe đông cứng. Trung tâm thị trấn cổ gồm những toà nhà ở dọc vịnh Bothnia, quanh chúng là những nhà lớn hơn, hiện đại hơn. Bắt đầu từ đất liền, thị trấn tràn qua một cây cầu sang một hòn đảo đồi. Ở đầu cầu phía đất liền là một nhà thờ nhỏ bằng đá trắng, qua con phố có một biển hiệu nê ông kiểu cổ đề *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*. Frode lái đi khỏi đó chừng gần trăm mét thì rẽ trái đến một khu vườn mới cuốc xới đằng trước một tòa nhà đá. Ngôi nhà trại quá bé để có thể gọi là trang viên. Nhưng nó to hơn đáng kể so với chỗ còn lại của các ngôi nhà tại chốn định cư này. Đây là cơ ngơi của ông chủ.

- Đây là trang trại của Vanger, - Frode nói. - Nó từng đầy sức sống và náo nhiệt nhưng bây giờ chỉ có Henrik và một người trông coi nhà ở đây. Ở đây nhiều phòng dành cho khách lắm.

Họ ra xe. Frode chỉ lên phía bắc.

- Theo truyền thống, người nào lãnh đạo công chuyện của Vanger thì sống ở đây nhưng Martin Vanger muốn một cái gì đó hiện đại hơn cho nên anh ta xây nhà của mình ở chỗ đằng kia.

Blomkvist nhìn quanh, thầm nghĩ cái cơn dở hơi nào đã làm cho anh bằng lòng nhận lời mời của Frode. Anh quyết định nếu có thể được anh sẽ quay về Stockholm ngay tối nay. Một tam cấp đá dẫn đến lối vào nhưng họ chưa kịp đến thì cửa đã mở. Anh nhận ra ngay lập tức Henrik Vanger qua bức ảnh từ Internet.

Trong ảnh, ông trẻ hơn nhưng ở cái tuổi tám mươi hai thì ông nom khỏe đến phải ngạc nhiên, một thân hình gân cốt, một bộ mặt sương gió và một mái tóc dầy bạc xám chải dẹp thẳng lại đằng sau. Ông mặc quần đen là mượt, sơ mi trắng và áo vét nâu bình thường đã cũ. Ông để một hàng ria hẹp và đeo kính gọng thép thanh mảnh.

- Tôi là Henrik Vanger - ông nói. - Cảm ơn anh đã bằng lòng đến thăm tôi.

- Xin chào. Đây là một lời mời khiến tôi ngạc nhiên.

- Hãy vào trong cho ấm. Tôi đã dọn một phòng cho anh. Anh có muốn tắm rửa thay quần áo không? Một chút nữa chúng ta sẽ ăn tối. Còn đây là Anna Nygren, quản gia đỡ đần tôi.

Blomkvist bắt tay một phụ nữ chừng sáu chục tuổi, thấp, đậm. Bà cầm áo ngoài của anh treo vào tủ để quần áo ở trong gian sảnh. Bà đưa anh một đôi dép lê cho thoáng chân.

Mikael cảm ơn bà rồi quay sang Henrik Vanger:

- Tôi không chắc có ở lại ăn tối được. Còn tùy vào trò chơi này.

Vanger liếc nhìn Frode. Giữa hai người có một thông hiểu ngầm mà Blomkvist không diễn giải được.

- Tôi nghĩ tôi sẽ mượn cơ hội này để cho hai vị ở lại riêng với nhau, - Frode nói. - Tôi phải về nhà để đưa bọn cháu nội vào khuôn phép kẻo không thì chúng kéo sập nhà xuống mất.

Ông ta quay lại Mikael.

- Tôi sống ở bờ phải ngay bên kia cầu. Anh có thể đi bộ năm phút đến đó, cái nhà thứ ba từ hiệu bánh đi xuống bờ nước. Nếu cần tôi, anh cứ gọi điện thoại.

Blomkvist thò tay vào túi áo vét lấy máy ghi âm. Anh không biết Vanger muốn gì nhưng sau mười hai tháng lao đao với Wennerstrom, anh cần ghi chép chính xác về mọi sự lạ lùng xảy ra ở bất cứ chỗ nào gần anh, việc mời đến Hedestad bất ngờ là ở trong phạm trù đó.

Vanger vỗ vỗ vai Frode chào từ biệt, đóng cửa trước lại rồi quay chú ý sang Blomkvist.

- Trong trường hợp này tôi hiểu đúng hoàn toàn. Đây không là trò chơi. Tôi đề nghị anh hãy nghe những gì tôi cần nói rồi anh sẽ quyết định. Anh là một nhà báo và tôi muốn trao cho anh một việc làm tự do. Anna đã chuẩn bị cà phê tại phòng làm việc của tôi ở trên gác.

Buồng làm việc hình vuông hơn bốn chục mét vuông. Chế ngự cả một bức tường là một tủ sách cao tới trần, dài mười mét chứa một tập hợp đáng nể các loại văn chương, tiểu sử, lịch sử, kinh doanh và công nghiệp, những tài liệu rời cỡ giấy A4. Các sách được xếp có lẽ không theo trật tự rõ rệt, nom có vẻ như một tủ sách luôn được dùng đến. Bức tường đối diện bị một bàn làm việc bằng gỗ sồi tối màu chế ngự. Trên bức tường đằng sau bàn làm việc là một sưu tập lớn những bông hoa ép xếp đặt thành hàng lối ngay ngắn tỉ mẩn. Qua cửa sổ ở đầu hồi, từ bàn làm việc có thể thấy được cây cầu và nhà thờ. Có một ghế sofa và bàn cà phê, người quản gia đã bày lên đó phích, mấy ổ bánh và bánh ngọt. Vanger giơ tay về cái khay nhưng Blomkvist làm như không trông thấy; thay vì anh đi một vòng quanh gian phòng, xem trước tiên tủ sách rồi bức tường có các bông hoa ép. Bàn làm việc ngăn nắp, chỉ có một ít giấy để thành một xấp. Ở rìa bàn có một khung ảnh bằng bạc lồng ảnh một cô gái tóc đen, đẹp nhưng nom vẻ tinh quái. Cô gái này khi lớn lên chắc sẽ rất "nguy hiểm", Blomkvist thầm nghĩ. Nó có vẻ là một bức ảnh thừa nhận rằng qua nhiều năm tháng nó đã phai nhạt đi và vì thế mà nó ở đây.

- Anh có nhớ người đó không, Mikael? - Vanger hỏi.

- Nhớ?

- Phải, anh đã gặp con bé. Và trước đây anh thật sự đã ở gian phòng này.

Blomkvist quay đi lắc đầu.

- Đúng, anh nhớ thế nào được chứ? Tôi biết bố anh. Trong những năm 50 và 60 tôi đã nhiều lần mướn Kurt làm nhân viên lắp đặt và kiểm tra máy. Ông ấy là một người có tài. Tôi đã cố thuyết phục ông ấy cứ tiếp tục học để trở thành kỹ sư. Cả mùa hè năm 1963, anh đã ở đây khi chúng tôi lắp máy mới vào nhà máy giấy ở Hedestad. Lúc

ấy khó tìm ra một chỗ cho gia đình anh sống cho nên chúng tôi để gia đình anh sống trong ngôi nhà gỗ bên kia đường. Qua cửa sổ, anh có thể nhìn thấy nó.

Vanger cầm bức ảnh lên.

- Đây là Harriet Vanger, cháu nội của Richard ông anh tôi. Mùa hè ấy nó trông nom anh trong nhiều ngày. Anh lên hai, sắp sang ba tuổi. Có lẽ lúc đó anh đã lên ba rồi - tôi không nhớ, còn nó thì mười ba.

- Tôi xin lỗi nhưng tôi không nhớ tí nào hết những điều ông bảo với tôi. - Blomkvist thậm chí không chắc rằng Vanger nói thật.

- Tôi hiểu. Anh thích chạy quanh khắp khu trại với Harriet chạy theo sau. Tôi có thể nghe tiếng anh la hét khi ngã. Tôi nhớ một lần cho anh đồ chơi, một máy kéo bằng thép lá màu vàng mà khi bé tôi cũng có chơi. Anh mê nó. Tôi nghĩ tại vì cái màu.

Blomkvist thấy rờn rợn ở trong người. Anh nhớ cái máy kéo màu vàng. Khi anh lớn, nó được đặt trên một cái giá trong buồng ngủ của anh.

- Anh nhớ cái đồ chơi đó không?

- Tôi nhớ. Và ông sẽ vui khi biết rằng cái máy kéo ấy vẫn sống và mạnh khỏe, ở Bảo tàng Đồ chơi ở Stockholm. Mười năm trước họ kêu gọi tặng các đồ chơi độc đáo.

- Thật à? - Vanger vui thích cười khe khẽ. - Để tôi cho anh xem...

Ông già đi đến tủ sách rút ra một album ảnh ở ngăn dưới cùng. Blomkvist để ý thấy ông cúi xuống khó nhọc và phải bám vào tủ sách khi đứng thẳng lên. Ông để album lên bàn cà phê. Ông biết cái ông đang tìm: một tấm chụp lấy ngay trắng đen trong đó bóng của người chụp hiện lên ở góc trong cùng bên trái. Ở trên đầu cùng là một cậu con trai tóc vàng mặc soóc, hơi rụt rè nhìn ống kính.

- Đây là anh. Bố mẹ anh ngồi đằng sau, ở trên ghế dài trong vườn. Harriet bị mẹ anh che đi mất một ít còn cậu con trai ở bên trái bố anh là Martin, anh của Harriet, Martin hiện đang trông nom công ty Vanger.

Mẹ của Blomkvist nom rõ là đang có bầu - em gái anh "đang trên đường đi tới". Anh nhìn bức ảnh với những cảm xúc lẫn lộn trong khi Vanger rót cà phê và đẩy đĩa bánh đến.

- Tôi biết bố anh đã mất. Mẹ anh còn sống không?

- Bà mất đã ba năm rồi, - Blomkvist nói.

- Mẹ anh là một phụ nữ đẹp. Tôi nhớ bà ấy rất rõ.

- Nhưng tôi chắc ông không gọi tôi đến đây để nói về chuyện thời xưa của ông và bố mẹ tôi.

- Anh nói đúng. Tôi đang làm cái việc mà tôi muốn nói với anh trong vài ngày nhưng bây giờ anh ở đây tôi lại không biết nên bắt đầu từ đâu. Tôi cho là anh có làm một ít điều tra cho nên anh biết tôi từng dành được đôi chút ảnh hưởng trong công nghiệp Thụy Điển và thị trường lao động. Giờ tôi đã là một ông già chẳng còn sống được bao lâu nữa và cái chết có lẽ là điểm mở đầu rất hay cho cuộc chuyện trò của chúng ta.

Blomkvist làm một ngụm cà phê đen nóng bỏng đun trong xoong đúng kiểu Norrland - và nghĩ chuyện này sẽ đưa đến đâu đây.

- Tôi bị đau hông và đi bộ nhiều là chuyện của quá khứ. Có ngày anh sẽ thấy rằng sức khỏe nó thấm lọt đi mất như thế nào nhưng tôi không bao giờ bệnh hoạn lẫn già lão. Tôi không bị ám ảnh về cái chết nhưng tôi đã ở cái tuổi cần phải chấp nhận rằng thời gian của mình đã kiệt rồi. Đã đến lúc cần khép các bản tường trình tổng thuật lại mà quan tâm đến cái việc chưa xong. Anh có hiểu tôi định nói gì không?

Blomkvist gật. Vanger nói đều đều và Blomkvist đã dứt khoát rằng ông già này không lão suy mà cũng chẳng lú lẫn.

- Chính là tôi đang tò mò rằng tại sao tôi lại ở đây, - anh lại nhắc lại.

- Vì tôi muốn nhờ anh giúp cho việc khép lại các bản tường trình tổng thuật này.

- Sao lại là tôi? Sao ông nghĩ tôi có thể giúp ông được?

- Vì khi tôi đang nghĩ nên thuê ai thì tên của anh rộ lên trên báo đài. Dĩ nhiên tôi đã biết anh là ai. Và có lẽ vì anh đã từng ngồi ở trên

đùi tôi, khi anh còn là một cha bé tẹo. Chớ hiểu lầm tôi. - Ông gạt cái ý nghĩ này đi. - Tôi không nhòm đến anh để giúp tôi vì những lý do tình cảm. Chính là tôi đã buột nảy ra ý muốn tiếp xúc đặc biệt với anh.

Blomkvist cười to lên thân mật.

- Vâng, tôi không nhớ là đã vắt vẻo ở trên đùi ông. Nhưng sao ông liên hệ lại được thế này? Đó là từ những năm 60 cơ mà.

- Anh hiểu lầm tôi. Gia đình anh chuyển đến Stockholm khi bố anh nhận làm đốc công ở nhà máy Cơ khí của công ty Zarinder. Tôi là người đã kiếm việc cho ông ấy. Tôi biết ông ấy là một lao động giỏi. Tôi đã quen nhìn ông ấy trong thời gian tôi có công chuyện làm ăn với công ty Zarinder. Chúng tôi không là bạn thân nhưng chúng tôi có thể chuyện trò đôi hồi. Lần cuối cùng tôi gặp ông ấy là năm trước khi ông ấy chết và lúc đó ông ấy bảo tôi anh đã vào học ở trường báo chí. Bố anh hết sức tự hào về anh. Rồi anh trở thành nổi tiếng với câu chuyện về đám cướp ngân hàng. Tôi đã theo dõi nghề nghiệp của anh và đọc nhiều bài báo của anh qua các năm. Như là bằng chứng, tôi đọc *Millennium* khá thường xuyên.

- OK, tôi tin ông, nhưng chính xác ra ông muốn tôi làm gì?

Vanger nhìn xuống hai bàn tay mình, nhấp một ít cà phê tựa như ông cần nghỉ một chút để rồi cuối cùng ông có thể khai mào ra cái điều ông muốn.

- Mikael, trước khi tôi bắt đầu, tôi muốn có một thỏa thuận với anh. Tôi muốn anh làm cho tôi hai việc. Một việc là cái cớ, một việc là mục tiêu thật của tôi.

- Kiểu thỏa thuận gì?

- Tôi sẽ kể cho anh một câu chuyện có hai phần. Phần đầu là về dòng họ Vanger. Cái ấy là cớ. Nó là một câu chuyện tăm tối, dài và tôi cố bám chắc lấy các sự thật chưa phai mờ. Phần hai của câu chuyện xử lý với mục tiêu thật sự của tôi. Anh chắc có thể nghĩ vài chỗ trong câu chuyện là... điên rồ. Điều tôi muốn nói với anh là hãy nghe tôi cho thấu - về cái mà tôi muốn anh làm và cái mà tôi đang đưa ra - rồi hãy quyết định có nhận lấy công việc của tôi hay không.

Blomkvist thở dài. Rõ ràng Vanger sẽ không muốn cho anh đi đúng lúc để bắt kịp chuyến tàu chiều. Anh chắc rằng nếu anh gọi Frode nhờ cho xe đưa anh ra ga thì chiếc xe như thế nào đó sẽ ì ra không nổ máy trong giá lạnh.

Ông già chắc đã phải nghĩ lâu và kỹ càng việc làm sao bắt mối được với anh. Blomkvist có cảm giác mọi cái xảy ra từ khi anh đến đây rút cục đều là được sắp đặt cả: sự ra mắt khiến cho ngạc nhiên rằng anh đã gặp chủ nhân lúc anh còn bé tí, bức ảnh bố mẹ anh trong quyển album và lời nhắc đến việc bố anh và Vanger đã từng là bạn cùng với lời tán dương của ông già rằng Mikael Blomkvist là ai cũng như đã nhiều năm theo dõi nghề báo của anh... Chắc chắn là có một cái lõi sự thật nhưng đó cũng là tâm lý học khá sơ đẳng. Vanger là một người thao túng có thực tiễn - không thế thì sao ông lại trở thành một trong những nhà công nghiệp ở hàng lãnh đạo của Thụy Điển được?

Blomkvist cả quyết rằng Vanger muốn anh làm một cái gì đó mà anh sẽ không có chút ham muốn nào làm nó. Anh chỉ cần moi ra ở ông ta xem đó là cái gì rồi anh sẽ nói cảm ơn, không ạ. Và có khả năng đúng lúc để đi kịp chuyến tàu chiều.

- Xin tha lỗi cho tôi, ông Vanger, - anh nói. - Tôi ở đây đã hai mươi phút. Tôi sẽ cho ông đúng ba mươi phút nữa để nói với tôi điều ông muốn nói. Rồi tôi gọi taxi và về nhà.

Trong một khoảnh khắc tấm mặt nạ của bậc trưởng lão có bản chất tốt tụt xuống và Blomkvist có thể nhận ra vị thuyền trưởng tàn nhẫn của công nghiệp lúc đang quyền thế mà phải đương đầu với một thất bại. Một nụ cười đáng sợ uốn môi ông méo đi.

- Tôi hiểu.

- Ông không cần rào đón với tôi. Hãy bảo tôi ông muốn tôi làm gì để tôi quyết định xem có làm được hay không.

- Vậy nếu tôi không thuyết phục được anh trong nửa giờ thì tôi cũng không thể thuyết phục được anh trong một tháng - anh nghĩ như vậy phải không?

- Đại khái như vậy.

- Nhưng chuyện của tôi dài và phức tạp.

- Làm cho nó ngắn lại và đơn giản đi. Trong nghề báo chúng tôi đều làm như thế. Hai mươi chín phút.

Vanger giơ một tay lên.

- Được, tôi đồng ý với anh. Nhưng cường điệu không phải là tâm lý hay đâu. Tôi cần một người vừa có thể tìm tòi vừa có đầu óc phê phán nhưng cũng lại ngay thẳng. Tôi nghĩ anh có cái đó và tôi không nịnh anh. Một nhà báo tốt phải có các đức tính đó, tôi đã đọc rất thú vị quyển *Các Hiệp sĩ dòng Templar* của anh. Đúng là tôi nhót lấy anh vì tôi quen bố anh và vì tôi biết anh là người thế nào. Nếu tôi hiểu đúng vấn đề thì anh bỏ tạp chí của anh là vì kết quả của vụ Wennerstrom. Cái đó có nghĩa là lúc này anh đang không có việc, và chắc anh đang ở cảnh eo hẹp về tài chính.

- Cho nên ông có thể khai thác tình thế khó khăn của tôi.

- Có thể. Nhưng Mikael - nếu tôi có thể gọi anh như thế - tôi sẽ không nói dối anh. Tôi đã quá già để còn nói dối. Nếu anh không thích những cái tôi nói, anh có thể bảo tôi nhảy xuống hồ. Lúc ấy tôi sẽ có thể tìm ra được một ai đó làm việc với tôi.

- OK. Ông bảo tôi xem việc này dính líu đến những gì.

- Anh biết nhiều bao nhiêu về dòng họ Vanger?

- Vâng, chỉ những cái tôi tìm đọc được ở trên Net từ hôm thứ Hai Frode gọi tôi. Thời ông, Tập đoàn Vanger là một trong những tập đoàn công nghiệp quan trọng nhất ở Thụy Điển; bây giờ nó có phần nào kém đi. Martin Vanger cai quản nó. Tôi biết gần như hơn thế một chút nhưng ông đang nắm được cái gì trong chuyện này?

- Martin là... anh ta là một người tốt nhưng anh ta cơ bản là một thủy thủ hợp với thời tiết đẹp. Anh ta làm giám đốc điều hành một công ty đang khủng hoảng là không hợp. Anh ta muốn hiện đại hóa và chuyên môn hóa - ý nghĩ này hay - nhưng anh ta không đẩy tới cùng được ý muốn của mình và quản lý tài chính của anh ta cũng yếu nốt. Hai mươi lăm năm trước doanh nghiệp Vanger là một đối thủ cạnh tranh đáng gờm với Tập đoàn Wallenberg. Chúng tôi đã có

bốn chục nghìn nhân viên ở Thụy Điển. Nay có nhiều việc như thế ở Hàn Quốc hay Brazil. Chúng tôi hiện xuống còn mười nghìn nhân viên, trong một hay hai năm, - nếu Martin không được thuận buồm xuôi gió - chúng tôi sẽ chỉ còn năm nghìn, trước hết ở trong các ngành công nghiệp chế tạo nhỏ, còn các công ty Vanger thì sẽ bị đẩy vào đống rác của lịch sử.

Blomkvist gật đầu. Trên cơ sở những mẩu tin tức mà anh tải ở trên Net xuống, anh đã đi đến kết luận như thế này.

- Các công ty của Vanger vẫn nằm ở trong số một ít hãng do gia đình nắm ở đất nước này. Ba chục thành viên gia đình là những cổ đông thiểu số. Nó luôn là sức mạnh của tập đoàn nhưng cũng là chỗ yếu lớn nhất của chúng tôi. - Vanger ngừng lại rồi nói, vẻ khẩn cấp tăng lên trong giọng nói. - Mikael, anh có thể đặt câu hỏi sau đây nhưng tôi muốn anh tin lời tôi khi tôi nói là tôi ghét phần lớn các thành viên trong gia đình tôi. Phần lớn họ có chút nào đó là những kẻ ăn cắp, những kẻ keo kiệt, những kẻ ức hiếp và không tài cán. Tôi trông coi công ty trong ba mươi lăm năm - gần như toàn bộ thời gian đều bỏ vào các cuộc cãi nhau vặt vô tận. Họ là những kẻ thù tồi tệ nhất của tôi, tồi tệ hơn xa các công ty cạnh tranh hay Chính phủ. Tôi đã nói tôi muốn giao cho anh làm hai việc. Thứ nhất, tôi muốn anh viết lịch sử hay tiểu sử của dòng họ Vanger. Để cho đơn giản, chúng ta gọi nó là tự truyện của tôi. Tôi sẽ để cho anh sử dụng các nhật ký và tư liệu của tôi. Anh được đi vào các ý nghĩ sâu xa nhất của tôi và anh có thể cho in ra tất cả những bụi bặm gì anh đào bới lên được. Tôi nghĩ câu chuyện này sẽ làm cho các bi kịch của Shakespeare đọc giống như trò giải trí nhẹ nhàng trong gia đình.

- Tại sao?

- Tại sao tôi lại muốn in lịch sử tai tiếng của gia đình Vanger ra? Hay tại sao tôi lại nhờ anh viết nó?

- Tôi cho là cả hai.

- Nói thật với anh, quyển sách có in ra hay không tôi không bận tâm. Nhưng tôi nghĩ câu chuyện này thì nên viết, và giá như nó ở trong một bản sao duy nhất mà anh giao nộp thẳng cho Thư viện

Hoàng gia. Tôi muốn khi tôi chết thì truyện này được giữ ở đó cho đời sau. Động cơ đơn giản nhất của tôi: trả thù.

- Ông muốn trả thù cái gì?

- Tôi tự hào rằng cái tên của tôi là một điển hình cho một người giữ lời và nhớ lời hứa. Tôi không bao giờ chơi các trò chơi chính trị. Tôi không bao giờ có vấn đề trong việc thương lượng với các công đoàn. Ngay thời Thủ tướng Erlander, Thủ tướng cũng đã kính trọng tôi. Với tôi đây là một vấn đề đạo đức; tôi chịu trách nhiệm với sinh kế của hàng nghìn con người và tôi quan tâm đến những người tôi thuê mướn. Khá kỳ lạ, Martin cũng có thái độ tương tự, cho dù anh ta là một người rất khác. Anh ta cũng cố làm điều phải. Buồn là Martin và tôi là những ngoại lệ hiếm hoi trong gia đình chúng tôi. Có nhiều lý do về tại sao Tập đoàn Vanger bây giờ lại cụm lại với nhau, nhưng một trong những lý do then chốt là đầu óc thiển cận và lòng tham của họ hàng tôi. Nếu anh nhận lời, tôi sẽ giải thích gia đình đã làm như thế nào để đánh đắm mất xí nghiệp.

- Tôi sẽ không nói dối cả với ông, - Blomkvist nói. - Điều tra nghiên cứu và viết một quyển sách như thế phải mất đến hàng tháng. Tôi không có động cơ hay nghị lực để làm việc đó.

- Tôi tin là có thể nói để cho anh nhận lời được.

- Tôi ngờ đấy. Nhưng ông nói có hai việc. Quyển sách là cái cớ. Động cơ thật là gì?

Vanger đứng dậy, chăm chú và cầm bức ảnh của Harriet ở trên bàn làm việc lên. Ông đặt nó xuống trước mặt Blomkvist.

- Trong khi anh viết tiểu sử về tôi, tôi muốn anh xem xét kỹ gia đình với con mắt của một nhà báo. Nó cũng cho anh một bằng chứng ngoại phạm để dò soát lịch sử gia đình tôi. Cái tôi muốn ở anh là giải đáp một bí mật. Đó là nhiệm vụ thật sự của anh.

- Bí mật gì?

- Harriet là cháu nội của Richard, ông anh tôi. Tôi có năm anh em. Richard là cả, sinh năm 1907. Tôi là út, sinh năm 1920. Tôi không hiểu sao Chúa lại có thể tạo ra một bầy trẻ mà... - Trong vài giây

Vanger để đứt luồng suy nghĩ, chìm vào trong ý tưởng của mình. Rồi ông tiếp tục, với một cả quyết mới. - Xin để tôi nói về ông anh Richard của tôi. Hãy nghĩ về ông ấy như một mẫu vật trong bản biên niên của gia đình mà tôi muốn anh viết.

Ông rót thêm cà phê cho mình.

- Năm 1924, Richard mười bảy tuổi và là một phần tử quốc gia cuồng tín bài Do Thái. Anh ấy tham gia Liên đoàn Tự do Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Thụy Điển, một trong những nhóm Quốc xã đầu tiên ở Thụy Điển. Việc Quốc xã luôn cố nhận lấy chữ *Tự do* phải chăng đã làm cho nó có sức mê hoặc?

Vanger rút ra một quyển album khác, lật giở nó cho đến khi ông tìm thấy cái trang ông cần kiếm.

- Đây là Richard với bác sĩ thú y Birger Furugard, người sớm trở thành lãnh tụ của cái gọi là phong trào Furugard, phong trào Quốc xã lớn đầu những năm 30. Nhưng Richard không ở lại với ông ta. Một ít năm sau, anh gia nhập Tổ chức Chiến đấu Phát xít Thụy Điển, gọi tắt là SFBO, ở đây anh được biết Per Engdahl và những người khác mà rồi về sau sẽ là nỗi ô nhục của đất nước.

Ông lật trang album: Richard Vanger mặc đồng phục.

- Trái lại mong muốn của bố chúng tôi và trong những năm 30, anh ấy đăng ký vào gần hết các nhóm Quốc xã trong nước. Bất cứ hội đoàn âm mưu chướng mắt nào tồn tại cũng đều có thể thấy tên của anh ấy ở trong bảng phân công phân nhiệm của chúng. Năm 1933 phong trào Lindholm, tức là Đảng Lao động Quốc gia Xã hội chủ nghĩa, thành lập. Anh biết rõ đến đâu lịch sử của Quốc xã Thụy Điển?

- Tôi không là nhà sử học nhưng tôi có đọc vài quyển sách.

- Năm 1939 Chiến tranh Thế giới Thứ hai bắt đầu, năm 1940 Chiến tranh Mùa Đông ở Phần Lan. Một số lượng lớn người của Phong trào Lindholm đi theo Phần Lan với tư cách quân tình nguyện. Richard ở trong số này và lúc đó đang là đại úy của quân đội Thụy Điển. Anh ấy bị giết chết năm 1940 - ngay trước hiệp ước hòa bình

với Liên Xô - do đó thành một người hy sinh trong phong trào Quốc xã và một đơn vị chiến đấu đã mang tên anh ấy. Thậm chí hiện giờ một dúm những đứa ngu xuẩn vẫn tụ tập ở nghĩa trang Stockholm để tưởng niệm cái chết của anh ấy và tôn vinh anh ấy.

- Tôi hiểu.

- Năm 1926, tôi lúc ấy mười chín, anh ấy ra đi với một phụ nữ tên là Margareta, con gái của một thày giáo ở Falun. Họ gặp nhau trong một bối cảnh chính trị nào đó và mối quan hệ của họ đã cho ra một đứa con trai, Gottfried, vào năm 1927. Đứa trẻ ra đời thì hai người lấy nhau. Trong nửa đầu của những năm 30, anh tôi cho vợ con đến ở Hedestad đây trong khi anh ấy đóng quân với trung đoàn ở Gavle. Lúc rảnh rỗi anh ấy đi quanh quẩn vận động người ta theo Quốc xã. Năm 1936, anh ấy xung đột lớn với bố chúng tôi, kết quả là bố tôi từ anh ấy. Sau đó Richard tự làm mà kiếm sống. Anh ấy cùng với gia đình chuyển đến Stockholm và sống trong cảnh khá nghèo nàn.

- Ông ta không có tiền riêng?

- Phần thừa kế của anh ấy ở trong công ty đã bị cấm sử dụng. Ở bên ngoài gia đình anh ấy không thể bán được gì cả. Tệ hơn hoàn cảnh túng thiếu của họ, anh ấy lại còn là một người thô bạo trong gia đình. Anh ấy đánh vợ và hành hạ con trai. Gottfried lớn lên trong cảnh sợ sệt và bị đàn áp. Cháu mười ba tuổi thì bố chết. Tôi ngờ rằng cho đến lúc đó, hôm ấy chính là ngày hạnh phúc nhất của cháu. Bố tôi thương người vợ góa và đứa trẻ bồ côi của anh ấy nên đã đưa họ về đây, ở Hedestad, bố tôi đã tìm được một căn hộ cho Margareta và muốn qua đó chị ấy có được một cuộc sống tử tế. Nếu Richard tượng trưng cho bóng tối của gia đình, cái mặt cuồng tín, thì Gottfried lại tiêu biểu cho cái mặt lững lờ. Khi cháu mười tám tuổi, tôi quyết định bảo trợ che chở cho cháu - muốn gì cháu cũng là con của anh trai đã chết của tôi - và anh cần nhớ rằng tuổi tôi và Gottfried không chênh nhau lắm. Tôi chỉ hơn cháu bảy tuổi nhưng lúc đó tôi đã ở trong ban lãnh đạo xí nghiệp và rõ ràng tôi là người sẽ tiếp quản tất cả từ bố tôi trong khi Gottfried ít nhiều lại bị coi như là một người ngoài rìa.

Vanger nghĩ một lát.

- Bố tôi không biết nên xử như thế nào với đứa cháu cho nên tôi đã cho cháu một công việc ở trong công ty. Đó là sau chiến tranh. Cháu đã cố làm một công việc phải chăng nhưng nó lại lười. Gottfried là một anh chàng háu gái và thích hưởng lạc; nó dụ dỗ phụ nữ, rồi có những thời kỳ nó uống quá nhiều rượu. Khó nói được tình cảm của tôi với nó... nó không phải là một anh chàng vô tích sự nhưng nó không đáng để cho tin cậy một chút nào và nó thường làm tôi quá thất vọng. Dần dà nó đã thành một đứa nghiện rượu và năm 1965 thì chết - chết đuối. Chuyện xảy ra ở đầu đằng kia đảo Hedestad, nó có một căn lều xây cất ở đó và nó thường náu kín ở đó để uống rượu.

- Vậy ông ấy là bố của Martin và Harriet? - Blomkvist nói, chỉ vào bức chân dung ở trên bàn cà phê. Anh đã phải ngập ngừng mà thừa nhận rằng chuyện của ông già khá hấp dẫn.

- Đúng. Cuối những năm 40, Gottfried gặp một phụ nữ Đức mang tên Isabella Koenig, cô này sau chiến tranh đến Thụy Điển. Khá đẹp - tôi muốn nói là cô ấy có một vẻ tỏa sáng rờ rỡ giống như Garbo hay Ingrid Bergman[1]. Chắc Harriet mang gien của mẹ nhiều hơn của Gottfried. Như anh có thể thấy ở trên ảnh, chỉ mới mười bốn tuổi nó đã rất xinh đẹp.

Blomkvist và Vanger ngắm bức ảnh.

- Nhưng để tôi nói nốt. Isabella sinh năm 1928 và nay vẫn còn. Cô ấy mười một tuổi thì chiến tranh bắt đầu, và anh có thể tưởng tượng một thiếu nữ sống ở Berlin trong những vụ ném bom thì ra sao. Khi đặt chân lên đất Thụy Điển chắc cô ấy phải cảm thấy y như là được đến thiên đường. Đáng tiếc là cô ấy lại cùng chung các thói xấu của Gottfried, lười và không ngừng tiệc tùng tụ tập. Đi du lịch rất nhiều ở Thụy Điển và ở nước ngoài, chả có chút ý thức trách nhiệm nào. Điều này rõ ràng đã ảnh hưởng đến lũ trẻ. Martin sinh năm 1948 và Harriet năm 1950. Tuổi thơ của chúng hỗn loạn, bà mẹ thì luôn dời xa và ông bố thì cuối cùng là một gã nghiện.

[1] Hai diễn viên điện ảnh nổi tiếng trước kia.

Năm 1958 khá ngán ngẩm, tôi quyết định phá vỡ cái vòng luẩn quẩn. Lúc ấy Gottfried và Isabella đang sống ở Hedestad - tôi nằng nặc đòi họ chuyển đi khỏi đây. Martin và Harriet ít nhiều được để cho tự tay lo liệu chống đỡ lấy.

Vanger liếc đồng hồ.

- Ba mươi phút của tôi đã gần hết nhưng tôi cũng đã sắp tới phần kết của câu chuyện. Anh có thể gia hạn cho tôi không?

- Cứ tiếp tục đi - Blomkvist nói.

- Vậy thì tôi nói ngắn. Tôi không có con - trái nghịch phũ phàng với các anh tôi và các thành viên khác của dòng họ, họ hình như bị ám ảnh bởi cái nhu cầu sinh sản sao cho ngôi nhà Vanger được đầy đàn đầy đống. Gottfried và Isabella đã dọn đến đây nhưng hôn nhân của họ không có lấy được một đồng xu dính túi. Chỉ sau một năm Gottfried đã chuyển đến căn nhà gỗ của mình. Nó sống ở đó một mình nhiều thời kỳ dài và chỉ quay về với Isabella khi trời quá rét. Tôi trông nom Martin và Harriet, ở nhiều mặt chúng là những đứa con mà tôi không bao giờ có. Martin thì... nói thật ra, đã có một dạo, khi cháu trẻ người tôi đã sợ cháu sẽ lại sa vào bước chân của bố cháu. Nó yếu đuối, hướng nội, u hoài nhưng cháu cũng có thể vui đùa và phấn chấn. Thời thiếu niên cháu đã có những ngày tháng rắc rối nhưng Martin đã tự mình vượt qua khi cháu bắt đầu vào đại học. Martin thì..., được, mặc dù mọi chuyện nhưng cháu vẫn *đang là* CEO của cái chỗ còn lại của Tập đoàn Vanger, điều mà tôi cho là dành cho sự tín nhiệm vào cháu.

- Còn Harriet?

- Harriet là một báu vật trong mắt tôi. Tôi cố cho nó một cảm nhận về an toàn và phát triển lòng tự tin ở nó và chúng tôi yêu mến nhau. Tôi coi Harriet như con gái mình và nó thì cuối cùng thân với tôi hơn với bố mẹ. Anh xem đấy, Harriet rất là đặc biệt. Nó hướng nội - như anh nó - và khi là thiếu nữ, nó đã quay ra tin tưởng tôn giáo, không giống ai trong dòng họ. Nhưng nó có tài rõ ràng và thông minh ghê gớm. Nó có cả đức hạnh lẫn nghị lực. Khi nó mười bốn, mười lăm, tôi đã đinh ninh nó là người được sinh ra để cai quản

trông nom cơ nghiệp Vanger hay ít nhất đóng một vai trò trung tâm ở đó - chứ không phải anh nó hay bất kỳ đứa anh chị em họ xoàng xĩnh nào của nó.

- Vậy đã xảy ra cái gì?

- Bây giờ đến cái lý do thật khiến tôi muốn mướn anh. Tôi muốn anh tìm ra ai ở trong dòng họ đã ám sát Harriet, ai từ đó đã bỏ ra gần bốn chục năm trời cố dẫn đưa tôi tới bước điên khùng.

CHƯƠNG 5

Thứ Năm, 26 tháng Mười hai

Lần đầu tiên từ khi bắt đầu cuộc độc thoại, ông già đã khiến cho Blomkvist ngạc nhiên. Anh đã phải bảo ông già nhắc lại để anh yên chí rằng anh đã không nghe lầm. Trong các báo cắt dán không hề có gì nói đến một vụ án mạng.

- Đó là ngày 24 tháng 9 năm 1966, Harriet mười sáu và bắt đầu năm thứ hai trung học phổ thông. Hôm ấy là thứ Bảy và hóa ra là ngày tệ hại nhất trong đời tôi. Tôi đã sống lại các sự kiện này nhiều lần quá đến nỗi tôi nghĩ tôi có thể kể lại những gì đã xảy ra từng phút từng giây của ngày hôm ấy - trừ cái điều quan trọng nhất.

Ông giơ tay lên khua khua.

- Đó là một bữa ăn tối hàng năm chả hay ho gì. Ở đây, trong ngôi nhà này, rất đông người trong gia đình tụ họp lại. Bố tôi đã đưa truyền thống này vào gia đình và nói chung lại thường quay sang thành ra những vụ việc khá là đáng ghét. Vào những năm 80, truyền thống này chấm dứt khi Martin đơn giản tuyên bố là mọi bàn bạc về công việc đều phải làm ở các cuộc họp thường kỳ của ban lãnh đạo và bằng biểu quyết. Đó là cái quyết định hay nhất mà cậu ta từng có được.

- Ông nói rằng Harriet đã bị ám sát...

- Khoan. Để tôi nói với anh việc đã xảy ra. Đó là một thứ Bảy như tôi đã nói. Cũng là một ngày tiệc tùng liên hoan với cuộc diễu hành của Ngày Trẻ con được câu lạc bộ thể thao ở Hedestad tổ chức. Hôm ấy, Harriet vào thị trấn xem diễu hành cùng vài cô bạn học. Harriet về lại đảo Hedeby đúng vào 2 giờ chiều. Bữa tối được cho là bắt đầu vào lúc 5 giờ chiều và nó chờ cùng dự với đám trẻ khác ở trong dòng họ.

Vanger đứng lên, đi đến cửa sổ. Ông ra hiệu Blomkvist đến đó rồi chỉ tay.

- Lúc 2 giờ 15, sau khi Harriet về nhà được dăm ba phút, một tai nạn bi thảm đã xảy ra ở trên cầu ngoài kia. Một người đàn ông tên là Gustav Aronsson, anh của một nông dân ở Ostergarden - một tiểu chủ trên đảo Hedeby - quẹo lên cầu và đâm thẳng vào một chiếc xe chở dầu. Đúng là cả hai đều chạy quá nhanh nên lẽ ra chỉ là va chạm nhỏ thì đã thành ra thảm họa. Chắc là do bản năng, người lái xe tải đánh tay lái để tránh chiếc xe hơi nên đã húc vào lan can cầu và chiếc xe tải lộn nhào xuống; nó rơi qua cầu còn chiếc moóc vẫn treo ở bên trên cầu. Một trong những thanh lan can đập vào bồn chở dầu và dầu dễ cháy đang bị hun nóng đã trào ra. Trong khi đó, Aronsson ngồi kẹt cứng bên trong xe hơi, đau đớn la hét. Người lái xe tẹc cũng bị thương, nhưng đã cố chui ra được khỏi cabin.

Ông già quay lại ghế.

- Tai nạn chẳng có gì liên quan đến Harriet. Nhưng nó có ý nghĩa ở một khía cạnh quan trọng. Hỗn loạn tiếp theo đó: người ở hai đầu cầu chạy vội đến cố cứu; nguy cơ hỏa hoạn là lớn, còi báo động vang lên. Các sĩ quan cảnh sát, xe cứu thương, các phóng viên và dân chúng hiếu kỳ vội vã nối nhau đến. Tất nhiên là tất cả họ đều túm tụm lại ở bên phía đất liền; đằng này bên phía đảo, chúng tôi cố làm hết sức mình để đưa Aronsson ra khỏi chiếc xe bẹp nát, điều lại tỏ ra là khó đến đáng nguyền rủa. Ông ta bị ghim chặt lại ở bên trong và bị thương nặng. Chúng tôi cố bẩy ông ta ra bằng tay trần nhưng không ăn thua. Phải cưa hay cắt ông ta ra nhưng chúng tôi không dám làm cái gì có nguy cơ để tóe ra một tia lửa; chúng tôi đứng ở

giữa một biển dầu bên một chiếc xe téc đang đổ nghiêng. Nếu nó nổ chúng tôi sẽ chết hết. Phải lâu mới có cứu trợ ở bên đất liền; chiếc xe tải nằm chắn ngang cầu, leo qua nó cũng chẳng khác nào trèo lên một quả bom.

Blomkvist không thể cưỡng lại nổi cái cảm giác rằng ông già đang kể một câu chuyện đã được ôn kỹ lưỡng, cốt để bắt anh phải quan tâm. Ông già là một người kể chuyện hay, đúng như thế. Mặt khác, câu chuyện dẫn đến đâu đây?

- Cái đáng kể ở vụ tai nạn là cây cầu đã bị ách tắc trong hai mươi tư giờ. Phải đến tối Chủ nhật mới bơm hết được dầu ra và rồi chiếc xe tải mới được cần cẩu trục đi, cây cầu mới mở cho giao thông qua lại. Trong vòng hai mươi tư giờ ấy, đảo Hedeby thực tế đã bị cắt rời hoàn toàn khỏi phần còn lại của thế giới. Lối đi duy nhất để qua tới đất liền là trên một tàu chữa cháy được đưa đến để chở dân từ bến cảng của tầu nhỏ ở đằng này đến bến cảng cũ ở bên dưới nhà thờ. Trong nhiều giờ chỉ có đội cấp cứu sử dụng con tàu - mãi tới khá khuya đêm thứ Bảy người dân bị kẹt trên đảo mới được phà chở qua. Anh có hiểu ý nghĩa của chuyện này không?

- Tôi cho là một cái gì đó đã xảy ra cho Harriet ở đây trên đảo, - Blomkvist nói, - và danh sách những người khả nghi là bao gồm những người bị mắc lại ở đây và con số này là có hạn.

Vanger cười châm biếm.

- Mikael, anh không biết anh đúng đến đâu đâu. Ngay cả như tôi đã đọc Dorothy Sayers[1]. Đây là những sự việc: Harriet đến đảo lúc 2 giờ 10. Nếu chúng ta gộp cả trẻ con và những khách khứa chưa kết hôn lại thì tổng cộng trong ngày đã có khoảng bốn chục thành viên dòng họ đến. Cùng với những người hầu và khách qua đêm, đã có sáu mươi tư người ở đây hoặc ở gần nông trại. Một số trong đám họ - những người sẽ ở qua đêm - đang bận bịu với việc sắp xếp chỗ ăn ở trong các nông trại lân cận hay trong các phòng dành cho khách.

---

[1] Dorothy Sayers (1893-1957): Nhà văn người Anh chuyên viết về đề tài trinh thám, hình sự. Ngoài ra, bà còn là nhà thơ, nhà viết kịch, dịch giả.

- Harriet trước đó sống trong một ngôi nhà ở bên kia đường, nhưng do vì cả Gottfried lẫn Isabella đều không thường xuyên ổn định nên người ta có thể thấy rõ cô bé đã buồn như thế nào, chuyện học hành của cô bé đã bị đảo lộn ra sao v.v..., vào năm 1964 khi Harriet mới mười bốn, tôi đã thu xếp cho nó dọn đến nhà tôi. Isabella chắc nghĩ rằng không phải gánh trách nhiệm với con gái thì càng hay. Harriet đã sống ở đây trong hai năm. Vậy đây là nơi cô bé đến hôm ấy. Chúng tôi biết Harriet có gặp và nói chuyện vài ba câu với Harald ở trong vườn - ông ấy là một trong những ông anh của tôi. Rồi nó lên gác, tới buồng này chào tôi. Chợt nó muốn nói với tôi về một chuyện gì đó. Lúc ấy tôi đang tiếp vài thành viên khác trong dòng họ, tôi không dành được thì giờ cho nó. Nhưng Harriet nom lo lắng và tôi hứa tôi sẽ tới buồng nó gặp. Harriet đi ra qua cửa này và đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy nó. Một phút hay muộn hơn thế thì xảy ra chuyện đâm xe trên cầu kia và sự hỗn loạn đã làm lật nhào hết tất cả các kế hoạch của chúng tôi cho ngày hôm ấy.

- Chị ấy chết như thế nào?

- Phức tạp hơn thế, và tôi cần phải nói câu chuyện theo thứ tự thời gian. Khi tai nạn xảy ra, mọi người bỏ hết mọi cái đang làm, chạy tới hiện trường. Tôi đang... tôi cho là tôi phải gánh vác và đã bận tối mắt tối mũi trong vài giờ sau đó. Harriet xuống thẳng ngay cây cầu - nhiều người trông thấy nó - nhưng sợ bị nổ tôi đã bảo bất cứ ai không dính dáng đến việc kéo Aronsson ra khỏi chiếc xe hãy lui lại xa ở đằng sau. Năm người chúng tôi ở lại. Có tôi và Harald, anh tôi. Một người tên là Magnus Nilsson, một công nhân của tôi. Một công nhân ở nhà máy cưa tên là Sixten Norlander có một ngôi nhà ở bên dưới cảng cá. Và có một cậu tên là Jerker Aronsson. Cậu này mới mười sáu và thật ra tôi nên bảo cậu ta tránh khỏi đó nhưng cậu ta là cháu của Gustav ở trong chiếc xe. Vào khoảng 2 giờ 40, Harriet ở trong bếp trong nhà này. Nó uống một cốc sữa và nói chuyện qua qua với Astrid, người nấu bếp của chúng tôi. Hai người nhìn qua cửa sổ ra chỗ đâm xe ở bên dưới chỗ cây cầu. Vào lúc 2 giờ 55, Harriet đi qua sân. Isabella trông thấy cháu. Chừng một phút sau cháu chạy vào nhà Otto Falk, mục sư của Hedeby. Lúc ấy nhà của mục sư là ở

chỗ Martin Vanger hiện đang có ngôi biệt thự ở đó, ông mục sư sống ở phía đầu cầu bên này. Ông ta đang bị cảm nằm ôm giường khi xảy ra vụ tai nạn; ông lỡ mất tấn thảm kịch nhưng một ai đó đã gọi điện thoại cho ông và ông đang ở trên đường đi đến cây cầu. Harriet giữ ông lại và có vẻ muốn nói gì đó với ông nhưng ông xua nó đi và vội rảo bước qua, Falk là người cuối cùng trông thấy Harriet còn sống.

- Chị ấy chết như thế nào? - Blomkvist lại nói.

- Tôi không biết, - Vanger nói với một vẻ lúng túng. - Chúng tôi không đưa được Aronsson ra khỏi xe cho tới quãng 5 giờ - nhân đây phải nói thêm ông ta sống tuy không được ổn, - và vào khoảng 6 giờ mối đe dọa hỏa hoạn được coi là đã qua khỏi. Hòn đảo vẫn bị cách biệt nhưng mọi việc đã bắt đầu yên dần. Mãi tới chừng 8 giờ chúng tôi mới ngồi vào bàn để ăn bữa tối, khi ấy chúng tôi mới phát hiện thấy thiếu Harriet. Tôi bảo một người trong họ đến buồng Harriet tìm nhưng chị ta quay lại nói không thể tìm thấy Harriet. Tôi đã không nghĩ nhiều về chuyện này; tôi cho là nó ra ngoài đi dạo hay nó không được ai báo cho rằng sắp ăn bữa tối. Trong bữa ăn tôi đã phải giải quyết nhiều cuộc thảo luận và tranh cãi với gia đình. Cho nên đến tận sáng sau, khi Isabella tìm con thì chúng tôi mới nhận ra rằng không ai biết Harriet ở đâu và từ hôm trước đã không ai trông thấy nó rồi. - Vanger dang rộng hai tay ra. - Và từ hôm ấy Harriet mất tăm, không một dấu vết.

- Mất tăm? - Blomkvist nói họa theo.

- Trong suốt những năm qua chúng tôi đã không thể tìm ra được một chút xíu vết tích dù nhỏ nào của nó.

- Nhưng nếu chị ấy tan biến đi như ông nói thì ông cũng không thể đoan chắc rằng chị ấy bị ám sát.

- Tôi hiểu cái ý phản bác này. Tôi đã nghĩ mãi theo ngả đó. Một người tan biến đi không dấu vết thì có thể là đã xảy ra một trong bốn điều sau đây. Harriet có thể bỏ đi theo ý nó và đang ẩn náu ở một nơi nào đó. Harriet có thể bị một tai nạn rồi chết. Harriet có thể đã tự sát. Và cuối cùng, Harriet có thể là nạn nhân của một án mạng. Tôi đã cân nhắc tất cả các khả năng ấy.

- Nhưng ông tin là có người đã lấy đi mạng của Harriet. Tại sao?

- Vì đó là cái kết luận duy nhất hợp lý. - Vanger giơ một ngón tay lên. - Ban đầu tôi hy vọng Harriet đã bỏ chạy. Nhưng ngày tháng qua đi, tất cả chúng tôi nhận thấy rằng trường hợp này không phải là như thế. Tôi muốn nói là một cô bé mười sáu tuổi xuất thân từ một thế giới được che chở như thế này, ngay cả cho một cô bé có khả năng đi nữa, thì làm sao mà có thể tự mình lo toan xoay sở lấy được việc đó cơ chứ? Làm sao có thể cứ ẩn náu mà không bị phát hiện ra? Nó sẽ lấy tiền ở đâu? Và cho dù có kiếm được một việc làm ở đâu đó thì cô bé vẫn sẽ cứ cần một thẻ bảo hiểm xã hội và một địa chỉ.

Ông giơ hai ngón tay lên.

- Ý nghĩ tiếp theo của tôi là Harriet đã bị một kiểu tai nạn gì đó. Anh có thể cho tôi một ưu ái không? Xin ra bàn làm việc mở ngăn kéo trên cùng. Có một tấm bản đồ trong đó.

Làm theo lời yêu cầu, Blomkvist trải tấm bản đồ lên trên bàn cà phê. Đảo Hedeby là một khối đất đai hình thù gẫy khúc dài khoảng hai dặm, rộng khoảng một dặm. Phần lớn đảo là rừng che phủ. Có một khu vực xây dựng ở gần cầu và quanh bến cảng có những nhà nghỉ hè nho nhỏ. Ở phía kia của đảo là trại tiểu nông, Ostergarden, nơi mà Aronsson xui xẻo đã khởi động cho chiếc xe hơi đi ra.

- Hãy nhớ rằng Harriet không thể rời đảo, - Vanger nói. - Trên đảo Hedestad này anh có thể chết vì tai nạn y như ở bất kỳ một nơi nào khác. Anh có thể bị sét đánh - nhưng hôm ấy không có giông bão. Anh có thể bị ngựa xéo chết, ngã xuống giếng, hay lăn xuống một khe đá. Chắc chắn là ở đây có đến cả trăm cách để trở thành nạn nhân của một tai nạn. Tôi đã nghĩ đến phần lớn các cách đó.

Ông giơ lên ba ngón tay.

- Chỉ có thể chộp lấy một cái và cái này cũng áp dụng cho khả năng thứ ba - trái với mọi chỉ dẫn là Harriet đã tự kết liễu đời mình. *Xác của cháu chắc là phải ở đâu đó trong một khu vực hẹp.*

Vanger đấm mạnh tay xuống tấm bản đồ.

- Những ngày sau khi Harriet biến mất, chúng tôi đã tìm kiếm khắp nơi, dọc ngang trên đảo. Đàn ông lội qua từng mương rãnh,

sục vào từng thửa ruộng, vách đá và cây cối trốc rễ. Chúng tôi đã đi xuyên vào từng tòa nhà, ống khói, giếng nước, nhà kho và gác xép ẩn kín.

Ông già rời mắt khỏi Blomkvist, nhìn đăm đăm vào bóng tối ở bên ngoài cửa sổ. Ông nói, giọng trầm xuống và thân mật hơn.

- Cả mùa thu tôi tìm kiếm cháu, ngay cả khi các cuộc tổ chức tìm kiếm đã ngừng và người ta đã thôi. Khi tôi không bận công việc tôi bắt đầu những chuyến đi bộ tới lui ngang dọc ở khắp trên đảo. Rồi mùa đông đến, chúng tôi vẫn không tìm thấy dấu vết gì của cháu. Mùa xuân tôi vẫn tìm cho tới khi tôi nhận thấy việc tìm kiếm này mới vớ vẩn làm sao. Mùa hè tới, tôi thuê ba người thợ rừng dầy dạn kinh nghiệm lại tìm khắp lượt một phen nữa cùng với cả chó. Họ lục lọi từng phân vuông trên đảo. Vào lúc ấy, tôi bắt đầu nghĩ chắc là có ai đó đã giết cháu. Cho nên họ lại đi tìm một ngôi mộ. Họ làm chuyện này trong ba tháng. Chúng tôi không tìm ra một dấu vết dù nhỏ nhất nào của Harriet. Cứ tựa như cháu đã biến đi mất vào trong không khí.

- Tôi có thể nghĩ đến một số khả năng, - Blomkvist đánh bạo.

- Hãy nghe xem.

- Có thể chị ấy đã bị chết đuối, vì tai nạn hay vì dụng ý. Đây là một hòn đảo, và nước thì có thể che giấu phần lớn mọi thứ.

- Đúng, nhưng khả năng này không lớn. Nếu Harriet gặp phải một tai nạn rồi chết đuối thì việc đó xét về lôgích, phải xảy ra ở đâu đó tại ngay cạnh làng. Xin nhớ là sự cố ở trên cầu bữa ấy là chuyện giật gân nhất mà trong vài thập niên nay mới xảy ra trên đảo Hedeby này. Nó không phải là lúc để cho một cô bé mười sáu tuổi, đầu óc tò mò bình thường, lại quyết định đi bộ sang phía bên kia của hòn đảo. Nhưng quan trọng hơn, ở đây không có nhiều hải lưu còn gió thì vào những dịp này trong năm không còn gió bắc hay đông bắc. Nếu một cái gì rơi xuống nước, nó sẽ nổi lên ở đâu đó dọc bờ biển mà trên bờ biển phía ấy thì khắp mọi nơi gần như đã được xây dựng lên hết cả rồi. Chớ nghĩ là chúng tôi chưa tính tới ngả đó. Chúng tôi đã nạo vét gần hết các chỗ có nước mà chúng tôi ngờ cháu có thể ngã xuống. Tôi cũng đã thuê đám trẻ ở câu lạc bộ lặn tại Hedeby. Họ bỏ

cả mùa lặn ra cào bới đáy eo biển và dọc bờ biển. Tôi đã cầm chắc là cháu không có ở dưới nước; nếu có thì chúng tôi đã tìm thấy cháu.

- Nhưng có thể chị ấy đã gặp tai nạn ở một chỗ khác chứ? Cầu bị tắc, dĩ nhiên, nhưng đến đất liền chỉ có một đoạn ngắn. Chị ấy có thể bơi hay chèo thuyền qua.

- Đang là cuối tháng Chín, nước rất lạnh, Harriet khó mà lại dời nhà đi bơi trong lúc tất cả còn náo động như thế. Nhưng nếu thình lình nó có ý bơi sang đất liền thì nó cũng sẽ bị nhiều người chú ý đến và trông thấy. Có hàng chục con mắt ở trên cầu, còn ở dọc bờ nước bên đất liền thì đến hai ba trăm người xem vụ đâm xe.

- Một chiếc thuyền có bơi chèo thì sao?

- Không. Hôm ấy chính xác có mười ba con tàu ở đảo Hedeby. Phần lớn du thuyền đã được đem cất giữ ở trên bờ rồi. Dưới bến cảng dành cho tàu nhỏ ở gần những căn lều mùa hè thì có hai con tàu Pettersson ở dưới nước. Có bảy con thuyền bơi chèo *eka*, trong đó năm cái đã được kéo lên bờ biển. Ở phía dưới nhà mục sư thì một chiếc thuyền bơi chèo ở trên bờ, một ở dưới nước. Gần Ostergarden có một thuyền bơi chèo và một tàu động cơ. Đã kiểm tra tất cả các tàu thuyền này, chúng đang ở đâu thì vẫn ở đúng đó. Nếu Harriet có chèo thuyền qua và chạy đi thì nó đã phải để lại chiếc thuyền ở bờ bên kia rồi.

Vanger giơ lên bốn ngón.

- Vậy nên chỉ còn lại có một khả năng hợp lý, tức là Harriet đã không tự ý biến đi. Một ai đó đã giết nó và thủ tiêu cái xác.

Lisbeth Salander bỏ sáng Noel ra đọc quyển sách gây tranh cãi của Mikael Blomkvist về nghề viết báo tài chính *Các Hiệp sĩ dòng Templar: Câu chuyện cảnh báo cho các phóng viên tài chính*. Christer Malm đã có một thiết kế bìa hợp mốt với một bức ảnh Thị trường Chứng khoán Stockholm. Malm đã làm với Photoshop, và phải mất một lúc mới nhận ra là tòa cao ốc này đang bồng bềnh trong không. Đó là một bìa sách gây ấn tượng, cho thấy trước được giọng văn ở bên trong.

Salander có thể thấy Blomkvist là một cây bút giỏi. Quyển sách đã được trình bày với một cách viết thẳng thắn, nhập cuộc, ngay những

người không hiểu biết chút nào về cái mê cung của nghề báo tài chính đọc nó cũng có thể học được một điều gì đó. Giọng văn sắc nhọn, châm biếm nhưng trên hết là thuyết phục.

Chương đầu là một thứ tuyên chiến trong đó Blomkvist không dè xẻn lời. Trong hai chục năm qua, các nhà báo tài chính Thụy Điển đã phát triển thành một nhóm tay sai bất tài phồng mang lên vì tự coi mình là quan trọng nhưng không hề có thành tích về tư duy phê phán nào. Anh rút ra kết luận này vì ngày lại ngày, không có lấy một chút phản bác, quá nhiều phóng viên tài chính hình như đã bằng lòng nhai lại những tuyên bố mà các CEO hay đám đầu cơ thị trường chứng khoán đưa ra - ngay cả khi thông tin này sai lệch và rõ là làm cho lạc hướng. Như thế các phóng viên này hoặc là đã quá ngây thơ và khờ đến nỗi bị buộc phải nhảy vào nhiệm vụ khác hoặc họ là những người có ý thức phản bội lại chức năng nhà báo. Blomkvist nói anh thường xấu hổ vì được gọi là một phóng viên tài chính do đó anh có cơ bị nhét chung vào một rọ với những người mà anh không đánh giá là phóng viên chút nào cả.

Anh so sánh những cố gắng của các nhà báo tài chính với cách mà các phóng viên vụ án hay phóng viên đối ngoại làm việc. Anh vẽ nên một bức tranh về sự la ó sẽ xảy ra nếu như trong một phiên tòa xét xử một vụ án mạng, một phóng viên pháp lý bắt đầu bàng quan giới thiệu việc xử của công tố viên là nguyên tắc chỉ đạo, không tham vấn luận cứ của bên bị hay không phỏng vấn gia đình nạn nhân mà đã vội cho ra một ý kiến về điều có khả năng xảy ra hay không có khả năng xảy ra. Theo Blomkvist, các phóng viên tài chính cũng cần phải áp dụng các quy tắc tương tự.

Phần còn lại của quyển sách là một chuỗi bằng chứng ủng hộ trường hợp của anh. Một chương dài đã xem xét việc tường thuật một vụ ".com" nổi tiếng ở trên sáu tờ báo hàng ngày cũng như các tờ *Financial Journal, Dagens Industri* và "A-ekonomi", thông tin về kinh doanh trên truyền hình Thụy Điển. Trước hết anh trích dẫn và tóm tắt những cái mà các phóng viên đã nói và viết. Rồi anh so sánh chúng với tình hình thực tại. Trong khi miêu tả sự phát triển của

công ty anh lần lượt nêu lên các câu hỏi đơn giản mà một phóng viên nghiêm túc sẽ phải hỏi nhưng đã bị toàn bộ tập đoàn phóng viên tài chính bỏ qua. Đó là một nước đi hay.

Một chương khác nói về việc phát hành cổ phiếu lần đầu của Telia - đây là đoạn vui nhộn và chế riễu nhất trong quyển sách, trong đó một vài cây bút tài chính đã bị chỉ trích tận tên, gồm William Borg, người mà xem vẻ anh đặc biệt thù nghịch. Một chương gần cuối sách so sánh trình độ năng lực của các phóng viên tài chính Thụy Điển với nước ngoài. Anh tả các phóng viên nghiêm túc ở tờ *Financial Times, Economist* của London và một số tờ báo tài chính Đức tường thuật các chủ đề tương tự ở trong nước họ như thế nào. So sánh không hay cho các nhà báo Thụy Điển. Chương cuối cùng mang một phác thảo với gợi ý về việc làm thế nào để có thể chữa chạy tình hình thảm hại này. Kết của quyển sách gợi lại phần mở đầu:

> Nếu một phóng viên nghị viện làm nhiệm vụ của mình bằng cách không phê phán mà lại dọn đường yểm hộ cho mọi quyết định mà nhất định phải được thông qua, bất chấp chúng nhố nhăng ra sao - hay nếu một phóng viên chính trị cho thấy cũng thiếu một phán xét tương tự - thì phóng viên đó phải bị sa thải hay bị chuyển đến một bộ phận khác, nơi mà ở đó anh (hay chị) ta không thể gây ra nhiều tổn hại đến thế. Nhưng trong giới tường thuật tài chính, xem ra đã không có áp dụng việc ủy thác cho báo chí bình thường tiến hành các cuộc điều tra có phê phán cũng như thông báo khách quan các phát hiện cho bạn đọc. Thay vì lại vỗ tay một cha vô lại là thành công nhất. Bằng cách đó, người ta đang tạo nên tương lai của Thụy Điển, và cũng làm cho tất cả lòng tin còn lại gửi gắm vào các nhà báo như là một tập đoàn những nhà chuyên nghiệp đã bị tổn thương.

Salander dễ dàng hiểu được cuộc tranh cãi sôi nổi tiếp theo ở ấn phẩm *The Journalist*, một số tờ báo tài chính và ở trên các trang nhất cũng như ở các khu vực dành cho kinh doanh trên các báo hàng

ngày. Tuy chỉ có một ít phóng viên bị nêu tên trong quyển sách, Salander cũng suy ra được rằng do lĩnh vực báo chí khá nhỏ bé nên khi trích dẫn ra nhiều tờ báo khác nhau thì ai cũng có thể biết chính xác cá nhân nào đã bị nhắc đến. Blomkvist đã tạo ra cho mình một số kẻ thù dai dẳng, điều này cũng đã được phản ánh ở trong nhiều bình luận tai ác với phiên tòa xét xử vụ Wennerstrom.

Cô gấp quyển sách lại và nhìn tấm ảnh ở bìa sau. Tựa hồ bị gió cuốn, mớ tóc vàng sẫm bù xù của Blomkvist rơi trễ nải xuống ngang trán. Hay (và điều này có nhiều phần đúng hơn) tựa hồ Christer Malm đã đạo diễn cho anh cái nét đó. Anh nhìn vào máy ảnh, nụ cười hơi chế nhạo, vẻ mặt thì có lẽ đang nhắm làm cho ra dáng hấp dẫn và trẻ trung. *Một người đàn ông rất dễ coi. Sắp trải qua ba tháng trong tù.*

- Hello Blomkvist, - cô nói với mình. - Anh đang khá là hài lòng về anh đấy, có đúng là thế không?

Vào lúc ăn trưa, Salander khởi động iBook, mở Eudora để viết một email. Cô gõ: "Có thì giờ chưa?". Cô ký *Ong vò vẽ*, gửi đến địa chỉ <Dịch bệnh-xyz-666@hotmail.com>. Để cho an toàn, cô cho bức thư chạy qua chương trình mật hóa PGP.

Rồi cô mặc cái quần jean đen, đôi bốt mùa đông to kềnh, sơ mi polo ấm, jacket màu đậu Hà Lan thấm và găng tay dệt kim xứng màu, mũ lưỡi trai, khăn quàng. Cô tháo vòng ra khỏi mi mắt và mũi, thoa một chút son môi hồng nhạt rồi tự ngắm ở gương trong buồng tắm. Cô nom như một cô gái khác cuối tuần ra ngoài đi nhảo và cô nhìn bộ đồ của mình như là món ngụy trang thích hợp cho một chuyến đi sâu vào hậu tuyến địch. Cô đáp tàu điện ngầm từ Zinkensdamm đến Ostermalmstorg rồi đi bộ xuống đến Strandvagen. Cô thong dong đi dọc khu bảo tồn trung tâm đọc các chữ số trên các tòa nhà. Gần như sắp tới cầu Djurgards thì cô dừng lại nhìn vào cái cửa cô đang tìm. Cô đi qua phố và chờ ở cách cửa mấy bước chân. Cô để ý thấy trong thời tiết lạnh của hôm sau Noel phần lớn những người ra ngoài đi bộ thường là đi dọc ke; chỉ có một số ít đi ở trên phía lát đá.

Cô chờ gần nửa giờ thì từ phía Djurgarden một bà già chống gậy đi đến. Bà già dừng lại, nghi ngờ nhìn Salander. Salander mỉm cười thân thiện đáp lại. Bà già chống gậy chào lại cô và nom vẻ như đang cố nhớ lại xem bà nhìn thấy cô gái trẻ này lần cuối cùng là khi nào. Salander quay lại đi vài bước xa khỏi cửa, và tới lui quanh quẩn tựa như đang sốt ruột chờ một ai đó. Khi cô quay lại, bà già đã đến trước cửa, bấm một con số vào bảng mã khóa. Salander không khó nhận ra đó là con số 1260.

Cô chờ thêm năm phút rồi đến trước cái cửa. Cô ấn vào mã và khóa kêu đánh cách. Cô ngó vào lòng giếng cầu thang. Có một camera an ninh mà cô liếc vào nhưng không biết; đó là cái mô đen mà An ninh Milton thực hiện và chỉ được kích hoạt nếu tín hiệu báo động bị đột nhập hay công kích vang lên ở trong tòa nhà. Sâu vào trong nữa, ở bên trái một buồng thang máy kiểu cổ có một cánh cửa với một mã khóa khác; cô thử con số 1260, nó chạy và mở ra lối vào tầng hầm rượu cùng với buồng để các thứ tạp nham. *Ầu, rất ầu.* Để ba phút thăm dò tầng hầm rượu, cô thấy một phòng giặt không khóa và một phòng sửa chữa phục hồi các thứ hư hỏng. Rồi cô dùng một bộ đồ nạy mở khóa cô "mượn" của người thợ khóa của An ninh Milton để mở cái cửa dẫn đến nơi có vẻ là phòng họp của ban quản lý chung cư. Ở đằng sau hầm rượu là phòng dành cho các thú chơi riêng của cá nhân. Cuối cùng cô thấy cái mà cô mải tìm: buồng điện nho nhỏ của tòa nhà. Cô xem xét các thước đo, các hộp cầu chì, các hộp kết nối rồi lấy ra một máy ảnh kỹ thuật số Canon to bằng bao thuốc lá. Cô chụp ba bức ảnh.

Trên đường ra cô để mắt vào danh sách những người sống ở đây gắn bên cạnh thang máy và đọc thấy tên của căn hộ ở trên tầng thượng cùng: *Wennerstrom.*

Cô rời tòa nhà, rảo bước tới Viện bảo tàng Quốc gia, vào một quán cà phê để uống chút cà phê cho ấm người. Nửa giờ sau, cô đi về Soder và lên căn hộ của mình.

Có một câu trả lời của <Dịch bệnh-xyz-666@hotmail.com>. Cô giải mã nó trong PGP thì nó viết: 20.

CHƯƠNG 6

Thứ Năm, 26 tháng Mười hai

Đã quá thời gian Blomkvist dự định về. Giờ đã là 4 giờ 30 phút, không có hy vọng bắt được chuyến tàu chiều nhưng anh vẫn có cơ hội làm chuyến tàu đêm 9 giờ 30 phút. Anh đứng bên cửa sổ xoa xoa cổ, nhìn ra mặt tiền thấp sáng của nhà thờ ở bên kia cây cầu. Vanger đã cho anh xem một quyển được cắt dán từ những báo của địa phương và của giới truyền thông cả nước. Trong một thời gian, giới truyền thông đã chú ý đến cô gái của gia đình một nhà công nghiệp tên tuổi biến mất. Nhưng khi không tìm ra xác và không có đột phá nào trong điều tra thì sự chú ý dần dần nhạt đi. Mặc dù sự việc là dính líu đến một gia đình nổi tiếng nhưng ba mươi sáu năm sau, vụ Harriet Vanger vẫn cứ bị quên lãng. Trong các bài báo của cuối những năm 60, lý lẽ trội lên hơn cả có vẻ cho là cô gái đã chết đuối và bị quét mất ra biển - một thảm kịch nhưng là điều có thể xảy ra với bất cứ gia đình nào.

Câu chuyện ông già kể đã hấp dẫn Blomkvist nhưng khi ông già xin lỗi đi vào buồng tắm, anh lại mới nghi ngờ trở lại. Ông già chưa nói đến đoạn kết mà Blomkvist thì cuối cùng đã hứa là sẽ nghe hết toàn bộ câu chuyện.

- Ông nghĩ đã xảy ra chuyện gì cho Harriet? - anh hỏi khi Vanger trở lại.

- Thông thường có chừng hai mươi lăm người quanh năm sống ở đây nhưng vì gia đình tụ họp trên đảo Hedeby này nên hôm đó có hơn sáu chục người. Trong số này, từ hai mươi đến hai mươi lăm người, đại khái bằng thế, là có thể loại đi. Tôi tin là trong những người còn lại, một ai đó trong gia đình đã giết Harriet và giấu cái xác đi.

- Tôi có mười hai cách bác bỏ ý đó.

- Hãy nói nghe xem.

- Bác bỏ thứ nhất là nếu một ai đó giấu xác chị ấy đi thì cái xác cũng sẽ phải được tìm thấy, nếu tìm kiếm đã kỹ càng triệt để như ông từng mô tả.

- Nói thật với anh, quy mô tìm kiếm còn lớn rộng hơn cả mô tả của tôi. Mãi đến khi bắt đầu nghĩ Harriet là nạn nhân của một vụ giết hại, tôi mới nhận thấy có nhiều cách có thể làm biến mất xác của nó. Tôi không thể chứng minh cho điều này nhưng ít nhất nó cũng ở trong phạm vi của khả năng.

- Hãy bảo tôi.

- Harriet đi mất tăm quãng 3 giờ chiều hôm ấy. 2 giờ 55 phút mục sư Falk còn trông thấy nó đang vội đến cầu. Vào gần như cũng đúng lúc ấy một nhà nhiếp ảnh của tờ báo địa phương đến đó và trong một giờ sau, ông ta đã chụp một số lượng lớn ảnh về tấn thảm kịch. Chúng tôi - cảnh sát, ý tôi nói - đã xem xét các ảnh đó và xác nhận rằng không thấy Harriet ở trong một bức ảnh nào nhưng những người khác ở thị trấn thì ít nhất ai cũng được trông thấy một lần trong các tấm ảnh.

Vanger lấy một album khác để lên bàn.

- Đây là những bức ảnh ngày hôm ấy. Bức đầu tiên chụp ở Hedestad trong cuộc diễu hành Ngày Trẻ em. Cũng ông nhiếp ảnh kia chụp nó vào khoảng 1 giờ 15 phút chiều và Harriet có mặt ở trong đó.

Nhà nhiếp ảnh đứng chụp ở tầng hai của tòa nhà và cho thấy một đường phố cùng với cuộc diễu hành - các anh hề trên xe tải và các cô gái mặc quần áo tắm - vừa đi qua. Người xem tụ tập đầy các mặt đường lát đá. Vanger chỉ vào một bộ mặt trong đám đông.

- Harriet đây. Nó sẽ biến mất khoảng hai giờ sau đó; Harriet và một số bạn học ở thị trấn. Đây là bức ảnh cuối cùng chụp nó. Nhưng có một bức còn đáng chú ý hơn.

Vanger lật các trang. Quyển album có khoảng 180 bức ảnh - năm cuộn phim - về vụ đâm xe trên cầu. Dù đã nghe câu chuyện rồi, người ta vẫn thấy quá đột ngột khi nhìn câu chuyện ở dạng các bức ảnh trắng đen này. Người chụp là một nhà nghề đã cố bắt được cảnh hỗn loạn xung quanh vụ tai nạn. Một số lớn ảnh tập trung vào các hoạt động ở quanh chiếc xe tẹc đổ nghiêng. Blomkvist dễ dàng nhận ra ngay một Henrik Vanger trẻ hơn nhiều, đầm đìa dầu nóng, giơ tay giơ chân.

- Đây là Harald anh tôi. - Ông già trỏ vào một người đàn ông mặc sơ mi xắn tay đang cúi về phía trước và trỏ vào một cái gì ở bên trong chiếc xe bẹp rúm. - Anh tôi có thể là một người khó ưa nhưng tôi nghĩ có thể gạt ông ấy ra khỏi danh sách tình nghi. Trừ một lúc ông ấy ở đây chạy về khu trại thay giầy rất nhanh còn thì cả buổi chiều ông ấy ở trên cầu.

Vanger lật vài trang nữa, lần lượt từng tấm ảnh. Cận cảnh xe tẹc đổ. Cận cảnh người xem ở bờ biển phía trước. Cận cảnh xe của Aronsson. Cảnh bao quát. Các cận cảnh bằng các ống kính telephoto.

- Đây là bức ảnh đáng chú ý, - Vanger nói. - Như chúng tôi có thể xác định thì nó được chụp vào khoảng giữa 3 giờ 40 và 3 giờ 45, sau khi Harriet tình cờ gặp Falk. Hãy nhìn ngôi nhà này, cửa sổ ở giữa tầng hai. Đó là buồng của Harriet. Trong bức ảnh trước, cửa sổ này đóng. Ở đây nó mở.

- Chắc có người đã ở trong buồng của Harriet?

- Tôi đã hỏi tất cả, không ai nhận đã mở cửa sổ.

- Có nghĩa là hoặc chính Harriet mở hoặc có một ai đó đã nói dối ông. Nhưng tại sao tên giết người lại phải vào mở cửa sổ buồng chị ấy ra? Và tại sao có người lại nói dối về chuyện đó?

Vanger lắc lắc đầu. Không giải thích được.

- Harriet biến mất vào khoảng 3 giờ hay muộn hơn sau đó một ít. Các bức ảnh này cho thấy được một số người đang ở đâu vào lúc ấy.

Bởi thế tôi có thể loại một số người ra khỏi danh sách khả nghi. Cũng bởi thế tôi có thể kết luận rằng cần đưa một số người không ở trong các bức ảnh này vào danh sách nghi vấn.

- Ông không trả lời câu tôi hỏi ông nghĩ sao về việc cái xác đã được đưa đi. Dĩ nhiên tôi nhận thấy chắc đã phải có một giải thích nào đó nghe lọt tai. Kiểu trò bịp của các nhà ảo thuật xưa.

- Thật ra đã có thể áp dụng một số cách làm thực tế. Tên giết người hạ thủ quanh quẩn vào lúc 3 giờ. Chắc hẳn ta hay ả ta không dùng bất cứ một thứ vũ khí gì - nếu không thì chúng tôi đã tìm thấy những vết máu. Tôi đoán Harriet đã bị bóp cổ và tôi đoán chắc là xảy ra ở đây - đằng sau bức tường ở trong vườn, đâu đó vượt ra ngoài tầm nhìn của người chụp ảnh và ở một góc chết so với ngôi nhà. Ở đấy có một lối mòn, nếu anh muốn đi tắt, sang nhà mục sư - cái chỗ cuối cùng trông thấy Harriet - và quay lại về nhà. Bây giờ ở đấy có một luống hoa và một bãi cỏ, nhưng vào những năm 60, đó là khu vực rải sỏi dùng để đỗ xe. Tên giết người chỉ cần mở cốp một chiếc xe rồi cho Harriet vào trong. Hôm sau khi chúng tôi bắt đầu tìm kiếm, chả có ai nghĩ là đã xảy ra một vụ giết người. Chúng tôi tập trung chú ý vào bờ biển, các tòa nhà và các khu rừng gần làng nhất.

- Cho nên không ai tìm trong các cốp xe.

- Và tối hôm sau tên giết người được thoải mái lên xe lái qua cầu để giấu cái xác vào một chỗ nào đó.

- Ngay dưới mũi của mọi người tham gia tìm kiếm. Nếu việc diễn ra theo cách này thật thì chúng ta đang nói đến một thằng khốn nạn to gan.

Vanger bật ra một tiếng cười chua chát.

- Miêu tả thế là khá trúng với một ít người ở trong dòng họ Vanger đấy.

Họ bàn tiếp qua cả bữa tối vào lúc 6 giờ. Anna dọn lên thịt thỏ rừng quay với mứt dâu và khoai tây. Vanger rót ra một loại vang đỏ

nặng. Blomkvist có nhiều thì giờ để làm chuyến tàu vét. Anh nghĩ đã đến lúc tóm tắt lại câu chuyện.

- Ông đã kể cho tôi một câu chuyện hấp dẫn, tôi phải nhận là thế. Nhưng tôi vẫn không biết tại sao ông lại muốn tôi nghe.

- Tôi đã bảo anh. Tôi muốn tóm cổ cái thằng khốn kiếp đã giết Harriet. Và tôi muốn mướn anh tìm ra nó là ai.

- Tại sao?

Vanger đặt dao dĩa xuống.

- Ba mươi mấy năm qua tôi hóa rồ hóa dại nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra với Harriet. Tôi ngày càng dành nhiều thì giờ hơn cho chuyện đó. - Ông im lặng và bỏ kính ra, quan sát một vết bụi vô hình nào đó trên mặt kính. Rồi ông ngước nhìn Blomkvist. - Để cho hoàn toàn trung thực với anh, việc Harriet biến mất đã là lý do khiến tôi rút lui dần ra khỏi công việc điều hành công ty. Tôi mất hết động cơ. Tôi biết đâu đó ở bên tôi có một tên sát nhân, và rồi buồn phiền cũng như việc tìm kiếm sự thật đã bắt đầu ảnh hưởng đến công việc của tôi. Điều tệ nhất là theo năm tháng cái gánh nặng này nó lại không nhẹ đi mà trái lại. Khoảng 1970, có một thời kỳ tôi chỉ muốn ở một mình. Rồi Martin tham gia ban giám đốc, rồi nhận lấy phần lớn công việc của tôi. Năm 1976 tôi về hưu, Martin tiếp quản chức CEO. Tôi vẫn còn một chỗ trong ban lãnh đạo nhưng từ năm năm mươi tuổi tôi chả còn chèo lái mấy nữa. Trong ba mươi sáu năm qua, chả ngày nào trôi đi mà tôi lại không nghiền ngẫm đến việc Harriet mất tích. Anh có thể nghĩ tôi đã bị chuyện ấy ám ảnh - ít ra thì phần lớn họ hàng tôi đều nghĩ như vậy.

- Câu chuyện này khủng khiếp quá.

- Hơn thế. Nó đã hủy hoại đời tôi. Đó là một cái gì mà thời gian càng trôi đi tôi lại càng nhận hiểu về nó nhiều hơn. Anh có cảm nhận rõ về bản thân mình không?

- Tôi nghĩ là có.

- Tôi cũng thế. Tôi không thể quen với cái đã xảy ra. Nhưng theo năm tháng các động cơ của tôi đã thay đổi. Ban đầu động cơ chắc là

đau buồn. Tôi đã muốn tìm Harriet và ít nhất thì có cơ hội chôn cất nó. Điều ấy như thể là giành lấy công lý cho Harriet vậy.

- Nó đã thay đổi theo kiểu gì?

- Bây giờ thì tìm ra thằng khốn đã làm chuyện đó là chính. Nhưng điều lạ là: tôi càng già nó lại càng trở thành một thú nghiền cuốn hút mất hết tất cả.

- Thú nghiền?

- Vâng, tôi có thể dùng chữ ấy. Khi điều tra của cảnh sát kết thúc, thì tôi vẫn cứ tiếp tục. Tôi đã cố làm có hệ thống và khoa học. Tôi thu thập mọi thông tin có thể góp nhặt được - ảnh, báo cáo của cảnh sát, tôi đã viết lại những gì người ta nói với tôi về những điều mà họ làm hôm ấy. Cho nên đúng là tôi đã bỏ ra gần như hết nửa đời mình vào việc thu thập thông tin về duy nhất một ngày trời.

- Tôi giả dụ thế này, là sau ba mươi sáu năm ông có nhận thấy tên giết người cũng có thể đã chết và bị chôn cất mất rồi không?

- Tôi không tin như thế.

Blomkvist nhíu lông mày lại trước cái giọng chắc nịch của ông già.

- Ta hãy ăn xong bữa rồi trở lại lên gác. Câu chuyện sắp hết thì có một chi tiết này nữa. Chi tiết gây cho hoang mang hơn hết.

Salander đỗ chiếc Corolla vào cạnh ga xe lửa vành đai ở Sundbyberg. Cô mượn chiếc Toyota của đội xe An ninh Milton. Cô không xin phép hẳn hoi nhưng Armansky không bao giờ công khai tỏ ý cấm cô dùng xe của Milton. Cô nghĩ sớm muộn rồi cũng phải có một chiếc xe. Cô đã có một chiếc Kawasaki 125 sang tay cô thường dùng trong thời gian hè. Mùa đông cô nhốt chiếc xe máy trong hầm rượu.

Cô đi bộ đến Hogklintavagen, bấm cái chuông cửa nhỏ xíu, lúc ấy là 6 giờ. Mấy giây sau, khóa cửa ra phố mở đánh cách và cô lên hai tầng gác, bấm vào chuông cửa ở cạnh tên Stevensson. Cô không biết Stevensson thật sự là ai và liệu có một người như thế sống ở đây không.

- Chào, Dịch Bệnh - cô nói.

- Ong vò vẽ đấy à! Cần cái gì thì cứ việc ghé qua nha.

Căn hộ tối như thường lệ; ánh sáng của ngọn đèn duy nhất trong phòng ngủ mà anh ta dùng làm văn phòng rỉ ra ngoài gian sảnh. Người đàn ông, hơn Salander ba tuổi, cao mét chín và nặng tạ sáu. Bản thân cao mét rưỡi, nặng 45 cân nên ở cạnh Dịch Bệnh cô cứ cảm thấy mình bé tí bé tẹo. Chỗ này nồng mùi lâu ngày và ngột ngạt.

- Vì anh không chịu tắm bao giờ, Dịch Bệnh. Ở đây có cái mùi cứ như là mùi chuồng khỉ ấy. Nếu anh có dịp ra ngoài, tôi sẽ mách anh vài mánh về xà phòng. Ở Konsum họ có bán xà phòng đấy.

Anh tặng cô một nụ cười nhợt nhạt và không nói gì. Anh ra hiệu bảo cô đi theo vào bếp. Anh buông phịch xuống một chiếc ghế ở bên bàn bếp, chả buồn bật đèn. Ánh sáng duy nhất đến từ đèn đường ở bên kia cửa sổ.

- Về khoản dọn dẹp nhà cửa tôi không giữ kỷ lục đâu, nhưng nếu có thùng sữa cũ ngửi giống mùi giòi bọ là tôi đều bó lại, quẳng hết đi.

- Tôi đang được trợ cấp ốm yếu đấy, - anh nói. - Tôi bất lực về mặt xã hội.

- Cho nên Chính phủ cho anh một chỗ để sống rồi quên anh đi. Có bao giờ anh sợ hàng xóm kêu với các thanh tra cảnh sát không? Lúc ấy anh có thể bị hót đến trại vui nhộn đấy.

- Cậu có gì cho tôi không?

Salander kéo khóa túi jacket và đưa cho anh năm nghìn curon.

- Tôi để dành được có thế này. Đây là tiền của tôi và tôi thật không thể loại anh đi như một người ăn theo lệ thuộc.

- Cậu muốn gì?

- Vòng tay điện tử anh nói hai tháng trước. Anh đã có chưa?

Anh mỉm cười và đặt một cái hộp lên bàn.

- Chỉ cho xem nó làm việc thế nào với nào.

Trong vài phút sau cô chăm chú nghe. Rồi cô thử cái vòng. Dịch Bệnh có thể bất tài về xã hội nhưng anh ta là một thiên tài, điều này chẳng cần phải bàn cãi.

Vanger chờ cho đến lúc ông lại được Blomkvist chú ý. Blomkvist nhìn đồng hồ và nói:

- Một chi tiết gây hoang mang.

- Tôi sinh ngày 1 tháng Mười một. Khi Harriet lên tám, nó tặng tôi một món quà sinh nhật, một bông hoa ép, có khung.

Vanger đi vòng quanh bàn làm việc và chỉ vào bông hoa đầu tiên. Hoa chuông lam. Khung nó làm theo kiểu nghiệp dư.

- Đây là bông đầu tiên. Tôi nhận nó năm 1958. - Ông chỉ vào bông bên cạnh. - 1959. Hoa mao lương. 1960. Cúc. Đã thành lệ. Chắc Harriet làm vào một lúc nào đó trong dịp hè rồi giữ lại cho tới sinh nhật tôi. Tôi luôn treo nó ở trên tường trong buồng này. Năm 1966 Harriet biến mất và cái lệ ấy không còn nữa.

Vanger chỉ vào một chỗ trống trong dẫy khung. Blomkvist thấy tóc gáy dựng hết cả lên. Bức tường đầy hoa ép.

- 1967, sau năm Harriet biến mất, tôi nhận bông hoa này nhân sinh nhật tôi. Một bông viôlét.

- Hoa đến ông như thế nào?

- Bọc trong cái mà họ gọi là giấy gói quà và phong bì hai lớp gửi đi từ Stockholm. Không có địa chỉ người gửi. Không thư.

- Ông định nói... - Blomkvist hoa hoa tay như xua đi.

- Chính xác. Hàng năm vào cái ngày sinh nhật chết tiệt của tôi. Anh có biết tôi cảm thấy thế nào không? Nó đánh thẳng vào tôi, cứ hệt như tên giết người muốn hành hạ tôi vậy. Tôi buồn phiền đến nỗi đau ốm bởi ý nghĩ có phải Harriet đã bị hại vì một ai đó muốn đụng đến tôi. Không còn là bí mật chuyện tôi và Harriet có một quan hệ đặc biệt cũng như chuyện tôi coi nó như con gái tôi.

- Vậy ông muốn tôi làm là cái việc ấy? - Blomkvist nói.

Khi Salander đưa chiếc Corolla về ga ra ở dưới tòa nhà An ninh Milton, cô tự nhắc hãy lên toa lét ở trên gác trong văn phòng. Cô dùng

thẻ khóa mở cửa, đi thang máy tuốt lên tầng ba để tránh vào qua cửa chính ở tầng hai, nơi có nhân viên trực ở đó. Cô dùng toa lét rồi lấy một cốc cà phê ở máy pha espresso mà Armansky đã mua khi về sau này ông nhận ra thấy Salander không bao giờ pha cà phê đúng cách. Rồi cô vào buồng làm việc của mình, khoác chiếc jacket lên lưng ghế.

Căn phòng bằng kính, một chiều 2 mét rưỡi, một chiều 3 mét. Có một bàn làm việc và một máy tính bàn Dell kiểu cổ, một điện thoại, một ghế văn phòng, một sọt rác bằng kim loại và một giá sách. Giá sách có một bộ các thư mục và ba sổ tay khổng. Hai ngăn kéo bàn để mấy cái bút bi, kẹp giấy và một sổ tay. Trên thành cửa sổ là một chậu cây, lá đã nâu và khô quắt. Salander tư lự nhìn cái cây tựa như lần đầu tiên cô trông thấy nó rồi cô dứt khoát cho nó vào sọt rác.

Cô ít có việc dính đến buồng làm việc, cả năm cô thăm thú nó chừng năm sáu bận, chủ yếu khi cô ngồi một mình chuẩn bị báo cáo ngay trước khi nộp nó. Armansky nài cô phải có một không gian riêng. Ông lập luận rằng như thế cô sẽ cảm thấy là một phần của công ty tuy cô làm việc như một người tự do. Cô nghi Armansky hy vọng bằng cách đó sẽ giám sát cô và xen được vào công việc của cô. Lúc đầu cô được giao cho một chỗ xa hơn ở dưới hành lang, trong một gian buồng lớn hơn mà người ta toan cho một đồng sự nữa cùng chia sẻ. Nhưng vì cô không bao giờ ở đó nên cuối cùng Armansky chuyển cô đến cái lỗ vuông vức này ở cuối hành lang.

Salander lấy cái vòng đeo tay ra. Cô nhìn nó, đăm chiêu cắn môi dưới.

Đã quá 11 giờ và cô đang ở một mình trên tầng gác. Cô chợt thấy bực dọc hết sức.

Lúc sau, cô đứng dậy đi đến cuối gian sảnh rồi mở cửa buồng giấy của Armansky. Khóa. Cô nhìn quanh. Mối nguy có ai quay trở lại hành lang vào quãng nửa đêm ngày 26 tháng Mười hai hầu như là không tồn tại. Cô mở cánh cửa bằng chiếc thẻ chìa khóa làm nhái theo thẻ của công ty, cách đây mấy năm trước cô đã chịu bỏ công ra làm việc này.

Buồng giấy của Armansky rộng rãi: ở trước bàn làm việc của ông là các ghế cho khách và một bàn họp đủ chỗ cho tám người ở một góc. Ngăn nắp không thể chê được. Một thời gian cô đã không lẻn

vào buồng giấy của ông nhưng nay cô đang ở đây... Cô dành thời gian bên bàn làm việc để cập nhật thông tin bằng cách xem công việc điều tra một gián điệp nghi là mai phục trong công ty, một trong các đồng sự của cô đã được cấy công khai vào một xí nghiệp mà ở đó chuông báo động đang được cho hoạt động và các biện pháp nào đã được áp dụng hoàn toàn bí mật để bảo vệ một thân chủ đang sợ đứa con của bà có nguy cơ bị ông bố bắt cóc. Cuối cùng cô để các giấy tờ y nguyên vào lại chỗ cũ, khóa cửa buồng giấy Armansky lại và đi bộ về nhà. Cô cảm thấy thỏa mãn với ngày hôm nay.

- Tôi không biết chúng ta có tìm ra sự thật hay không nhưng khi mà chưa thử việc ấy một lần cuối cùng thì tôi từ chối đi đến ngôi mộ của tôi, - ông già nói. - Tôi chỉ đơn giản muốn giao cho anh việc rà kỹ lại hết các bằng chứng một lần cuối.

- Thế là điên, - Blomkvist nói.

- Sao lại điên?

- Tôi nghe đã đủ, Henrik, tôi hiểu nỗi đau buồn của ông nhưng tôi cần phải trung thực với ông. Việc ông nhờ tôi chỉ là lãng phí thời gian của tôi và tiền bạc của ông mà thôi. Ông đang bảo tôi dựng ra lời giải đáp cho một bí mật mà cảnh sát và các nhà điều tra có kinh nghiệm cùng với các nguồn lực lớn hơn vô kể cũng đã phải chịu không giải quyết được trong suốt những năm vừa qua. Ông đang bảo tôi giải quyết một vụ án mạng sau khi nó xảy ra đã bốn chục năm. Tôi làm thế nào được việc đó cơ chứ?

- Chúng ta còn chưa bàn đến tiền công của anh, - Vanger nói.

- Việc đó sẽ không cần thiết mà.

- Tôi không ép được anh nhưng anh hãy nghe điều tôi đang đưa ra. Frode đã thảo một hợp đồng. Chúng ta có thể thảo luận các chi tiết nhưng bản hợp đồng này đơn giản, và tất cả những gì nó cần bây giờ là chữ ký của anh thế thôi.

- Henrik, như thế là phi lý. Tôi thật tình không tin rằng tôi lại sẽ tìm ra bí mật của việc Harriet biến mất.

- Theo hợp đồng, anh không cần phải làm chuyện đó. Tất cả những

gì bản hợp đồng yêu cầu anh là anh làm hết sức anh. Nếu anh thất bại, thì đó là ý Chúa, hay - nếu anh không tin ở Người - thì đó là số phận.

Blomkvist thở dài. Anh ngày càng cảm thấy không thoải mái và muốn chấm hết cuộc thăm viếng này ở Hedeby, nhưng anh mủi lòng.

- Được, chúng ta hãy nghe nó xem nào.

- Tôi muốn anh sống và làm việc ở Hedeby đây một năm. Tôi muốn anh đọc kỹ lưỡng từng trang của bản báo cáo điều tra về vụ Harriet mất tích. Tôi muốn anh xem xét mọi sự với con mắt mới. Tôi muốn với mọi kết luận cũ anh đều đặt câu hỏi đúng như cách mà một phóng viên điều tra cần phải làm. Tôi muốn anh tìm ra một cái gì đó mà tôi và cảnh sát cũng như các nhà điều tra khác đã để tuột mất.

- Ông đang bảo tôi dẹp đời tôi, sự nghiệp của tôi sang bên để cống hiến suốt cả một năm dòng bản thân tôi cho một cái gì đó hoàn toàn chỉ là lãng phí thời gian.

Vanger mỉm cười.

- Về sự nghiệp của anh, chúng tôi có thể tán thành rằng trong lúc này nó có phần nào đó bị nắm giữ.

Blomkvist không biết trả lời thế nào câu này.

- Tôi muốn mua một năm của đời anh. Cho anh một công việc. Lương cao hơn bất kỳ mức lương nào anh đã nhận được suốt từ trước tới nay. Tôi sẽ trả cho anh 2 triệu curon một tháng - nếu anh bằng lòng và ở lại cả năm thì nó sẽ là 2 triệu tư curon.

Blomkvist ngẩn ra.

- Tôi không ảo tưởng. Khả năng thành công là nhỏ nhưng nếu ngược lại với những sự quái gở, anh phá vỡ bí mật thì tôi lại còn thưởng anh một khoản tiền gấp đôi lương nữa có nghĩa là 4,8 triệu curon. Chúng ta hãy rộng rãi, thôi thì cứ cho nó tròn tròn là 5 triệu nhỉ!

Vanger ngả người lại đằng sau, gật gù.

- Anh muốn tài khoản ở ngân hàng nào, chúng rôi sẽ rót tiền vào đó, bất kỳ ở đâu trên thế giới. Anh cũng có thể lấy ngay tiền mặt để ở trong một va li, như vậy anh có muốn khai báo thu nhập với thuế vụ hay không thì đó là do anh quyết định.

- Như thế... không lành mạnh, - Blomkvist lắp bắp.

- Tại sao thế? - Vanger bình thản nói. - Tôi đã tám mươi hai và vẫn còn nguyên vẹn mọi khả năng. Tôi có một gia sản cá nhân lớn; tôi có thể chi tiêu nó như thế nào tùy tôi. Tôi không có con và tuyệt đối không có ham muốn để lại bất cứ một đồng nào cho họ hàng mà tôi ghét bỏ. Tôi đã làm di chúc cùng ý nguyện cuối cùng của tôi; tôi sẽ chuyển phần lớn tài sản của tôi cho Quỹ Động vật hoang dã Thế giới. Một ít người gần gũi với tôi sẽ nhận một khoản tiền có ý nghĩa - kể cả Anna.

Blomkvist lắc đầu.

- Hãy cố hiểu tôi, - Vanger nói. - Tôi là một người chẳng chóng thì chầy sẽ chết. Có một điều ở trên thế giới này mà tôi muốn có - đó là câu trả lời cho cái câu hỏi nó từng dày vò hết nửa cuộc đời tôi. Tôi không mong tìm câu trả lời nhưng tôi có nguồn lực để làm một toan tính cuối cùng. Cái đó có không hợp lý không? Tôi nợ Harriet cái đó. Và tôi nợ cả cái đó với chính bản thân tôi.

- Ông trả cho tôi nhiều triệu curon để chả được gì cả. Tất cả những gì tôi cần là ký vào bản hợp đồng rồi đan chéo hai ngón tay cái lại trong một năm trời.

- Anh sẽ không làm thế. Trái lại - anh sẽ làm hăng hơn như chưa hề hăng như thế trong đời anh.

- Sao ông có thể cả quyết thế?

- Vì tôi có thể cho anh một cái mà anh không thể mua được bằng bất cứ giá nào mà anh lại muốn nó hơn bất cứ thứ gì ở trên thế giới này.

- Nó là cái gì vậy?

Mắt Vanger nheo nhỏ lại.

- Tôi có thể cho anh Hans-Erik Wennerstrom. Tôi có thể chứng minh hắn là một tên lừa bịp. Ba mươi năm trước, hắn tình cờ bắt đầu sự nghiệp cùng với tôi, và tôi có thể cho anh cái đầu hắn để ở trên đĩa. Giải được bí mật là anh có thể xoay thất bại của anh ở tòa án ra thành câu chuyện của năm đấy.

CHƯƠNG 7

Thứ Sáu, ngày 3 tháng Giêng

Đặt tách cà phê xuống bàn, Erika đến bên cửa sổ nhìn ra cảnh quan Gamla Stan. 9 giờ sáng. Trận mưa ngày Năm mới đã rửa sạch hết tuyết trên đường phố.

- Em luôn yêu cảnh này, - cô nói. - Một căn hộ như thế này sẽ làm cho em thôi muốn sống ở Saltsjobaden mất.

- Em đã có chìa khóa đấy. Bất cứ khi nào em muốn, em đều có thể rời cái khu thượng lưu của em đến đây, - Blomkvist nói. Anh đóng va li lại và đặt nó ở bên cửa ra vào.

Berger quay lại nhìn anh, vẻ không tin.

- Anh không nghiêm chỉnh được, Blomkvist, - cô nói. - Chúng ta đang ở trong cơn khủng hoảng tồi tệ nhất thì anh khăn gói ra đi để lên sống ở tận Tjottahejti.

- Ở Hedestad thôi. Hai giờ đồng hồ đi tàu. Và đâu phải là mãi mãi.

- Đấy thì có lẽ cũng giống như Ulan Bator. Anh không thấy đi như thế nom sẽ như là anh kẹp đuôi vào hai cẳng mà lỉnh mất hay sao?

- Đúng là anh đang như thế thật. Ngoài ra anh còn phải làm vài tháng tù nữa.

Christer Malm ngồi trên sofa. Anh không thoải mái. Đây là lần đầu tiên từ ngày họ lập ra *Millennium* anh thấy Berger và Blomkvist bất đồng như thế này. Những năm tháng qua, họ từng không rời nổi nhau. Đôi khi cũng có xung đột dữ dội nhưng cãi cọ luôn luôn là về chuyện làm ăn và họ sẽ y xì lại giải quyết mọi chuyện trước khi ôm lấy nhau rồi đâu lại về góc đấy. Hay về trên giường. Mùa thu vừa rồi vui nhộn là thế mà bây giờ giữa hai người cứ như vừa mới mở ra một cái vịnh vậy. Malm nghĩ liệu anh có đang nhìn thấy *Millennium* bắt đầu kết thúc đấy không.

- Anh chỉ còn có cách ấy, - Blomkvist nói. - Chúng ta chỉ còn cách ấy.

Anh rót cho mình một tách cà phê rồi ra ngồi ở bàn bếp. Berger lắc đầu và đến ngồi xuống trước mặt anh.

- Christer, anh nghĩ sao? - cô nói.

Christer đang chờ câu hỏi này và anh sợ cái lúc anh phải có một lập trường. Anh là đối tác thứ ba nhưng họ đều hiểu *Millennium* là Berger và Blomkvist. Lần duy nhất họ hỏi ý anh là khi họ không nhất trí.

- Thật thà mà nói, - Malm nói, - hai người đều biết tôi nghĩ thế nào là không quan trọng.

Anh im ngay. Anh yêu vẽ tranh. Anh thích làm đồ họa. Anh không bao giờ coi mình là một nghệ sĩ nhưng anh biết anh là một tay thiết kế ra trò. Nhưng anh lại kém cỏi trong mưu lược và quyết định chính sách.

Berger và Blomkvist nhìn nhau qua bàn. Cô lạnh lùng và hung dữ. Anh thì đang nghĩ lung.

Đây không phải là cãi nhau mà là một cuộc li hôn, Malm nghĩ.

- Thôi được, để tôi trình bày trường hợp của tôi lần cuối cùng, - Blomkvist nói. Thế này *không* có nghĩa là tôi bỏ *Millennium*. Chúng ta đã dành quá nhiều thời gian và làm hết tâm huyết để cho nó ra đời rồi.

- Nhưng nay anh sẽ không ở cái tạp chí này nữa, Christer và tôi sẽ phải thổ cái gánh nặng này. Anh không thấy được điều ấy sao? Anh là người tự dấn mình vào chỗ bắt mình lưu đày.

- Đây là việc thứ hai. Tôi cần một quãng nghỉ, Erika. Tôi chả còn một vị trí nào ở đây. Tôi đã cạn sạch năng lượng rồi. Có lẽ một đợt nghỉ và ăn lương ở Hedestad là cái tôi thật sự đang cần.

- Toàn bộ chuyện này là ngu xuẩn, Mikael. Chả khác gì anh nhận việc ở một rạp xiếc.

- Tôi biết. Nhưng nhờ ngồi ở ghế hậu trong một năm và sẽ không phí phạm thời gian ấy mà tôi sắp được hai triệu tư đấy. Đó là việc thứ ba. Hiệp một với Wennerstrom kết thúc và hắn đo ván tôi. Hiệp hai đã bắt đầu - hắn đang cố cho *Millennium* đắm tàu vĩnh viễn vì hắn biết chừng nào mà tờ báo còn tồn tại thì ban biên tập đây còn biết hắn đã làm những trò gì.

- Tôi biết hắn đang làm gì chứ. Tôi thấy cái đó ở trong doanh số quảng cáo hàng tháng trong sáu tháng vừa qua.

- Đúng là vì thế mà tôi cần đi khỏi đây. Tôi như mảnh vải đỏ phất ở trước mặt hắn. Chừng nào dính đến tôi thì hắn còn bị tâm thần phân liệt. Chừng nào tôi còn ở đây, thì hắn sẽ còn cứ đến. Bây giờ chúng ta cần chuẩn bị cho hiệp ba. Để có một cơ may nhỏ nhất chống lại Wennerstrom, chúng ta cần lui quân và đưa ra một chiến lược mới hoàn toàn. Chúng ta phải tìm ra một cái gì đó bắt hắn lao đao khốn đốn. Đó là việc tôi làm trong năm nay.

- Tôi biết tất cả những cái đó, - Berger nói. - Vậy hãy cứ đi tới và nghỉ một chuyến. Ra nước ngoài, nằm cả tháng ở bãi biển. Tìm hiểu đời sống yêu đương ở Costa Brava ấy. Thư giãn. Ra Sandhamn mà nhìn sóng.

- Và khi tôi quay về thì sẽ chả có gì khác cả. Wennerstrom sẽ nghiền nát *Millennium* trừ khi hắn đã nguôi cơn do tôi đã bị hạ đài. Hai người biết như thế mà. Mặt khác việc duy nhất có thể chặn hắn lại là chúng ta vớ được một cái gì đó về hắn.

- Và anh nghĩ anh sẽ tìm thấy cái đó ở Hedestad?

- Tôi đang soát lại những bài báo cắt dán. Wennerstrom làm việc ở công ty Vanger từ 1969 đến 1972. Hắn làm quản lý và chịu trách nhiệm về các đầu tư chiến lược. Hắn bỏ đi gấp. Tại sao chúng ta loại bỏ đi cái khả năng Vanger đã làm điều gì đó với hắn?

- Nhưng nếu điều hắn làm xảy ra đã từ ba chục năm trước thì nay chứng minh cái đó là gay đấy.

- Vanger hứa là sẽ trình bày đến chi tiết cái điều mà ông ta biết. Ông ta bị ám ảnh chuyện đứa cháu gái mất tích - có vẻ đó là chuyện ông ta quan tâm nhất và nếu như thế có nghĩa là ông ta phải cho Wennerstrom tong thì tôi nghĩ có cơ may là ông ta sẽ làm việc đó. Chắc chắn chúng ta không thể lờ đi cơ hội này - ông ta là người đầu tiên nói muốn tiếp tục ghi bằng chứng chống lại Wennerstrom.

- Chúng ta không thể dùng cái đó ngay cả khi anh quay về với bằng chứng rõ mười mươi là Wennerstrom đã bóp cổ cô bé. Sau quá nhiều năm tháng, chuyện đó là không được. Hắn sẽ tàn diệt chúng ta ở tòa án mất.

- Tôi mới thoáng nghĩ ra thế này nhưng không hay: khi cô bé mất tích hắn đang "gạo" ở trường Kinh tế Stockholm, không có quan hệ với công ty Vanger. - Blomlvist ngừng lại. - Erika, anh không bỏ *Millennium*, nhưng quan trọng cho nó nếu như em coi việc anh bỏ nó là cần. Em và Christer cần tiếp tục cai quản tờ tạp chí. Nếu em có thể... nếu em có cơ hội... dàn xếp một cuộc ngừng chiến với Wennerstrom thì em hãy cứ làm đi. Nếu anh vẫn còn ở trong ban biên tập tạp chí thì em không thể làm được việc đó.

- OK, nhưng tình huống này thật nhố nhăng và em nghĩ anh đi đến Hedestad là anh bám vào cọng rơm đấy.

- Em có ý nào hay hơn không?

Berger nhún vai.

- Chúng ta cần săn các nguồn tin ngay từ bây giờ. Dựng câu chuyện lên từ đầu. Và lần này làm tấp lự.

- Erika - câu chuyện ấy đã chết hẳn rồi mà.

Ngán ngẩm, Erika gục đầu xuống hai bàn tay. Khi lên tiếng, thoạt đầu cô còn tránh nhìn vào mắt Blomkvist.

- Em giận anh. Không phải vì bài báo anh viết không có cơ sở - em cũng có phần ở trong đó nhiều như anh thôi. Và cũng không phải anh bỏ công việc chủ bút của anh - trong tình thế này đó là một quyết định đúng. Em có thể theo cùng, làm cho nó nom có vẻ

như là giữa anh và em có sự chia rẽ hay tranh giành quyền lực vậy - em cần phải hiểu một cách lô gích rằng chuyện này cốt làm cho Wennerstrom tin rằng em là một ả khoe mẽ vô tích sự, còn anh thì là mối đe dọa thực thụ. - Cô ngừng lại và cả quyết nhìn vào mắt anh. - Nhưng em nghĩ anh đang phạm sai lầm. Wennerstrom sẽ không đổ vì chuyện đó đâu. Hắn vẫn tiếp tục phá *Millennium*. Chỗ khác duy nhất là từ hôm nay trở đi em sẽ đơn độc tay bo với hắn và anh biết là hiện ban biên tập đang cần đến anh hơn bao giờ hết. OK, em sẽ khai chiến chống lại Wennerstrom nhưng điều làm cho em nổi điên lên chính là việc anh đột nhiên rời bỏ đồng đội. Anh bỏ em đi giữa cơn nghiêng ngửa khi mọi sự đang tồi tệ nhất.

Blomkvist vươn tay sang vỗ vỗ tóc cô.

- Em không đơn độc. Em có Christer và anh em trong ban biên tập.

- Nhưng Janne Dahlman thì không. Nhân đây em nghĩ anh đã sai khi mướn anh ta. Anh ta có tài nhưng anh ta gây khó khăn hơn là làm lợi. Suốt mùa thu anh ta lượn quanh khoái trá nhìn vào các rắc rối của anh. Em không biết có phải anh ta hy vọng nhận lấy vai trò của anh hay chỉ là trò cá nhân kị nhau giữa anh ta và anh cũng như anh chị em còn lại của ban biên tập.

- Anh e là em đúng, - Blomkvist nói.

- Vậy em nên thế nào? Tống anh ta đi?

- Erika, em là Tổng biên tập và là cổ đông chính của *Millennium* mà. Cần thì em cứ tống anh tả đi.

- Chúng ta chưa sa thải ai, Mikael. Bây giờ anh cũng lại chụp cái quyết định ấy lên em. Sáng đến tòa soạn không còn có gì vui.

Lúc ấy Malm đứng lên làm cho hai người ngạc nhiên.

- Nếu anh bắt chuyến tàu ấy thì chúng ta phải đi thôi, - Berger bắt đầu phản đối nhưng anh giơ tay lên. - Khoan, Erika, cô hỏi tôi nghĩ thế nào. Được, tôi nghĩ đến nước này là tồi tệ lắm rồi. Nhưng sự tình mà như cách Blomkvist nói - rằng cậu ấy suýt vập tường - thì đúng là anh ấy cần phải bỏ đi vì an toàn của cậu ấy thật. Chúng ta nợ cậu ấy nhiều.

Họ sửng sốt nhìn Malm còn anh thì ngượng nghịu nhìn Blomkvist.

- Cả hai người đều biết *Millennium* là của hai người. Tớ là một đối tác và các cậu luôn tử tế với tớ, mà tớ thì yêu tạp chí này, các cậu có thể dễ dàng thay tớ bằng một giám đốc mỹ thuật nào đó khác. Các cậu đã hỏi ý kiến tớ thì đây Erika, ý kiến của tớ đây. Liên quan đến Dahlman như hiện nay thì tớ tán thành với các cậu. Còn nếu cậu, Erika, muốn sa thải anh ta thì tớ làm hộ cho cậu. Chừng nào chúng ta có một lý do có thể tin được. Rõ ràng là Mikael bỏ đi ngay vào lúc này là cực kỳ không may nhưng tớ nghĩ chúng ta chả còn lựa chọn nào khác. Mikael, tớ lái xe cho cậu ra ga. Erika và tớ sẽ cố thủ pháo đài cho đến khi cậu trở lại.

- Điều mà tôi sợ là Mikael sẽ chẳng trở về. - Berger bình thản nói.

Armansky đánh thức Salander khi ông gọi cô vào 1 giờ 30 phút chiều.

- Chuyện gì vậy ông? - Cô nói, còn ngái ngủ. Miệng cô như có vị hắc ín.

- Mikael Blomkvist. Tôi vừa nói chuyện với thân chủ của chúng ta, luật sư Frode.

- Vậy ư?

- Ông ta gọi để nói là chúng ta có thể cho buông việc điều tra Wennerstrom.

- Buông? Nhưng chúng ta vừa mới bắt tay làm.

- Frode không còn thích thú nữa.

- Thật à?

- Ông ta là người quyết định mà.

- Chúng ta đã thỏa thuận về tiền công.

- Cô đã bỏ vào đó bao nhiêu thời gian?

Slander nghĩ.

- Tròn ba ngày.

- Chúng ta đã thỏa thuận giá trần là bốn chục nghìn curon. Tôi sẽ viết một hóa đơn mười nghìn; cô sẽ được một nửa, công ba ngày bỏ

ra mà như thế là có thể nhận được. Ông ta sẽ phải trả vì ông ta là người khởi xướng nên tất cả câu chuyện.

- Những cái tôi thu nhặt được thì nên thế nào đây?

- Có cái gì quan trọng không?

- Không.

- Frode không đòi có báo cáo. Cứ cất vào giá sách, phòng trường hợp ông ta quay lại. Không thì có thể xé vụn nó đi. Tuần sau tôi có một việc mới cho cô.

Armansky đặt máy, Salander còn ngồi một lúc, điện thoại trong tay. Cô đi đến góc làm việc ở trong phòng khách, nhìn lên những ghi chú cô ghim trên tường và các tờ báo cô vất đống trên bàn làm việc. Phần lớn những cái cô thu lượm được là các cắt dán báo chí và bài báo tải từ Internet xuống. Cô cầm các tờ báo lên ném chúng vào trong một ngăn kéo bàn. Cô cau mày. Ứng xử lạ lùng của Blomkvist ở tòa đã cho ra một thách đố thú vị còn Salander thì không thích bỏ một công việc mà cô đã bắt đầu. *Người ta ai cũng có bí mật. Chỉ là vấn đề tìm ra xem chúng là gì mà thôi.*

PHẦN 2

Hậu quả

3 THÁNG GIÊNG - 17 THÁNG BA

Bốn mươi sáu phần trăm phụ nữ ở Thụy Điển
đã từng bị đàn ông bạo hành

CHƯƠNG 8

Thứ Sáu, 3 tháng Giêng - Chủ nhật, 5 tháng Giêng

Khi Blomkvist từ trên tàu đặt chân xuống Hedestad lần thứ hai, trời có màu xanh lơ của phấn màu và không khí băng giá. Nhiệt kế trên tường nhà ga chỉ 0 độ F. Đôi giầy anh đi không hợp với thời tiết này. Không giống như lần trước, ông Frode không đón với một chiếc xe ấm áp. Blomkvist chỉ bảo họ ngày anh đến mà không báo chuyến tàu nào. Anh ngỡ có xe buýt đi Hedeby nhưng anh không thích vật lộn với hai chiếc va li nặng trịch và cái ba lô nên anh băng qua quảng trường đến chỗ taxi đỗ.

Giữa Noel và dịp Năm Mới, tuyết rơi dầy suốt dọc bờ biển Norrland, nhìn những luống tuyết, đống tuyết bị xe xúc ủi có thể thấy các đội cầu đường ở Hedestad đã được huy động hết công suất. Người lái taxi, theo thẻ căn cước cài trên cửa xe, tên là Hussein, gật đầu khi Blomkvist hỏi có phải họ đã gặp phải thời tiết khắc nghiệt không. Giọng sặc Norrland, anh ta báo rằng đây là trận bão tuyết tệ hại nhất trong nhiều chục năm qua, rồi anh ta tiếc là đã không đi Hy Lạp trong kỳ nghỉ Noel.

Blomkvist chỉ lối cho anh tài đến cái sân vườn mới xới của nhà Henrik Vanger, anh nhấc va li đặt lên lớp sỏi, nhìn theo chiếc taxi cho tới khi nó quay đầu về phía Hedestad. Chợt anh thấy cô đơn và thấp thỏm.

Anh nghe thấy tiếng cửa mở ở đằng sau anh. Vanger quấn kín trong một chiếc khăn quàng lông dầy cộp, ủng to đùng và mũ mỏ vịt che tai. Blomkvist thì quần jean và áo jacket da mỏng.

- Nếu vào thời kỳ này trong năm mà định sống ở đây thì anh phải biết ăn mặc cho ấm hơn. - Họ bắt tay nhau. - Chắc chắn là anh không thích ở tòa nhà chính chứ? Phải không? Trước hết hãy để cho anh sắp xếp chỗ sinh hoạt tạm thời mới của anh.

Một trong những điều kiện trong thương lượng của anh với Vanger và Dirch Frode là anh có khu sinh hoạt riêng và đi đi về về tùy ý. Vanger dắt Blomkvist quay lại dọc con đường đi đến cây cầu rồi rẽ để mở cái cổng vào một sân vườn khác mới được cuốc xới ở đằng trước một căn nhà gỗ nhỏ gần với đầu cuối của cây cầu. Căn nhà không khóa. Họ bước vào một hành lang đơn sơ và Blomkvist thở dài nhẹ nhõm đặt hai va li xuống.

- Chúng tôi gọi đây là nhà khách. Chúng tôi thường vẫn để dành cho những người sẽ lưu lại trong một thời gian dài hơn ở. Đây là nơi bố mẹ anh đã sống hồi 1963. Nó là một trong những ngôi nhà lâu đời nhất trong làng này nhưng đã được hiện đại hóa. Tôi đã nhờ Nilsson, người quản gia đốt lò sáng nay.

Căn nhà gồm có một bếp lớn và hai phòng nhỏ hơn, tổng cộng chừng trăm bảy chục mét vuông. Gian bếp chiếm nửa không gian và khá hiện đại, với một lò điện và một tủ lạnh nhỏ. Dựa vào tường, đối lại với cửa ra vào là một lò gang cổ đã được đốt lửa từ sáng sớm hôm nay.

- Anh không cần đốt củi trong lò trừ khi nào quá rét. Kho củi ở trong hành lang còn lán để củi thì anh có thể tìm thấy ở sau nhà. Căn nhà đã được sửa mùa thu này. Các lò điện thông thường đều đủ chạy. Hãy cẩn thận đừng treo bất cứ quần áo nào trên lò ấy, kẻo có thể bốc cháy.

Blomkvist nhìn quanh. Các cửa sổ quay ra ba hướng khác nhau, từ bàn bếp anh có thể nhìn thấy cây cầu, cách xa chừng bảy tám chục mét. Đồ đạc trong bếp gồm ba tủ li, vài chiếc ghế bếp, một ghế dài cũ và một giá để báo. Trên cùng là tờ *See* từ 1967. Ở một góc là chiếc bàn nhỏ có thể dùng làm bàn giấy.

Hai cửa hẹp dẫn đến hai buồng nhỏ hơn. Một ở bên phải, gần với bức tường ở bên ngoài nhất, không hơn một chốn náu núp mấy tí với một bàn giấy, một ghế tựa và vài cái giá dọc tường. Buồng kia, ở giữa hành lang và một phòng làm việc nhỏ là một phòng ngủ bé với một chiếc giường đôi hẹp, có một cái bàn kê ở đầu giường và một tủ quần áo. Các bức tranh phong cảnh treo ở trên tường. Đồ đạc và giấy dán tường đều đã cũ và phai màu, nhưng gian phòng nói chung thơm, sạch. Ai đó đã cọ rửa sàn nhà bằng xà phòng. Buồng ngủ lại có một cửa khác ra hành lang, ở đấy một nhà kho đã được chuyển thành một buồng tắm có vòi hoa sen.

- Anh có thể bị rắc rối về nước nôi, - Vanger nói. - Chúng tôi đã kiểm tra nước sáng hôm nay nhưng các ống dẫn đều chôn quá sâu nên nếu trời còn rét lâu thì nước có thể bị đóng băng. Trong hành lang có một cái xô để nếu cần anh có thể lấy nước ở chỗ chúng tôi.

- Tôi cần một cái điện thoại. - Blomkvist nói.

- Tôi đã đặt mua một cái. Ngày kia họ sẽ đến lắp. Nào, anh nghĩ sao? Nếu anh đổi ý anh sẽ được hoan nghênh ở tòa nhà chính bất cứ lúc nào.

- Thế thì sẽ rất là hay, - Blomkvist nói.

- Tuyệt vời. Trời còn sáng khoảng một tiếng nữa. Chúng ta có đi bộ một lát để anh có thể làm quen với ngôi làng không? Tôi có thể gợi ý anh đi bít tất dầy và bốt không? Anh có thể thấy chúng ở cửa ra vào. - Blomkvist theo lời gợi ý và quyết định ngay ngày mai anh sẽ đi mua quần áo lót dài và một đôi giầy mùa đông tử tế.

Ông già mở đầu cuộc đi bằng giới thiệu rằng hàng xóm bên kia đường của Blomkvist là Gunnar Nilsson, người giúp việc mà Vanger gọi là "quản gia". Nhưng Blomkvist sớm nhận ra không chỉ thế, ông ta còn là người quản lý đối với tất cả các tòa nhà ở đảo Hedeby và ông ta cũng chịu trách nhiệm đối với nhiều tòa nhà ở Hedestad.

- Bố ông ta là Magnus Nilsson, những năm 60 ông ấy là quản gia cho tôi, một trong những người từng giúp giải quyết tai nạn trên

cầu. Magnus về hưu và đến sống ở đây. Gunnar sống với vợ tên là Helena. Các con của họ đã đi khỏi đây cả.

Vanger ngừng lại một lát để sắp xếp các điều ông sắp nói:

- Mikael, tôi giải thích chính thức việc anh có mặt ở đây là để giúp tôi viết tự truyện. Như thế sẽ cho anh có cớ dò quanh vào trong những góc tối tăm và đặt các câu hỏi. Còn cái việc đích thực mà tôi nhờ anh thì giữ ngặt ở giữa anh, tôi và Dirch Frode.

- Tôi hiểu. Và tôi nhắc lại điều tôi đã nói trước đây: tôi không nghĩ là sẽ tìm ra được bí mật này.

- Chỉ cần anh cố hết sức. Nhưng chúng ta cần cẩn thận khi nói trước bất kỳ ai. Gunnar sáu mươi sáu, nghĩa là khi Harriet mất tích thì ông ta mười chín. Có một câu hỏi mà tôi không được trả lời bao giờ - Harriet và Gunnar là bạn tốt và tôi nghi đã có đôi chút lãng mạn gì đó giữa hai người. Gì thì gì anh ta cũng đã để mắt đến con bé. Nhưng cái ngày con bé mất tích, anh ta ở Hedestad; anh ta là một trong những người mắc kẹt bên đất liền. Vì quan hệ của hai người, anh ta đã bị theo dõi ngặt. Khá là không thú vị chút nào cho anh ta. Cả ngày anh ta ở với mấy người bạn và chỉ tối đến anh ta mới quay về đây. Cảnh sát kiểm tra và xác định anh ta có bằng chứng ngoại phạm.

- Tôi cho là ông có một danh sách của mọi người trên đảo và những việc mọi người làm hôm ấy.

- Đúng. Chúng ta tiếp tục chứ?

Họ đứng ở ngã tư trên đồi và Vanger chỉ xuống bến cá cũ nay là bến tàu.

- Tất cả đất đai trên đảo Hedeby là gia đình Vanger sở hữu - hay để cho chính xác hơn thì là tôi quản lý. Trừ đất trang trại ở Ostergarden và một ít nhà ở trong làng đây. Các ngôi lều ở dưới bến cá kia là sở hữu tư nhân nhưng là những nhà nghỉ mùa hè, vào mùa đông phần lớn chúng trống không. Trừ cái nhà xa nhất ở đằng kia - anh có thể thấy khói bay từ ống khói ra.

Blomkvist trông thấy khói bốc lên. Anh lạnh buốt thấu xương.

- Đó là một nơi tối tàn, gió lùa thảm hại quanh năm. Eugen Norman sống ở đó. Ông ta đã gần tám chục và là họa sĩ vẽ đủ thứ. Tôi nghĩ tác phẩm của ông ta là những trò hào nhoáng nhưng ông ta cũng được tiếng là họa sĩ phong cảnh. Anh có thể gọi ông ta là dị nhân bất đắc dĩ ở trong làng.

Vanger dắt Blomkvist đến tận nơi, nhận dạng lần lượt từng ngôi nhà. Ngôi làng có sáu tòa nhà to ở về phía tây của con đường và bốn nhà ở phía đông. Nhà đầu tiên, gần hơn cả với nhà khách của Blomkvist và cơ ngơi của Vanger, thuộc về Harald, anh của Henrik Vanger. Nó hình chữ nhật, hai tầng bằng đá, thoạt nhìn thấy ngay là không có người ở. Rèm rủ, con đường đến cửa chính không được quét dọn; tuyết phủ dầy đến mười lăm, hai mươi centimét. Nhìn kỹ thêm họ có thể thấy các vết chân của một ai đó sục vào tuyết từ ngoài đường lên đến cửa.

- Harald là một người ở ẩn. Hai anh em tôi không bao giờ nhìn vào mắt nhau. Ngoài các bất đồng về làm ăn không kể - Harald là một cổ đông - trong gần 60 năm qua chúng tôi ít khi nói chuyện với nhau. Năm nay ông anh tôi chín hai, người duy nhất còn sống trong bốn ông anh của tôi. Tôi sẽ nói với anh các chi tiết sau nhưng anh ấy đã được học để làm bác sĩ, phần lớn thời gian anh tôi làm việc ở Uppsala. Từ bảy mươi tuổi anh ấy quay về Hedeby.

- Là hàng xóm của nhau mà các ông không quan tâm đến nhau.

- Tôi thấy anh ấy đáng ghét, thà anh ấy ở Uppsala lại hay nhưng anh ấy sở hữu ngôi nhà này. Tôi nói nghe có giống một người mang tâm địa độc ác không?

- Ông nói nghe như không yêu anh của mình lắm.

- Tôi đã bỏ hai mươi lăm năm đầu của đời tôi ra xin lỗi cho những người như Harald vì chúng tôi cùng chung một gia đình. Rồi tôi phát hiện thấy dính dấp họ hàng không phải là bảo đảm của tình yêu và tôi thì có ít lý do để bảo vệ Harald.

Ngôi nhà kế theo của Isabella, mẹ của Harriet Vanger.

- Năm nay Isabella bảy lăm nhưng vẫn điệu đàng và vô dụng như muôn thuở là vậy. Isabella cũng là người duy nhất trong làng này trò

chuyện với Harald và thỉnh thoảng thăm ông anh tôi nhưng họ chả giống nhau gì mấy.

- Quan hệ của bà ấy với Harriet ra sao?

- Câu hỏi hay đấy. Phụ nữ là cần đưa vào đám nghi can. Tôi đã bảo anh là Isabella vất con cái cho chúng tự xoay sở lấy rồi mà. Tôi không dám chắc nhưng tôi nghĩ lòng dạ bà ấy cũng tử tế, có điều là Isabella không thể gánh trách nhiệm. Hai mẹ con không bao giờ thân nhau nhưng cũng không phải là kẻ thù của nhau. Isabella có thể rắn nhưng đôi khi bà ấy không ở đấy hẳn. Anh sẽ hiểu ý tôi khi anh gặp Isabella.

Hàng xóm của Isabella là Cecilia Vanger, con gái của Harald.

- Cecilia này từng kết hôn và sống ở Hedestad nhưng hai chục năm trước hai vợ chồng đã li thân. Có ngôi nhà, tôi để cho cháu dọn đến. Nó là cô giáo, thẳng thừng đối chọi lại bố nó ở nhiều mặt. Hai bố con nhà này chỉ nói với nhau khi cần thiết.

- Chị ấy bao nhiêu tuổi?

- Sinh năm 1946. Vậy là hai mươi khi Harriet mất tích. Ừ đúng, con bé là một trong những khách khứa trên đảo ngày hôm ấy. Nom có vẻ lơ ma lơ mơ nhưng Cecilia lại tinh khôn hơn phần lớn. Chớ đánh giá thấp nó. Nếu có ai lùng ra được anh đến đây để làm gì thì nó là một trong số họ đấy. Tôi cần nói thêm là trong họ hàng, tôi trọng nó nhất.

- Như thế có nghĩa là ông không nghi chị ấy?

- Tôi không nói thế. Tôi muốn anh suy nghĩ vấn đề mà không bị một cưỡng ép nào, bất chấp tôi nghĩ hay tôi tin ra sao.

Ngôi nhà gần với Cecilia nhất cũng là Henrik Vanger sở hữu nhưng một đôi vợ chồng già trước đây có chân trong kíp điều hành các công ty Vanger hiện đang thuê ở. Họ chuyển đến đảo Hedeby vào những năm 80 nên không liên quan đến việc Harriet mất tích. Nhà tiếp theo nữa là thuộc sở hữu của Birger Vanger, anh trai Cecilia. Ngôi nhà để không nhiều năm từ ngày Birger dọn đến một ngôi nhà hiện đại ở Hedestad.

Phần lớn các ngôi nhà dọc đường là những cấu trúc bằng đá vững chắc làm từ đầu thế kỷ hai mươi. Ngôi nhà cuối cùng là một kiểu khác, một ngôi nhà hiện đại do kiến trúc sư thiết kế, gạch trắng với các khung cửa sổ màu đen. Nó ở một địa thế đẹp, từ trên tầng thượng, Blomkvist có thể thấy nó nhìn ra với biển ở phía đông và Hedestad ở phía tây, một cảnh quan tuyệt vời.

- Martin - anh của Harriet và CEO của Tập đoàn Vanger - sống ở đây. Đây từng là nhà của mục sư, nhưng những năm 70 có một trận hỏa hoạn, nên nó đã bị phá hủy, năm 1978, khi làm CEO của công ty, Martin đã xây ngôi nhà này.

Gerda Vanger, vợ góa của Greger, anh của Henrik, và con trai Alexander sống ở ngôi nhà cuối cùng về phía đông của con đường.

- Gerda hay đau ốm. Chị ấy bị thấp khớp. Alexander sở hữu một phần nhỏ của Tập đoàn Vanger nhưng nó trông nom một số doanh nghiệp của riêng nó gồm có các nhà ăn. Alexander thường mỗi năm lại đến Barbados ở vài ba tháng, nó đã đầu tư một khoản tiền lớn vào du lịch.

Ở giữa nhà của Gerda và Henrik là một tràn đất với hai tòa nhà nhỏ hơn, để không. Chúng thường được dùng làm nhà khách cho mọi người trong gia đình. Ở phía bên kia của nhà Henrik là một cơ ngơi tư nhân, một nhân viên làm thuê về hưu khác sống với vợ ở đó, nhưng vào mùa đông khi hai vợ chồng này tới Tây Ban Nha, nó để không.

Hai người quay về ngã tư và đến đây chẳm hết chuyến đi dạo. Hoàng hôn bắt đầu buông. Blomkvist chủ động nói.

- Henrik, tôi sẽ làm cái việc tôi được mướn để làm. Tôi sẽ viết tự truyện của ông và tôi sẽ làm cho ông vui bằng việc đọc cẩn thận, đọc có phê phán tất cả các tài liệu về Harriet. Tôi chỉ mong ông hiểu cho rằng tôi không phải là một thám tử tư.

- Tôi chả mong đợi gì.

- Tốt.

- Tôi là một con cú đêm. - Vanger nói. - Sau bữa trưa tôi sẵn sàng "phục vụ" anh. Tôi sẽ thu xếp cho anh một văn phòng ở trên kia để anh có thể sử dụng nó vào bất cứ lúc nào mà anh thích.

- Không, cảm ơn. Tôi đã có chỗ làm việc ở nhà khách rồi, tôi sẽ làm công việc của tôi ở đấy.

- Tùy anh vậy.

- Nếu tôi cần chuyện trò với ông thì chúng ta sẽ làm việc đó ở văn phòng của ông nhưng đêm nay tôi chưa quãng các câu hỏi vào ông vội đâu.

- Tôi hiểu. - Ông già nom hình như có vẻ e dè.

- Đọc cho hết giấy tờ cũng phải mất một hai tuần. Chúng ta sẽ làm việc trên hai mặt trận. Hàng ngày chúng ta sẽ gặp nhau một ít giờ để tôi có thể hỏi ông và thu thập tư liệu để viết tự truyện của ông. Khi tôi bắt đầu có các câu hỏi về Harriet mà tôi cần thảo luận với ông, tôi sẽ xin báo ông biết.

- Nghe lọt đấy.

- Tôi sẽ cần rảnh tay để làm việc và tôi sẽ không đặt ra lịch liếc gì cả.

- Việc nên thế nào là tự anh quyết định.

- Tôi cho là ông đã biết tôi sẽ phải ngồi tù hai ba tháng. Tôi không biết chính xác khi nào nhưng chắc chắn tôi sẽ không kháng án. Chắc sẽ là một lúc nào đó trong năm nay thôi.

Vanger nhăn mặt.

- Thật không may. Khi nào chuyện này đến, chúng ta sẽ phải giải quyết. Anh vẫn có thể xin hoãn hạn cơ mà.

- Nếu được phép và tôi có đủ tư liệu, tôi sẽ viết quyển sách của ông ở trong tù. Một điều nữa: tôi vẫn là chủ đồng sở hữu của tờ *Millennium* và hiện nó là một tạp chí đang gặp hạn. Nếu có chuyện gì đó xảy ra mà cần tôi ở Stockholm, tôi sẽ phải vất đi cái việc tôi đang làm để đến đó.

- Tôi không mướn anh làm cu ly. Tôi muốn anh làm chu đáo cái nhiệm vụ tôi giao cho anh nhưng dĩ nhiên anh có thể lập ra kế hoạch của anh và làm việc như anh thấy là thích hợp. Nếu cần nghỉ một thời gian, anh cứ tự do nghỉ nhưng nếu tôi phát hiện anh không làm việc thì tôi sẽ coi đó là phá vỡ hợp đồng.

Vanger nhìn sang bên kia cây cầu. Trông ông gầy còm và Blomkvist nghĩ lúc này ông giống như một con bù nhìn u hoài.

- Còn liên quan đến *Millennium* thì chúng ta nên bàn xem cái khó khăn mà nó đang trải qua kia là thuộc loại gì và liệu tôi có thể giúp được như thế nào đó không.

- Cái ông giúp tôi tốt nhất là cho tôi cái đầu của Wennerstrom để sẵn ở trên đĩa ngay vào lúc này và ngay ở đây.

- Ồ không, tôi không nghĩ làm chuyện đó bây giờ. - Ông già nghiêm nghị nhìn Blomkvist. - Lý do duy nhất để anh nhận việc này là vì tôi hứa "xì" Wennerstrom ra. Nếu tôi cho anh thông tin bây giờ thì anh sẽ có thể ngừng việc bất cứ lúc nào anh thích. Tôi sẽ cho anh thông tin này sau một năm.

- Henrik, tôi xin lỗi đã nói như thế nhưng tôi không chắc một năm nữa ông vẫn còn sống.

Vanger thở dài, tư lự nhìn sang đằng cảng cá.

- Thôi được. Tôi sẽ nói với Frode để xem chúng tôi có thể xoay ra được một cái gì không. Nhưng hễ còn liên quan đến *Millennium*, tôi đều có thể giúp bằng một cái cách nào đấy. Như tôi hiểu thì các khách hàng đăng quảng cáo đã bắt đầu rút dần.

- Đây là vấn đề tức thời nhưng cuộc khủng hoảng đang diễn ra còn sâu sắc hơn thế nữa. Nó là vấn đề uy tín. Chúng tôi có bao nhiêu đối tác đăng quảng cáo, với chúng tôi cái ấy không quan trọng bằng không có ai mua tạp chí.

- Tôi hiểu điều đó. Tôi đang còn ở trong ban giám đốc của một tập đoàn khá lớn, tuy vai trò có bị động. Chúng tôi cần đăng quảng cáo ở đâu đó. Để chúng tôi bàn vấn đề này ở một cấp nào đó xem. Anh có muốn ăn tối...

- Không, tôi muốn sắp xếp ổn định, mua một ít đồ lặt vặt và ngó quanh. Ngày mai tôi sẽ đi Hedestad mua quần áo rét.

- Ý hay đấy.

- Tôi muốn các hồ sơ về Harriet được chuyển đến chỗ tôi.

- Chúng cần phải được giữ...

- Hết sức cẩn thận, tôi hiểu.

Blomkvist quay về nhà khách. Lúc vào nhà, răng anh va lập cập. Nhiệt kế bên ngoài cửa sổ chỉ 5 độ F, sau cuốc đi bộ kéo dài chỉ có ba mươi phút vừa rồi, anh không thể nhớ ra là đã từng có phen nào bị lạnh như thế này.

Anh bỏ một giờ thu xếp cho mình ở trong cái mà năm tới đây sẽ là ngôi nhà của anh. Anh xếp quần áo vào tủ quần áo ở trong buồng ngủ rồi đến buồng tắm. Chiếc va li thứ hai của anh thật sự là một cái hòm có bánh xe. Anh lấy ở trong đó ra nào là sách, đĩa CD, máy nghe nhạc, sổ tay, máy ghi âm Sanyo, một máy quét hình Microtek, một máy in phun mực, một máy ảnh số Minolta và một số thứ khác anh coi là đồ lề cần thiết cho một năm "lưu vong".

Anh đặt sách và đĩa CD lên trên giá ở trong phòng làm việc cùng với hai cặp bìa đựng tài liệu nghiên cứu về Hans-Erik Wennerstrom. Tài liệu này vô dụng nhưng anh không thể buông nó. Muốn thế nào thì vì sự nghiệp còn đang tiếp tục của anh, anh cũng phải cho hai tập hồ sơ ấy quay vào các tòa cao ốc.

Cuối cùng anh mở cái ba lô ra, lấy iBook để lên bàn làm việc. Rồi anh dừng lại bối rối nhìn quanh. Những cái lợi của việc sống ở đồng quê đây. Không có chỗ cắm cáp băng thông rộng. Không cả giắc điện thoại để nối mạng qua một modem dial-up đã cũ.

Blomkvist gọi công ty điện thoại Telia bằng điện thoại di động. Sau ít tiếng lọc sọc ọ ẹ anh đã gọi được một ai đó để tìm lệnh mua sắm đồ đạc mà Vanger đã đặt cho nhà khách. Anh muốn biết đã kết nối được băng thông rộng ADSL chưa, người ta bảo anh có thể kết nối bằng một rơ le ở Hedeby và như vậy thì sẽ mất vài ba ngày.

Lúc Blomkvist xong mọi thứ thì đã 4 giờ. Anh xỏ chân vào đôi tất dầy, một đôi bốt mượn và chui đầu vào cái áo ấm ngoại cỡ. Anh đứng sững lại ở cửa ra vào: anh không có chìa khóa của nhà này, và cái thói quen của người thành thị ở anh, bèn nổi loạn với cái ý cứ để cửa không khóa. Anh vào lại trong bếp mở các ngăn kéo. Cuối cùng anh tìm được một chiếc chìa treo ở một cái đinh trong tủ bát đĩa.

Nhiệt độ đã tụt xuống âm 1 độ F. Anh rảo chân qua cầu và đi lên đồi qua trước nhà thờ. Cửa hàng Konsum ở chỗ tiện đường đi cách đó khoảng hơn hai trăm mét. Anh nhét đầy căng hai túi giấy các thứ cần dùng rồi mang về nhà trước khi quay lại qua cầu lần nữa. Lần này anh dừng lại ở quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*. Người phụ nữ đứng sau quầy chừng năm chục tuổi. Anh hỏi có phải chị ta là Susanne không rồi tự giới thiệu, nói chắc chắn mình sẽ là khách hàng đều đặn. Lúc này anh là khách hàng duy nhất, Susanne đem cho anh cà phê khi anh gọi bánh kẹp thịt và mua một ổ bánh mì. Anh lấy một tờ *Hedestad Courier* ở trên giá báo, ngồi xuống bàn, trước mặt là cảnh cây cầu và nhà thờ mà giờ mặt tiền đã được thắp sáng. Trông nó như một bưu ảnh Noel. Anh đọc tờ báo mất bốn phút. Tin lý thú duy nhất là cái mẩu ngắn ngủn giải thích việc một nhà chính trị sở tại với tên Birger Vanger (đảng Tự do) sắp đầu tư vào "IT TechCent" - một trung tâm phát triển công nghệ ở Hedestad. Blomkvist ngồi đó cho tới khi quán cà phê đóng cửa lúc 6 giờ.

7 giờ 30 phút, anh gọi Berger nhưng được bảo rằng người ở số này không gọi được. Anh ngồi lên chiếc ghế dài trong bếp, cố đọc một cuốn tiểu thuyết mà, theo như lời lẽ ở bìa sau thì là về sự khởi đầu đầy li kì của một thiếu nữ hoạt động bảo vệ nữ quyền. Cuốn tiểu thuyết đại khái nói về việc tác giả mưu tính làm chủ đời sống tính dục của bản thân trong chuyến đi đến Paris, Blomkvist thầm nghĩ nếu anh viết một cuốn tiểu thuyết về đời sống tính dục của anh bằng cái giọng của một sinh viên cao đẳng thì liệu anh có được gọi là nhà bảo vệ nữ quyền không. Chắc không. Anh mua cuốn này vì nhà xuất bản đã tâng bốc tiểu thuyết gia đầu tay này là "một Carina Rydberg[1] mới". Anh mau chóng xác nhận trường hợp đây không phải là thế, cả về văn phong lẫn nội dung. Anh bỏ quyển sách một lúc, thay vào đó đọc một truyện của Hopalong Cassidy ở trong một số *Rekordmagazinet* từ giữa những năm 50.

Cứ nửa giờ đồng hồ một, anh lại nghe thấy tiếng rền ngắn ngủn, nghèn nghẹn của chuông nhà thờ. Trông thấy ánh sáng bên trong

[1] Nữ nhà văn Thụy Điển, sinh năm 1962, sáng tác từ năm 1987 đến nay.

cửa sổ nhà người quản gia bên kia đường nhưng Blomkvist không nhìn thấy ai ở trong nhà. Nhà Harald tối. Khoảng 9 giờ một chiếc xe chạy qua cầu và biến mất ở đầu làng. Vào nửa đêm, ánh sáng ở mặt tiền nhà thờ tắt. Đây rõ ràng là sự trọn vẹn của việc tiêu khiển vào một tối thứ Sáu đầu tháng Giêng tại Hedeby. Nó yên ắng lạ lùng.

Anh lại thử gọi Berger, nhận được lời nhắn hãy để lại tên và thông tin. Anh làm theo rồi tắt đèn và lên giường. Điều cuối cùng anh nghĩ trước khi ngủ thiếp đi là anh sắp đứng trước một nguy cơ cao phát điên hóa rồ vì bị cấm cố ở Hedeby.

Lạ lùng khi tỉnh giấc trong im lặng tuyệt đối. Trong một phần giây, đang ngủ say, Blomkvist chuyển sang tỉnh táo lập tức và anh vẫn nằm yên nghe ngóng. Gian buồng lạnh. Anh quay đầu nhìn vào chiếc đồng hồ tay anh để ở trên một cái ghế bên đầu giường. 7 giờ 8 phút - anh không bao giờ là người dậy sớm lắm, với anh đã thành thói quen khó tỉnh dậy nếu không có ít nhất hai chiếc đồng hồ báo thức. Hôm nay anh hoàn toàn tự thức dậy và anh cảm thấy được nghỉ ngơi.

Anh lấy một ít nước để pha cà phê rồi đứng dưới vòi hoa sen. Anh thình lình thấy vui vui với tình cảnh của mình. *Kalle Blomkvist - trên một chuyến đi tìm kiếm vào tận đằng sau chốn đèo heo hút gió.*

Chỉ khẽ đụng vào, vòi hoa sen đã chuyển từ nóng bỏng sang lạnh buốt. Không có báo buổi sáng trên bàn bếp. Bơ đông cứng. Không có dao cắt pho mát trong ngăn kéo đồ dùng bếp núc. Bên ngoài vẫn tối như mực. Hàn thử biểu chỉ âm 6 độ. Hôm nay thứ Bảy.

Bến xe buýt đi Hedestad ở trên đường từ cửa hàng Konsum và Blomkvist bắt đầu cuộc lưu đày bằng việc mang theo kế hoạch mua sắm trong thị trấn. Anh xuống xe ở cạnh ga tàu, làm một vòng đi quanh thị trấn. Trên đường, anh mua đôi bốt mùa đông dầy nặng, hai bộ quần áo lót dài, vài chiếc sơ mi flanen, một cái jacket mùa đông dài đến ngang đùi, một mũ mỏ vịt ấm và găng tay có lót. Ở cửa hàng điện tử, anh tìm được một tivi xách tay với đôi tai thỏ. Nhân viên bán hàng đảm bảo với anh rằng ở ngoài Hedeby anh có

thể bắt được ít nhất là SVT, kênh truyền hình Nhà nước, và Blomkvist giao hẹn sẽ đòi lại tiền nếu sự thật không như anh ta nói.

Anh vào thư viện để xin một cái thẻ và mượn hai cuốn truyện hình sự của Elizabeth George. Anh mua sổ tay, bút. Anh cũng mua một cái ba lô để đựng những thứ đồ vừa mua.

Cuối cùng anh mua một hộp thuốc lá. Anh đã thôi hút mười năm trước, nhưng thỉnh thoảng anh cũng hút lại. Anh nhét hộp thuốc lá vào đáy túi, không bóc ra. Chỗ dừng sau đó là cửa hàng kính, anh mua hai mắt kính áp tròng và đặt những mắt kính mới.

2 giờ anh quay về Hedeby, anh vừa tháo mác giá tiền ra khỏi mấy cái quần áo thì nghe thấy cửa chính mở. Một phụ nữ tóc vàng - có lẽ chừng năm chục tuổi - gõ vào cửa bếp đang mở khi bước qua ngưỡng cửa. Bà ta mang tới đĩa bánh gatô.

- Chào anh, tôi chỉ muốn đến để tự giới thiệu. Tôi là Helena Nilsson, tôi ở bên kia đường. Tôi nghe nói chúng ta sẽ là hàng xóm của nhau.

Họ bắt tay và Blomkvist tự giới thiệu.

- Ô vâng, tôi đã thấy ông trên tivi. Tối đến thấy có ánh đèn ở đây thật là hay.

Blomkvist mời cà phê. Mới đầu bà ta từ chối nhưng rồi cũng ngồi xuống bên chiếc bàn bếp, liếc vội một cái ra ngoài cửa sổ.

- Henrik và chồng tôi đang đến kìa. Trông như có vài cái hộp cho ông.

Henrik và Gunnar Nilsson đỗ ở bên ngoài với một xe kéo chở hàng, Blomkvist nhào vội ra chào đón họ và giúp mang bốn cái sọt đựng đồ vào trong. Họ để những cái hộp xuống sàn ở gần bếp lò. Blomkvist lấy tách cà phê ra và cắt bánh của bà Nilsson.

Vợ chồng Nilsson là những người vui tính. Họ hình như không tò mò tại sao Blomkvist lại ở Hedestad đây - việc anh làm cho Henrik Vanger rõ ràng đã đủ giải thích. Blomkvist quan sát quan hệ qua lại giữa nhà Nilsson và Vanger, đó là một mối quan hệ thoải mái và không có cái hố ngăn cách giữa chủ nhân với đày tớ. Họ nói về cái làng, về người đã xây cất ngôi nhà khách mà Blomkvist hiện đang ở.

Vợ chồng Nilsson sẽ nhắc Vanger mỗi khi ông quên. Về phía mình, Vanger kể câu chuyện vui về một đêm Nilsson đến nhà đã phát hiện một thằng rồ trong làng ở bên kia cầu đang cố đập vỡ một cái cửa sổ của nhà khách. Nilsson hỏi tay dở người tại sao không vào bằng cửa chính không khóa. Nilsson ngờ vực kiểm tra chiếc tivi nhỏ của Blomkvist, mời anh qua nhà mình nếu có một chương trình tivi anh muốn xem.

Vanger ngồi lại một lát sau khi vợ chồng Nilsson đi. Ông nghĩ tốt nhất là Blomkvist tự tay sắp xếp các hồ sơ và anh có thể đến nhà nếu anh có vấn đề gì.

Khi lại còn chỉ có một mình, Blomkvist mang những cái hộp vào trong phòng làm việc và làm một cuộc kiểm kê nội dung của chúng.

Vanger tiếp tục điều tra việc đứa cháu gái mất tích đã ba mươi sáu năm. Blomkvist nghĩ đây là một ám ảnh không lành mạnh hay theo với thời gian nó đã hóa ra một trò chơi trí tuệ. Điều rõ ràng là vị trưởng lão này đã xử lý công việc đó với cách tiếp cận có hệ thống của một nhà khảo cổ học nghiệp dư - tài liệu xếp đầy cả sáu bảy mét giá sách.

Phần lớn nhất của nó gồm hai mươi sáu cặp hồ sơ là các bản sao về điều tra của cảnh sát. Khó tin được rằng trường hợp một người mất tích bình thường mà lại có những tài liệu toàn diện đến thế. Rõ ràng là Vanger đã có đủ phép để khiến cho cảnh sát Hedestad lần theo các đầu mối đáng tin lẫn không đáng tin.

Rồi có những cuốn cắt dán tư liệu, các album ảnh, bản đồ, bài viết về Hedestad và doanh nghiệp Vanger, nhật ký của Harriet (tuy không nhiều trang), các sách học của cô, các giấy chứng nhận y tế. Có mười sáu tập giấy khổ A4, mỗi tập một trăm trang hay hơn, vốn là sổ sách về lộ trình điều tra của Vanger. Trong các sổ sách này, ông đã tự tay viết rất đẹp các suy diễn, lý thuyết, các lạc đề của ông. Blomkvist lần giở chúng. Ông già viết rất mạch lạc và anh cảm thấy các bản viết này đã sao chép lại trung thành các sổ tay mà nội dung có lẽ còn nhiều hơn thế. Có mười cặp hồ sơ đựng tài liệu về các thành viên của gia đình Vanger; những trang này được đánh máy và

tích lại theo năm tháng từng diễn ra các cuộc điều tra của Vanger về chính gia đình của ông.

Khoảng 7 giờ anh nghe tiếng meo meo ở cửa chính. Một con mèo nâu hung hung đỏ lẻn nhanh qua anh vào trong buồng ấm.

- Con mèo này khôn, - anh nói.

Con mèo đánh hơi một lúc quanh ngôi nhà khách. Mikael đổ sữa vào một cái đĩa. Vị khách của anh liếm sạch sẽ ngay. Rồi con mèo nhảy lên chiếc ghế dài trong bếp, cuộn tròn người lại. Và ở lại đấy.

Blomkvist chưa kịp có được ở trong đầu một cái nhìn bao quát và rõ ràng về đống tài liệu và sắp xếp chúng lên trên các ngăn giá thì đã quá 10 giờ. Anh pha một bình cà phê và làm hai chiếc bánh kẹp thịt. Cả ngày anh chưa ăn bữa nào ra hồn nhưng lạ là anh lại không để tâm đến chuyện ăn uống. Anh cho con mèo một miếng lạp xường và vài miếng xúc xích gan. Uống cà phê xong, anh lấy thuốc lá ở trong túi jacket ra và mở hộp.

Anh xem điện thoại di động. Berger không gọi. Anh thử một lần nữa, lại chỉ có lời dặn nhắn lại tin.

Một trong những bước Blomkvist phải làm trước tiên là rà xem tấm bản đồ đảo Hedeby mượn của Vanger. Trong khi những cái tên còn tươi mới ở trong đầu, anh ghi vào sổ nhà của từng người. Gia tộc Vanger là một bảng phân vai rộng lớn như thế, anh phải mất rất nhiều thời gian mới biết được từng người.

Ngay trước nửa đêm anh mặc quần áo ấm, giầy mới, đi bộ qua cầu. Anh quẹo khỏi đường và men dọc theo eo biển bên dưới nhà thờ. Băng đã đóng ở eo biển và trong cảng cũ nhưng ngoài xa giữa trời anh vẫn có thể trông thấy một dải nước tối màu hơn. Lúc anh dừng lại, ánh sáng ở mặt tiền nhà thờ biến mất, xung quanh anh hoàn toàn tối đen. Buốt giá và sao đầy trời.

Chợt Blomkvist cảm thấy nản. Anh không thể hiểu tại sao vì cuộc sống của mình mà anh lại chịu cho Vanger xui khiến để nhận lấy

công việc này. Berger đúng: anh nên ở Stockholm - chẳng hạn cùng ở trên giường với cô - và đặt kế hoạch chống lại Wennerstrom. Nhưng anh cũng thấy vô cảm với chuyện đó và thậm chí cũng chả có lấy được một chút ý mờ nhạt nào về chuyện mở đầu một chiến lược phản đòn.

Nếu là ban ngày ban mặt, anh sẽ đi thẳng tới nhà Vanger, hủy bản hợp đồng, rồi về nhà. Nhưng từ chỗ đất nhô ở cạnh nhà thờ, anh có thể phân biệt tất cả các ngôi nhà ở phía đảo. Nhà Harald tối, nhưng có ánh đèn trong nhà Cecilia cũng như ở biệt thự của Martin bên ngoài mũi đất đầu làng và trong ngôi nhà cho thuê. Trong cảng cho tàu nhỏ đậu, có ánh sáng trong gian cabin trống gió của người họa sĩ, còn ở trong ống khói tàu ông ta thì có những đám tia lửa nho nhỏ bốc lên. Có cả ánh sáng ở tầng thượng của quán cà phê và Blomkvist nghĩ liệu Susanne có sống ở đó không, nếu có thì liệu có một thân một mình không.

Sáng Chủ nhật, anh hoảng hốt thức giấc vì nhà khách đầy những tiếng ầm ĩ không thể tin nổi. Anh mặc vội quần áo và nhận ra đó là các chuông của nhà thờ đang thỉnh gọi con chiên làm lễ buổi sáng. Anh nằm ở trên giường cho đến khi thấy tiếng meo khẩn cấp ở lối ra cửa thì đứng dậy để cho con mèo ra ngoài.

Buổi trưa anh tắm vòi sen và ăn điểm tâm. Anh cả quyết đi vào buồng làm việc, lấy cặp hồ sơ thứ nhất của cuộc điều tra của cảnh sát. Rồi anh ngập ngừng. Ở cửa sổ đầu hồi, anh có thể trông thấy quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*. Anh nhét cặp hồ sơ vào balô rồi mặc quần áo để ngoài nhà. Ở quán cà phê, anh thấy đầy khách và chính ở đấy anh đã có câu trả lời cho một câu hỏi từng nằm ở trong đầu anh: ở một nơi heo hút xa xôi như Hedeby thì một quán cà phê làm sao mà lại có thể sống được? Susanne chuyên phục vụ những người đi lễ nhà thờ và có thể làm cà phê, bánh ngọt cho các tang lễ và cac công việc khác.

Anh không vào mà đi bộ tiếp. Chủ nhật cửa hàng Konsum đóng cửa, anh đi vài trăm mét đến Hedestad, mua mấy tờ báo ở một trạm

xăng. Anh đi bộ một giờ quanh Hedeby, làm quen với cái thị trấn ở đằng trước cây cầu. Khu vực gần nhà thờ nhất và ở quá Konsum là trung tâm, với các tòa nhà cổ hơn - hai kiến trúc bằng đá có gác mà Blomkvist đồ chừng xây từ những năm 1910 hay 1920 làm nên một phố chính ngăn ngắn. Mạn bắc con đường vào thị trấn là những tòa nhà chung cư được bảo quản tốt cho các gia đình có trẻ nhỏ. Dọc biển và đến phía nam nhà thờ phần lớn là những ngôi nhà của các gia đình chưa có con. Hedeby xem vẻ là một khu vực tương đối thú vị cho những người ra quyết định và viên chức dân sự sống.

Khi anh trở lại cây cầu, cuộc tiến công vào quán cà phê đã dịu đi nhưng Susanne vẫn đang dọn dẹp tách đĩa ở các bàn.

- Giờ cao điểm Chủ nhật? - Anh nói thay chào.

Chị gật đầu, gài một lọn tóc vào sau tai.

- Chào, Mikael.

- Thế ra chị nhớ tên tôi.

- Khó quên đấy. - Chị nói. - Tôi theo dõi vụ xử anh ở trên tivi.

- Họ đã phải nhồi một cái gì đó vào các tin tức, - anh lầm bầm rồi dạt đến một bàn cà phê ở trong góc để có thể nhìn thấy cầu. Khi anh bắt gặp mắt Susanne, chị mỉm cười.

3 giờ, Susanne nói chị đóng cửa quán. Sau giờ cao điểm đi nhà thờ, chỉ có một ít khách đến rồi đi. Blomkvist đã đọc được hơn một phần năm cặp hồ sơ thứ nhất về điều tra của cảnh sát. Anh nhét sổ tay vào balô, đi bộ gấp qua cầu về nhà.

Con mèo chờ ở cửa. Anh nhìn quanh nghĩ xem con mèo của ai. Dẫu sao cứ cho nó vào nhà, ít ra con mèo cũng là một thứ bầu bạn nào đó.

Anh lại uổng công gọi Berger. Rõ ràng cô vẫn còn điên tiết với anh. Anh có thể gọi cô bằng trực tuyến ở văn phòng tòa soạn hay số của nhà cô nhưng anh đã lưu lại kha khá tin nhắn mất rồi. Thay vào gọi, anh pha cà phê, xua con mèo ra xa chiếc ghế dài trong bếp và mở cặp hồ sơ ra để lên trên bàn.

Anh đọc thong thả và cẩn thận, không muốn để mất bất cứ chi tiết nào. Khuya, khi anh đóng cặp hồ sơ lại, nhiều trang trong sổ tay của

anh đã được ghi đầy - với những điều gợi nhớ và những câu hỏi mà anh hy vọng sẽ tìm ra câu trả lời ở trong các cặp hồ sơ tiếp theo. Tất cả tài liệu được xếp đặt theo trật tự thời gian. Anh không thể nói đó là cách Vanger tổ chức lại chúng hay đó là hệ thống được cảnh sát thời đó sử dụng.

Trang đầu là bản sao một báo cáo viết tay mang tiêu đề Trung tâm Khẩn cấp của cảnh sát Hedestad. Viên cảnh sát nhận điện thoại đã ký tên là T.B. Ryttinger và Blomkvist cho rằng T.B. là viết tắt chữ "Trực Ban". Người gọi là Henrik Vanger. Địa chỉ và số điện thoại của ông đã ghi ở đây. Bản báo cáo đề ngày Chủ nhật, 25 tháng Chín, 1966, 11 giờ 14 phút sáng. Báo cáo ngắn gọn.

Hrk, Vanger gọi, báo rằng con gái (?) của anh trai ông, Harriet Ulrika VANGER, sinh 15 thg. 1. 1950 (16 tuổi) bị mất tích ở nhà cô ta ở trên đảo Hedeby từ chiều thứ Bảy. Người gọi tỏ ra rất hoang mang.

Một tin gửi đến lúc 11 giờ 20 báo rằng P-014 (xe cảnh sát? xe tuần tra? hoa tiêu một con tàu?) đã được phái đến hiện trường.

Một tin khác lúc 11giờ 35 viết dễ đọc hơn báo cáo của Ryttinger, gài thêm rằng *Sq. Magnusson báo cáo cầu đến đảo Hedeby vẫn bị tắc. Đi lại bằng tàu*. Bên lề, một chữ ký không đọc ra nổi.

Lúc 12 giờ 14, Ryttinger trở lại: *Chuyện điện thoại Sq. Magnusson ở H-by xác nhận rằng Harriet Vanger 16 tuổi mất tích từ đầu buổi chiều thứ Bảy. Gia đình rất hoang mang. Tin rằng đã không ngủ ở giường cô ta đêm hôm trước. Không thể đã rời đảo vì cầu tắc. Không ai trong gia đình biết một chút gì về HV.*

Lúc 12 giờ 19 chiều: *G. M. thông báo tình hình bằng điện thoại.*

Tin cuối cùng ghi lúc 1 giờ 42 chiều: *G. M. tại hiện trường ở H-by, sẽ tiếp quản vấn đề.*

Trang sau cho biết hai chữ tắt G.M. là nói cảnh sát điều tra Gustaf Morell, người đã đến đảo Hedeby bằng tàu và nhận quyền chỉ huy ở đấy, đang chuẩn bị một báo cáo chính thức về việc Harriet Vanger mất tích. Không giống những ghi nhận đầu tiên với những chữ viết

tắt không cần thiết, các báo cáo của Morell được đánh máy và câu cú thành văn có thể đọc được rất trôi chảy. Các trang sau thuật lại các biện pháp nào đã được áp dụng. Tính khách quan và sức mạnh của chi tiết đã làm cho Blomkvist ngạc nhiên.

Morell đã phỏng vấn trước tiên Henrik Vanger cùng Isabella Vanger, mẹ của Harriet. Rồi lần lượt ông nói chuyện với Ulrika Vanger, Harald Vanger, Greger Vanger, Martin Vanger, anh của Harriet và Anita Vanger. Blomlvist đi đến kết luận rằng các phỏng vấn này đã được làm theo thứ bậc quan trọng giảm dần.

Ulrika là mẹ của Henrik Vanger và rõ ràng là bà giữ địa vị như một nữ hoàng nhiếp chính. Ulrika sống trong cơ ngơi của gia đình Vanger nhưng không cho ra được một thông tin nào. Đêm hôm trước bà đi nằm sớm và đã mấy ngày không trông thấy Harriet. Bà nài gặp cảnh sát điều tra Morell hình như chỉ cốt cho ra vẻ là theo ý bà thì cảnh sát đã hành động ngay lập tức.

Harald Vanger xếp thứ hai trong danh sách. Ông chỉ thấy chốc nhát Harriet lúc cô vừa ở lễ hội tại Hedestad trở về nhưng *không trông thấy cô từ khi xảy ra tai nạn xe cộ trên cầu và ông không biết hiện nay cô có thể ở đâu.*

Greger Vanger, anh của Henrik và em của Harald, khai ông đã thấy cô gái mười sáu tuổi ở trong phòng làm việc của Henrik, muốn nói chuyện với Henrik sau khi cô đến Hedestad sáng hôm đó. Greger Vanger khai ông không nói được gì với cô cháu, chỉ là chào một tiếng thế thôi. Ông không biết tìm được cô cháu ở đâu nhưng cho hay là theo ông thì chắc cô đã bắt chợt đi thăm vài người bạn mà không bảo ai và sẽ trở về sớm thôi. Khi hỏi cầu bị tắc, cô gái rời đảo làm sao được thì ông không thể trả lời.

Martin Vanger được hỏi lướt qua. Cậu đang ở lớp cuối cùng của trường dự bị ở Uppsala, cậu sống trong nhà của Harald Vanger. Không có chỗ cho cậu ở trong xe hơi của Harald nên cậu đã đi tàu về nhà ở Hedeby, đến nơi muộn quá đến nỗi cậu bị kẹt ở phía đầu cầu khi có vụ tai nạn, mãi tối muộn mới có thể qua được eo biển bằng tàu. Cậu được phỏng vấn với hy vọng em gái cậu đã tâm sự với cậu

và cho cậu đôi ba manh mối nếu cô đang nghĩ đến chuyện bỏ đi. Câu hỏi đã bị mẹ của Harriet Vanger phản đối nhưng lúc ấy thanh tra Morell có lẽ lại nghĩ Harriet bỏ chạy có thể lại là điều mà họ mong mỏi nhất. Nhưng Martin đã không chuyện trò với em từ dạo nghỉ hè và không có thông tin giá trị nào cả.

Anita Vanger đã bị liệt nhầm vào danh sách "anh chị em họ bậc một" của Harriet. Đang học năm thứ nhất ở đại học Stockholm, cô về nghỉ hè ở Hedeby. Cô với Harriet gần như cùng tuổi và hai người đã thành bạn thân. Cô khai đến đảo ngày thứ Bảy cùng với bố và đã tìm gặp Harriet nhưng không kiếm ra. Anita nói là cô cảm thấy khó chịu và việc bỏ đi không báo gia đình như thế này là không phải kiểu của Harriet. Henrik và Isabella xác nhận điều này là đúng.

Trong khi phỏng vấn các thành viên gia đình, thanh tra Morell đã bảo Magnusson và Bergman - tuần tra 014 - hãy tổ chức cuộc lùng kiếm thứ nhất trong khi trời còn sáng. Cầu vẫn cấm qua lại cho nên khó gọi thêm tăng viện. Nhóm tìm kiếm có khoảng ba chục người, cả đàn ông đàn bà ở các tuổi khác nhau. Các khu vực họ tìm kiếm chiều hôm ấy gồm các nhà không người ở tại cảng cá, mũi bờ biển đầu làng và dọc eo biển, khu rừng gần làng nhất, quả đồi tên là Soderberget ở đằng sau cảng cá. Sở dĩ tìm chỗ này vì có người lập luận là Harriet có thể đã lên đó để nhìn được cây cầu rõ hơn. Các đội tuần tra cũng được phái đến Ostergarden và căn lều của Gottfried ở phía bên kia đảo, nơi thỉnh thoảng Harriet vẫn đến thăm. Nhưng cuộc tìm kiếm không có kết quả, mãi sau 10 giờ đêm, đến lúc đã tối om, mới dừng lại. Nhiệt độ suốt đêm tụt xuống đông cứng.

Buổi chiều cảnh sát điều tra Morell đặt ban chỉ huy của ông ở một phòng khách mà Henrik Vanger bố trí cho ông dùng ở tầng trệt của văn phòng bất động sản Vanger. Ông đã tiến hành một số đo đạc.

Ở công ty của Isabella Vanger, ông đã xem xét gian buồng của Harriet và thử xác định xem liệu có thứ gì bị mất: quần áo, va li đại loại, thứ có thể chỉ ra cho thấy là Harriet đã bỏ nhà đi. Isabella, một ghi nhận kèm theo, đã không giúp đỡ và hình như không quen thuộc với tủ áo quần của con gái. *Nó thường mặc quần jean mà trông tất*

cả thì đều giống nhau thì phải? Túi xắc của Harriet ở trên bàn làm việc, trong có giấy căn cước, một ví tiền có chín curon và năm mươi ore, một cái lược, một chiếc gương và một khăn tay. Sau khi khám xét, buồng của Harriet đã được khóa lại.

Morell đã triệu tập để phỏng vấn nhiều người nữa, thành viên gia đình và nhân viên. Tất cả các phỏng vấn đều được báo cáo tỉ mỉ.

Khi những người dự cuộc tìm kiếm đầu tiên bắt đầu quay về với các báo cáo làm nản lòng, viên cảnh sát quyết định phải mở một cuộc tìm kiếm có hệ thống hơn nữa. Tăng viện được gọi đến chiều và đêm hôm ấy. Ngoài những người khác, Morell còn gặp chủ tịch của Câu lạc bộ Chạy định hướng của Hedestad, và kêu gọi giúp đỡ bằng việc mời những người tình nguyện làm một cuộc tìm kiếm. Vào nửa đêm người ta bảo ông rằng năm mươi ba thành viên, phần lớn là từ các đoàn thanh thiếu niên sẽ đến cơ ngơi đất đai Vanger vào hồi 7 giờ sáng mai. Henrik Vanger đã gọi một phần ca sáng, ước khoảng năm chục người, của nhà máy giấy. Ông cũng sửa soạn đồ ăn thức uống cho tất cả họ.

Blomkvist có thể tưởng tượng thấy cảnh diễn ra trên cơ ngơi đất đai Vanger những ngày ấy. Vụ tai nạn trên cầu chắc chắn làm cho những giờ đầu tiên bị lúng túng - khiến khó đưa tăng viện đến và vì người ta phần nào cứ nghĩ rằng hai sự kiện bi thảm xảy ra ở cùng một chỗ và gần vào cùng một lúc kia là có liên quan đến nhau. Khi đã cẩu chiếc xe tẹc đi, Morell xuống tận cầu để cầm chắc Harriet đã không vì một vài xoay vần khó có thể có của sự đời mà bị chết ở dưới đống xe đổ nát. Đây là việc làm phi lý duy nhất mà Blomkvist có thể tìm thấy ở trong hành xử của viên cảnh sát, bởi lẽ không nghi ngờ gì cả, sau khi xảy ra tai nạn xe, cô gái mất tích vẫn còn được trông thấy ở trên đảo.

Trong hai mươi tư giờ lúng túng ban đầu ấy, các hy vọng của họ rằng tình hình sẽ được giải quyết nhanh chóng và vui vẻ cứ dần dà chìm đi. Thay vào đó, hai lí luận dần thay thế chúng. Mặc dù rõ ràng là cô gái rất khó rời hòn đảo mà không bị để ý, Morell vẫn chấp nhận

khả năng cô gái đã bỏ đi. Ông quyết định nên gửi đi một lệnh báo động về Harriet Vanger và ông chỉ thị cho các viên cảnh sát tuần tra ở Hedestad mở to mắt ra tìm cô gái mất tích. Ông cũng phái một đồng nghiệp trong đội hình sự đi phỏng vấn các tài xế xe buýt và nhân viên các ga tàu để tìm xem liệu có ai đó đã nhìn thấy cô gái không.

Khi các báo cáo không có kết quả gửi về thì người ta càng có vẻ thiên nhiều hơn về cái ý Harriet Vanger đã là nạn nhân của một bất hạnh nào đó. Lý luận này rút cục đã khống chế công việc điều tra của những ngày tiếp theo.

Theo Blomkvist thì rõ ràng là sau khi cô gái bị mất tích hai ngày, người ta đã tiến hành thật sự một cuộc tìm kiếm quy mô. Cảnh sát và lính cứu hỏa từng dầy dạn kinh nghiệm với các tác chiến tương tự đã tổ chức việc tìm kiếm. Đảo Hedeby có những chỗ gần như không thể vào nổi nhưng dù sao nó vẫn chỉ là một khu vực nhỏ bé và nó đã được rà đi rà lại suốt một ngày trời. Một tàu cảnh sát và hai tàu tình nguyện Pettesson đã làm hết sức để tìm kiếm những vùng nước ở xung quanh đảo.

Ngày hôm sau, cuộc tìm kiếm tiếp tục với nhân lực ít hơn. Các đội tuần tra đã được cử đi để làm một cuộc càn quét thứ hai ở chỗ đất đặc biệt gồ ghề, cũng như ở một khu vực có tên là "Pháo đài" - một hệ thống hầm boong ke xây từ Đại chiến thứ hai nay bỏ không. Họ cũng tìm các hầm hố, giếng nước, kho rau quả, nhà vệ sinh, gác thượng, sân thượng ở trong làng.

Có thể đọc thấy thất vọng ở trong các ghi nhận chính thức khi cuộc tìm kiếm đã lắng xuống vào ngày thứ ba sau hôm cô gái mất tích. Dĩ nhiên Morell chưa nhận ra điều đó nhưng lúc ấy trong cuộc điều tra ông cũng đã thật sự với xa đến hết khả năng của ông. Ông bối rối và phải vật lộn để nhận ra khâu công việc tiếp theo tất yếu hay nơi phải tiến hành tìm kiếm. Harriet Vanger hình như đã tan biến vào không khí mong manh và từ đó những năm tháng tra tấn dần vặt Henrik Vanger bắt đầu.

CHƯƠNG 9

Thứ Hai, 6 tháng Giêng - Thứ Tư, 8 tháng Giêng

Blomkvist đọc mãi tới tận sớm ngày Chúa Hiển linh[1] mới dậy. Một chiếc Volvo màu lam, kiểu mới đã đậu ở bên ngoài nhà Vanger. Vừa lúc anh đưa tay mở cửa thì nó mở và một người đi ra. Họ suýt đâm vào nhau. Người này có vẻ đang gấp.

- Ồ? Tôi giúp được anh gì không?

- Tôi đến gặp Henrik Vanger. - Blomkvist nói.

Mắt người đàn ông sáng lên. Anh ta mỉm cười, chìa tay ra.

- Chắc anh là Mikael Blomkvist, người sẽ giúp Henrik biên soạn lịch sử dòng họ, đúng không?

Họ bắt tay nhau. Vanger có vẻ tung hỏa mù che giấu mục đích Blomkvist đến đây. Ông ta thừa cân - kết quả của quá nhiều năm tháng đàm phán kinh doanh bên bàn giấy và trong phòng họp - nhưng Blomkvist nhận thấy ngay nét giống nhau giữa mặt người đàn ông và mặt Henrik Vanger.

- Tôi là Martin Vanger, - anh ta nói. - Hoan nghênh đến Hedestad.

- Cảm ơn.

---

[1] Vào ngày 6 tháng Giêng, Giáo hội Kitô giáo thường làm lễ tưởng niệm ngày sinh của Chúa và cuộc viếng thăm của các Vua pháp sư.

- Tôi đã thấy anh trên tivi.

- Hình như ai cũng đã thấy tôi trên tivi.

- Wennerstrom... không được lòng người lắm ở cái nhà này.

- Henrik có nói điều đó. Tôi đang chờ nghe hết câu chuyện.

- Mấy hôm trước ông ấy bảo tôi là mướn anh. - Martin Vanger cười. - Ông ấy nói anh nhận việc ở tận đây có lẽ vì Wennerstrom.

Blomkvist do dự trước khi quyết định là nói thật.

- Đấy là một lý do quan trọng. Nhưng nói cho ngay thẳng thì là tôi cần rời Stockholm và trôi nổi đến Hedestad đúng lúc. Ít nhất là tôi nghĩ như thế. Tôi không thể nói việc tòa án xét xử là không xảy ra bao giờ. Mà muốn gì thì tôi cũng sắp vào tù rồi.

Martin Vanger gật đầu, bỗng nghiêm túc.

- Anh có thể kháng án không?

- Chuyện ấy sẽ không có lợi gì cả.

Martin liếc đồng hồ.

- Tôi phải ở Stockholm đêm nay cho nên tôi phải đi gấp. Vài ngày nữa tôi sẽ về. Hãy đến và ăn tối. Tôi thật tình muốn nghe những gì đã thật sự diễn ra ở phiên tòa ấy. Henrik ở trên gác. Anh vào ngay đi.

Ngồi bên bàn cà phê trong phòng làm việc, Henrik đọc các báo địa phương *Hedestad Courrier, Dagens Industri, Svenska Dagbladet* và hai tờ báo chiều của cả nước.

- Tôi bất ngờ gặp Martin ở ngoài kia.

- Vội đi để cứu đế chế đấy. - Vanger nói. - Cà phê?

- Vâng, cho xin, - Blomkvist ngồi xuống, nghĩ tại sao Henrik nom vui thế.

- Anh được nhắc đến ở trên báo.

Vanger đẩy qua một tờ báo chiều, mở đến trang có đầu đề *Một vòng truyền thông ngắn gọn*. Bài báo do một người giữ chuyên mục

viết, trước đây anh ta làm cho tạp chí *Monopoly Financial*, tự làm cho mình nổi tiếng là một người hăng hái chế diễu bất cứ ai say sưa đến một vấn đề gì hoặc những kẻ thích liều mạng. Những người bảo vệ phụ nữ, chống chủ nghĩa chủng tộc, hoạt động môi trường đều có thể tính đến chuyện sẽ nhận được phần bị chế diễu của mình. Người ta biết người viết chưa từng ủng hộ một niềm tin duy nhất nào của chính bản thân. Bây giờ, mấy tuần sau phiên tòa xử vụ Wennerstrom, anh ta đang chĩa súng bắn vào Blomkvist, người được anh ta tả là một kẻ ngu ngốc hoàn toàn. Chân dung Erika thì bị vẽ thành một ả truyền thông đĩ bợm bất tài:

> Một tin đồn loan đi rằng *Millennium* đang bên bờ sụp đổ bất chấp sự thật Tổng biên tập của nó là một người bảo vệ lợi quyền phụ nữ mặc váy mini cũn cỡn và thích chõ mồm vào tivi. Tờ tạp chí đã sống sót mấy năm nhờ cái hình ảnh đã được các biên tập viên đem đi tiếp thị thành công - các biên tập viên này là những phóng viên trẻ gánh vác việc điều tra báo chí và vạch vòi những tên lưu manh vô lại trong thế giới kinh doanh. Mánh quảng cáo này có thể ăn thua với đám vô chính phủ trẻ chỉ muốn nghe một luồng thông tin nhưng nó không nên cơm nên cháo gì ở tòa án quận. Như Kalle Blomkvist vừa được tìm ra mới đây.

Blomkvist bấm di động tìm xem Berger có gọi anh không. Không có tin gì. Vanger lặng lẽ chờ không nói năng gì. Blomkvist biết ông già cho phép anh phá vỡ im lặng.

- Cậu này dê còn. - Blomkvist nói.

Vanger cười thành tiếng nhưng nói:

- Có thể như thế. Nhưng anh ta không phải là người bị tòa án nghị án.

- Đúng. Và anh ta sẽ không bao giờ bị cả. Anh ta không nói cái gì độc đáo bao giờ hết; anh ta chỉ là nhảy lên đoàn xe chiêng trống cổ động rồi đến cuối cùng mới ném đá bằng những lời lẽ phá phách nhất mà anh ta có thể phủi tay.

- Tôi đã sống lâu nên có nhiều kẻ thù. Nếu như có điều gì mà tôi học được thì đó là chớ có dấn vào một trận đánh mà anh cầm chắc sẽ thua. Mặt khác, không cho kẻ đã lăng mạ mình phủi tay lủi thoát. Chờ thời rồi khi vào vị trí mạnh thì đánh trả - ngay cả khi anh không có nhu cầu đánh trả nữa.

- Cảm ơn ông cho lời khuyên khôn ngoan, Henrik. Bây giờ xin ông nói về gia đình ông.

Anh để máy ghi âm lên bàn, giữa hai người rồi bấm nút ghi.

- Anh muốn biết điều gì?

- Tôi đã đọc hết cặp hồ sơ thứ nhất, về việc mất tích và các cuộc tìm kiếm, nhưng có nhiều Vanger được nhắc tới quá nên tôi cần ông giúp tôi nhận dạng ra tất cả họ.

Salander đứng gần mười phút trong gian sảnh vắng tanh, mắt chằm chằm vào tấm biển đồng đề "Luật sư N. E. Bjurman" rồi mới bấm chuông. Khóa cửa kêu đánh cách.

Hôm nay là thứ Ba. Đây là lần thứ hai họ gặp nhau và cô có một cảm giác không hay về chuyện này.

Cô không sợ Bjurman - Salander ít khi sợ ai hay thứ gì. Mặt khác, cô thấy không thoải mái với người bảo hộ mới này. Người trước, luật sư Holger Palmgren là một loại khác hẳn: lịch sự, tử tế. Nhưng ba tháng trước ông bị một cơn đột quỵ và theo một số tôn ti trật tự quan liêu, Nils Erik Bjurman đã nhận giám hộ cô.

Với Salander, trong mười hai năm chịu chế độ giám hộ về xã hội và tâm thần thì hai năm cô ở một bệnh viện cho thiếu nhi, ở đấy, chưa lần nào cô trả lời giống nhau cho câu hỏi đơn giản này: "Hôm nay cháu thế nào?".

Khi cô mười ba, theo luật của Chính phủ về quyền giám hộ trẻ vị thành niên, tòa án đã quyết định nên đưa cô vào phòng bệnh có khóa ở Bệnh viện Tâm thần Thánh Stefan cho thiếu nhi tại Uppsala. Quyết định này ban đầu dựa trên việc người ta cho rằng cô hay bị

quấy nhiễu về mặt cảm xúc và cô hung bạo nguy hiểm cho các bạn cùng lớp hay có thể cho cả chính bản thân cô.

Các thày giáo hay bất cứ quyền uy nào toan khai mào trò chuyện với cô gái về những cảm giác, đời sống tình cảm hay tình hình sức khỏe của cô đều vô cùng thất vọng, họ đã gặp phải một sự im lặng sưng sỉa và một cái nhìn trừng trừng rất lâu lên sàn nhà, trần nhà, tường vách. Cô khoanh tay lại và từ chối tham gia bất cứ khám nghiệm tâm thần nào. Không chỉ chống lại mọi ý định cân đo, lập biểu đồ, phân tích hay giáo dục, cô còn chống lại cả việc học ở trường - các vị phụ trách có thể đưa cô đến lớp học, có thể xích cô vào ghế nhưng họ không thể bắt cô thôi bịt tai, thôi giơ bút lên viết nhăng nhít một cái gì đó trong không khí. Cô hoàn thành chín năm học bó buộc ở trường mà không có một mảnh bằng chứng nhận.

Kết quả là người ta đã đem gắn điều này vào với việc quá khó chẩn đoán các khiếm khuyết tâm thần của cô. Tóm lại Salander là đứa cứng đầu cứng cổ.

Lúc cô mười ba, cũng đã có quyết định nên cử một người đỡ đầu để trông nom lợi ích và tài sản của cô cho tới khi cô trưởng thành. Người đỡ đầu là luật sư Palmgren; tuy vào cuộc khá khó khăn, ông cũng đã thành công ở chỗ mà các nhà tâm thần học và bác sĩ thất bại. Dần dần, ông đã giành được ở cô gái không những một sự tin cậy nhất định mà còn cả một chút nho nhỏ về tình cảm nữa.

Khi cô mười lăm, các bác sĩ ít nhiều đều tán thành rằng gì thì gì cô cũng không hung bạo đến mức nguy hiểm, cô cũng không cho thấy có một nguy hiểm nào trước mắt với bản thân. Gia đình cô đã được xếp loại là không bình thường về mặt ý thức hành vi và cô thì không có họ hàng để trông nom được phúc lợi của cô cho nên đã quyết định nên đưa Lisbeth Salander ra khỏi bệnh viện tâm thần thiếu nhi ở Uppsala, cho cô được thả về xã hội với sự chăm sóc của một gia đình.

Đây không phải là một hành trình suôn sẻ. Chỉ sau hai tuần là cô trốn khỏi gia đình chăm sóc đầu tiên. Nhanh chóng theo nhau, gia đình thứ hai và thứ ba rớt ra ngoài vệ đường. Đến bước này,

Palmgren đã phải bàn bạc nghiêm túc với cô, thẳng thừng nói với cô rằng nếu cô cứ kiên trì lối mòn này thì cô sẽ lại bị đưa vào viện tâm thần mất thôi. Đe dọa này đã có kết quả là cô chấp nhận gia đình chăm sóc thứ tư - một cặp vợ chồng già sống ở Midsommarkransen.

Nhưng như thế không có nghĩa rằng cô tự trông coi được mình. Năm mười bảy tuổi Salander bị cảnh sát bắt bốn lần: hai lần say ma túy quá phải đến phòng cấp cứu, một lần chỉ mới chớm bị ma túy tác hại. Một lần cô được tìm thấy say rượu như chết, quần áo xộc xệch ở trên ghế hậu của một chiếc xe đỗ ở Soder Malarstrand cùng một người đàn ông cũng bí tỉ như thế nhưng già hơn nhiều.

Lần bị bắt cuối cùng xảy ra trước sinh nhật lần thứ mười tám của cô ba tuần, lần này, hoàn toàn tỉnh táo, cô đá vào đầu một người đàn ông qua đường bên trong cổng ga đường hầm Gamla Stan. Cô bị tố cáo hành hung và đánh đập. Salander nói người đàn ông đã sờ soạng cô và lời khai của cô có nhân chứng ủng hộ. Công tố viên miễn truy tố. Nhưng lý lịch cô đã khiến tòa án quận đòi cô phải có thẩm định của bác sĩ tâm thần. Do cô, như thói quen vẫn thế, từ chối trả lời và tham gia khám bệnh, các bác sĩ được Cơ quan quốc gia về Y tế và Phúc lợi tham vấn đã đưa ra một ý kiến dựa trên "các quan sát bệnh nhân". Khi gặp phải một phụ nữ cứ im lặng ngồi trên ghế, hai tay khoanh lại, môi dưới bĩu ra thì chính xác mà nói làm sao còn có thể quan sát được cái gì rõ ràng đây. Quyết định duy nhất đưa ra là chắc cô đã bị một kiểu rối loạn cảm xúc nào đó, tính chất của nó thuộc vào loại phải được chữa trị. Bản báo cáo pháp y yêu cầu có sự trông nom ở một cơ quan tâm thần khép kín. Một trợ lý của người đứng đầu tổ chức xã hội phúc lợi đã viết một ý kiến ủng hộ kết luận này của các chuyên gia tâm thần.

Về phần lý lịch cá nhân, người ta kết luận rằng cô có *nguy cơ nghiêm trọng về lạm dụng rượu và ma túy*, rằng cô *thiếu tự nhận hiểu bản thân*. Lúc đó, hồ sơ của cô mang đầy những thuật ngữ như *hướng nội, rụt rè trong xã hội, thiếu đồng cảm, gắn bó với cái tôi, bệnh lý tâm thần và hành xử phi xã hội, khó khăn trong hợp tác, và không thể tiếp thu trong học tập*. Bất cứ ai đọc hồ sơ của cô cũng đều nảy ý muốn kết luận

Salander là một người kém phát triển nghiêm trọng. Một điểm nữa chống lại cô là tuần tra đường phố của các cơ quan xã hội đã mấy lần quan sát thấy cô "với nhiều đàn ông khác nhau" ở trong khu vực quanh Mariatorget. Cô đã một lần bị chặn lại và bị khám xét ở Tantolunden, lại cũng với một người đàn ông già hơn nhiều. Người ta sợ rằng Salander có thể đang hành động như, hay có nguy cơ trở thành, một gái điếm.

Khi tòa án quận - nơi sẽ quyết định tương lai cô gái - gặp để quyết định về vấn đề này, kết quả hình như là đã được định đoạt trước cả rồi. Cô rõ ràng là một đứa trẻ có vấn đề và xem ra tòa án sẽ không đi đến một quyết định nào khác hơn là chấp nhận khuyến cáo của các nhà tâm thần học lẫn các yêu cầu của xã hội.

Sáng phiên tòa họp, Salander được mang từ bệnh viện tâm thần thiếu nhi đến, nơi cô đã bị giữ từ vụ xảy ra ở Gamla Stan. Cảm thấy giống như một người tù ra khỏi trại tập trung: cô không có hy vọng sống sót hôm đó. Người đầu tiên cô nhìn thấy ở tòa án là Palmgren, phải mất một lúc cô mới hiểu ra ông ở đây không phải với vai trò người đỡ đầu mà đúng hơn là người đại diện pháp lý của cô.

Cô ngạc nhiên thấy ông trước sau đứng về phía cô và ông đã kháng án mạnh mẽ lại chế độ giữ người ở bệnh viện. Cô đã không phản bội lại ông như nhướng một lông mày lên mà trái lại, cô lại nghe chăm chú từng lời ông nói. Trong hai giờ đồng hồ Palmgren đã đối chất xuất sắc với ông thày thuốc, ông bác sĩ Jesper H. Loderman, người đã ký tên vào bản khuyến cáo đưa nhốt Salander ở bệnh viện. Mỗi chi tiết của ý kiến đều được soi rọi tỉ mỉ còn mỗi lời khẳng định thì vị bác sĩ lại được yêu cầu giải thích rõ cơ sở khoa học. Cuối cùng rõ ràng do người bệnh từ chối làm một xét nghiệm duy nhất cho nên thực tế mà nói các cơ sở để cho bác sĩ kết luận chỉ là chuyện đoán mò.

Vào cuối phiên tòa, Palmgren cho biết rằng ép buộc người bệnh vào bệnh viện tâm thần thì chắc chắn là không những chỉ trái với các quyết nghị của Quốc hội trong các trường hợp tương tự mà trong các trường hợp cá biệt có thể còn là vấn đề lợi dụng cho những sự

trả thù về chính trị và truyền thông. Cho nên vì lợi ích của riêng mỗi người hãy cố tìm lấy một giải pháp thích hợp khác. Trong tình hình như thế này, lời lẽ của ông là lạ lẫm với các sự thương thảo, các thành viên của tòa án đã phải thấp thỏm mà uốn éo quanh co.

Giải pháp đề ra cũng là thỏa hiệp. Tòa kết luận Lisbeth Salander có bị rối loạn về cảm xúc thực sự nhưng tình trạng của cô không cần phải đưa vào nội trú, tòa cũng xét lại khuyến cáo về chế độ giám hộ của ông giám đốc xã hội phúc lợi. Mỉm cười thâm hiểm, ông chủ tịch phiên tòa quay sang Holger Palmgren, người cho đến nay vẫn là người đỡ đầu của cô gái, hỏi liệu ông có muốn cáng đáng việc giám hộ cô gái không. Rõ ràng ông chủ tịch nghĩ rằng Palmgren sẽ tháo lui và cố đẩy trách nhiệm sang một ai khác. Trái lại, Palmgren tuyên bố ông sẽ vui sướng đảm nhận làm người giám hộ cho Salander - nhưng với điều kiện: "rằng quý cô đây phải tin cậy tôi và chấp nhận tôi là người giám hộ của cô".

Ông quay lại đối mặt với cô gái. Những đối đáp qua lại suốt ngày phần nào làm cho cô hoang mang. Cho đến lúc này, chưa hề một ai đã hỏi ý cô. Cô nhìn Holger Palmgren một lúc lâu rồi gật một cái.

Palmgren là một pha trộn hiếm lạ giữa người làm luật và người làm công việc xã hội thuộc trường phái xưa. Ban đầu ông là một thành viên được đề cử theo chính sách của văn phòng xã hội phúc lợi và ông đã bỏ gần hết cả đời để giải quyết vấn đề thanh niên. Một cảm thức dè dặt về lòng tôn trọng, gần như gần gũi với tình bạn đã mau chóng hình thành nên giữa Palmgren và phòng bệnh thiếu nhi của ông, không nghi ngờ gì đó là khó khăn lớn nhất ông từng phải xử lý. Quan hệ của họ kéo dài mười một năm, từ lần sinh nhật thứ mười ba của cô gái cho tới năm ngoái, khi cô đến gặp Palmgren ở nhà trước Noel vài tuần, sau lần ông để lỡ mất một trong các cuộc họp hàng tháng đã lên lịch của hai người. Cửa nhà vẫn đóng nhưng cô gái đã nghe thấy những tiếng động ở trong căn hộ ông vọng ra; cô bèn leo một ống dẫn nước nhảy vào ban công trên tầng bốn. Cô thấy ông nằm trên sàn gian sảnh, còn tỉnh nhưng không thể cử

động, nói năng. Cô gọi xe cứu thương và đi cùng ông đến bệnh viện Soder, cảm thấy mỗi lúc một hoảng sợ hơn. Trong ba ngày cô ít rời dãy hành lang ở bên ngoài phòng cấp cứu. Như con chó giữ nhà tin cậy, cô cứ ngóng vào từng bác sĩ y tá ra vào cửa phòng. Cô đi đi lại lại dọc hành lang như một cô hồn, đăm đăm nhìn vào mỗi bác sĩ bước đến. Cuối cùng một bác sĩ mà cô không thể tìm ra tên đã đưa cô vào một gian phòng để giải thích về tình hình nguy kịch. Ông Palmgren đang suy kiệt về sức khỏe sau cơn xuất huyết não nặng. Không hy vọng ông khôi phục được ý thức. Ông mới sáu mươi tư tuổi. Cô không khóc mà cũng chẳng biến đổi vẻ mặt. Cô đứng lên, rời bệnh viện và không quay lại.

Năm tuần sau, sở Giám hộ mời Salander đến gặp người giám hộ mới. Phản ứng đầu tiên của cô là lờ đi lời triệu tập nhưng Palmgren đã cho in đậm vào ý thức của cô rằng mọi hành động đều có hậu quả. Đã học phân tích được hậu quả do đó cô đi đến kết luận rằng cách tốt nhất để ra khỏi tình thế tiến thoái đều khó hiện nay là hãy bằng hạnh kiểm của mình - vờ như quan tâm đến những điều họ nói - mà làm cho sở Giám hộ hài lòng.

Thế là, tháng Mười hai - tạm ngừng điều tra về Mikael Blomkvist - cô đến văn phòng của Bjurman ở St. Eriksplan, ở đấy một bà có tuổi thay mặt sở đã đưa cho luật sư Bjurman hồ sơ toàn diện của Salander. Bà ân cần hỏi Salander tình hình ra sao và bà hình như hài lòng với sự im lặng căng căng mà Salander đáp trả lại bà. Sau chừng nửa giờ, bà để Salander vào tay săn sóc của luật sư Bjurman.

Salander đã rắp bụng trước là không ưa luật sư Bjurman. Cô nghiên cứu trộm ông trong khi ông đọc hồ sơ lý lịch cô. Tuổi: hơn năm chục. Chú ý đến thân thể. Chơi tennis ngày thứ Ba và thứ Sáu. Tóc vàng. Và thưa. Cằm hơi xẻ. Dùng nước hoa Hugo Boss sau khi cạo râu. Com lê màu lơ. Cà vạt đỏ với kẹp vàng và các khuy măng sét cổ tay phô phang có ba chữ tắt đầu tên NEB. Kính gọng thép. Mắt xám. Xét qua các tạp chí trên bàn thì thích săn và bắn.

Trong những năm cô biết Palmgren, ông luôn mời cô cà phê rồi chuyện gẫu. Ngay các chuyện bỏ trốn tồi tệ nhất của cô ra khỏi các

gia đình bảo trợ hay việc cô đều đặn trốn học cũng không làm cho đối xử của ông bị sóng sánh. Lần duy nhất ông thật sự ngạc nhiên là khi cô xông vào đánh cái thằng ba que giở trò với cô ở Gamla Stan. *Cô có hiểu cô đã làm gì không? Cô đã hành hạ một con người khác đấy, Lisbeth.* Ông nói nghe như một ông giáo già và cô đã kiên nhẫn lờ đi từng lời trách móc của ông.

Bjurman không có thì giờ cho những chuyện vặt ấy. Ông lập tức kết luận là theo nội quy của chế độ giám hộ thì Palmgren đã có mâu thuẫn trong các nghĩa vụ của mình, ở chỗ ông rõ ràng đã cho phép Salander tự cai quản lấy việc nội trợ và tài chính. Bjurman bắt đầu bằng một kiểu thẩm vấn: *Cô kiếm được bao nhiêu tiền? Tôi muốn một bản sao chụp các chi thu tài chính của cô. Cô qua thời gian cùng với ai? Cô có trả tiền thuê nhà đúng hạn không? Cô có uống rượu không? Palmgren có tán thành những cái khoen cô đeo ở trên mặt kia không? Cô có quan tâm đến vệ sinh không?*

Palmgren đã trở thành người đỡ đầu của cô ngay sau khi mọi trò xấu xa kia xảy ra. Ông đã nài ít nhất mỗi tháng một lần cô và ông gặp nhau, đôi khi nhiều hơn. Sau khi cô dọn về Hornsgatan thì họ gần như là hàng xóm. Ông sống ở Hornsgatan, cách một hai khối nhà và họ chạy qua chạy lại và cùng đi uống cà phê ở Giffy hay một vài quán cà phê nào gần đó. Palmgren chưa bao giờ thử cưỡng ép nhưng vài ba lần ông đã thăm cô, mang mấy món quà mọn cho sinh nhật cô. Cô đã được mời hẳn hoi là hễ thích thì cứ việc đến ông, một đặc quyền mà cô ít lạm dụng. Nhưng khi cô dọn đến Soder, cô bắt đầu qua đêm Noel với ông sau khi đã đi thăm mẹ cô. Hai người ăn jambon và đánh cờ. Cô không thật sự thích chơi cờ nhưng sau khi học các quy tắc, cô không chịu thua ván nào hết. Ông góa vợ và Salander coi đó như là nghĩa vụ của cô thương cảm ông trong mấy ngày nghỉ lễ cô đơn này.

Cô tự coi mình là mắc nợ ông và cô luôn trả nợ.

Palmgren đã cho cô thuê lại căn hộ của mẹ cô ở Lundagatan cho đến khi Salander cần nơi ở của riêng mình. Căn hộ vào khoảng trên

150 mét vuông, xoàng xĩnh, không tân trang nhưng ít ra nó cũng là một mái nhà ở trên đầu cô gái.

Nay Palmgren đã chết, một mối dây khác để thiết lập xã hội đã bị cắt. Nils Bjurman là một loại người hoàn toàn khác. Cô không thể qua tối Noel ở nhà ông. Việc ông làm đầu tiên là đặt ra các quy tắc quản lý mới tài khoản của cô ở ngân hàng Handelsbanken. Với Palmgren, áp dụng linh hoạt các điều kiện canh giữ để cho phép cô gái được cai quản lấy tiền nong của mình là không thành vấn đề. Cô trả các hóa đơn và có thể dùng khoản tiền tiết kiệm khi cô thấy là phải.

Tuần trước Noel, sắp gặp Bjurman, cô đã chuẩn bị tinh thần; khi ở nhà ông, cô sẽ cố nói rõ rằng Palmgren đã tin cô và không bao giờ tìm dịp để làm khác đi. Palmgren đã để cho cô tự quản lấy công việc của mình và không can thiệp vào đời sống của cô.

- Đó chính là một trong các vấn đề đấy. - Bjurman nói, đập đập tay vào hồ sơ lý lịch cô. Rồi ông nói một thôi một hồi về các quy tắc và điều hành của Chính phủ về chế độ giám hộ. - Ông ta để cho cô tung tẩy tự do, phải thế không? Tôi nghĩ ông ta chối được thế nào chuyện đó chứ.

Vì ông ta là một người tay dân chủ xã hội điên rồ suốt đời làm việc với đám trẻ.

- Tôi không còn là một đứa trẻ nữa, - Salander nói, tựa hồ thế cũng đã đủ giải thích rõ rồi.

- Không, cô không là một đứa trẻ. Nhưng tôi được chỉ định làm người giám hộ của cô và chừng nào tôi còn vai trò này thì về pháp luật và tài chính tôi còn phải chịu trách nhiệm về cô.

Ông mở một tài khoản mới mang tên cô và dặn cô phải báo cáo việc đó cho văn phòng nhân sự của An ninh Milton và từ nay cứ làm như thế. Những ngày tốt đẹp xưa đã hết rồi. Trong tương lai, các hóa đơn của cô sẽ do Bjurman trả và mỗi tháng ông sẽ cho cô một khoản trợ cấp. Ông bảo ông chờ đợi cô nộp các hóa đơn chi tiêu mọi khoản của cô. Cô sẽ nhận mỗi tuần 1.400 curon "cho ăn uống, quần áo, vé xem phim, và các thứ đại loại".

Salander kiếm hơn 160.000 curon một năm. Cô có thể kiếm gấp đôi nếu làm trọn giờ và nhận mọi việc Armansky trao. Nhưng cô chi tiêu ít và không cần tiền nhiều. Tiền nhà của cô một tháng cỡ 2.000 curon và tuy thu nhập cô khiêm tốn cô vẫn có 90.000 curon trong tài khoản tiết kiệm. Nhưng cô không cần mở nó ra nữa.

- Điều này liên quan đến việc tôi chịu trách nhiệm về tiền bạc của cô. - Ông ta nói. - Cô cần dành dụm tiền cho tương lai. Nhưng khỏi lo: tôi sẽ quan tâm đến tất cả các việc đó.

Ta đã tự trông nom ta từ lúc ta mười tuổi rồi cơ, cái đồ bò lổm ngổm nhà ngươi!

- Cô cư xử đã đủ tốt theo như yêu cầu của xã hội cho nên cô không cần vào viện nhưng xã hội này vẫn phải chịu trách nhiệm với cô.

Ông ta hỏi riết cô về những việc An ninh Milton đã giao cho cô. Theo bản năng cô nói dối phận sự của mình. Trả lời ông, cô tả lại các tuần đầu tiên đến làm ở đó. Bjurman nghe có cảm tưởng cô là một chân pha cà phê và văn thư - những việc khá thích hợp với bất cứ ai hơi lù dù - và ông ta có vẻ hài lòng.

Cô không biết vì sao lại nói dối nhưng cô tin chắc đó là một quyết định khôn ngoan.

Blomkvist đã qua năm giờ với Vanger và mất cả phần lớn ban đêm cùng cả ngày thứ Ba để đánh máy các ghi chép của anh cũng như xâu các mảng phả hệ Vanger lại cho thành một tổng thể dễ nhận thấy. Hiện ra ở đây, lịch sử gia đình này là một dị bản khác hẳn với cái đã được trình bày làm hình ảnh chính thức của gia đình. Mỗi gia đình đều có cất giữ vài ba mẩu xương cốt ở trong tủ nhưng gia đình Vanger thì có hẳn cả một đống.

Blomkvist đã phải nhắc nhở mình rằng công việc đích thực của anh không phải là viết tiểu sử về gia đình Vanger mà là tìm ra chuyện gì đã xảy đến với Harriet Vanger. Tiểu sử nhà Vanger sẽ chả có gì khác với trò bày tranh ở gallery. Sau một năm anh sẽ nhận đồng lương vô lí của mình - bản hợp đồng Frode thảo đã được ký. Anh hy

vọng phần thưởng đích thực sẽ là thông tin về Wennerstrom mà Vanger nói là có nắm được. Nhưng sau khi nghe Vanger, anh bắt đầu nghĩ rằng năm sắp tới sẽ không uổng phí. Một quyển sách về họ Vanger có giá trị đáng kể. Khá dễ hiểu thôi, nó là một câu chuyện tuyệt vời.

Trong đầu anh không bao giờ thoáng có ý nghĩ là anh có thể phát hiện ra kẻ giết Harriet Vanger - đó là nói trường hợp cô bị giết chứ không phải chết vì một tai nạn vớ vẩn nào. Blomkvist tán thành với Vanger rằng không thể tồn tại các cơ may cho một cô gái mười sáu tuổi tự ý bỏ nhà đi rồi sống ẩn sống nấp trong ba mươi sáu năm, bất chấp sự dò xét của tất cả bộ máy quan liêu của Chính phủ. Mặt khác anh không loại trừ khả năng Harriet đã bỏ trốn, có thể đến Stockholm rồi sau đó một cái gì đó đã xảy đến với cô - ma túy, đĩ điếm, một vụ tấn công hay thuần túy một tai nạn.

Về phần ông, Vanger cũng tin rằng Harriet đã bị giết chết và một thành viên gia đình chịu trách nhiệm về chuyện này - có thể cộng tác với một người nào khác. Lý lẽ của ông dựa trên sự việc là Harriet đã mất tích trong cơn hoang mang vào giữa lúc hòn đảo bị cắt ra với đất liền và mọi con mắt đều bận hướng vào vụ tai nạn.

Berger đã đúng khi nói nếu như anh có mục đích tìm ra bí mật của một vụ án mạng thì khi nhận lấy nhiệm vụ đó, đầu óc anh đã mất bình thường rồi. Nhưng Blomkvist bắt đầu thấy số phận của Harriet đóng một vai trò trung tâm trong gia đình, và đặc biệt với Henrik Vanger. Bất kể đúng hay sai, các lời kết tội của Vanger đối với họ hàng đều có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử gia đình. Sự kết tội đã được đưa ra công khai trong hơn ba chục năm, nó đã gia thêm màu sắc cho các cuộc tụ họp gia đình cũng như khơi dậy những thù oán độc địa, những cái góp phần làm cho mất ổn định của tập đoàn Vanger. Một nghiên cứu về việc Harriet mất tích sẽ giống như một chương hoàn toàn riêng biệt, cũng như cung cấp một sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử gia đình và một lượng dồi dào về tư liệu gốc. Harriet có là việc đầu tiên của anh hay không, liệu anh có viết mau lẹ để làm xong được một biên niên gia đình hay không thì điểm xuất

phát vấn cứ cần là phải dựng nên một loạt các nhân vật. Đây là lý do chính vì sao anh đã chuyện trò rất lâu với Vanger ngày hôm đó.

Gia đình gồm khoảng một trăm người, tính cả con cái của các anh chị em họ bậc một lẫn anh chị em họ bậc hai. Gia đình lớn rộng đến nỗi anh phải tạo ra một cơ sở dữ liệu ở trong iBook của anh. Anh dùng chương trình NotePad (www.ibrium.se), một trong những sản phẩm đầy giá trị mà hai người ở đại học Kỹ thuật Hoàng gia đã tạo ra và phát hành như chương trình tự nguyện miễn phí ở trên Internet. Một phần chương trình của nó cũng có ích cho một nhà báo điều tra. Mỗi thành viên gia đình lại có phần tư liệu của bản thân lấy ra từ trong cơ sở dữ liệu.

Dòng họ có thể được vạch ngược lên tới đầu thế kỷ mười sáu, khi tên gọi còn là Vangeesad. Theo Vanger, tên này có thể bắt nguồn từ họ van Geerstat của Hà Lan; nếu đúng là thế thì có thể vạch lui dòng họ lại tới thế kỷ mười hai.

Thời hiện đại, gia đình đến ở miền bắc nước Pháp, đầu thế kỷ mười chín tới Thụy Điển cùng với Quốc vương Jean Baptiste Bernadotte. Alexandre Vangeersad là một người lính và tuy không quen biết nhà vua nhưng ông đã nổi lên như một người đứng đầu giỏi giang của một doanh trại. Năm 1818 ông được cấp phong vùng đất Hedeby như một phần thưởng cho sự phục vụ nhà vua. Alexandre cũng có tài sản của mình, ông lấy nó để mua những khoảnh đất rừng rộng lớn ở Norrland. Con trai ông, Adrian, sinh ở Pháp nhưng theo yêu cầu của bố đã chuyển đến Hedeby, tại khu vực hẻo lánh của Norrland kia, xa cách các phòng khách sang trọng ở Paris để tiếp nhận lấy việc cai quản đất đai cơ nghiệp. Ông làm nghề rừng và nghề nông, áp dụng các phương pháp mới nhập từ châu Âu. Và ông lập nhà máy bột giấy và giấy, Hedestad chính là đã được xây dựng lên ở xung quanh nó.

Cháu trai của Alexandre tên là Henrik đã rút ngắn tên mình lại thành Vanger. Ông mở giao thương với Nga, tạo ra một hạm tàu buôn nhỏ gồm những thuyền buồm để phục vụ vùng Baltic và Đức, cũng như Anh với công nghiệp thép của nó hồi giữa những năm

1800. Vị Henrik cao niên đã đa dạng hóa các xí nghiệp của gia đình và lập nên một doanh nghiệp mỏ khiêm tốn cũng như vài công nghiệp thép đầu tiên của Norrland. Ông rời hai người con trai, Birger và Gottfried, họ đã là những người đặt nền móng cho sự nghiệp tài chính của gia tộc Vanger.

- Anh có biết luật thừa kế cổ tí nào không? - Vanger hỏi.

- Không.

- Tôi cũng lơ mơ nốt. Theo truyền thống gia đình, Birger và Gottfried đã chiến đấu như cọp - họ lừng tiếng là những dân cạnh tranh cho quyền lực và ảnh hưởng vì chuyện làm ăn của gia đình. Đấu tranh cho quyền lực đã đe dọa chính ngay cả sự sống còn của công ty ở nhiều mặt. Vì lý do ấy, ngay trước khi bố chết họ đã quyết định đặt ra một hệ thống theo đó tất cả các thành viên trong gia đình sẽ nhận được một phần thừa kế - một cổ phần - trong doanh nghiệp. Dụng ý này tốt, điều này không phải nghi ngờ, nhưng nó dẫn tới một tình hình là lẽ ra có thể đưa người có tài và những đối tác tiềm năng ở bên ngoài vào thì chúng tôi lại có một ban lãnh đạo chỉ gồm toàn thành viên gia đình.

- Và nay còn áp dụng?

- Đúng. Nếu một thành viên gia đình muốn bán cổ phần của mình thì cổ phần ấy phải ở trong gia đình. Hiện nay hội nghị hàng năm của các chủ đồng sở hữu gồm có 50 phần trăm thành viên gia đình. Martin nắm hơn 10 phần trăm các cổ phần này, tôi có 5 phần trăm sau khi đã bán một số của tôi cho Martin cùng mấy người khác. Ông anh Harald của tôi sở hữu 7 phần trăm nhưng những người đến hội nghị cổ đông thì phần lớn chỉ sở hữu một hay nửa phần trăm.

- Nghe cái kiểu cứ như thời trung cổ ấy.

- Nó lố. Có nghĩa là bây giờ nếu Martin muốn đưa ra một chính sách nào đó, nó sẽ phải mất thì giờ "vận động hành lang" để bảo đảm có ít nhất 20 đến 25 phần trăm cổ đông ủng hộ. Đây là mảnh chăn chắp vá, gá ghép của các liên minh, bè phái và mưu mẹo.

Vanger tóm tắt lịch sử lại:

- Gottfried chết năm 1901 không có con cái. Hay đúng hơn, xin tha lỗi cho tôi, ông là bố của bốn đứa con gái nhưng ngày ấy con gái thật sự không được đếm xỉa. Họ sở hữu cổ phần nhưng đàn ông trong gia đình mới là bận tâm về quyền sở hữu. Mãi đến lúc, vào thế kỷ hai mươi, phụ nữ giành được quyền đi bầu, họ mới được cho phép dự các hội nghị cổ đông.

- Rất tự do.

- Không cần châm biếm. Lúc ấy khác. Muốn gì - Birger, em của Gottfried cũng có ba con trai: Johan, Fredrik và Gideon Vanger. Tất cả đều ra đời vào cuối thế kỷ mười chín. Chúng ta có thể lơ Gideon đi; anh ta bán cổ phần rồi di cư sang Mỹ. Vẫn có một nhánh của gia đình ở bên đó. Còn Johan và Fredrik Vanger thì đã làm cho công ty thành ra Tập đoàn Vanger hiện đại.

Vanger lấy ra một album ảnh, cho Blomkvist xem những bức ảnh ở trong gallery các nhân vật ông vừa nói tới. Các bức ảnh từ đầu những năm 1900 cho thấy hai người đàn ông với những cái cằm nghị lực và tóc chải ém mượt xuống về đằng sau đang nhìn vào ống kính không hề hé ra cho lấy một nụ cười nào.

- Johan là thiên tài của gia đình. Là kỹ sư, ông đã phát triển công nghiệp chế tạo với nhiều sáng chế mà ông đăng ký lấy bằng. Thép và sắt trở thành cơ sở của hãng nhưng kinh doanh cũng mở rộng sang nhiều địa hạt khác gồm cả dệt may. Johan Vanger chết năm 1956 và có ba con gái: Sofia, Marit và Ingrid, những người phụ nữ đầu tiên đã giành quyền tham dự hội nghị cổ đông. Người anh em khác, Fredrik, là bố tôi. Ông là một doanh gia và người lãnh đạo công nghiệp đã biến các sáng chế của Johan ra thành thu nhập. Bố tôi sống mãi tới 1964. Ông hoạt động tích cực trong quản lý công ty cho tới khi chết, tuy ông đã chuyển giao việc điều hành hàng ngày cho tôi vào giữa những năm 50 rồi. Đúng là giống thế hệ trước - nhưng ngược lại, Johan chỉ có con gái. - Vanger cho Blomkvist xem các bức ảnh mấy phụ nữ thân thể vạm vỡ, đội mũ rộng vành và mang dù. - Còn Fredrik, bố tôi, lại toàn con trai. Chúng tôi có năm anh em: Richard, Harald, Greger, Gustav và tôi.

Blomkist đã vẽ cây dòng họ lên mấy tờ giấy cỡ A4 dán liền. Anh gạch dưới tên của tất cả những ai ở trên đảo Hedeby dự cuộc họp gia đình năm 1966, vậy là những ai, về lý thuyết có thể có ít nhất một cái gì đó dính dáng đến việc Harriet Vanger mất tích. Anh bỏ đi những trẻ dưới mười hai tuổi - anh sẽ vẽ đám này ra một chỗ nào đó. Sau nhiều lần cân nhắc, anh cũng bỏ Henrik Vanger ra. Nếu vị trưởng lão này có liên quan gì đó đến việc con gái của ông anh ông mất tích thì hành động của ông trong ba mươi sáu năm qua sẽ được cho là biểu hiện không bình thường của thần kinh. Mẹ của ông, năm 1966 đã tám mốt, cũng có thể hợp lý đem loại trừ. Còn lại là hai mươi ba thành viên gia đình, những người mà theo Vanger, cần được gộp vào trong nhóm "nghi can". Bảy trong số đó nay đã chết, nhiều người hiện cũng đã lên lão đáng kính nể rồi.

Blomkvist không muốn chia sẻ niềm tin chắc nịch của Vanger rằng một thành viên gia đình đã ở đằng sau việc Harriet mất tích. Một số người khác cũng cần được cho thêm vào danh sách nghi can.

Dirch Frode bắt đầu làm việc với tư cách luật sư cho Vanger vào mùa xuân 1962. Và ngoài gia đình ra, ai là gia nhân khi Harriet "bốc hơi"? Gunnar Nilsson - có bằng chứng ngoại phạm hay không chưa nói rõ - thì mười chín tuổi, còn bố anh ta, Magnus thì gần như chắc chắn là có mặt ở trên Đảo Hedeby cũng như họa sĩ Norman; và mục sư Falk. Falk nữa, có vợ không? Chủ nông trại Aronsson ở Ostergarden cũng như con trai ông, Jerker Aronsson, sống ở trên đảo, khá gần với Harriet Vanger trong thời gian cô ta lớn lên - họ đã có quan hệ với nhau như thế nào? Aronsson vẫn có vợ? Vào lúc ấy còn những ai khác sống ở trại này?

FREDRIK VANGER	JOHAN VANGER
(1886-1964) lấy **Ulrika** (1885-1969)	(1884-1956) lấy Gerda (1888-1960)
Richard (1907-1940) lấy Margareta (1906-1959)	**Sofia** (1909-1977) lấy **Ake Sjogren** (1906-1967)
Gottfried (1927-1965) lấy **Isabella** (1928-) Martin (1948-) *Harriet* (1950-?)	**Magnus Sjogren** (1929-1994) lấy **Sara Sjogren** (1931-) Erik Sjogren (1951-) Hakan Sjogren (1955-)
Harald (1911-) lấy **Ingrid** (1925-1992) **Birger** (1939-) **Cecilia** (1946-) **Anita** (1948-)	Marit (1911-1988) lấy **Algot Gunther** (1904-1987) **Ossian Gunther** (1930-) lấy **Agnes** (1933-) **Jakob Gunther** (1952-)
Greger (1912-1974) lấy **Gerda** (1922-) **Alexander** (1946-)	**Ingrid** (1916-1990) lấy **Harry Karlman** (1912-1984) **Maria Karlman** (1944-) **Gunnar Karlman** (1948-)
Gustav (1918-1955) không vợ không con	
Henrik (1920-) lấy Edith (1921-58) không con	

Khi Blomkvist viết tất cả các tên, bản danh sách lên đến những bốn chục người. Đã 3 giờ 30 phút sáng và hàn thử biểu chỉ âm 6 độ F. Anh thèm cái giường của mình ở Bellmansgatan.

Anh bị người làm công ở Telia đến đánh thức dậy. Đến 11 giờ anh đã tỉnh hẳn và cảm thấy không còn ngỡ ngàng về nghiệp vụ nữa. Mặt khác, điện thoại của anh vẫn cứ ngoan cố im lìm. Anh thấy có lẽ cũng cần ương bướng và sẽ không gọi cho tòa soạn nữa.

Anh mở email, xem lướt 350 bức thư gửi anh trong tuần qua. Anh lưu hơn mười cái, chỗ còn lại là thư rác và các chương trình thư điện anh thuê bao. Thư điện đầu tiên là từ : ĐỒ DÒI BỌ KHỐN NẠN, ĐỒ CON LỢN THỐI THA. Anh cho nó vào hồ sơ có tên "NHỮNG PHÊ BÌNH THÔNG MINH".

Anh gửi vào Erika, chỉ để nói anh đã mở được Net, sẵn sàng liên lạc với em khi em tha thứ cho anh. Hedeby là một nơi thô mộc, đáng đến thăm. M.". Khi thấy đã đến giờ ăn trưa, anh để iBook vào ba lô, đi bộ đến quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*. Anh ngồi vào cái bàn ở góc quen thuộc. Đem cà phê và bánh kẹp thịt đến, Susanne tò mò nhìn máy tính của anh. Chị hỏi anh đang làm gì. Lần đầu tiên Blomkvist dùng đến câu chuyện hỏa mù che mắt. Họ đùa với nhau. Susanne giục anh khi nào sẵn sàng nói thật được thì nhớ nói với chị một tiếng.

- Phục vụ Vanger đã ba mươi lăm năm, tôi biết phần lớn những đồn đại về gia đình này. - Chị nói rồi lệnh khệnh vào bếp.

Với đám con, cháu, chắt mà anh không ngại cho gộp vào, hiện nay gia đình anh em Fredrik và Johan có xấp xỉ năm chục người còn sống. Gia tộc này có xu hướng sống thọ. Fredrik sống đến bảy mươi tám, còn em của ông, Johan thì bảy mươi hai. Trong các con của Fredrik đang còn sống, Harald chín mươi hai và Henrik tám mươi hai.

Ngoại lệ duy nhất là Gustav, chết vì bệnh phổi ở tuổi ba mươi bảy. Vanger giải thích rằng Gustav luôn ốm đau và đã đi con đường của ông ấy, không bao giờ thật sự hòa hợp với đám còn lại của gia đình. Ông không lấy vợ và không có con.

Những người chết non khác thì đổ quỵ vì những yếu tố khác chứ không phải vì bệnh tật. Richard Vanger bị giết trong Chiến tranh Mùa đông, mới ba mươi ba. Gottfried Vanger, bố của Harriet, chết đuối năm trước năm cô gái mất tích. Harriet thì mới mười sáu. Mikael ghi lại nét đối xứng kỳ lạ trong cái nhánh đặc biệt này của gia đình - ông, bố, con gái tất cả đều gặp phải bất hạnh. Người con còn lại duy nhất của Richard là Martin, người đến năm mươi tư tuổi vẫn chưa lấy vợ. Nhưng Vanger giải thích rằng cháu ông thật sự là ở ẩn với một người phụ nữ đang sống tại Hedestad.

Blomkvist ghi lại hai yếu tố ở trong gia đình này. Thứ nhất là không có Vanger nào đã li hôn hay tái hôn ngay cả khi vợ của họ chết trẻ. Anh nghĩ điều này thông thường thôi, theo như các thống kê. Cecilia Vanger đã li thân với chồng trong nhiều năm nhưng bề ngoài họ vẫn là vợ chồng.

Nét đặc biệt khác là trong khi con cái của Fredrik Vanger, kể cả Henrik, đều đóng vai trò lãnh đạo trong doanh nghiệp và ban đầu sống tại hay gần Hedestad thì nhánh gia đình của Johan Vanger, chỉ đẻ ra toàn con gái, lại đều kết hôn và phân tán đến Stockholm, Malmo, và Goteborg hay nước ngoài. Và họ chỉ đến Hedestad vào mùa hè hay các cuộc họp gia đình quan trọng hơn. Ngoại lệ duy nhất là Ingrid Vanger, có con trai là Gunnar Karlman, lại sống ở Hedestad. Gunnar Karlman là Tổng biên tập của tờ *Hedestad Courier*.

Suy nghĩ như một thám tử tư, Blomkvist cho rằng động cơ ẩn bên dưới việc giết Harriet có thể tìm ra ở trong cấu trúc của công ty - việc ngay từ đầu Henrik Vanger đã cho biết Harriet là đặc biệt với ông; động cơ có thể là để hành ngay chính bản thân Vanger hay có thể Harriet đã phát hiện ra vài ba thông tin nhạy cảm liên quan đến công ty, do đó trở thành mối đe dọa của một ai đó. Đây chỉ là thuần túy suy diễn; nhưng bằng cách này anh đã nhận dạng

ra được một nhóm gồm mười ba cá nhân mà anh coi là có tầm quan trọng tiềm năng.

Câu chuyện của Blomkvist với Vanger hôm trước đã làm sáng tỏ ra một điểm khác. Từ đầu, ông già đã nói với Blomkvist về rất nhiều thành viên của gia đình ông bằng cái giọng khinh rẻ và bêu xấu. Anh sửng sốt về điều này. Blomkvist nghĩ sự nghi ngờ của vị trưởng lão về gia đình ông liệu đã có làm méo mó đi mất phán xét của ông đối với việc Harriet mất tích hay không, nhưng nay anh bắt đầu nhận thấy Vanger đã có một đánh giá đúng mức khiến cho phải ngạc nhiên.

Qua hình ảnh đang nổi lên, anh thấy một gia đình thành đạt về xã hội và tài chính nhưng lại bị vẹo vọ khá rõ ở mọi phương diện thông thường khác.

Bố của Henrik Vanger là một người lạnh lùng, dửng dưng cho lũ con ra đời rồi để mặc vợ trông nom chúng cùng với hạnh phúc gia đình. Cho đến tuổi mười sáu, đám trẻ vẫn ít khi thấy bố trong những dịp gia đình hội họp đặc biệt chúng được yêu cầu có mặt nhưng nào có gặp ông bố. Henrik không nhớ nổi một vẻ yêu thương nào, dù là nhỏ nhất ở bố ông. Trái lại, người con thường được dạy rằng mình bất tài, thường thấy mình là mục tiêu của những lời phê phán. Ít dùng đến trừng phạt thân xác; chuyện đó không cần. Muộn mằn mãi sau này, qua các thành công với Tập đoàn Vanger, anh con trai mới được bố nể trọng.

Người anh cả đã nổi loạn. Sau một phen cãi cọ - mà lý do vì sao thì gia đình không được bàn đến - anh con trai chuyển đến học ở Uppsala. Ở đây các hạt giống của sự nghiệp quốc xã đã được gieo xuống, chuyện này Vanger đã nhắc đến, rồi cuối cùng là dẫn tới các chiến hào ở Phần Lan. Điều mà ông già trước đấy không nói là hai người anh khác cũng đã có những sự nghiệp giống y như vậy.

Năm 1930, theo bước chân Richard, Harald và Greger đến Uppsala. Hai người thân nhau nhưng Henrik không dám chắc họ đã sống như thế nào với Richard. Khá rõ là mấy anh em đều gia nhập phong

trào phát xít Per Engdahl, Nước Thụy Điển Mới. Harald trung thành theo Per Engdahl trong nhiều năm, đầu tiên với Liên hiệp Quốc gia Thụy Điển, cuối cùng sau chiến tranh thì với Phong trào Thụy Điển Mới. Harald tiếp tục là đảng viên cho tới những năm 90 khi Engdahl chết, trong một số thời kỳ nhất định ông đã là một trong những người đóng góp chủ chốt vào phong trào phát xít trùm chăn nằm im của Thụy Điển.

Học y ở Uppsala, Harald Vanger gần như ngay lập tức nhập bọn vào các đám người bị ám ảnh với các thứ vệ sinh chủng tộc, sinh học chủng tộc. Harald làm việc ở viện Sinh học Chủng tộc Thụy Điển một thời gian; là bác sĩ, ông trở thành một nhà vận động hàng đầu cho việc loại bỏ những người không hoàn hảo trong đám dân chúng.

Trích, Henrik Vanger, băng 2, 02950:

> *Harald còn đi xa hơn. Năm 1937, với một cái tên giả, cảm ơn Chúa, ông viết chung một quyển sách tên là* Châu Âu mới của Nhân dân. *Mãi tới những năm 70, tôi mới tìm ra nó. Tôi có một bản mà anh có thể đọc. Chắc nó là một trong quyển sách đáng ghét nhất từng được xuất bản bằng tiếng Thụy Điển. Harald không chỉ bênh vực cho việc loại bỏ mà còn cho cả việc cho phép tự ý chết - tích cực kết án chết những người vi phạm vào các thị hiếu mỹ học của ông cũng như không phù hợp với hình ảnh của ông về chủng tộc Thụy Điển hoàn hảo. Nói cách khác, trong một bản văn được viết bằng thứ văn xuôi kinh viện không thể chê vào đâu được và mang đầy đủ các luận cứ y học cần thiết, ông đã kêu gọi giết người hàng loạt. Trừ bỏ những ai bị khuyết tật. Không cho dân Saami sinh sôi; họ chịu ảnh hưởng Mông Cổ. Những người bị bệnh tâm thần sẽ coi cái chết như là một hình thức giải phóng, họ có coi như thế không? Những phụ nữ buông tuồng, những kẻ lang thang, những người gípxi và người Do Thái - bạn có thể tưởng tượng ra họ. Trong các hoang tưởng của anh tôi, trại giết người Auschwitz có thể được đặt ở Dalarna.*

Sau chiến tranh, Greger là giáo viên trường trung học cơ sở và cuối cùng là hiệu trưởng của trường dự bị đại học Hedestad. Henrik nghĩ sau chiến tranh ông ta không còn thuộc về đảng phái nào và đã từ bỏ Quốc xã. Ông ta chết năm 1974 và mãi tới khi đọc hết thư tín của ông anh, Henrik mới được biết trong những năm 50 Greger đã gia nhập cái nhóm vô tích sự về chính trị nhưng hoàn toàn lập dị có tên là Đảng Quốc gia Bắc Âu. Ông là hội viên của nó cho tới khi chết.

Trích, Henrik Vanger, băng 2, 04167:

> *Kết quả là ba ông anh tôi đều bệnh hoạn về chính trị. Ở các mặt khác, họ bệnh hoạn như thế nào?*

Người anh duy nhất đáng được phần nào thông cảm trong con mắt Henrik là Gustav quặt quẹo chết năm 1955 vì bệnh phổi. Gustav chẳng bao giờ quan tâm đến chính trị, ông ta hình như có một kiểu tâm hồn nghệ sĩ, không thích con người, không hề quan tâm chút nào đến kinh doanh hay làm việc trong Tập đoàn Vanger.

Blomkvist hỏi Vanger:

- Nay còn lại có ông và Harald, vậy tại sao ông ấy lại chuyển về Hedeby?

- Anh ấy chuyển về nhà năm 1979. Anh ấy sở hữu cái nhà đó.

- Lạ nhỉ, sao ông lại sống gần người anh mà mình không ưa đến vậy?

- Tôi không ghét anh tôi. Tôi thương anh ấy. Anh ấy ngu ngốc hoàn toàn, anh ấy ghét tôi.

- Ông ấy ghét ông?

- Đúng. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao anh tôi trở lại đây. Để cho những năm cuối cùng còn sống anh ấy được ghét tôi một cách trực diện.

- Tại sao ông ấy ghét ông?

- Vì tôi lấy vợ.

- Tôi nghĩ chỗ này là ông sẽ cần phải giải thích đây nha.

Henrik thôi tiếp xúc với các ông anh đã lâu. Ông là người duy nhất cho thấy thích nghi với kinh doanh làm ăn - ông là hy vọng cuối cùng của ông bố. Ông không thích chính trị và tránh xa Uppsala. Thay vào đó ông học ở Stockholm. Sau khi đã mười tám tuổi, mỗi kỳ nghỉ hay mùa hè ông đều làm việc ở một trong các văn phòng của Tập đoàn Vanger hay làm công việc quản lý ở một trong các công ty của nó. Ông trở nên quen thuộc với mọi ngóc ngách mê cung của doanh nghiệp gia đình.

Ngày 10 tháng 6 năm 1941, vào giữa chừng một cuộc chiến tranh tổng lực, Henrik được cử đi Đức sáu tuần xem xét các văn phòng kinh doanh của Tập đoàn Vanger tại Hamburg. Ông mới hai mươi mốt, và người đại diện của Tập đoàn Vanger tại Đức, một thành viên kỳ cựu trong công ty, Hermann Lobah là người đi kèm và cố vấn của ông.

- Tôi sẽ không làm anh mệt vì mọi chi tiết, nhưng khi tôi đến đó, Hitler và Stalin vẫn là bạn tốt của nhau và chưa có Mặt trận phía Đông. Ai cũng tin Hitler là không thể bại. Có một cảm giác vừa lạc quan lại vừa thất vọng. Tôi nghĩ những chữ ấy rất chính xác. Hơn nửa thế kỷ sau, vẫn khó nói đúng với tâm trạng đó. Đừng hiểu lầm tôi - tôi không là một tay Quốc xã, trong mắt tôi Hitler nom vẻ như một nhân vật bé nhỏ trong một màn nhạc kịch con con. Nhưng gần như không thể không bị nhiễm phải cái nhìn lạc quan về tương lai đang tràn ngập ở trong đám thường dân tại Hamburg. Mặc dù sự thật là chiến tranh đang gay gắt hơn, nhiều trận bom đã ném xuống Hamburg trong thời gian tôi ở đó, dân chúng hình như đều nghĩ quá lắm thì chuyện này chỉ là một phiền toái tạm thời - sớm sẽ hòa bình, Hitler sẽ thành lập *Châu Âu Mới* của ông ta. Dân thích tin rằng Hitler là Thượng đế. Cái này nghe y hệt như tuyên truyền.

Vanger mở một trong nhiều quyển album ảnh.

- Đây là Lobach. Ông ta biến mất năm 1944, bị cho là mất tích trong một trận ném bom. Chúng tôi không bao giờ biết số phận ông ta ra sao. Trong mấy tuần ở Hamburg, tôi trở thành ra thân với ông ta, sống với ông ta và gia đình ông ta ở một ngôi nhà lịch sự trong vùng lân cận giàu có của Hamburg. Ngày ngày chúng tôi ở với nhau. Ông ta chả có gì là Quốc xã hơn tôi nhưng để cho làm ăn dễ dàng ông đã vào đảng. Cái thẻ đảng này mở các cánh cửa và tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho Tập đoàn Vanger - mà kinh doanh thì đúng là việc chúng tôi đang làm. Chúng tôi đóng toa chở hàng cho các xe lửa của họ - tôi đã luôn nghĩ liệu có toa tàu nào của chúng tôi được nhằm đưa đến Ba Lan không. Chúng tôi bán vải vóc để may quân phục và đèn điện tử cho radio - tuy chúng tôi không biết họ dùng những thứ đó vào chuyện gì. Lobach thì biết cách tìm ra hợp đồng; ông ta dễ được lòng và bản tính tốt. Một người theo chủ nghĩa Quốc xã hoàn hảo. Dần dần tôi bắt đầu thấy ông cũng là một người đang tuyệt vọng cố giấu đi một bí mật. Trong những giờ phút đầu tiên của ngày 22 tháng 6 năm 1941, Lobach gõ cửa buồng ngủ của tôi. Buồng tôi ở cạnh buồng vợ ông ta, ông ra hiệu tôi im lặng, mặc quần áo vào và đi với ông. Chúng tôi xuống gác vào ngồi ở phòng khách hút thuốc. Lobach đã thức cả đêm. Ông mở radio, tôi nhận thấy một điều nghiêm trọng nào đó sắp xảy ra. Chiến dịch Barbarossa đã bắt đầu. Đức đã xâm chiếm Liên Xô vào Đêm trước Hạ chí, - Vanger phác một cử chỉ nhẫn chịu. - Lobach lấy ra ba cái cốc, rót đầy rượu aquavit cho mỗi chúng tôi. Ông ta rõ ràng xúc động. Tôi hỏi thế này có nghĩa là gì thì với cái đầu nhìn trước được mọi thứ, ông đáp lại rằng đây có nghĩa là kết thúc của Đức và Quốc xã. Tôi chỉ tin ông có một nửa - dẫu sao Hitler vẫn có vẻ là không thể chiến bại - nhưng chúng tôi đã uống rượu mừng cho sự sụp đổ của nước Đức. Rồi ông chuyển chú ý sang những vấn đề thực tiễn hơn.

Blomkvist gật đầu tỏ ý vẫn nghe.

- Thoạt tiên, không có khả năng liên lạc với bố tôi để xin chỉ thị, nhưng theo sáng kiến của Lobach, ông quyết định dừng ngay chuyến thăm Đức của tôi và cử tôi về nhà. Thứ hai, ông yêu cầu tôi làm một việc gì đó cho ông.

Vanger chỉ vào bức chân dung ba phần tư mặt đã ố của một phụ nữ tóc vàng.

- Lobach lấy vợ đã bốn chục năm nhưng năm 1919, ông gặp một phụ nữ đẹp theo kiểu man dại bằng nửa tuổi ông và ông đã vô vọng mà phải lòng cô ta. Cô ta là là một thợ may nghèo, đơn giản. Lobach tán tỉnh và như quá nhiều đàn ông giàu có khác, ông cho cô ta sống trong một căn hộ cách văn phòng ông một quãng vừa phải. Cô thành người tình của ông. Năm 1921, cô ta sinh một con gái, mang tên thánh Edith.

- Người đàn ông giàu, người phụ nữ nghèo và một đứa con của tình yêu - những cái không thể gây ra nhiều tai tiếng trong những năm 40, - Blomkvist nói.

- Hoàn toàn chính xác. Nếu như không vướng một điều. Người đàn bà ấy là người Do Thái do đó Lobach là bố của một người Do Thái lại ở đúng cái nước Đức Quốc xã. Ông bị họ gọi là một "kẻ phản bội lại giống nòi".

- A... cái này khiến tình hình thay đổi đi đây. Đã xảy ra chuyện gì?

- Mẹ của Edith bị dẫn đi năm 1939 và mất tích, chúng tôi chỉ có thể đoán được số phận bà ra sao thôi. Dĩ nhiên được biết cô con gái bà chưa bị liệt vào danh sách đem đi tập trung, người mà bây giờ sở cảnh sát Gestapo lùng tìm, việc của họ là mò ra những người Do Thái chạy trốn. Mùa hè năm 1941, tuần mà tôi đến Hamburg, mẹ của Edith không hiểu sao lại liên hệ được với Lobach và ông đã bị gọi đi thẩm vấn. Ông nhận có mối quan hệ kia và có con nhưng ông nói ông không biết con gái ông hiện đang ở đâu và ông không hề có liên lạc với nó từ mười năm nay.

- Vậy cô con gái ở đâu?

- Ở nhà Lobach, ngày nào tôi cũng thấy cô ta. Một cô gái hai mươi tuổi dịu dàng, êm ả. Dọn dẹp buồng tôi và giúp nấu bữa ăn tối. Vào năm 1937, việc khủng bố người Do Thái đã được tiến hành nhiều năm và mẹ Edith đã cầu xin Lobach giúp đỡ. Ông đã giúp - Lobach yêu đứa con bất hợp pháp cũng ngang những đứa con hợp pháp của ông. Ông giấu cô ở một nơi không ngờ nhất mà ông có thể nghĩ

ra - ngay ở trước mũi của mỗi người. Ông đã cố có được các tư liệu giả mạo và ông lấy cô vào làm người trông nom nhà cửa.

- Vợ ông ấy có biết cô ấy là ai không?

- Không, hình như bà ấy không biết. Chuyện đã trót lọt được bốn năm nhưng nay Lobach cảm thấy cái thòng lọng đang thít lại. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi Gestapo đến gõ cửa. Lúc ấy ông đem con gái đến giới thiệu với tôi. Cô ta rất ngượng, không dám nhìn cả vào mắt tôi. Cô chắc đã phải thức mất nửa đêm để chờ gọi đến. Lobach cầu van tôi cứu mạng cô.

- Thế rồi sao?

- Ông ấy xếp đặt mọi việc. Tôi được bảo ở lại ba tuần nữa rồi bắt chuyến tàu đêm đi Copenhagen, đi tiếp bằng phà qua eo biển - một chuyến đi tương đối an toàn ngay trong thời chiến. Nhưng sau hôm chúng tôi nói chuyện hai ngày, một tàu chở hàng của Tập đoàn Vanger phải rời Hamburg đi Thụy Điển. Lobach muốn cử tôi không chậm trễ đi cùng con tàu chở hàng này để rời Đức. Việc thay đổi kế hoạch đi của tôi đã được sở An ninh bằng lòng; nó là một thủ tục, không phải là một vấn đề. Nhưng Lobach muốn tôi lên con tàu này.

- Cùng với Edith, tôi chắc thế.

- Edith đã được đưa lậu lên tàu, giấu trong một trong ba trăm cần cẩu chứa máy móc. Việc của tôi là bảo vệ cô và không để cho thuyền trưởng làm điều gì ngu xuẩn nếu cô bị lộ khi còn ở vùng biển của Đức. Nói khác đi là tôi được bảo chờ cho tới khi đã ở khá xa nước Đức mới đưa cô ra khỏi chỗ nấp.

- Nghe đáng sợ.

- Thoạt nghe thấy đơn giản nhưng hóa ra lại là một chuyến đi ác mộng. Thuyền trưởng tên là Oskar Granath, còn lâu ông ta mới bằng lòng chịu trách nhiệm về thằng oắt tì con thừa kế của ông chủ hãng tàu. Chúng tôi rời Hamburg vào khoảng 9 giờ tối cuối tháng Sáu. Chúng tôi đang trên đường ra khỏi cảng trong thì còi báo động không kích rú lên. Một trận bom của Anh - trận nặng nhất tôi từng trải qua và bến cảng dĩ nhiên là mục tiêu chính. Nhưng chả hiểu sao chúng tôi đã qua thoát và sau vụ một máy bị hỏng và một đêm

giông bão trong vùng nước đầy mìn chiều hôm sau chúng tôi đến Karlskrona. Chắc anh sẽ hỏi tôi cô gái rồi ra sao.

- Tôi nghĩ là tôi biết.

- Dễ hiểu là bố tôi đã điên tiết lên. Tôi đã liều mọi thứ vì câu chuyện mạo hiểm ngu ngốc của tôi. Mà cô gái thì có thể bị trục xuất ra khỏi Thụy Điển bất cứ lúc nào. Nhưng như Lobach với mẹ cô ấy ngày xưa, tôi cũng vô vọng yêu mất cô ấy. Tôi ngỏ lời với cô ấy và đưa ra một tối hậu thư cho bố tôi - hoặc bố chấp nhận hôn nhân này hoặc bố tìm một con bò béo ú khác ra trông nom công việc làm ăn của gia đình. Bố tôi đã chấp nhận.

- Nhưng bà ấy chết?

- Đúng, quá trẻ, vào năm 1958. Cô ấy bị khuyết tật tim bẩm sinh. Thế nên tôi không có con được. Và đó là lý do tại sao anh tôi ghét tôi.

- Vì ông đã lấy bà ấy.

- Vì, dùng đúng chữ của anh tôi thì tôi đã lấy một con đĩ Do Thái.

- Thế thì ông ấy điên.

- Tôi không tài nào nói hay được hơn anh nữa đâu.

CHƯƠNG 10

Thứ Năm, 9 tháng Giêng - Thứ Sáu, 31 tháng Giêng

Theo tờ *Hedestad Courier*, cái tháng đầu tiên Blomkvist tới vùng đồng quê cũng là tháng rét nhất theo mọi người còn nhớ hay (như Vanger báo với anh) ít nhất từ mùa đông thời chiến tranh năm 1942. Sau một tuần ở Hedeby anh đã học được phải mặc quần áo nịt đài, bít tất len và áo sơ mi kép ở trong như thế nào.

Anh đã có mấy ngày thê thảm vào giữa tháng khi nhiệt độ tụt xuống âm 35 độ F. Anh chưa từng trải qua như thế bao giờ, ngay cả những năm anh sống ở Kiruna tại Lapland làm nghĩa vụ quân sự.

Một sáng, ống nước bị đóng băng. Nilsson cho anh hai thùng nước to bằng chất dẻo để đun nấu và rửa ráy nhưng cái rét đã làm cho tê cóng tất cả lại. Những bông hoa băng hiện lên trên ô cửa kính và bất kể đưa bao nhiêu gỗ vào lò, anh vẫn cứ rét. Anh bỏ ra nhiều thì giờ bổ củi ở cái lán cạnh nhà.

Đôi lúc anh đã toan khóc và đùa với ý nghĩ bắt chuyến tàu đầu tiên về nam. Thay vì anh lại mặc thêm áo len và quấn một cái chăn khi ngồi vào bàn bếp, uống cà phê và đọc các báo cáo của cảnh sát.

Rồi thời tiết thay đổi, nhiệt độ vọt lên 14 độ F.

Mikael đang bắt đầu làm quen với mọi người ở Hedeby. Martin Vanger giữ lời hứa, mời anh một bữa bít tết nai sừng tấm. Bà bạn gái của Martin cũng đến ăn tối với họ. Eva là một phụ nữ đằm ấm, chan hòa, vui vẻ. Blomkvist thấy bà hấp dẫn lạ thường. Bà là một phụ nữ có nhan sắc, sống ở Hedestad nhưng qua những ngày cuối tuần ở nhà Martin. Dần dần Blomkvist biết hai người gặp gỡ nhau đã nhiều năm nhưng chỉ đến khi ở tuổi trung niên thì họ mới đi ra ngoài cùng nhau. Rõ ràng họ không thấy lý do gì khiến cho phải kết hôn.

- Bà ấy là bác sĩ răng thật sự của tôi. - Martin cười to và nói.

- Mà vào cái nhà điên điên khùng khùng này để lấy chồng thì thật sự không phải là điều tôi mong. - Eva nói, vỗ vỗ Martin đang âu yếm quỳ bên.

Biệt thự của Martin Vanger bày đồ nội thất đen, trắng và mạ kền. Có những miếng mẫu thiết kế đắt tiền có thể làm cho Christer Malm sành sỏi khoái trá. Bếp được trang bị theo tiêu chuẩn của một đầu bếp nhà nghề. Trong phòng sinh hoạt, có một dàn máy nghe stereo siêu cấp với một sưu tập ghê gớm những đĩa jazz từ Tommy Dorsey đến John Coltrane. Martin Vanger có tiền, nhà của anh vừa sang lại vừa hữu dụng. Nó cũng không mang hơi hướng cá nhân. Các tranh nghệ thuật trên tường là các bản sao hay tranh quảng cáo, kiểu thường tìm thấy ở IKEA. Các giá sách, ít ra ở chỗ mà Blomkvist trông thấy ở đây, để một bộ bách khoa toàn thư Thụy Điển và một số sách ở bàn cà phê có thể là quà tặng Noel, vì chắc người ta chẳng biết tặng món gì hay hơn. Tóm lại, anh có thể nhận ra hai phương diện cá nhân trong đời sống Martin: âm nhạc và nấu nướng. Máy quay đĩa 3.000 vòng một phút hay hơn thế của anh ta nói hộ cho cái nhận xét thứ nhất, còn cái nhận xét thứ hai thì có thể suy ra từ cái bụng xệ của Martin.

Bản thân con người này là một pha trộn của giản dị, hiểu biết và hòa nhã. Không cần có tài phân tích đủ kết luận được rằng vị CEO của tập đoàn là một người có vấn đề. Nghe *Đêm Tunisia* nhưng chuyện của họ lại dành cho Tập đoàn Vanger và Martin chả giấu

giếm gì rằng công ty đang phải chiến đấu để sống sót. Anh chắc biết khách của anh là một phóng viên tài chính, anh ít biết tiếng, nhưng anh công khai bàn các vấn đề nội bộ đến mức như có vẻ bất cẩn. Chắc anh cho rằng Blomkvist là người trong gia đình do chỗ anh ta làm việc cho ông chú vĩ đại của anh, và giống như vị CEO trước, Martin chấp nhận quan điểm cho rằng tình hình công ty như hiện nay thì chỉ các thành viên gia đình đáng phải chịu quở trách. Mặt khác, anh gần như có vẻ thú vị với căn bệnh rồ dại không thể chữa trị của gia đình. Eva gật đầu nhưng không đưa ra phán xét nào. Rõ ràng trước đó họ đã có cùng một lập trường giống nhau.

Martin chấp nhận chuyện mướn Blomkvist để viết biên niên của gia đình; anh hỏi công việc tiến hành ra sao. Blomkvist mỉm cười nói với anh khó khăn nhất là nhớ tên tất cả các thành viên họ hàng. Anh hỏi liệu có thể trở lại để phỏng vấn đúng như đã quy định không. Hai lần anh quay câu chuyện sang nỗi ám ảnh của ông già về việc Harriet mất tích. Henrik chắc đã quấy nhiễu ông anh của Harriet bằng những lý luận của mình và Martin chắc phải nhận ra rằng nếu Blomkvist viết về nhà Vanger thì không thể nào lại không biết chuyện một thành viên gia đình đã biến đâu mất trong hoàn cảnh thật bi thảm. Nhưng không thấy dấu hiệu Martin muốn bàn đến vấn đề này.

Sau vài chầu vodka, buổi tối kết thúc vào lúc 2 giờ sáng. Blomkvist khá chuếnh choáng khi ngật ngưỡng qua ba trăm mét đến nhà khách. Đây là một buổi tối vui.

Một buổi chiều trong tuần thứ hai Blomkvist ở Hedeby, có tiếng gõ cửa. Anh gạt tập hồ sơ báo cáo của cảnh sát anh vừa mở sang bên - cặp thứ sáu trong cả loạt - đóng cửa phòng làm việc lại rồi ra mở cửa bên ngoài cho một phụ nữ tóc vàng quấn kín mít để chống rét.

- Chào, tôi chỉ nghĩ là đến chào. Tôi là Cecilia Vanger.

Họ bắt tay nhau và anh mang tách cà phê ra. Con gái của Harald Vanger, Cecilia có vẻ là một phụ nữ cởi mở, cuốn hút. Blomkvist nhớ

lại Henrik đã nói về chị với giọng tán thưởng; ông cũng nói hai bố con nhà này tuy là hàng xóm mà không hợp nhau. Họ cà kê một lúc rồi Cecilia nói lý do vì sao đến.

- Tôi biết anh đang viết một quyển sách về gia đình. - Chị nói. - Chắc chắn là tôi không quan tâm đến việc đó. Tôi chỉ muốn xem anh là như thế nào.

- À vâng, Henrik Vanger mướn tôi. Đây là chuyện của ông ấy, hãy cứ coi là như thế.

- Và đối với gia đình thì đúng là thái độ của chú Henrik lành hiền của chúng tôi không được trung lập.

Blomkvist xem xét Cecilia, không biết chị đang muốn nhằm tới điều gì.

- Chị phản đối viết một quyển sách về gia đình Vanger?

- Tôi không nói như thế. Và tôi nghĩ thế nào thì điều ấy thật sự không quan trọng. Nhưng bây giờ chắc anh cũng đã nhận thấy là làm thành viên của gia đình này không phải đều luôn luôn suôn sẻ.

Blomkvist không hiểu Henrik đã nói gì về mình hay Cecilia đã biết đến đâu về công việc của anh. Anh chìa hai tay ra.

- Tôi được chú chị mướn để viết một biên niên của gia đình. Ông ấy có một vài nhìn nhận rất sinh động về các thành viên gia đình nhưng tôi chỉ được cho biết những gì có thể lấy ra làm tư liệu.

Cecilia cười nhạt.

- Điều tôi muốn biết là khi quyển sách ra mắt thì liệu tôi có phải sống lưu đày hay di cư không thôi.

- Tôi không mong đợi thế. - Blomkvist nói. - Người ta sẽ phân biệt được dê với cừu.

- Như bố tôi chẳng hạn.

- Bố chị, một đảng viên Quốc xã nổi tiếng ấy ư?

Cecilia Vanger tròn xoe mắt lên.

- Bố tôi điên mà. Mỗi năm tôi chỉ gặp ông ấy vài lần.

- Tại sao chị không muốn gặp ông ấy?

- Khoan - trước khi anh hỏi một lô một lốc... Anh có định trích dẫn bất cứ cái gì tôi nói không đấy? Hay tôi có thể nói chuyện bình thường được với anh không đây?

- Việc của tôi là viết một quyển sách mở đầu bằng việc Alexandre Vangeersad đến Thụy Điển cùng với Bernadotte rồi đi lên cho đến tận nay. Nó nói về đế chế thương mại này qua nhiều thập niên nhưng nó cũng bàn đến chuyện tại sao đế chế hiện tại đang lâm vào cảnh khó và nó sẽ đụng chạm đến sự thù oán vẫn có ở trong gia đình. Với cái nhìn tổng quát như thế e khó tránh được việc sẽ có một vài mảnh giẻ bẩn thỉu nổi lên trên mặt nước. Nhưng như thế không có nghĩa là tôi sắp bắt tay giới thiệu chân dung nham hiểm của một ai. Chẳng hạn tôi đã gặp Martin Vanger; tôi thấy anh ấy là một con người rất dễ mến và tôi sẽ miêu tả anh ấy dễ mến như vậy.

Cecilia Vanger không đáp.

- Về chị, tôi biết chị là giáo viên...

- Thật ra còn tồi hơn cơ đấy - tôi là hiệu trưởng trường dự bị Hedestad.

- Tôi xin lỗi. Tôi biết chú chị yêu quý chị, chị đã kết hôn nhưng li thân... và đến nay thì... hãy biết đến chừng ấy. Vậy xin cứ đi tiếp, cứ nói với tôi và không sợ bị trích bị dẫn gì cả. Chắc chắn không lâu sẽ có một ngày tôi đến gõ cửa nhà chị. Lúc ấy sẽ là một phỏng vấn chính thức, và chị có thể chọn xem có muốn trả lời các câu hỏi của tôi hay không.

- Vậy thỉnh thoảng tôi có thể nói chuyện với anh... không có ghi chép, như họ nói chứ?

- Dĩ nhiên.

- Lần này cũng là không ghi chép?

- Dĩ nhiên. Gì thì đây cũng là một cuộc thăm viếng xã giao.

- OK. Vậy tôi có thể hỏi một chút chứ?

- Xin cứ việc.

- Quyển sách này nói đến Harriet mất tích nhiều tới đâu?

Blomkvist cắn môi và cố sức trả lời thoải mái.

- Thật thà là tôi chưa có ý gì. Có thể là đầy một chương. Đây là một sự kiện bi thảm đã phủ bóng tối lên một nửa đời của ông chú chị, ít nhất là như thế.

- Nhưng anh đến đây chẳng phải là để rọi vào câu chuyện mất tích hay sao?

- Điều gì khiến chị nghĩ ra thành thế?

- À, việc Nilsson chở bốn cái thùng to tướng đến đây. Cái đó có thể là những tư liệu điều tra riêng của Henrik trong nhiều năm. Tôi nhìn vào trong phòng cũ của Harriet, nơi Henrik để chúng thì không còn thấy nữa.

Cecilia không phải dân u ơ.

- Nhưng vấn đề này chị nên hỏi Henrik chứ không phải với tôi. - Blomkvist nói. - Nhưng biết là Henrik đã nói nhiều đến việc Harriet mất tích thì chị cũng không có gì ngạc nhiên mà, tôi nghĩ sẽ thú vị nếu đọc hết những cái thu thập được ở các thùng đó.

Cecilia lại mỉm cười nhạt nhẽo.

- Đôi khi tôi nghĩ không biết bố tôi và chú tôi ai điên hơn ai. Tôi chắc đã nghe ông già nói có đến nghìn lần việc Harriet mất tích rồi...

- Chị nghĩ chuyện gì đã xảy ra với chị ấy?

- Là một câu phỏng vấn chăng?

- Không, - anh bật cười nói. - Tôi chỉ là tò mò.

- Tôi thắc mắc là liệu anh có phải cũng là một dân ngố hay không. Hoặc anh nuốt trôi những điều Henrik tin hoặc anh là một tay xúi giục ông già làm chuyện đó.

- Chị nghĩ Henrik ngố sao?

- Chớ hiểu lầm tôi. Ông già là người nồng nhiệt nhất, có đầu óc nhất mà tôi được biết. Tôi rất yêu ông già. Nhưng ông già bị cái đề tài cá biệt này nó ám.

- Nhưng Harriet bị mất tích thật kia mà.

- Tôi cũng đau buồn lắm. Nó đầu độc cuộc sống của chúng tôi hàng chục chục năm rồi mà vẫn chưa thôi. - Cecilia đột ngột đứng

lên mặc áo khoác bằng lông vào. - Tôi phải đi. Anh xem vẻ cũng thuộc loại hấp dẫn đấy. Martin cũng nghĩ thế nhưng xét đoán của Martin không phải luôn luôn là đáng tin cậy. Bất cứ lúc nào anh thích đến tôi uống cà phê, đều được hoan nghênh. Gần như tối nào tôi cũng ở nhà.

- Cảm ơn chị. - Blomkvist nói. - Chị chưa trả lời cái câu không phải là câu phỏng vấn kia đấy nhé.

Cecilia dừng lại ở cửa, không nhìn anh, đáp lại.

- Tôi không biết gì cả. Tôi nghĩ đây là một tai nạn mà rồi ngộ nhỡ có tìm ra thì chúng ta đều sẽ sửng sốt vì sao lời giải của nó lại đơn giản đến thế cơ chứ.

Chị quay lại mỉm cười với anh - lần đầu tiên nồng ấm. Rồi đi.

Nếu đây là lần gặp đầu tiên với Cecilia mà dễ chịu thì không thể nói như thế được về lần đầu tiên anh gặp Isabella. Mẹ của Harriet hoàn toàn đúng như Henrik đã cảnh báo anh: bà tỏ ra là một phụ nữ trang nhã khiến anh thoáng nhớ đến Lauren Bacall[1]. Bà mảnh mai, mặc áo măng tô lông cừu Ba Tư màu đen, với mũ chùm đầu phù hợp và bà chống một cây can đen như cái sáng hôm anh đi đến Susanne mà đâm quàng phải bà. Bà nom giống một mụ chuyên chài đàn ông đang về già - vẫn đẹp đến ngạc nhiên nhưng độc như một con rắn. Isabella rõ ràng là đang trên đường về nhà sau khi đi dạo. Bà gọi anh ở một ngã tư.

- Xin chào, đây đây, chàng trai kia. Lại đây.

Khó lắm được với cái giọng sai bảo này. Blomkvist nhìn quanh rồi kết luận mình là người được vời đến. Anh làm theo.

- Tôi là Isabella Vanger. - Bà nói.

- Chào bà, tôi là Mikael Blomkvist. - Anh chìa tay ra nhưng bà lờ đi.

- Anh là người đang rình mò chuyện nhà chúng tôi đấy phải không?

---

[1] Một nữ diễn viên Mỹ.

- À, nếu bà muốn nói tôi là người mà Henrik đã đưa vào hợp đồng để giúp ông ấy làm quyển sách về gia đình Vanger thì vâng, tôi đây.

- Chuyện đó không phải là việc của anh.

- Việc gì? Việc Henrik Vanger cho tôi một hợp đồng hay việc tôi nhận nó?

- Anh thừa biết tôi nói cái gì. Tôi không quan tâm đến những người đến chọc bới lăng nhăng vào đời tôi.

- Tôi không chọc bới lăng nhăng vào đời bà. Ngoài ra có việc gì xin bà bàn với Henrik.

Isabella giơ gậy lên rồi ấn đầu gậy vào ngực Blomkvist. Bà không lấy nhiều sức nhưng anh đã phải lùi lại một bước vì giật mình.

- Cứ ở đâu cho khuất mắt tôi, - bà nói rồi quay gót và loạng choạng đi về nhà.

Blomkvist đứng như trời trồng, nom như một người vừa gặp đúng ở trong đời thật một nhân vật trong truyện tranh. Nhìn lên anh thấy Henrik đang đứng bên cửa sổ văn phòng ông, tay cầm một cái ly, ông nâng nó như gửi tới một lời chào chế nhạo.

Chuyến ngao du duy nhất mà Blomkvist làm trong tháng đầu tiên là lái xe đến một cái vịnh trên hồ Siljan. Anh mượn chiếc Mercedes của Frode và lái qua một cảnh tuyết để dành một buổi chiều với viên cảnh sát điều tra Morell. Trong khi đọc các báo cáo của cảnh sát, Blomkvist đã cố hình thành một ấn tượng về Morell. Điều mà anh nhận thấy là một ông già sắt đanh, cử động nhẹ nhàng và nói năng còn chậm chạp hơn. Blomkvist mang theo sổ tay với mười câu hỏi, phần lớn là các ý anh đã thu nhặt được trong khi đọc báo cáo của cảnh sát. Theo kiểu các ông giáo, Morell trả lời từng câu hỏi. Cuối cùng Blomkvist cất sổ tay đi, rồi giải thích rằng các câu hỏi chỉ là cớ để gặp nhau. Điều anh thật sự mong muốn là tán chuyện với ông và hỏi ông một câu hỏi chủ yếu: trong cuộc điều tra có điều duy nhất nào mà đã không được đưa vào trong bản báo cáo viết thành văn không? Thậm chí bất cứ linh cảm nào đó mà ông có thể chia sẻ với anh không?

Vì Morell, giống Vanger, suy nghĩ về bí mật này ròng rã đã ba mươi sáu năm trời nên Blomkvist đã chờ đợi ông già sẽ có chút nào đó cưỡng lại - anh là người mới vào cuộc và bắt đầu dò dẫm loanh quanh trong cái bụi rậm mà Morell đã bị lạc ở đó. Nhưng không có một chút mảy may thù nghịch nào. Morell khoan thai nạp thuốc lá vào tẩu, châm nó lên rồi mới trả lời.

- À được, rõ là tôi có ý kiến của riêng tôi chứ. Nhưng tôi chưa nói ra được thành lời vì chúng còn mơ hồ quá, chập chờn quá.

- Theo ông thì đã xảy ra chuyện gì?

- Tôi nghĩ là Harriet đã bị giết. Henrik và tôi nhất trí với nhau ở điểm này. Đấy là giải thích duy nhất hợp lý. Nhưng chúng tôi không tìm ra được động cơ là gì. Tôi nghĩ cô ấy bị giết là vì một lý do rất đặc biệt - đây không phải là một hành vi điên rồ hay hãm hiếp hay bất cứ một cái gì đại loại. Nếu chúng tôi biết được động cơ thì chúng tôi đã biết ai là kẻ đã giết cô ấy. - Morell ngừng lại nghĩ một lúc. - Việc giết người này có thể là diễn ra bột phát. Ở chỗ này tôi muốn nói là một ai đó đã chớp lấy một cơ hội, cơ hội này tự nó bày ra lúc mới xảy vụ đâm xe và người đi lại láo nháo. Tên giết người đã giấu cái xác rồi sau đó mang nó đi trong khi chúng tôi thì mải kiếm tìm cô ấy.

- Chúng ta thế là nói đến một ai đó có thần kinh bằng thép.

- Có một chi tiết... Harriet đến buồng Henrik, muốn nói với ông ấy. Sau này nghĩ lại thì tôi thấy việc này có vẻ lạ - cô ấy biết ông ấy đang có đầy họ hàng phải tiếp đang xúm xít ở quanh. Tôi nghĩ Harriet sống sẽ là một mối đe dọa nghiêm trọng cho một người nào đó, cô ấy sắp nói với Henrik một cái gì thì tên giết người biết là cô sắp sửa..., ừ, cho lộ thông tin ra.

- Còn Henrik thì mải bận với nhiều thành viên trong gia đình.

- Có bốn người ở trong phòng, không kể Henrik. Greger, anh ông, một anh em họ tên là Magnus Sjogren và Birger cùng Cecilia, hai người con của Harald. Nhưng điều đó không nói lên với chúng ta điều gì hết. Hãy giả định là Harriet phát hiện ra một ai đó đã cuỗm tiền của công ty - dĩ nhiên là giả thiết thế thôi. Chuyện này có lẽ cô ta đã biết cả mấy tháng rồi và có thể ở một mức độ nào đó cô ta đã

bàn việc này với người liên quan. Có thể cô ấy đã thử bắt chẹt người ấy hay cảm thấy tiếc cho người ấy và cảm thấy không tiện vạch vòi người ấy ra. Thình lình cô ấy đã quyết định nói chuyện đó với tên giết người và trong lúc tuyệt vọng hắn liền giết cô ấy.

- Ông nói "hắn" hay "cô" đấy nhỉ?

- Sách nói phần lớn kẻ sát nhân là đàn ông. Nhưng trong gia đình Vanger, nhiều phụ nữ đã xúi châm ngòi cũng là điều có thật.

- Tôi đã gặp Isabella.

- Là một trong số đó. Nhưng còn những người khác. Cecilia Vanger có thể là cay độc cực kỳ đấy. Anh có gặp Sara Sjogren chứ?

Blomkvist lắc đầu.

- Cô ấy là con của Sofia Vanger, một trong những chị em họ của Henrik. Nói tới cô ta là chúng ta nói đến một phu nhân thật sự khó chịu, thiếu suy nghĩ. Nhưng cô ấy sống ở Malmo, và ở mức độ mà tôi có thể chắc chắn thì cô ấy không có động cơ để giết Harriet.

- Vậy cô ấy ra khỏi danh sách được?

- Cái chính là bất kể chúng ta có xoay dọc xoay ngang thế nào thì cũng không tìm ra được động cơ. Điều quan trọng nằm ở đấy.

- Ông đã bỏ nhiều công sức vào vụ này. Có một đầu mối nào mà ông nhớ là đã không lần theo nó không?

Morell lặng lẽ cười.

- Không. Tôi đã bỏ không biết bao nhiêu thời gian vào vụ này, tôi cũng nhớ là cho đến khúc kết dẫu cay đắng và vô hiệu quả tôi cũng chưa từng bỏ qua một dấu hiệu gì. Ngay cả sau khi tôi được đề bạt và chuyển đi khỏi Hedestad.

- Chuyển đi?

- Tôi không phải gốc Hedestad. Tôi phục vụ ở đấy từ năm 1963 đến năm 1968. Sau đó tôi được thăng chức sĩ quan và chuyển đến sở cảnh sát Gavle cho đến lúc về hưu. Ngay ở Gavle, tôi vẫn tiếp tục đào bới vụ án.

- Tôi không cho rằng Henrik đã buông.

- Đúng thế, nhưng với tôi lý do không phải ở đấy. Bài đố nan giải của vụ Harriet vẫn mê hoặc tôi cho đến hôm nay. Ý tôi nói là nó giống như thế này: cảnh sát điều tra nào cũng đều có một bí mật chưa được giải quyết. Tôi nhớ những ngày tôi còn ở Hedestad, các đồng nghiệp lớn tuổi đã nói ở trong căng tin đến vụ Rebecka như thế nào. Đặc biệt có một sĩ quan, ông ta tên là Tostensson - chết đã nhiều năm rồi - hết năm này đến năm khác cứ quay lại cái vụ ấy. Lúc rỗi rãi hay ngày nghỉ lễ, bất cứ khi nào yên được với đám lưu manh địa phương, ông ấy lại đem các hồ sơ kia ra nghiên cứu.

- Cũng là vụ một cô gái mất tích chứ?

Morell nom ngạc nhiên. Rồi ông cười khi nhận ra Blomkvist đang tìm một kiểu liên quan nào đó.

- Không, đó không phải là điều tôi muốn nói. Tôi muốn nói đến *tâm hồn* của một người cảnh sát. Vụ Rebecka xảy ra trước cả khi Harriet Vanger ra đời và đã hết thời hiệu. Giữa những năm 40, vào một lúc nào đó một phụ nữ đã bị tấn công, bị hiếp và bị giết chết ở Hedestad. Việc đó gần như là bình thường. Vào một lúc nào đó trong nghề nghiệp, mỗi sĩ quan cảnh sát đều đã phải điều tra loại tội ác này. Nhưng điều tôi muốn nói đây là những vụ ngay đang trong điều tra đã bấu chặt vào anh, ăn vào xương tủy anh. Cô gái đã bị giết tàn bạo nhất. Tên giết người trói cô và đập đầu cô vào than hồng trong lò sưởi. Người ta chỉ có thể đoán cô gái đã phải mất bao lâu để chết, cô đã phải chịu đựng sự hành hạ như thế nào.

- Lạy Chúa.

- Đúng. Bạo dâm quá đỗi. Sau khi tìm thấy cô gái, ông Torstensson tội nghiệp là cảnh sát đầu tiên tại hiện trường. Và cứ chưa tìm được tên giết người, cho dù mời cả các chuyên gia ở Stockholm đến, Torstensson không bao giờ dứt nổi được cái vụ này.

- Tôi có thể hiểu được chuyện đó.

- Vụ Rebecka của tôi là Harriet. Trong trường hợp này cô ấy chết ra sao chúng tôi cũng không biết. Thậm chí chúng tôi cũng không thể chứng minh được rằng đã có một vụ án mạng. Nhưng tôi không bao giờ buông nó được. - Ông ngừng lại nghĩ một lúc. - Làm một

cảnh sát điều tra án mạng có lẽ là một công việc cô đơn nhất trần đời này. Bạn bè của cô gái đều kinh ngạc và thất vọng nhưng sớm hay muộn - vài tuần hay vài tháng sau đó - họ lại trở về với đời sống thường ngày của họ. Với những gia đình thân thiết nhất thì phải mất lâu hơn nhưng với phần đông thì rồi cũng là vượt qua được đau thương và thất vọng. Cuộc đời phải tiếp diễn, nó đang tiếp diễn đây. Nhưng bọn giết người không lộ mặt thì cứ lủi thoát, cuối cùng chỉ còn mỗi một người bị bỏ lại để đêm ngày ngẫm nghĩ về nạn nhân: đó là người cảnh sát điều tra bị vất lại với cuộc điều tra.

Ba người khác trong gia đình Vanger sống ở trên đảo Hedeby. Alexander Vanger, con trai của Greger, sinh năm 1946, sống ở một ngôi nhà gỗ mới sửa sang. Henrik bảo Blomkvist rằng Alexander hiện đang ở Tây Ấn, nơi anh ta tự cho anh ta hưởng cái thú tiêu khiển ưa thích của mình: giong buồm và giết thì giờ, không làm qua mảy may một việc gì. Alexander đã hai mươi tuổi và có mặt hôm ấy.

Alexander ở cùng với mẹ, Gerda, tám mươi tuổi, vợ góa của Greger Vanger. Blomkvist chưa nhìn thấy bà ta bao giờ, phần lớn thời gian bà ôm giường.

Thành viên thứ ba của gia đình là Harald Vanger. Trong tháng đầu tiên, Blomkvist chả thấy ông ta lấy một lần nào. Ở gần với căn nhà nhỏ của Blomkvist nhất, ngôi nhà của Harald nom âm u và gở với những bức rèm kéo kín hết cửa sổ để ngăn ánh sáng. Đôi khi đi ngang qua, Blomkvist ngỡ trông thấy các bức rèm gờn gợn, và một đêm khuya khi anh sắp lên giường, anh để ý thấy một ánh sáng chập chờn từ một gian phòng trên gác. Có một khe hở giữa các bức rèm. Anh đứng ở cửa sổ gian bếp tối om nhìn cái ánh sáng đó hơn hai mươi phút rồi ăn qua loa một ít và run rẩy lên giường. Buổi sáng, các bức rèm lại lặng như tờ.

Có vẻ Harald là một người vô hình nhưng hồn ma quấy rối đời sống ở làng chính là bằng sự vắng mặt của nó. Trong tưởng tượng của Blomkvist thì Harald ngày lại càng nom giống với con ma Gollum chuyên rình mò xung quanh và ẩn sau những bức rèm.

Hàng ngày, một người giúp việc (thường là phụ nữ) ở bên kia cầu đến gặp Harald một lần. Bà ta sẽ mang các bịch tạp phẩm tới, lê bước qua các đống tuyết đến trước cửa nhà ông. Nilsson lắc đầu khi Blomkvist hỏi về Harald. Ông đã đề nghị cuốc xới dọn dẹp giúp nhưng Harald không muốn ai đặt chân lên đất đai của ông ta. Chỉ một lần, trong mùa đông đầu tiên sau khi Harald quay về lại đảo Hedeby, Nilsson mới lái máy kéo đến dọn sạch tuyết ở sân vườn, như ông vẫn dọn cho các đường xe rẽ vào các nhà. Harald đã ngạc nhiên ra khỏi nhà, quát tháo, xua tay cho tới khi Nilsson đi.

Không may, cổng nhà Blomkvist hẹp quá, Nilsson không đưa máy kéo vào dọn tuyết ở sân cho anh được. Chỉ có cách lấy xẻng mà xúc tuyết đi.

Vào giữa tháng Giêng, Blomkvist nhờ luật sư tìm hộ xem anh đã sắp phải gọi đi thụ án ba tháng tù chưa. Anh nóng lòng muốn giải quyết chuyện này xong càng sớm càng tốt. Vào tù rồi quay ra lại dễ hơn là anh tưởng. Sau vài tuần bàn soạn, lệnh ban ra là ngày 17 tháng Ba, Blomkvist có mặt ở nhà tù Rullaker bên ngoài Ostersund, một nhà tù an ninh tối thiểu. Luật sư khuyên anh là xem vẻ bản án rất có thể sẽ được rút ngắn.

- Tốt. - Blomkvist nói, không phấn khởi lắm.

Anh ngồi vào bàn bếp, nựng con mèo nay cứ mươi ngày lại đến qua đêm với Blomkvist. Qua Nilsson anh biết tên con mèo là Tjorve. Nó không thuộc về riêng ai. Nó cứ luân phiên đến mọi nhà.

Gần như chiều nào Blomkvist cũng gặp Henrik. Có khi nói dăm ba câu, có khi ngồi hàng giờ. Nội dung chuyện thường là Blomkvist nêu ra một lý lẽ và Henrik bẻ gẫy lập tức. Blomkvist cố giữ một khoảng cách nhất định với công việc của anh nhưng có những lúc anh thất vọng thấy mình đã bị bí mật của vụ cô gái mất tích kia lôi cuốn. Blomkvist đã bảo đảm với Berger rằng anh cũng sẽ đề ra một chiến lược tiếp tục cuộc chiến với Wennerstrom, nhưng sau một

tháng ở Hedestad, anh vẫn chưa mở các hồ sơ từng đưa anh đến ghế bị cáo ở tòa án quận. Trái lại, anh lại cố tình gạt vấn đề này sang bên vì mỗi khi anh nghĩ đến Wennerstrom và tình cảnh của mình, anh đều bị đắm chìm vào trong suy sụp và thẫn thờ. Anh nghĩ liệu rồi mình có hóa điên như ông già này không. Uy tín nghề nghiệp của anh đã tan tành và cách hồi phục của anh là giấu mình vào trong một thị trấn nhỏ bé tại vùng quê xa săn lùng các bóng ma.

Henrik Vanger cho rằng Blomkvist đang trải qua những ngày mất cân bằng. Cuối tháng Giêng, ông già ra một quyết định mà chính ông cũng phải sửng sốt. Ông nhấc điện thoại gọi Stockholm. Kéo dài hai chục phút, phần lớn câu chuyện là vấn đề liên quan đến Mikael Blomkvist.

Phải mất gần một tháng trời, cơn thịnh nộ của Berger mới hết. Vào một trong những ngày cuối Giêng, lúc 9 giờ 30 phút tối, cô gọi Blomkvist.

- Anh thật sự có ý ở lại đó phải không? - Cô mở đầu.

Cuộc gọi quá đột ngột khiến Blomkvist không thể trả lời tức khắc. Rồi anh mỉm cười, quấn chặt thêm chăn vào người.

- Chào Erika, em nên đến đây thử xem.

- Sao phải thử? Hay gì! Sống ở nơi khỉ ho cò gáy thì có gì hấp dẫn chứ?

- Anh vừa đánh răng bằng nước đóng băng, các chỗ hàn răng đang đau buốt lên đây.

- Anh hãy tự trách anh ấy. Nhưng ở đây, ở Stockholm cũng rét chết người đây.

- Hãy nghe những cái tồi tệ nhất đã nhỉ.

- Chúng ta đã mất hai phần ba khách hàng thuê bao quảng cáo. Không ai muốn thôi ngay và nói ra nhưng...

- Anh biết. Lên một danh sách những người "đổi tàu" đi. Có ngày chúng ta sẽ làm một chuyện hay hay về họ đấy...

- Mikael... Em đã xem đến các con số, nếu chúng ta không cột được vài mục quảng cáo mới vào thì mùa thu này chúng ta đi tong đấy.

- Mọi sự sẽ ổn trở lại.

Cô cười gượng gạo ở đầu dây.

- Lên tít tận cái địa ngục Laplander ấy xây tổ ấm mà chỉ nói được có thế thôi nhỉ.

- Erika, anh...

- Em biết. Đàn ông người ta có những việc và nhiều thứ tào lao phải làm. Anh không phải nói gì cả. Em xin lỗi đã không trả lời các thư của anh. Chúng ta có thể lại khởi động được chứ. Liệu em có dám đến đó gặp anh không đây?

- Bất cứ lúc nào tùy em.

- Em có cần mang theo một khẩu súng với đạn bắn sói không?

- Không cần chút nào. Chúng ta sẽ có các cỗ xe Lapp, bày chó kéo xe và tất cả lệ bộ của riêng chúng ta.... Bao giờ em đến?

- Tối thứ Sáu, OK?

Ngoài con đường hẹp dẫn vào cửa đã được cuốc tuyết, có khoảng một mét tuyết phủ lên ngôi nhà. Blomkvist nhìn với vẻ lên án cái cuốc một hồi rồi đi đến nhà Nilsson để hỏi liệu Berger có đậu được chiếc BMW của cô ở đây không. Không thành vấn đề; họ có chỗ ở trong gara và họ có cả lò sấy động cơ.

Berger lái suốt chiều và tới vào quãng 6 giờ. Họ thận trọng nhìn nhau vài giây rồi ôm chầm lấy nhau.

Chả có gì nhiều để nhìn ngắm trong bóng tối, trừ nhà thờ thắp sáng, nhà hàng Konsum và quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne* đều đã đóng cửa. Cho nên họ vội vã về nhà. Blomkvist nấu bữa tối còn Berger thì thăm thú quanh ngôi nhà, đưa ra vài nhận xét về mấy số tạp chí *Rekordmagasinet* từ những năm 50 vẫn còn ở đó, và đang choán chỗ trong các hồ sơ của Mikael trong phòng làm việc.

Họ ăn sườn cừu với khoai tây xốt kem và uống vang đỏ. Blomkvist muốn tiếp tục tuyến chuyện trước đó của họ nhưng Berger không có bụng dạ nào bàn bạc về *Millennium*. Thay vào đó họ nói chuyện trong hai giờ về công việc Blomkvist đang làm ở đây, về anh và Vanger xoay sở chuyện kia ra sao. Sau đó họ đi xem cái giường có đủ rộng để cho cả hai người không.

Lần gặp thứ ba của Salander với luật sư Nils Bjurman đã được xếp đặt lại và cuối cùng thì định vào 5 giờ chiều cũng thứ Sáu ấy. Trong lần gặp trước, một phụ nữ trung niên sực mùi xạ hương và là thư ký của luật sư đón tiếp cô. Lần này hết giờ bà ta đã về còn Bjurman thì sực mùi say muốn xỉn. Ông vẫy Salander đến một chiếc ghế của khách rồi lơ đãng lật giở các tài liệu ở trên bàn làm việc cho đến khi ông hình như giật mình tỉnh ra là cô đang có mặt ở đây.

Quay qua quay lại lại thành một cuộc chất vấn mới. Lần này ông hỏi Salander về đời sống tính dục của cô - điều mà cô không định thảo luận với bất kỳ ai.

Sau cuộc gặp cô biết là về chuyện này cô chẳng biết tí gì. Trước hết cô từ chối trả lời các câu hỏi của ông ta. Ông lại hiểu như thế là vì cô ngượng, lạc hậu hay có một cái gì đó cần giấu nên ông cứ ép cô trả lời. Salander nhận thấy ông ta sẽ không chịu thôi nên trả lời vài câu ngắn ngủn, nhợt nhạt, thuộc cái loại mà cô cho là sẽ hợp với diện mạo tâm lý của cô. Cô nhắc tới "Magnus" - người mà theo cô miêu tả thì là một lập trình viên máy tính yếu ớt, trạc tuổi cô, đối xử với cô lịch lãm, đưa cô đi xem phim và đôi khi ngủ chung giường với cô. "Magnus" là bịa; nói đến đâu cô dựng ra anh ta đến đó nhưng Bjurman lại lấy chuyện đó làm một cớ để vẽ chi tiết tỉ mỉ về đời sống tính dục của cô. *Cô sex thường xuyên không?* Thỉnh thoảng. *Ai chủ động - cô hay anh* ta? Tôi. *Cô có dùng bao cao su không?* Dĩ nhiên - cô biết về HIV mà. *Cô ưa tư thế nào hơn?* Hừm, thường là tôi nằm ngửa. *Cô có thích tình giao đằng miệng không?* Ơ ơ, để xem... *Cô có tình giao đằng hậu môn không?*

- Không, nhưng ông đang làm cái đồ quỷ gì đây thế hả?

Đây là lần duy nhất cô mất kiểm chế. Cô đã phải giữ cho mắt nhìn xuống sàn để chúng không phản lại cơn giận dữ của cô. Khi cô lại nhìn vào ông, ông ngoác mồm ra cười với cô qua mặt bàn. Cô rời văn phòng ông ta, với một cảm giác tởm lợm. Palmgren không bao giờ hỏi những câu như thế. Mặt khác, ông luôn luôn ở đây mỗi khi cô muốn bàn bạc một việc gì. Cô lại không thế.

Bjurman đang trên con đường đi tới một *Vấn đề Then chốt.*

CHƯƠNG 11

Thứ Bảy, 1 tháng Hai - Thứ Ba, 18 tháng Hai

Trong mấy giờ ngắn ngủi có ánh mặt trời của ngày thứ Bảy, Blomkvist và Berger đi bộ qua bến tàu nhỏ dọc con đường đến Ostergarden. Anh đã sống ở đảo Hedeby một tháng nhưng anh chưa làm chuyến đi nào vào sâu bên trong; thời tiết rét ướt và các cơn bão tuyết đều đặn đã ngăn anh. Nhưng thứ Bảy này trời nắng và tươi sáng, tựa hồ như Berger đã mang một thoáng xuân đến đây. Đường viền tuyết hai bên, được vén lên cao một mét. Họ vừa ra khỏi căn nhà gỗ nhỏ mùa hè là đi ngay vào rừng dương sỉ dày đặc. Blomkvist ngạc nhiên thấy Soderberget, quả đồi chạy ngang qua các căn nhà gỗ nhỏ, khi ở dưới làng nhìn nó thì lại thấy nó quá cao, quá khó lọt vào đến thế. Anh nghĩ lúc còn là một đứa bé chắc Harriet đã đùa nghịch nhiều lần ở đây nhưng rồi anh lại gạt đi khỏi đầu mình mọi ý nghĩ về cô gái. Sau chừng một dặm, một hàng rào cho biết đã hết rừng, đất nông trại Ostergarden bắt đầu từ đó. Họ có thể nhìn thấy những kiến trúc bằng gỗ trắng và những ngôi nhà trại màu đỏ thành hàng thành lối vuông vắn. Họ quay lại để về bằng con đường cũ.

Khi họ đi qua con đường cho xe rẽ vào dinh cơ gia đình Vanger, Vanger gõ vào cửa sổ ở trên gác rồi vẫy mạnh tay bảo họ đi lên. Blomkvist và Berger nhìn nhau.

- Em có muốn gặp một dã sử về tập đoàn không?

- Ông ta có cắn không?

- Thứ Bảy thì không.

Henrik đón họ ở cửa phòng làm việc của ông.

- Chắc đây là cô Berger, tôi nhận ra cô. - Ông nói. - Mikael không hé ra tí nào là cô đến Hedeby.

Một trong những tài năng xuất sắc của Berger là có thể nhập ngay vào chuyện với những người không quen biết bằng những lời lẽ thân thiện. Blomkvist đã thấy cô trổ tài mê hoặc đám con nít năm sáu tuổi khiến cho chỉ trong vòng mười phút là chúng liền hoàn toàn sẵn sàng bỏ mẹ chúng. Các ông trên tám chục hình như cũng không là lệ ngoại. Sau hai phút, Berger và Vanger đã mải chuyện với nhau quên cả Blomkvist. Cứ tựa như hai người quen biết nhau từ hồi còn là trẻ con cơ - thôi được, ít nhất thì cũng là tuổi trẻ con của Erika.

Mở đầu Berger chẳng nể nang gì trách ngay Vanger đã mổi chài chủ bút của cô vào tròng. Ông già đáp lại rằng, theo như ông biết, qua báo chí, thì chính cô đã sa thải anh ấy. Mà nếu cô không sa thải thì nay cũng đã đến lúc ban lãnh đạo báo cần gọn nhẹ lại. Trong trường hợp này, Vanger nói, để cho Blomkvist trẻ trung sống thô tháp một thời kỳ là có lợi đôi chút cho anh.

Hai người đã tranh luận đến năm phút về các thiếu sót của Blomkvist bằng những từ ngữ khiến cho phát cáu lên được. Blomkvist ngả người ra sau, vờ ra vẻ bị mắng mỏ nhưng anh cau mày khi Berger đưa ra vài nhận xét phê bình có thể ngụ ý rằng anh là một nhà báo tuy thất bại nhưng lại có vẻ thành thạo các ngón tính dục. Vanger nghiêng đầu cười phá lên.

Blomkvist ngạc nhiên. Anh chưa thấy Vanger tự nhiên, nhẹ nhõm như thế này bao giờ. Anh có thể thình lình thấy rằng, cách đây hơn năm chục tuổi - hay thậm chí ba chục - Vanger chắc đã phải là một người đàn ông khá hấp dẫn, lôi cuốn các bà các cô. Chắc đã có những

phụ nữ đi ngang qua con đường của ông, thế nhưng trong gần một nửa thế kỷ ông vẫn cứ độc thân.

Blomkvist uống một ngụm cà phê rồi lại dỏng tai lên khi thấy câu chuyện đột nhiên xoay ra nghiêm túc và liên quan đến *Millennium*.

- Mikael bảo tôi là các anh chị đang có vấn đề ở tạp chí. - Berger liếc Blomkvist. - Không, anh ấy không bàn gì đến công chuyện nội bộ của anh chị đâu, nhưng phải điếc hay mù thì ai đó mới không thấy là tạp chí của anh chị đang gặp khó khăn, như Tập đoàn Vanger.

- Tôi tin rằng chúng tôi có thể chữa chạy được tình thế này, - Berger nói.

- Tôi thì ngờ. - Vanger nói.

- Tại sao chứ?

- Hãy xem đây - anh chị có bao nhiêu nhân viên? Sáu? Một tạp chí ra hàng tháng với số lượng in 21.000 bản, giá thành xuất bản, lương lậu, phát hành, các văn phòng... Anh chị cần thu nhập chừng 10 triệu. Tôi nghĩ chúng ta đều biết bao nhiêu phần trăm của món tiền này là phải đến từ tiền thuê quảng cáo.

- Vậy ư?

- Cho nên trong lúc vội vàng ông bạn Wennerstrom, một kẻ ba láp thù dai và thiển cận đã bỏ quên mất cú đánh bồi theo của hắn. Trong sáu tháng qua hai người mất bao nhiêu mục quảng cáo?

Berger thận trọng nhìn Blomkvist. Blomkvist bất chợt nín thở. Trong các dịp anh và Vanger đề cập đến tương lai của *Millennium*, thì những nhận xét khiến cho rầu lòng hay tình cảnh của tờ tạp chí chỉ là có liên quan đến khả năng hoàn thành công việc của Blomkvist ở Hedestad. Nhưng nay Vanger đang nói với Erika, giữa một ông chủ với một bà chủ. Những tín hiệu trao đổi giữa hai người mà Blomkvist không thể hiểu kia chứng tỏ một điều rằng anh cơ bản chỉ là một người thuộc tầng lớp lao động nghèo ở Norrland còn Berger là một cô gái thượng lưu với dòng dõi danh giá.

- Có thể cho tôi một ít cà phê nữa không? - Berger hỏi. Lập tức Vanger rót ngay. - OK, ông đã trả được bài làm. Chúng tôi thì đang chảy máu.

- Bao lâu?

- Chúng tôi đã có sáu tháng để xoay sở loanh quanh. Tám tháng là tối đa. Chúng tôi không có đủ vốn giữ cho nồi lẩu bầu được lâu hơn nữa.

Không thể dò ra nổi vẻ mặt ông già khi ông ta nhìn ra ngoài cửa sổ. Nhà thờ vẫn đứng ở đó.

- Hai người có biết tôi cũng đã từng ở trong nghề báo? - ông nói, một lần nữa với cả hai.

Blomkvist và Berger cùng lắc. Vanger lại cười, rầu rĩ.

- Chúng tôi sở hữu sáu tờ báo ngày ở Norrland. Trong những năm 50, 60 trước kia. Đó là theo ý bố tôi - cụ nghĩ có một mảng truyền thông đại chúng ở sau lưng thì có thể được lợi thế về chính trị. Hiện nay chúng tôi vẫn là một trong những chủ sở hữu của tờ *Hedestad Courier*. Birger là chủ tịch của ban quản trị của nhóm những người sở hữu. Con trai của Harald, - ông nói thêm, điều này là hay cho Blomkvist.

- Và cũng là một nhà chính trị địa phương. - Blomkvist nói.

- Martin cũng ở trong ban quản trị này. Anh ta giữ cho Birger đi đúng đường lối.

- Tại sao ông buông tờ báo mà ông sở hữu? - Blomkvist hỏi.

- Do đổi mới tổ chức hồi những năm 60. Ở mặt nào đó, các báo xuất bản là một thú chơi hơn là một lợi ích. Khi chúng tôi cần giảm nhẹ ngân sách, thì một trong những tài sản mà chúng tôi bán là tờ báo... Nhưng tôi biết làm một tờ báo là phải thế nào... Tôi hỏi hai người một câu riêng tư được không?

Lần này hướng vào riêng Erika.

- Tôi chưa hỏi Blomkvist điều này và nếu bạn không muốn trả lời thì không sao. Tôi muốn biết các bạn sẽ kết thúc ra sao trong cái thế sa lầy này. Các bạn có hay không có chuyện?

Lần này vẻ mặt Blomkvist nom khó dò xét. Chỉ một thoáng ngập ngừng Berger đã nói:

- Chúng tôi có một chuyện. Nhưng đó là một chuyện rất khác.

Vanger gật đầu, vẻ như hiểu đích xác điều Berger nói. Blomkvist thì không.

- Tôi không muốn bàn vấn đề này. - Blomkvist cắt gọn. - Tôi đã điều tra nghiên cứu và đã viết bài báo. Tôi có mọi nguồn tôi cần. Nhưng rồi ra ma hết.

- Mọi điều mới nhất anh viết cũng là có nguồn tin cả?

- Có.

Giọng Vanger thình lình sắc đanh lại.

- Tôi không hiểu anh bị ma xui quỷ ám thế nào mà lại đi đạp vào một bãi mìn như thế. Tôi không nhớ ra nổi có chuyện nào lại như thế này, trừ có lẽ cái vụ trên tờ *Expressen* trong những năm 60, nếu như cánh trẻ các bạn có nghe nói đến. Nguồn của anh cũng là từ một cha ngoa ngoắt, điêu xạo chứ? - Ông lắc đầu, quay sang Berger nói một cách bình tĩnh. - Trước kia tôi đã là một chủ phát hành báo và giờ tôi vẫn có thể lại là chủ phát hành báo. Cô nói sao về việc nhận một đối tác khác?

Câu hỏi đến như tiếng sét giữa trời xanh nhưng xem vẻ Berger không hề sửng sốt chút nào cả.

- Ông hãy nói kỹ hơn. - Cô nói.

Vanger nói:

- Cô ở Hedestad bao lâu?

- Mai tôi về. - Cô nói.

- Cô, dĩ nhiên là cả Blomkvist, có coi việc ăn cùng với tôi tối nay là làm vui cho một ông già không? 7 giờ có hợp với các bạn không?

- Hợp quá. Chúng tôi thích được như thế. Nhưng ông chưa trả lời câu tôi hỏi. Tại sao ông muốn là một đối tác của *Millennium*?

- Tôi không tảng lờ câu cô hỏi. Chỉ là nghĩ chúng ta có thể bàn chuyện đó khi ăn tối. Tôi cần nói chuyện với luật sư của tôi rồi mới có thể đặt ra một đề nghị cụ thể. Nhưng nói sơ sơ thì là tôi có tiền để đầu tư. Nếu tờ tạp chí sống sót và bắt đầu lời lãi, tôi sẽ rút lui ngay. Nếu không - ừ phải, xưa, tôi đã có những thua thiệt lớn hơn nhiều ấy chứ.

Blomkvist sắp nói thì Berger đặt tay lên đầu gối anh.

- Mikael và tôi đã phấn đấu dữ nên có thể hoàn toàn độc lập được.

- Vớ vẩn. Không có ai hoàn toàn độc lập cả. Nhưng tôi nhảy ra không phải là để tiếp nhận tờ báo và tôi cũng chả bận gì đến nội dung. Cha Stenbeck ác ôn phát hành tờ *Modern Times* mà được đủ trăm đường thì tại sao tôi không thể đỡ lưng cho *Millennium* được chứ? Nhân thể, làm những gì thì thành một tạp chí hay?

- Chuyện này có dính gì đến Wennerstrom không? - Blomkvist nói.

Vanger mỉm cười.

- Mikael, tôi tám chục hơn rồi. Có những điều tôi đã ân hận là không làm, có những người tôi đã ân hận là không đánh nhiều hơn nữa. Nhưng, nhân đề tài này, - ông lại quay sang Berger, - kiểu đầu tư này ít nhất cũng sẽ có một điều kiện.

- Xin cho nghe, - Berger nói.

- Mikael phải làm chủ bút lại.

- Không. - Blomkvist quặc luôn.

- Nhưng mà có đấy. - Vanger nói, cũng cộc lốc thế. - Wennerstrom sẽ lên cơn đột quỵ nếu chúng ta tung ra một tin báo nói Tập đoàn Vanger hỗ trợ cho *Millennium*, đồng thời anh lại trở về làm chủ bút. Đấy là cái tín hiệu rõ nhất mà chúng ta tuyệt đối có thể phát đi - ai cũng hiểu đây không phải là một chuyển giao và đường lối biên tập của tờ tạp chí thì vẫn cứ nguyên như cũ. Chỉ riêng điều này thôi cũng đủ cho các chương trình quảng cáo đang muốn rút ra sẽ có lý do nghĩ lại. Wennerstrom không phải toàn năng. Hắn cũng có kẻ thù và có những công ty mới sẽ nghĩ đến chuyện xí chỗ.

- Tất cả các cái này là trò quỷ gì thế nhỉ? - Berger vừa kéo cánh cửa đóng lại, Blomvist đã nói.

- Em nghĩ đây là những thăm dò trước khi bàn đến một vụ làm ăn. - Cô nói. - Anh không bảo trước em Henrik Vanger là một người dễ mến như thế.

Blomkvist đến đứng ngay trước mặt Berger:

- Erika, em biết rõ cuộc nói chuyện này sẽ dẫn đến cái gì rồi mà.

- Hê, chàng trai. Mới 3 giờ mà em thì muốn được tiêu khiển tử tế trước khi ăn tối đấy nha.

Blomkvist đóa lên. Nhưng có bao giờ anh nổi đóa được lâu với Erika.

Cô mặc đầm đen, jacket dài ngang eo, giầy đế bằng mà tình cờ cô mang theo trong chiếc va li nho nhỏ của cô. Cô đòi anh mặc jacket và thắt cà vạt. Anh mặc quần đen, sơ mi xám, cà vạt đen và áo ngoài thể thao màu xám. Đúng giờ khi họ gõ cửa nhà Vanger, thì té ra Dirch Frode và Martin Vanger cũng là khách mời. Ai cũng jacket, cà vạt, trừ Henrik Vanger.

- Cái lợi của tuổi ngoài tám mươi là anh mặc thế nào cũng chả ai phê phán, - ông tuyên bố. Ông thắt nơ con bướm và mặc áo len nâu.

Berger rất phấn chấn vui vẻ trong suốt bữa ăn. Chỉ đến khi họ sang phòng khách có lò sưởi và cognac đã được rót ra, câu chuyện bàn bạc mới mang một giọng điệu nghiêm túc. Họ chuyện trò gần hai giờ rồi mới ra được một đề cương phác thảo cho vụ làm ăn.

Frode sẽ cơ cấu một công ty hoàn toàn do Henrik Vanger sở hữu, ban giám đốc sẽ gồm có Henrik, Martin và Frode. Trong một thời kỳ bốn năm, công ty này sẽ đầu tư một khoản tiền lấp cho khoảng trống giữa thu chi của *Millennium*. Tiền đến từ tài sản riêng của Henrik Vanger. Đổi lại, Vanger phải có một vị trí nổi bật trong Ban biên tập của tờ tạp chí. Thỏa thuận này có giá trị trong bốn năm, nhưng sau hai năm *Millennium* đã có thể kết thúc nó.

Nhưng việc kết thúc trước hạn này sẽ tốn kém vì Vanger chỉ rút ra khi nào ông được trả lại khoản tiền ông đã đầu tư. Trong trường hợp Henrik Vanger chết, Martin Vanger sẽ thay ông ở ban biên tập tạp chí trong thời gian còn lại của thời kỳ mà thỏa thuận này có giá trị. Nếu sau thời kỳ này, Martin muốn tiếp tục ở lại tạp chí thì anh có thể tự quyết định khi đáo hạn. Anh có vẻ thú với triển vọng được trả

miếng Wennerstrom và Blomkvist lại một phen nghĩ nguồn gốc thù ghét giữa hai người này là cái gì đây.

Martin rót đầy các cốc rượu của họ. Để làm rõ ý, Henrik ngả người về Blomkvist thấp giọng bảo anh rằng bố trí mới này không có bất cứ ảnh hưởng nào đến thỏa thuận đã có giữa hai người. Blomkvist có thể nhận lại phận sự chủ bút chính thức của anh vào cuối năm nay.

Để cho có tác động mạnh nhất vào giới truyền thông đại chúng, việc tổ chức lại này nên được giới thiệu vào đúng ngày Blomkvist bắt đầu thụ án tù vào giữa tháng Ba. Phối hợp hai sự kiện tiêu cực lớn như thế là, nói theo thuật ngữ của quan hệ công chúng, một sai lầm ngớ ngẩn đến mức nó có thể không làm cho những kẻ bêu xấu Blomkvist ngạc nhiên cũng như khiến cho người ta chú ý tối ưu tới vai trò mới của Henrik Vanger. Nhưng ai cũng thấy cái lô gích ở đây - nó là một cách chỉ cho thấy rằng lá cờ vàng báo có dịch bệnh phơ phất trên tòa soạn *Millennium* đang sắp sửa được hạ xuống; đứng đằng sau tờ tạp chí là những người dám làm những việc độc địa nhẫn tâm. Có thể đang bị khủng hoảng nhưng Tập đoàn Vanger vẫn là một hãng công nghiệp hàng đầu có thể ra đòn tấn công khi cần thiết.

Tất cả buổi tối ấy là một cuộc bàn bạc giữa một bên là Berger và bên kia là Henrik, Martin. Chả ai hỏi Blomkvist là anh nghĩ gì.

Khuya đêm đó, Blomkvist nằm gối đầu trên ngực Berger, nhìn vào mắt cô.

- Em và Henrik Vanger bàn về sự dàn xếp này mất bao lâu?

- Chừng một tuần. - Cô nói, mỉm cười.

- Christer bằng lòng không?

- Dĩ nhiên.

- Tại sao không bảo anh?

- Tại sao lại phải bàn với anh ở trong cái thế giới này chứ? Anh đã từ chức chủ bút, anh đã bỏ ban biên tập và ban quản trị, anh vào rừng sống rồi cơ mà.

- Cho nên anh mới đáng được đối xử như một thằng ngu.

- Ô vâng. - Cô nói. - Anh quyết tâm làm thế mà.

- Em đã giận anh thật.

- Mikael, khi anh bỏ đi em chưa bao giờ thấy phẫn nộ đến thế, bị bỏ rơi đến thế, bị phản bội đến thế. Trước đây em chưa bị điên đảo như thế với anh bao giờ. - Cô túm chặt lấy tóc anh rồi đẩy anh xa nữa xuống cuối giường.

Chủ nhật, trong lúc Berger rời Hedeby, Blomkvist vẫn bực Vanger đến nỗi không muốn tình cờ bắt gặp ông hay một ai khác trong dòng họ nhà ông. Thay vì thế, hôm thứ Hai, anh đã đi xe buýt vào Hedestad, bỏ cả chiều ra đi bộ trong thị trấn, thăm thư viện, uống cà phê trong một hiệu làm bánh. Tối vào rạp xi nê xem *Chúa tể những chiếc nhẫn* mà anh chưa có thì giờ xem trước kia. Anh nghĩ thủy quái là những tạo vật đơn giản, không phức tạp như con người.

Anh kết thúc cuộc ngao du ở nhà hàng McDonald ở Hedestad, rồi bắt chuyến buýt cuối cùng về Hedeby. Pha cà phê, lấy một cặp hồ sơ ra, ngồi vào bàn bếp. Anh đọc cho đến 4 giờ sáng.

Blomkvist càng đi sâu vào các tư liệu càng có một số câu hỏi liên quan đến cuộc điều tra xem vẻ không ngừng thêm quái lạ. Đấy không phải là những phát hiện đảo ngược gì mà anh tự tìm ra; chúng là những vấn đề đã từng làm cho Morell bận tâm trong nhiều thời kỳ dài, đặc biệt trong những lúc rảnh rỗi của ông.

Trong năm cuối cùng của đời mình, Harriet đã có thay đổi. Ở một số mặt nào đó, thay đổi này có thể được giải thích như là thay đổi mà ai ai cũng đều trải qua dưới hình thức này hay hình thức khác ở lứa tuổi teen. Harriet đang lớn. Nhưng bạn học, thày cô giáo và nhiều thành viên gia đình đều nhận thấy cô đã ngày càng hướng vào nội tâm và ngại giao tiếp.

Cô gái mà hai năm trước, là một thiếu nữ mười mấy đáng yêu đã bắt đầu lánh xa mọi người quanh cô. Ở trường cô vẫn gặp gỡ bạn bè

nhưng bây giờ cô ứng xử bằng một kiểu "lơ ma lơ mơ", như một bạn gái của cô đã tả. Từ này không đủ quen tai với Morell nên ông không ghi nó vào sổ và hỏi thêm nhiều câu hỏi. Người ta giải thích với ông rằng Harriet không còn nói về mình nữa, không còn tán gẫu, không còn tâm sự với bạn bè.

Harriet theo đạo Cơ đốc, theo nghĩa con nít hiểu về từ này - đi học giáo lý vào Chủ nhật, đọc kinh tối, và được xác nhận. Trong những ngày về cuối đời, cô hình như sùng đạo hơn. Cô đọc Kinh thánh và đi nhà thờ đều đặn. Nhưng cô không đến ông Otto Falk, mục sư của đảo Hedeby, người vốn là bạn của nhà Vanger. Thay vào đó, vào mùa xuân cô đã tìm những giáo đoàn Pentecostal ở Hedestad. Nhưng cô tham gia nhà thờ không lâu mấy. Chỉ hai tháng sau cô đã bỏ giáo đoàn này và bắt đầu thật sự đọc các sách về đức tin Cơ đốc.

Lòng tin đắm đuối của một thiếu nữ mười mấy đối với tôn giáo chăng? Có thể, trong gia đình Vanger chưa có người nào khác từng được ghi nhận là có đức tin tôn giáo và khó mà nhận ra các xung lực nào đã có thể dẫn đưa cô đi. Dĩ nhiên, một điều có thể giải thích cho lòng tin của cô vào Chúa là bố cô bị chết đuối năm trước. Morell đi đến kết luận rằng một chuyện gì đó đã xảy ra với cuộc đời Harriet và quấy rối cô hay tác động đến cô. Như Vanger, Morell đã dành ra rất nhiều thời gian để chuyện trò với bạn bè của Harriet, cố tìm ra một ai đó mà cô gái có thể tâm sự cùng.

Người ta đã móc một chút hy vọng nào đó vào Anita Vanger, con gái của Harald và kém Harriet hai tuổi. Anita đã qua mùa hè 1966 ở đảo Hedeby và người ta nghĩ hai cô gái là bạn thân của nhau. Nhưng Anita không cấp cho được thông tin nào chắc chắn. Hai cô đã quấn quýt với nhau mùa hè ấy, bơi lội, cuốc bộ, nói chuyện phim ảnh, các băng nhạc pop và sách. Harriet có đôi lần đi với Anita khi cô đến lớp học lái xe. Một lần tìm thấy hai đứa say sưa bên chai vang mà chúng tháu của nhà. Trong nhiều tuần hai cô cũng đã từng ở trong căn nhà gỗ nhỏ của Gottfried tại cái mỏm xa nhất của hòn đảo.

Thế là vẫn không trả lời được các câu hỏi về ý nghĩ và tình cảm riêng tư của Harriet. Nhưng Blomkvist có một ghi nhận về một trái

ngược trong báo cáo: thông tin về trạng thái không giao tiếp của Harriet chủ yếu là do các bạn học của cô nói và ở một mức độ nào đó là do người trong nhà. Anita Vanger không nghĩ Harriet lại hướng nội chút nào cả. Blomkvist ghi lại để rồi bàn với Henrik một phần nào đó của chuyện này.

Một câu hỏi cụ thể hơn, Morell đã chú ý nhiều đến nó hơn, là một trang khiến cho phải ngạc nhiên ở trong quyển sổ tay kèm lịch của Harriet, một quyển sổ bìa da đẹp, quà Noel người ta cho cô năm trước cái năm cô mất tích. Nửa đầu quyển sổ là lịch từng ngày trong đó Harriet ghi những cuộc gặp, những ngày thi ở trường, bài làm ở nhà v.v... Quyển sổ có một phần dành để ghi nhật ký nhưng Harriet chỉ ghi bữa đực bữa cái. Tháng Giêng, với khá nhiều tham vọng cô bắt đầu có nhiều mẩu ngắn gọn ghi về những người mà cô gặp trong dịp lễ Noel, và một số về những phim ảnh cô đã xem. Sau đó cô không viết gì về mình cho đến cuối năm học thì rõ ràng cô - tùy theo cách hiểu các mẩu ghi này - quan tâm từ xa đến một vài cậu con trai chưa từng được nhắc đến tên bao giờ.

Những trang liệt kê các số điện thoại là những trang đã nắm giữ cái điều bí mật thật sự. Rõ ràng, theo trật tự a b c, là tên và số của các thành viên gia đình, bạn học, một số thày cô, một vài thành viên của giáo đoàn Pentecostal và vài người khác có thể dễ nhận ra là những người mà cô gái quen biết. Ở trang cuối cùng của mục địa chỉ trong quyển sổ, vốn để trống, và không thật sự nằm trong chỗ ghi theo trật tự a, b, c nói trên kia, có năm cái tên và số điện thoại. Ba tên phụ nữ và hai bộ chữ viết tắt.

Magda —— 32016

Sara ——— 32109

R. J. ——— 30112

R. L. ——— 32027

Mari ——— 32018

Số điện thoại bắt đầu bằng 32 là số của Hedestad trong những năm 60. Số bắt đầu bằng 30 là số của Norrbyn, không xa Hedestad.

Vấn đề là khi Morell tiếp xúc với từng người bạn và quen biết của Harriet, không ai biết được các con số này là thuộc về ai.

Con số đầu tiên thuộc về "Magda" ban đầu xem ra có hứa hẹn. Nó đưa đến một hiệu bán kim chỉ ở 12 Parkgatan. Điện thoại là của một người mang tên Margot Lundmark, mẹ người này tên là Magda thật, đôi khi bà có ra giúp đỡ ở cửa hiệu. Nhưng Magda đã sáu mươi chín tuổi và không biết Harriet là ai. Cũng không có bằng chứng nào rằng Harriet đã đến hay mua cái gì ở cửa hiệu đó. Cô gái không thích chuyện khâu may.

Số thứ hai là của "Sara" thuộc về một gia đình có họ là Toresson, sống ở Vaststan, bên kia đường xe lửa. Gia đình gồm có Anders và Monica cùng các con của họ, Jonas và Peter lúc ấy đang ở tuổi mẫu giáo. Không có Sara nào trong gia đình, họ cũng không biết Harriet Vanger, ngoài chuyện cô mất tích được báo trên truyền thông đại chúng. Một quan hệ mơ hồ giữa Harriet và gia đình Toresson là Anders, thợ lợp mái, vài tuần trước đã lợp ngói cho ngôi trường mà Harriet học ở đó. Vậy là về lý thuyết thì đã có một cơ hội hai người gặp nhau, tuy có thể coi chuyện này là cực kỳ khó mà xảy ra được.

Ba con số còn lại cũng dẫn đến bế tắc như thế. Con số 32027 cho "R. L." thuộc về một Rosmarie Larsson thật. Không may bà ta đã chết vài năm trước.

Trong suốt mùa đông 1966 - 1967, Morell đã cố giải thích tại sao Harriet Vanger lại viết những tên và con số này vào sổ.

Một khả năng là các số điện thoại này đã được viết theo một kiểu mã số riêng nào đó - nên Morell cố qua đây đoán xem một cô gái tuổi mới lớn có thể nghĩ như thế nào. Do xê ri số ba mươi hai chỉ rõ tới Hedestad, ông đã đem xếp lại ba con số còn lại. Cả 32601 lẫn 32160 đều dẫn tới một Magda. Khi ông tiếp tục môn số hiệu học của mình, ông nhận ra nếu ông cứ chơi quanh quẩn với đủ các con số, sớm muộn ông sẽ tìm ra một liên hệ nào đó với Harriet. Thí dụ nếu ông thêm số 1 cho ba chữ số còn lại ở 32016 thì có 32127 - là số điện thoại của văn phòng Frode ở Hedestad. Nhưng một liên hệ như thế chả nói lên được cái gì. Ngoài ra ông không bao giờ phát hiện ra một mã số nào làm cho tất cả năm con số kia có ý nghĩa.

Morell mở rộng cuộc tìm tòi. Thí dụ các con số có thể là nói đến các biển số xe hơi mà trong những năm 60 đều mang mã số đăng ký tỉnh gồm hai chữ và năm con số? Lại tắc tị nốt.

Morell bèn tập trung vào các tên gọi. Ông được một danh sách từng người ở Hedestad có tên Mari, Magda, hay Sara hay ai có hai chữ đầu tên viết tắt là R.L. hay R.J. Danh sách này của ông có 307 người. Trong đó, 29 người có quan hệ thật sự với Harriet. Thí dụ một cậu ở lớp cô tên là Roland Jacobsson - R.J. Họ ít biết nhau và không tiếp xúc từ khi Harriet bắt đầu vào trường dự bị. Và không có liên hệ với số điện thoại.

Bí mật các con số trong quyển sổ vẫn không được giải quyết.

Lần thứ tư cô gặp luật sư Bjurman không nằm trong chương trình đã đặt. Ông buộc cô phải tiếp xúc.

Trong tuần thứ hai của tháng Hai, máy tính xách tay của Salander bị hỏng trong một tai nạn mà không nên gọi là thế vì lẽ ở vụ đó cô cảm thấy cấp bách muốn giết một ai đó.

Salander đi xe máy đến họp ở An ninh Milton, để nó ở đằng sau một cái cột trong gara. Khi cô đặt ba lô xuống đất, một chiếc xe hơi Saab đỏ thẫm quay ngược ra. Cô bị xô quay lưng đi nhưng nghe thấy tiếng gẫy vỡ trong ba lô. Người lái xe hơi không thấy gì, vô tâm cho xe chạy ra khỏi ga ra.

Cái ba lô đựng chiếc iBook Apple màu trắng của cô với một đĩa cứng 25 gig và 420 megs RAM, màn hình 14 inch, chế tạo tháng Giêng năm 2002. Lúc cô mua, nó là máy tính xách tay tiên tiến nhất của Apple. Các máy tính của Salander đều được nâng cấp với những cấu hình mới nhất và đôi khi đắt nhất - thiết bị máy tính là khoản duy nhất ngông càn trong danh sách chi tiêu của cô.

Khi mở ba lô, cô thấy nắp máy tính đã bị vỡ. Cô mở máy tính, thử cho nó chạy nhưng chả có tí ọ ẹ nào cả. Cô mang đến cửa hiệu MacJesus của Timmy ở Brannkyrkagatan, hy vọng ít ra có thể cứu được một cái gì đó ở đĩa cứng. Xem xét nó một lúc, Timmy lắc đầu.

- Xin lỗi. Vô vọng. - Anh ta nói. - Cô sẽ cần thu xếp một tang lễ thật oách.

Mất chiếc máy tính thì đáng rầu nhưng không là tai họa. Salander đã có một mối quan hệ tốt đẹp với nó trong cả năm cô làm chủ nó. Cô đã sao lưu hết các tư liệu và cô có một máy tính để bàn cũ hơn Mac G3 ở nhà cũng như một máy tính cá nhân Toshiba. Nhưng cô cần một cái máy nhanh hơn, hiện đại hơn.

Không ngạc nhiên thấy cô để mắt vào một thứ thay thế tốt nhất: chiếc Apple PowerBook G4/1. 0 GHz vỏ nhôm với bộ vi xử lý Power PC 7451 và một AltiVec Velocity Engine, 960 MB RAM cùng một đĩa cứng 60 GB. Nó có một BlueTooth và một bộ phận ghi CD và DVD cài trong máy.

Hơn hết, nó có một màn hình 17 inch đầu tiên trong thế giới máy tính xách tay với NVIDIA đồ họa với độ nét 1440 x 900 pixels, món này làm chấn động các dân bênh vực máy tính để bàn và vượt lên trước xa mọi cái ở trên thị trường.

Nói về phần cứng, nó là Rolls Royce của máy tính xách tay, nhưng cái thật sự thúc Salander cần nó là cái đặc tính đơn giản này: bàn phím được hiển thị sáng lên ở đáy có thể đọc chữ trên phím trong đêm tối mù. Quá ư đơn giản. Thế mà trước đây không ai nghĩ tới!

Trông thấy một cái là mê liền.

Nó giá 38.000 curon, cả thuế.

Đó là vấn đề.

Muốn ra sao thì ra, cô cứ đặt mua ở MacJesus. Cô mua mọi linh kiện máy tính ở đây cho nên họ giảm giá phải chăng cho cô. Cô tính toán các chi tiêu của mình. Bảo hiểm của chiếc máy tính bị hỏng sẽ bù một phần đáng kể vào tiền bỏ ra mua cái mới nhưng tiền đóng bảo hiểm cho cái mới và giá cái mới cao hơn cho nên cô vẫn bị hụt mất 18.000 curon. Cô có 10.000 curon giấu trong một hộp sắt đựng cà phê và chỉ trần có thế. Cô nghĩ độc địa về ông Bjurman nhưng rồi ngậm đắng gọi người giám hộ giải thích cô bất ngờ cần tiền mua sắm. Thư ký của Bjurman nói hôm nay ông ta không có thì giờ gặp. Salander

nói ông ta chỉ mất có hai chục tích tắc để viết một cái séc 10.000 curon thôi. Người ta bảo cô 7 giờ 30 phút tối đến văn phòng ông.

Blomkvist có thể không có kinh nghiệm đánh giá việc điều tra tội phạm nhưng anh thừa nhận viên cảnh sát điều tra Morell quả là người có lương tâm nghề nghiệp. Khi anh đọc xong kết quả điều tra của cảnh sát, Morell vẫn cứ luẩn quẩn như một anh chơi bạc ở trong các ghi nhận của Henrik Vanger. Hai người đã thành bạn và Blomkvist nghĩ liệu ông cảnh sát rồi sẽ có bị ám ảnh như ông trùm công nghiệp đã bị hay không.

Theo anh, không có vẻ Morell đã để mất một cái gì đó. Giải đáp cho bí mật này không phải là sẽ tìm ra được ở trong các biên bản của cảnh sát. Mọi câu hỏi có thể tưởng tượng tới đều đã được đặt ra, mọi manh mối đều đã được lần theo, có một số cái thậm chí còn được lần xa tới độ có vẻ như dớ dẩn. Anh không đọc từng câu từng chữ của báo cáo nhưng anh càng thâm nhập cuộc điều tra thì các manh mối và các mách nước lại càng hóa ra tối mò. Anh sẽ không tìm ra được cái gì mà người chuyên nghiệp đi trước anh cùng đội ngũ dầy dạn của ông ta đã để lọt và anh do dự nên dùng cách tiếp cận nào cho vấn đề này. Cuối cùng anh bật nghĩ ra rằng, với anh con đường thực tiễn duy nhất hợp lý cần đi là cố tìm ra các động cơ tâm lý của các cá nhân dính líu trong vụ.

Câu hỏi đầu tiên liên quan đến chính bản thân Harriet. Cô là người thế nào?

Từ cửa sổ bếp, Blomkvist để ý thấy sau 5 giờ chiều một ít một ánh đèn cứ sáng ở trên gác nhà Cecilia Vanger. 7 giờ 30 phút tối anh gõ cửa nhà chị, đúng lúc bắt đầu tivi phát tin. Chị mở cửa, mặc áo tắm, mớ tóc ướt ở dưới một chiếc khăn màu vàng. Blomkvist lập tức xin lỗi đã đến quấy chị và toan quay lui nhưng chị vẫy anh vào trong phòng khách. Chị cho máy pha cà phê chạy và biến mất ở trên gác trong vài phút. Khi trở xuống, chị mặc quần jean và sơ mi flanen ca rô.

- Tôi đang bắt đầu nghĩ anh sẽ không bao giờ gọi.

- Tôi nên bấm chuông trước nhưng thấy có ánh sáng thế là tôi như bị một sức mạnh đẩy đi.

- Tôi thấy ánh đèn suốt đêm ở chỗ anh. Và sau nửa đêm anh thường đi bộ. Anh là cú đêm ư?

Blomkvist nhún vai.

- Nó hóa ra như thế mất rồi. - Anh nhìn vào những sách giáo khoa để đống trên rìa bàn bếp. - Chị vẫn làm cô giáo?

- Không. Làm hiệu trưởng thì không có thì giờ. Nhưng tôi đã quen dạy lịch sử, tôn giáo và nghiên cứu xã hội. Mà tôi thì còn lại vài năm.

- Còn lại?

Chị cười.

- Tôi năm mươi sáu. Sắp hưu rồi mà.

- Trông chị không quá năm chục, giống với quãng bốn chục có dư.

- Rất biết tán đấy. Anh bao nhiêu tuổi.

- À, hơn bốn chục. - Blomkist nói, mỉm cười.

- Và có một ngày anh vừa đúng hai chục. Tất cả đi nhanh làm sao. Cuộc đời là thế.

Cecilia Vanger dọn cà phê và hỏi anh có đói không. Anh nói anh đã ăn, cái này đúng một phần. Không thích nấu nướng, anh chỉ ăn bánh kẹp thịt nhưng anh không đói.

- Vậy tại sao anh đến? Tới lúc hỏi tôi rồi phải không?

- Thật thà thì... Tôi đến không phải để hỏi. Tôi nghĩ là muốn chào một tiếng.

Chị mỉm cười.

- Anh bị kêu án tù, anh chuyển đến Hedeby, sục vào tất cả tư liệu của cái thú vui ưa thích của Henrik, đêm anh không ngủ, hay ra ngoài đi bộ khi trời lạnh cứng... Tôi có kể sót mất cái gì không?

- Đời tôi đang đi đến với chó.

- Cuối tuần vừa rồi người phụ nữ đến thăm anh là ai đấy?

- Erika... Tổng biên tập tờ *Millennium*.

- Bạn gái anh?

- Không hẳn. Cô ấy đã có chồng. Tôi là bạn nhiều hơn, người tình đôi hồi.

Cecilia cười rũ.

- Cái gì mà ngộ thế?

- Cách anh nói. Người tình đôi hồi. Tôi thích cái chữ ấy.

Blomkvist liền có thiện cảm với Cecilia Vanger.

- Tôi có thể như một người tình đôi hồi được. - Chị nói.

Chị đá văng đôi dép lê, gác một chân lên đầu gối anh. Blomkvist để tay lên chân chị và vỗ nhè nhẹ vào mắt cá. Anh ngập ngừng một thoáng - anh có thể cảm thấy anh đang bước vào một vùng nước không được chờ đợi. Nhưng có ý tứ, anh bắt đầu xoa bóp bàn chân chị bằng ngón tay cái.

- Tôi cũng đã có chồng. - Chị nói.

- Tôi biết. Trong gia đình Vanger không ai li hôn sất.

- Tôi chưa thấy chồng tôi làm ăn trong hai chục năm.

- Đã có chuyện gì?

- Không phải việc anh. Tôi chưa làm tình trong... hừm... ba năm rồi.

- Tôi ngạc nhiên đấy.

- Tại sao? Đây là chuyện cung cầu. Một bạn trai, hay một người có vợ hay một ai đó sống với tôi, chuyện ấy tôi không thích. Tôi tự làm lấy là tốt nhất. Tôi nên ngủ với ai? Một trong các ông giáo ở trường? Tôi không nghĩ thế. Một trong đám sinh viên? Một câu truyện ngon lành cho các bà già ngồi lê la tán gẫu. Mà họ thì luôn theo dõi sít sao những người mang tên Vanger. Ở đây, trên đảo Hedeby đây, chỉ toàn là họ hàng và người có vợ. - Chị cúi về trước hôn vào cổ anh. - Tôi có làm anh thấy chướng không?

- Không. Nhưng tôi nghĩ thế này có phải là một ý hay không đây. Tôi làm việc cho chú chị.

- Và tôi sẽ là người cuối cùng nói ra điều đó. Nhưng thật thà thì chắc Henrik sẽ chả có gì để mà chống lại chuyện này đâu.

Chị cưỡi lên người anh, hôn vào miệng anh. Tóc chị còn ẩm và thơm mùi nước gội đầu. Anh lóng ngóng lần tìm các cúc của chiếc sơ mi flanen rồi kéo nó tụt xuống quanh vai chị. Chị không mặc nịt vú. Chị ghì lấy anh khi anh hôn vú chị.

Bjurman đi quanh bàn làm việc đến đưa cho cô xem bản khai trương mục của cô ở ngân hàng - cô đã thuộc nó đến từng xu - tuy cô không có quyền tùy ý sử dụng nó. Ông đứng sau cô. Thình lình ông xoa gáy cô, một tay trượt khỏi vai trái cô để qua vú cô. Ông đặt một tay lên vú phải cô và cứ để nó ở đấy. Khi cô có vẻ không phản đối, ông bóp vú cô. Salander không động đậy. Cô có thể cảm thấy hơi ông thở ở gáy mình trong khi cô xem xét con dao mở thư ở trên bàn làm việc của ông; bàn tay rảnh của cô có thể với lấy nó được.

Nhưng cô không làm gì cả. Nếu có một bài học Holger Palmgren đã dạy cô trong nhiều năm thì những hành động bốc đồng sẽ dẫn tới rắc rối và rắc rối có thể có những hậu quả không vui. Cô không làm cái gì mà không cân nhắc hậu quả trước tiên.

Công kích tính dục khai mào này - mà thuật ngữ pháp lý là quấy nhiễu tính dục và lợi dụng một cá nhân đang ở trong vị trí lệ thuộc có thể đem lại cho Bjurman tới những hai năm tù giam - chỉ kéo dài vài giây. Nhưng nó cũng đã đủ để cho băng qua mãi mãi một ranh giới. Với Salander thì đây là một lực lượng thù địch thi thố sức mạnh - một dấu hiệu cho thấy ngoài mối quan hệ pháp lý đã được định nghĩa cẩn thận ra, cô còn phải phó mặc cho ý thích của ông ta và cho cả tình cảnh hết phương cầu cứu của mình. Sau đó, khi mắt hai người gặp nhau, môi ông ta khẽ hé ra và cô đọc được thấy vẻ dâm dục trên mặt ông ta. Mặt của Salander chẳng biểu lộ một xúc cảm nào.

Bjurman lui về phía bên kia bàn, ngồi xuống chiếc ghế da vững chãi.

- Tôi không thể cứ hễ cô muốn là tôi đưa tiền. - Ông nói. - Tại sao cô lại cần đến cái máy tính đắt tiền như thế chứ? Có nhiều mô đen rẻ hơn để cô có thể chơi game máy tính được kia mà.

- Tôi muốn được trông coi tiền của tôi như trước kia.

Bjurman nhìn cô thương hại.

- Ta phải xem sự thể như thế nào đã. Trước hết cô cần học chan hòa và chung sống với người khác nhiều hơn.

Nếu Bjurman đọc được ý nghĩ của cô gái ở đằng sau hai con mắt ơ hờ, ông ta có thể đã bớt cười đi hơn. - Tôi nghĩ cô và tôi sẽ là bạn tốt của nhau, - ông nói. - Chúng ta cần tin cậy được vào nhau.

Khi cô chả ư cũng chả đừng, ông nói:

- Bây giờ cô đã là một cô gái khôn lớn rồi, Lisbeth.

Cô gật.

- Lại đây. - Ông nói và chìa tay ra.

Salander nhìn chằm chằm một lát vào con dao mở thư rồi đứng lên đi lại phía ông ta. *Hậu quả*. Ông cầm tay cô, ấn nó vào đũng quần ông. Qua lần quần thấm màu của ông, cô có thể cảm thấy bộ phận sinh dục.

- Nếu cô tử tế với tôi, tôi sẽ tử tế với cô.

Ông quàng tay kia của ông vào cổ cô, kéo cô khuỵu gối xuống, mặt chiếu vào đũng quần ông.

- Cô đã từng làm thế này rồi, đúng không? - ông vừa nói vừa kéo khóa quần xuống. Sực mùi nước và xà phòng, có vẻ ông vừa rửa ráy xong.

Salander ngoảnh mặt đi và cố đứng lên nhưng ông túm cô chặt cứng. Xét theo sức người, cô không thể đọ được với ông ta; cô nặng có 46 ký còn ông ta hơn một tạ. Hai tay ông cầm lấy đầu cô, quay cô lại cho mắt hai người nhìn nhau.

- Nếu cô tử tế với tôi, tôi sẽ tử tế với cô. - Ông nhắc lại. - Nếu cô làm lôi thôi, tôi có thể đưa cô tới một viện chăm sóc cho đến hết đời cô. Cô có thích như thế không?

Cô không nói không rằng.

- Cô có thích thế không? - Ông lại nói.

Cô lắc đầu.

Ông chờ cho mắt cô cúi xuống, coi như cô đã tuân phục qua con mắt. Rồi ông kéo cô lại gần hơn. Salander hé môi ngậm lấy nó vào

mồm. Vẫn kẹp tay vào gáy cô, ông hung dữ kéo xốc cô lại đằng ông. Trong suốt mười phút ông huých vập, ông xay nghiền; cô cảm thấy như suýt nôn, cuối cùng lúc sướng lên, ông ghì cô đến nỗi cô không thở được.

Ông chỉ cho cô buồng tắm trong văn phòng. Salander run bắn lên khi rửa mặt, cố cọ sạch những cái vết trên áo len. Cô nhai một ít thuốc đánh răng để khử đi cái mùi vị. Khi cô quay lại văn phòng, ông ta đang ngồi lì sau bàn làm việc, xem xét vài giấy tờ.

- Ngồi xuống, Lisbeth, - không ngừng đầu lên, ông nói với cô. Cô ngồi xuống. Cuối cùng ông nhìn cô và mỉm cười.

- Bây giờ thành người lớn rồi, đúng không, Lisbeth?

Cô gật.

- Vậy cô cũng cần biết chơi các trò của người lớn đi. - Ông ta nói. Ông ta dùng cái giọng như để nói với trẻ nhỏ. Cô không đáp. Lông mày ông hơi nhíu lại.

- Tôi nghĩ đem kể với người khác chuyện này là không hay gì cho cô đâu. Nghĩ xem, ai mà tin cô chứ? Có tài liệu tuyên bố cô là người có vấn đề về tâm thần đây. Nó sẽ là lời mà cô dùng để chống lại tôi. Cô nghĩ lời ai nói sẽ có trọng lượng hơn?

Ông thở dài khi cô gái vẫn lặng thinh. Ông ngán cho cái kiểu cô ngồi đó nín thinh mà nhìn ông - nhưng ông kìm lại được.

- Chúng ta sẽ là bạn tốt, cô và tôi. - Ông ta nói - Tôi nghĩ cô đến gặp tôi tối nay là cô thông minh. Cô có thể đến tôi luôn luôn.

- Tôi cần 10.000 curon mua máy tính. - Cô nói, chính xác, y như cô lại tiếp tục câu chuyện nói dở trước đây.

Bjurman nhíu lông mày. *Con đĩ cứng cổ. Thật là một con trì độn.* Ông ta đưa ra tấm séc đã viết khi cô ở trong buồng tắm. *Còn hay hơn một con điếm cơ. Tiền của nó lại trả về nó mà.* Ông ngạo nghễ mỉm cười với cô. Cô cầm lấy tấm séc và bỏ đi.

CHƯƠNG 12

Thứ Tư, 19 tháng Hai

Nếu là một công dân bình thường thì ngay sau khi rời văn phòng luật sư Bjurman, nhiều phần chắc chắn Salander sẽ gọi cảnh sát báo chuyện bị cưỡng hiếp. Những vết thâm tím trên cổ cô, cũng như "chữ ký" của ADN của ông ta ở trong tinh dịch đang còn vấy bẩn thân xác và áo quần cô đây sẽ ghim ông ta lại không cho giãy cựa. Ngay nếu như ông ta nói *cô ấy muốn làm chuyện đó* hay *cô ấy đã quyến rũ tôi* hay bất cứ lý do nào mà những kẻ cưỡng hiếp vẫn dùng, thì ông cũng đã vi phạm quá nhiều các quy định của chế độ giám hộ, đến mức ông lập tức sẽ bị tước bỏ quyền kiểm soát cô. Một bản báo cáo có thể sẽ dẫn đến việc Salander được nhận một luật sư thích hợp, một người giàu kinh nghiệm bào chữa những vụ hành hung, xâm hại phụ nữ; điều này đến lượt nó có thể sẽ dẫn đến cuộc thảo luận về cốt lõi của vấn đề - tức là cái lý do khiến người ta tuyên bố Salander không có thẩm quyền pháp lý.

Từ năm 1989, thuật ngữ "không có thẩm quyền pháp lý" cho những người trưởng thành đã thôi áp dụng.

Có hai nấc bảo vệ phúc lợi xã hội: - chế độ đỡ đầu và chế độ giám hộ.

Người đỡ đầu sẽ tình nguyện giúp đỡ những cá nhân mà, vì những lý do này nọ, gặp các vấn đề về cai quản đời sống hàng ngày của họ,

về thanh toán hóa đơn hay tự chăm sóc vệ sinh cá nhân. Người được chỉ định làm người đỡ đầu thường là một người họ hàng hay bạn thân. Nếu không có ai thân cận với người trong cuộc thì các cơ quan phụ trách phúc lợi có thể đưa ra một người đỡ đầu. Chế độ đỡ đầu là một hình thức nhẹ nhàng của chế độ giám hộ; trong chế độ trên, *thân chủ* - người bị tuyên bố là không có thẩm quyền - vẫn được trông coi tài sản của mình và các quyết định về việc này là có tư vấn của người đỡ đầu.

Chế độ *giám hộ* là một hình thức kiểm soát ngặt hơn, theo nó, thân chủ bị tước mất quyền làm chủ tiền bạc của bản thân hay quyền ra những quyết định liên quan đến các vấn đề này nọ. Văn bản chính xác nói rằng người giám hộ sẽ tiếp quản các *quyền lợi hợp pháp* của thân chủ. Ở Thụy Điển có khoảng 4.000 người chịu chế độ giám hộ. Lý do thông thường nhất để áp dụng chế độ giám hộ là bệnh tâm thần hay bệnh tâm thần kết hợp với lạm dụng nghiêm trọng rượu hay ma túy. Một nhóm nhỏ hơn bao gồm những người bị điên. Trong số chịu chế độ giám hộ, nhiều người tương đối trẻ - ba mươi lăm hay ít hơn, và Lisbeth Salander là một trong số đó.

Lấy đi của ai đó quyền trông coi cuộc đời của chính mình - có nghĩa là cả tài khoản ngân hàng - là một trong những vi phạm lớn nhất mà một chế độ dân chủ có thể áp đặt, đặc biệt khi nó áp dụng với người trẻ tuổi. Ngay cả khi có thể xem ý đồ là tốt và có giá trị về mặt xã hội thì nó vẫn cứ là một sự vi phạm. Các vấn đề về chế độ giám hộ vẫn là những đề tài chính trị nhạy cảm, nó được các quy định ngặt nghèo bảo vệ cũng như được sở Chế độ giám hộ kiểm soát. Sở này ở dưới quyền của cơ quan hành chính tỉnh và đến lượt nó được Ombudsman của Quốc hội kiểm soát.

Sở Chế độ giám hộ phần lớn hoạt động trong những điều kiện khó khăn. Nhưng nhìn vào các vấn đề nhạy cảm do các cơ quan quyền hành nắm giữ thì phải thấy là ở trên truyền thông đại chúng rất ít có các lời phàn nàn hay tai tiếng.

Thỉnh thoảng có các tường thuật cho hay một vài người đỡ đầu hay giám hộ đã bị kết tội biển thủ ngân sách hay bán nhà chung cư

của thân chủ hay nhét các khoản thu nhập vào túi. Các trường hợp tương đối hiếm này có thể là kết quả của hai điều: các thân chủ đã bằng lòng công việc này của các nhà chức trách hay họ không có cơ hội ca thán và không có cách nào chắc chắn để làm cho truyền thông đại chúng hay các nhà chức trách nghe thấu tới họ.

Sở Chế độ giám hộ buộc phải làm một tổng kết hàng năm để xem liệu có nguyên nhân nào khiến cho nên rút chế độ giám hộ với một ai đó không. Do Salander khăng khăng từ chối khám về tâm thần - cô thậm chí chả chào thày cô giáo theo phép xã giao - nên các nhà chức trách vẫn không bao giờ tìm ra được lý do để thay đổi quyết định của mình. Kết quả là đẻ ra một tình thế nguyên trạng và cô gái thì cứ năm này sang năm khác chịu chế độ giám hộ.

Nhưng Palmgren đã hiểu lời lẽ pháp luật nói rằng các điều kiện giám hộ "phải thích hợp với từng cá nhân" có nghĩa là Salander có thể cai quản tiền và cuộc đời cô. Ông đã làm chu đáo các yêu cầu của nhà chức trách, nộp đều báo cáo hàng tháng cũng như bản tổng kết hằng năm. Trong mọi phương diện khác, ông đối xử với Salander như với một người bình thường khác, ông không xía vào việc cô lựa chọn cách sống hay bè bạn. Cô gái nên đeo khoen vào mũi hay xăm lên cổ hay không, ông nghĩ người quyết định chuyện này không phải là ông hay xã hội. Thái độ khá bướng bỉnh này ở trước tòa án quận là một trong những lý do khiến cho tại sao hai người họ lại hợp với nhau.

Chừng nào Palmgren là người giám hộ cô thì Salander không cần phải chú ý nhiều đến thân phận pháp lý của mình chừng nấy.

Salander không giống bất cứ một người bình thường nào. Kiến thức về pháp luật của cô thô sơ - đây là một đề tài cô không có dịp khám phá bao giờ - còn lòng tin của cô vào cảnh sát nói chung là hạn hẹp. Với cô, cảnh sát là đại diện cho một sức mạnh thù nghịch đã bắt bớ và làm nhục cô trong nhiều năm. Công chuyện mới nhất cô có với cảnh sát là vào tháng Năm năm ngoái khi trên đường đến An ninh Milton, cô đi bộ qua Gotgatan, thình lình cô thấy mình

đứng trước một sĩ quan cảnh sát đeo mặt nạ chống bạo loạn. Mặc dù cô không hề mảy may khiêu khích, ông ta đã vung gậy đánh vào vai cô. Phản ứng đầu tiên của cô là phản công dữ tợn, dùng ngay chai Coca-Cola đang cầm trong tay. Viên sĩ quan vội quay gót chạy, trước khi cô kịp chửi cho một trận. Mãi sau đó cô mới thấy một đám biểu tình đang giương biểu ngữ "Đòi lại đường phố" ở cuối con đường.

Vào sở của những tên vũ phu đeo mặt nạ chống bạo động kia để kiện Nils Bjurman cưỡng hiếp, ngay điều này cũng chả hề có lúc nào thoáng qua trong đầu cô. Và rồi cô báo cáo gì đây? Bjurman đã sờ vú cô. Một sĩ quan sẽ liếc vào cô và kết luận ti bé thế kia thì khó có khả năng xảy ra lắm. Và nếu như có bóp vú thật thì cô phải tự hào rằng thế mà đã có đứa quấy rối chứ. Về đoạn mút cu lão - thì như lão đã báo trước đó là lời cô chống lại lão và theo kinh nghiệm cô, lời của người khác nặng cân hơn lời của cô nhiều. Vậy chọn đến cảnh sát làm gì.

Cô rời văn phòng Bjurman về nhà, tắm vòi sen, ăn hai bánh kẹp thịt với pho mát và rau quả dầm chua rồi ngồi lên chiếc ghế sofa tã nát trong phòng khách nghĩ ngợi.

Một người bình thường có thể thấy nếu cô không phản ứng thì cũng sẽ quay sang tự trách móc mình - điều này có thể cũng là một dấu hiệu khác nữa cho thấy cô quá ư bất bình thường để đến nỗi cũng không có nổi được cả phản ứng thích đáng với việc bị cưỡng hiếp nữa.

Chốn quen biết của cô không lớn, cũng không gồm có một thành viên nào thuộc tầng lớp trung lưu. Lúc mười tám, Salander đã biết chả có một cô gái nào mà lại không từng bị bắt buộc phải làm vài trò tính dục trái với ý mình. Phần nhiều các vụ cưỡng hiếp đều dính líu đến các bạn trai nhiều tuổi hơn một chút. Như Salander biết thì các sự cố này thường dẫn đến khóc lóc hay những cơn nổi giận chứ không bao giờ dẫn đến việc báo cảnh sát.

Trong thế giới của cô, đây là trật tự tự nhiên của mọi sự. Là con gái, cô là con mồi hợp pháp, đặc biệt khi cô mặc chiếc jacket da đen

tàng tu và mi mắt thì chọc lỗ, có hình xăm và thân phận xã hội là con số không.

Rên rỉ về chuyện này chẳng nên cơm cháo gì.

Mặt khác, không có chuyện luật sư Bjurman sẽ không bị trừng phạt. Salander không bao giờ quên một chuyện bất công nào, xét về bản chất thì cô là đủ mọi thứ trừ có mỗi món tha thứ.

Nhưng thân phận pháp lý của cô khó khăn. Vì như cô có thể nhớ thì cô được coi là xảo quyệt, hung bạo đến mức không thể bào chữa được. Những nhận xét đầu tiên trong lý lịch của cô là từ các hồ sơ của cô bảo mẫu của trường tiểu học. Cô bị đuổi học vì đã đánh một bạn trong lớp, đập bạn đó vào mấu treo áo khiến vãi máu ra. Cô vẫn ngán ngẩm nhớ lại nạn nhân - một thằng con trai béo phì tên là David Gustavsson vốn quen trêu ghẹo cô, ném các thứ vào cô; lớn lên nó sẽ thành một đứa bất nạt nanh nọc. Hồi ấy cô chưa biết chữ "quấy rối" có nghĩa là gì nhưng hôm sau khi cô tới trường thì thằng kia dọa trả thù. Thế là cô cho nó một cú đấm tay phải được tăng cường bằng một quả bóng golf khiến nó lăn quay - chuyện đã làm chảy thêm một ít máu và một đề mục mới trong lý lịch của cô.

Cô luôn gặp trở ngại với các quy tắc về ứng xử xã hội ở trường học. Cô nghĩ đến việc của mình, không can thiệp vào bất cứ việc gì mà những người ở quanh cô làm. Nhưng luôn có một ai đó nhất định không để cho cô yên. Lên trung học, cô đã mấy lần bị đuổi về nhà sau những trận đánh nhau dữ dội với các bạn trong lớp. Những đứa con trai khỏe hơn ở trong lớp sớm thấy ra rằng đánh nhau với con bé xương xẩu này có thể là không thú vị. Không giống các cô gái khác ở trong lớp, cô không bao giờ lùi mà dùng ngay quả đấm hay một vũ khí đang có ở trong tay để tự vệ không do dự một giây. Cô đi lại với một thái độ cho thấy cô thà chết chứ không nhận một nhục nhã nào.

Và cô luôn trả được thù.

Một lần Salander đánh nhau với một thằng con trai to hơn, khỏe hơn. Về sức lực cô không đọ nổi. Thoạt tiên nó khoái trá đẩy cô ngã xuống đất mấy lần rồi tát cô khi cô định đánh trả. Nhưng không hay

cho nó, bất kể nó khỏe hơn như thế nào, cô gái ngốc nghếch vẫn cứ đánh nó và một lúc sau ngay cả các bạn học của thằng con trai ấy cũng nhận thấy câu chuyện đã đi quá xa. Rõ ràng cô gái hết đường chống đỡ, đứng xem mà thấy thương tâm. Cuối cùng thằng con trai thoi vào mặt cô, môi cô bị rách và mắt nổ đom đóm. Chúng để cô ở dưới đất sau nhà thể dục. Cô ở nhà hai ngày. Sáng hôm thứ ba, cô chờ tên hành hạ cô với một cây gậy bóng chày rồi phang một nhát vào mang tai nó. Vì vụ quậy này, cô phải gặp Hiệu trưởng, và bị báo cáo với cảnh sát về tội đánh người, điều dẫn đến một cuộc điều tra phúc lợi đặc biệt.

Ngỡ cô điên, các bạn học đối xử theo lối nghĩ đó. Cô cũng gây được rất ít thiện cảm trong thày cô giáo. Cô đặc biệt không chuyện trò bao giờ và nổi tiếng là một học sinh không bao giờ giơ tay và thường không trả lời ngay cả khi thày cô hỏi trực tiếp. Cô không trả lời được hay vì một lý do nào khác, không ai biết chắc và điều này đã phản ánh vào các lớp học của cô. Cô có vấn đề, nhất định thế rồi, nhưng không ai muốn gánh trách nhiệm với cô gái khó tính khó nết dù cho ở các cuộc họp thày cô vẫn bàn đến cô. Đó là lý do đưa cô đến tình cảnh bị thày cô giáo lờ đi và cho phép cô ngồi ủ rũ trong im lặng.

Cô bỏ trường trung học đổi sang một trường khác, không có một người bạn nào chào một câu từ biệt. Một cô gái với cách ứng xử kỳ quái không được ai yêu thích. Thế rồi khi cô đến ngưỡng cửa tuổi thiếu nữ, thì "tất cả xấu xa" đã diễn ra, điều mà cô không muốn nghĩ đến. Cơn bùng nổ cuối cùng đã buộc người ta phải rà soát lại các mục ở trong lý lịch cô gái từ hồi ở trường tiểu học. Sau vụ đó, cô được coi là... điên, ừ thế đấy, về mặt pháp lý. Tính nết đồng bóng, Salander bất cần đến một tư liệu gì để biết rằng mình là kẻ khác người. Nhưng chuyện này không làm phiền lòng cô khi mà người giám hộ là Holger Palmgren; nếu nhu cầu nổi dậy, cô có thể quấn lấy ông với những ngón tay nho nhỏ của mình.

Nils Bjurman xuất hiện, lời tuyên bố cô không có thẩm quyền pháp lý đã đe dọa trở thành một gánh nặng phiền lụy trong đời cô.

Bất kể cô quay đi ngả nào, cạm bẫy vẫn cứ mở ra và điều gì sẽ xảy đến nếu cô chiến bại? Cô có lại bị đưa vào viện tâm thần không? Bị nhốt lại? Thật sự là hết đường.

Khuya đêm ấy, Cecilia Vanger và Blomkvist nằm bên nhau êm ả, vú Cecilia đè vào sườn anh. Chị ngước nhìn anh.

- Cảm ơn, kể ra đã lâu rồi đấy. Mà anh thì không tồi.

Anh mỉm cười. Mấy lời phỉnh nịnh ấy khiến anh phởn như con nít.

- Không mong đợi thế đâu, nhưng tôi thấy hay.

- Nếu một lần nữa tôi sẽ sung sướng, - Cecilia nói. - Nếu anh thấy thích thế.

Anh nhìn chị.

- Chị định nói là thích có một người yêu à, đúng không?

- Một người yêu đôi hồi. - Cecilia nói. - Nhưng tôi muốn anh về kẻo không lại ngủ đi mất. Tôi không muốn sáng mai thức dậy thấy anh ở đây mà tôi thì chưa tập thể dục và chưa chấn chỉnh cái mặt. Và đừng có rao lên khắp làng là chúng tôi đã thế đấy thì tốt.

- Không nghĩ tới chuyện đó, - Blomkvist nói.

- Trước hết tôi không muốn Isabella biết. Không thể tin bà ấy được.

- Và hàng xóm gần nhất của chính chị. Tôi đã gặp.

- Ừ, nhưng may là chị ta không nhìn thấy cửa ra vào nhà tôi. Mikael, hãy kín đáo.

- Được, kín đáo.

- Cảm ơn. Anh có hay uống rượu không?

- Cũng đôi khi.

- Tôi mê gin cho thêm chút gì đó có vị hoa quả. Muốn một chút không?

- Chắc là có muốn.

Chị quấn mảnh vải trải giường quanh người đi xuống cầu thang. Blomkvist trần truồng đang đứng nhìn các giá sách của chị thì chị

quay lại với một bình nước lạnh và hai cốc gin pha chanh. Họ đụng cốc.

- Tại sao anh sang đây? - Chị hỏi.

- Chả có lý do gì đặc biệt. Chỉ...

- Anh đang ngồi ở nhà, đọc hết các điều tra của Henrik. Rồi đến đây. Không cần phải thông minh cỡ siêu cũng biết đầu óc anh đang mải nghĩ chuyện gì.

- Chị đọc các cuộc điều tra chưa?

- Phần nào. Cả cuộc đời trưởng thành của tôi là sống với chuyện điều tra này mà. Sống với Henrik thì thế nào anh cũng bị bí mật Harriet tác động đến.

- Thật sự đây là một vụ án hấp dẫn. Trong nghề tôi gọi cái điều mà tôi tin này là một bí mật của gian phòng khóa kín, trên một hòn đảo. Xem vẻ khi điều tra người ta đã không đi theo lô gích thông thường. Chả có câu hỏi nào được trả lời, manh mối nào cũng dẫn đến ngõ cụt.

- Đây là trò dễ ám ảnh người ta.

- Chị có ở trên đảo hôm ấy chứ?

- Có. Tôi ở đây và chứng kiến toàn bộ cuộc chấn động. Lúc ấy tôi đang học ở Stockholm. Tôi mong cuối tuần ấy được ở lại nhà.

- Harriet thật sự như thế nào? Hình như mỗi người lại nhìn cô ấy một cách.

- Cái này không được ghi chép hay...?

- Không ghi chép.

- Tôi chả biết tí nào hết về những gì đang diễn ra hay Harriet nghĩ gì ở trong đầu. Dĩ nhiên là anh đang nghĩ đến năm cuối cùng của cô ấy. Hôm nay cô ấy là một người lập dị về tôn giáo, ngày mai cô ấy son phấn lên như một con điếm, rồi mặc một cái áo len chật ních mà cô ấy có để đến trường. Rõ ràng là cô ấy hết sức không hạnh phúc. Nhưng như tôi đã nói, tôi ở đây không phải chỉ để nhặt dưa lê đi buôn.

- Sao lại ra nông nỗi ấy?

- Gottfried với Isabella chứ ai. Hôn nhân của họ thật rối ren. Hoặc là họ vào một bè hoặc là họ đánh lộn. Không phải thân xác - Gottfried không phải loại người vũ phu mà lại còn gần như sợ Isabella. Tính khí cô ta thật kinh khủng. Đầu những năm 60 đôi khi anh ta ở hoặc một thời gian dài, hoặc rất ít ngày trong căn nhà gỗ nhỏ của anh ta, chỗ này thì Isabella không bao giờ đặt chân. Có những thời kỳ anh ta quay về làng, nom như một gã lang thang. Rồi anh ta bớt rượu, lại ăn mặc sạch sẽ gọn gàng và thử trông nom đến công việc của anh ta.

- Đã có ai muốn giúp đỡ Harriet không?

- Henrik, dĩ nhiên. Cuối cùng cô bé đến ở nhà chú ấy. Nhưng chớ quên mất là Henrik đang bận đóng vai trò nhà công nghiệp lớn. Chú ấy thường đi đến những đâu đâu, không dành nhiều thì giờ cho tôi cũng như cho Harriet và Martin. Tôi không rõ nhiều chuyện này vì tôi ở Uppsala rồi Stockholm và tôi nói anh biết nha, tuổi thơ của tôi cũng không dễ dàng với bố tôi. Nghĩ lại, tôi nhận thấy vấn đề là Harriet không tâm sự với một ai bao giờ. Cô ấy cố hết sức để giữ cái vẻ bề ngoài, làm như họ là một đại gia đình hạnh phúc vậy.

- Phủ nhận.

- Đúng. Nhưng khi bố Harriet chết đuối thì cô bé thay đổi. Mọi sự không còn như trước nữa. Cho đến khi cô bé... tôi không biết nói như thế nào đây: có năng khiếu và trưởng thành sớm hơn tuổi nhưng nhìn chung vẫn là môt cô bé ở tuổi mới lớn nhưng khá bình thường. Trong năm cuối cùng cô ấy vẫn xuất sắc thế, kỳ thi nào điểm cũng dẫn đầu, nhưng có vẻ như là cô ta vô hồn.

- Bố cô ấy chết đuối thế nào?

- Theo một cách vô duyên nhất. Ông ấy ngã từ chiếc thuyền bơi chèo ở ngay bên dưới buồng lái của ông ấy xuống biển. Quần cua ông ấy phanh ra và lượng rượu trong máu ông ấy cực cao nên anh có thể hình dung được vì sao chuyện đó đã xảy ra. Martin là người đã tìm thấy ông ấy.

- Tôi không biết chuyện đó.

- Thật ngộ. Hóa ra Martin lại là một người thật sự hay. Ba mươi lăm năm trước nếu anh hỏi, tôi sẽ nói cậu ấy là người trong gia đình cần điều trị tâm thần.

- Sao lại thế?

- Harriet không phải là người duy nhất bị đau ốm vì tình trạng gia đình. Martin trong nhiều năm yên lặng và hướng nội nhiều đến mức đã lánh bỏ xã hội. Cả hai đứa trẻ đều đã có những tháng ngày gay go vì gia đình. Tôi muốn nói là tất cả chúng tôi. Tôi có vấn đề với ông bố - tôi cho rằng anh đã nhận thấy ở ông ấy một lòng say mê sự bạt mạng. Em tôi, Anita, cũng có vấn đề như thế, như Alexander, em họ tôi. Trẻ tuổi mà ở trong gia đình Vanger thì gay.

- Chuyện gì xảy ra với em chị?

- Em tôi sống ở London. Những năm 70 cô ấy đến đó để làm việc trong một công ty du lịch Thụy Điển rồi ở lại. Em tôi lấy một người mà nó không hề giới thiệu cả với gia đình rồi bỏ nhau không lâu sau. Nay Anita là một giám đốc cao cấp của hãng hàng không British Airways. Nó với tôi hợp nhau nhưng liên hệ với nhau không nhiều, chỉ hàng năm mới lại gặp nhau. Anita không bao giờ đến Hedestad.

- Sao vậy?

- Vì một ông bố điên mà. Nói thế đã đủ rõ chưa?

- Nhưng chị thì ở lại.

- Tôi ở lại. Với Birger, anh tôi.

- Nhà chính trị kia.

- Anh chọc tôi đấy à? Birger nhiều tuổi hơn Anita và tôi. Chúng tôi không thân nhau bao giờ. Trong mắt anh ấy, anh ấy là một chính trị gia quan trọng ngoài sức tưởng tượng của con người với một tương lai ở trong Nghị viện và có thể cả ở hàng bộ trưởng nếu như đảng bảo thủ thắng. Thực tế anh ấy là một ủy viên hội đồng địa phương, tài cán èng èng tại một cái xó hẻo lánh của Thụy Điển, vai ủy viên này chắc sẽ là đỉnh cao và cũng là cả toàn bộ sự nghiệp của anh ấy.

- Một điều làm tôi lạ là các thành viên trong nhà Vanger đều đánh giá nhau thấp cả.

- Thật ra không phải thế. Tôi rất yêu Martin và Henrik. Và tôi luôn hợp với em tôi, bởi chúng tôi ít gặp nhau. Tôi ghét Isabella và không thể chịu nổi Alexander. Và tôi không bao giờ nói năng với bố. Thế là năm mươi năm mươi trong gia đình đấy chứ. Birger là..., ừ, một cha óc bã đậu huênh hoang chứ không là một người xấu. Nhưng tôi hiểu ý anh định nói. Hãy nhìn vấn đề như thế này: nếu là một thành viên gia đình Vanger, anh hãy sớm học nói ra ý nghĩ của mình. Chúng tôi nghĩ gì đều nói tuột ra hết.

- Ồ đúng, tôi để ý thấy các vị đều nói rất thẳng. - Blomkvist giơ tay sờ vú Cecilia. - Tôi ở đây chưa đến mười lăm phút mà chị đã tấn công tôi liền.

- Nói cho trung thực, vừa gặp anh tôi đã nghĩ là làm thế nào đưa được anh lên giường. Đúng là đáng để thử lắm!

Lần đầu tiên trong đời, Salander cảm thấy rất cần được một ai đó khuyên bảo. Vấn đề là hỏi xin lời khuyên thì có nghĩa là cô phải tâm sự với người khác và như thế lại có nghĩa là vạch vòi bí mật của cô ra. Cô nên nói với ai đây? Đơn giản là cô không giỏi tạo nên những mối quan hệ với người khác.

Sau khi tra thầm trong đầu quyển sổ ghi địa chỉ, cô có được mười người, tính cho nghiêm ngặt, có thể được coi như chốn quen biết của cô. Cô có thể nói với Dịch Bệnh, anh ít nhiều đã có mặt bền bỉ trong đời cô. Nhưng anh dứt khoát không là bạn và anh cũng là người cuối cùng trên thế gian này có thể giúp cô giải quyết các vấn đề của cô. Không được.

Đời sống tính dục của Salander không hẳn khiêm tốn như cô đã để cho luật sư Bjurman tin là thế. Mặt khác, tính dục luôn (hay ít nhất là rất hay) xảy ra theo các điều kiện và sự chủ động của cô. Từ tuổi mười lăm cô đã có hơn năm chục "đối tác". Như thế có nghĩa là mỗi năm năm anh, điều này là OK với một cô gái độc thân, coi tính

dục là một tiêu khiển đáng thưởng thức. Nhưng phần lớn quan hệ với các đối tác dăm bữa nửa tháng này chỉ kéo dài được hai năm. Đó là những năm sôi động trong đoạn cuối của cái tuổi mười tám mười chín, khi cô bước tới trưởng thành.

Có một thời Salander đứng ở ngã ba đường, thật sự buông mặc đời mình - khi tương lai cô chỉ lại có thể nối thêm vào lý lịch nào nghiện ma túy, nghiện rượu và bị giam giữ ở nhiều nơi. Sau khi bước sang tuổi hai mươi và đi làm ở An ninh Milton, cô mới dịu đi đáng kể và - cô nghĩ - mới nắm lấy đời mình.

Cô không còn cảm thấy nhu cầu lấy lòng một ai đó để mua cho cô ba lon bia trong quán nữa, cô cũng không cảm thấy cần coi nhẹ bản thân qua việc đưa về nhà một cha say xỉn nào đó mà tên của anh ta cô cũng chẳng thèm nhớ. Trong năm ngoái cô chỉ có một đối tác tính dục đều đặn - hầu như tình cờ chăng chớ, như các đề mục trong lý lịch cô đã chỉ rõ.

Với cô, tính dục phần lớn là với một đứa trong đám bạn bè lỏng lẻo; cô không phải là thành viên thật sự nhưng được chấp nhận vì cô quen Cilla Noren. Cô quen Cilla hồi mười tám, mười chín tuổi, theo lời Palmgren nài nỉ, khi cô cố lấy cái bằng của nhà trường mà cô đã trượt ở Komvux. Cilla có mái tóc mầu mận chín xen với những lọn tóc đen, quần da đen, một khoen ở mũi và những đinh tán ở thắt lưng cũng nhiều như Salander. Trong năm thứ nhất hai đứa đã nghi ngờ lừ mắt nhau. Vì lý do nào đó Salander không biết, hai đứa lại quấn quýt. Salander không phải là người dễ có bạn và đặc biệt trong những năm tháng này nhưng Cilla chẳng buồn quan tâm đến điều ấy mà vẫn đưa cô đi quán bar. Qua Cilla, cô trở thành một thành viên của *Những Ngón tay Ma quỷ*, nó bắt đầu là một băng ngoại ô ở Enskede đi quán xá với bốn cô gái tuổi mới lớn rồi đi vào nhạc rock. Mười năm sau họ trở thành một nhóm bạn gặp nhau các tối thứ Ba ở Kvarnen để nói sự xấu xa của bọn con trai và thảo luận về phong trào bảo vệ phụ nữ, về ngôi sao năm cánh, âm nhạc, chính trị đồng thời nốc vô thiên lủng bia là bia. Chúng cũng sống xứng với những cái tên của chúng.

Salander thấy mình ở rìa cái nhóm này, cô ít khi góp chuyện, nhưng người ta cũng không đòi hỏi gì hơn ở cô. Cô đến rồi đi tùy và được phép ngồi im lặng hết tối trước vại bia của cô. Cô cũng được mời dự tiệc sinh nhật và mừng Noel, tuy cô thường không đến.

Trong năm năm quần thảo với đám *Những Ngón tay Ma quỷ*, các bạn gái bắt đầu biến hóa. Tóc họ bớt cực đoan đi, quần áo đến từ các tiệm của H&M nhiều hơn là từ Myrorna tân kỳ. Họ đi học hoặc đi làm, một cô gái đã làm mẹ. Salander cảm thấy mình là đứa duy nhất không có thay đổi mấy tí, điều cũng có thể được hiểu là vì cô chỉ đơn giản ì ra tại chỗ và chẳng đi đến đâu. Nhưng họ vẫn vui vầy. Nếu có chỗ nào cô còn cảm thấy một kiểu đoàn kết của bè nhóm thì đó là ở trong vòng bầu bạn của *Những Ngón tay Ma quỷ*, và nói rộng hơn, với những đứa con trai là bạn với những đứa con gái.

Những Ngón tay Ma quỷ sẽ nghe cô. Chúng cũng sẽ đứng lên vì cô. Nhưng chúng không biết chuyện tòa án quận có lệnh tuyên bố cô bị bệnh tâm thần. Cô cũng không muốn chúng nhìn sai cô đi. *Không chọn ngả này được.*

Ngoài đó ra Salander không có lấy một người bạn học nào ở trong sổ địa chỉ. Cô không có mật mã hay nhóm ủng hộ hay các tiếp xúc chính trị thuộc bất cứ loại gì. Vậy cô nhờ ai để nói các vấn đề của cô đây?

Có thể có một người. Cô suy nghĩ một lúc xem liệu có nên tâm sự với Dragan Armansky không. Ông đã bảo cô cần giúp đỡ gì thì cứ đến ông không do dự. Cô chắc chắn là ông nói như thế.

Armansky cũng đã sờ mó cô một lần nhưng đó là sờ mó thân thiện, không có ý bệnh hoạn và không để phô trương quyền lực. Nhưng nhờ ông giúp đỡ thì không xuôi. Ông là sếp của cô, nhờ ông như thế sẽ đặt cô vào cái thế mang nợ. Salander giễu cợt với cái ý rằng đời cô sẽ ra sao nếu người giám hộ cô là Armansky chứ không phải Bjurman. Cô mỉm cười. Ý này nó ngồ ngộ, nhưng Armansky có thể coi nhiệm vụ ấy nghiêm túc quá đến mức ông sẽ đem vây kín cô lại cùng với sự chú ý của ông. *Ngả này. Được, có thể tính đến ngả này.*

Dù cô có biết rõ trung tâm khủng hoảng cho một người phụ nữ là gì thì cô cũng không bao giờ nảy ra cái ý tự mình quay đến một trung tâm này. Trong mắt cô, các trung tâm khủng hoảng tồn tại là để cho *các nạn nhân* mà cô thì không bao giờ coi mình là nạn nhân. Kết quả, lựa chọn duy nhất còn lại với cô là làm cái điều cô vẫn làm - tự tay nắm lấy vấn đề và tự mình giải quyết lấy vấn đề. Đó là một lựa chọn dứt khoát.

Và nó không báo trước điều gì hay ho cho ngài luật sư Nils Bjurman sất cả.

CHƯƠNG 13

Thứ Năm, 20 tháng Hai - Thứ Sáu, 7 tháng Ba

Trong tuần cuối cùng của tháng Hai, với Bjurman. N,. sinh năm 1950, Salander cũng làm giống thân chủ cô, như một dự án đặc biệt, ưu tiên đặc biệt. Cô làm gần như mười sáu giờ mỗi ngày, tiến hành một cuộc điều tra cá nhân thấu triệt hơn những cái cô đã từng làm trước kia. Cô sử dụng hết mọi văn bản và tư liệu công cộng mà cô có thể chạm tới. Cô điều tra cả giới họ hàng và bè bạn của viên luật sư. Cô nhòm vào tài chính của ông ta và cho vào biểu đồ mọi chi tiết về học hành và nghề nghiệp của ông ta.

Kết quả làm nản lòng.

Ông ta là một luật sư, thành viên của Hội Luật gia, tác giả của một luận văn cà kê đến đáng nể nhưng lại đặc biệt chán ngấy về luật tài chính. Tiếng tăm ông ta không tì vết. Luật sư Bjurman chưa bao giờ bị phê phán. Trừ một lần ông ta phải mang ra Hội Luật gia - ông bị buộc tội đã làm trung gian trong một vụ buôn bán nhà đất chui gần mười năm trước, nhưng ông đã chứng minh được rằng mình vô tội. Tài chính của ông đúng quy tắc; Bjurman là người đã được thử thách, với ít nhất 10 triệu curon trong tài sản. Ông ta nộp thuế nhiều hơn nợ, là thành viên của Hòa bình Xanh và Hội Ân xá Quốc tế, ông

ta cúng tiền cho Hội Tim Phổi. Ông ta ít xuất hiện trên báo đài. Tuy ông đã ký tên mấy lần vào các bản kêu gọi cộng đồng ủng hộ những tù nhân ở thế giới thứ ba. Ông ta sống trong căn hộ năm buồng trên Upplandsgatan gần Odenplan, ông ta là thư ký của hội đồng các hộ chung cư ở đấy. Bjurman đã li hôn và không có con.

Salander tập trung soi vào người vợ li hôn tên là Elena. Bà sinh ra ở Ba Lan nhưng sống hết đời ở Thụy Điển. Bà làm việc ở một trung tâm phục hồi, có vẻ đã lấy một người là đồng nghiệp của Bjurman và hạnh phúc. Mục này không giúp được gì. Hôn nhân của Bjurman dài mười bốn năm, và li hôn thì suôn sẻ, không tranh chấp.

Công việc chính thức của luật sư Bjurman là làm người kiểm soát trông nom đám trẻ từng bị lôi thôi với pháp luật. Ông đã đỡ đầu cho bốn thanh niên trước khi làm giám hộ Salander. Tất cả các trường hợp này đều dính dáng đến vị thành niên và khi đám trẻ đến tuổi trưởng thành thì các nhiệm vụ này đã kết thúc với một quyết nghị của tòa án. Một trong các thân chủ của ông vẫn tham vấn Bjurman trong vai trò luật sư của ông cho nên ở mục này cũng không có thù oán nốt. Nếu Bjurman vẫn đang khai thác có hệ thống trẻ được giám hộ thì cũng không có dấu hiệu nào về chuyện này và bất kể Salander thăm thú sâu đến đâu cô cũng không tìm ra được một dấu vết sai trái nào. Cả bốn thanh niên đều đã dựng lập cuộc sống cùng với một bạn trai hay bạn gái, họ đều có việc làm, có chỗ để sống, được cấp thẻ nợ khi mua sắm.

Cô gọi từng người trong bốn thân chủ, tự giới thiệu là thư ký phúc lợi xã hội đang làm một nghiên cứu về cuộc sống của những đứa trẻ sau khi sống với sự trông nom của người đỡ đầu sẽ ra sao so với những trẻ khác. *Vâng, sẽ được giấu tên, đó là chuyện tự nhiên mà.* Cô cũng hỏi qua điện thoại mười câu hỏi. Mấy câu hỏi nhằm làm cho người trả lời đưa ra cách nhìn nhận của họ về chế độ đỡ đầu đã tiến hành ra sao - nếu họ có ý kiến về người đỡ đầu của họ, luật sư Bjurman thì sao? Không ai nói ra điều gì xấu xa về ông ta.

Khi làm xong cuộc truy xét, Salander thu tư liệu vào trong túi xách nhãn ICA rồi mang ra ngoài gian sảnh cùng với hai mươi túi xách

đựng báo cũ. Xem ra Bjurman không có gì đáng chê trách. Quá khứ của ông ta không có gì để cô có thể sử dụng. Cô biết mười mươi ông ta là một kẻ gian xảo, một con lợn nhưng không tìm ra được cái gì để chứng minh.

Đã đến lúc tính sang cách làm khác. Sau khi phân tích, một khả năng cho thấy ngày càng hấp dẫn hơn - hay ít nhất có vẻ là một ngả thực tiễn thật sự. Điều dễ nhất sẽ là Bjurman đơn giản biến khỏi đời cô, thế thôi. Một cơn đau tim đột ngột. Hết chuyện. Kẹt là ngay cả những gã năm mươi ba tuổi đáng ghét, cũng không chịu theo ý cô mà ngoan ngoãn lên cơn đau tim cho.

Nhưng kiểu chuyện như thế này có thể thu xếp được.

Blomkvist giữ kín chuyện quan hệ với bà Hiệu trưởng Cecilia Vanger. Chị có ba quy tắc: không muốn bất cứ ai biết hai người gặp nhau; anh chỉ sang khi nào chị gọi và anh không ở lại hết đêm.

Niềm đam mê của chị làm cho anh ngạc nhiên và lạ. Khi anh tình cờ gặp chị ở quán Susanne, chị thân mật nhưng lạnh và xa cách. Khi hai người gặp nhau trong phòng ngủ của chị, chị cuồng say như rồ dại.

Blomkvist không muốn dò vào đời tư của chị nhưng anh lại được mướn để dò vào đời tư của mỗi người trong gia đình Vanger. Anh cảm thấy bị giằng xé và đồng thời cũng tò mò. Một hôm anh hỏi Henrik chị đã lấy ai và đã xảy ra chuyện gì. Anh hỏi câu này khi họ đang bàn đến Alexander và Birger.

- Cecilia ấy à? Tôi nghĩ cháu nó không dính gì đến Harriet cả.

- Ông nói quá khứ chị ấy cho tôi đi.

- Sau khi tốt nghiệp Cecilia chuyển về đây, làm cô giáo. Nó gặp một người tên là Jerry Karlsson, người này không may lại làm việc cho Tập đoàn Vanger. Họ lấy nhau. Tôi đã nghĩ cuộc hôn nhân này hạnh phúc - muốn gì thì cũng ở thời kỳ đầu. Nhưng sau một hai năm, tôi bắt đầu thấy cơ sự không diễn ra như tôi chờ đợi. Anh chồng đối xử không tốt với vợ. Đấy là chuyện thường xuyên - hắn

đánh Cecilia nhưng nó vẫn trung thành bảo vệ hắn. Cuối cùng một lần hắn đánh nhiều quá, Cecilia bị thương nặng đến nước phải vào bệnh viện. Tôi giúp đỡ, nó dọn đi khỏi đây đến đảo Hedeby và từ đó từ chối gặp tay chồng. Còn tôi thì chắc chắn là đã đuổi việc hắn.

- Nhưng họ vẫn là vợ chồng?

- Chuyện này là tùy theo định nghĩa của anh thôi. Tôi không hiểu tại sao Cecilia không làm đơn li hôn. Nhưng nó không bao giờ muốn tái hôn. Cho nên tôi cho là như vậy cũng chả làm cho khác đi.

- Tay Karlsson này, có liên quan gì với...

- ... với Harriet? Không, năm 1966 hắn không ở Hedestad, hắn không làm việc cho chúng tôi lúc ấy.

- OK.

- Mikael, tôi yêu Cecilia. Nó có thể mưu mô trong công chuyện nhưng là một người tốt trong gia đình.

Salander dành cả tuần cho việc đánh gục Nils Bjurman. Cô xem xét và loại bỏ nhiều cách làm khác nhau cho đến khi rút lại chỉ còn một vài kịch bản để chọn. *Không làm cái gì xốc nổi.*

Có điều là phải tạo được một điều kiện. Bjurman phải chết bằng cái cách nào đó mà cô là vô can. Bất cứ cuộc điều tra nào của cảnh sát cũng sẽ dính cô vào, việc đó cô cho là lẽ đương nhiên; sớm muộn khi người ta xét đến các trách nhiệm của Bjurman, tên cô cũng sẽ được trưng lên. Nhưng cô chỉ là một trong cả một rừng thân chủ cũ mới, cô mới chỉ gặp ông ta bốn lần, và sẽ không có manh mối nào cho thấy cái chết của ông ta có liên quan đến một ai trong các thân chủ của ông. Đã có các bạn gái cũ, họ hàng, người quen biết chốc nhát, đồng nghiệp và những người khác. Cũng có cả cái đã quen được định nghĩa là "bạo hành ngẫu nhiên" khi mà người thủ ác và nạn nhân không biết nhau.

Nếu tên cô xuất hiện, cô sẽ là một cô gái không nơi nương tựa, bất tài bất lực với các tư liệu cho thấy cô có vấn đề về tâm thần. Cho nên

sẽ rất lợi nếu Bjurman chết bằng một cách đủ phức tạp để cho rất khó có thể nghi một cô gái tâm thần có vấn đề lại là kẻ thủ ác được.

Cô thôi dùng súng. Có súng không phải là chuyện lớn nhưng trong việc dò tìm súng đạn thì cảnh sát giỏi đáng sợ.

Cô nghĩ đến dùng dao, dao thì có thể mua ở bất cứ hiệu ngũ kim nào, nhưng lại quyết định thôi. Cho dù cô có thể bất thần hiện ra gí dao vào lưng ông ta thì ông ta cũng chưa chắc chết ngay. Tệ hơn, có thể lại còn vật lộn, khiến cho bị chú ý rồi máu có thể vấy vào quần áo cô, làm bằng chứng chống lại cô.

Cô nghĩ dùng một kiểu bom gì đó nhưng phương án này quá phức tạp. Làm một quả bom, bản thân chuyện ấy không thành vấn đề - Internet đầy các sách dạy cách chế tạo các của giết được nhiều người nhất này. Sẽ rất khó tìm một chỗ đặt bom sao cho người qua đường vô tội không bị thương. Ngoài ra lại cũng không bảo đảm chắc chắn rằng ông ta sẽ chết.

Điện thoại réo.

- Chào, Lisbeth. Dragan. Tôi có một việc cho cô.

- Tôi không có thì giờ.

- Việc này quan trọng.

- Tôi bận.

Cô dập máy.

Cuối cùng cô đậu lại ở phương án dùng thuốc độc. Cô ngạc nhiên đã chọn món này nhưng xét kỹ thì đó là một cách hoàn hảo.

Salander bỏ mấy ngày rà trên Internet. Vô thiên lủng tha hồ chọn. Một thứ là nằm trong những thuốc độc chết người nhất mà khoa học biết đến - axít hydrocyanic, nôm na là axít prussic hay axít màu xanh Phổ. Chỉ một vài miligam axít xanh Phổ đủ giết chết một người; một lít trong một thùng tưới ô doa có thể dọn sạch một thành phố cỡ trung.

Rõ ràng một chất chết người như thế là bị kiểm soát ngặt nghèo. Nhưng lại có thể chế được trong một cái bếp bình thường. Mọi thứ cần đến chỉ là một số không nhiều thiết bị hóa nghiệm và có thể tìm thấy

ở trong một bộ dụng cụ học hóa học của trẻ con giá vài trăm curon cùng mấy thành phần chiết xuất từ các sản phẩm thông thường dùng trong gia đình và được Sách giáo khoa dạy làm ở trên Internet.

Một lựa chọn khác là nicôtin. Từ một tút thuốc lá cô có thể đủ chiết xuất ra những miligam nicôtin, đốt nóng chúng lên cho thành một thứ xirô nhầy dính. Một chất còn tốt hơn, tuy sản xuất hơi phức tạp hơn là nicôtin sunphát, cái này có đặc tính là có thể thấm qua da. Mọi việc cô phải làm chỉ là đi găng tay cao su, đổ đầy nước ấy vào một súng lục hơi rồi bơm vào mặt Bjurman. Ông ta liền hôn mê trong vòng hai chục giây và chết thẳng cẳng sau vài phút.

Salander không ngờ quá nhiều vật dụng trong nhà lại có thể biến ra thành vũ khí giết người. Sau vài hôm nghiên cứu vấn đề, cô đã tin rằng không có món kỹ thuật nào lấy được cái mạng của kẻ canh giữ cô.

Có hai vấn đề: Cái chết của Bjurman tự nó không có cho cô quay lại tự cai quản lấy cuộc đời cô, và không có bảo đảm nào rằng người kế chân Bjurman sẽ tử tế hơn. *Hãy phân tích về các hậu quả.*

Vậy thì điều mà cô cần làm là *kiểm soát* người giám hộ cô và do đó kiểm soát được cả tình cảnh cô. Cô ngồi hết cả buổi tối trên chiếc ghế sofa cũ nát ở trong phòng khách thẩm duyệt lại toàn bộ tình hình ở trong đầu. Sắp sáng, cô vứt bỏ cái ý ám sát bằng thuốc độc mà sắp xếp một kế hoạch mới.

Đây là một lựa chọn chả thú vị gì, nó vẫn cho phép Bjurman tiếp tục tấn công cô. Nhưng nếu thực hiện nó, cô sẽ thắng.

Đến cuối tháng Hai, Blomkvist sa vào một nếp làm việc hàng ngày khiến nó thay đổi việc anh ở lại Hedestad. Sáng sáng anh dậy lúc 9 giờ, ăn điểm tâm, rồi làm việc tới trưa. Trong thời gian này anh nhồi nhét các tài liệu mới vào đầu. Sau đó đi bộ một giờ đồng hồ bất kể thời tiết ra sao. Chiều anh làm việc tiếp, hoặc ở nhà hoặc ở quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*, chế biến sắp xếp những cái anh đọc trong buổi sáng hay viết vài đoạn có thể sẽ là tự truyện của Henrik Vanger. Từ 3 đến 6 giờ anh luôn luôn rảnh. Anh có thể mua sắm,

tắm giặt hoặc vào Hedestad. Khoảng 7 giờ anh đến nhà Vanger hỏi ông những câu hỏi nổi lên hôm đó. 10 giờ anh ở nhà, có thể đọc tới 1 hay 2 giờ sáng. Anh làm việc chu đáo với các tư liệu của Vanger.

Việc định hình cho quyển tự truyện diễn ra êm ả. Anh đã viết 120 trang bản thảo sơ bộ về biên niên gia đình. Anh đã tới những năm 1920. Quá đoạn này anh sẽ làm chậm hơn và bắt đầu cân nhắc chữ nghĩa.

Qua thư viện ở Hedestad, anh đã mượn những sách viết về chủ nghĩa Quốc xã trong thời gian ấy, gồm cả luận văn tiến sĩ của Helene Loow, *Chữ thập ngoặc và Bó Wasa*, viết về các biểu tượng mà đám Quốc xã Đức và Thụy Điển đã dùng. Anh đã có bốn chục trang bản thảo khác về Henrik và mấy người anh của ông, tập trung vào Henrik là người giữ cho câu truyện gắn kết lại với nhau. Anh có danh sách những đề tài anh cần nghiên cứu về cách công ty hoạt động lúc bấy giờ. Và anh đã phát hiện ra thấy gia đình Vanger từng dính líu nặng vào đế chế Ivar Kreuger-một khía cạnh khác của câu chuyện anh cần khai thác. Anh ước lượng còn phải viết khoảng 300 trang nữa. Theo kế hoạch anh đặt ra, anh muốn vào ngay đầu tháng Chín có một bản thảo cuối cùng cho Henrik Vanger xem để anh có được cả mùa thu soát lại bài viết.

Vì tất cả sự đọc và viết này, Blomkvist không tiến bộ một li nào trong vụ Harriet dù anh nghiền ngẫm các chi tiết trong đống hồ sơ, anh cũng không tìm ra nổi một mẩu thông tin duy nhất nào mâu thuẫn với báo cáo điều tra.

Một tối thứ Bảy cuối tháng Hai, anh có một cuộc nói chuyện với Henrik Vanger, trong đó anh báo cáo về những tiến bộ mới đây của mình. Ông già kiên nhẫn nghe trong khi Blomkvist kê ra hết các ngõ cụt anh đã rúc phải.

- Không có án mạng nào lại hoàn hảo cả. - Henrik nói. - Tôi chắc chắn chúng ta đã để lọt mất một cái gì.

- Vụ án mạng đã được gây ra như thế nào, chúng ta vẫn chưa nói được chỗ ấy.

- Nắm lấy chỗ ấy, - Henrik nói. - Và hoàn thành công việc.

- Vô ích.

- Có thể là thế. Nhưng không bỏ cuộc.

Blomkvist thở dài.

- Các số điện thoại. - Cuối cùng anh nói.

- Ừ.

- Chắc là chúng phải nói lên cái gì.

- Tôi đồng ý.

- Chúng được ghi lại vì một mục đích gì đó.

- Ừ.

- Nhưng chúng ta không diễn giải được.

- Ừ.

- Hoặc nói khác đi là chúng ta đã diễn giải sai.

- Chính xác.

- Không phải số điện thoại. Là *một cái gì đó.*

- Có thể là thế.

Blomkvist lại thở dài, rồi về nhà đọc tiếp.

Luật sư Bjurman nhẹ người khi Salander lại gọi, nói rõ là cô cần thêm tiền nữa. Cô hoãn lần gặp đã lên lịch gần đây nhất với lý do là cô có việc phải làm và ông bị một cảm giác không thoải mái cắn rứt. Cô sẽ lại quay về là một đứa trẻ có vấn đề không thể xử lý được chăng? Nhưng do lỡ cuộc gặp nên cô đã không được trợ cấp vậy thì sớm muộn cô buộc sẽ phải đến gặp ông. Ông không thể giúp nhưng ông băn khoăn cô có bàn với một người ngoài cuộc nào đó về câu chuyện đã xảy ra không.

Sẽ phải kiềm chế cô ta. Sẽ phải cho cô ta hiểu ai là người có quyền quyết định. Cho nên ông bảo cô lần này gặp không ở sở mà tại nhà ông ta ở gần Odenplan. Nghe tin này, Salander im lặng hồi lâu trong máy rồi cuối cùng bằng lòng.

Cô đã dự định gặp ông ta ở sở, đúng như lần trước. Nay cô buộc phải gặp ông ở miếng đất không quen thuộc. Cuộc hẹn vào tối thứ

Sáu. Cô đã được cho số tòa cao ốc và cô bấm chuông nhà ông hồi 8 giờ, muộn hơn hẹn nửa giờ. Đó là bấy nhiêu thì giờ cô cần trong bóng tối của thang gác tòa cao ốc để soát lại một lần cuối cùng kế hoạch, tính đến các khả năng, lên gân cốt và huy động lòng can đảm cô sẽ cần tới.

8 giờ, Blomkvist tắt máy tính, mặc quần áo đi ra phố. Anh để đèn sáng trong phòng làm việc. Bên ngoài trời sáng sao và đêm lạnh buốt. Anh đi gấp lên đồi, qua nhà Vanger, bắt vào đường tới Ostergarden. Khỏi nhà Vanger anh rẽ trái, đi theo một con đường xấu hơn dọc bờ biển. Các phao thắp sáng lập lòe trong vùng nước và ánh sáng từ Hedestad lấp lóa vui vẻ trong bóng tối. Anh cần khí trời trong lành nhưng trên hết anh muốn tránh con mắt rình mò của Isabella Vanger. Quá nhà Vanger không xa, anh lại ra đường cái và đến cửa nhà Cecilia Vanger ngay sau 8 rưỡi. Họ đến ngay phòng ngủ của chị.

Họ gặp nhau mỗi tuần một hai lần. Cecilia không chỉ thành người tình của anh ở đây, tại chốn anh "lưu vong" này mà còn là người mà anh bắt đầu tâm sự. Thảo luận với Cecilia về Harriet Vanger thì được thưởng có ý nghĩa hơn so với Henrik, chú của chị.

Gần như kế hoạch đã tỏ ra sai ngay từ đầu.

Bjurman mặc áo choàng tắm khi ông ta mở cửa. Bực cô gái đến muộn, ông đẩy mạnh cô vào trong. Cô mặc quần jean đen, áo phông đen và chiếc jacket da bắt buộc. Cô đi bốt đen và đeo một ba lô nhỏ có dây đeo chéo qua ngực.

- Cô không biết cả xem giờ nữa hay sao? - Bjurman nói.

Salander không đáp. Cô nhìn quanh. Ngôi nhà nom rất giống như cô đã hình dung sau khi nghiên cứu bản đồ xây dựng trong lưu trữ văn thư của sở Phân vùng Thành phố. Đồ nội thất sáng màu bằng gỗ bu lô và sồi.

- Nào, vào đi, - Bjurman nói, giọng thân mật hơn, tay quàng qua vai cô và đưa cô đến cuối gian sảnh vào một chỗ ở bên trong căn nhà.

Không có rón rén. Ông ta mở cửa vào phòng ngủ. Không còn nghi ngờ gì nữa về cái việc mà ông ta chờ đợi Salander sẽ hoàn thành. Cô nhìn vội xung quanh. Đồ đạc cho kẻ độc thân. Một cái giường đôi với một khung giường bằng thép không gỉ. Một cái tủ ngăn kéo có chức năng như một cái bàn đầu giường. Cạnh các đèn tắt bật không tiếng động. Một tủ quần áo với gương hết một bên cánh. Một ghế mây và một bàn làm việc nhỏ ở góc gần cửa. Ông cầm tay cô đưa đến bên giường.

- Bảo tôi lần này cô cần tiền làm gì. Thêm linh kiện máy tính à?

- Cái ăn. - Cô nói.

- Dĩ nhiên. Tôi ngớ ngẩn thế cơ chứ. Cô đã bỏ mất lần gặp trước. - Đặt tay vào dưới cằm cô, ông ta nâng mặt cô lên cho mắt hai người gặp nhau. - Cô sao?

Cô nhún vai.

- Cô có nghĩ đến những điều tôi nói lần trước không?

- Về gì?

- Lisbeth, đừng có mà vờ ngu đi. Tôi muốn chúng ta là bạn tốt và giúp đỡ lẫn nhau.

Cô chẳng nói chẳng rằng. Luật sư Bjurman nén cơn hung muốn tát cô một cái - để cho cô hoạt lên một ít.

- Cô có thích trò chơi người lớn của chúng ta tối nọ không?

- Không.

Ông nhíu mày.

- Lisbeth, đừng điên rồ.

- Tôi cần tiền để mua cái ăn.

- Nhưng hôm nọ tôi đã nói với cô rồi đấy. Nếu cô tử tế với tôi, tôi sẽ tử tế với cô. Nhưng nếu cô định phá quấy..., - ông bóp mạnh cằm cô và cô vẹo người đi.

- Tôi muốn lấy tiền của tôi. Ông muốn tôi làm gì?

- Cô biết tôi muốn gì, - ông nắm lấy vai cô kéo đến giường.

- Khoan, - Salander vội nói. Cô nhẫn nhục nhìn ông ta rồi gật cụt lủn một cái. Cô cởi ba lô và chiếc jacket da có những đinh tán ra,

nhìn quanh. Cô để chiếc jacket lên ghế dựa rồi ngập ngừng đi mấy bước đến giường. Rồi cô dừng lại, như bị lạnh chân. Bjurman lại gần hơn.

- Khoan, - cô nói một lần nữa, với cái giọng tựa như giảng đạo lý. - Tôi không muốn mỗi lần cần tiền lại phải mút của quý của ông.

Vẻ mặt Bjurman thình lình biến đổi. Ông ta tát mạnh cô một cái. Salander mở to mắt nhưng cô chưa kịp phản ứng, thì Bjurman đã túm lấy vai cô rồi ném cô lên giường. Cô sửng sốt vì hành vi hung bạo. Khi cô cố xoay người dậy thì ông ta đè cô xuống giường và cưỡi lên người cô.

Giống như lần trước, cô không thể đọ được với ông ta về sức khỏe. Cơ may đánh trả duy nhất của cô là có thể cào vào mắt hay dùng một vũ khí nào đó làm cho ông ta bị thương. Kịch bản cô bày ra đã đi đời nhà ma. *Cứt*, cô nghĩ khi ông ta lột chiếc áo phông của cô ra. Cô kinh hoàng nhận thấy cô đã hoàn toàn hết phương đối phó.

Cô nghe thấy ông ta mở ngăn kéo cạnh giường rồi tiếng kim loại lanh canh. Ban đầu cô không hiểu chuyện gì; rồi cô thấy còng số tám thít chặt lấy cổ tay cô. Ông ta giơ tay cô lên, đặt còng số tám vào quanh một cọc giường rồi khóa tay kia của cô lại. Ông chả mất mấy thì giờ để tụt bốt và quần jean cô ra. Rồi cởi quần lót dài ngang đùi của cô ra cầm ở trong tay.

- Cô phải học cách tin cậy tôi, Lisbeth, - ông ta nói. - Tôi sắp dạy cô chơi như thế nào cái trò của người lớn đây. Nếu cô đối xử không tử tế với tôi, cô sẽ bị trừng trị. Nếu cô tử tế với tôi thì chúng ta sẽ là bạn.

Ông ta lại cưỡi lên người cô.

- Vậy là cô không thích làm đằng hậu môn à?

Salander há mồm ra hét. Ông ta túm tóc cô, nhét quần lót dài tới ngang đùi của cô vào mồm cô. Cô cảm thấy ông ta đặt một cái gì vào quanh cổ chân cô, giạng hai chân cô ra rồi trói chúng lại để cho nằm hoàn toàn bất lực. Cô nghe thấy ông ta đi quanh gian phòng nhưng không nhìn thấy gì qua chiếc áo phông quấn quanh mặt. Ông ta phải mất vài phút. Cô thở khó nhọc. Rồi cô thấy đau kinh khủng khi ông ta thục một cái gì đó vào hậu môn cô.

Cecilia vẫn có một quy định là Blomkvist không ở lại cả đêm. Đôi khi sau hai giờ sáng, anh bắt đầu mặc quần áo, chị vẫn nằm trần truồng ở trên giường, mỉm cười với anh.

- Tôi thích anh đấy, Mikael. Tôi thích anh ở bên.

- Tôi cũng thích chị.

Chị kéo anh lại giường, cởi áo sơ mi anh vừa mặc vào. Anh ở lại thêm một giờ nữa.

Sau đó về qua nhà Vanger, anh chắc chắn là đã trông thấy một bức rèm ở trên gác lay động.

Salander được bảo mặc quần áo vào. Lúc ấy là 4 giờ sáng thứ Bảy.

Cô nhặt jacket da, ba lô lên và tập tễnh đi ra cửa, ông luật sư tắm táp và ăn mặc sạch sẽ đã chờ cô ở đó. Ông ta đưa cho cô tấm séc 2.500 curon.

- Tôi lái xe đưa cô về. - Ông ta mở cửa nói.

Cô bước qua ngưỡng cửa, ra ngoài ngôi nhà rồi quay lại nhìn ông ta. Người cô nom mảnh dẻ, mặt sưng húp híp vì khóc; ông ta gần như co rúm lại khi va phải mắt cô. Trong đời mình, ông ta chưa từng bao giờ trông thấy vẻ căm thù nào trần trụi, nung nấu âm ỉ như thế này. Salander nom đúng là điên như lý lịch cô đã ghi.

- Không. - Cô nói quá khẽ đến độ ông nghe không rõ. - Tôi về một mình được.

Ông ta đặt một tay lên vai cô.

- Có chắc không?

Cô gật. Tay ông ta bóp chặt hơn lấy vai cô.

- Hãy nhớ cái mà chúng ta đã thỏa thuận. Thứ Bảy sau lại đến đây.

Cô lại gật. Sợ. Ông ta để cô đi.

CHƯƠNG 14

Thứ Bảy, 8 tháng Ba - Thứ Hai, 17 tháng Ba

Cả tuần Salander nằm bẹp, đau bụng, trực tràng chảy máu và những vết thương không trông thấy thì phải mất thời gian lâu hơn mới khỏi. Cô trải qua một điều khác hẳn lần bị cưỡng hiếp đầu tiên trong văn phòng ông luật sư, nó không còn là chuyện cưỡng bức và suy đồi nữa mà là sự tàn bạo.

Cô nhận ra quá muộn rằng cô đã đánh giá sai đến đáng sợ Bjurman.

Cô đã cho rằng ông ta đang hưởng mùi quyền lực và thích thống trị mà không thấy ông ta còn là một tên bạo dâm. Ông đã tra tay cô vào còng đến nửa đêm. Có lúc cô đã tin là ông ta muốn giết cô khi ông ta đè cái gối lên mặt cô.

Cô đã không kêu khóc.

Ngoài nước mắt vì đau đớn thuần túy về thể xác cô không rơi một giọt nước mắt nào. Khi cô rời ngôi nhà đi, cô đã chật vật đi đến chỗ đậu taxi ở Odenplan. Cô nặng nhọc leo cầu thang về nhà mình. Cô tắm vòi sen, lau máu ở bộ phận sinh dục. Rồi uống một cốc nước to với hai viên Rohypnol, lảo đảo đến giường, kéo tấm chăn lông chim trùm kín đầu.

Cô tỉnh dậy vào trưa Chủ nhật, đầu trống rỗng, cơ bắp và bụng

thì đau liên miên. Cô uống hai cốc kefir, ăn một quả táo. Rồi lại uống hai viên thuốc ngủ và quay lại giường.

Cô cảm thấy như đã không thức dậy cho đến thứ Ba. Cô ra ngoài mua một hộp to Pan Pizza của nhà hàng Billy, quẳng hai chiếc vào trong lò vi ba và đổ đầy cà phê vào một chiếc phích. Đêm ấy cô thức với Internet, đọc các bài báo và luận văn về tâm lý bạo dâm.

Cô tìm thấy một bài báo của một nhóm phụ nữ ở Mỹ trong đó tác giả viết rằng tên bạo dâm gần như có linh cảm chọn "các mối quan hệ của hắn"; nạn nhân mà tên bạo dâm thích nhất là người tự nguyện đến với hắn vì cô ta nghĩ mình đã cùng đường. Tên bạo dâm chuyên tìm những người đang ở vị trí lệ thuộc.

Luật sư Bjurman đã chọn cô làm nạn nhân. Qua đây cô thấy ra được cái cách người khác nhìn nhận cô.

Thứ Sáu, một tuần sau lần thứ hai bị hiếp, cô đi đến tiệm xăm ở quận Hornstull. Cô đã hẹn trước để khi đến tiệm sẽ không gặp khách khác. Nhận ra cô, chủ tiệm gật đầu. Cô chọn một hình xăm nho nhỏ là một dải băng hẹp và bảo muốn xăm vào cổ chân. Cô chỉ chỗ.

- Da chỗ này rất mỏng, sẽ bị đau nhiều đấy. - Người thợ xăm nói.

- Không sao, - Salander nói, cởi quần jean rồi giơ chân lên.

- OK, một cái băng. Cô đã xăm cả một đống rồi đây. Cô chắc chắn là muốn thêm một cái nữa chứ?

- Cái này là để giúp cho nhớ một chuyện.

Blomkvist rời quán cà phê lúc 2 giờ chiều thứ Bảy sau khi Susanne đóng cửa. Anh đã bỏ cả sáng ra đánh các ghi chép của anh vào iBook. Anh đi bộ ra Konsum mua một ít thực phẩm và thuốc lá rồi về nhà. Anh đã mua xúc xích rán với khoai tây, củ cải đường - một món anh không bao giờ thích, nhưng chả hiểu sao xem vẻ nó lại như hợp một cách hoàn hảo với căn nhà gỗ nhỏ ở nông thôn.

Quãng 7 giờ tối anh đứng bên cửa sổ bếp ngẫm nghĩ. Cecilia Vanger không gọi. Anh bổ quàng phải chị chiều hôm ấy lúc chị đang mua bánh mì nhưng đang mải nghĩ ngợi nên chị không thấy. Xem

chừng chị sẽ không gọi tối nay. Anh liếc vào chiếc tivi nhỏ mà anh gần như không bao giờ dùng. Thay vì anh ngồi vào bàn bếp và mở một truyện bí ẩn của Sue Grafton.

Salander theo hẹn quay đến nhà Bjurman ở gần Odenplan. Mỉm cười lịch sự, chào đón, ông ta mời cô vào.

- Hôm nay cô làm thế nào đây nhỉ, Lisbeth thân mến?

Cô không đáp. Ông quàng tay qua vai cô.

- Tôi cho là lần trước có hơi dữ dằn. - Ông ta nói. - Nom cô đã đỡ căng đi một chút.

Cô mỉm cười xảo trá và ông thình lình thấy dội lên một cảm giác bất trắc. *Tâm trí con bé này không hoàn toàn ở đây. Ta phải nhớ cái đó.* Ông ta nghĩ liệu cô sẽ giở trò gì đây.

- Ta có vào buồng ngủ không? - Salander nói.

Mặt khác con bé có vẻ lại chịu... Hôm nay ta nhẹ tay với nó thôi. Làm cho nó tin. Ông đã để còng số tám lên trên tủ ngăn kéo. Đến lúc sắp lên giường Bjurman mới nhận thấy có một cái gì đó không ổn.

Cô là người đưa ông đến giường chứ không phải kiểu co kéo trước. Ông ta dừng lại phân vân nhìn cô khi cô lấy ở trong túi jacket ra một cái gì mà ông ngỡ là điện thoại di động. Rồi ông nhìn vào mắt cô.

- Chúc ngủ ngon đi. - Cô nói.

Thục khẩu súng bắn điện vào nách trái ông, cô phóng ra 75.000 vôn. Khi ông khuỵu chân, cô giơ vai ra đỡ rồi lấy hết sức đẩy ông xuống giường.

Cecilia Vanger cảm thấy hơi ngà ngà. Chị đã quyết định không gọi Blomkvist. Quan hệ của họ đã phát triển thành một trò hề phòng the nực cười khiến Blomkvist phải loanh qua loanh quanh rón rén để đến nhà chị mà không bị bắt gặp. Phần mình, chị đã sắm vai một thiếu nữ mười mấy tuổi tương tư sầu não không thể kiểm soát nổi. Mấy tuần qua chị đã xử sự liều lĩnh.

Vấn đề là tại mình thích anh ấy quá, chị nghĩ. Cuối cùng anh ấy sẽ làm cho mình khổ đây. Chị ngồi hồi lâu mong giá như Blomkvist không đến Hedeby.

Chị đã mở một chai vang và uống hai li trong cảnh một thân trơ trọi. Chị quay sang tivi để xem chương trình *Rapport* và cố theo dõi tình hình thế giới nhưng rất nhanh đã thấy mệt với những bình luận lý do tại sao Tổng thống Bush phải ném bom Iraq và các thứ linh tinh khác. Chị lại ngồi vào ghế sofa trong phòng khách, cầm lấy quyển *Người Laser* của Gellert Tamas. Đọc được vài trang chị lại đặt sách xuống. Lập tức việc này khiến cho chị nghĩ đến bố mình. Ông đã làm những trò quái đản gì vậy nhỉ?

Lần cuối cùng hai bố con thật sự gặp nhau là vào năm 1984, khi chị và bố cùng anh Birger đi săn thỏ rừng ở bắc Hedestad. Birger đem ra thử một con chó săn mới - một con săn cáo nòi Thụy Điển mà anh vừa mới có được. Lúc ấy Harald bảy mươi ba và chị đã làm hết sức để chấp nhận các trò rồ dại của bố, những cái đã biến tuổi thơ của chị ra thành cơn ác mộng cũng như đã ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc đời trưởng thành của chị.

Trước kia chưa bao giờ Cecilia mong manh như hồi ấy. Hôn nhân của chị vừa chấm dứt ba tháng trước. Bạo hành gia đình... cái thuật ngữ này mới nhạt nhẽo làm sao. Với chị nó đã mang một kiểu lạm dụng triền miên không dừng. Những quả đấm vào đầu, những quăng quật hung hãn, những dấu hiệu rầu rĩ và những lần bị đánh lăn quay ra sàn bếp. Những cơn nổi khùng nổi đóa của chồng chị là không thể hiểu được và các trận đánh đập quá thường hay xảy ra đến nỗi chị đã bị thương thật sự. Chị bắt đầu quen đi.

Cho đến ngày chị đánh trả và anh ta hoàn toàn mất kiểm soát. Cuối cùng anh ta đã ném chiếc kéo cắm vào bả vai chị.

Anh ta hối hận và hoảng hốt đưa chị đi bệnh viện, dựng ra một chuyện tai nạn kỳ quái mà nhân viên phòng cấp cứu nhìn thấu ngay. Chị thấy xấu hổ. Họ khâu cho chị mười hai mũi và giữ chị ở lại bệnh viện hai ngày. Rồi chú chị đón chị về nhà chú. Chị không nói chuyện với chồng nữa.

Mùa thu năm ấy, tính khí Harald Vanger vui vẻ, gần như thân mật. Nhưng vào rừng một quãng xa rồi, thình lình không cơn chẳng cớ, ông bắt đầu mắng mỏ chị bằng những lời thóa mạ nhục nhã và những nhận xét không thể nào chịu nổi về đạo đức và những triển vọng về tính dục của chị. Ông gầm gừ rằng thảo nào một con điếm như thế mà không giữ nổi được một thằng đàn ông.

Birger có vẻ như không thấy mỗi một lời của bố là một lần roi da bện quất vào em gái. Thay vì lại cười to lên, rồi theo cách của riêng anh, quàng tay ôm lấy bố, làm cho tình hình dịu đi bằng cách bình luận rằng *bố thừa biết đàn bà họ là gì mà*. Anh nháy mắt vui vẻ với Cecilia và bảo Harald Vanger lên đứng ở trên một gờ đất nhỏ.

Trong một thoáng giây nhìn bố và anh trai, Cecilia nhận ra mình đang cầm ở trong tay một khẩu súng săn nạp sẵn đạn. Chị nhắm mắt lại. Lựa chọn duy nhất cho chị lúc ấy hình như là giơ súng lên bắn hết cả hai viên. Chị muốn bắn luôn cả bố lẫn anh, nhưng chị đặt súng xuống dưới chân, quay gót đi đến chỗ đậu xe. Chị thẳng thừng vất họ lại, một mình về nhà. Từ hôm ấy chị từ chối cho bố vào nhà mình và không bao giờ vào nhà bố.

Ông đã hủy hoại đời tôi, Cecilia nghĩ. *Ông hủy hoại đời tôi ngay từ lúc tôi còn là một đứa trẻ.*

8 giờ 30 phút, chị gọi Blomkvist.

Bjurman đau. Ông không điều khiển được bắp tay bắp chân của ông. Người ông như bị bại liệt. Ông không nhớ ông có bị ngất đi không nhưng ông u u minh minh. Khi ông dần dần kiểm soát lại được cơ thể, ông phát hiện thấy ông nằm trần truồng trên giường, cổ tay bị đeo còng số tám và hai chân giạng đau đớn sang hai bên. Ông đau nhức bởi những vết bỏng ở chỗ bị điện cực phạm vào.

Salander đã kéo chiếc ghế mây đến bên, kiên nhẫn ngồi hút thuốc lá chờ, bốt ghếch lên giường. Khi ông toan nói thì nhận thấy miệng đã bị dính kín. Ông quay đầu. Cô đã kéo hết các ngăn tủ ra, đổ mọi thứ đựng ở trong đó lên sàn.

- Tôi đã tìm thấy các đồ chơi của ông, - Salander nói. Cô giơ lên một roi da bện, chọc chọc vào một đống các dương vật giả, dây rợ khung cốt, mặt nạ cao su ở trên sàn. - Cái này dùng làm gì? - Cô giơ lên một cái nút to tướng để cắm vào hậu môn. - Không, đừng cố mà nói, tôi không thiết nghe những cái ông nói đâu. Có phải đây là cái hôm nọ ông dùng với tôi không? Ông chỉ cần lắc hay gật thôi. - Cô ngả người lại phía ông ta, chờ.

Cảm thấy kinh hoàng xuyên qua ngực, Bjurman mất hết bình tĩnh. Ông giằng giằng cái còng. *Nó đã làm chủ tình thế. Không thể.* Ông không thể làm gì để chống lại được khi Salander cúi xuống nhét cái nút to tướng kia vào giữa hậu môn ông.

- Vậy ra ông là một thằng bạo dâm, - cô nói tưng tửng như không. - Ông thích nhồi nhét các thứ vào bên trong người ta, có phải thế không? - Cô nhìn vào mắt ông ta. Mặt cô không mang một biểu hiện gì. - Không có thứ bôi trơn ư, đúng chứ hả?

Bjurman rú lên ở sau miếng băng dính khi Salander tát mạnh vào hai má ông ta và tọng cái nút vào cái chỗ đích thực của nó.

- Đừng thút thít. - Salander nói, bắt chước giọng ông ta. - Nếu ông kêu, tôi sẽ phải trừng phạt ông đấy nha.

Cô đứng lên đi sang bên kia giường. Bjurman bất lực đưa mắt nhìn theo cô... *Cái quỷ gì thế này nhỉ?* Cô đã đẩy chiếc tivi 32 inch ở bên phòng khách sang. Đầu máy DVD của ông thì cô để ở trên sàn. Cô nhìn ông ta, tay vẫn lăm lăm chiếc roi.

- Tập trung chú ý đây, không được phân tán. Cũng đừng cố nói năng, - chỉ là gật thôi. Có nghe thấy tôi nói không?

Ông gật.

- Tốt. - Cô cúi xuống nhặt chiếc ba lô. - Có nhận ra cái này không? - Ông gật. - Đây là cái ba lô tôi mang đến nhà ông lần vừa rồi. Một món có ích. Tôi mượn của An ninh Milton. - Cô kéo khóa mở cái túi dưới đáy. - Đây là một camera số. Ông có xem chương trình *Insider* trên TV3 không? Đây là máy mà bọn phóng viên xấu xa kia vẫn dùng khi cần ghi lại một cái gì bằng một camera giấu kín.

Cô kéo khóa đóng lại.

- Thấu kính đâu, hẳn ông đang muốn hỏi thế? Nó giỏi là ở chỗ này đây. Ống kính quang học góc độ rộng bằng sợi phíp. Thấu kính nom như một cái cúc thì nằm ẩn ở trong một cái cựa khóa của một dây quàng vai. Có lẽ ông nhớ ra được là tôi đã đặt cái ba lô lên bàn đây trước khi ông sờ soạng tôi. Tôi đã làm cho thấu kính chắc chắn là chĩa vào giường này.

Cô cầm một đĩa DVD lên, lùa nó vào trong hộp đĩa. Rồi cô quay ghế mây lại để có thể ngồi xem màn hình. Châm một điếu thuốc lá khác, cô bấm điều khiển từ xa. Luật sư Bjurman đích thân mở cửa cho Salander.

Cô không biết cả xem giờ nữa hay sao?

Cô cho cái đĩa quay ông ta từ đầu đến cuối. Nó chấm hết sau chín chục phút, giữa chừng là cảnh luật sư Bjurman trần như nhộng ngồi tựa vào thành giường uống một cốc vang và nhìn Salander, co rúm với hai bàn tay bị còng lại ở đằng sau.

Cô tắt tivi ngồi trên ghế chừng mười phút không nhìn Bjurman, ông ta không dám nhúc nhích. Rồi cô đứng lên vào buồng tắm. Khi trở lại cô lại ngồi vào ghế. Giọng cô sạn sắc như giấy ráp.

- Tuần vừa rồi tôi đã có một sai lầm, - cô nói. - Tôi nghĩ ông sẽ giúp tôi tạo ra cớ để mà đánh tôi nữa. Ở ông điều vốn dĩ đã đủ là bỉ ổi nhưng vẫn chưa đủ bỉ ổi nên tôi đã không tạo được cớ cho ông. Tôi ngỡ có thể dễ dàng thu thập được tư liệu thú vị để chứng minh ông là một lão già bẩn thỉu. Tôi đã đánh giá ông sai. Tôi không biết ông mắc cái thói bệnh hoạn như thế. Tôi sẽ nói chẻ hoe ra đây. Cái đĩa này cho thấy ông cưỡng hiếp một cô gái hai mươi tư tuổi, tâm thần có vấn đề mà ông được chỉ định làm người giám hộ. Và ông không biết nếu bị đẩy đến đường cùng thì tôi sẽ có thể bị ảnh hưởng về mặt tâm thần đến đâu. Bất kỳ ai xem cái đĩa này cũng sẽ thấy ông không chỉ là một tên sa đọa mà còn là một thằng bạo dâm cuồng loạn. Đấy là điều thứ hai và tôi hy vọng tôi sẽ phải xem cái đĩa này lần chót. Khá là bổ ích, ông có nghĩ thế không? Mong muốn của tôi là ông mới chính là kẻ sẽ phải nhập viện chứ không phải tôi. Ông có nghe tôi nói những gì từ nãy đến giờ không?

Cô chờ. Ông ta không phản ứng nhưng cô có thể trông thấy ông ta run. Cô chộp lấy cái roi da, khẽ ve vẩy dứ dứ nó ở trên bộ phận sinh dục của Bjurman.

- Có nghe tôi không? - cô nói to hơn.

Ông gật.

- Tốt. Vậy chúng ta là cùng hội cùng thuyền đây.

Cô kéo ghế lại gần để nhìn thấy được mắt ông ta.

- Ông nghĩ chúng ta nên làm gì về chuyện này nhỉ? - Ông không trả lời câu này. - Có ý nào hay không? - Khi ông không đáp, cô thò tay túm lấy bìu ông kéo ra cho đến lúc ông đau nhăn rúm cả mặt lại. - Có cái ý nào hay không? - cô nhắc lại.

Ông lắc đầu.

- Tốt. Nếu vẫn không có ý nào thì tôi sẽ cho ông một trận phát rồ phát dại lên nhỉ.

Cô ngả lại đằng sau, dụi thuốc lá vào thảm.

- Nghe đây, tuần tới, chừng nào rút được cái của này ra khỏi đít thì báo ngay lập tức cho ngân hàng của tôi rằng tôi - *và chỉ mình tôi thôi* - được mở tài khoản của tôi. Tôi nói cái gì có hiểu không?

Bjurman gật.

- Tốt đấy. Từ nay ông sẽ không còn bao giờ gặp tôi nữa. Mai đây chỉ gặp khi nào tôi thấy cần. Ông phải chấp hành một cái lệnh ngặt nghèo của tôi là biến cho khuất mắt tôi.

Ông gật đầu như giã gạo. *Nó không định giết mình.*

- Nếu mai này còn cố tiếp xúc với tôi thì các bản sao đĩa này sẽ bay tứ tung tới mọi tòa soạn ở Stockholm. Hiểu không?

Ông gật.

- Mỗi năm ông phải chuyển báo cáo về phúc lợi của tôi cho sở Chế độ giám hộ một lần. Ông sẽ báo cáo rằng đời sống tôi hoàn toàn bình thường, rằng tôi có một việc làm chắc chắn, rằng tôi đang tự trông nom cho tôi và ông không thấy có gì là bất thường trong ứng xử của tôi cả. OK?

Ông gật.

- Mỗi tháng ông sẽ chuẩn bị một báo cáo về việc ông và tôi không hề gặp nhau. Ông sẽ nói chi tiết những điều tích cực về tôi cũng như mọi sự diễn ra tốt đẹp với tôi như thế nào. Ông sẽ gửi một bản sao đó cho tôi. Hiểu chứ?

Ông lại gật. Salander để ý thấy mồ hôi đang vã ra trên trán ông ta.

- Trong vòng một năm hay hơn gì đó, hãy cứ cho là hai đi, ông sẽ chủ động tiến hành thương lượng ở tòa án quận để rút bỏ tuyên bố về tình trạng không có thẩm quyền về pháp lý của tôi. Ông sẽ lấy các báo cáo giả mạo của ông về các lần ông gặp tôi ra làm cơ sở cho đề nghị này của ông. Ông sẽ tìm một bác sĩ tâm thần đứng ra thề rằng tôi đã hoàn toàn bình thường. Ông sẽ phải cố gắng đây. Ông sẽ phải làm chính xác mọi sự trong quyền hạn của ông để bảo đảm rằng tôi đã đủ thẩm quyền về pháp lý.

Ông gật.

- Ông có biết vì sao ông sẽ phải gắng hết sức không? Mẹ kiếp ông có lý do hay đấy. Nếu ông không làm thì tôi sẽ cho cái đĩa này ra công khai.

Bjurman nghe từng lời của Salander. Mắt ông ta rực lên vì thù hận. Ông ta cả quyết cô gái để cho ông ta sống là đã phạm sai lầm. *Mày sẽ kết thúc cái đời mày bằng cái quả này. Sớm muộn tao sẽ nghiền nát mày ra.* Nhưng ông ta vẫn tiếp tục cố hết sức gật đầu đáp lại từng câu hỏi.

- Nếu ông định tiếp xúc với tôi thì cũng sẽ bị tương tự.

Cô làm một cử chỉ cứa cổ.

- Hãy chào từ biệt với lối sống sang trọng này, với tên tuổi hay ho của ông cùng với hàng triệu bạc của ông ở trong cái tài khoản ở nước ngoài này.

Bất giác mắt ông mở to ra khi cô nhắc đến tiền. *Mẹ kiếp con quỷ này sao lại biết chuyện này...*

Cô mỉm cười rút ra một điếu thuốc khác.

- Tôi muốn giữ mớ chìa khóa vào nhà ông và văn phòng ông.

Ông ta nhíu mày. Cô ngả về trước, mỉm cười ngọt ngào.

- Trong tương lai tôi sẽ kiểm soát cuộc đời *ông*. Khi ông ít chờ đợi nhất, khi ông đang ngủ trên giường chắc thế, tôi sẽ xuất hiện ở trong buồng ngủ này với cái này trong tay. - Cô giơ súng bắn điện lên. - Tôi sẽ kiểm tra ông. Nếu tôi thấy ông lại có một đứa con gái nào nữa - và dù cho nó tự nguyện - nếu tôi lại thấy ông với một người đàn bà nào nữa...

Salander lại làm cử chỉ cứa cổ.

- Nếu tôi bị chết... nếu tôi là nạn nhân của một tai nạn hay bị xe hơi đè hay một cái gì đó thì các bản sao này sẽ tự động được đăng lên trên các báo. Cộng thêm một báo cáo tôi tả rõ cho thấy có một người giám hộ như ông thì sẽ ra làm sao. Một điều nữa. - Cô lại ngả về đằng trước, gần đến mức chỉ cách mặt ông ta có năm sáu phân tây. - Nếu ông mà còn đụng đến tôi thì tôi sẽ giết ông. Đây là một lời hứa hẹn.

Bjurman tin cô tuyệt đối. Không có vẻ lừa bịp nào trong con mắt cô.

- Hãy ghi vào trong đầu rằng tôi là một con điên. Nhớ không?

Ông gật.

Cô tư lự nhìn Bjurman.

- Tôi không nghĩ tôi và ông sẽ là bạn tốt của nhau. - Salander nói. Ngay bây giờ ông hãy nằm đây tự chúc mừng mình là tôi đã khá ngố nên mới để cho ông sống. Ông nghĩ dù có là tù nhân của tôi, ông vẫn kiểm soát được vì ông nghĩ nếu tôi không giết ông thì tôi chỉ còn mỗi cách là để cho ông đi. Nên ông chứa chan hy vọng là như thế nào đó sẽ khôi phục được ngay lập tức quyền lực của ông với tôi. Đúng không?

Ông lắc đầu. Ông bắt đầu cảm thấy yếu thật sự.

- Ông sẽ nhận một món quà của tôi để cho ông luôn nhớ đến thỏa thuận của chúng ta.

Cô mỉm cười ma mãnh rồi leo lên giường quỳ vào giữa hai đùi ông, Bjurman không biết cô định làm gì nhưng thình lình cảm thấy khiếp đảm.

Rồi ông trông thấy cái kìm ở trong tay cô. Ông quẫy đầu, ông cố oằn vặn người cho đến khi cô đè một đầu gối lên bụng dưới của ông và thúc mạnh xuống để cảnh cáo.

- Hãy nằm im vì lần đầu tiên tôi dùng món đồ này đấy.

Cô làm việc cần mẫn trong hai giờ đồng hồ. Khi cô làm xong, ông thôi thút thít. Ông hình như đã rơi vào trong trạng thái ù lì vô cảm.

Cô tụt xuống giường, nghẹo đầu sang một bên nhìn cái tác phẩm thủ công của mình với một con mắt phê phán. Tài năng nghệ thuật của cô có hạn. Ở mức hay nhất thì cho là các chữ cô viết nom có vẻ ấn tượng chủ nghĩa. Cô đã dùng mực đỏ và xanh. Thông điệp viết bằng chữ hoa thành năm dòng ở trên bụng ông ta, từ núm vú đến vừa khít bộ phân sinh dục: TÔI LÀ MỘT CON LỢN BẠO DÂM, MỘT ĐỨA SA ĐỌA, MỘT ĐỨA HIẾP DÂM.

Cô thu dọn mấy cái kim và đặt các ống mực vào trong ba lô. Rồi cô vào buồng tắm rửa ráy. Cô cảm thấy khỏe khoắn hơn khi trở lại buồng ngủ.

- Chúc ngủ ngon. - Cô nói.

Cô mở một bên còng số tám, đặt chìa lên bụng ông ta rồi bỏ đi. Cô mang theo các đĩa DVD và chùm chìa khóa của ông ta.

Quãng sau nửa đêm, lúc hai người hút chung điếu thuốc, anh bảo chị là hai người sẽ không thể gặp nhau một thời gian. Cecilia ngạc nhiên quay nhìn anh.

- Anh bảo sao?

Anh có vẻ ngượng.

- Thứ Hai tôi phải ở tù ba tháng.

Không cần phải giải thích thêm. Cecilia nằm im. Chị thấy như muốn khóc.

Chiều thứ Hai, Dragan Armansky ngạc nhiên thấy Salander gõ cửa nhà ông. Ông không thấy tăm hơi cô từ khi ông ngừng cuộc điều

tra về vụ Wennerstrom hồi đầu tháng Giêng, mỗi lần ông toan liên hệ thì cô hoặc không trả lời hoặc dập máy nói cô bận.

- Ông có việc cho tôi không? - cô hỏi, chả chào chả hỏi.

- Chào. Thấy cô là nhất rồi. Ngỡ cô chết hay làm sao rồi chứ.

- Có một vài việc tôi phải thu xếp.

- Hình như cô thường phải thu xếp gì đó.

- Lần này thì cấp bách. Nay tôi quay lại rồi đây. Ông có việc gì cho tôi không?

Armansky lắc đầu.

- Xin lỗi. Lúc này không.

Salander bình thản nhìn ông. Một lát, ông bắt đầu nói.

- Lisbeth, cô biết tôi mến cô và muốn có việc cho cô. Nhưng cô đi đã hai tháng mà tôi thì có đến cả tấn việc. Đơn giản là không thể dựa vào cô được. Tôi đã phải trả lương cho người khác để thế vào chỗ cô, còn hiện nay thì thật tình tôi không có việc gì.

- Ông có thể cho âm lượng to lên không?

- Gì chứ?

- Ở radio ấy.

> ... tạp chí *Millennium*. Tin về nhà công nghiệp kỳ cựu Henrik Vanger sẽ là chủ đồng sở hữu và có một ghế ở ban lãnh đạo tạp chí *Millennium*, tin đến cùng ngày hôm đó cũng cho hay Mikael Blomkvist nguyên CEO và chủ bút bắt đầu thụ án tù ba tháng vì vu cáo doanh nhân Hans-Erik Wennerstrom. Erika Berger, Tổng biên tập *Millennium* nói trong một cuộc họp báo rằng Blomkvist sẽ tiếp tục giữ vai chủ bút sau khi mãn hạn tù.

- Kìa, có chuyện đấy.

Salander đáp quá khẽ khiến Armansky chỉ thấy môi cô mấp máy. Cô đứng lên và đi ra cửa.

- Khoan. Cô đi đâu?

- Nhà. Tôi muốn sục vài thứ. Gọi tôi nếu ông có công việc gì.

Tin *Millennium* được tăng cường bằng việc Henrik Vanger gia nhập là sự kiện còn ghê gớm hơn là Lisbeth Salander chờ đợi. Bản in tối của *Aftonbladet* đã ra, với một bài tóm tắt sự nghiệp của Vanger và xác nhận đây là lần đầu tiên trong khoảng hai mươi năm ông trùm công nghiệp già đời xuất hiện trước công chúng. Tin ông thành chủ đồng sở hữu của *Millennium* được coi như chuyện khó tin chẳng khác gì chuyện Peter Wallenberg hay Erik Penser bật nhảy ra làm các chủ đồng sở hữu của *ETC* hay các nhà bảo kê của tạp chí *Ordfront* vậy. Bài viết lớn quá đến nỗi bản tin 7 giờ 30 phút của *Rapport* phát nó như mẩu tin quan trọng thứ ba và được cho lâu ba phút. Erika Berger được phỏng vấn ở tòa soạn *Millennium*. Thình lình vụ Wennerstron lại hóa thành ra tin tức mới toanh.

- Năm ngoái chúng tôi có sai sót nghiêm trọng dẫn đến tạp chí chúng tôi bị khởi tố vì vu cáo. Chúng tôi ân hận về điều này... và chúng tôi sẽ theo đuổi chuyện này vào một dịp thích hợp.

- Chữ "theo đuổi câu chuyện" mà bà nói là có ý gì?

- Ý tôi nói là cuối cùng chúng tôi sẽ kể lại các sự kiện theo cách của chúng tôi mà tới nay thì chúng tôi chưa làm.

- Bà có thể làm việc đó ở tòa không?

- Chúng tôi không chọn cách ấy. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục nghiệp vụ điều tra của báo chí như trước kia.

- Thế có nghĩa là bà đang nắm câu chuyện nó làm nảy ra việc buộc tội kia?

- Về vấn đề này tôi không có gì để nói hơn.

- Sau khi bản nghị án đưa ra bà sa thải luôn Mikael Blomkvist?

- Nói thế không chính xác. Xin đọc thông báo của chúng tôi ở trên báo. Ông ấy cần nghỉ. Cuối năm ông ấy sẽ quay lại, vẫn là CEO và chủ bút.

Camera quét khắp phòng tòa soạn trong khi các phóng viên vội vã thuật lại thông tin về câu chuyện sóng gió của *Millennium*, một tạp chí độc đáo và nói thẳng nói thật. Blomkvist không có mặt để bình luận. Anh đang trong nhà tù Rullaker ở Jamtland, cách Ostersund một giờ đồng hồ.

Salander thấy Dirch Frode ở ria màn hình đi qua một cánh cửa vào các phòng ban biên tập. Cô cau mày, cắn môi dưới suy nghĩ.

Thứ Hai mãi đến 9 giờ, Vanger được dành một đoạn bốn phút ở bản tin. Ông được phỏng vấn trong một trường quay truyền hình ở Hedestad. Người phóng viên mở đầu bằng tuyên bố sau hai thập niên đứng trong hậu trường, nhà công nghiệp Henrik Vanger đã trở lại. Đoạn tin được bắt đầu với một tiểu sử lướt nhanh bằng các hình ảnh trắng đen cho thấy ông với Thủ tướng Erlander khánh thành các nhà máy trong những năm 60. Rồi camera tập trung vào chiếc sofa ở trường quay, nơi Henrik Vanger đang ngồi hoàn toàn thoải mái. Ông mặc sơ mi vàng, cà vạt hẹp xanh lá cây và một bộ com lê nâu sẫm vừa vặn người. Ông gầy nhưng giọng nói trong, rắn rỏi. Ông cũng khá hồn nhiên. Người phóng viên hỏi ông điều gì đã đẩy ông trở thành chủ đồng sở hữu của *Millennium*.

- Đó là tờ tạp chí hay nhất mà tôi hết sức thích thú đọc trong nhiều năm. Hiện nay việc phát hành đang bị công kích. Có những kẻ đang tổ chức một cuộc phong tỏa thuê bao quảng cáo, cố làm cho nó quỵ.

Người phóng viên không ngờ tới câu trả lời này, nhưng lập tức phỏng đoán câu chuyện vốn đã bất bình thường sẽ có thêm những khía cạnh bất ngờ.

- Cái gì ở đằng sau cuộc phong tỏa?

- Đây là một điều mà *Millennium* đang xem xét kỹ lưỡng. Nhưng bây giờ tôi nói rõ rằng *Millennium* sẽ không bị chết trong loạt đạn đầu tiên đâu.

- Đó là lý do khiến ông đã mua tạp chí?

- Thật là tồi tệ nếu những lợi ích đặc biệt lại có quyền lực làm câm họng những tiếng nói nghịch tai trong truyền thông đại chúng.

Vanger làm cứ như suốt đời mình ông là một phần tử cấp tiến về văn hóa gắn bó với quyền tự do ngôn luận. Blomkvist phá lên cười khi anh qua buổi tối đầu tiên ở trong nhà tù Rullaker bằng xem tivi. Các bạn tù khác khó chịu liếc anh.

Khuya hôm ấy, khi anh nằm trên chiếc giường hẹp trong xà lim - nó làm anh nhớ tới một căn phòng gò bó ở trong nhà trọ cho xe hơi qua đường với cái bàn tí xíu, một chiếc ghế và một cái giá trên tường - anh phải thừa nhận rằng Vanger và Erika đã đúng như thế nào trong việc cần tung cái tin này ra thị trường. Quả là anh đã thấy được trong thái độ của dân chúng với *Millennium* một cái gì đó đã thay đổi. Sự ủng hộ của Henrik Vanger là một lời tuyên chiến với Wennerstrom không hơn không kém. Thông điệp đã rõ: trong tương lai anh không chỉ có chiến đấu với một tòa soạn sáu mống người và một ngân sách hàng năm tương đương với giá tiền của một hội nghị có ăn trưa của Tập đoàn Wennerstrom. Nay anh sẽ chống lại với cả Tập đoàn Vanger, có thể chỉ là cái bóng của tầm vóc to lớn xưa nhưng vẫn đại diện được cho một sự thách thức gay go đáng kể.

Thông điệp Vanger tung lên truyền hình là cốt để nói ông đã chuẩn bị chiến đấu và cuộc chiến này với Wennerstrom sẽ là đắt giá đây.

Berger thận trọng chọn chữ chọn lời. Cô không nói nhiều nhưng việc cô nói rằng tạp chí chưa kể vụ việc ra theo cách của nó đã cho ra một ấn tượng là cô đang có một cái gì để nói. Mặc dù Blomkvist bị kết tội, nghị án và nay đang ngồi tù, cô vẫn xuất hiện và nói - kiệm lời - rằng anh không phạm tội vu cáo, rằng có một sự thật khác nữa tồn tại. Chính xác ra thì vì cô đã không dùng chữ "vô tội" mà sự vô tội của anh lại rõ hơn bao giờ hết. Việc anh sẽ quay lại vai chủ bút đã chứng tỏ rằng *Millennium* chẳng có chuyện gì đáng để phải xấu hổ. Trong mắt công chúng, sự tin cậy đã không thành vấn đề - ai cũng yêu thích một lý luận nổi loạn và nếu phải chọn giữa một doanh nhân giàu có nhưng thối nát và một tổng biên tập duyên dáng lại nói

năng thắng băng thì cũng có thể đoán được công chúng ngả thiện cảm về phía nào. Nhưng truyền thông đại chúng sẽ không dễ mua chuyện này đến thế - song Berger có thể đã "lấy lòng" được một số người phê bình.

Ngày hôm ấy chả có việc nào làm cho tình hình thay đổi cơ bản nhưng họ đã tranh thủ được thời gian và làm cho cán cân quyền lực nhích lệch một tí. Blomkvist hình dung Wennerstrom chắc đã phải có một buổi tối không vui. Wennerstrom có thể không biết là họ đã biết nhiều ít đến đâu, nên trước khi làm một cuộc động binh, hắn sẽ cần phải tìm cho ra được điều này.

Mặt lầm lì, Berger tắt tivi và máy VCR sau khi xem cuộc phỏng vấn mình trước rồi tới Vanger. Đã là 2 giờ 45 phút sáng; cô phải nén đi cơn thèm gọi Blomkvist. Anh bị giam, xem ra khó lòng được phép giữ điện thoại di động. Cô về nhà quá muộn, chồng cô đã ngủ. Cô đi đến quầy rượu, rót lấy một cốc to rượu mạch nha Aberlour suất đơn - mỗi năm cô uống rượu một lần - rồi ngồi bên cửa sổ nhìn qua Saltsjon sang nhà đèn ở cửa eo biển Skuru.

Sau ký thỏa thuận với Vanger, khi chỉ còn hai người, cô và Blomkvist đã cãi nhau ầm ĩ. Họ đã trải qua nhiều cuộc tranh cãi kịch liệt về việc lên trang cho một bài báo đặc biệt, về mẫu thiết kế của tạp chí, về đánh giá mức tin cậy của các nguồn tin và về trăm thứ bà dằn khác liên quan đến việc cho ra một tờ tạp chí. Nhưng cuộc cãi nhau ở nhà khách của Vanger đã chạm đến các nguyên tắc khiến cô nhận thấy mình đang đứng ở trên một miếng đất rung rinh.

- Anh không biết làm gì bây giờ. - Blomkvist nói. - Người này thuê anh giả vờ viết tự truyện của ông ta. Cho đến nay, dù ông ta cố buộc anh viết một cái gì đó giả dối hoặc cố thuyết phục anh viết trẹo câu chuyện đi theo cái cách không hợp với anh thì anh vẫn được tự do và có thể bỏ đi. Bây giờ ông ta là chủ đồng sở hữu của tạp chí chúng ta - và là người duy nhất có nguồn lực cứu được *Millennium*. Thình lình anh hóa ra chung chiêng ở giữa, trong tư thế mà các nhà đạo đức học chuyên nghiệp sẽ chẳng bao giờ lại tán thành.

- Anh có ý nào hay hơn không? - Berger hỏi. - Vì nếu có thì cứ nói thẳng nó ra để còn đánh máy hợp đồng và ký chứ.

- Erika, Vanger đang lợi dụng chúng ta trong một kiểu trả thù cá nhân chống lại Wennerstrom.

- Vậy thì sao? Chính chúng ta cũng cần trả thù Wennerstrom.

Blomkvist quay đi châm thuốc lá.

Chuyện trò của hai người kéo dài một lúc kha khá cho đến khi Berger vào phòng ngủ, cởi quần áo, leo lên giường. Hai giờ sau anh đến nằm bên, cô vờ ngủ.

Tối hôm ấy, một phóng viên của tờ *Dagens Nyheter* hỏi cô một câu tương tự:

- Khẳng định mình là độc lập thì *Millennium* có thể đáng tin đến đâu?

- Anh muốn nói gì?

Người phóng viên nghĩ câu hỏi đã đủ rõ nhưng dẫu sao vẫn nói lại một lần nữa.

- Một trong những mục tiêu của *Millennium* là điều tra các tập đoàn công ty. Tạp chí sẽ còn có thể đáng tin cậy khi nói rằng nó đang điều tra Tập đoàn Vanger không?

Berger ngạc nhiên nhìn anh ta tựa như cô hoàn toàn không ngờ lại có thể có câu hỏi này.

- Anh định ám chỉ rằng mức độ tin cậy của *Millennium* đã bị giảm sút vì một nhà tài chính nổi tiếng với tài sản lớn đã bước vào cùng làm chủ phải không?

- Bây giờ bà không thể điều tra Tập đoàn Vanger mà vẫn còn được tin cậy nữa.

- Đây là một quy tắc áp dụng đặc biệt với *Millennium* thôi hay sao?

- Xin lỗi?

- Ý tôi là anh làm việc cho một tờ báo mà phần lớn là do các thực thể công ty sở hữu. Như thế phải chăng có nghĩa là bất cứ báo nào do Tập đoàn Bonnier phát hành thì đều không đáng tin hay sao? Sở hữu tờ *Aftonbladet* là một tập đoàn Na Uy đồ sộ, tập đoàn này cũng

lại là người chơi chủ yếu trong IT và truyền thông - phải chăng cái này có nghĩa là những gì *Aftonbladet* đăng lên về công nghiệp điện tử đều không đáng tin cậy? Chủ sở hữu của *Metro* là Tập đoàn Stenbeck. Anh có muốn nói rằng ở Thụy Điển không tờ báo nào có lợi ích kinh tế lớn ở đằng sau mà lại đáng tin cậy cả không?

- Không, dĩ nhiên không rồi.

- Vậy sao anh lại vòng vo ám chỉ rằng mức độ tin cậy của *Millennium* sẽ bị giảm sút vì có người ủng hộ chúng tôi?

Người phóng viên giơ hai tay lên trời.

- OK, tôi rút câu hỏi ấy lại.

- Không. Đừng làm thế. Tôi muốn các anh in ra đúng những gì tôi nói mà thôi. Và anh có thể thêm vào là nếu *DN* hứa tập trung nhiều hơn một ít vào Tập đoàn Vanger thì chúng tôi cũng sẽ tập trung hơn một ít vào Tập đoàn Bonnier.

Nhưng đây là thế tiến thoái đều khó về đạo đức.

Blomkvist làm việc cho Henrik Vanger, người ở vị trí vẩy bút một cái là *Millennium* chìm. Cái gì sẽ xảy ra nếu Blomkvist và Vanger trở thành kẻ thù?

Và trên hết, cô đã đặt giá bao nhiêu cho sự tin cậy của bản thân cô và từ khi nào, từ một biên tập viên độc lập cô đã trở thành một biên tập viên "hư hỏng"?

Salander tắt trình duyệt máy tính và đóng iBook của cô lại. Cô đang không có việc và đói. Tình cảnh trên không làm cô lo phiền nhiều lắm vì cô đã lấy lại quyền cai quản tài khoản ở ngân hàng và Bjurman đã gánh lấy cái quy chế về quá khứ khó chơi của cô. Cô xử lý cái đói bằng mở cho máy pha cà phê chạy. Cô làm ba miếng sandwich to tướng bằng bánh mì đen kẹp với pho mát, trứng cá cavia và một quả trứng luộc. Cô vừa ăn bữa khuya trên ghế sofa ở phòng khách vừa làm việc với đống thông tin mới thu nhặt được.

Luật sư Frode ở Hedestad thuê cô điều tra Mikael Blomkvist, nhà báo bị tù vì vu cáo nhà tài chính Hans-Erik Wennerstrom. Vài tháng

sau, Henrik Vanger, cũng ở Hedestad, vào ban lãnh đạo tờ tạp chí của Blomkvist, tuyên bố có một âm mưu muốn nghiền nát tờ tạp chí. Tất cả cùng diễn ra trong cái ngày nhà báo vào tù. Hấp dẫn nhất là một bài báo từ hai năm trước - "Với hai bàn tay trắng" - về Hans-Erik Wennerstrom mà cô tìm thấy trong tờ *Monopoly Financial* phát hành trên mạng. Hình như anh ta bắt đầu nghề báo cũng ở trong cái Tập đoàn Vanger hồi cuối những năm 60.

Bạn không cần là một nhà khoa học về tên lửa để nhìn thấy các sự kiện này là có phần nào liên quan nhau. Phải có cả đến một bộ xương người ở trong tủ của họ mất và Salander thích săn lùng các bộ xương. Hơn nữa vì hiện này cô chả có việc quái gì để mà làm.

PHẦN 3

Liên kết

16 THÁNG NĂM - 11 THÁNG BẢY

Mười ba phần trăm phụ nữ ở Thụy Điển đã là đối tượng
của xâm phạm tình dục nghiêm trọng,
bên ngoài một quan hệ tình giao

CHƯƠNG 15

Thứ Sáu, 16 tháng Năm - Thứ Bảy, 31 tháng Năm

Thứ Sáu, 16 tháng Năm, Mikael Blomkvist ra khỏi nhà tù Rullaker sau hai tháng được nhận vào đó. Cũng hôm anh vào đây, anh đã làm, chả có mấy lạc quan, bản cam kết giữ kỷ luật nhà tù. Lý do nào đứng ở sau việc tha anh, điều ấy anh không bao giờ hiểu hết nhưng nó có thể liên quan gì đó tới việc anh không hề xin nghỉ phép tới việc danh sách tù nhân là bốn mươi hai mà số giường lại có ba mươi mốt. Muốn gì thì người coi tù - Peter Sarowsky, một người Ba Lan lưu vong bốn mươi tuổi - mà Blomkvist cánh hẩu với, chắc đã viết nhận xét nên rút ngắn hạn tù của anh đi.

Thời gian ở trong tù anh không bị căng thẳng mà còn khá vui. Sarowsky cho hay nhà tù được thiết kế cho đám gây gổ phá quấy và những dân lái xe say rượu chứ không phải cho đám tội phạm hình sự lõi nghề. Nề nếp thường ngày khiến anh nhớ đến lúc sống ở một ký túc xá thanh niên. Các bạn tù, một nửa là những thế hệ dân nhập cư thứ hai, nhìn Blomkvist như một loài chim lạ ở trong bầy. Anh là người tù duy nhất xuất hiện trong bản tin truyền hình, điều đã cho anh một địa vị nhất định nào đó.

Ngày đầu tiên, anh được gọi đến nói chuyện và được tổ chức Komvux chữa bệnh, chỉ bảo hay tạo cho cơ hội học hành dành cho

người lớn tuổi cũng như tư vấn nghề nghiệp. Anh không cảm thấy có chút nhu cầu rèn cặp nào để trở lại với xã hội, anh nghĩ anh đã được học hành và có nghề nghiệp rồi. Mặt khác, anh đề nghị được giữ iBook ở trong xà lim để anh có thể tiếp tục làm quyển sách đã nhận viết cho người ta. Yêu cầu của anh được thỏa mãn không khó khăn. Sarowsky còn thu xếp mang đến cho anh một chiếc tủ khóa để cất máy tính ở trong xà lim. Không phải vì một bạn tù nào có thể lấy cắp hay phá hay một chuyện gì đại loại mà với anh, họ luôn giữ một con mắt bảo vệ. Cứ kiểu đó Blomkvist qua hai tháng làm việc chừng sáu giờ một ngày cho quyển biên niên của gia đình Vanger, công việc chỉ bị ngừng lại chút ít để làm vệ sinh và giải trí hàng ngày. Blomkvist và hai người khác, một ở Skovde đến và một gốc rễ tận Chile, được phân công quét dọn nhà thể dục thể thao mỗi ngày. Giải trí thì có xem tivi, đánh bài hay tập vật. Blomkvist phát hiện mình là một tay chơi poker khá nhưng ngày nào anh cũng bị thua một ít tiền. Nội quy cho phép đánh ăn tiền nếu tổng số tiền đánh không quá năm curon. Trước ngày được tha một hôm anh mới được báo. Sarowsky gọi anh đến văn phòng và hai người đụng cốc rượu aquavit mừng với nhau.

Blomkvist đi thẳng về căn nhà gỗ nhỏ ở Hedestad. Khi đi tới bậc tam cấp anh nghe thấy tiếng meo meo và con mèo nâu đỏ đã hộ tống anh.

- OK, mày có thể vào, - anh nói. - Nhưng tao không còn sữa đâu nhá.

Anh dỡ đồ khỏi túi. Tựa như anh đang nghỉ lễ và anh thấy thật tình nhớ những ngày tháng gần gũi với Sarowsky và các bạn tù. Có vẻ như phi lý song quả là anh đã sống vui vẻ ở Rullaker, việc phóng thích anh đến quá đột ngột khiến anh không kịp cho ai hay biết.

Vừa sau 6 giờ tối. Anh vội đến Konsum để mua thực phẩm đồ dùng e nó đóng cửa. Khi về nhà, anh gọi Berger. Một tin nhắn nói hiện thời cô không có mặt. Anh bảo cô ngày mai gọi anh.

Rồi anh đi đến nhà người mướn anh. Anh thấy ông già ở tầng trệt. Trông thấy Mikael, ông già ngạc nhiên nhướng lông mày lên.

- Trốn ư?

- Tha sớm.

- Lạ đấy.

- Lạ cả với tôi.

Hai người nhìn nhau một thoáng. Rồi ông già làm Blomkvist ngạc nhiên khi ông dang tay ra ôm lấy anh.

- Tôi sắp sửa ăn đây. Đi với tôi.

Anna mang lên nhiều bánh kếp nhân thịt và dâu rừng. Họ ngồi trong phòng ăn chuyện trò gần hai giờ. Blomkvist cho biết anh làm biên niên gia đình đã đến đâu và vẫn có những lỗ thủng và khoảng cách. Họ không nói gì đến Harriet nhưng Vanger đã kể hết với anh chuyện về *Millennium.*

- Chúng tôi đã có một cuộc họp tòa soạn. Cô Berger và đối tác Malm của anh khá tốt nên đã đến đây họp hai lần còn Dirch thì thay mặt tôi dự một cuộc họp ở Stockholm. Tôi thật tình mong trẻ hơn vài tuổi nhưng sự thật là đi xa thế thì quá là mệt với tôi. Tôi sẽ cố đi xuống dưới đó mùa hè này.

- Chả có lý do nào mà phải họp ở trên này. - Blomkvist nói. - Vậy làm chủ sở hữu một phần tạp chí rồi thì ông thấy sao?

Henrik mỉm cười giễu.

- Bao nhiêu năm rồi mới có một điều thú vị nhất ấy. Tôi đã ngó vào tài chính, thấy khá là sòng phẳng. Tôi sẽ không phải bỏ nhiều tiền vào như tôi nghĩ, khoảng cách giữa thu và chi đang co hẹp lại.

- Tôi đã nói chuyện với Erika tuần này. Cô ấy nói số đối tác thuê quảng cáo đã tăng lên.

- Đã bắt đầu chạy đều nhưng còn phải cần thời gian. Thoạt tiên là các công ty của Tập đoàn Vanger mua một loạt các trang quảng cáo. Nhưng hai đối tác thuê quảng cáo trước kia - điện thoại di động và đại lý du lịch - đã trở lại. - Ông cười toét. - Chúng ta cũng đang chen lên chút ít với từng đứa một trong đám kẻ thù của Wennerstrom. Và tin tôi đi, danh sách này dài đấy.

- Ông có trực tiếp nghe thấy gì từ phía Wennerstrom không?

- À, thật sự thì không. Nhưng chúng tôi xì ra câu chuyện Wennerstrom đang tổ chức một cuộc bao vây *Millennium*. Cái này chắc sẽ làm cho lão lộ mặt đê tiện ra. Nghe nói một phóng viên ở *DN* đã liên hệ được với lão và bị lão hằm hằm trả lời.

- Ông thú chuyện này, đúng không?

- Chữ thú không trúng. Tôi nên dấn chân vào chuyện này nhiều năm trước rồi mới phải.

- Giữa ông và Wennerstrom có chuyện gì đấy?

- Đừng có cố mà moi. Cuối năm nay anh sẽ thấy thôi.

9 giờ khi Blomkvist rời nhà Henrik, trong không khí có một cảm giác rõ rệt tiết xuân. Bên ngoài trời tối, anh do dự một lát. Rồi anh trở lại cung đường quen thuộc đến gõ cửa nhà Cecilia Vanger.

Anh không ngờ tới điều anh sắp thấy. Cecilia mở to mắt và lập tức nom không thoải mái khi để anh vào nhà. Hai người đứng đó, thình lình không cầm chắc được về nhau. Chị cũng hỏi anh vượt ngục phải không và anh nói rõ sự thể.

- Tôi chỉ là đến chào. Tôi có làm cho công việc bị ngắt không?

Chị tránh mắt anh. Mikael thấy ngay là chị không đặc biệt vui khi gặp anh.

- Không... không, vào đi. Anh muốn cà phê không?

- Muốn.

Anh theo chị vào bếp. Chị quay lưng lại anh trong khi đổ nước vào máy pha cà phê. Anh đặt một tay lên vai chị, chị cứng ngay người lại.

- Cecilia, xem vẻ chị không muốn mời tôi cà phê đâu.

- Tôi không chờ anh, tưởng một tháng nữa cơ. - Chị nói. - Anh làm tôi ngạc nhiên.

Anh quay người chị lại để nhìn được vào mặt chị. Họ đứng lặng một lúc. Chị vẫn không nhìn vào mắt anh.

- Cecilia, quên cà phê đi. Có chuyện gì thế?

Chị lắc đầu, thở dài.

- Mikael, tôi muốn anh đi đi. Đừng hỏi. Cứ đi đi thôi.

Đầu tiên Mikael về căn nhà gỗ nhỏ, nhưng dừng lại ở cổng ngoài, phân vân. Thay vì vào nhà, anh lại qua cầu đi xuống bờ nước, ngồi lên một tảng đá. Anh hút một điếu thuốc, soát lại các ý nghĩ của mình và nghĩ cái gì đã có thể thay đổi được thái độ của Cecilia đối với anh ghê gớm đến thế.

Đột nhiên anh nghe thấy tiếng máy nổ và trông thấy một con tàu to màu trắng lướt vào eo biển bên dưới cây cầu. Khi nó đi qua, Mikael trông thấy Martin đứng cầm lái, mắt chăm chú nhìn để tránh đá ngầm dưới nước. Đây là tàu động cơ đi biển gần mười lăm mét, một vật mang sức mạnh đáng nể. Anh đứng lên đi vào con đường bờ biển. Anh phát hiện thấy nhiều tàu đã đang ở các bến khác nhau trong vùng nước, một mớ lẫn lộn những tàu buồm và tàu máy. Có nhiều tàu Petersson, ở một bến là một du thuyền yatch loại IF đang dập dềnh theo lằn nước. Những tàu khá là những chiếc lớn hơn, đắt tiền hơn. Anh để ý thấy một chiếc Hallberg-Rassy. Các con tàu cũng chỉ ra sự phân chia hơn kém của bến du thuyền ở Hedestad - không nghi ngờ gì là Martin Vanger có con tàu lớn nhất và lộng lẫy nhất.

Anh dừng lại trước cửa nhà Cecilia Vanger, liếc trộm lên cửa sổ thấp sáng ở tầng trên cùng. Rồi về nhà pha cà phê cho mình. Anh vào phòng làm việc chờ cà phê ngấm.

Trước khi tự đến trình diện ở nhà tù, anh đã trao lại tất cả tư liệu về Harriet. Khôn ngoan ra thì không để chúng ở lại tại một căn nhà trống không. Nay các giá sách nom trần trụi. Trong các báo cáo, anh chỉ có năm sổ tay của chính Henrik Vanger còn những cái anh mang theo đến nhà tù thì nay anh đã thuộc lòng. Anh để ý thấy ở trên giá trên cùng một quyển album anh để quên ở đó, anh mang nó ra bàn nhà bếp. Anh rót cà phê và bắt đầu xem quyển album. Đó là những ảnh chụp ngày Harriet mất tích. Bức đầu tiên là cái ảnh cuối cùng của Harriet, trong cuộc diễu hành Ngày trẻ con ở Hedestad. Rồi có vài ảnh rất rõ về hiện trường vụ xe đâm nhau trên cầu. Trong nhiều

dịp trước kia, anh đã xem xét từng chiếc bằng cả kính phóng lớn. Nay anh gần như lơ đãng lật giở các trang; anh biết anh sẽ chẳng tìm ra được một bức nào mà anh chưa từng xem qua. Anh chợt cảm thấy bận tâm thật tình đến vụ mất tích không thể giải thích của Harriet Vanger và đóng sập quyển album lại.

Bồn chồn anh đến bên cửa sổ nhà bếp nhìn vào bóng tối.

Rồi anh đảo mắt về lại quyển album. Anh không giải thích được cái cảm giác nhưng một ý nghĩ vụt lướt qua đầu anh tựa như anh vừa phản ứng lại với một cái gì anh mới trông thấy. Nó giống như một tạo vật vô hình nào vừa thì thào bên tai anh khiến tóc gáy anh dựng đứng.

Anh lại mở quyển album. Anh xem kỹ từng trang, xem từng chiếc ảnh về cây cầu. Anh nhìn tấm ảnh về một Henrik Vanger trẻ hơn đang hót dầu và một Harald trẻ hơn, một người mà anh chưa hề gặp. Thành lan can cầu gẫy, các cao ốc, các cửa sổ và những xe cộ nhìn thấy trong các tấm ảnh. Anh không nhận ra được Cecilia hai mươi tuổi ở giữa đám người đứng xem. Cô mặc cái váy liền áo màu sáng và một jacket thẫm màu, hầu như có mặt ở trong ít nhất hai chục tấm ảnh.

Anh cảm thấy mình đang vừa mới bị kích động, qua nhiều năm Blomkvist đã học được là hãy tin ở bản năng của mình. Các bản năng này đang phản ứng lại với một cái gì đó trong quyển album nhưng anh không thể nói ra nó là cái gì.

11 giờ anh vẫn ở bên bàn bếp xem kỹ từng bức ảnh một thì nghe tiếng cửa mở.

- Tôi vào được không?

Đó là Cecilia Vanger. Không chờ trả lời, chị ngồi xuống đối diện anh ở bên kia bàn. Blomkvist có một cảm giác là lạ về một điều gì anh từng thấy quen quen. Chị mặc một váy liền áo mỏng, suông và sáng màu cùng một jacket lơ xám, các thứ gần như giống với váy áo chị mặc trong các bức ảnh từ 1966.

- Anh thành vấn đề mất rồi đấy. - Chị nói.

Blomkvist nhướng lông mày.

- Xin lỗi, hồi tối anh đến gõ cửa đã làm tôi ngạc nhiên. Nay tôi khổ tâm quá không ngủ nổi.

- Tại sao chị khổ tâm?

- Anh còn không biết sao?

Anh lắc đầu.

- Anh hứa là tôi nói ra thì không cười nhé.

- Hứa.

- Mùa đông vừa rồi tôi quyến rũ anh là đã làm một việc ngu ngốc, bốc đồng. Tôi chỉ muốn hưởng thụ, có thế thôi. Đêm đầu tôi uống rượu khá say và hơn nữa, tôi cũng không định bắt đầu một cái gì lâu dài với anh. Rồi hóa ra khác. Tôi muốn anh biết rằng trong đời tôi những tuần cùng với anh, người tình thoảng qua, là sung sướng nhất.

- Tôi cũng nghĩ nó hay.

- Mikael, tôi nói dối anh và cả với tôi. Tôi không hề thanh thản về tính dục. Tôi đã có năm bạn tình. Một là khi tôi hai mươi mốt và lần đầu có chuyện. Rồi với chồng tôi, tôi gặp ông ta năm hai mươi lăm và ông ta quay ra là một kẻ xấu. Rồi một ít thời gian với ba người mà tôi gặp riêng rẽ trong vài năm một. Nhưng anh đã khơi lên ở trong tôi một cái gì. Đơn giản là tôi không thể thỏa mãn. Có một cái gì đó liên quan đến việc anh không quá đòi hỏi.

- Cecilia, không cần phải...

- Suỵt, chớ chặn lời, nếu không tôi không nói được với anh điều này.

Blomkvist ngồi im.

- Hôm anh đi tù, tôi vô cùng thảm hại. Anh đi, cứ y như anh chưa từng tồn tại bao giờ. Nhà khách đây tối om. Giường tôi trống không và lạnh. Và tôi, một mẹ nạ dòng năm mươi sáu.

Chị im lặng một lát rồi nhìn vào mắt Blomkvist.

- Mùa đông vừa rồi tôi phải lòng anh. Tôi không muốn nhưng nó đã xảy ra. Và rồi tôi đánh giá lại và hiểu ra là anh ở đây cũng chỉ tạm bợ thôi, một ngày nào đó anh sẽ bỏ đi mãi mãi còn tôi thì ở lại đây suốt đời. Tôi đau khổ quá cho nên quyết định không cho anh vào nhà nữa khi anh ở tù ra.

- Tôi xin lỗi.

- Không phải lỗi anh. Hồi nãy khi anh đi, tôi ngồi khóc. Tôi mong có cơ hội lại sống được cuộc đời mình. Rồi tôi quyết định một điều.

- Là gì?

Chị nhìn xuống bàn.

- Chỉ vì một ngày nào đó anh bỏ đây đi mà thôi anh thì tôi điên lên mất. Mikael, chúng ta có bắt đầu lại được không? Anh có thể quên chuyện xảy ra hồi đầu hôm không?

- Đã quên rồi. - Anh nói. - Nhưng cảm ơn vì đã nói với tôi.

Chị vẫn nhìn xuống gầm bàn.

- Nếu anh còn muốn tôi thì chúng ta hãy cùng nhau.

Chị lại nhìn anh. Rồi chị đứng lên đi đến phòng ngủ. Chị vứt jacket xuống sàn, vừa đi vừa kéo váy lên qua đầu.

Blomkvist và Cecilia Vanger thức dậy khi cửa chính mở ra và một ai đó đang đi qua bếp. Họ nghe thấy tiếng một vật gì nặng buông xuống gần lò bếp. Rồi Berger đứng ở ngưỡng phòng ngủ mỉm cười, nhưng nụ cười mau chóng biến ra thành bàng hoàng.

- Ôi trời. - Cô lùi lại một bước.

- Chào, Erika, - Blomkvist nói.

- Chào, tôi rất xin lỗi. Tôi xin lỗi nghìn nghìn lần vì đã xộc vào như thế này. Tôi lẽ ra phải gõ cửa.

- Bọn này lẽ ra phải khóa cửa chính. Erika, đây là Cecilia Vanger. Cecilia, Erika Berger là Tổng biên tập của tạp chí *Millennium*.

- Chào. - Cecilia nói.

- Chào. - Berger nói. Trông cô lúng túng như không dứt khoát được là lịch sự bắt tay hay bỏ đi. - Ơ..., tôi có thể đi bộ một lúc.

- Không đi bộ mà đi chuẩn bị cà phê có được không? - Blomkvist nhìn đồng hồ báo thức trên bàn đầu giường. Đã quá trưa.

Berger gật đầu rồi đóng cửa buồng ngủ lại. Blomkvist và Cecilia nhìn nhau. Chị nom bối rối. Họ đã làm tình và trò chuyện đến 4 giờ

sáng. Rồi Cecilia nói chị nên ngủ lại và rồi mai đây có dân ba lăng nhăng nào biết chị đã ngủ với Mikael Blomkvist thì chị cũng cứ là tình khô. Chị đã quay lưng lại anh còn anh thì hai tay ấp lấy ngực chị.

- Nghe nhé, - anh nói. - Erika đã có chồng và không phải bạn tình của tôi. Thỉnh thoảng bọn này gặp nhau nhưng chúng ta có gì thì cô ấy cũng không bận tâm gì hết... Bây giờ chắc cô ấy đang cảm thấy ngượng.

Một lát sau khi họ vào bếp, Erika đã bày ra cà phê, nước quả, mứt chanh, phó mát và bánh mì nướng. Trông đã thấy ngon. Cecilia đi thẳng đến Erika chìa tay ra.

- Tôi ở đây hơi bất ngờ quá. Chào.

- Cecilia thân mến, tôi xin lỗi là đã đâm xầm vào như một con voi. - Erika nói với vẻ rất ngượng.

- Hãy quên đi vì Chúa. Mà thôi, ăn sáng với nhau đi đã.

Sau điểm tâm, Berger xin lỗi nói phải đi chào Henrik Vanger, để hai người ở lại. Cecilia dọn bàn, quay lưng lại Mikael. Anh đi đến ôm lấy chị.

- Bây giờ thì thế nào đây? - Cecilia nói.

- Chả thế nào. Là thế đấy - Erika là bạn tốt nhất của tôi. Hai chục năm nay bọn này vẫn cứ lúc thân lúc sơ với nhau và chắc vẫn cứ như thế trong hai chục năm nữa. Tôi hy vọng như vậy. Nhưng bọn này chưa bao giờ là một đôi và cũng không bao giờ thọc vào chuyện tình tang của nhau.

- Cái chúng ta đang có đây là gì? Tình tang chứ?

- Tôi không biết là gì nhưng xem ra chúng ta ăn ý với nhau.

- Tối nay cô ấy ngủ đâu?

- Chúng ta sẽ tìm một chỗ nào đó cho cô ấy. Một trong những phòng để không của Henrik. Muốn gì thì cô ấy cũng sẽ không ngủ ở giường tôi cơ mà.

Cecilia nghĩ một lúc.

- Không biết tôi có xử lý được không. Anh và cô ấy thì có thể nhưng tôi thì không biết... tôi không... - Chị lắc đầu. - Tôi về lại chỗ của tôi, tôi cần nghĩ về chuyện này một lát.

- Cecilia, từ đầu chị đã hỏi và tôi đã nói với chị về quan hệ của tôi với Erika. Với chị, việc có cô ấy không có gì đáng ngạc nhiên ghê gớm đến thế.

- Đúng. Nhưng chừng nào cô ấy ở Stockholm, xa tít tận dưới kia thì tôi còn có thể lờ cô ấy đi được.

Cecilia mặc jacket vào.

- Cảnh này nhố nhăng. - Chị mỉm cười nói. - Tối nay đến ăn tối, mang Berger đến, tôi nghĩ tôi bắt đầu thích cô ấy.

Erika đã giải quyết chuyện ngủ ở đâu. Trước đây trong các dịp đến Hedeby thăm Vanger cô đã ở một trong những buồng để không của ông và cô đã hỏi thẳng là có thể lại mượn của ông được không. Henrik khó giấu được vui mừng, ông cam đoan với cô là bất cứ lúc nào cô cũng đều được hoan nghênh.

Các thủ tục này không còn là vấn đề, Blomkvist và Berger đi bộ qua cầu, vào ngồi ở sân trời của quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne* ngay trước giờ đóng cửa.

- Em thật là ngu, - Berger nói. - Lái xe từng ấy đường đất lên để mừng anh trở về với tự do thì lại thấy anh ở trên giường với người đàn bà định mệnh của thị trấn.

- Anh xin lỗi.

- Anh với quý bà ấy đã được bao lâu... - Berger ngoáy ngoáy ngón tay trỏ.

- Khoảng từ lúc Henrik Vanger thành chủ chung.

- À... à...

- À à là thế nào?

- Tò mò thôi.

- Cecilia là người tốt. Anh thích chị ấy.

- Em không phê phán, em chẳng qua là ngu thế thôi. Mỡ đến mồm thì lại bỏ đi ăn chay. Tù sao?

- Như một kỳ nghỉ lễ bình an vô sự. Công việc ở tạp chí thế nào?

- Tốt lên. Lần đầu tiên trong năm, thu nhập về quảng cáo tăng. Năm ngoái chúng ta bị tụt dốc thì nay đã thay đổi, nhờ Henrik. Nhưng lạ là khách hàng đặt mua báo cũng tăng lên chứ.

- Có vẻ họ đang dao động.

- Ở mọi mặt. Nhưng trong quý vừa rồi chúng ta có được những ba nghìn khách hàng đặt mua báo. Mới đầu em nghĩ chỉ là may nhưng các khách hàng đặt mua mới cứ tiếp tục thêm. Xưa nay trong chuyện đặt mua báo thì đây là cú nhảy vọt lớn nhất. Đồng thời các khách hàng vẫn đặt mua cũng đang qua ban biên tập mà thường xuyên đổi mới tạp chí. Không ai trong chúng ta hiểu được điều này. Chúng ta không mở lấy một chiến dịch quảng cáo nào. Christer bỏ cả tuần ra làm sơ đồ chấm điểm xem ở mục này loại khách hàng nào xuất hiện. Thứ nhất, họ đều là những khách hàng mới toe đặt mua báo. Thứ hai, 70 phần trăm trong đó là phụ nữ. Thường là khác đấy. Thứ ba, có thể nói các khách hàng đặt mua báo này đều là viên chức có thu nhập trung bình ở ngoại thành: giáo viên, tầng lớp quản lý bậc trung, viên chức dân sự.

- Nghĩ xem, tầng lớp trung lưu nổi lên chống tư sản gộc nhỉ?

- Em không biết. Nếu đà này duy trì thì có nghĩa là diện mạo người đặt mua báo có thay đổi lớn. Hai tuần trước họp ban biên tập bọn này quyết định bắt đầu mở các mục mới trên tạp chí. Em muốn có nhiều hơn những vấn đề về công ăn việc làm gắn với TCO, Hội liên hiệp những Người làm thuê có tay nghề, cũng như các phóng sự điều tra về các vấn đề của phụ nữ, đại khái là như vậy.

- Đừng thay đổi quá nhiều, - Blomkvist nói. - Nếu có nhiều người đặt mua báo hơn lên thì có nghĩa là họ thích những cái chúng ta đang làm ở trên báo rồi đó.

Cecilia mời cả Henrik Vanger ăn tối, có thể là để tránh bớt nguy cơ một số đề tài chuyện trò dễ gây rắc rối. Chị làm món nai om.

Berger và Henrik bỏ khá nhiều thời gian bàn việc phát triển *Millennium* và các khách hàng đặt mua báo mới, nhưng chuyện trò đã chuyển dần sang các vấn đề khác. Đến một lúc, Berger bỗng quay sang Blomkvist hỏi công việc anh ra sao.

- Tôi tính một tháng nữa thì xong bản thảo về biên niên gia đình để Henrik Vanger xem.

- Một biên niên theo tinh thần của gia đình Addams. - Cecilia nói.

- Nó cũng có một vài khía cạnh lịch sử nhất định đấy. - Blomkvist nhượng bộ.

Cecilia liếc sang Vanger.

- Mikael, Henrik không thật sự quan tâm đến biên niên gia đình đâu. Thật ra chú ấy muốn anh giải đáp bí mật của vụ Harriet mất tích.

Blomkvist không nói không rằng. Từ khi bắt đầu quan hệ với Cecilia anh nói với chị khá công khai về Harriet. Cecilia đã suy luận đó mới là công việc giao cho anh cho dù anh chưa bao giờ chính thức thừa nhận. Chắc chắn anh không bao giờ nói với Henrik rằng anh và Cecilia đã bàn tới chuyện này.

Cặp lông mày chổi xể của Henrik hơi rúm lại. Erika im lặng.

- Chú Henrik thân mến, - Cecilia nói. - Cháu không ngu. Cháu không biết chú với Mikael đã thỏa thuận gì với nhau nhưng anh ấy ở đây là về Harriet. Có đúng thế không?

Vanger gật đầu và liếc nhanh Blomkvist.

- Tôi đã bảo anh là lưỡi cô ấy bén mà. - Ông quay sang Berger. - Tôi cho rằng Blomkvist đã nói rõ với cô việc anh ấy đến làm ở Hedeby đây.

Cô gật đầu.

- Và tôi cho rằng cô thấy đó là một việc vô nghĩa. Không, cô không cần trả lời. Đây là một nhiệm vụ ngớ ngẩn và vô nghĩa. Nhưng tôi cần phải tìm cho ra.

- Tôi không có ý kiến về chuyện này. - Berger trả lời xã giao.

- Với cô dĩ nhiên là có đấy. - Ông quay sang Blomkvist. - Bảo xem anh đã tìm ra được một cái gì có thể đưa chúng ta tiến lên chưa.

Blomkvist tránh cái nhìn của Henrik. Anh lập tức nghĩ tới cái sự quả quyết lạnh băng, dẫu chưa thể phân xử sai đúng mà anh đã có đêm qua. Cảm giác ấy theo anh suốt ngày nhưng anh không có thì giờ để làm theo cách của anh qua quyển album nữa. Cuối cùng anh ngước nhìn Vanger rồi lắc đầu.

- Tôi chưa tìm ra cái gì đặc biệt cả.

Đôi mắt lục lọi của ông già nhìn rọi vào anh. Ông kìm lại không bình luận.

- Các bạn trẻ, tôi không hiểu được các bạn. - Ông nói. - Nhưng với tôi thì đã đến giờ đi nằm. Cảm ơn bữa ăn, Cecilia. Chúc ngủ ngon, Erika. Mai gặp tôi trước khi đi nhé.

Vanger đóng cửa chính lại rồi, tất cả đám họ đều chìm trong im lặng. Cecilia nói trước tiên.

- Mikael, tất cả là về chuyện gì thế nhỉ?

- Nghĩa là Henrik nhạy cảm với các phản ứng của con người như một cái máy đo địa chấn vậy. Hôm qua lúc chị đến tôi, tôi đang xem kỹ một tập album.

- Thế à?

- Tôi đã nhìn thấy một *cái gì đó* nhưng tôi chưa biết nó là cái gì. Nó là một cái gì gần như đã thành ra một ý nghĩ nhưng tôi đã để lọt mất.

- Vậy anh đã nghĩ đến cái gì?

- Tôi thật không thể nói được. Chị đến vào đúng lúc ấy.

Cecilia đỏ mặt. Tránh mắt Berger nhìn mình, chị đi ra pha cà phê.

Đó là một ngày nắng ấm. Những mầm xanh mới đã ló và Blomkvist bắt chợt nhận thấy mình đang khẽ ư ử bài hát xưa về mùa xuân *Thời hoa nở đang đến*. Hôm nay thứ Hai và Berger đã đi sớm.

Giữa tháng Ba lúc anh đi tù, tuyết còn phủ kín đất. Nay liễu đã trở lại xanh và thảm cỏ quanh căn nhà gỗ của anh mơn mởn. Lần đầu

tiên anh có cơ hội nhìn thấy tất cả đảo Hedeby xa gần. 8 giờ anh đến mượn Anna một phích nước nóng. Anh nói qua qua với Vanger cũng vừa mới dậy và được ông đưa cho tấm bản đồ đảo của ông. Anh muốn nhìn thật sát hơn căn nhà gỗ của Gottfried. Henrik bảo anh căn nhà nay thuộc sở hữu của Martin Vanger nhưng quanh năm thường không có người ở đấy. Thỉnh thoảng họ hàng có mượn đến nó.

Blomkvist túm được Martin trước khi anh đi làm. Anh hỏi liệu có mượn chìa khóa được không. Martin cười vui vẻ:

- Tôi cho rằng biên niên đang đến chương về Harriet.

- Tôi chỉ là muốn nhòm một cái...

Martin trở lại sau một phút với chiếc chìa khóa.

- Thế này OK chưa?

- Chừng nào tôi còn có liên quan thì nếu cần anh cứ đến đây. Phiền là nó nằm ở đầu đằng kia của đảo. Đúng nó là một điểm đẹp hơn cái căn nhà gỗ anh đang ở kia thật.

Blomkvist làm cà phê và bánh kẹp. Anh lấy đầy một chai nước trước khi đi, nhét bữa ăn trưa của anh vào ba lô. Anh đi theo một lối mòn hẹp cỏ mọc um tùm mất một phần chạy men theo vịnh biển ở trên mạn bắc đảo Hedeby. Căn nhà gỗ của Gottfried ở một mũi đất cách làng một dặm rưỡi và anh ung dung cất chân đến đó mất có một nửa giờ.

Martin Vanger nói đúng. Khi Blomkvist đến khúc quành của con đường mòn hẹp, một vùng bóng râm cây cối mở ra ở cạnh biển. Có một cảnh quan tuyệt vời về cái phá con con của sông Hede, bến du thuyền Hedestad ở bên trái và bến công nghiệp ở bên phải.

Anh ngạc nhiên thấy không ai nghĩ đến chuyện vào nhà Gottfried. Đó là một kiến trúc thô sơ làm bằng những súc gỗ ố đen nằm ngang với một mái ngói và một khung màu xanh cùng một cổng có mái ở trước cửa ra vào chính. Người ta đã quên trông coi căn nhà gỗ. Sơn ở cửa và cửa sổ đã bong thành mảng và chỗ chắc từng là thảm cỏ thì nay cỏ dại cao đến nửa mét. Dọn dẹp nó cũng phải mất một ngày làm bở hơi tai.

Blomkvist mở cửa và tháo đinh ốc các cánh cửa chớp ở mặt trong cửa sổ ra. Nhà có vẻ là một kho chứa cũ không tới 400 mét vuông. Bên trong bằng ván gỗ, gồm có một buồng với các cửa sổ to hướng ra mặt nước ở hai bên cửa ra vào. Một cầu thang dẫn lên gác xép để ngủ không che kín ở cuối căn nhà và cái gác xép này trùm lên một nửa không gian căn nhà. Dưới cầu thang là một khoang có lò ga, một quầy bar và một chậu rửa. Đồ đạc cơ bản cần thiết, ẩn trong tường ở bên trái cửa ra vào, có một cái ghế dài, một bàn làm việc ọp ẹp và bên trên là một giá sách với các ngăn bằng gỗ tếch. Dưới xa hơn ở cùng bên là một tủ quần áo rộng. Ở bên phải cửa là một bàn tròn với năm chiếc ghế gỗ; một lò sưởi đứng ở giữa bức tường hông nhà.

Căn nhà không có điện; thay vì có mấy cây đèn dầu hỏa. Trên bậu một cửa sổ có một cái radio bán dẫn Grundig cũ. Ăng ten gẫy rời. Blomkvist bấm nút mở máy nhưng pin đã hết.

Anh lên cầu thang hẹp nhìn khắp cái gác xép. Có một giường đôi với tấm đệm trần, một bàn đầu giường và một tủ ngăn kéo.

Blomkvist để một lúc lục lọi kỹ căn nhà gỗ. Bàn làm việc trống rỗng trừ vài chiếc khăn tay và vải thoang thoảng mùi mốc. Trong tủ quần áo có vài bộ quần áo lao động, một đôi áo khoác, ủng cao su, một đôi giày tennis cũ nát và một lò đốt bằng dầu hỏa. Trong các ngăn kéo bàn làm việc là giấy viết, bút chì, một cỗ bài và vài cái gài đánh dấu trang sách. Trong tủ bếp có đĩa, cốc vại, cốc thủy tinh, nến và vài gói muối, vài túi trà. Trong ngăn kéo bàn có các dụng cụ bếp núc.

Anh tìm thấy những dấu vết duy nhất cho thấy sự quan tâm đến tri thức ở trên bàn làm việc. Mikael bắc một cái ghế để ngó lên giá sách. Ở ngăn dưới cùng có mấy số *Se, Recordmagasinet, Tidsfordriv* và *Lektyr* từ cuối những năm 50 và đầu 60. Có vài tờ báo hàng ngày từ 1965 và 1966, *Matt Livs Novell*, và một vài truyện tranh: *Số 91, Những người ma và Những người Digan*. Anh mở một tờ *Lektyr* từ 1964 rồi tủm tỉm cười thấy các cô gái gợi dâm nom trinh trắng quá.

Chừng một nửa sách là bìa thường thuộc xê ri Manhattan của Wahlstrom: Mickey Spillane với các đầu đề như *Hôn em đi, Chết người* với các bìa kinh điển của Bertil Hegland. Anh tìm thấy hơn chục sách của Kitty, bộ năm tiểu thuyết nổi tiếng của Enid Blyton, và *Bí mật Tàu điện ngầm* của Sivar Ahlrud. Anh tủm tỉm nhận ra chốn quen thuộc. Ba quyển của Astrid Lindgren: *Những đứa con của Ngôi làng huyên náo, Kalle Blomkvist và Rasmus*, và *Pippi Tất dài*. Ngăn trên cùng có một quyển sách về radio sóng ngắn, hai quyển về thiên văn học, một sách hướng dẫn nuôi chim, một sách với tên *Đế chế Xấu xa*, một quyển về Chiến tranh Mùa đông của Thụy Điển, sách giáo lý của Luther, *Sách về các Thánh ca*, và Kinh thánh.

Anh mở Kinh thánh, đọc trang bên trong: *Harriet Vanger, 12 tháng Năm, 1963*. Đây là Kinh thánh Xác chứng của cô gái. Anh bùi ngùi đặt nó trở về ngăn giá.

Đằng sau căn nhà có một lán gỗ và dụng cụ với một lưỡi hái, cào, búa và một thùng to những cưa, bào và nhiều dụng cụ khác. Anh đem một chiếc ghế đến cổng có mái rồi rót cà phê ở trong phích ra. Anh châm một điếu thuốc lá và nhìn suốt vịnh Hedestad qua tấm màn che của những bụi cây thấp cằn.

Căn nhà gỗ của Gottfried xuềnh xoàng hơn là anh tưởng. Đây là nơi mà Harriet và bố của Martin rút về khi hôn nhân của ông với Isabella đang tới đoạn cuối hồi những năm 50. Ông đã lấy căn nhà gỗ này làm nhà và ở đây ông đã rượu chè say sưa. Ông chết đuối dưới kia, gần cầu tàu. Sống ở căn nhà gỗ về mùa hè hẳn là dễ chịu, nhưng khi nhiệt độ tụt xuống dưới âm đóng băng thì chắc chắn phải lạnh buốt. Theo lời Henrik, Gottfried tiếp tục làm việc cho Tập đoàn Vanger cho tới năm 1964 - thời kỳ này thường bị gián đoạn vào những lúc ông say xỉn. Việc ông có thể ít nhiều vừa thường xuyên sống trong căn nhà gỗ này mà vẫn xuất hiện ở chỗ làm việc với râu ria cạo nhẵn, tắm rửa sạch sẽ, xúng xính trong áo jacket và cà vạt cũng đã cho thấy ông là người nghiêm khắc với bản thân mình tới mức nào. Và đây cũng là nơi Harriet thường hay ở đến mức họ đã đến đây tìm cô trước tiên. Vanger đã bảo anh

rằng trong năm cuối cùng của mình, Harriet hay đến căn nhà gỗ, có vẻ để được yên tĩnh trong những ngày nghỉ lễ hay cuối tuần. Trong mùa hè cuối cùng, cô đã sống ba tháng ở đây tuy hàng ngày có vào trong làng. Anita Vanger, em của Cecilia, sống sáu tuần với cô ở đây.

Khi chỉ có một mình ở đây thì cô đã làm gì? Các tạp chí *Mitt Livs Novell* và *Người Digan* cũng như một số sách về Kitty chắc phải là của cô. Có thể cả quyển vở nháp cũng là của cô. Và cuốn Kinh thánh của cô thì vẫn còn đây.

Phải chăng cô muốn ở gần với ông bố đã khuất - có thể đó là thời kỳ tang lễ mà cô cần trải qua đầy đủ chăng? Hay có liên quan gì đến những suy ngẫm về tôn giáo của cô? Căn nhà gỗ đạm bạc - cô có ý sống ở trong một tu viện hay sao?

Blomkvist đi theo bờ biển xuống phía đông nam nhưng đường luôn bị các khe núi cắt quãng và những bụi bách xù mọc đầy không thể vượt qua. Anh quay lại căn nhà gỗ và bắt đầu quay trở về Hedeby. Theo bản đồ thì có một đường mòn qua rừng đi đến một chỗ gọi là Pháo đài. Anh phải mất hai mươi phút để tìm thấy nó ở trong những bụi cây rậm rạp. Pháo đài là cái gì còn lại của tuyến phòng thủ bờ biển trong Đại chiến Thế giới thứ hai; những boong ke xi măng với những đường hào tỏa ra ở quanh một tòa nhà chỉ huy. Cỏ dày dặc và các bụi cây mọc trùm lên tất cả.

Anh theo một đường mòn xuống tới nhà tàu. Cạnh nhà tàu anh tìm thấy xác một con tàu Petersson bị đắm. Anh quay lại Pháo đài, theo một đường mòn đi đến một hàng rào - anh đã đến Ostergarden từ lối bến kia. Đường mòn khó đi - có những vạt xâm xấp nước buộc phải đi vòng. Cuối cùng anh đến một đầm lầy và quá đó là một nhà kho. Như mắt anh nhìn thấy thì cọn đường mòn chấm hết ở đó, cách đường đi Ostergarden chừng non trăm mét.

Quả đồi Soderberget nằm ở bên kia đường. Blomkvist đi lên một con dốc dựng đứng và ở đoạn cuối thì phải trèo. Đỉnh đồi Soderberget là một vách đá tương đối thẳng đứng chiếu xuống nước. Anh theo

gờ đất quay về Hedeby và dừng lại bên những căn nhà gỗ nghỉ hè để thưởng thức cảnh bến cá cổ và nhà thờ cùng căn nhà gỗ của chính anh. Anh ngồi lên một tảng đá phẳng và rót chỗ cà phê âm ấm còn lại ra.

Cecilia Vanger giữ khoảng cách. Anh không muốn phiền nhiễu cho nên chờ một tuần mới đến nhà chị. Chị để anh vào.

- Chắc anh nghĩ tôi khá là rồ, một bà hiệu trưởng đáng kính, năm mươi sáu tuổi mà hành động như đứa con gái mười mấy.

- Cecilia, chị là một phụ nữ trưởng thành. Chị có quyền làm những gì mà chị muốn.

- Tôi biết nên tôi đã quyết định không gặp anh nữa. Tôi không chịu nổi...

- Xin chị mà, chị không nợ tôi một giải thích nào hết. Tôi hy vọng chúng ta vẫn là bạn.

- Tôi muốn chúng ta là bạn. Nhưng quan hệ với anh thì tôi không xoay sở nổi. Tôi vẫn vốn không được tốt trong các quan hệ. Tôi thích anh để cho tôi được yên tĩnh một thời gian.

CHƯƠNG 16

Chủ nhật, 1 tháng Sáu - Thứ Ba, 10 tháng Sáu

Sau sáu tháng nghiền ngẫm không hiệu quả, vụ Harriet bỗng nứt rạn. Tuần đầu tháng Sáu, Blomkvist phát hiện ra ba miếng mới toanh trong bảng ghép hình. Hai trong ba miếng đó là anh tìm ra. Miếng thứ ba có người giúp.

Sau lần Berger đến thăm vào tháng Năm, anh lại nghiên cứu quyển album lần nữa, ngồi hàng ba giờ đồng hồ liền, xem lần lượt từng tấm ảnh một, cố phát hiện thêm những chi tiết đã từng gây ấn tượng cho anh. Vẫn không ăn thua cho nên anh để quyển album sang bên và quay về với quyển biên niên của gia đình.

Một hôm vào tháng Sáu, ở Hedestad anh đang nghĩ đến một chuyện hoàn toàn khác thì chiếc xe buýt chở anh rẽ vào Jarnvagsgatan và cái điều đang ủ mầm trong đầu anh bỗng hiện ra như sét đánh giữa trời xanh. Anh thấy bàng hoàng đến nỗi cứ đứng đực ra ở trên xe buýt cho tới tận trạm đỗ sau cạnh ga xe lửa. Anh bắt ngay chuyến xe buýt đầu tiên quay về Hedeby để kiểm tra xem anh nhớ có đúng hay không.

Đó là bức ảnh đầu tiên trong album, bức Harriet Vanger chụp lần cuối cùng vào cái ngày định mệnh ấy, ở Jarnvagsgatan tại Hedestad trong khi cô đang xem cuộc diễu hành của Ngày Trẻ con.

Bức ảnh này là một bức lạ lùng đã được cho vào album. Nó được để vào đây vì nó được chụp cùng ngày hôm ấy, nhưng nó là bức duy nhất không phải về tai nạn xe trên cầu. Mỗi lần Blomkvist và mỗi ai khác (anh cho là vậy) xem quyển album thì sự chú ý đều bị hút mất vào con người và các chi tiết trong các bức ảnh của cây cầu. Không có kịch tính nào trong bức ảnh về một đám đông tại cuộc diễu hành Ngày Trẻ con, vài giờ trước đó.

Blomkvist xem bức ảnh dễ có đến cả nghìn lần, một việc làm nó cứ gợi cho anh đau buồn nhớ rằng anh sẽ không còn bao giờ lại thấy cô gái nữa.

Nhưng Blomkvist không phản ứng lại với điều đó.

Nó được chụp từ bên kia đường, chắc là từ một cửa sổ ở tầng hai. Ống kính mở ở góc độ rộng nên đã chụp được mũi đằng trước của một trong những con thuyền diễu hành. Trên thuyền là những phụ nữ mặc những bộ đồ bơi lấp lánh hay những quần áo của cung tần thị nữ, ném kẹo xuống cho đám đông. Một số người trong họ nhảy múa. Ba anh hề nhảy nhót ở trước mũi con thuyền.

Harriet ở trong hàng đầu của đám đông đứng trên đường lát đá. Cạnh cô là ba cô gái, rõ ràng bạn học của cô, và ít nhất một trăm người xem khác ở quanh và sau lưng họ.

Từ trong tiềm thức Blomkvist đã lưu lại điều này và khi chiếc xe buýt đi qua vào đúng chỗ ấy thì nó chợt bừng tỉnh.

Đám đông cũng giống như một công chúng khán, thính giả vậy. Mắt họ dõi theo quả bóng trên sân tennis hay quả cầu trên mặt băng đánh khúc côn cầu. Những người ở đầu cùng bên trái bức ảnh nhìn những anh hề ngay đằng trước mặt họ. Những người ở gần con thuyền hơn thì đều nhìn vào những cô gái ăn mặc hở hang. Vẻ mặt của họ bình thản. Trẻ con chỉ trỏ. Một vài người cười toét. Nom đều vui vẻ.

Trừ một.

Harriet lại nhìn chéo sang bên. Ba cô bạn và những người khác ở quanh cô đều đang nhìn những anh hề. Mặt Harriet quay đi gần

đến 30, 35 độ sang bên phải. Mắt cô như đang tập trung vào một cái gì ở bên kia đường nhưng ở ngoài rìa trái của bức ảnh.

Blomkvist lấy kính phóng to ra cố cho nổi rõ mọi chi tiết. Bức ảnh chụp từ một khoảng cách quá xa khiến cho anh không thể cầm chắc hoàn toàn nhưng không như mọi người ở xung quanh, mặt Harriet không hớn hở. Miệng cô thành một đường ngang mỏng. Mắt cô mở to. Hai tay cô buông thõng vô hồn. Cô nom có vẻ sợ. Sợ hay giận dữ.

Blomkvist lấy bức ảnh in ở album ra cho vào một cặp nhựa cứng rồi chờ chuyến xe buýt sau quay về Hedestad. Anh xuống xe ở Jarnvagsgatan, đứng ở dưới cái cửa sổ là nơi có thể đã chụp bức ảnh kia. Nó là ở rìa của trung tâm thị trấn Hedestad. Đó là một tòa nhà gỗ ba tầng, trong là cửa hàng video cùng với hiệu Haberdashery của Sundstrom thành lập năm 1932 theo như ghi trên tấm biển ở trên cổng chính. Anh đi vào, thấy cửa hàng là ở trên tầng ba, có một cầu thang xoáy trôn ốc đưa lên tầng thượng.

Hai cửa sổ trên đỉnh cầu thang xoáy trôn ốc nhìn ra phố.

- Tôi có thể giúp gì ông không? - một nhân viên bán hàng có tuổi hỏi khi anh lấy cái cặp nhựa cùng tấm ảnh ra. Chỉ có vài ba người trong cửa hàng.

- Tôi chỉ muốn xem bức ảnh này được chụp ở chỗ nào. Tôi mở cửa sổ ra một lát thôi có được không ạ?

Người đàn ông nói có thể được. Vậy là Blomkvist có thể trông thấy chính xác cái chỗ Harriet đã đứng. Một trong những tòa nhà gỗ ở đằng sau cô đã không còn, thay vào là một tòa nhà gạch góc cạnh. Tòa nhà gỗ khác từng là một cửa hàng bán văn phòng phẩm năm 1966 thì nay là một cửa hàng bán thực phẩm bổ dưỡng và một tiệm săn sóc da. Blomkvist đóng cửa sổ lại, cảm ơn người nhân viên và xin lỗi đã làm mất thì giờ của ông.

Anh qua đường và đứng vào chỗ Harriet đã đứng. Anh đã có được những cột mốc ở giữa cửa sổ của tầng thượng nhà Haberdashery và cửa ra vào cửa tiệm săn sóc da. Anh quay đầu và nhìn theo hướng

nhìn của Harriet. Cô gái nhìn về góc của tòa nhà có cửa hiệu Haberdashery, một cái góc hoàn toàn bình thường của một tòa nhà, nó che khuất một ngã tư phố. *Harriet, chị nhìn thấy cái gì ở đằng ấy đấy?*

Blomkvist cho bức ảnh vào trong ba lô rồi đi đến quảng trường gần ga. Anh bước vào một quán cà phê vỉa hè. Anh bỗng thấy hồi hộp.

Ở tiếng Anh họ gọi đó là "bằng chứng mới", rất khác với tiếng Thụy Điển: "vật liệu chứng minh mới". Anh đã nhìn thấy một cái hoàn toàn mới, một cái mà trong suốt cuộc điều tra kéo dài ba mươi bảy năm, không ai khác ngoài anh đã để ý thấy.

Vấn đề là anh không chắc cái thông tin mới này của anh nó có giá trị gì nếu quả như có một giá trị nào đấy. Nhưng anh cảm thấy sắp chứng minh được là nó có ý nghĩa.

Cái ngày tháng Chín mà Harriet mất tích kia đã thành ra quan trọng ở nhiều mặt. Nó là ngày lễ ở Hedestad với một đám đông hàng nghìn người, trẻ già, trên đường phố. Nó là ngày gia đình gặp mặt ở trên đảo Hedeby. Riêng hai việc ấy đã làm cho khu vực này ra khỏi nếp sống quen thuộc của nó. Vụ đâm xe đã che khuất đi mất mọi chuyện khác.

Sĩ quan cảnh sát Morell, Henrik Vanger và những người khác từng nghiền ngẫm về vụ Harriet mất tích đã tập trung chú ý vào đảo Hedeby. Morell thậm chí viết ông không sao dứt đi được mối nghi ngờ rằng hai vụ mất tích và đâm xe là có dính líu đến nhau. Nay Blomkvist tin rằng ông đã nghĩ sai.

Dây chuyền sự việc không phải bắt đầu ở trên đảo Hedeby mà là ở Hedestad trước đó vài giờ. Harriet đã trông thấy một cái gì khiến cô khiếp sợ và giục giã cô về nhà, đi thẳng đến ông chú nhưng không may là ông chú lại không có thì giờ nghe cô. Rồi xảy ra tai nạn xe trên cầu. Rồi tên giết người giáng đòn xuống.

Blomkvist nghĩ ngợi. Đây là lần đầu tiên anh có ý thức nói ra thành lời cái ý nghĩ cho rằng Harriet bị ám sát. Anh chấp nhận niềm tin của Henrik. Harriet đã chết và anh đang săn lùng một kẻ giết người.

Anh quay lại với các báo cáo của cảnh sát. Trong cả nghìn trang giấy chỉ có một phần xét đến các sự kiện ở Hedestad. Harriet đã ở đây với ba cô bạn học, cả ba đều đã được thẩm vấn. Họ đã gặp nhau ở quảng trường gần ga lúc 9 giờ. Một cô còn mua quần jean và có các bạn đi cùng. Các cô đã uống cà phê ở quán cà phê của nhà hàng EPA rồi đi thẳng đến sân vận động, loăng quăng trong những lán của liên hoan hóa trang và các ao câu cá, ở đấy họ lại tình cờ gặp một số bạn khác ở trường. Trưa họ dễu dẹn về lại thị trấn để xem diễu hành. Ngay trước 2 giờ chiều, Harriet thình lình bảo họ cô phải về nhà. Họ chia tay nhau ở bến xe gần Jarnvagsgatan.

Không bạn nào của cô để ý thấy có điều gì khác thường. Một trong họ, Inger Stenberg, người đã tả sự thay đổi của Harriet trong năm trước bằng câu nói rằng cô ấy đã rất "bàng quan cuộc sống". Cô nói hôm ấy Harriet lì xì, không bình thường, phần lớn là làm theo người khác.

Sĩ quan Morell đã nói chuyện với tất cả những ai gặp Harrier hôm ấy, cho dù họ chỉ là chào nhau nhân có cuộc gặp mặt của gia đình. Một bức ảnh của cô đã được đăng trên tờ báo địa phương khi cuộc tìm kiếm đang tiếp diễn. Sau khi cô gái mất tích, mấy người dân ở Hedestad đã gặp cảnh sát để nói họ đã trông thấy cô gái trong hôm diễu hành, nhưng không ai báo được cái gì khác thường cả.

Sáng hôm sau, Bomkvist tìm Henrik Vanger ở bàn ăn điểm tâm của ông.

- Ông nói gia đình Vanger vẫn có một món lãi ở trong tờ *Hedestad Courier*?

- Đúng.

- Tôi muốn xem hồ sơ ảnh của nó. Từ 1966.

Vanger đặt cốc sữa xuống, lau miệng rồi hỏi:

- Mikael, anh đã phát hiện ra cái gì rồi?

Anh nhìn thẳng vào mắt ông già.

- Không có gì là chắc chắn. Nhưng tôi nghĩ chúng ta đã bị lầm cả một chuỗi các sự kiện.

Anh đưa cho ông già xem bức ảnh và nói những điều anh đang suy nghĩ. Vanger ngồi nghe im lặng một hồi lâu.

- Nếu tôi đúng, chúng ta cần phải nhìn xa tới những gì đã xảy ra ở Hedestad hôm ấy chứ không phải chỉ ở đảo Hedeby. - Blomkvist nói. - Tôi không biết làm chuyện đó như thế nào sau một thời gian đã quá dài như vậy nhưng nhiều ảnh chắc là đã được chụp trong Ngày Trẻ con mà chưa đăng lên bao giờ. Tôi muốn xem các bức đó.

Vanger dùng điện thoại trong bếp. Ông gọi Martin, nói rõ ông muốn gì và hỏi ai là biên tập viên ảnh hôm ấy. Trong mười phút đã xác định được người cần tìm và thu xếp xong việc tìm trong hồ sơ ảnh.

Biên tập viên ảnh của tờ *Hedestad Courier* là Madeleine Blomberg, thường gọi là Maja. Chị là nữ biên tập viên ảnh đầu tiên mà Blomkvist gặp trong nghề báo, nơi mà nhiếp ảnh trước hết vẫn được coi là loại hình thức nghệ thuật dành cho đàn ông.

Do là Chủ nhật, tòa soạn vắng tanh nhưng Maja Blomberg lại sống cách đấy có năm phút, chị gặp Blomkvist ở cổng tòa báo. Chị làm cho Hedestad gần hết đời mình. Chị bắt đầu làm người đọc bản in thử năm 1964, đổi sang làm việc in tráng ảnh và đã qua nhiều năm tháng trong buồng tối, thỉnh thoảng có được cử ra ngoài làm phóng viên ảnh khi nguồn ảnh quen thuộc không đủ. Chị lên được chức biên tập viên, kiếm được một ghế chính thức ở bộ phận ảnh tại tờ báo, mười năm trước, khi người biên tập viên ảnh về hưu, chị tiếp quản vai trưởng ban ảnh.

Blomkvist hỏi hồ sơ ảnh ở đây sắp đặt thế nào.

- Nói thật với anh, hồ sơ khá là lộn xộn. Từ khi chúng tôi có máy tính và ảnh kỹ thuật số thì hồ sơ là ở trong các đĩa. Chúng tôi có một nhân viên tập sự ở đây quét các bức ảnh cũ quan trọng hơn, chỉ có một ít ảnh trong đống kho lộn xộn kia là đã được xếp loại. Các ảnh cũ hơn được xếp theo ngày tháng trong các hồ sơ âm bản. Chúng đang ở trong tòa soạn này hay ở trong nhà kho trên tầng áp mái.

- Tôi đang cần đến các ảnh chụp trong cuộc diễu hành Ngày Trẻ con năm 1966, nhưng kể cả bất cứ ảnh nào chụp trong tuần ấy.

Blomberg kỳ quặc nhìn anh.

- Anh muốn nói cái tuần Harriet Vanger mất tích chăng?

- Chị biết chuyện?

- Anh không biết chuyện ấy thì anh không làm ở đây cả đời được, sớm hôm nay là ngày nghỉ của tôi mà Vanger gọi là tôi đã rút ra kết luận. Có cái gì mới rồi thế?

Blomberg có cái mũi thính tin. Blomkvist hơi mỉm cười lắc đầu rồi kể cho chị một câu chuyện hỏa mù.

- Không, tôi cho rằng không ai tìm ra được lời giải cho bài đố này đâu. Chuyện này khá riêng tư, nhưng sự thật là tôi đang viết tự truyện cho Henrik Vanger. Chuyện cô gái mất tích là một đề tài lạ nhưng nó là một chương thật sự không thể lờ đi. Tôi đang tìm một cái gì trước đây chưa được dùng đến mà lại có thể làm sáng tỏ cái ngày hôm ấy - về Harriet và các bạn của cô ấy.

Blomberg có vẻ nghi hoặc nhưng lời giải thích nghe hợp lý nên chị không hỏi thêm, vả chăng cũng là do chị đã biết vai trò của Blomkvist.

Một phóng viên nhiếp ảnh ở một tờ báo nhận chừng từ hai đến mười cuộn phim một ngày. Với các sự kiện lớn có thể gấp đôi. Mỗi cuộn được băm sáu âm bản và chỉ có một số ít trong đó được đăng lên mà thôi cho nên thường thường một tờ báo địa phương không tích quá ba trăm hình ảnh một ngày. Một ban ảnh giỏi tổ chức đem cắt rời các cuộn phim ra và để các âm bản ở trong một ống măng sông sáu khung ảnh. Một cuộn phim chiếm chừng một trang ở cặp hồ sơ âm bản. Một cặp hồ sơ giữ chừng 110 cuộn phim. Âm bản trong một năm được cất đầy trong chừng hai mươi tư cặp hồ sơ. Sau nhiều năm, một lượng lớn cặp hồ sơ đã tích lại và thường không có giá trị thương mại nên chúng được xếp đầy các ngăn giá của ban ảnh. Nhưng mỗi phóng viên ảnh và ban ảnh lại đinh ninh các bức

ảnh đó đang chứa đựng một *tư liệu lịch sử vô giá* nên không vứt bất kỳ một tấm ảnh nào bao giờ.

Hedestad Courier thành lập năm 1922, ban ảnh thì tồn tại từ 1937. Kho ảnh trên tầng áp mái chứa chừng 1.200 cặp hồ sơ, được Blomberg sắp xếp theo ngày tháng. Các âm bản của tháng Chín 1966 để ở trong bốn cặp lưu trữ bằng bìa các tông rẻ tiền.

- Chúng ta làm thế nào với những cái này nhỉ? - Blomkvist nói. - Tôi thật sự cần một cái bàn làng nhàng để ngồi sao lại những cái gì hay hay.

- Chúng tôi không còn buồng tối nữa rồi. Mọi cái đều đã cho scan. Anh có biết dùng máy scan âm bản không?

- Có, tôi đã làm và có riêng một máy scan âm bản Agfa. Tôi làm Photoshop trên máy tính.

- Vậy là anh dùng các thiết bị giống của chúng tôi.

Blomberg đưa anh đi một vòng căn phòng nho nhỏ của ban ảnh, cho anh một chiếc ghế và một chiếc bàn gọn nhẹ rồi mở máy tính và máy scan hình. Chị chỉ cho anh chỗ máy cà phê trong khu căng tin. Họ nhất trí để Blomkvist tự làm lấy một mình nhưng khi nào anh muốn đi thì anh cần gọi chị để cho chị có thể đặt hệ thống báo động. Rồi chị chào "Thú vị nha!" và để anh ở lại.

Ngược trở lại giai đoạn ấy, *Courier* có hai phóng viên nhiếp ảnh. Người trực hôm ấy là Kurt Nylund và Blomkvist có quen biết anh ta. Vào năm 1966, Nylund chừng hai mươi tuổi. Rồi anh chuyển đến Stockholm trở thành một nhà nhiếp ảnh nổi tiếng vừa làm tự do vừa là nhân viên của Scanpix Thụy Điển ở Marieberg. Trong những năm 90, Blomkvist đã có những lần gặp Nylund khi *Millennium* còn dùng ảnh của Scanpix. Anh nhớ Nylund là một người xương xẩu góc cạnh, tóc thưa. Hôm diễu hành, Nylund dùng phim ánh sáng ngày, không nhanh quá, loại nhiều phóng viên ảnh tin tức thường dùng.

Blomkvist lấy ra các âm bản ảnh chàng Nylund trẻ tuổi chụp, đặt chúng lên bàn. Anh xem kỹ từng khuôn hình bằng một kính phóng

đại. Đọc âm bản ảnh là một nghệ thuật đòi hỏi kinh nghiệm mà Blomkvist thì không có. Để quyết định ảnh có giá trị thông tin hay không anh phải rà quét từng hình ảnh và xem xét nó trên màn hình máy tính. Việc này phải mất hàng giờ. Cho nên anh xem lướt trước tất cả các bức ảnh mà anh có thể thấy ra điều gì lý thú ở đó.

Anh xem dần những bức chụp vụ tai nạn xe cộ mà bộ sưu tập ảnh của Henrik Vanger không đầy đủ. Người sao ảnh làm sưu tập - có thể là chính Nylund - đã bỏ ra khoảng ba chục bức hoặc bị lóa hoặc bị coi là kém chất lượng không đáng đăng báo.

Blomkvist tắt máy tính, cắm máy scan Agfa vào iBook của mình. Anh bỏ hai giờ để scan chỗ ảnh còn lại.

Có một bức đập ngay vào mắt anh tức khắc. Khoảng giữa 3 giờ 10 và 3 giờ 15 chiều, đúng vào lúc Harriet tan biến đi, một người đã mở cửa sổ của buồng cô. Vanger cố tìm mãi không ra đó là ai. Trên màn hình của mình Blomkvist có một bức ảnh mà chắc đã được chụp vào đúng lúc cửa sổ mở ra. Có một người và một bộ mặt lờ mờ không rõ. Anh quyết định scan hết các ảnh trước khi quay sang phân tích tỉ mỉ chi tiết bức ảnh này.

Rồi anh xem xét các ảnh về Ngày Trẻ con. Nylund đã để ra sáu cuộn phim, khoảng hai trăm lần chụp cho chuyện này. Có một dòng vô tận những trẻ con với những quả bóng, người lớn, sinh hoạt đường phố với những người bán xúc xích nóng, cuộc diễu hành, một nghệ sĩ trên sân khấu và một cuộc trao phần thưởng gì đó.

Blomkvist quyết định scan toàn bộ sưu tập. Sáu giờ sau, anh có một cặp giấy đựng chín chục ảnh nhưng anh sẽ còn phải quay lại nữa. 9 giờ anh gọi Blomberg, cảm ơn chị và đáp xe buýt về nhà ở đảo Hedeby.

9 giờ sáng Chủ nhật anh quay lại. Tòa soạn vẫn vắng khi Blomberg để anh vào. Anh không nhận ra đây là ngày lễ Whitsuntide trùng vào cuối tuần, và sẽ không có tờ báo nào cho tới thứ Ba hết. Anh bỏ cả ngày ra để scan ảnh. 6 giờ chiều vẫn còn lại bốn chục bức chụp Ngày Trẻ con. Blomkvist đã dò các âm bản và quyết định những bức cận cảnh mặt đám trẻ xinh xắn hay các bức tranh của

một họa sĩ xuất hiện trên lễ đài không phải là mục tiêu chú ý của anh. Những cái anh cho scan là các ảnh về sinh hoạt đường phố và đám đông.

Blomkvist đi qua ngày lễ Whitsuntide với đống "vật liệu mới". Anh có mười phát hiện. Phát hiện đầu làm cho hết sức ngạc nhiên. Cái thứ hai làm cho tim anh đập rộn.

Cái thứ nhất là bộ mặt ở cửa sổ buồng Harriet Vanger. Ảnh hơi nhòe nên anh bỏ nó ra ngoài. Người chụp đứng ở trên đồi nhà thờ và hướng nhìn về cây cầu. Các tòa nhà lớn là bối cảnh. Blomkvist cắt cúp bức ảnh để chỉ còn lại cái cửa sổ rồi anh thử điều chỉnh độ sáng tối và tăng độ nét cho đến khi đạt tới chất lượng tốt nhất.

Kết quả là một bức ảnh lấm chấm gần như ngả trắng cho thấy một bức rèm, một phần cánh tay và một bộ mặt tròn tròn mờ nhạt ở bên trong gian phòng. Bộ mặt không phải của Harriet Vanger vốn tóc đen, còn người này tóc lại sáng màu hơn.

Không thể phân biệt rõ được các nét mặt nhưng anh chắc chắn đây là một phụ nữ; phần mặt sáng hơn tiếp tục xuống đến ngang vai chỉ ra một bộ tóc phụ nữ lượn sóng bồng bềnh và người phụ nữ này mặc quần áo sáng mầu.

Anh tính chiều cao của người này với khung cửa sổ, đó là một phụ nữ cao chừng mét sáu.

Anh bấm sang các ảnh khác chụp sau vụ tai nạn thì thấy có một người hợp với miêu tả ở trong bức ảnh bên cửa sổ: cô Cecilia Vanger hai mươi tuổi.

Nylund đã chụp mười tám bức ở cửa sổ nhà Haberdashy Sundstrom. Harriet là cái thứ mười bảy trong đó. Blomkvist thừa nhận rằng các ảnh này đã được chụp trong vòng năm phút. Trong các ảnh đầu, ở trong khuôn hình, Harriet và các cô bạn đang đi xuôi phố xuống. Trong các ảnh 2 - 7 họ đứng yên xem diễu hành. Rồi họ chuyển chừng ba bốn mét xuống dưới phố. Trong bức cuối cùng,

có lẽ được chụp sau một thời gian đã trôi qua thì không còn các cô gái nữa.

Blomkvist in một loạt ảnh trong đó anh lược bỏ đi nửa đầu của Harriet và gia công chúng để có được độ tương phản trắng đen tốt nhất. Anh để các bức ảnh này vào một hồ sơ riêng, mở chương trình đồ họa Graphic Converter và bắt đầu cho các ảnh lần lượt hiện lên, mỗi hình ảnh được hiện ra hai giây.

Harriet đến, hình ảnh với chiều nghiêng mặt. Harriet đứng lại, nhìn xuôi xuống dưới phố, Harriet mở miệng nói gì với các bạn, Harriet cười. Harriet giơ tay trái lên tai, Harriet mỉm cười. Harriet thình lình nom ngạc nhiên, mặt cô ở một góc 20 độ về bên trái camera. Mắt Harriet mở to và cô thôi cười. Miệng Harriet mím lại thành một đường mỏng. Mắt Harriet tập trung nhìn. Trên mặt cô có thể đọc được ra... cái gì đây? Buồn, sốc, giận dữ? Harriet cụp mắt xuống. Harriet đã đi.

Blomkvist quay đi quay lại trường đoạn này. Anh xác định khá mạnh mẽ cái lý lẽ vừa chợt đến với anh. Một cái gì đó đã xảy ra ở Jarnvagsgatan.

Harriet đã nhìn thấy một cái gì - một ai đó - ở bên kia đường phố. Phản ứng lại là cô thấy sốc. Cô gặp Henrik Vanger để nói chuyện riêng nhưng không được. Cô biến đi không một tăm tích.

Một cái gì đã xảy ra nhưng bức ảnh không nói rõ là gì.

2 giờ sáng thứ Hai Blomkvist ăn bánh kẹp và cà phê ở ghế dài trong bếp. Anh vừa nản lại vừa háo hức. Trái với chờ đợi anh đã đi tới được bằng chứng mới. Có điều là tuy nó rọi ánh sáng vào chuỗi sự kiện nhưng nó không đưa anh lại gần hơn tới bước giải được bí mật.

Anh nghĩ lung mãi về vai trò mà Cecilia Vanger có thể đã sắm ở trong vở bi kịch. Henrik Vanger lập biểu đồ về hoạt động của mọi người liên quan đến hôm đó, không chừa một ai và Cecilia cũng không là lệ ngoại. Chị đang sống ở Uppsala nhưng chị đến Hedeby hai hôm trước cái ngày định mệnh kia. Chị ở với Isabella Vanger. Chị

từng nói chị có thể đã gặp Harriet sớm buổi sáng hôm đó nhưng không trực tiếp nói chuyện với Harriet. Chị đã lái xe vào Hedestad làm vài việc vặt. Chị không thấy Harriet ở đó, và chị quay về đảo Hedeby vào khoảng 1 giờ chiều, vào cái lúc Nylund chụp các ảnh kia ở Jarnvagsgatan. Chị thay quần áo và khoảng 2 giờ thì giúp bày biện bàn ghế cho bữa tiệc lớn tối hôm đó.

Tạo một bằng chứng ngoại phạm - nếu cần phải có - thì nó khá là yếu. Các khoảng thời gian là tương đối đúng, đặc biệt về thời gian chị trở về lại đảo Hedeby, nhưng Henrik không tìm ra được điều gì cho thấy là chị nói dối. Cecilia là một trong những người nhà được ông chú Henrik thương nhất. Vả lại giờ chị đã là người tình của anh. Blomkvist khách quan sao nổi được cơ chứ? Anh chắc chắn không thể tưởng tượng ra chị lại là một kẻ giết người.

Bây giờ một bức ảnh mà cho đến nay không ai biết đang bảo với anh rằng chị đã nói dối khi bảo hôm ấy chị không vào phòng Harriet. Blomkvist rối đầu lên với cái ý tại sao chị lại phải dối trá như thế.

Và nếu chuyện đó em đã nói dối thì em còn có thể nói dối những gì khác nữa đây?

Anh soát lại trong đầu những điều anh đã biết về Cecilia. Một con người hướng nội rõ ràng là đã bị quá khứ tác động. Sống một mình, không có đời sống tính dục, khó gần gũi tiếp xúc với người đời. Giữ khoảng cách và khi đã buông lỏng thì không kìm hãm nổi. Chị đã chọn một người xa lạ làm người tình. Nếu chị phải kết thúc chuyện đó thì là vì chị không thể sống với cái ý nghĩ rằng anh sẽ bất ngờ đi khỏi đời chị cũng như khi anh bất ngờ hiện ra. Blomkvist cho rằng chị dám mở ra câu chuyện yêu đương với anh thì chính xác là vì anh chỉ ở đây có một thời gian. Chị không phải lo anh về lâu về dài sẽ làm cho đời chị thay đổi đi bằng một cách nào đó.

Anh thở dài và gạt môn tâm lý học nghiệp dư sang một bên.

Trong đêm ấy, anh có cái phát hiện thứ hai. Chìa khóa cho bí mật này là điều mà Harriet đã trông thấy ở Hedestad. Anh sẽ không tìm

ra cái đó trừ phi anh sáng chế ra được một cỗ máy thời gian hay đứng ở ngay đằng sau cô gái, nhìn qua vai cô.

Và thế rồi một ý đã nảy ra. Anh vỗ trán rồi mở iBook. Anh bật mở các bức ảnh chưa cắt cúp trong xê ri ảnh chụp ở Jarnvagsgatan ra thì... *đây*!

Đằng sau Harriet và ở bên phải cô chừng non một mét là một cặp trẻ tuổi, người đàn ông mặc áo len kẻ sọc, người phụ nữ mặc áo jacket lơ nhạt. Người đàn bà cầm máy ảnh. Khi Blomkvist phóng to bức ảnh, thì đó là một chiếc Kodak Instamatic chụp lấy liền có đèn - một máy ảnh làm quà rẻ tiền vào Noel cho những người không biết gì về nhiếp ảnh. Người phụ nữ cầm máy ảnh ở ngang cằm. Rồi chị ta giơ lên chụp đám hề đúng vào lúc Harriet thay đổi vẻ mặt. Blomkvist so vị trí chiếc máy ảnh với hướng nhìn của Harriet. Người phụ nữ chụp đúng cái thứ mà Harriet đang nhìn vào.

Tim anh đập loạn. Anh ngả lại đằng sau, cắm thuốc lá trượt cả ra ngoài túi ngực. *Ai đó đã chụp một bức ảnh.* Anh làm sao nhận dạng và tìm ra nổi người phụ nữ? Anh có thể nắm được bức ảnh này của chị ta không? Cuộn phim ấy có được tráng rửa và nếu có thì liệu có còn lại các bức ảnh hay không?

Anh mở hồ sơ có các ảnh của Nylund chụp đám đông ra. Trong hai giờ sau anh phóng to từng bức và soi kỹ từng li một. Cho đến các bức cuối cùng anh không còn thấy cặp nam nữ này nữa. Nylund đã chụp một anh hề khác cầm bóng đứng cười hềnh hệch ở trước máy ảnh của anh. Các bức ảnh được chụp ở một bãi đỗ xe gần cửa ra vào sân vận động, nơi diễn ra các lễ hội. Chắc đã phải là sau 2 giờ chiều. Ngay sau đó Nylund được tin xe đâm nhau trên cầu và nhanh chóng kết thúc các chân dung của Ngày Trẻ con.

Người phụ nữ gần như ẩn đi nhưng người đàn ông áo len sọc vẫn thấy rõ, ở chiều nghiêng mặt. Ông ta cầm chùm chìa khóa trong tay và đang cúi xuống mở cửa một chiếc xe. Máy ảnh tập trung vào anh hề đứng ở đằng trước và chiếc xe thì hơi bị mờ nhòa. Biển số bị che mất một phần nhưng anh có thể đọc thấy nó bắt đầu với "AC3". Biển số trong những năm 60 bắt đầu với một mã hiệu

theo hạt và lúc bé, Blomkvist đã nhớ các mã hiệu hạt này. "AC" là cho Vasterbotten.

Rồi anh nhận ra một cái khác nữa. Trên cửa sổ đằng sau có một tờ quảng cáo gì đó. Anh phóng to thì dòng chữ nhòa đi không còn. Anh cắt rời tờ quảng cáo, điều chỉnh trắng đen, độ nét. Phải mất một lúc. Anh vẫn chưa đọc được phần có chữ viết nhưng anh dựa trên những hình mờ nhòa này mà hình dung ra các chữ đó. Nhiều chữ nom giống nhau kỳ lạ. Một chữ "O"có thể bị lầm thành "D", "B" hay "E", vân vân. Anh lấy giấy bút ra và sau khi loại đi một số chữ, anh còn lại được một bản viết không thể đọc ra, ở trong cùng một dòng.

R JO NI K RIFA RIK

Anh nhìn chăm chăm vào cái hình cho đến khi chảy nước mắt. Rồi anh xem chữ viết. "NORSJO SNICKERIFABRIK", tiếp theo sau là những con số cỡ bé hơn đến mức khó mà đọc ra nổi, chắc là số điện thoại.

CHƯƠNG 17

Thứ Tư, 11 tháng Sáu - Thứ Bảy, 14 tháng Sáu

Blomkvist có được miếng thứ ba trong trò chơi ghép hình là nhờ một nguồn tin bất ngờ.

Sau khi làm việc với các bức ảnh thực tế gần như hết đêm anh ngủ một mạch tới chiều. Lúc thức dậy anh thấy đau đầu, anh tắm và đi đến quán Susanne ăn sáng. Anh còn phải đến Vanger để báo cáo anh đã phát hiện ra những gì. Thay vì, khi quay về, anh lại đến nhà Cecilia, gõ cửa. Anh cần hỏi chị sao đã nói dối anh về việc đã có ở trong phòng Harriet. Không ai ra cửa.

Vừa bỏ đi thì anh nghe thấy có tiếng nói:

- Con điếm của ông không ở nhà.

Một lão già hom hem, gớm ghiếc thò ra khỏi cái hang của lão. Lão ta từng có thời cao lớn gần hai mét, nhưng đã không đi vì tuổi tác. Và nay mất lão chỉ ngang tầm với mất Blomkvist. Mặt và cổ lão đầy những vết đồi mồi sẫm đen. Lão mặc bộ pyjama với một cái áo khoác nâu, chống gậy nên càng thêm quái dị.

- Ông vừa nói gì vậy?

- Tôi bảo con điếm của ông không ở nhà.

Blomkvist sấn lên, mũi anh gần như gí vào mũi ông già.

- Ông nói con gái của ông như thế ư, đồ con lợn bẩn thỉu!

- Tôi không phải người ban đêm lén lút đến đây. - Harald nói, cái miệng không răng nhe ra cười. Ở lão ta sặc mùi rồ dại. Blomkvist đi sạt qua Harald xuống đường không ngoái lại. Anh thấy Henrik Vanger ở trong văn phòng.

- Tôi vừa có hân hạnh được gặp anh trai ông. - Mikael nói.

- Harald? Tốt, tốt, thế hả, anh ấy đã liều đi ra ngoài. Mỗi năm anh ấy liều như thế một hai lần.

- Tôi đang gõ cửa nhà Cecilia thì có người ở đằng sau tôi nói: "Con điếm của ông không có nhà".

- Nghe thì là Harald đấy. - Henrik bình thản nói.

- Lạy Chúa, ông ta gọi con gái mình là điếm.

- Gọi như thế nhiều năm rồi. Vì thế mà hai bố con không trò chuyện với nhau nhiều.

- Sao ông ấy lại gọi như thế?

- Cecilia mất trinh năm hai mươi mốt tuổi, ngay ở Hedestad đây sau một chuyện tình mùa hè, sau năm Harriet mất tích.

- Rồi?

- Người đàn ông mà nó yêu ấy tên là Peter Samuelsson. Anh ta là trợ lý tài chính ở Tập đoàn Vanger. Một chàng trai xuất sắc. Hiện nay anh ta làm cho ABB. Kiểu người mà tôi khá tự hào là bố vợ nếu như Cecilia là con gái tôi. Harald đại loại đã kiểm tra dòng họ Samuelsson rồi phát hiện ra Peter có một phần tư máu là Do Thái.

- Trời đất!

- Toàn gọi là con điếm miết từ đấy.

- Ông ấy có biết tôi và Cecilia có...

- Chắc ai ở trong làng cũng biết chuyện đó trừ có Isabella, vì chẳng ai đầu óc lành lặn lại đi kể một cái gì cho bà ấy và nhờ trời bà ấy cũng khá là tốt để toàn lên giường từ 8 giờ tối. Mặt khác nghe nói Harald đang theo dõi mỗi bước chân đi của anh.

Blomkvist thộn mặt ngồi xuống.

- Ông nói ai cũng biết...

- Dĩ nhiên rồi...

- Mà ông không quan tâm?

- Mikael thân mến, đấy thật sự không phải việc của tôi.

- Cecilia ở đâu?

- Năm học đã hết. Hôm thứ Bảy nó đi London để thăm người em sau đó thì nghỉ ở... hừm... hừm... tôi nghĩ là ở Florida. Sẽ trở về chừng một tháng nữa.

Blomkvist nom lại càng ngu ngơ.

- Chúng tôi đã bập vào nhau phần nào trong một thời gian.

- Tôi biết nhưng không phải là việc của tôi. Công việc của anh đến đâu rồi?

Blomkvist rót cho mình một tách cà phê.

- Tôi nghĩ đã tìm ra được vài cái mới.

Anh lấy iBook ở trong ba lô ra rồi lần lượt đưa xê ri ảnh cho thấy Harriet đã phản ứng như thế nào ở Jarnvagsgatan. Anh nói rõ đã tìm thấy các khán giả khác như thế nào cùng với máy ảnh, xe của họ và quảng cáo của cửa hàng Đồ mộc Norsjo.

Khi anh nói xong, Henrik bảo muốn xem lại tất cả một lần nữa. Khi ông ngửng đầu lên khỏi máy tính, mặt ông xám ngoét. Blomkvist chợt hoảng hốt đặt một tay lên vai ông. Vanger hất tay anh ra rồi ngồi im một lúc.

- Anh đã làm được cái điều mà tôi cho là không thể làm được. Anh đã xoay ra được một cái gì hoàn toàn mới. Anh sẽ làm gì tới đây?

- Tôi sẽ tìm cái ảnh này, nếu như nó vẫn còn.

Anh không nói tới bộ mặt trong khung cửa sổ.

Harald Vanger quay về cái hang của ông ta thì Blomkvist đi ra. Khi rẽ ở góc nhà, anh thấy một ai đó khá lạ ngồi đọc báo ở cổng căn nhà gỗ của anh. Trong một tích tắc anh ngỡ là Cecilia nhưng cô gái tóc sẫm màu ở cổng là con gái anh.

- Chào bố. - Pernilla Abrahamsson nói.

Anh ôm con gái hồi lâu.

- Ở đâu mà vọt tới thế này?

- Ở nhà chứ còn ở đâu nữa. Con đang đi đến Skelleftea. Con ở lại một đêm được không?

- Dĩ nhiên là được chứ, nhưng làm sao con đến đây được?

- Thì mẹ biết bố ở đâu mà. Và con hỏi quán cà phê họ có biết bố đang ở đâu không. Bà chủ quán bảo con cách đi chính xác đến đây. Gặp con bố có vui không?

- Chắc chắn vui chứ. Vào đi. Con nên báo trước để bố mua một cái gì đó ăn ngon hay một thứ gì đó.

- Con bốc đồng dừng lại. Con muốn chào mừng bố ra tù về nhà nhưng bố không gọi bao giờ.

- Bố xin lỗi.

- Thôi mà. Mẹ bảo con tại sao bố luôn cứ chìm đắm vào trong ý nghĩ của bố.

- Mẹ bảo con như thế?

- Đại loại thế. Nhưng không quan trọng. Con vẫn yêu bố.

- Bố cũng yêu con nhưng con biết...

- Con biết chứ. Con nay đã khá là người lớn rồi mà.

Anh pha trà và mang bánh ngọt ra.

Con gái anh nói đúng. Cô chắc chắn không còn là một cô gái bé nhỏ nữa rồi; cô gần tới mười bảy, thực tế đã là một thiếu nữ. Anh phải biết thôi đối xử với cô như một đứa bé.

- Thế nó ra sao?

- Cái gì ra sao?

- Nhà tù ấy.

Anh cười thành tiếng.

- Con có tin không nếu bố nói cứ y như đi nghỉ có trợ cấp vậy, suốt ngày đêm con muốn nghĩ hay viết là tùy con?

- Con tin. Con cho rằng không có gì khác nhau nhiều lắm giữa nhà tù và nhà tu kín, con người ta thường đến nhà tu kín để ngẫm.

- Tốt, con đã đến. Bố hy vọng chuyện đó, bố thành con chim trong lồng, với con không thành vấn đề.

- Không hề nhé. Con tự hào về bố, hễ có cơ hội khoe bố vào tù vì cái điều mà bố tin là con không có chịu để lỡ đâu.

- Tin?

- Con thấy cô Erika Berger trên tivi mà.

- Pernilla, bố không phải là vô tội. Bố ân hận là đã nói với con những chuyện từng xảy ra nhưng bố không bị kết tội oan. Dựa trên những cái mà tòa nghe nói đến trong phiên xét xử để ra quyết định.

- Nhưng bố không bao giờ nói đến phía của bố ở trong câu chuyện.

- Đúng, vì quay ra thế nào bố lại không có bằng chứng cơ chứ.

- OK, vậy trả lời con câu này: Wennerstrom có xấu không?

- Ông ta là một trong những tên vô lại xấu xa nhất mà bố chưa từng bao giờ chuyện trò cùng.

- Đủ hay cho con rồi. Con có quà cho bố đây.

Pernilla lấy ở trong túi xách ra một gói. Blomkvist mở ra và thấy một đĩa CD: *Những giai điệu hay nhất*. Pernilla biết đó là một trong những băng nhạc ông bố mình ưa thích nhất ngày xưa. Blomkvist cho đĩa vào iBook và cả hai cùng nghe *Những giấc mơ êm đềm*.

- Con đến Skelleftea làm gì?

- Lớp học Kinh thánh ở một trại hè cùng với giáo đoàn có tên là Ánh sáng Cuộc sống. - Pernilla nói, tựa hồ đó là sự lựa chọn rõ ràng nhất ở trên thế gian.

Blomkvist thấy một luồng lửa lạnh buốt chạy dọc xuống sống lưng anh. Anh nhận thấy con gái anh và Harriet Vanger mới giống nhau làm sao. Pernilla mười sáu, đúng cái tuổi của Harriet khi cô biến mất. Cả hai đều có những ông bố vắng mặt. Cả hai đều bị lôi cuốn đến sự cuồng tín tôn giáo của các giáo đoàn kỳ lạ - Harriet tới Pentecostals còn Pernilla thì tới một cái mầm mới nhú của một cái gì đó đúng là lập dị chẳng khác gì Tiếng nói Cuộc sống.

Anh không biết anh nên kiểm soát sự thích thú mới về tôn giáo của con gái anh như thế nào. Anh sợ ngáng cản vào quyền tự định đoạt của con gái. Đồng thời Ánh sáng Cuộc sống cũng chắc chắn là cái loại giáo phái mà anh sẵn sàng quật ngã không chút do dự ở trên tờ *Millennium*. Hễ có cơ hội là anh bàn chuyện này với mẹ của Pernilla ngay.

Pernilla ngủ vẹo cổ và một mình ở trên giường còn anh thì quấn chăn nằm ở trên ghế dài trong bếp. Bị sái cổ và đau mình mẩy, anh tỉnh dậy. Pernilla khăng khăng đòi đi nên anh làm điểm tâm và đi với con gái ra ga. Hai bố con có ít thì giờ nên mua cà phê ở siêu thị mini rồi ngồi trên ghế dài ở cuối sân ga chuyện gẫu về mọi thứ ở đời. Cho đến khi Pernilla nói:

- Bố không thích việc con đến Skelleftea sao?

Anh không thích.

- Không nguy hiểm đâu mà. Nhưng bố không theo đạo Cơ đốc, đúng không?

- À, muốn gì thì bố cũng không phải là một người ngoan đạo.

- Bố không tin Chúa?

- Bố không tin Chúa nhưng bố trọng việc con tin Chúa. Ai cũng có một cái gì để mà tin vào cả.

Tàu đến, hai bố con ôm nhau lâu cho tới khi Pernilla lên tàu. Một chân trên bậc lên xuống, cô quay lại.

- Bố, con sẽ không đổi đạo. Bố tin hay không, chuyện ấy không quan trọng với con, con luôn yêu bố. Nhưng con nghĩ bố nên nghiên cứu tiếp Kinh thánh đi.

- Sao con nói thế?

- Con thấy các câu bố trích dẫn ở trên tường. - Cô nói. - Nhưng ủ ê với căng đầu óc lên làm gì thế chứ hả bố? Hôn bố nhiều. Gặp nhau sau.

Cô vẫy tay rồi đi khuất. Anh đứng trên sân ga, thẫn thờ, nhìn con tàu kéo đi. Nó chưa kịp biến vào sau khúc quành, thì ý nghĩa đã bị chìm nghỉm mất.

Mikael nhào ra khỏi nhà ga. Phải gần một tiếng nữa chuyến xe buýt cuối cùng mới lăn bánh. Anh quá sốt ruột để có thể chờ lâu như thế. Anh ra trạm xe buýt tìm Hussein người lái có cái giọng Norrland.

Mười phút sau anh ở trong phòng làm việc của mình. Anh tính toán cái mẩu giấy để ở trên bàn:

Magda - 32016

Sara - 32109

R.J. - 30112

R.L. - 32027

Mari - 32018

Anh nhìn quanh phòng. Rồi anh nhận ra là anh có thể tìm được một cuốn Kinh thánh ở đây. Anh mang tờ giấy kia đi tìm các chìa khóa mà anh để trong một cái bát trên thành cửa sổ rồi rảo chân đi sang căn nhà gỗ của Gottfried. Tay anh thật sự run run khi anh cầm quyển Kinh Thánh xuống khỏi giá sách.

Harriet không viết số điện thoại. Các con số chỉ các chương và khổ thơ trong Leviticus, quyển ba trong Pentateuch[1].

(Magda) Leviticus, 20: 16

"Nếu một người đàn bà lại gần và nằm với một con thú thì ngươi phải giết người đàn bà cùng con thú; chúng phải bị xử chết, chúng phải bị nhuốm máu chính chúng".

(Sara) Leviticus, 21: 9

"Nếu con gái của bất cứ thày tế nào, tự làm ô uế nó bằng hành nghề đĩ thì cũng làm ô uế chính cả bố nó; đứa con gái sẽ bị lửa thiêu".

(R.J.) Leviticus, 1: 12

"Và nó sẽ bị tùng xẻo cùng với đầu và mỡ của chính nó rồi thày tế sẽ đặt chúng lên trên củi của ngọn lửa trên ban thờ".

[1] Pentateuch là năm quyển trong Kinh Cựu ước.

(R. L.) Leviticus, 20: 27

"Một người đàn ông hay một người đàn bà làm dí hay phù thủy thì sẽ bị xử chết, chúng sẽ bị ném bằng đá, máu sẽ phải nhuốm người chúng".

(Mari) Leviticus, 20: 18

"Nếu một người đàn ông nằm với một người đàn bà đang đau ốm và phơi trần truồng người đàn bà ra, làm lộ cái giếng của người đàn bà và người đàn bà cũng để lộ ra máu tháng của mình thì cả hai sẽ bị đồng loại ruồng bỏ".

Anh ra ngoài ngồi ở cổng mái. Mỗi khổ thơ ở trong cuốn Kinh thánh của Harriet đều được gạch dưới. Anh châm một điếu thuốc và nghe chim hót xung quanh.

Anh đã có các con số. Nhưng anh chưa có tên. Magda, Sara, Mari, R.J., R.L.

Trong khi đầu óc Blomkvist làm một cú nhảy đầy linh cảm thì một vực thẳm thình lình mở ra. Anh nhớ đến nạn nhân hỏa hoạn ở Hedestad mà sĩ quan điều tra Morell đã bảo với anh. Vụ của Rebecka xảy ra cuối những năm 40. Cô gái bị hiếp dâm và giết, đầu bị đặt lên trên đống than đá mốc meo. "*Và nó sẽ bị tùng xẻo cùng với đầu và mỡ của chính nó rồi thày tế sẽ đặt chúng lên trên củi của ngọn lửa trên ban thờ*". Rebecka. R.J. Họ của cô ta là gì?

Nhân danh Chúa Harriet đã dính líu vào chuyện gì đây?

Vanger đổ bệnh. Ông nằm trên giường khi Blomkvist gõ cửa. Nhưng Anna cho anh vào, bảo anh có thể thăm ông già vài phút.

- Bị cảm mùa hè ấy mà. - Vanger giải thích, sụt sịt. - Anh muốn gì?

- Tôi muốn hỏi một câu.

- Thế hả?

- Ông có nghe nói đến một vụ giết người xảy ra ở Hedestad vào

một lúc nào đó hồi những năm 40 không? Một cô gái tên là Rebecka - đầu cô ta bị đặt trên lửa.

- Rebecka Jacobssson, - Henrik nói ngay, không ngập ngừng. Cái tên này tôi không bao giờ quên, tuy trong nhiều năm, tôi không nghe nhắc đến.

- Nhưng ông có biết vụ án mạng này?

- Thì biết chứ. Khi chết Rebecka Jacobsson hai mươi ba hay hai mươi tư tuổi. Phải là vào quãng... Đó là năm 1949. Người ta la hét quát tháo ghê gớm lắm, tôi cũng góp một phần nho nhỏ ở trong đó.

- Ông có góp?

- Ô có. Rebecka là ở trong bộ phận thư ký của chúng tôi, một cô gái được lòng dân và rất hấp dẫn. Nhưng sao anh lại hỏi chuyện này?

- Henrik, tôi không chắc lắm, nhưng có thể có một cái gì đó. Tôi sẽ phải nghĩ đến nơi đến chốn chuyện này.

- Anh đoán là giữa Rebecka với Harriet có một quan hệ gì đó ư? Đã gần... mười bảy năm chia cách hai người ấy rồi còn gì.

- Để tôi nghĩ và mai nếu ông khỏe hơn tôi sẽ đến gặp.

Ngày hôm sau Blomkvist không gặp Henrik. Ngay trước 10 giờ sáng khi đang ngồi ở bàn bếp đọc cuốn Kinh thánh của Harriet thì anh nghe thấy tiếng xe hơi phóng nhanh qua cầu. Anh nhòm qua cửa sổ thấy ánh đèn xanh nhay nháy của xe cứu thương.

Như linh tính báo trước, anh chạy ra ngoài. Chiếc xe cứu thương đỗ ở bên nhà Henrik Vanger. Đèn tầng trệt đều bật hết. Anh lao tới bậc tam cấp của cổng mái và thấy Anna đang run lẩy bẩy ở gian sảnh.

- Tìm ông ấy, - bà nói. - Trước đây một lát ông ấy đánh thức tôi dậy, kêu là bị đau ở ngực. Rồi quỵ xuống.

Blomkvist quàng tay ôm người quản gia, vừa lúc các thày thuốc đi ra với Henrik Vanger bất tỉnh ở trên một cái cáng. Martin Vanger nom căng thẳng ra mặt, đi ở đằng sau. Anh đã đi nằm thì Anna gọi.

Chân anh không bít tất sục vào dôi dép lê và anh cũng không đóng cả khóa quần. Anh khẽ chào Blomkvist rồi quay sang Anna.

- Tôi đi với ông đến bệnh viện. Gọi Birger và xem bà có liên hệ được với Cecilia ở London sáng nay không, - anh nói. - Và bảo cả Dirch.

- Tôi có thể đến nhà Dirch. - Blomkvist nói. Anna gật đầu cảm ơn.

Phải mất vài phút thì Frode ngái ngủ mới trả lời tiếng chuông cửa Blomkvist bấm.

- Tin xấu đây, Dirch. Henrik phải đi bệnh viện rồi. Hình như bị một cơn đau tim. Martin muốn tôi báo cho ông.

- Lạy Chúa. - Frode nói. Ông liếc đồng hồ - Thứ Sáu ngày 13. - Ông nói.

Phải đến sáng hôm sau, sau khi chuyện vẫn với Dirch Frode qua di động và yên tâm rằng Vanger vẫn sống, Blomkvist mới gọi Berger cho tin đối tác mới của *Millennium* đã bị đưa đến bệnh viện vì một cơn đau tim. Không tránh khỏi là Berger đã buồn rầu và lo lắng nhận cái tin này.

Sắp tối thì Frode đến gặp anh để cho biết tình hình cụ thể của Henrik Vanger.

- Ông ấy sống nhưng còn mệt nhiều. Ông ấy bị một cơn đau tim nghiêm trọng và lại bị cả viêm nhiễm gì đó.

- Ông có gặp ông ấy không?

- Không. Ông ấy đang trong chế độ hồi sức cấp cứu. Martin và Birger hiện ngồi với ông ấy.

- Có qua khỏi được không?

Frode huơ huơ bàn tay.

- Ông ấy sống qua cơn đau tim, đó là tin vui. Tình hình Henrik là tốt nhưng ông ấy đã già. Chúng ta cứ chờ xem.

Họ ngồi im lặng, chìm trong suy nghĩ. Blomkvist pha cà phê. Frode nom rất không vui.

- Tôi cần hỏi ông là bây giờ chuyện sẽ thế nào. - Blomkvist nói.

Frode ngước lên nhìn.

- Ông vẫn cứ được thuê mướn, không có gì thay đổi. Việc này đã được quy định trong hợp đồng có giá trị đến cuối năm nay, dù Henrik sống hay chết thì vẫn thế.

- Không, tôi không có ý ấy. Tôi nghĩ là khi ông ấy vắng mặt thì tôi báo cáo với ai.

Frode thở dài.

- Mikael, anh biết rõ cũng như tôi mà, tất cả câu chuyện về Harriet chỉ là trò giải trí trong lúc nhàn rỗi của Henrik.

- Đừng nói thế, Dirch.

- Thế anh định nói gì?

- Tôi tìm ra bằng chứng mới. - Blomkvist nói. - Hôm kia tôi đã nói một ít với Henrik, tôi rất sợ là việc ấy đã góp phần làm cho ông ấy lên cơn đau tim thôi.

Frode nhìn anh với cái vẻ lạ lùng.

- Anh nói đùa, anh chắc...

Blomkvist lắc đầu.

- Trong ít ngày qua, tôi đã tìm ra một vài chứng cớ có ý nghĩa về việc Harriet mất tích. Tôi lo là chúng ta chưa bàn tới việc tôi sẽ báo cáo với ai khi Henrik không còn ở đây.

- Anh báo cáo với tôi.

- OK. Tôi sẽ cứ theo như thế mà tiếp tục. Tôi có thể cho ông thấy qua tình hình bây giờ chứ?

Blomkvist cố hết sức nói cho cụ thể những gì anh đã tìm thấy và cho Frode xem xê ri ảnh ở Jarnvagsgatan. Rồi anh giải thích việc con gái anh đã giải mã bí mật những cái tên trong cuốn sách có ngày tháng như thế nào. Cuối cùng anh đề nghị, như anh đã đề nghị với Vanger ngày hôm trước, gắn vụ Harriet vào với vụ giết chết Rebecka Jacobsson năm 1949, R.J.

Điều duy nhất anh giữ cho riêng anh là khuôn mặt của Cecilia Vanger ở cửa sổ buồng Harriet. Anh cần nói chuyện với chị trước để báo chị biết rằng anh đặt chị vào một vị trí mà chị có thể bị nghi ngờ về một điều gì ở đó.

Lông mày Frode cau rúm lại suy nghĩ.

- Anh thật sự nghĩ vụ giết Rebecka là có liên quan gì đó với chuyện Harriet mất tích chứ?

- Xem có vẻ thì như là không, nhưng sự thật là Harriet đã viết hai chữ tắt R.J. trong sổ ngày tháng của cô ấy bên cạnh các quy chiếu đến luật của Kinh Cựu ước về việc hỏa thiêu để hiến tế. Rebecka Jacobsson bị thiêu chết. Có một mối liên hệ với nhà Vanger mà không thể tránh né được - đó là cô ta làm việc cho tập đoàn.

- Nhưng liên quan với Harriet ở cái gì mới được chứ?

- Tôi chưa biết. Nhưng tôi muốn tìm ra. Tôi sẽ nói ông mọi cái mà tôi đã nói với Henrik. Ông phải quyết định thay cho ông ấy.

- Có lẽ chúng ta phải báo cảnh sát.

- Không. Ít nhất phải được phép của Henrik đã. Vụ Rebecka đã hết thời hiệu rồi, điều tra của cảnh sát cũng đã đóng lại. Họ không đời nào đi mở lại một cuộc điều tra đã thôi từ năm mươi tư năm về trước.

- Đúng. Vậy anh định làm gì?

Blomkvist đi một vòng quanh bếp.

- Thứ nhất, tôi muốn lần theo manh mối bức ảnh này. Nếu tôi xem được cái mà Harriet đã trông thấy... thì nó có thể là cái chìa mở. Tôi cần một cái xe để đi Norsjo lần theo manh mối này, bất kể nó dẫn tôi đến đâu. Và tôi cũng muốn nghiên cứu từng khổ thơ trong Leviticus. Chúng ta có một móc xích với một vụ án mạng. Chúng ta có bốn khổ thơ, có thể là bốn đầu mối khác. Để làm việc này... tôi cần giúp đỡ.

- Anh cần giúp kiểu gì?

- Tôi thật sự cần một trợ lý nghiên cứu có lòng kiên nhẫn sục kỹ vào tất cả các hồ sơ báo chí cũ để tìm "Magda" và "Sara" và các tên

khác. Nếu như tôi đúng khi nghĩ rằng Rebecka không phải là một nạn nhân.

- Anh định nói là anh muốn để một người nào đó tham gia...

- Có nhiều việc phải làm và cần nhanh. Nếu tôi là một sĩ quan cảnh sát liên quan đến một cuộc điều tra tích cực thì tôi sẽ chia thì giờ và tài lực ra và sẽ có người đào bới cho tôi. Tôi cần một người chuyên môn am hiểu công việc hồ sơ và có thể tin cậy được.

- Tôi hiểu... Tôi thật sự có biết một chuyên gia nghiên cứu. - Frode nói và chưa kịp ngừng lại ông đã tiếp luôn. - Cô ta là người đã điều tra về quá khứ của ông.

- Ai làm *cái gì* cơ? - Blomkvist nói.

- Tôi buột miệng thôi. - Frode nói. - Không có gì cả. - "Mình già mất rồi", ông nghĩ.

- Ông nhờ ai điều tra về tôi?

- Không có gì quan trọng cả, Mikael. Chúng tôi muốn mướn anh thì chúng tôi cần kiểm tra xem anh là người thế nào thôi.

- Thảo nào mà Henrik biết là tìm được tôi chính xác ở đâu. Điều tra ấy kỹ đến mức nào?

- Khá là kỹ.

- Nó có nhòm vào các vấn đề của *Millennium* không?

Frode nhún vai.

- Nó có một ý nghĩa.

Blomkvist châm thuốc lá, điếu thứ năm của hôm nay.

- Một báo cáo viết ư?

- Mikael, không có gì để phải bận tâm về nó đâu mà.

- Tôi muốn đọc bản báo cáo. - Anh nói.

- Ô thôi, toàn là chuyện thường thường cả. Chúng tôi muốn kiểm tra về anh trước khi mướn.

- Tôi muốn đọc bản báo cáo. - Blomkvist nhắc lại.

- Tôi không thể cho phép việc đó.

- Thật ư? Vậy thì tôi sẽ nói với ông điều này: Hoặc trong một giờ tôi có báo cáo đó trong tay hoặc tôi bỏ tất. Tôi sẽ đi chuyến tàu tối trở về Stockholm. Bản báo cáo ấy đâu?

Hai người nhìn nhau một lúc. Rồi Frode thở dài quay đi.

- Ở văn phòng tôi, tại nhà.

Frode đã quan trọng hóa lên ghê gớm. Phải tới 6 giờ tối hôm ấy Blomkvist mới cầm được bản báo cáo của Lisbeth Salander. Nó dài gần tám chục trang, cộng vài chục ảnh, những bài báo và các ghi băng khác về các chi tiết của đời sống và nghề nghiệp của anh.

Đọc chính ngay đời mình dưới dạng vừa có phần là tự truyện vừa có phần là do thám tình báo là một trải nghiệm kỳ lạ. Càng đọc anh càng ngạc nhiên với bản báo cáo làm sao mà chi tiết được đến thế. Salander đã đào bới lên những việc anh ngỡ đã bị vùi sâu lâu rồi ở trong mùn trong cặn của thời gian. Cô đã bới lên quan hệ thời trẻ của anh với một phụ nữ từng là một người hoạt động công đoàn rực lửa và nay là một chính trị gia. *Cô ta đã nói chuyện với ai đây*? Cô ta đã tìm ra băng nhạc rock *Bootstrap* của anh, điều mà chắc chắn nay chả còn ai nhớ nữa. Cô đã soi vào tài khoản của anh chi li cho đến đồng xu cuối cùng. *Cái quỷ gì mà cô ta lại làm được như thế chứ*?

Là nhà báo, Blomkvist đã từng bỏ nhiều năm ra săn thông tin về những người khác và anh có thể đánh giá được chất lượng của việc săn lùng này thuần túy chỉ ở trên lập trường nghiệp vụ. Rõ ràng cái cô Salander này là một dân điều tra siêu thủ đây. Nếu phải tìm hiểu về một người hoàn toàn xa lạ thì chính anh cũng khó có thể làm được bản báo cáo chi tiết đến vậy. Bản báo cáo cũng làm cho anh sáng ra là chả có lý do gì khiến cho anh và Berger cứ phải giữ kẽ trước mặt Henrik Vanger; ông đã biết tới quan hệ của hai người. Bản báo cáo còn đi tới chỗ đánh giá chính xác đến mức phiền toái hoàn cảnh tài chính của *Millennium*; lần đầu tiếp xúc với Berger, Henrik đã biết tỏng tình trạng của tờ tạp chí lung lay ra sao. *Ông ta đang chơi trò gì đây*?

Vụ Wennerstrom đã được tóm tắt lại nhưng rõ ràng bất cứ ai viết báo cáo này đều phải là một người dự phiên tòa. Bản báo cáo thắc mắc việc Blomkvist từ chối bình luận trong phiên tòa. *Người đàn bà này thông minh đây.*

Ngay giây phút sau đó, Blomkvist đã bổ chứng ra, không tin nổi con mắt mình. Salander đã viết một đoạn ngắn đưa ra những đánh giá của cô về điều sẽ xảy ra sau phiên tòa. Cô đã cho nhắc lại từng lời một bản thông cáo báo chí nói rằng anh và Berger đã đầu hàng sau khi anh từ chức chủ bút của *Millennium*.

Nhưng cô ta đã dùng chữ nghĩa độc đáo của mình. Anh lại liếc vào bìa bản báo cáo. Nó được thảo ra ba hôm trước ngày tòa nghị án Blomkvist. *Thật là không thể nào có được.* Lúc ấy thông cáo báo chí chỉ tồn tại có ở một nơi trên toàn thế giới. Là ở trong máy tính của Blomkvist. Ở trong iBook của anh, và không ở trong máy tính của văn phòng. Bản báo cáo không bao giờ được in ra. Bản sao Berger cũng không có, tuy hai người đã nói đến vấn đề này.

Blomkvist đặt bản báo cáo của Salander xuống. Anh mặc jacket vào và đi ra ngoài vào trong đêm, trước lễ Giữa Mùa hè một tuần, đêm rất sáng. Anh đi dọc bờ của eo biển, qua cơ ngơi của Cecilia Vanger và chiếc thuyền máy lộng lẫy ở bên dưới biệt thự của Martin Vanger. Anh bước thong thả, vừa đi vừa ngẫm nghĩ. Cuối cùng anh ngồi lên một tảng đá nhìn ánh sáng nhấp nháy của phao chỉ đường trong vịnh Hedestad. Chỉ có duy nhất một kết luận mà thôi.

- Cô đã vào máy tính của tôi, cô Salander. - Anh nói to lên. - Cô là một *hacker* chết rấp.

CHƯƠNG 18

Thứ Tư, 18 tháng Sáu

Salander giật mình tỉnh dậy sau một giấc ngủ không mộng mị. Không phải quay đầu cô cũng biết Mimmi đã đi làm nhưng mùi của cô ta vẫn lẩn quất trong không khí ngột ngạt của phòng ngủ. Đêm qua Salander đã uống quá nhiều bia với nhóm *Những Ngón tay Tội lỗi* ở Mill, Mimmi đã hiện ra không lâu trước giờ đóng cửa rồi cùng với cô về nhà và lên giường.

Không giống Mimmi, Salander không bao giờ nghĩ mình là một đồng tính nữ. Cô không bao giờ loay hoay nghĩ xem mình là bình thường, đồng tính nữ hay là cả nữ lẫn nam. Cô không thèm bận tâm đến những cách gọi ấy, hàng đêm cô ngủ với ai là việc của cô. Nếu phải chọn thì cô thích bọn con trai hơn - và xét theo thống kê thì bọn chúng là vai chính. Vấn đề duy nhất là tìm ra một đứa không phải là một thằng cả ngố và tốt được cả ở trên giường; Mimmi là một thỏa hiệp ngon lành. Hai người gặp nhau ở một lều vải bán bia trong Liên hoan Tự hào năm ngoái. Và Mimmi là người duy nhất mà Salander giới thiệu vào *Những Ngón tay Tội lỗi*. Nhưng nó vẫn chỉ là một chuyện phất phơ với cả hai. Nằm sát vào thân người ấm, mềm mại của Mimmi thì thích nhưng Salander không thiết thức dậy cùng với Mimmi rồi ăn điểm tâm với nhau.

Đồng hồ cho biết là 9 rưỡi và cô đang nghĩ xem cái gì đã đánh thức cô thì chuông cửa réo. Cô ngạc nhiên ngồi lên. *Không ai* bấm

chuông vào nhà cô giờ này *xưa nay*. Rất ít người bấm chuông nhà cô thật. Cô quấn một mảnh vải quanh người rồi uể oải đi ra gian sảnh để mở cửa. Cô va ngay phải mắt Mikael Blomkvist, cảm thấy sự hoảng hốt chạy qua người, cô lùi lại một bước.

- Chào cô Salander. - Anh chào cô nồng nhiệt. - Đêm ngủ muộn, tôi thấy mà, tôi có vào được không?

Không đợi trả lời, anh đi ngay vào, đóng cửa lại. Anh tò mò nhìn chồng quần áo ở trên sàn gian sảnh và một bức tường thành những ba lô nhồi đầy báo; rồi anh nhòm qua cửa phòng ngủ trong khi thế giới của Salander bắt đầu quay tít vào một phương hướng sai. *Sao đây? Cái gì? Ai?* Blomkvist thú vị nhìn vẻ hoang mang của cô.

- Tôi cho là cô chưa ăn điểm tâm cho nên đã mang đến vài ổ bánh mì có nhân đây. Tôi có một cái với thịt bò quay, một với gà tây và mù tạc Dijon Pháp, một cái chay với quả bơ, không biết cô thích thứ gì. - Anh đi vào bếp và bắt đầu cọ rửa máy pha cà phê. - Cà phê cô để ở đâu? - Anh nói.

Salander đứng như trời trồng ở gian sảnh cho đến khi nghe thấy tiếng nước chảy. Cô nhảy vội ba bước vào.

- Ngừng! Ngừng ngay! - Cô nhận ra thấy mình quát nên hạ giọng xuống. - Cái quỷ gì thế này, anh không được đâm bổ vào đây như là chủ của chỗ này vậy. Anh và tôi chưa hề biết nhau cơ mà.

Blomkvist dừng tay, cầm một cái bình to quay lại nhìn cô.

- Sai! Cô biết tôi gần như hơn bất kể một ai khác đấy. Có phải thế không? - Anh quay lưng lại cô, đổ nước vào máy pha cà phê. Rồi anh mở tủ li tìm cà phê. - Nói lại chuyện kia, tôi biết cô làm như thế nào. Tôi biết các bí mật của cô mà.

Salander nhắm mắt lại, mong sàn nhà sẽ thôi sụt xuống ở dưới chân mình. Cô rơi vào trạng thái mụ mị. Cô như bị treo lơ lửng. Tình thế này là không thật mà đầu óc cô thì nó đực ra. Chưa bao giờ cô gặp một trong những đối tượng điều tra của cô mà lại đối mặt như thế này. *Hắn biết mình ở đâu!* Hắn đang đứng ở trong bếp của cô. Không thể có được. Thật là xúc phạm. *Hắn lại biết mình là ai nữa chứ!*

Cảm thấy mảnh vải tụt xuống, cô bèn quấn chặt nó lại vào người. Anh nói cái gì đó nhưng cô thoạt đầu không hiểu.

- Chúng ta phải nói chuyện. - Anh lại nói lại. - Nhưng tôi thấy trước hết cô nên đi tắm đi đã.

Cô cố nói cho mạch lạc.

- Anh nghe tôi nói này - nếu anh định gây lôi thôi rắc rối thì tôi không phải là người để cho mà nói chuyện đâu. Tôi đúng là đang có việc làm. Anh có thể nói chuyện với ông chủ của tôi.

Anh giơ hai tay lên. Một tín hiệu có tính toàn cầu về hòa bình hay là *tôi không có vũ khí*.

- Tôi đã nói chuyện với Armansky. Nhân đây, ông ấy muốn cô gọi cho ông ấy - đêm qua ông ấy gọi và cô không trả lời.

Không cảm thấy bị đe dọa nhưng cô vẫn lùi lại một bước khi anh đến cầm tay cô đưa tới cửa buồng tắm. Cô ghét ai sờ vào người mà không được phép của cô.

- Tôi không muốn làm lôi thôi rắc rối, - anh nói. - Nhưng tôi rất sốt ruột muốn nói chuyện với cô. Sau khi cô đã dậy, là nói như thế. Cô mặc quần áo xong thì cà phê cũng xong. Trước hết hãy tắm đi. Nào, phới lẹ!

Cô bị động nghe theo. *Lisbeth Salander không bao giờ bị động*, cô nghĩ.

Cô tựa vào cửa buồng tắm cố sắp xếp lại ý nghĩ. Cô run chứ không như cô tưởng là mình có thể kiềm chế. Dần dần cô nhận ra tắm không chỉ là một lời khuyên hay mà còn là một tất yếu cho mọi trò quấy nhộn đêm qua. Tắm xong cô lẻn vào buồng ngủ, mặc quần jean và cái áo phông có chạy dòng chữ ARMAGEDDON WAS YESTERDAY, TODAY WE HAVE A SERIOUS PROBLEM[1].

Nghỉ chừng một tích tắc, cô tìm trong túi áo jacket da vắt trên ghế, cô lấy khẩu súng bắn điện ra kiểm tra xem nó có nạp điện không rồi

[1] Tiếng Anh, có nghĩa là "Ngày tận thế đã là hôm qua rồi, hôm nay chúng ta có một vấn đề nghiêm trọng".

nhét vào túi sau quần jean. Mùi cà phê lan đi khắp căn hộ. Cô hít một hơi dài rồi trở vào trong bếp.

- Cô không dọn dẹp bao giờ ư?

Anh đã để các đĩa bẩn và gạt tàn thuốc lá vào đầy chậu rửa; anh đã cho những hộp sữa cũ vào một túi rác và lau sạch bàn bằng báo chí của năm tuần rồi bày ra mấy cái bình và bánh mì - thế ra anh ta nói thật kìa. *OK, để xem rồi dẫn đến đâu.* Cô ngồi xuống trước mặt anh.

- Cô chưa trả lời tôi. Bò quay, gà tây hay chay?

- Bò quay.

- Vậy thì tôi ăn gà tây.

Họ ăn lặng lẽ, quan sát lẫn nhau. Ăn xong suất mình, cô làm luôn một nửa suất chay. Cô nhặt lên một bao thuốc lá nhàu nát ở trên bậu cửa sổ moi ra một điếu. Anh phá bầu không khí im lặng trước.

- Tôi có thể không giỏi điều tra bằng cô nhưng ít nhất tôi cũng tìm thấy cô không phải là dân ăn chay hay chê ăn như ông Frode tưởng. Tôi sẽ nạp thông tin này vào bản báo cáo của tôi.

Salander trừng trừng nhìn anh nhưng nom anh quá vui nên cô cũng mỉm cười một cái cho phải lệ. Tình hình thật sự là khó hiểu và khó đối phó. Cô nhấp cà phê. Anh ta có con mắt hiền. Cô cả quyết rằng anh ta có thể là bất cứ cái gì nhưng không phải là người hiểm độc. Và trong điều tra về anh ta cũng không có cái gì cho thấy anh ta là một tên vô lại xấu xa lạm dụng các bạn gái hay bất cứ điều gì tương tự. Cô nhớ ra mình là kẻ đã biết mọi sự. *Hiểu biết là quyền lực.*

- Anh cười cái gì?

- Tôi xin lỗi. Thật ra tôi không có ý ra mắt theo kiểu này. Tôi không muốn làm cho cô sợ. Nhưng cô nên nhìn mặt cô lúc mở cửa. Không ra thế nào cả.

Im lặng. Salander ngạc nhiên thấy cô có thể chấp nhận được việc anh đường đột không mời mà đến - ít nhất thì cũng không thấy nó là khó chịu.

- Chắc cô nghĩ tôi đến để trả thù việc cô đã thọc vào đời sống riêng của tôi, - anh nói. - Cô có sợ không?

- Không chút nào.

- Tốt. Tôi đến đây không phải để gây lôi thôi cho cô.

- Cho là anh có cố làm cho tôi bị tổn hại đi nữa thì chắc là tôi cũng sẽ phải làm cho anh bị tổn hại một cái gì đó tương tự.

Blomkvist quan sát kỹ cô gái. Cô chỉ cao thước rưỡi hay nhỉnh hơn chút ít và nom vẻ chả có mấy nả để chống cự nếu anh là một kẻ tấn công đã xộc được vào nhà cô. Nhưng không để lộ một vẻ gì, mắt cô trông bình thản.

- Được, việc đó là không cần thiết. - Cuối cùng anh nói. - Tôi chỉ cần nói chuyện với cô. Nếu cô muốn tôi đi thì cô cứ việc nói. Như thế thì ngộ đấy nhưng..., à không có gì cả...

- Cái gì?

- Cái này nghe điên đây nhưng bốn hôm trước tôi thậm chí chả biết là có cả cô nữa kia. Rồi tôi đọc bản báo cáo cô phân tích về tôi. - Anh tìm trong chiếc ba lô và lấy bản báo cáo ra. - Của này không phải là thứ đọc thú vị.

Anh nhìn ra ngoài cửa sổ bếp một lúc.

- Tôi hút thuốc lá được chứ?

Cô hẩy bao thuốc trượt trên mặt bàn.

- Cô nói rằng chúng ta không biết nhau nhưng tôi nói là có đấy, chúng ta có biết nhau. - Anh chỉ vào bản báo cáo. - Tôi không đọ được với cô. Tôi chỉ là kiểm tra theo nếp quen làm gấp gáp để cho có ngày tháng năm sinh và địa chỉ của một ai đó, các thứ đại khái thế. Nhưng chắc cô biết nhiều về tôi. Phần lớn những điều ấy là riêng tư, khỉ thế, những điều chỉ có bạn tôi biết. Thế rồi bây giờ tôi ở đây, ngồi ở trong bếp của cô ăn bánh mì với cô. Chúng ta mới biết nhau có nửa giờ nhưng tôi có cảm giác chúng ta đã là bạn bè nhiều năm rồi. Cái đó có nghĩa gì với cô không?

Cô lắc.

- Mắt cô đẹp. - Anh nói.

- Mắt anh cũng hay. - Cô nói.

Im lặng hồi lâu.

- Tại sao anh đến đây? - cô nói.

Kalle Blomkvist - cô nhớ lại biệt hiệu này và kìm không cho nói to nó ra - thình lình nom vẻ nghiêm chỉnh. Cũng có vẻ mệt. Vẻ tự tin anh cho thấy lúc mới đến đã không còn. Trò hề đã hết, hay ít nhất đã được cất đi. Cô cảm thấy mình đang bị anh quan sát kỹ lưỡng.

Salander cảm thấy bộ điệu mình chỉ là xốc nổi bề ngoài, mình hoàn toàn không tự kiểm soát được thần kinh gân cốt. Cuộc đến thăm hoàn toàn không chờ đợi này đã làm cho cô lay động theo một kiểu mà cô chưa từng bao giờ trải qua, xét về mặt công việc. Cơm áo của cô là nhờ do thám mọi người. Trong thực tế cô chưa từng coi điều cô làm cho Armansky là một công việc đích thực; cô nhiều phần coi nó là một trò tiêu khiển phức tạp, một thú vui cá nhân như đã bị nghiền.

Sự thật là cô thích đào bới vào cuộc đời người khác, khám phá các bí mật mà họ đang cố che giấu. Như cô có thể nhớ thì cô làm chuyện đó hoặc với cách này hoặc với cách kia mà thôi. Và hiện bây giờ cô cũng đang làm chuyện đó, không phải cô chỉ làm khi nào Armansky trao cho cô mà đôi khi cô còn làm vì cái sự hay hay thuần túy của nó nữa. Nó kích động cô. Nó giống như một trò chơi game máy tính phức tạp, trừ một điều là nó dính đến cuộc đời thực sự của con người ta. Và nay một trong những thú vui riêng của cô lại đang ngồi ngay chính tại nhà cô đây, trong gian bếp này, cho cô ăn bánh nhân thịt bò quay. Thật là phi lý hết nói.

- Tôi có một vấn đề hấp dẫn. - Blomkvist nói. - Cô hãy cho tôi biết điều này, là khi cô điều tra nghiên cứu về tôi cho ông Frode, cô có biết người ta sẽ dùng nó vào chuyện gì không.

- Không.

- Mục đích tìm ra tất cả thông tin về tôi là vì lẽ Frode, hay đúng hơn vì chủ của ông ấy, muốn cho tôi làm một công việc tự do.

- Tôi thấy.

Anh mỉm một nụ cười héo hon với cô.

- Một hôm nào đó tôi với cô nên thảo luận về đạo đức học của việc rình mò vào cuộc đời của thiên hạ. Nhưng ngay bây giờ tôi có

một vấn đề khác. Cái việc người ta trao cho tôi, mà không hiểu sao tôi đã nhận làm, rõ ràng là một cái việc lạ lùng nhất tôi từng gánh vác. Trước khi nói thêm nữa, tôi cần tin được cô, Lisbeth.

- Ý anh là gì?

- Armansky bảo tôi rằng cô trăm phần trăm đáng tin cậy. Nhưng tôi vẫn muốn hỏi cô. Tôi có thể kể với cô những chuyện bí mật mà không bị cô đem kể ra với bất cứ một ai khác, bằng bất cứ một kiểu gì, được không?

- Khoan đã. Anh đã nói chuyện với Dragan? Có phải ông ta là người bảo anh đến đây không? "*Tu sẽ giết ngươi, cái tên Armenia ngu ngốc chết rấp này*".

- Không đúng. Không phải chỉ cô duy nhất mới tìm được địa chỉ của người khác; tôi đã tự làm lấy việc đó. Tôi tìm cô ở trong sổ đăng bạ quốc gia. Trong đó có ba Lisbeth Salander nhưng hai người kia không khớp lắm. Nhưng hôm qua tôi có nói chuyện với Armansky. Ông cũng nghĩ tôi sẽ gây lôi thôi cho cô vì đã đi chọc ngoáy vào đời sống riêng tư của tôi. Cuối cùng tôi đã thuyết phục được ông rằng tôi có một mục đích hợp lệ.

- Là gì?

- Như tôi đã nói đấy, ông chủ của Frode mướn tôi làm một việc. Tôi đã đến bước cần có một điều tra viên giỏi. Frode nói với tôi về cô, bảo cô là người khá tốt. Ông ấy không có ý nói tung tích cô, chỉ là buột ra tự nhiên thôi. Tôi nói rõ với Armansky là tôi cần gì. Ông ta chấp nhận tất cả và cố gọi cô. Giờ thì tôi đây, ở nhà cô. Gọi ông ấy đi nếu cô muốn.

Sờ lần mất một lúc trong đống áo quần, Salander mới tìm thấy chiếc di động mà Mimmi đã lấy ra nghịch.

Blomkvist vừa thú vị nhìn cô lóng ngóng tìm vừa quan sát căn hộ. Tất cả đồ đạc nội thất của cô hình như đều là lạc đường quên lối mà đến đây. Cô có một máy tính PowerBook cực hiện đại đặt ở trên một cái được cho là bàn làm việc ở trong phòng khách. Một máy quay đĩa trên giá sách. Sưu tập các đĩa CD của cô là một tổng số đáng thương hại gồm các CD chia làm mười nhóm anh chưa nghe bao

giờ, các nhạc công trên bìa đĩa nom như những ma cà rồng đến từ ngoài không gian. Nhạc chắc không phải là thích thú lớn của cô.

Salander nhìn thấy Armansky đã gọi cô bảy lần đêm qua và hai lần sáng nay. Cô bấm vào số điện thoại của ông trong khi Blomkvist tựa khung cửa nghe câu chuyện.

- Tôi đây... xin lỗi... vâng... nó bị tắt... Tôi biết, anh ấy định mướn tôi... không, anh ấy đang đứng ở giữa phòng khách mẹ kiếp của tôi, vì Chúa... - Cô cao giọng lên. - Dragan, tôi đang lơ mơ vì vu mà đầu thì đau cho nên xin nào, không đùa, việc này ông có OK hay không đấy? Cảm ơn.

Salander nhìn qua cửa vào phòng khách, Blomkvist đang ở đó rút các đĩa CD ra và lấy sách ra khỏi giá. Anh vừa tìm thấy một lọ thuốc màu nâu đã mất nhãn và đưa lên ánh sáng xem. Anh đã sắp vặn nút lọ nên cô nhào ra giật nó về. Cô quay lại bếp ngồi lên một chiếc ghế xoa xoa trán cho đến khi anh vào.

- Quy định thì đơn giản thôi, - cô nói. - Bất cứ cái gì anh đã bàn với tôi hay với Armansky thì không được tiết lộ với bất cứ ai. Sẽ có một hợp đồng khẳng định rằng An ninh Milton cam kết giữ kín chuyện riêng tư. Tôi muốn biết trước đó là việc gì để xem tôi có muốn làm cho anh hay không. Như thế cũng có nghĩa là tôi bằng lòng giữ những điều anh nói với tôi cho riêng tôi còn tôi có nhận việc đó hay không thì còn phải xem liệu anh đang có một hành động phạm pháp nghiêm trọng gì đó nữa hay không. Trong trường hợp này tôi sẽ báo cáo với Dragan và đến lượt ông ấy sẽ báo cáo với cảnh sát.

- Tốt. - Anh do dự. - Armansky có thể không biết hết cái việc mà tôi muốn mướn cô vì...

- Một nghiên cứu lịch sử nào đó, ông ấy nói thế.

- À, vâng, thế thì ổn thôi. Tôi muốn cô tìm ra cho tôi một kẻ giết người.

Blomkvist phải mất cả một giờ để nói rõ mọi chi tiết chằng chịt trong vụ Harriet Vanger. Anh không bỏ sót một chi tiết nào. Anh đã

được Frode cho phép mướn Salander và như thế có thể là anh phải tin cậy được cô hoàn toàn.

Anh nói với cô mọi sự về Cecilia Vanger, cả việc thấy mặt chị ở cửa sổ buồng Harriet. Anh cố hết sức tả rõ tính cách của chị cho cô. Chị đã nhích cao ở trên bảng nghi can mà anh dựng ra. Nhưng anh vẫn còn lâu mới tin được rằng chị lại có thể cộng tác bằng một cách nào đó với một tên sát nhân đang hoành hành khi chị mới là một cô gái hai mươi tuổi.

Anh cho Salander bản sao danh sách ở trong quyển sổ ngày tháng: "Magda - 32016; Sara - 32109; R.J. - 30112; R.L. - 32027; Mari - 32018" và anh cho cô bản sao mấy khổ thơ trong Leviticus.

- Anh muốn tôi làm gì?

- Tôi đã nhận dạng được R.J. là Rebecka Jacobsson. - Anh cho cô hay năm con số là chỉ cái gì. - Nếu tôi đúng thì chúng ta sẽ tìm ra bốn nạn nhân khác nữa - Magda, Sara, Mari và R.L.

- Anh nghĩ là bị giết cả?

- Điều tôi nghĩ là chúng ta đang tìm một ai đó - nếu các con số khác và các chữ viết tắt đầu tên họ kia cũng là cách viết tắt về bốn vụ giết khác của một tên sát nhân đang hoạt động trong những năm 50 và có thể cả ở những năm 60 nữa. Và là người mà bằng một cách nào đó có liên hệ với Harriet Vanger. Tôi đã quay lại các số báo *Hedestad Courier*. Vụ án mạng Rebecka là cái tội ác duy nhất kỳ cục mà tôi thấy có liên quan với Hedestad. Tôi muốn cô tiếp tục đào bới, khắp Thụy Điển nếu cần, cho đến khi cô hiểu được các tên họ và các khổ thơ kia.

Salander bình thản suy nghĩ trong im lặng một lúc lâu khiến cho Blomkvist đã sốt ruột. Anh nghĩ hay là đã chọn lầm nơi nhờ vả thì cuối cùng cô ngửng đầu lên.

- Tôi nhận việc này. Nhưng trước hết anh phải ký một hợp đồng với Armansky.

Armansky in bản hợp đồng ra để Blomkvist mang về Hedestad cho Frode ký. Khi trở lại phòng làm việc của Salander ông thấy hai

người đang chúi xuống chiếc PowerBoook của Salander. Tay Blomkvist đặt trên vai Salander - *anh ta đang chạm vào cô ta* - và chỉ trỏ. Armansky dừng lại ở hành lang. Blomkvist nói cái gì đó có vẻ làm cho Salander ngạc nhiên. Rồi cô cười phá lên.

Armansky chưa từng nghe cô cười to như thế trước đây và trong nhiều năm ông đã cố tranh thủ lòng tin của cô. Blomkvist gặp cô mới có năm phút và thực tế là cô đã rúc rích với anh ta. Lúc ấy ông thấy ghét Blomkvist đến độ ông phải ngạc nhiên với cả chính mình. Ông dặng hắng khi đứng ở lối ra vào cửa rồi đặt hồ sơ có bản hợp đồng xuống.

Buổi chiều Blomkvist ghé thăm nhanh *Millennium*. Đây là lần anh quay về lại đầu tiên. Chạy trên các bậc thang quen thuộc lên gác anh có một cảm giác kỳ lạ. Họ không thay mã số ở các cửa buồng và anh có thể lẻn vào đứng nhìn xung quanh một lúc mà không ai hay.

Các buồng của *Millennium* bố trí theo hình chữ L. Chỗ vào là một gian sảnh chiếm mất nhiều không gian có thể dùng vào được nhiều việc. Ở đấy có hai ghế sofa nên có thể làm chỗ tiếp khách. Trong nữa là một bếp con con cho các bữa trưa nho nhỏ rồi phòng mắc áo kiêm nhà vệ sinh và hai buồng kho với những giá sách và các tủ hồ sơ. Cũng có một bàn làm việc cho người thực tập. Bên phải lối vào là bức tường kính của phòng ảnh của Malm, nơi choán mất trăm rưỡi mét vuông với lối ra vào riêng ở đầu cầu thang. Ở bên trái là buồng biên tập quãng một trăm mét vuông với các cửa sổ mở ra Gotgatan.

Berger đã thiết kế mọi cái, tạo nên các vùng phân cách bằng kính để có những khu vực riêng biệt cho ba bốn nhân viên và một mặt bằng không che chắn cho những nhân viên khác. Cô lấy cho mình cái phòng lớn nhất ở tận cuối nhà và cho Blomkvist cái buồng cũ của anh ở đầu cùng đối lại. Đó là buồng duy nhất anh có thể nhìn thấy ngay khi bước vào tòa soạn. Hình như không có ai dọn đến đó.

Buồng thứ ba hơi ở tách ra khỏi các buồng khác và nó là của Sonny Magnusson, người từ bao nhiêu lâu nay vốn là người rao bán quảng cáo có kết quả nhất của *Millennium*. Berger đã tự tay kén anh;

cô cho anh một đồng lương khiêm tốn và một khoản hoa hồng. Qua năm ngoái, không thấy có sự khác biệt nào về việc anh, với tư cách là một người bán dạo, đã năng nổ đến đâu, thu nhập quảng cáo của họ đã bị thất bát lớn, thu nhập của Magnusson cũng theo cùng. Nhưng thay vì nhòm đến nơi khác, anh đã thắt lưng buộc bụng và trung thành trụ lại. Không như mình, kẻ đã gây nên trận lở đất, Blomkvist nghĩ.

Anh lấy dũng khí đi vào tòa soạn. Nó gần như vắng teo. Anh có thể trông thấy Berger ngồi ở bàn làm việc, điện thoại áp vào tai. Monika Nilsson ở bàn làm việc, một phóng viên như con dao pha nhiều kinh nghiệm chuyên đảm đương các vấn đề chính trị; chị có lẽ là người hoài nghi chán đời bậc nhất mà anh từng gặp. Chị đã ở *Millennium* chín năm và đang gắng phấn đấu. Henry Cortez là nhân viên trẻ nhất trong ban biên tập. Hai năm trước anh đi thẳng từ JMK đến thực tập ở tạp chí, nói anh thích làm ở đây chứ không ở đâu cả, Berger không có ngân sách để mướn anh nhưng Berger cho anh một bàn giấy ở một góc rồi mau chóng nhận anh làm một người chuyên sinh sự và không lâu thì là một phóng viên.

Cả hai bên đều kêu lên vui sướng. Má Blomkvist nhận những cái hôn, còn lưng anh thì bị vỗ đập. Mọi người hỏi ngay anh là về làm việc hẳn lại rồi phải không. Không, anh chỉ dừng lại để chào nhau một tiếng và nói với sếp một lời.

Berger vui được gặp anh. Cô hỏi về bệnh tình Vanger. Blomkvist không biết gì ngoài những cái Frode bảo với anh: bệnh tình của ông nghiêm trọng gần như là khó qua khỏi.

- Vậy anh làm gì ở thành phố?

Blomkvist lúng túng. Anh đã ở An ninh Milton, cách đây chỉ có vài khối phố và anh quyết định vào đó thuần túy chỉ là vì cao hứng nhất thời. Hình như giải thích việc anh ở đấy để thuê một trợ thủ điều tra, cái người vốn là một tư vấn an ninh từng đột nhập máy tính của anh, là một điều quá ư phức tạp. Nên thay vì anh nhún vai nói anh về Stockholm vì có việc liên quan đến Vanger và anh sẽ ngược lên bắc ngay bây giờ. Anh hỏi công việc ở tạp chí ra sao.

- Ngoài tin vui về quảng cáo và thêm khách hàng đặt mua báo ra thì ở đằng chân trời có một đám mây.

- Là gì?

- Janne Dahlman.

- Tất nhiên thôi.

- Tháng Tư em có nói chuyện với anh ta, sau đó bọn này ra một thông cáo báo chí nói Vanger là đối tác. Em không biết liệu có phải vì tính khí tay Janne Dahlman này tiêu cực hay là có một chuyện gì đó nghiêm trọng hơn đang diễn ra hay không, liệu tay này có đang chơi một trò gì đó không.

- Xảy ra chuyện gì?

- Không là chuyện mà em phải dúng tay vào, đúng ra là em không tin anh ta nữa. Sau khi chúng ta ký bản thỏa thuận với Henrik Vanger, Christer và em đã phải quyết định hoặc thông báo cho tất cả tòa soạn biết rằng chúng ta không còn bị nguy cơ chìm nghỉm trong mùa thu này hoặc...

- Hoặc chỉ nói với một số ít người được chọn.

- Đúng. Có thể là em bị tâm thần phân lập nhưng em không muốn có nguy cơ bị Dahlman cho rỉ chuyện này ra. Cho nên bọn em quyết định thông báo cho toàn tòa soạn vào đúng hôm công bố bản thỏa thuận. Nghĩa là bọn em đã giữ bí mật trong hơn một tháng.

- Và rồi?

- Đấy là mẩu tin hay họ có đầu tiên trong một năm nay. Ai cũng hoan hô trừ Dahlman. Em cần nói - ban biên tập của chúng ta không phải là cái ban lớn nhất thế giới. Chỉ có ba người hoan hô cộng cậu thực tập và một người bực bội vì chúng em thông báo muộn với mọi người.

- Anh ta có ý kiến...

- Em biết. Nhưng vấn đề là anh ta cứ chê miết chuyện ấy mà tinh thần trong tòa soạn thì bị ảnh hưởng. Sau hai tuần chết tiệt ấy, em gọi anh ta đến phòng Tổng biên tập bảo thẳng vào mặt anh ta rằng sở dĩ em thông báo với tòa soạn muộn là vì em không tin anh ta giữ nổi được bí mật cái tin này.

- Anh ta nghe rồi sao?

- Ngỡ ngàng ghê gớm, dĩ nhiên chứ. Em kiên quyết và cho anh ta một tối hậu thư - hoặc là anh ta chịu phép hoặc anh ta tìm việc khác.

- Rồi?

- Rồi chịu phép em. Nhưng vẫn cứ ta đây lên mặt nên đã có sự căng thẳng giữa anh ta và mọi người. Christer không chịu được anh ta và nói toẹt ra chả giấu gì.

- Em nghi Dahlman đã làm gì?

- Em không biết. Ta mướn anh ta một năm trước đây, lúc chúng ta bắt đầu nói đến chuyện lôi thôi với Wennerstrom. Em không chứng minh được là có gì nhưng em có cảm giác khó chịu là anh ta không làm việc cho chúng ta.

- Đấy chỉ là cảm tính của em.

- Có thể chỉ là một con sâu tí teo thôi nhưng anh ta đã làm rầu nồi canh.

- Có thể. Nhưng anh đồng ý là chúng ta đã sai khi mướn anh ta.

Nửa giờ sau, anh đã ở trên con đường ngược lên phía bắc qua các nút ách tắc tại Slussen trong chiếc xe mượn của vợ Frode. Đó là một chiếc Volvo mười tuổi mà bà không bao giờ dùng. Blomkvist được phép mượn bất cứ lúc nào anh muốn.

Chính các chi tiết nho nhỏ anh mới dễ bỏ qua nếu như đầu óc anh không cảnh giác: một vài giấy tờ chất lên nhau không phẳng phiu như anh nhớ, một vài cặp hồ sơ không ngay ngắn trên giá, ngăn kéo bàn làm việc của anh đóng khít lại - anh chắc chắn là khi anh rời đi thì nó hở ra đến một đốt ngón tay.

Một ai đó đã vào căn nhà gỗ của anh.

Anh đã khóa cửa nhưng đó là một cái khóa cũ mà gần như ai cũng có thể cạy ra bằng một chiếc tua vít và ai mà biết được là hiện có bao nhiêu khóa đang lưu hành. Anh tìm kỹ càng trong phòng làm việc, xem có thể đã bị mất cái gì. Sau một hồi anh dứt khoát là mọi sự vẫn đâu ở đấy.

Nhưng một ai đó đã tới căn nhà gỗ và xem hết giấy tờ cùng các cặp hồ sơ của anh. Anh đã mang máy tính đi theo nên họ đã không thể vào được nó. Hai câu hỏi nổi lên: người ấy là ai? và vị khách này của anh đã có thể tìm ra bao nhiêu thứ?

Các cặp hồ sơ là một phần ở trong sưu tập của Henrik Vanger, anh đã mang chúng về nhà khách khi ra tù. Không có gì là tài liệu mới ở trong đó. Các sổ tay của anh ở trên các giá sách đọc cứ như là mật mã với những ai chưa quen - nhưng cái người tìm tòi bàn làm việc của anh thì có phải là chưa quen không đây?

Trong một cặp ni lông ở giữa bàn làm việc anh đã để bản sao bản danh sách và một bản sao mấy khổ thơ của quyển sổ để ngày tháng. Cái đó quan trọng. Nó sẽ bảo ai đó rằng mã hiệu của quyển sổ ngày tháng kia đã bị bẻ vỡ.

Vậy người đó là ai?

Vanger đang nằm bệnh viện. Anh không nghĩ là Anna. Frode ư? Thì anh đã bảo với ông mọi chi tiết rồi mà. Cecilia thì đã bỏ chuyến đi Florida và đã từ London trở về - cùng với bà em. Blomkvist đã một lần thấy bà ta lái xe qua cầu hôm trước đây. Martin Vanger, Harald Vanger, Birger Vanger - anh đã nghĩ tới một cuộc họp gia đình cái hôm Henrik bị đau tim mà Blomkvist không được mời dự. Alexander Vanger, Isabella Vanger.

Frode đã nói với ai? Lần ấy ông ta có thể đã để xổng một cái gì không? Bao nhiêu người trong đám họ hàng lo lắng đã được mời tới nhân việc Blomkvist có một đột phá ở trong cuộc điều tra?

Đã quá 8 giờ. Anh gọi một thợ khóa ở Hedestad yêu cầu làm một cái khóa mới. Thợ khóa nói mai mới đến được. Anh nói nếu đến ngay thì được trả gấp đôi. Hai bên thỏa thuận thợ khóa sẽ đến vào quãng 10 rưỡi đêm hôm ấy để lắp một cái khóa mới, đừng có ai hòng mà chọc với cạy.

Blomkvist lái xe đến nhà Frode. Vợ ông đưa anh vào mảnh vườn ở sau nhà và mời anh một chai bia Pilsner mát lạnh mà anh cảm ơn nhận. Anh hỏi thăm tình hình Henrik.

Frode lắc đầu.

- Ông ấy phải mổ, bị nghẽn các động mạch vành. Các bác sĩ nói mấy ngày tới là quyết định đây.

Họ im lặng suy nghĩ về điều này trong khi uống Pilsner.

- Ông đã nói với ông ấy, tôi cho là thế?

- Không. Ông ấy có khỏe gì đâu mà nói chứ. Việc ở Stockholm thế nào?

- Cô Salander nhận làm. Đây là hợp đồng của An ninh Milton. Ông phải ký vào đây rồi gửi nó qua bưu điện.

Frode đọc hết bản hợp đồng.

- Cô này đắt. - Ông nói.

- Henrik có thể cho phép đắt.

Frode gật đầu. Ông lấy bút ở túi ngực ra và ngoáy tên ông.

- Ông ấy đang còn sống mà tôi ký thế này là hay. Anh có thể trên đường về nhà bỏ nó vào thùng thư ở Konsum được không?

Nửa đêm Blomkvist đang ở trên giường nhưng anh không ngủ được. Đến nay công việc của anh ở đảo Hedeby xem vẻ giống như là đi tìm một hiếu kỳ về lịch sử. Nhưng nếu việc anh làm đã khiến cho một ai đó đủ quan tâm đến mức phải đột nhập phòng làm việc của anh thì chắc lời giải là gần với hiện tại nhiều hơn như anh tưởng.

Rồi anh lại nảy ý là cũng có thể có những người khác nữa quan tâm đến cái việc anh làm. Vanger thình lình xuất hiện trong ban lãnh đạo *Millennium*, việc ấy không thể nào mà Wennerstrom lại không biết. Hay đó là anh bị tâm thần phân lập?

Blomkvist rời khỏi giường, trần truồng đi vào đứng ở cửa sổ bếp nhìn sang nhà thờ ở bên kia cầu, châm một điếu thuốc.

Anh không thể hình dung ra được Lisbeth Salander. Cô gần như kỳ dị. Những lúc ngừng lâu giữa chừng câu chuyện. Nhà cô bừa bộn, bên bờ của sự tanh bành. Túi đựng báo la liệt trong sảnh.

Một gian bếp chưa vệ sinh hay dọn dẹp đã hàng năm nay. Quần áo đánh thành những đống ở trên sàn. Rõ ràng cô qua gần hết đêm ở quán bar. Cổ cô có những vết cắn yêu và rành rành là cô có bạn đồng hành suốt đêm. Có trời biết bao nhiêu các hình xăm và hai cái lỗ xâu khoen ở trên mặt cô và có lẽ còn ở cả nơi khác nữa. Cô khác người.

Armansky đảm bảo với anh cô là người điều tra giỏi nhất của họ và báo cáo của cô về anh đúng là cặn kẽ vô cùng. *Một cô gái dị thường.*

Salander ngồi với chiếc PowerBook nhưng nghĩ tới Mikael Blomkvist. Trong đời trưởng thành của cô, cô chưa bao giờ cho ai xéo qua ngưỡng cửa nhà cô mà không có một lời mời đặc biệt và cô thì có thể đếm được trên đầu ngón tay những ai đã xéo qua. Blomkvist đã lửng khửng bổ nhào vào đời cô mà cô chỉ thốt ra lí nhí được có vài lời phản đối.

Nào chỉ thế, anh còn chế diễu cô.

Trong những trường hợp bình thường, kiểu ứng xử này đã làm cho cô lên thẳm ngay cò súng ở trong đầu rồi. Nhưng cô không cảm thấy mảy may đe dọa hay thù nghịch nào ở phía anh. Anh có lý do tốt để đọc cho cô nghe luật cấm quậy phá, thậm chí báo cáo được cả với cảnh sát. Nhưng thậm chí việc cô đột nhập máy tính của anh, anh cũng đối xử như một trò đùa.

Đấy là cái khúc nhạy cảm nhất trong chuyện trò của hai người. Blomkvist có vẻ cố ý không đề cập chuyện này và cuối cùng cô không thể không hỏi:

- Anh bảo anh biết tôi đã làm gì.

- Cô đã vào máy tính của tôi. Cô là một hacker.

- Sao anh biết được? - Salander tuyệt đối tin rằng mình không để lại một dấu vết nào và bất cứ ai cũng không thể phát hiện ra việc cô sục vào trừ phi một cố vấn an ninh chóp bu ngồi xuống quét hình đĩa cứng cùng với lúc cô lọt vào máy tính.

- Cô bị sai một cái.

Cô đã trích một văn bản mà nó chỉ có ở trên máy tính của anh thôi. Salander ngồi im. Cuối cùng cô ngước nhìn anh, mắt bình thản như không.

- Sao cô làm thế? - Anh hỏi.

- Bí mật của tôi. Anh nghĩ làm như thế để làm gì?

Mikael nhún vai.

- Tôi có thể làm gì?

- Làm đúng tư cách nhà báo của anh ấy.

- Dĩ nhiên. Vì thế mà đám nhà báo chúng tôi có một ủy ban đạo đức cầm trịch cho các vấn đề về luân lý. Khi tôi viết một bài báo chẳng hạn về một tên vô lại trong ngành ngân hàng nào đó, chúng tôi loại đi chuyện đời tư của hắn ta hay ả ta. Chúng tôi không viết kẻ giả mạo con số kia là một đồng tính nữ hay đã đi tới chỗ làm tình cả với chó của ả ta hay đại loại một cái gì đó cho dù những cái đó là có thật. Vô lại cũng có quyền có đời sống riêng của họ chứ. Nói thế cô có hiểu không?

- Có.

- Vậy là cô lấn vào sự toàn vẹn của tôi. Người mướn tôi không cần biết tôi làm tình với ai. Đó là việc của tôi.

Salander nhếch mép cười khiến cho mặt cô cau lại.

- Anh nghĩ là tôi không nên nhắc tới chuyện đó ư?

- Trong trường hợp tôi, chuyện đó không có gì là khác nhau lắm. Cả nửa thành phố biết quan hệ của tôi với Erika. Nhưng đây là vấn đề nguyên tắc.

- Trong trường hợp kia, có thể anh sẽ thú vị nếu biết tôi cũng có các nguyên tắc so sánh được với các nguyên tắc của ủy ban đạo đức của anh. Tôi gọi chúng là *Các nguyên tắc của Salander*. Một cái ở trong đó là một tên vô lại thì cứ mãi là vô lại và nếu tôi có thể làm cho một tên vô lại đau đớn bằng bới tung cứt của nó lên thì nó cũng là đáng được cho hưởng cái đó.

- OK. - Blomkvist nói. - Lý lẽ của tôi không khác lắm với cô đâu nhưng...

- Nhưng vấn đề là khi tôi làm một điều tra cá nhân thì tôi cũng nhìn tới cái điều là nghĩ về con người ấy thế nào. Tôi không đứng giữa. Nếu người ấy có vẻ thuộc về loại tốt thì trong cuộc điều tra tôi có thể hạ giọng xuống.

- Thật không?

- Nếu là anh, tôi đã hạ giọng. Về đời sống tính dục của anh, tôi có thể viết hẳn ra một quyển sách. Tôi có thể nhắc cho Frode rằng Erika Berger đã có một quá khứ ở trong Câu lạc bộ Xtreme và đã chơi bời quanh quẩn với ăn chơi sa đọa bệnh hoạn trong những năm 80 - điều này sẽ làm xổng ra một số quan niệm khó lòng tránh khỏi về đời sống tính dục của anh và đời sống tính dục của chị ta.

Blomkvist nhìn vào mắt Salander. Một lúc rồi cười to.

- Cô tỉ mỉ kỹ càng thật đấy, đúng không? Tại sao cô không đưa việc đó vào trong báo cáo?

- Hai người đều đã trưởng thành và rõ ràng là thích nhau. Điều anh làm ở trên giường không phải là công chuyện của người khác, và chỉ cần tôi nói đến chị ta hay cho một ai đó những tài liệu để viết thư tống tiền thì riêng một điều ấy cũng sẽ làm tổn thương cho cả hai người rồi. Tôi không biết Frode - nhưng thông tin có thể đến Wennerstrom.

- Và cô không muốn cấp thông tin cho Wennerstrom?

- Nếu tôi phải chọn giữa anh và ông ta, chắc cuối cùng tôi sẽ đi đến cái sân của nhà anh.

- Erika và tôi có một... quan hệ của chúng tôi là...

- Xin mà, tôi thật sự không đoái tí nào đến những loại quan hệ gì mà anh có. Nhưng anh chưa trả lời tôi là anh định làm gì với việc tôi đột nhập máy tính của anh?

- Lisbeth, tôi ở đây không phải để bắt chẹt tống tiền cô. Tôi đến đây để nhờ cô giúp tôi điều tra một vài chuyện. Cô có thể từ hay không. Nếu cô nói không, tốt thôi, tôi sẽ tìm một ai đó và cô sẽ không bao giờ còn nghe thấy nói đến tôi.

CHƯƠNG 19

Thứ Năm, 19 tháng Sáu - Chủ nhật, 29 tháng Sáu

Trong khi chờ tin Vanger có qua khỏi hay không, Blomkvist bỏ thì giờ ra xem lại các tài liệu. Anh giữ liên hệ chặt chẽ với Frode. Tối thứ Năm, Frode mang đến cho anh tin cơn đau tim trước mắt hình như đã qua.

- Hôm nay tôi đã được phép nói chuyện một lúc với ông ấy. Ông ấy muốn gặp anh càng sớm càng tốt.

Do đó khoảng 1 giờ chiều trước Đêm Giữa Mùa hè, Blomkvist lái xe đến bệnh viện Hedestad. Anh gặp một lão Birger Vanger cáu kỉnh chắn đường.

- Henrik không thể gặp một ai hết. - Ông ta nói.

- Thế thì lạ. - Blomkvist nói. - Henrik nhắn tôi là ông ấy đặc biệt muốn gặp tôi hôm nay mà.

- Anh không phải người trong gia đình, anh không có việc ở đây.

- Ông nói đúng. Tôi không phải là thành viên gia đình. Nhưng tôi đang làm việc cho Henrik Vanger và tôi chỉ nhận lệnh của ông ấy mà thôi.

Chuyện đã có thể thành ra đôi co nếu lúc đó Frode không ở trong buồng của Henrik Vanger đi ra.

- Ô, anh đây rồi. Henrik đang hỏi anh.

Frode giữ cửa mở cho Blomkvist đi qua Birger vào buồng. Henrik Vanger trông như già thêm mười tuổi. Ông nằm mắt nhắm lim dim, một ống dưỡng khí cắm ở mũi và tóc ông lại càng bù rối hơn. Một nữ y tá ngăn Blomkvist lại, một tay giữ chặt lấy cánh tay anh.

- Hai phút. Không hơn. Và không làm kinh động.

Blomkvist ngồi lên một chiếc ghế của khách để có thể nhìn thấy mặt Henrik. Anh cảm thấy một nỗi trìu mến khiến anh cũng ngạc nhiên và anh chìa tay ra để nắm nhè nhẹ bàn tay ông già.

- Tin gì không? - giọng yếu ớt.

Blomkvist gật.

- Ông khỏe lên là tôi sẽ báo cáo cho ông ngay. Tôi chưa giải được bí mật nhưng tôi đã tìm ra những cái mới mẻ hơn và tôi đang lần theo một số đầu mối. Một tuần nữa, có thể hai, tôi có thể đưa ra kết quả.

Vanger chỉ có thể nhay nháy mắt, ra ý hiểu.

- Tôi phải đi một vài ngày.

Vanger nhướng lông mày lên.

- Tôi không nhảy tàu bỏ cuộc đâu. Tôi phải làm một số điều tra. Tôi đã thỏa thuận với Frode là tôi sẽ báo cáo với ông ấy. Ông thấy có được không?

- Frode là... người của tôi... trong mọi vấn đề.

Blomkvist lại bóp tay Vanger một cái.

- Mikael... nếu tôi không... tôi muốn anh làm xong công việc.

- Tôi sẽ làm xong công việc.

- Frode có... đầy...

- Henrik, tôi muốn ông khỏe lên. Tôi sẽ phát điên lên nếu ông đi và chết ngon ơ thế sau khi tôi đã có được những tiến bộ như thế này.

- Hai phút. - Cô y tá nói.

- Lần sau chúng ta sẽ nói dài dài.

Anh đi ra thì Birger Vanger đã chờ anh. Ông đặt một tay lên vai anh giữ lại.

- Tôi không muốn anh làm phiền Henrik nữa. Ông ấy rất mệt và bác sĩ dặn là chớ để cho ông ấy bị kinh động hay quấy rầy.

- Tôi hiểu nỗi lo lắng của ông và tôi thông cảm. Tôi sẽ không làm phiền ông ấy.

- Ai cũng biết anh được Henrik thuê để chọc ngoáy vào cái thú vui nho nhỏ của riêng ông ấy... Harriet. Frode nói là sau khi nghe một câu chuyện của anh, ông ấy đã rất bị kích động và rồi thì lên cơn đau tim. Thậm chí Frode còn nói rằng anh cũng nghĩ anh đã gây ra cơn đau này.

- Tôi không còn nghĩ như thế nữa. Henrik bị tắc động mạch vành nặng. Chỉ đi đái thôi là ông ấy cũng có thể lên cơn đau tim. Tôi chắc bây giờ ông đã hiểu được như thế.

- Tôi muốn chấm dứt hẳn cái chuyện điên rồ kia đi. Anh đang quấy rối gia đình tôi.

- Tôi đã bảo ông rồi, tôi làm việc cho Henrik Vanger chứ không phải cho gia đình ông.

Rõ là Birger Vanger chưa quen với việc có người đứng cãi lại. Ông nhìn trừng trừng Blomkvist một lúc, vẻ mặt như đang đòi phải được kính trọng thì lại làm cho ông nom càng giống một con nai sừng tấm đang phồng mang trợn mắt. Ông quay đi và vào buồng Henrik.

Blomkvist cố nén cười phá lên. Đây không phải là chỗ để cười to, trong hành lang bên ngoài phòng bệnh của Henrik, nơi cũng có thể biến ra thành buồng chết của ông. Nhưng anh nhớ đến một câu thơ của Lennart Hyland lấy vần theo bảng chữ cái. Đó là chữ N, nai. *Và con nai sừng tấm trơ trọi mỗi mình bèn cười vang trong khu rừng đốn trụi.*

Anh đâm bổ phải Cecilia Vanger ở sảnh bệnh viện. Từ khi chị bỏ dở cuộc du lịch trở về, anh đã gọi vào di động của chị có tới chục lần nhưng chị không nhận và cũng không gọi lại. Và chị cũng không bao giờ ở nhà - trên đảo Hedeby, bất cứ lúc nào anh qua đó và gõ cửa.

- Chào, Cecilia, - anh nói. - Henrik bị thế này tôi rất buồn.

- Cảm ơn. - Chị nói.

- Chúng ta cần nói chuyện.

- Tôi xin lỗi đã đóng cửa im ỉm như thế với anh. Tôi hiểu là chắc anh sẽ cáu nhưng những ngày ấy tôi không rảnh.

Mikael mỉm cười, để tay lên cánh tay chị.

- Khoan, chị hiểu lầm rồi. Tôi không cáu tí nào cả. Tôi đang mong chúng ta có thể là bạn. Chúng ta có thể uống cà phê được không? - Anh hất đầu về phía quán cà phê trong bệnh viện.

Cecilia ngập ngừng.

- Hôm nay thì không, tôi cần phải gặp Henrik.

- OK. Nhưng tôi vẫn cần nói chuyện với chị. Thuần túy về nghiệp vụ thôi.

- Thế nghĩa là làm sao? - Chị thình lình cảnh giác.

- Chị có nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, hôm chị đến căn nhà gỗ hồi tháng Giêng không? Tôi nói là chúng ta đang nói những chuyện không được ghi nhớ và nếu tôi thật sự cần hỏi chị một câu nào đó thì tôi sẽ bảo chị. Chuyện liên quan đến Harriet.

Cecilia bỗng cáu đỏ mặt lên.

- Anh đúng thật là những cái bẫy chết rấp.

- Cecilia, tôi tìm ra một điều mà tôi thật sự cần nói với chị về nó.

Chị ra xa anh một bước.

- Anh không nhận thấy với Henrik thì việc săn lùng khốn kiếp cái cô Harriet đáng nguyền rủa kia chỉ là cách để cho đầu óc hoạt động lên rồi phải chữa bệnh hay sao? Anh không thấy là ông ấy có thể chết ngay ở đây và điều cuối cùng mà ông ấy cần là được ngất ngư phen nữa và được chất cho đầy hy vọng giả tạo và...

- Đó có thể là cái thú vui riêng của Henrik nhưng trước kia một ai đó từng phải loay hoay mất rất nhiều thời gian thì hiện đang có nhiều tư liệu hơn nữa để đi tiếp đây. Có những câu hỏi hiện đang cần được trả lời.

- Nếu Henrik chết, cuộc điều tra này sẽ chấm dứt lập tức ngay. Lúc ấy anh sẽ đi ra ở trên cái mông đít bẩn thỉu đa sầu đa cảm sính điều tra của anh. - Cecilia nói và đi.

Mọi thứ đều đóng kín. Hedestad thực tế vắng tanh, người dân hình như đã lui cả về với những cây nêu được dựng lên vào lễ Giữa Mùa hè ở những căn nhà gỗ mùa hè của họ. Blomkvist đến sân trời. Stadhotel đang mở cửa và anh có thể gọi cà phê, bánh mì kẹp và đọc báo buổi chiều ở đó. Chả có trò gì quan trọng xảy ra ở cái thế giới này.

Anh đặt báo xuống, nghĩ đến Cecilia Vanger. Anh chưa hề nói với ai - trừ mỗi với Salander - rằng chị là người đã mở cửa sổ buồng Harriet. Anh sợ như thế sẽ làm cho chị bị nghi ngờ và anh thì không muốn làm tổn thương chị. Nhưng câu hỏi thì sớm muộn cũng vẫn sẽ phải đặt ra thôi.

Anh ngồi ở sân trời một giờ đồng hồ rồi quyết định xếp tất cả vấn đề này sang bên để dành Đêm Giữa mùa hè cho một cái gì đó chứ không phải là gia đình Vanger. Di động của anh im lặng. Berger ở tít xa đang vui vầy với chồng tại một nơi nào đó và anh thì chả có ai để mà chuyện trò với cả.

Anh quay về đảo Hedeby vào quãng 4 giờ chiều và có một quyết định khác nữa - cai thuốc. Anh vẫn tập tành đều đặn ngay từ lúc làm nghĩa vụ quân sự, ở nhà thể dục thể thao lẫn ở dọc đường Soder Malarstrand, nơi anh chạy bộ nhưng lại đã để tuột mất thói quen này khi có các vấn đề với Wennerstrom. Anh lại bắt đầu rèn luyện thân thể ở nhà tù Rullaker, phần lớn coi như để điều trị. Nhưng từ khi ra tù hầu như anh không tập nữa. Đã đến lúc lại bắt đầu lại thôi. Anh mặc quần áo chạy vào, đi lững thững dọc con đường dẫn đến căn nhà gỗ của Gottfried, quay ra Pháo đài rồi làm một cuốc chạy điền dã gay go hơn. Từ khi làm lính anh đã chạy không có định hướng nhưng anh luôn nghĩ rằng chạy qua vùng rừng cây thì thú vị hơn là chạy trên đường đua bằng phẳng. Anh men theo hàng rào vòng qua Ostergarden quay về làng. Anh đau nhừ người và thở đứt cả hơi lúc làm nốt những bước cuối cùng về nhà khách.

6 giờ, anh tắm. Anh luộc mấy củ khoai tây và có bánh sandwich với cá trích dầm trong xốt mù tạc cùng rau thơm và trứng ở trên một cái bàn ọp ẹp bên ngoài căn nhà gỗ, trông sang cầu. Anh rót

một cốc rượu aquavit và uống tự chúc mừng mình. Sau đó anh mở một truyện án mạng của Val McDermid có tên là *Những nàng tiên cá ca hát*.

Quãng 7 giờ, Frode lái xe đến, ngồi phịch xuống đối diện anh ở bên kia bàn. Blomkvist rót cho ông một li aquavit Skane.

- Hôm nay anh khuấy lên vài cơn xúc động khá là mạnh đấy. - Frode nói.

- Tôi có thể thấy được.

- Birger là một lão ngu vênh váo ta đây.

- Tôi biết.

- Cecilia thì không ngu mà là phát khùng lên.

- Tôi hiểu được. Thế ông bảo gì với chị ấy?

Frode nhìn cốc pha lê rượu Skane rồi uống hết một hơi.

- Tôi trả lời là Henrik đã cho tôi những chỉ thị rõ ràng về công việc mà ông ấy muốn anh làm. Chừng nào ông ấy chưa thay đổi các chỉ thị ấy thì anh còn cứ được mướn theo đúng các điều khoản trong hợp đồng của anh. Tôi mong anh hết sức cố gắng làm trọn phần của anh ở trong hợp đồng.

Blomkvist ngửa mặt nhìn trời, các đám mây mưa đã bắt đầu tụ lại.

- Vẻ như đang ủ bão. - Frode nói. - Nếu gió quá mạnh thì đừng ngại, tôi sẽ lo liệu cho anh.

- Cảm ơn ông.

Họ ngồi im lặng một lúc.

- Có thể cho tôi uống được nữa không?

Chỉ vài phút sau khi Frode lái xe đi, Martin Vanger lái xe đến đỗ vào bên đường trước căn nhà gỗ nhỏ. Anh vừa bước tới vừa chào. Mikael chúc anh ta một kỳ nghỉ giữa hè vui vẻ rồi hỏi anh ta có thích uống không.

- Không. Tôi không uống thì tốt hơn. Tôi đến đây chỉ là để thay quần áo rồi tôi sẽ quay về thị trấn qua tối với Eva.

Blomkvist chờ.

- Tôi đã nói chuyện với Cecilia. Chị ấy bây giờ hơi bị căng đầu chút chút, chị ấy với Henrik vốn luôn thân nhau. Tôi mong anh bỏ qua cho nếu chị ấy có nói cái gì đó... không được dễ chịu.

- Tôi rất mến Cecilia.

- Tôi biết thế. Nhưng chị ấy có thể khó tính. Tôi chỉ muốn anh biết rằng chị ấy rất phản đối việc anh tiếp tục đào sâu vào quá khứ của chúng tôi.

Blomkvist thở dài. Hình như ai ở Hedestad cũng đều hiểu tại sao Henrik Vanger đã mướn anh.

- Anh thấy sao?

- Việc với Harriet này là nỗi ám ảnh của Henrik đã hàng chục năm nay. Tôi không biết... Harriet là em tôi nhưng không hiểu sao cứ cảm thấy tất cả đã xa xôi lắm rồi. Frode nói anh có một hợp đồng mà chỉ có Henrik mới hủy được và tôi sợ trong tình hình của chú ấy hiện nay thì việc đó sẽ có hại hơn là có lợi.

- Vậy anh muốn tôi tiếp tục?

- Anh đã có thêm tiến bộ nào chưa?

- Tôi xin lỗi, Martin, nếu tôi nói với anh một điều gì mà không có phép của Henrik thì tôi vi phạm hợp đồng.

- Tôi hiểu. - Thình lình Martin mỉm cười. - Henrik có tí nào cái chất người tạo phản cuồng tín. Nhưng trên hết tôi không muốn anh nống không cần thiết các hy vọng của chú ấy lên.

- Tôi không làm thế.

- Tốt... Nhân đây, để thay đề tài, chúng tôi hiện đang có một hợp đồng khác cần xem xét. Ta biết rằng nếu Henrik ốm không thể trong một thời gian ngắn làm trọn phận sự của chú ấy trong ban lãnh đạo của *Millennium* thì trách nhiệm của tôi là thay thế chú ấy.

Mikael chờ.

- Tôi cho là chúng ta nên có một hội nghị ban lãnh đạo để xem tình hình.

- Ý kiến ấy hay. Nhưng như tôi biết thì đã quyết định là tới tháng Tám mới họp ban lãnh đạo.

- Tôi biết thế nhưng có lẽ chúng ta nên họp sớm lên?

Blomkvist mỉm cười lịch sự.

- Anh đúng là đang nói lầm phải đối tượng. Lúc này tôi không ở trong ban lãnh đạo. Anh nên liên hệ với Erika Berger. Chị ấy biết Henrik đã bị ốm.

Martin Vanger không ngờ tới câu trả lời này.

- Anh đúng, dĩ nhiên. Tôi sẽ nói với chị ấy. - Anh vỗ vai Blomkvist, chào tạm biệt rồi đi.

Chưa nói ra cái gì cụ thể nhưng đe dọa đã lượn lờ trong không khí. Martin đã đặt *Millennium* lên bàn cân. Một lát sau, Blomkvist rót cho mình một li nữa rồi nhặt quyển của Van McDermid lên.

Con mèo nâu đốm đến chào và cọ người vào chân anh. Anh nhấc nó lên, gãi vào sau tai nó.

- Hai ta có một Đêm Giữa Mùa hè đáng ngán, đúng không? - anh nói.

Khi trời mưa, anh vào nhà, lên giường. Con mèo thích ở bên ngoài.

Đêm giữa mùa hè, Salander đem chiếc Kawasaki ra rồi bỏ cả ngày trông nom sửa sang cho nó. Một chiếc 125 phân khối hạng nhẹ không phải là một xe máy mạnh nhất thế giới nhưng nó là của cô, và cô điều khiển được nó. Cô đã phục hồi nó, từng đắm say một thời, và cô đã sửa cho nó vượt khỏi giới hạn chỉ một chút. Chiều, cô đội mũ bảo hiểm và mặc bộ đồ da vào rồi lái nó đi Nhà Dưỡng lão Appelviken, ở đây cô qua buổi tối cùng với mẹ tại quảng trường. Cô cảm thấy băn khoăn và tội lỗi cắn rứt. Mẹ cô xem ra xa vời hơn trước. Cả ba tiếng đồng hồ buổi tối hai mẹ con nói với nhau được có vài lời và khi nói thì mẹ hình như không biết là đang nói với ai.

Blomkvist phí toi mấy ngày cố nhận dạng chiếc xe mang các biển số AC. Sau nhiều rắc rối và cuối cùng nhờ hỏi một thợ cơ khí về hưu ở Hedestad, anh đã đi tới kết luận chiếc xe ấy là một chiếc Ford Anglia, một mô đen mà trước đó anh chưa nghe nói đến bao giờ. Rồi anh liên hệ với một nhân viên bán hàng ở bộ phận xe động cơ để thăm dò khả năng có một danh sách tất cả các xe Ford Anglia trong năm 1966 mà mang biển đăng ký bắt đầu bằng AC3. Cuối cùng người ta bảo anh rằng có thể làm được một cuộc "khai quật khảo cổ học" như vậy trong sổ đăng ký nhưng rất mất thời gian và vượt ra ngoài ranh giới của cái việc có thể được coi là thông tin công cộng.

Phải vài ngày sau Ngày Giữa Mùa hè, Blomkvist mới ngồi vào chiếc Volvo mượn đi lên phía bắc trên đường số E4. Anh đi thư nhàn. Ngay sau cầu Harnosand, anh dừng lại để uống cà phê ở một hiệu bánh ngọt tại Vesterlund.

Chỗ đỗ sau là Umea, ở đây anh cho xe vào một quán trọ và có tờ nhật báo số đặc biệt. Anh mua một bản đồ đường sá, rồi đi tiếp tới Skelleftea, ở đây anh rẽ sang Norsjo. Quãng 6 giờ tối anh lấy một buồng ở khách sạn Norsjo.

Anh bắt đầu cuộc tìm kiếm sáng sớm hôm sau. Cửa hàng đồ mộc Norsjo không có ở trong danh bạ điện thoại. Một nhân viên tiếp tân ở khách sạn Polar, một cô gái trạc hai mươi tuổi chưa hề nghe thấy cái món kinh doanh này bao giờ.

- Tôi nên hỏi ai?

Cô nhân viên bối rối vài giây cho tới khi mặt cô bừng sáng lên và bảo rằng cô sẽ gọi bố cô. Hai phút sau cô trở lại nói cửa hàng mộc kia đã đóng cửa từ đầu những năm 80. Nếu anh muốn nói chuyện với một ai đó biết nhiều hơn về việc này thì anh nên đi gặp một người Miến Điện nào đó, người này là một đốc công và hiện đang sống ở một phố gọi là Solvandan.

Norsjo là một thị trấn nhỏ với một phố chính, có cái tên gọi Storgatan khá thích hợp, chạy xuyên qua cộng đồng này. Các cửa

hàng nằm dọc hai bên đường với những phố ở bên cách biệt ra gồm các nhà ở của dân. Ở đầu đằng đông có một khu công nghiệp nhỏ và một chuồng ngựa; ở đầu đằng tây sừng sững một nhà thờ bằng gỗ đẹp khác thường. Blomkvist để ý thấy ngôi làng cũng có một nhà thờ Truyền giáo và một nhà thờ Pentecost. Một biểu ngữ ở bảng tin tại trạm xe buýt quảng cáo cho một bảo tàng về săn bắn và một bảo tàng về trượt tuyết. Một tờ quảng cáo còn sót lại thông báo Veronika sẽ hát ở bãi đất hội chợ vào Ngày Giữa Mùa hè. Anh có thể đi từ đầu làng đằng này sang đầu làng đằng kia mất chưa đầy hai chục phút.

Gồm những nhà cho gia đình độc thân, cái phố này có tên Solvandan và ở cách khách sạn chỉ chừng năm phút. Khi Blomkvist bấm chuông không có ai trả lời. Lúc này 9 rưỡi sáng, anh cho rằng người Miền Điện đã đi làm, hay nếu đã về hưu thì đang ra ngoài loanh quanh. Chỗ đỗ sau là một cửa hàng ngũ kim ở Storgatan. Anh lý sự rằng bất kỳ ai đã ở Norsjo đây thì sớm muộn ắt đều phải đến viếng thăm nhà ngũ kim. Có hai nhân viên bán hàng trong cửa hiệu. Blomkvist chọn người nhiều tuổi hơn, có lẽ năm chục hay hơn.

- Tôi đang tìm một cặp chắc là đã sống ở Norsjo ta trong những năm 60. Người đàn ông chắc là làm cho cửa hàng đồ mộc Norsjo, tôi không biết tên của họ nhưng tôi có hai bức ảnh chụp năm 1966.

Nhân viên này xem ảnh một lúc lâu nhưng cuối cùng lắc đầu nói ông không nhận ra được cả hai người trong ảnh. Bữa trưa, anh ăn một cái bánh burger với xúc xích nóng gần trạm xe buýt. Anh thôi không hỏi các cửa hàng mà đi qua nhà thị chính, thư viện và hiệu thuốc. Đồn cảnh sát trống không và anh bắt đầu cầu âu đến gặp những người nhiều tuổi. Đầu buổi chiều anh hỏi hai người phụ nữ trẻ: Họ không nhận ra được hai người trong ảnh nhưng đã có một ý hay.

- Nếu ảnh chụp năm 1966 thì người trong ảnh nay cũng cỡ sáu chục rồi. Sao ông không đến nhà nghỉ hưu ở Solbacka mà hỏi ở đấy xem?

Blomkvist tự giới thiệu với người phụ nữ trực ở nhà dành cho người nghỉ hưu, nói rõ điều anh muốn biết. Bà nghi ngờ nhìn anh

lừ lừ nhưng cuối cùng thì tự cho phép là có thể cho lời của anh lọt vào tai bà được. Bà dẫn anh đến phòng sinh hoạt chung, ở đây anh bỏ nửa giờ ra cho một nhóm những người có tuổi xem các bức ảnh. Họ rất muốn giúp đỡ nhưng không ai nhận ra được cặp đàn ông đàn bà này.

5 giờ chiều anh quay về Solvandan, gõ cửa nhà người Miến Điện. Lần này anh may mắn hơn. Hai vợ chồng người Miến Điện đều đã về hưu và cả ngày họ ra ngoài. Họ mời anh vào trong bếp, người chồng nhanh nhẹn pha cà phê trong khi Blomkvist nói về việc đi quẩn đi quanh của mình. Giống như mọi mưu toan hôm đó, anh lại hai tay trắng. Người Miến Điện gãi gãi đầu, châm tẩu thuốc, rồi sau một lúc thì kết luận ông ta không nhận ra hai người trong ảnh. Hai người Miến Điện nói với nhau rành rành bằng tiếng địa phương Norsjo và Blomkvist thỉnh thoảng có chỗ không hiểu họ nói gì. Người vợ nhận xét người phụ nữ trong ảnh có *knovelhara* tức là có "tóc uốn quăn".

- Nhưng ông nói đúng, đúng đấy là một quảng cáo của cửa hiệu đồ mộc, - chồng bà ta nói. - Ông nhận ra được là thông minh đấy. Nhưng vấn đề là chúng ta hãy nên đem đi chìa cái quảng cáo này cho khắp mọi nơi. Cho những nhà đấu thầu, những người mua hay cung cấp gỗ xúc, thợ làm đồ nội thất, thợ máy, mọi kiểu.

- Tìm cái đôi này hóa ra lại gay hơn là tôi tưởng.

- Tại sao ông lại muốn tìm họ?

Blomkvist đã quyết định nói sự thật nếu có ai đó hỏi anh. Đặt ra chuyện gì về cặp đàn ông đàn bà trong ảnh này thì nghe cũng đều giả và gây ra hoang mang.

- Chuyện này dài. Tôi đang điều tra một vụ án mạng xảy ra ở Hedestad năm 1966 và tôi nghĩ là có một khả năng, tuy rất nhỏ thôi, là hai người trong ảnh này có thể đã trông thấy cái điều xảy ra. Họ không phải là những người bị tình nghi và tôi nghĩ có khi họ cũng không biết là họ lại có thông tin có thể giải quyết được vụ án mạng này.

- Án mạng?

- Án mạng thế nào?

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi không thể bảo hơn cho ông bà được nữa. Tôi biết là sau gần bốn chục năm một người đến tận đây cố tìm ra hai người trong ảnh này thì nghe là chuyện rất kỳ, nhưng vụ này vẫn chưa được giải quyết và phải muộn hơn nữa sau này thì các sự việc mới sẽ ra được với ánh sáng.

- Tôi hiểu. Đúng, cái việc ông đang làm này chắc chắn là nó lạ rồi.

- Bao nhiêu người đã làm việc ở cửa hàng gỗ ấy?

- Nhân công bình thường là bốn chục hay hơn. Tôi làm ở đây năm tôi mười bảy, hồi giữa những năm 50, cho đến khi cửa hiệu đóng cửa. Rồi tôi làm chủ thầu. - Ông Miến Điện nghĩ một lúc. - Tôi có thể nói với ông nhiều đến như vậy đấy. Người đàn ông trong ảnh không làm ở đó bao giờ. Có thể ông ta là một người thầu nhưng nếu thế thì tôi nhận được ra chứ. Nhưng có thể có một khả năng khác. Có thể bố ông ta hay một họ hàng nào của ông ta đã làm ở cửa hiệu và chiếc xe thì không phải là của ông ta.

Mikael gật.

- Tôi nhận ra thấy nhiều khả năng. Ông có gợi ý về một ai đó mà tôi có thể nói chuyện được với không?

- Có. - người Miến Điện gật đầu nói. - Sáng mai ông đến đây rồi chúng ta đi gặp và nói chuyện với một số người già.

Salander đang đối mặt với một vấn đề về phương pháp luận có một tầm quan trọng nào đó. Cô là một chuyên gia đào bới thông tin về một người nào đó nhưng với một con người đang sống thì điểm xuất phát của cô luôn là một tên gọi và một con số bảo hiểm xã hội. Nếu cá nhân có tên trong một hồ sơ máy tính, mà mấy ai tránh khỏi được chuyện đó, thì cá nhân đó liền nhanh chóng đổ bộ ngay vào tấm lưới mạng nhện của cô. Nếu cá nhân sở hữu một máy tính với một kết nối Internet, một địa chỉ email, và có thể cả một chỗ trên trang web nữa thì gần như cầm chắc là hắn đã phải chịu một kiểu điều tra đặc biệt của cô, không chóng thì chày các bí mật sâu

đến tận củ tỉ của hắn cũng sẽ bị cô moi ra bằng hết. Việc cô nhận làm cho Blomkvist lại gần như khác hẳn. Nói đơn giản thì công việc này là nhận dạng ra bốn con số bảo hiểm xã hội, dựa trên một dữ liệu cực kỳ mơ hồ. Thêm vào, phần lớn các cá nhân này đều đã chết vài thập niên trước. Vậy chắc là họ không có ở trong một hồ sơ máy tính nào.

Dựa trên vụ Rebecka Jacobsson, lập luận của Blomkvist là các cá nhân này đã là nạn nhân của một tên giết người. Có nghĩa là những cuộc điều tra không kết quả của cảnh sát cũng đã có phát hiện ra họ. Các vụ án mạng này lại không có các đầu mối về địa điểm và thời gian xảy ra, trừ đó là vào năm 1966. Xét về nghiệp vụ điều tra mà nói, cô đang đối mặt với một tình hình hoàn toàn mới.

Vậy ta làm việc này như thế nào đây?

Cô kéo ô tìm kiếm của Google lên, đánh máy các từ khóa [Magda] + [án mạng]. Đây là hình thức tìm kiếm đơn giản nhất cô có thể làm. Cô ngạc nhiên thấy ngay tức thì đã mở được đột phá ở cuộc điều tra. Thắng lợi đầu tiên của cô là các danh sách liệt kê chương trình cho kênh truyền hình Varmland ở Karlstad, quảng cáo một đoạn trong các xê ri "Các Vụ án mạng Varmland" được phát đi trong năm 1999. Sau đó cô tìm thấy ở trong *Varmlands Folkblad* một ghi nhận ngắn ngủn về danh sách liệt kê chương trình tivi.

> Trong các xê ri "Các Vụ án mạng ở Varmland", chủ đề chú ý bây giờ quay vào Magda Lovisa Sjoberg ở Ranmotrask, một bí mật về vụ án mạng khủng khiếp từng làm cảnh sát Karlstad bấn lên nhiều chục năm trước đây.
>
> Tháng Tư năm 1966, người ta tìm thấy người vợ bốn mươi sáu tuổi của một chủ trại bị giết ở trong nhà kho của gia đình. Phóng viên Claes Gunnars miêu tả những giờ cuối cùng của bà và việc cảnh sát tìm kiếm vô hiệu tên sát nhân. Vụ án đã khuấy động dư luận xã hội lúc đó, người ta đã trình bày nhiều lập luận về kẻ gây ác là ai. Một người họ hàng sẽ xuất hiện trên màn hình để nói về cuộc đời của người ấy đã bị hủy hoại làm sao khi bị kết tội là thủ phạm. 8 giờ tối.

Cô tìm được nhiều thông tin thực chất hơn ở trong bài báo "Vụ Lovisa làm chấn động toàn bộ đồng quê" đăng trên tạp chí *Varmlandskultur*. Tất cả các bài viết của tạp chí đã được đưa lên Net. Rõ ràng là viết với một giọng văn hoạt, chuyện trò và xúi giục, bài báo miêu tả việc chồng của Lovisa Sjoberg, người đốn gỗ Holger Sjoberg đã tìm thấy vợ chết khi ông đi làm về vào khoảng 5 giờ. Bà đã bị xâm hại tính dục bạo tàn, bị đâm và cuối cùng bị giết bằng những răng đinh ba. Vụ án mạng xảy ra trong nhà kho của gia đình nhưng cái khơi gợi chú ý nhất là sau khi giết, kẻ gây ác đã trói bà ở tư thế quỳ bên cạnh chuồng ngựa. Về sau còn phát hiện một trong những gia súc trong nhà, một con bò, đã bị đâm một nhát vào bên cổ.

Ban đầu người chồng bị nghi là thủ phạm nhưng từ 6 giờ sáng hôm ấy ông cùng làm việc với các thợ đốn gỗ tại một khu rừng thưa cách nhà ông hai mươi lăm dặm. Có thể xác minh bà Lovisa Sjoberg vẫn còn sống vào hồi 10 giờ sáng, khi có một bà bạn đến thăm. Không ai nghe hay nhìn thấy cái gì cả; khu trại ở cách nhà láng giềng gần nhất non nửa cây số.

Sau khi buông người chồng nghi can, điều tra của cảnh sát tập trung vào người cháu hai mươi ba tuổi của nạn nhân. Anh ta hay bị pháp luật hỏi han, nghèo xác xơ, nhiều lần đã phải vay bà dì mình những món tiền còm. Bằng chứng ngoại phạm của người cháu hơi bị yếu, anh ta đã bị bắt tạm giam một thời gian nhưng được tha vì thiếu bằng chứng. Tuy thế, dân làng nhiều người vẫn nghĩ chắc chắn nhiều phần anh cháu là thủ phạm.

Cảnh sát theo một đầu mối khác. Một phần điều tra dành cho tìm kiếm một người bán hàng rong đã được trông thấy ở trong khu vực; cũng có đồn rằng một nhóm "người Digan ăn cắp" đã làm một loạt đột nhập. Không bao giờ giải thích tại sao gây ra một vụ án mạng dã man, liên quan đến hãm hiếp mà họ lại không tháu đi một thứ gì cả.

Một dạo, nghi ngờ lại chĩa vào một người hàng xóm ở trong làng, một người độc thân thời trẻ đã bị nghi về một vụ án mạng cho là có liên quan đến tính dục cùng giới - lúc ấy còn là thói trừng phạt tính

dục cùng giới - và theo nhiều xác nhận thì anh ta có vẻ "ngô ngố". Cũng không giải thích nốt tại sao một người được coi là làm tình với đàn ông mà lại gây ra một vụ án tính dục với một phụ nữ. Các đầu mối này, kể cả các cái khác nữa, đều không dẫn đến một kết án nào.

Salander nghĩ có một liên hệ rõ ràng với bản danh sách ở trong quyển sổ tay của Harriet. Leviticus 20: 16 nói: "*Nếu một người đàn bà lại gần và nằm với một con thú thì ngươi phải giết người đàn bà cùng con thú; chúng phải bị xử chết, chúng phải bị nhuốm máu chính chúng*". Không thể là một trùng hợp ngẫu nhiên việc vợ một chủ trại với tên là Magda lại được tìm thấy bị giết ở trong một nhà kho, thân thể được xếp đặt như thế, và bị trói ở trong một chuồng ngựa.

Vấn đề là tại sao Harriet viết tên Magda chứ không phải là Lovisa dù rõ ràng Lovisa là tên của nạn nhân. Nếu tên họ của bà ta không được đưa đầy đủ lên trong chương trình tivi thì Salander cũng đã để lọt mất.

Và câu hỏi quan trọng hơn nữa dĩ nhiên là: có mối liên hệ nào giữa vụ giết Rebecka năm 1949, vụ giết Magda Lovisa năm 1960 và vụ Harriet mất tích năm 1966 không?

Sáng thứ Bảy, người Miến Điện đưa Blomkvist đi một tua nhiều nơi ở Norsjo. Buổi sáng họ đến năm người làm công trước kia nhưng hiện sống gần nhà người Miến Điện, đi bộ có thể đến được nhau. Ai cũng mời họ cà phê. Tất cả đều xem kỹ ảnh rồi lắc đầu.

Sau bữa cơm trưa đơn giản ở nhà người Miến Điện, họ lên xe đi. Họ thăm bốn ngôi làng gần Norsjo, nhiều người làm công trước kia của cửa hiệu đồ gỗ hiện sống ở đây. Ở chỗ đỗ nào người Miến Điện cũng được chào đón nồng nhiệt nhưng không ai có thể giúp được họ. Blomkvist bắt đầu nản.

4 giờ chiều, người Miến Điện đỗ xe ở bên ngoài một trang trại màu đỏ điển hình của Vasterbotten gần Norsjovallen, ngay mạn bắc Norsjo rồi giới thiệu Mikael với Henning Forsman, sư phụ nghề mộc.

- Đúng, đấy là thằng bé nhà Assar Brannlund. - Foreman nói ngay khi Blomkvist đưa ảnh cho ông ta xem. *Bingo.*

- A, thế ra là con trai Assar. - Người Miến Điện nói. - Assar là một người mua gỗ.

- Tôi tìm anh ta thế nào nhỉ? - Blomkvist nói.

- Thằng bé ấy ư? Ồ, anh phải đào lên đấy. Tên nó là Gunnar và nó làm ở mỏ Boliden. Nó chết trong một vụ nổ hầm mỏ hồi giữa những năm 70 rồi.

Ngực Blomkvist hẫng một cái.

- Nhưng vợ thì còn sống. Đây, người trong ảnh này đây. Tên cô ta là Mildred và nay sống ở Bjursele.

- Bjursele?

- Xuôi xuống đường đi Bastutrask chừng sáu cây số. Cô ấy sống trong một ngôi nhà dài màu đỏ ở bên tay phải khi các ông đi vào làng. Nhà thứ ba. Tôi rất biết nhà ấy.

- Chào, tôi là Lisbeth Salander, tôi đang viết luận văn về tội phạm học bạo hành với phụ nữ trong thế kỷ XX. Tôi muốn thăm cảnh sát quận Landskrona và đọc các tư liệu về một vụ án từ 1957. Nó liên quan tới vụ một phụ nữ có tên là Rakel Lunde bị giết. Ông có biết các tư liệu đó hiện ở đâu không?

Bjursele giống như một bích trương cho làng quê ở Vasterbotten. Nó gồm khoảng hai chục ngôi nhà tương đối gần nhau trong một bán nguyệt ở cuối một cái hồ. Giữa làng là một ngã tư với một mũi tên chỉ đi Hemmingen, khoảng 17 kilômét và một mũi tên khác chỉ đi Bastutrask, khoảng 11 kilômét. Gần ngã tư là một cái cầu nhỏ với một nhánh sông. Vào chính mùa hè, nó đẹp như một tấm bưu ảnh.

Anh đỗ xe ở trong sân trước một cửa hàng Konsum không còn mở nữa, gần như đối lại với ngôi nhà thứ ba ở bên tay phải. Khi anh gõ cửa không có ai trả lời.

Anh đi một giờ đồng hồ dọc con đường tới Hemmingen. Anh đi qua một chỗ dòng nước trở thành thác ào ào. Anh gặp hai con mèo

và một con nai nhưng không một bóng người trước khi anh quay đầu lại. Cửa nhà Mildred Brannlund vẫn im ỉm. Ở một cột điện gần cầu, anh thấy một tờ quảng cáo mỏng dính thông báo BTCC, một câu có thể giải mã ra là Giải vô địch Xe hơi Tukting Bjursele năm 2002. "Tukting" một xe hơi có vẻ là một trò thể thao mùa đông trong đó người đua cho đè bẹp một chiếc xe ở trên mặt hồ đóng băng.

Anh chờ đến 10 giờ tối rồi bỏ cuộc lái về Norsjo, anh ăn tối muộn ở đây và lên giường đọc đoạn kết của cuốn tiểu thuyết của Val McDermid.

Kết ghê rợn.

10 giờ, Salander thêm một tên nữa vào danh sách của Harriet Vanger. Cô điền có đôi chút do dự.

Cô đã tìm ra một lối đi tắt. Các bài báo đã được đăng lên với những quãng cách đều đặn về những vụ án mạng không được giải quyết, trong một phụ san Chủ nhật báo buổi chiều cô đã tìm thấy một bài báo từ 1999 với đầu đề "Nhiều tên giết hại phụ nữ vẫn đi lại tự do". Bài báo ngắn nhưng có nêu các tên và ảnh của vài nạn nhân bị giết đáng được ghi nhận. Có vụ Solveig ở Norrtalje, vụ án mạng Anita ở Norrkoping, Margareta ở Helsinborg và một số vụ khác.

Vụ lâu nhất cần kể lại là từ những năm 60 và không có vụ nào sánh được với bản danh sách của Salander mà Blomkvist đưa cho cô. Nhưng một vụ đã bắt cô phải chú ý.

Tháng Sáu năm 1962, một cô điếm có tên Lea Persson ở Goteborg đã đi đến Uddevalla để thăm mẹ đẻ và đứa con trai lên chín của mình lúc ấy nhờ bà trông nom. Một tối Chủ nhật, mấy ngày sau chuyến thăm, Lea ôm mẹ, chào tạm biệt và bắt xe lửa về Goteborg. Hai ngày sau người ta tìm thấy cô ở sau một côngtenơ tại một địa điểm công nghiệp hoang phế. Cô đã bị hiếp và cô đã phải chịu một trận bạo hành khác thường về thân xác.

Vụ án mạng Lea đã thành ra một truyện kể nhiều kỳ trên báo ngày hè do đó dấy lên một sự chú ý to lớn nhưng vẫn không dò ra

được hung thủ. Trong bản danh sách của Harriet Vanger không có Lea. Cách chết của cô cũng không trùng với bất cứ khổ thơ nào mà Harriet trích dẫn.

Mặt khác, có một trùng hợp lạ lùng là ăng ten của Salander lập tức kêu lúc đó. Cách chỗ Lea nằm gần mười mét lăn lóc một bình hoa trong có một con chim bồ câu. Ai đó đã buộc một sợi dây vào cổ con chim và kéo nó qua một cái lỗ ở đáy một cái nồi. Cái nồi đã được đặt đun lim dim trên hai viên gạch. Không chắc chắn rằng sự độc ác này là có dính đến vụ án mạng Lea. Có thể là trò chơi tai quái của trẻ con song báo chí đã mệnh danh vụ án này là Vụ án mạng Bồ câu.

Salander không phải là người đọc Kinh thánh - cô chả có quyển nào - nhưng tối hôm ấy cô đến nhà thờ Hogalid để cố mượn không phải là dễ một cuốn Kinh thánh. Cô ngồi trên ghế vườn hoa bên ngoài nhà thờ đọc Leviticus. Khi đọc đến Chương 12, khổ thơ 8, lông mày cô nhướng lên. Chương 12 bàn đến việc làm cho phụ nữ sau sinh nở được trong sạch lại.

> *Và nếu người phụ nữ không có một con cừu thì cô ta sẽ lấy hai con cu gáy hay hai con bồ câu non, một con để hỏa thiêu dâng cúng, một con để dâng cúng lỗi lầm; và thày tế sẽ làm một lễ chuộc tội cho cô ta và cô ta sẽ sạch.*

Lea rất có thể đi vào khuýp trong bản danh sách của Harriet Vanger là: Lea - 31208.

Salander nghĩ không cuộc điều tra nghiên cứu nào cô làm trước đây lại có được một mẩu cơ hội phát huy bản lĩnh như ở trong nhiệm vụ lần này.

Mildred Brannlund tái hôn và nay là Mildred Berggren, mở cửa khi Blomkvist gõ cửa vào khoảng 10 giờ sáng Chủ nhật. Người phụ nữ nom già hơn, dĩ nhiên, và đẫy đà ra nhiều nhưng anh nhận ra ngay.

- Chào, tôi là Mikael Blomkvist. Chắc bà là Mildred Berggren.

- Đúng.

- Tôi xin lỗi là đã gõ cửa nhà ta như thế này nhưng tôi đã cố tìm bà, việc này nói rõ ra thì cũng là phức tạp đây. - Anh mỉm cười với bà. - Tôi nghĩ là tôi có thể vào làm bà mất một chút thời gian được không ạ.

Chồng và anh con trai cỡ chừng ba mươi lăm của Mildred đều có nhà. Không do dự, bà mời Blomkvist vào và họ đến ngồi ở trong bếp. Anh bắt tay từng người. Anh đã uống cà phê trong hai mươi tư giờ qua nhiều hơn bất cứ lúc nào trong đời, nhưng bây giờ anh được biết rằng ở Norrland ai mà nói không thì là kẻ thô thiển. Khi các tách cà phê đã ở trên bàn, Mildred ngồi xuống, hơi tò mò hỏi bà thì giúp được anh chuyện gì đây. Rõ ràng là anh không dễ mà hiểu được phương ngữ Norsjo của bà nên bà đã chuyển sang nói tiếng Thụy Điển chuẩn.

Blomkist hít một hơi dài.

- Chuyện này dài và lạ, - anh nói. - Tháng Chín năm 1966, bà đã ở Hedestad với Gunnar Brannlund, chồng bà lúc bấy giờ.

Nom bà ngạc nhiên. Anh chờ bà gật đầu rồi mới để tấm ảnh ở Jarnvagsgatan lên bàn ở trước mặt bà.

- Bức ảnh này chụp ở đâu? Bà có nhớ lúc đó không?

- Ô, trời. - Mildred Berggren nói. - Lâu lắm rồi.

Chồng và con trai bà đến đứng ở gần bà để xem bức ảnh.

- Chúng tôi đang đi trăng mật. Chúng tôi lái xuống Stockholm và Sigtuna đang trên đường về nhà thì tình cờ đỗ lại ở một chỗ nào đó. Là ở Hedestad như ông nói phải không?

- Vâng, ở Hedestad. Bức ảnh này chụp vào khoảng 1 giờ chiều. Thời gian qua tôi cố tìm bà và tìm không dễ.

- Ông xem một bức ảnh cũ của tôi rồi dò lần ra được chỗ tôi, ông đã phải mất công như thế nào, điều này thật tình tôi không thể tưởng tượng ra được.

Blomkvist để bức ảnh chụp ở bãi đỗ xe lên bàn.

- Tôi tìm được bà là nhờ ảnh này, nó chụp sau bức kia một ít. Trong ngày hôm đó. - Anh giải thích anh đã qua cửa hàng đồ mộc

Norsjo tìm ra người Miến Điện như thế nào, ông này đến lượt lại dẫn anh đến Henning Forsman ở Norsjovallen.

- Ông phải có lý do gì thì mới cất công tìm như thế chứ?

- Có ạ. Cô gái đứng ở gần bà đây là Harriet Vanger. Cô ta đã mất tích trong ngày hôm ấy, không còn nghe và trông thấy cô ấy bao giờ nữa. Ý kiến chung cho là cô ấy đã là mồi của một kẻ giết người. Tôi có thể đưa bà xem một ít ảnh nữa không?

Anh lấy iBook ra và giải thích các cảnh trong khi máy tính cho hình ảnh hiện lên.

Rồi anh cho bà xem loạt ảnh cho thấy vẻ mặt của Harriet thay đổi.

- Trong khi xem lại các ảnh này tôi đã tìm thấy bà, đứng với một máy ảnh ở ngay sau lưng Harriet và nom vẻ bà như đang chụp một cái về hướng mà Harriet đang nhìn đến, một cái gì đó đã làm cho cô ấy phản ứng ra như thế này. Tôi biết hôm ấy bà chụp rất nhiều nhưng lý do tôi tìm bà là để hỏi liệu nhờ một phép màu nào đó mà bà vẫn còn có được các bức ảnh bà chụp lúc ấy không?

Anh đã chuẩn bị nghe bà chủ thoái thác mà bảo rằng từ lâu đã chẳng còn các bức ảnh ấy rồi. Nhưng bà đã nhìn anh bằng đôi mắt xanh lơ và nói, tựa như đây là cái điều tự nhiên nhất đời, bà dĩ nhiên vẫn còn các bức ảnh trăng mật của bà chứ.

Bà sang một phòng khác, vài phút sau quay lại với một cái hộp bà cất giữ ở trong đó một số ảnh trong các album khác nhau. Mất một lúc để tìm. Bà đã chụp ba bức ở Hedestad. Một cái bị nhòa cho thấy đường phố chính. Một cái cho thấy chồng bà hồi ấy. Bức thứ ba cho thấy những anh hề trong đám diễu hành.

Blomkvist háo hức cúi xuống. Anh có thể thấy một người ở bên kia đường phố, ở sau một anh hề. Nhưng bức ảnh tuyệt đối không nói được cho anh một điều gì cả.

CHƯƠNG 20

Thứ Ba, 1 tháng Bảy - Thứ Tư, 2 tháng Bảy

Sáng hôm quay về Hedestad, việc đầu tiên Blomkvist làm là đến nhà Frode hỏi thăm tình hình Vanger. Anh mừng hay tin ông già đã khá lên chút ít trong tuần qua. Ông vẫn còn yếu, mong manh nhưng nay đã có thể ngồi được ở trên giường. Sức khỏe của ông không còn bị coi là đáng ngại nữa.

- Nhờ Chúa, - anh nói, - tôi nhận là tôi mến ông già thật.

Frode nói:

- Tôi biết thế. Henrik cũng mến anh. Norrland sao?

- Có kết quả nhưng không thỏa mãn. Khoan chút rồi tôi sẽ nói rõ sau. Ngay bây giờ tôi có một câu hỏi.

- Hỏi đi.

- Nếu Henrik chết thì thật sự cái gì sẽ xảy ra với lợi ích của ông ở *Millennium*?

- Chả có gì cả. Martin sẽ thế chân ở ban lãnh đạo báo.

- Giả định ngộ như tôi không ngừng cuộc điều tra vụ Harriet mất tích thì liệu có cơ là Martin sẽ gây chuyện cho *Millennium* không?

Frode nhìn anh soi mói.

- Có gì đấy?

- Không, thật mà. - Mikael kể với ông câu chuyện giữa anh và Martin đêm Giữa hè. - Khi tôi ở Nosjo, Erika bảo tôi là Martin có gọi cho cô ấy bảo rằng rất cần tôi trở về tòa soạn.

- Tôi hiểu. Tôi đoán là Cecilia ở đằng sau anh ta. Nhưng tôi không nghĩ là Martin sẽ gây áp lực lên anh giống như lên với chính anh ta. Anh ta rất có lương tri. Và nhớ cho là tôi cũng ở trong ban lãnh đạo của một công ty con mà chúng tôi đã lập ra khi mua vào *Millennium* đấy nhá.

- Nhưng nếu xảy ra chuyện cứ lẵng nhẵng gây khó khăn, thì ông sẽ làm sao lúc ấy?

- Phải trọng sự tồn tại của các trái nghịch. Tôi làm việc cho Henrik. Henrik và tôi đã thành bạn bè trong bốn mươi lăm năm và chúng tôi nhất trí với nhau hoàn toàn trong các vấn đề như thế. Nếu Henrik chết thì có một điểm thực tế là tôi - chứ không phải Martin - sẽ kế thừa cổ phần của Henrik ở trong công ty nhỏ. Chúng ta đã có một hợp đồng trong đó chúng tôi cam kết ủng hộ *Millennium* trong ba năm. Nếu Martin bắt đầu làm cái gì sai - tôi không tin anh ta sẽ làm thế - thì về lý thuyết anh ta có thể nhấn phanh hãm vào một số lượng nhỏ những khách hàng mới đặt thuê quảng cáo.

- Và là máu huyết sinh tồn của *Millennium*.

- Vâng, nhưng hãy nhìn chuyện đó ở phía này - lo với các trò tầm phào ấy chỉ là phí thì giờ. Hiện Martin đang phấn đấu cho sự sống còn của ngành công nghiệp mà anh ta đeo đuổi, mỗi ngày làm tới mười bốn giờ đồng hồ. Anh ta không có thì giờ cho các thứ khác đâu.

- Tôi hỏi có được không - tôi biết đây không là việc của tôi - tình hình chung của tập đoàn như thế nào nhỉ?

Frode nom vẻ nghiêm trọng.

- Chúng tôi có những vấn đề.

- Vâng, ngay một phóng viên tài chính thường thường như tôi mà còn có thể thấy cái đó. Tôi ý nói là nghiêm trọng đến đâu?

- Không được ghi nhớ.

- Giữa chúng ta mà.

- Mấy tuần qua chúng tôi mất hai đơn đặt hàng lớn trong công nghiệp điện tử và sắp bị hất ra khỏi thị trường Nga. Tháng Chín chúng tôi sẽ phải thải 1.600 công nhân viên ở Orebro và Trollhattan. Không phải là một phần thưởng lớn cho những người đã làm việc cho công ty trong nhiều năm. Mỗi lần chúng ta đóng cửa một nhà máy, lòng tin vào công ty lại bị mất đi nhiều hơn.

- Martin đang bị sức ép.

- Anh ta đang như một con bò kéo một cỗ xe đi trên vỏ trứng.

Blomkvist về đến nhà thì gọi Berger. Cô không ở tòa soạn, Malm bảo anh như vậy.

- Chuyện là khi tôi ở Norsjo, Erika có gọi tôi, Martin tìm cô ấy và như tôi nghe nói, thì anh ấy đã động viên Erika đề nghị tôi bắt đầu phụ trách lại công việc biên tập.

- Tôi nghĩ anh nên thế. - Malm nói.

- Tôi biết thế nhưng vấn đề là tôi đã có một hợp đồng với Henrik Vanger mà tôi không thể vi phạm còn Martin thì với tư cách một người ở đây muốn tôi ngừng việc đang làm và rời thị trấn. Vậy đề nghị của anh ấy coi như là có ý định bỏ tôi.

- Tôi biết.

- Chào Erika hộ. Bảo cô ấy là tôi sẽ trở về Stockholm khi tôi xong việc ở trên này.

- Tôi hiểu. Anh say việc như điên, ai chả thấy nhưng tôi sẽ bảo chị ấy ý kiến của anh.

- Christer, một cái gì đó đang diễn ra ở trên này, tôi không có ý lùi.

Blomkvist gõ cửa nhà Martin Vanger. Eva mở cửa và chào anh niềm nở.

- Chào, có phải nhà Martin không?

Như để trả lời anh, Martin đi ra với một cái cặp hồ sơ trong tay. Anh hôn má Eva rồi chào Blomkvist.

- Tôi đi làm, anh muốn nói chuyện với tôi ư?

- Ta có thể nói sau nếu anh gấp.

- Cứ nói đi.

- Tôi chưa làm xong công việc Henrik giao thì tôi chưa trở về tòa soạn. Bây giờ tôi báo với anh việc đó để anh đừng tính đến tôi ở trong ban lãnh đạo trước năm mới.

Martin đu đưa người trước sau một lúc.

- Tôi hiểu. Anh nghĩ là tôi muốn thải anh. - Anh ngừng lại. - Mikael, sau đây chúng ta sẽ phải nói chuyện này. Tôi thật sự không có thì giờ hiến mình cho cái thú riêng của tôi ở *Millennium*, và tôi mong tôi sẽ không bao giờ đồng ý với đề nghị của Henrik. Nhưng tin tôi đi - tôi đang làm hết sức cho *Millennium* sống sót.

- Tôi không bao giờ nghi ngờ điều ấy.

- Nếu tôi hẹn được một lúc nào đó trong tuần sau chúng ta có thể bàn đến chuyện tài chính và tôi có thể cho anh biết ý kiến của tôi về vấn đề này. Nhưng thái độ cơ bản của tôi là *Millennium* thật sự không thể cho phép một trong những người chủ chốt của nó lại ngồi chờ đợi ở tít tận trên đảo Hedeby. Tôi thích tờ tạp chí và tôi nghĩ chúng ta có thể cùng nhau làm cho nó mạnh hơn lên nhưng anh phải là then chốt. Chúng ta đã đi đến một xung đột về lòng trung thành ở đấy. Hoặc là tôi đi ngược mong muốn của Henrik hoặc là việc tôi làm ở ban lãnh đạo *Millennium*.

Blomkvist mặc bộ quần áo thể thao vào và đi ra ngoài để chạy đến Pháo đài rồi xuống căn nhà gỗ nhỏ của Gottfried trước khi quay về nhà dọc theo bờ nước, chậm bước hơn. Frode đang ngồi ở cái bàn trong vườn. Ông kiên nhẫn chờ Mikael uống hết chai nước và lau mồ hôi trên mặt.

- Nóng thế này nom không được khỏe lắm nhỉ.

- Ô, không sao. - Blomkvist nói.

- Tôi lầm. Cecilia không phải là người ở đằng sau Martin. Là Isabella. Bà ta đang bận rộn huy động dòng họ Vanger phang anh

và có thể cho anh lên cả dàn hỏa thiêu nữa. Bà ấy được Birger ủng hộ.

- Isabella?

- Bà ta là một người tai quái và nói chung không thích người khác. Ngay bây giờ thì bà ấy ghét anh đặc biệt. Bà ấy đang loan truyền chuyện anh là một tay xúc xiểm đang lừa để cho Henrik mướn anh và anh đã bắt ông ấy lao lực quá sức nên mới bị đau tim.

- Tôi hy vọng không ai tin điều đó.

- Vẫn luôn có một ai đó thích tin các lời đồn độc địa.

- Tôi đang cố tìm ra cái gì xảy ra với con gái bà ấy - thế mà bà ấy lại căm ghét tôi. Nếu Harriet là con gái tôi, tôi sẽ có phản ứng khác đấy.

2 giờ chiều di động của anh kêu.

- Chào, tôi là Conny Torsson làm việc ở *Hedestad Courier*. Ông có thì giờ trả lời một vài câu hỏi không? Chúng tôi nghe hóng được là ông đang ở Hedeby.

- Ông Torsson, cái máy của ông bắt tin hơi bị chậm một tí. Tôi đã ở đây từ mồng một đầu năm.

- Tôi không biết việc ấy. Ông đang làm gì ở Hedestad?

- Viết. Và nghỉ ngày Sabbath theo người Do Thái.

- Ông đang làm về việc gì?

- Khi đăng báo ông sẽ biết.

- Ông vừa mới được tha tù...?

- Vâng?

- Ông nghĩ thế nào về những nhà báo man trá tài liệu?

- Những nhà báo man trá tài liệu là những đứa ngu.

- Vậy theo quan niệm của ông thì ông là đứa ngu à?

- Sao tôi lại nghĩ thế? Tôi không man trá tài liệu.

- Nhưng ông bị tù vì vu cáo đó.

- Thế ư?

Torsson ngập ngừng đủ lâu để Blomkvist phải cho anh ta một cú.

- Tôi không bị tù vì vu cáo, không vì man trá tài liệu.

- Nhưng ông đăng tài liệu ấy lên.

- Nếu ông gọi tôi để thảo luận về phán xét chống lại tôi thì tôi không có bình luận.

- Tôi thích đi phỏng vấn ông.

- Tôi không có gì để nói với ông về vấn đề này.

- Vậy ông không muốn thảo luận về phiên tòa ư?

- Đúng đấy. - Anh nói và tắt máy. Anh ngồi nghĩ hồi lâu rồi đến với máy tính.

Theo lời chỉ dẫn đã nhận được, Salander lái chiếc Kawasaki qua cầu đến đảo Hedeby. Cô dừng lại ở căn nhà nhỏ đầu tiên bên trái. Cô thật sự đã hết ngô nghê nhưng chừng nào người mướn cô còn đang trả tiền thì nếu có phải đi lên Bắc cực cô cũng chả mùi. Ngoài ra cho chiếc Kawasaki phóng một chuyến dài trên đường số E4 thì là nhất quá rồi. Cô gạt chân chống rồi cởi dây buộc giữ cái túi đựng đồ lề du lịch của cô.

Blomkvist mở cửa vẫy cô. Anh đi ra quan sát chiếc xe của cô, ngạc nhiên ra mặt.

Anh huýt sáo.

- Cô đi xe máy!

Salander không nói năng. Nhưng cô có ý theo dõi anh khi anh sờ vào ghi đông và thử bộ phận tăng tốc. Cô không thích bất cứ ai mó máy vào đồ lề của mình. Rồi cô trông thấy anh với nụ cười hồn nhiên thật thà, cái mà cô coi là một nét cứu vãn. Phần lớn người thích xe máy thường là cười cổ xe nhẹ cân của cô.

- Mười chín tuổi tôi đã có một cái xe máy. - Anh nói, quay đi. - Vào đi để cho cô còn nghỉ ngơi chứ.

Anh đã mượn một cái giường cắm trại của nhà Nilsson. Salander làm một vòng quanh căn nhà nhỏ, nom vẻ ngờ vực nhưng xem ra cô

đã thoải mái khi không tìm thấy những dấu hiệu lộ liễu nào về một cạm bẫy gian tà. Anh chỉ cho cô buồng tắm ở đâu.

- Để phòng khi cô cần tắm hay rửa ráy cho mát mẻ.

- Tôi phải thay quần áo. Tôi không ra ngoài loăng quăng với bộ đồ toàn là da này được.

- OK. Cô tắm còn tôi thì làm bữa tối nhỉ.

Anh áp chảo sườn cừu với sốt vang đỏ rồi kê bàn ra ngoài trong nắng chiều trong khi Salander tắm. Cô chân đất đi ra, mặc cái áo yếm đen và váy ngắn bằng vài denim đã cũ. Thức ăn ngửi thơm ngon và cô lấy luôn hai suất lớn. Mê hoặc, Blomkvist liếc trộm một cái vào những hình xăm trên lưng cô.

- Năm cộng ba. - Salander nói. - Năm vụ trong danh sách của Harriet và ba vụ mà tôi nghĩ là nên có ở trong danh sách này.

- Nói tôi xem.

- Tôi mới làm cái này mười một hôm nay và tôi không có may mắn để được đào tung lên tất cả các báo cáo. Trong một số vụ, các báo cáo của cảnh sát đã được để vào sở văn khố quốc gia còn ngoài ra thì vẫn cất giữ ở cảnh sát quận. Tôi đã đi ba ngày đến cảnh sát của nhiều quận nhưng tôi không có thì giờ xem hết của họ. Năm vụ này đã được nhận diện.

Salander để một chồng giấy bề thế, khoảng 500 trang, lên bàn bếp. Cô nhanh chóng xếp tài liệu ra làm năm đống.

- Ta sắp xếp chúng theo thứ tự thời gian. - Cô đưa danh sách cho Blomkvist.

1949 - REBECKA JACOBSSON, *Hedestad* (30112)

1954 - MARI HOLMBERG, *Kalmar* (32018)

1957 - RAKEL LUNDE, *Landskrona* (32027)

1960 - (MAGDA)LOVISA SJOBERG, *Karlstad* (32016)

1960 - LIV GUSTAVSSON, *Stockholm* (32016)

1962 - LEA PERSSON, *Uddevalla* (31208)

1964 - SARA WITT, *Ronneby* (32109)

1966 - LENA ANDERSSON, *Uppsala* (30112)

- Vụ đầu tiên trong loạt án này là Rebcca Jacobsson, 1949, chi tiết anh đã biết rồi. Vụ tiếp theo tôi tìm thấy là Mari Holmberg, một gái điếm ba mươi hai tuổi ở Kalmar bị giết ở nhà cô ta tháng Mười 1954. Không biết rõ chính xác bị giết lúc nào vì không tìm thấy được ngay thi thể, chắc là chín mười ngày sau.

- Sao cô lại gắn nó vào danh sách của Harriet?

- Cô ấy bị trói và lạm dụng tệ hại nhưng chết là do bị thắt cổ bằng một cái khăn vệ sinh.

Blomkvist ngồi im một lúc rồi nhìn lên khổ thơ Leviticus 20: 18.

"Nếu một người đàn ông nằm với một người đàn bà đang đau ốm và phơi trần truồng người đàn bà ra, làm lộ cái giếng của người đàn bà và người đàn bà cũng để lộ ra máu tháng của mình thì cả hai sẽ bị đồng loại ruồng bỏ".

Salander gật đầu.

- Harriet cũng gắn thế này. OK. Vụ sau?

- Tháng Năm 1957, Rakel Lunde, bốn mươi lăm tuổi. Chị này làm việc vệ sinh dọn dẹp nhà cửa và là một người vui vẻ có đôi chút kỳ cục ở trong làng. Chị ta xem bói và có thú vui riêng là xem bói bài, bói tay v.v... Chị ta sống ở ngoài Landskrona trong một ngôi nhà cách xa tất cả mọi nơi và đã bị giết một lúc nào đó vào sáng sớm. Người ta tìm thấy chị ấy bị trói trần truồng vào cái khung giá phơi áo quần giặt ở trong vườn sau nhà, mồm bị dán băng kín. Chết vì bị ném đá liên tục. Người đầy vết bầm tím và gãy xương.

- Lạy Chúa. Lisbeth, thật ghê tởm!

- Chuyện còn tồi tệ nữa. Các chữ tắt R.L. là đúng - anh đã tìm thấy thơ dẫn ở Kinh thánh chưa?

- Quá ư là rõ. *"Một người đàn ông hay một người đàn bà làm dí hay phù thủy thì sẽ bị xử chết, chúng sẽ bị ném bằng đá, máu sẽ phải nhuốm người chúng".*

- Rồi đến Sjoberg ở Ranmo ngoài Karlstad. Chị này được Harriet gọi là Magda trong danh sách. Tên họ đầy đủ là Magda Lovisa nhưng người ta gọi chị ta là Lovisa.

Blomkvist nghe trong khi Salander kể lại các chi tiết kỳ lạ của vụ án mạng ở Karlstad. Khi cô châm thuốc lá, anh chỉ tay vào bao thuốc và cô đẩy nó lại đằng anh.

- Vậy là tên giết người cũng tấn công vào giống vật nữa?

- Thơ trong Leviticus nói nếu một người phụ nữ có chuyện tính dục với một con vật thì cả hai đều phải bị giết.

- Chuyện người phụ nữ này có tính dục với một con bò xem vẻ là không có.

- Có thể đọc rồi hiểu máy móc câu thơ. Người phụ nữ "lại gần" con vật là cũng đã đủ bị rồi, mà vợ một người chủ trại thì tránh sao được ngày nào mà chả "lại gần".

- Hiểu.

- Vụ tiếp theo ở danh sách của Harriet là Sara. Tôi đã dò được ra là Sara Witt, ba mươi bảy tuổi, sống ở Ronneby. Chị này bị giết hồi tháng Giêng 1964, người ta tìm thấy bị trói vào giường, bị hiếp thô bạo nhưng chết là do ngạt thở, bị bóp cổ. Kẻ giết người đã châm lửa, chắc là có ý thiêu cháy cho ngôi nhà sụp xuống nhưng lửa đã tự tắt đi phần nào, còn lại thì sau đó rất nhanh lính cứu hỏa đã đến dập tắt được.

- Thế mối liên quan?

- Hãy nghe cái này. Sara Witt vừa là con gái một mục sư vừa là vợ một mục sư. Chồng chị ta cuối tuần ấy đi vắng.

- "*Và nếu con gái của bất cứ thày tế nào, tự làm ô uế nó bằng hành nghề đĩ thì cũng làm ô uế chính cả bố nó; đứa con gái sẽ bị lửa thiêu*". OK. Cái này phù hợp với bản danh sách. Cô bảo cô tìm ra thêm mấy vụ.

- Tôi đã tìm ra ba người phụ nữ khác cũng bị giết trong những trường hợp kỳ lạ tương tự và họ có thể là đã ở trong danh sách của Harriet. Người đầu tiên là một thiếu phụ tên là Liv Gustavsson. Cô này hai mươi hai tuổi và sống ở Farsta. Cô là một cô gái thích ngựa -

cô chơi đua ngựa và là một tài năng khá hứa hẹn. Cô cũng có một cửa hiệu nhỏ bán các thú cưng cùng với bà chị. Cô được tìm thấy ở trong cửa hiệu. Cô ở lại một mình để vào sổ sách. Cô đã bị hiếp và bị bóp cổ chết.

- Vụ này nghe không giống hắn như danh sách của Harriet, đúng không?

- Giống chứ, bởi vì có một điều này. Tên giết người kết thúc trò man rợ của hắn bằng đem cắm một con vẹt đuôi dài vào âm hộ cô gái rồi thả xổng hết các con vật ở cửa hiệu ra. Mèo, rùa, chuột bạch, thỏ, chim. Kể cả cá trong bình thủy tinh. Để sáng sau bà chị gặp phải một cảnh kinh hoàng như thế nào.

Blomkvist lưu ý:

- Cô ấy bị giết tháng Tám 1960, bốn tháng sau vụ giết Magda Lovisa, vợ người chủ trại ở Karlstad. Trong hai trường hợp này, hai người phụ nữ đều làm việc với giống vật và cả trong hai trường hợp đều có con vật bị hiến tế. Con bò ở Karlstad có thể đã sống sót - nhưng tôi khó hình dung ra chuyện có thể giết một con bò bằng một con dao. Một con vẹt đuôi dài thì ý tứ có lộ ra trắng trợn hơn. Ngoài ra đã có thêm vật hiến tế nữa.

- Vật nào?

Salander bèn kể chuyện "vụ án mạng bồ câu" của Lea Persson. Blomkvist ngồi im lặng quá lâu đến nỗi Salander phát sốt ruột.

- Tôi chịu cái lý này của cô, - cuối cùng anh nói. - Còn lại một vụ.

- Một vụ mà tôi phát hiện nhờ may. Tôi không biết đã để tuột lỡ mất bao nhiêu rồi.

- Nói tôi nghe về vụ này đi.

- Tháng Hai 1966 ở Uppsala. Nạn nhân là một vận động viên thể dục mười bảy tuổi tên là Lena Andersson. Cô mất tích sau buổi liên hoan của lớp học rồi ba ngày sau thì tìm thấy cô ở trong một cái rạch trên bình nguyên Uppsala, xa hẳn ra ngoài thị trấn. Cô đã bị giết ở đâu đó rồi thi thể bị dìm xuống ở đây. Vụ án mạng này đã khuấy truyền thông đại chúng lên nhưng các trường hợp xác thực

xung quanh cái chết của cô không bao giờ được báo cáo. Cô gái đã bị hành hạ kỳ dị. Tôi có đọc báo cáo của nhà bệnh lý học. Cô gái đã bị tra tấn bằng lửa. Hai tay và ngực cô bị đốt tàn nhẫn và khắp người cô đã bị đốt ở nhiều nơi. Người ta tìm thấy vết paraphin trên người cô, tức là cô đã bị đốt bằng nến, nhưng hai tay cô bị cháy thành than thì tức là chúng đã phải bị giữ lâu ở trên một ngọn lửa lớn hơn. Cuối cùng tên giết người cưa đứt đầu cô ra, ném vào cạnh cái xác.

Blomkvist trắng nhợt mặt lại.

- Chúa ơi. - Anh nói.

- Tôi không tìm ra câu thơ nào trong Kinh thánh hợp với cái đó nhưng có nhiều đoạn bàn đến cúng tế bằng lửa và cúng tế tội lỗi, ở một số nơi người ta còn yêu cầu hiến tế bằng con vật - phần lớn trường hợp là một con bò đực - phải được cắt ra sao cho cái *thủ phải rời khỏi thân*. Chuyện lửa này lại làm cho tôi nhớ lại vụ án mạng đầu tiên, về Rebecka ở Hedestad đây.

Tối đến, khi muỗi đã bâu lại hàng đàn, họ dọn dẹp cái bàn ngoài vườn, chuyển vào trong bếp để nói chuyện nốt.

- Việc anh không tìm được trích dẫn chính xác ở Kinh thánh không hề gì. Không phải là chuyện trích dẫn. Mà là đem nhái lố bịch những cái viết trong Kinh thánh thôi - đúng ra là nó lấy các trích dẫn đã bị rút ra khỏi bối cảnh văn bản rồi gắn vào vụ án.

- Tôi đồng ý. Nó cũng không lôgích nữa cơ. Chẳng hạn lấy câu trích cả hai đều bị cắt rời ra với đồng loại của chúng nếu một ai đó có chuyện tình dục với một cô gái đang thấy tháng. Nếu câu này được hiểu theo kiểu máy móc thì kẻ giết người cũng sẽ phải tự sát.

- Thế thì các cái này dẫn đến đâu? - Blomkvist băn khoăn nói.

- Harriet của anh hoặc là có một thú vui riêng kỳ lạ hoặc là đã biết rằng có một mối dây giữa các vụ án mạng.

- Giữa 1949 và 1966, có thể cả trước hay sau nữa. Với tôi, không thể nào tin nổi được rằng ít nhất trong mười bảy năm có một hung thủ

bạo dâm bệnh hoạn giết người hàng loạt đang tàn sát phụ nữ, thế mà chả có ai nhìn ra mối liên quan nào giữa chúng.

Salander đẩy lùi ghế lại, rót thêm cà phê ở trong bình trên lò ra. Cô châm một điếu thuốc. Mikael tự rủa thầm và cũng thảu trộm của cô một điếu.

- Không, không thể tin được chuyện ấy. - Cô giơ một ngón tay lên nói. - Trong thế kỷ XX ở Thụy Điển chúng ta có vài chục vụ phụ nữ bị giết mà không tìm ra thủ phạm. Ông Persson, giáo sư tội phạm học, có nói trên tivi một lần rằng các sát nhân hàng loạt theo dây chuyền là hiếm có ở Thụy Điển, nhưng chắc chúng ta cũng có một số đứa chưa bị tóm.

Cô giơ một ngón nữa lên.

- Các án mạng này gây ra trong một thời gian rất dài và ở khắp đất nước. Năm 1960, hai vụ xảy ra gần nhau nhưng hoàn cảnh lại hoàn toàn khác nhau - vợ một chủ trại ở Karlstad và một cô gái hai mươi hai tuổi ở Stockholm.

Ba ngón dựng lên.

- Không có hình mẫu rõ ràng để cho nhận thấy được ngay. Những kẻ sát nhân tiến hành ở nhiều chỗ khác nhau và không có chữ ký thực sự nhưng có một số điều đã được lặp lại. Những con vật này. Lửa này. Hiếp thô bạo này. Và như anh đã chỉ ra, việc nhái các thơ trích ở Kinh thánh. Nhưng hình như không một thám tử điều tra nào đã giải một vụ án nào theo các trích dẫn từ Kinh thánh.

Blomkvist đang quan sát cô gái. Với thân hình thanh mảnh, chiếc áo yếm đen, những hình xăm và những cái nhẫn xuyên trên mặt, Salander nom lạc chỗ, ít ra thì cũng lạc với một căn nhà khách bằng gỗ ở Hedeby. Trong bữa tối, khi anh tỏ ra chan hòa thì cô lầm lì đến mức thô cứng. Nhưng khi vào việc thì cô, từ cái ngón tay trở đi, cứ y như một nhà chuyên nghiệp. Căn nhà của cô ở Stockholm nom ngỡ cứ như có một quả bom vừa mới nổ xong, nhưng về đầu óc thì cô lại cực kỳ giỏi tổ chức.

- Khó nhìn ra mối liên hệ giữa một cô điếm ở Uddevalla bị giết ở trong sân một khu công nghiệp và vợ một mục sư bị thắt cổ chết,

nhà thì bị đốt ở Ronneby. Nếu anh không có cái chìa khóa mà Harriet cho thì cái này là chìa khóa đó.

- Điều này dẫn đến câu hỏi tiếp theo. - Blomkvist nói.

- Harriet dính líu vào tất cả các câu chuyện này như thế nào đây? Một cô gái mười bảy tuổi giữa chốn thâm nghiêm kín cổng cao tường thế này.

- Chỉ có một câu trả lời, - Salander nói. - Chắc là phải có một liên hệ với gia đình Vanger.

Vào 11 giờ đêm ấy, họ duyệt hết xê ri án mạng và thảo luận các mối liên hệ cũng như các chi tiết dù nhỏ về chỗ giống nhau và khác nhau, bàn nhiều quá đến nỗi đầu Blomkvist quay cuồng. Anh dụi dụi mắt, vươn vai rồi hỏi Salander có thích đi bộ một lúc không. Vẻ mặt cô cho thấy cô nghĩ kiểu này là trò phí thì giờ nhưng cô đồng ý. Blomkvist khuyên cô nên mặc quần dài vì muỗi.

Họ đi qua bến tàu nhỏ rồi qua dưới gầm cầu và ra ngoài tới mũi đất nhà Martin Vanger. Blomkvist chỉ các ngôi nhà khác nhau và nói về những người sống ở trong đó. Anh hơi khó nói khi tới nhà Cecilia Vanger. Salander tò mò nhìn anh. Họ đi qua chiếc du thuyền máy của Martin và tới mũi đất, họ ngồi xuống một tảng đá và hút thuốc.

- Có thêm một mối liên hệ. - Blomkvist thình lình nói.

- Là gì?

- Tên của họ.

Salander nghĩ một lúc rồi lắc.

- Những tên ấy là ở trong Kinh thánh.

- Không đúng, - cô nói. - Liv với Lena thì ở chỗ nào trong Kinh thánh?

- Có trong ấy đấy. Trong những ngôn ngữ khác là Eva, Liv có nghĩa là sống. Và tiếp tục nào - Lena là tắt của cái gì?

Salander ngán ngẩm nhăn mặt. Anh đã nhanh hơn cô. Cô không thích điều đó.

- Magdalena. - Cô nói.

- Cô điếm, người phụ nữ đầu tiên, Mary Trinh trắng... họ đều ở đây, trong cái nhóm này. Trò này kỳ quá đến mức đầu một nhà tâm lý học khéo cũng phải nháo nhào lên mất. Nhưng có một cái khác nữa liên quan đến những cái tên.

Salander kiên nhẫn chờ.

- Đây rõ ràng là những tên Do Thái truyền thống. Gia đình Vanger có một phần khá lớn các lý luận gia về âm mưu và các phần tử Quốc xã cuồng tín bài Do Thái. Tôi gặp Harald Vanger chỉ một lần, hắn đứng ở giữa đường chửi con gái lão là con điếm. Lão chắc chắn có vấn đề với phụ nữ.

Trở lại căn nhà gỗ, họ ăn qua loa bữa nửa đêm và hâm nóng cà phê. Mikael nhìn vào tập giấy gần 500 trang mà điều tra viên cưng của Dragan Armansky đã làm cho anh.

- Đào tung các cái này lên chỉ trong một thời gian ngắn như thế, cô thật là tuyệt vời. - Anh nói. - Cảm ơn. Cảm ơn cả việc quá bộ lên tận đây để báo cáo về chuyện kia.

- Tiếp là chuyện gì bây giờ? - Salander muốn biết.

- Ngày mai tôi sẽ nói với Dirch Frode để thu xếp thanh toán tiền công cho cô.

- Tôi không có ý nói cái đó.

Blomkvist nhìn cô.

- Được, tôi nhận là việc tôi nhờ cô đã được làm xong.

- Tôi làm không phải vì cái đó.

Blomkvist ngả lưng vào tường bếp và bắt gặp cái nhìn của cô gái. Anh không thể đọc được gì trong mắt cô. Trong nửa năm nay anh một mình làm về vụ Harriet mất tích thì đây có một người nữa - một người điều tra có kinh nghiệm - nắm giữ mọi sự. Anh đã bồng bột có quyết định.

- Tôi biết. Chuyện này tôi cũng nghĩ đến lắm. Tôi sẽ nói chuyện với Frode. Chúng tôi sẽ mướn cô trong một hay hai tuần làm... trợ lý

điều tra viên. Tôi không hiểu ông ấy có trả công như đã trả cho Armansky hay không nhưng chúng tôi có thể sẽ thu xếp một đồng lương cơ bản khả dĩ sống được cho cô.

Thình lình Salander mỉm cười. Cô không muốn bị gạt ra và cô có thể sẵn sàng làm không lương việc này.

- Tôi buồn ngủ. - Cô nói và lập tức đi vào phòng mình, đóng cửa lại.

Hai phút sau, cô lại mở cửa thò đầu ra.

- Tôi nghĩ anh sai. Không phải một tên sát nhân hàng loạt điên loạn đọc sai Kinh thánh. Chính là một dân bình thường hay một cha bố láo ghét phụ nữ nào đấy thôi.

CHƯƠNG 21

Thứ Năm, 3 tháng Bảy - Thứ Năm, 10 tháng Bảy

Salander dậy trước Blomkvist, quãng 6 giờ. Cô đặt ít nước pha cà phê rồi đi tắm. 7 rưỡi, khi Blomkvist dậy, cô đang ngồi đọc tóm tắt vụ Harriet ở trên iBook của anh. Anh vào bếp, khăn tắm quấn quanh mình, day day mắt cho hết vẻ ngái ngủ.

- Có cà phê trên bếp lò đấy. - Cô nói.

Anh nhìn qua vai cô.

- Này, tư liệu này là mật mã được bảo vệ đấy. - Anh nói.

Cô quay lại nhìn anh.

- Chỉ mất có nửa phút tải từ Net xuống một chương trình là phá được bảo vệ mã khóa của Word thôi.

- Chúng ta cần nói chuyện về vấn đề cái gì là của cô, cái gì là của tôi. - Anh nói và đi tắm.

Khi anh trở lại, Salander đã tắt máy tính của anh và đặt nó về chỗ của nó ở trong phòng làm việc. Cô đã cho chạy chiếc PowerBook của cô. Blomkvist cầm chắc nội dung trong máy tính của anh đã bị chuyển sang máy tính của cô.

Salander là một kẻ nghiền thông tin với một cái vốn về luân lý và đạo đức của một đứa trẻ hư.

Anh vừa ngồi xuống ăn sáng thì có tiếng gõ ở cửa chính. Martin Vanger nom quá trịnh trọng khiến trong một thoáng Blomkvist đã ngỡ anh ta đến báo tin chú anh ta đã chết.

- Không, sức khỏe của Henrik vẫn như hôm qua. Tôi đến vì một lý do khác hẳn. Tôi có thể vào một lúc không?

Blomkvist để anh ta vào, giới thiệu với "người trợ lý nghiên cứu của tôi". Cô chỉ liếc một cái vào ông trùm công nghiệp và khẽ gật đầu rồi lại quay về chiếc máy tính. Martin theo thói quen chào mừng cô nhưng nom anh ta quá thoải mái đến nỗi có vẻ như anh ta không mấy để ý đến cô. Blomkvist rót cho Martin một tách cà phê và mời ngồi.

- Chuyện gì thế ạ?

- Anh không đặt mua *Hedestad Courier* ư?

- Không. Nhưng đôi khi tôi đọc nó ở quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*.

- Vậy anh không đọc báo sáng nay.

- Anh nói nghe như tôi cần phải đọc vậy.

Martin Vanger để tờ báo hôm nay xuống bàn trước mặt anh. Anh được dành cho hai cột báo ở trang nhất, tiếp theo ở trang tư. "*Nhà báo vu khống bị tù nấp ở đây*". Một bức ảnh chụp từ đồi nhà thờ bên kia cầu bằng ống kính télé cho thấy anh đi ở trong căn nhà gỗ ra.

Phóng viên, Torsson đã ghép các mẩu lại thành một ảnh thô bỉ. Anh ta nhắc lại vụ Wennerstrom và giải thích rằng Blomkvist đã bị mất uy tín mà phải rời *Millennium* và vừa mới thụ án tù xong. Bài báo kết thúc với một dòng quen thuộc mà Blomkvist từ chối bình luận với *Hedestad Courier*. Tất cả cư dân tự trọng ở Hedestad đều được nhắc nhở rằng đồ rác rưởi từ Stockholm đang lẩn tránh ở khu vực này. Không tuyên bố nào ở trong bài báo có tính vu cáo nhưng được trình bày vẹo vọ để cho thấy Blomkvist không hay ho gì; cách trình bày và kiểu in là loại các tờ báo như thế này thường dùng khi nói về các phần tử khủng bố chính trị. *Millennium* được miêu tả là một tạp chí kém được tin cậy "thiên về khuấy đảo" và quyển sách

của Blomkvist về báo chí tài chính thì được trình bày như là một tập hợp các "phát ngôn gây tranh cãi" về các nhà báo khác vốn được kính trọng.

- Mikael..., tôi không biết nói thế nào để bày tỏ cảm tưởng của tôi khi đọc bài báo này. Thật là bỉ ổi.

- Đây là một việc đã được bố trí. - Blomkvist nói với vẻ bình tĩnh.

- Tôi hy vọng anh hiểu là tôi không có dính dáng một chút nào đến trò này. Khi uống cà phê sáng nay, đọc nó tôi đã bị choáng.

- Vậy ai làm?

- Tôi có gọi vài nơi. Tay Torsson này đến học việc vào dịp hè. Cậu ta viết theo lệnh của Birger.

- Tôi nghĩ Birger không nói ở các tòa báo. Dẫu sao, ông ta cũng là một ủy viên hội đồng và một bộ mặt chính trị.

- Ông ta không có ảnh hưởng về mặt kỹ thuật. Nhưng Tổng biên tập của *Courier* là Gunnar Karlman, con trai của Ingrid, người thuộc về chi Johan Vanger. Birger và Gunnar trong nhiều năm đã thân với nhau.

- Tôi biết.

- Torsson sẽ bị sa thải tắp lự.

- Cậu ta bao nhiêu tuổi?

- Nói thật là tôi không biết. Tôi không gặp cậu ta bao giờ.

- Đừng đuổi việc cậu ta. Khi cậu ta gọi, tôi nghe cậu ấy có vẻ là một phóng viên rất trẻ và không có kinh nghiệm.

- Chuyện này không thể để cho qua mà vô sự được.

- Nếu anh cần ý kiến của tôi thì tình hình xem ra có chút nào đó phi lý. Chả lẽ Tổng biên tập của một tờ báo do gia đình Vanger sở hữu lại đi công kích một tờ báo khác có Henrik Vanger là chủ đồng sở hữu ở đó và cả anh nữa cũng có ghế trong ban lãnh đạo của nó. Karlman, biên tập viên của anh đang công kích anh và Henrik.

- Tôi hiểu ý anh và tôi phải khiển trách ai chịu trách nhiệm chuyện này... Karlman là một chủ đồng sở hữu trong tập đoàn và

ông ấy hay gây sự nhăng nhít với tôi. Nhưng chuyện này xem vẻ là Birger muốn trả thù việc anh cãi nhau với ông ta ở bệnh viện hôm nào. Anh là cái gai ở bên sườn ông ấy.

- Tôi tin như vậy. Vì thế mà tôi nói không nên khiển trách Torsson. Một anh thực tập thì sao dám nói không khi ông chủ chỉ thị anh ta viết một cái gì theo một kiểu nào đó.

- Tôi có thể yêu cầu ngày mai họ xin lỗi anh.

- Tốt hơn là không. Nó sẽ có thể quay ra thành một trận cãi vã dằng dai làm cho tình hình càng xấu thêm.

- Vậy anh nghĩ là tôi nên im.

- Không được tích sự gì đâu mà. Karlman sẽ khuấy cho rối lên và xấu nhất là có khả năng anh sẽ bị vẽ ra thành một kẻ độc địa đang cố giẫm đạp lên tự do ngôn luận, vì ông ta vẫn có quyền là chủ sở hữu cơ mà.

- Xin lỗi, Mikael, nhưng tôi không đồng ý với anh. Sự thật là tôi cũng có quyền trình bày ý kiến của tôi chứ. Theo tôi thì bài báo này thối um - và tôi có ý định nói rõ quan điểm của tôi. Tuy miễn cưỡng thay Henrik ở ban lãnh đạo *Millennium*, nhưng tôi sẽ không để cho một bài báo công kích như thế này ra đòn mà không nếm đòn trả lại.

- Cũng đủ công bằng rồi.

- Vậy nên tôi sẽ yêu cầu quyền đáp lại. Và nếu tôi làm cho Karlman nom ra một đứa ngố thì ông ta chỉ có thể tự trách ông ta mà thôi.

- Anh cần làm cái mà anh tin là đúng.

- Với tôi thì việc quan trọng là anh tuyệt đối hiểu cho rằng tôi không có mảy may dính vào chuyện đả kích độc ác này.

- Tôi tin anh. - Blomkvist nói.

- Ngoài ra tôi, - Martin nói, - tôi thật lòng không muốn nêu chuyện này ra vào lúc này nhưng chính nó lại làm rõ ra được việc chúng ta đã bàn. Để anh trở lại vào ban biên tập của *Millennium* là quan trọng, làm như thế chúng ta có thể cho thế giới thấy một mặt trận thống nhất. Chừng nào anh còn đi xa, chừng ấy đồn bậy còn

tiếp tục. Tôi tin ở *Millennium* và tôi chắc chắn chúng ta sẽ cùng nhau thắng trận đánh này.

- Tôi hiểu ý anh nhưng bây giờ đến lượt tôi không đồng ý với anh. Tôi không thể phá bản hợp đồng của tôi với Henrik và tôi cũng thật tình không muốn phá. Anh xem đấy, tôi thật lòng mến ông ấy. Rồi cái việc với Harriet kia...

- Vâng, thế thì sao?

- Tôi biết nó là nỗi đau buồn âm ỉ với anh nhưng tôi nhận thấy là Henrik đã bị ám ảnh với nó trong nhiều năm.

- Chỉ là giữa hai chúng ta thôi - tôi rất yêu Henrik và chú là người chỉ bảo tôi - nhưng khi đến chuyện Harriet thì đầu ông cụ gần như mất tỉnh táo.

- Khi bắt đầu việc này, tôi không thể không nghĩ rằng đây là chuyện phí thì giờ nhưng nay tôi lại thấy chúng ta sắp đến một đột phá, có thể là chúng ta có cơ biết được chuyện gì đã thật sự xảy ra.

Blomkvist đọc thấy hồ nghi trong mắt Martin. Cuối cùng anh quyết định.

- OK, trong trường hợp này điều tốt nhất mà chúng ta có thể làm là giải càng sớm càng tốt cái bí mật về Harriet. Tôi sẽ hết sức ủng hộ anh để anh hài lòng mà hoàn thành công việc của anh - và dĩ nhiên của cả Henrik - rồi tôi sẽ về *Millennium*.

- Tốt. Vậy tôi cũng sẽ không phải đấu với anh.

- Đúng. Anh có thể yêu cầu tôi giúp bất cứ lúc nào anh gặp phải vấn đề gì. Tôi dám đảm bảo là Birger sẽ không ngáng cản gì trên con đường của anh đâu. Và tôi sẽ cố nói chuyện với Cecilia để chị ấy bình tĩnh lại.

- Cảm ơn anh. Tôi cần hỏi chị ấy vài điều; tôi muốn nói chuyện với chị ấy nhưng cả tháng nay chị ấy cứ cưỡng lại.

Martin Vanger cười ầm.

- Có lẽ còn có những vấn đề khác mà anh cần san cho phẳng. Nhưng tôi sẽ không dính vào chuyện đó đâu.

Họ bắt tay nhau.

Salander đã nghe câu chuyện. Khi Martin đi rồi, cô cầm lấy tờ *Hedestad Courier* rà bài báo. Cô đặt tờ báo xuống không bình luận.

Blomkvist ngồi im lặng nghĩ. Gunnar Karlman sinh năm 1948, năm 1966 thì mười tám tuổi. Anh ta là một trong những người ở trên đảo khi Harriet mất tích.

Sau bữa lót dạ, anh bảo cô trợ lý điều tra đọc các báo cáo của cảnh sát. Anh đưa cho cô tất cả các ảnh về vụ tai nạn cũng như bản tóm tắt dài về cuộc điều tra của bản thân Henrik Vanger.

Rồi anh lái xe đến nhà Frode, nhã nhặn đề nghị ông thảo cho một bản thỏa thuận cho Salander làm trợ lý điều tra trong một tháng. Lúc anh về căn nhà gỗ, Salander đã chuồn ra vườn và ngập lút vào trong báo cáo của cảnh sát. Blomkvist đi vào pha cà phê. Anh quan sát cô qua cửa sổ bếp. Cô hình như đang đọc lướt, mỗi trang bỏ ra không quá mươi mười lăm giây. Cô lật các trang như máy và anh ngạc nhiên thấy cô thiếu tập trung; cái đó không sao, bởi báo cáo của cô thì lại quá ư là chi li tỉ mỉ. Anh lấy hai tách cà phê mang ra bàn ngoài vườn.

- Các nhận xét của anh là đã có trước khi anh biết chúng ta tìm một kẻ giết người hàng loạt.

- Đúng. Tôi chỉ viết ra các vấn đề mà tôi muốn hỏi Henrik và một vài điều khác nữa. Nó chả ra hình thù mạch lạc gì. Cho đến nay, tôi đang thật sự là vật nhau trong bóng tối, đang cố viết một chuyện - một chương trong tiểu sử của Henrik Vanger.

- Còn bây giờ?

- Trước kia mọi điều tra đều tập trung vào đảo Hedeby. Nay tôi chắc chắn rằng câu chuyện, chuỗi các sự việc dẫn đến vụ mất tích là bắt đầu ở Hedestad. Cái đó làm thay đổi hướng nhìn.

- Những cái anh phát hiện ra trong các bức ảnh là lý thú đấy.

Blomkvist ngạc nhiên. Salander không có vẻ là kiểu người quăng đi tơi tới những lời khen và anh thấy khoái. Mặt khác - xét từ một quan điểm thuần túy báo chí - thì đây cũng gần như *đã là* một thành tích.

- Đến lượt anh điền các chi tiết vào. Chuyện ra sao rồi với bức ảnh anh đang lùng tìm ở Nosjo?

- Cô muốn nói là cô không kiểm tra các ảnh trong máy tính của tôi?

- Không có thì giờ. Tôi cần đọc các tóm tắt, việc của anh chỉ liên quan với anh thôi.

Blomkvist mở iBook, vào hồ sơ ảnh.

- Thật hấp dẫn. Chuyến đi lên Norsjo là một tiến bộ nhưng cũng lại là một thất vọng. Tôi tìm ra bức ảnh nhưng nó chả nói được gì nhiều.

- Người phụ nữ này, Mildred Berggren đã lưu giữ tất cả ảnh vào trong album. Bức ảnh tôi tìm là ở trong đó. Nó được chụp bằng loại phim màu rẻ tiền, sau ba mươi bảy năm nước ảnh đã mờ đi đến mức không thể ngờ - thành ra một màu vàng nhạt. Nhưng, cô có tin được không, bà ấy vẫn còn âm bản để trong một cái hộp đựng giầy. Bà ấy cho tôi mượn tất cả các âm bản chụp ở Hedestad và tôi đã quét hình chúng. Đây là cái điều mà Harriet đã nhìn thấy.

Anh bấm vào một hình ảnh bây giờ đã có tên hồ sơ là HARRIET/bd-19. eps. Salander lập tức hiểu nỗi thất vọng của anh. Cô thấy một bức ảnh chụp toàn cảnh cho thấy các anh hề ở hàng đầu của cuộc diễu hành Ngày Trẻ con. Ở đằng sau có thể thấy góc nhà cửa hàng đồ mộc Sundstrom. Khoảng mười người đứng ở trên con đường lát đá trước nhà Sundstrom.

- Tôi nghĩ cô ta nhìn người này đây. Một phần vì tôi tạo lấy đường tam giác cho cái điểm mà cô ấy đang nhìn, xét theo cái góc mà mặt cô ấy quay vào - tôi vẽ ra một ngã tư ở đây - và một phần vì đây là người duy nhất hình như đang nhìn thẳng vào máy ảnh. Có nghĩa là đang nhìn Harriet.

Salander nhìn thấy một bộ mặt nhòa nhạt đứng lui lại sau các khán giả một ít, gần như ở phố bên cạnh. Anh ta mặc jacket độn vai,

thẫm màu có một vạch đỏ trên vai và quần có thể là jean thẫm màu. Blomkvist đã phóng to nên hình người từ eo trở lên choán mất hết màn hình. Lập tức bức ảnh hóa ra nhòa hơn.

- Đó là một người đàn ông. Khoảng trên mét bảy, tầm thước. Tóc vàng thẫm, tóc dài vừa phải và râu cạo nhẵn nhụi. Nhưng không thể làm rõ được nét mặt hay thậm chí ước lượng được tuổi. Quãng giữa tuổi mười mấy và trung niên.

- Anh có thể chỉnh bức ảnh...

- Tôi đã chỉnh, mẹ kiếp. Tôi còn gửi bức ảnh sao đến bộ phận chỉnh ảnh bằng máy tính ở *Millennium* nữa. - Blomkvist bấm vào một bức ảnh mới chụp. - Ảnh này là bức tốt nhất mà tôi lấy ra từ bức ảnh kia. Chỉ là vì máy ảnh kia quá xoàng và cự ly thì quá xa.

- Anh đã đưa cho ai xem chưa? Một ai đó có thể nhận ra dáng vẻ của người đàn ông hay là...

- Tôi đưa nó cho Frode. Ông ta không biết người đàn ông này là ai.

- Ông Frode chắc không phải là người có óc quan sát nhất ở Hedestad.

- Đúng, nhưng tôi đang làm việc với ông ta và Henrik Vanger. Tôi muốn đưa bức ảnh cho Henrik xem trước khi tôi cho nó lên mạng rộng hơn.

- Có thể người này chỉ là một người đứng xem.

- Có thể. Thế nhưng hắn đã làm bật ra được ở Harriet một phản ứng lạ lùng như vậy đấy.

Trong mấy ngày sau đó, Blomkvist và Salander gần như làm không nghỉ lúc nào về vụ Harriet. Salander đọc tiếp báo cáo của cảnh sát, lia hết câu hỏi này sang câu hỏi khác. Chỉ có thể có một sự thật là mỗi câu trả lời mơ hồ hay lưỡng lự đều lại dẫn đến một câu hỏi khác rộng lớn hơn.

Hai người bỏ cả một ngày xem xét thời gian biểu xuất hiện các nhân vật tại hiện trường của vụ tai nạn xe trên cầu. Salander ngày

càng thành một bí ẩn với anh. Mặc dù cô chỉ đọc lướt nhanh các tài liệu trong báo cáo, cô hình như vẫn luôn luôn đậu được vào các chi tiết tối tăm nhất, mâu thuẫn nhất.

Buổi chiều họ nghỉ, khi không thể nào chịu nổi được cái nóng ở trong vườn. Họ sẽ bơi ở eo biển hay đi bộ lên sân trời của quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne*. Nay Susanne đối xử lạnh ra mặt với Blomkvist. Anh nhận thấy Salander coi bộ ít hợp pháp và cô rõ là đang sống trong căn nhà gỗ cùng anh vậy thì điều đó - trong mắt Susanne - đã khiến cho anh trở thành một gã trung niên nhơ bẩn. Không hay.

Tối nào Blomkvist cũng ra ngoài chạy. Khi anh trở về căn nhà gỗ thở hổng hộc, Salander không bình luận. Rõ ràng chạy không phải là món của cô.

- Tôi hơn bốn chục rồi, - anh nói. - Tôi phải tập để giữ cho khúc giữa không quá béo.

- Tôi thấy rồi.

- Cô không tập tành gì à?

- Tôi có đánh bốc một dạo.

- Đánh bốc?

- À, anh biết đấy, với găng đấm.

- Cô bốc ở hạng cân nào? - Anh hỏi khi ở vòi tắm sen ra.

- Chả hạng nào. Thỉnh thoảng tôi chọi chút ít lại đám con trai ở trong câu lạc bộ ở Soder.

Sao mà không ngạc nhiên được chứ? Nhưng ít nhất cô đã nói với anh một cái gì đó về cô. Sao cô lại đến làm việc với Armansky? Cô đã được giáo dục học hành như thế nào? Bố mẹ cô làm gì? Hễ Blomkvist vừa thử hỏi về đời sống của cô, cô liền im như hến, chỉ trả lời nhát gừng hay lờ anh đi.

Một chiều, Salander thình lình đặt một cặp hồ sơ xuống, nhăn mặt.

- Anh biết gì về Otto Falk không? Ông mục sư ấy.

- Không nhiều. Tôi gặp vị mục sư đương nhiệm một ít lần trong năm và được nghe nói là Falk sống trong một nhà dưỡng lão ở Hedestad. Bệnh Alzheimer, già lú.

- Ông ta người đâu?

- Ở Hedestad. Đã học ở Uppsala.

- Ông ta không có vợ. Và Harriet lẵng nhẵng bên ông ta.

- Tại sao cô hỏi?

- Tôi chỉ nói là Morell đã khá là dễ dãi với ông ta khi phỏng vấn.

- Trong những năm 60 các mục sư được hưởng một quy chế trong xã hội khác xa bây giờ. Với ông ta thì sống ở đây trên đảo, gần với những manh mối quyền lực là điều tự nhiên thôi, tạm nói như vậy.

- Tôi nghĩ liệu cảnh sát đã có kiểm tra kỹ lưỡng nhà mục sư hay không. Trong các bức ảnh thì xem vẻ đó là một tòa nhà gỗ to, có nhiều chỗ giấu được một cái xác trong một thời gian.

- Đúng thế, nhưng trong tài liệu không có gì chỉ ra rằng ông ta đã có quan hệ nào đó với những tên sát nhân hàng loạt hay với việc Harriet mất tích.

- Thật vậy, có thể, - Salander nói và cười châm biếm. - Trước hết, ông ta là một mục sư, và hơn ai hết các mục sư là có quan hệ đặc biệt đến Kinh thánh. Thứ hai, người ta biết ông ta là người cuối cùng trông thấy và nói chuyện với Harriet.

- Nhưng ông ta xuống chỗ xảy ra tai nạn và ở lại đó hàng giờ. Ông ta có ở trong nhiều bức ảnh, đặc biệt vào lúc Harriet chắc là đã biến mất.

- Được, tôi không bẻ được bằng chứng ngoại phạm của ông ta. Nhưng tôi quả là có nghĩ đến một cái gì đó khác đấy. Câu chuyện này là về một tên bạo dâm giết phụ nữ hàng loạt.

- Vậy thì?

- Tôi là... Mùa xuân này tôi ít có thì giờ cho bản thân, tôi đã đọc một ít về những kẻ bạo dâm ở trong các bối cảnh khác thế. Một trong những cái tôi đã đọc là sách huấn luyện của FBI. Có kết luận

rằng một số lượng đáng ngạc nhiên từ những tên sát nhân hàng loạt bị tù là xuất thân từ các gia đình bị xộc xệch chức năng và lúc còn bé thì từng hành hạ giống vật. Một số những tên sát nhân hàng loạt, người Mỹ, cũng đã bị bắt vì cố ý phóng hỏa thiêu cháy nhà cửa. Giống vật bị hành hạ và bị phóng hỏa đã xuất hiện ở trong vài vụ án mà Harriet đã viết lại, nhưng điều mà tôi thật sự nghĩ đến là việc nhà mục sư bị phóng hỏa cháy hồi cuối những năm 70.

- Đó là một cú làm thử mà không chắc ăn.

Lisbeth gật đầu.

- Đồng ý. Nhưng ở trong báo cáo của cảnh sát tôi không tìm thấy nguyên nhân của vụ cháy này và sẽ rất thú vị nếu biết trong những năm 60 đã có những vụ cháy khác không thể giải thích được lý do. Cũng đáng kiểm tra xem dạo ấy, trong vùng này liệu đã có những vụ giống vật bị lạm dụng hay bị làm cho què quặt hay không.

Đêm thứ bảy ở Hedeby, khi Salander lên giường, cô hơi cáu Blomkvist. Trong gần một tuần cô thực tế đã bỏ tất cả những lúc không ngủ ra cho anh. Thường thì cứ bảy phút chung đụng với một người khác cô đã bị nhức đầu, cho nên cô bố trí công việc để sống như một ẩn tu. Thiên hạ để cho cô yên chừng nào là cô khoái vô cùng chừng nấy. Không may là xã hội lại không thông minh hay không thông cảm; cô đã phải tự vệ chống lại các quyền uy xã hội, các quyền uy phúc lợi trẻ con, cả quyền uy của chế độ giám hộ, quyền uy thuế má, cảnh sát, các nhà quản lý, các nhà tâm lý học, các nhà phân tâm học, các thày cô giáo và các đầu gấu giữ trật tự, những kẻ (không phải những tay trông coi cửa ở Kvarnen lúc ấy đã biết cô là ai) không bao giờ để cho cô vào quán bar cho dù cô đã hai mươi lăm tuổi. Có cả một đạo quân những dân hình như không còn việc gì làm hay hơn là chọc phá vào cuộc đời cô, và nếu như có được cơ hội thì chúng liền uốn nắn luôn cái cách sống mà cô đã chọn.

Khóc chả có hay ho gì, điều này cô học được từ sớm. Cô cũng học biết được là mỗi lúc cô cố để cho ai đó hiểu được một điều gì về cô thì tình hình lại tồi tệ hơn. Kết quả là chính cô phải tự giải quyết lấy các chuyện cho cô, đùng bất cứ biện pháp nào mà cô thấy là cần thiết. Một cái gì thuộc kiểu chơi rắn mà Luật sư Bjurman đã nếm. Blomkvist cũng có cái thói quen chán phè như mọi ai khác, tọc mạch dò la vào đời cô rồi đặt câu hỏi. Nhưng mặt khác anh không phản ứng giống như phần lớn những người đàn ông khác mà cô đã gặp.

Khi cô lờ các câu anh hỏi thì anh chỉ đơn giản nhún vai rồi để cô yên. Đáng ngạc nhiên.

Cái sáng đầu tiên khi cô vớ được iBook của anh, chiêu tiếp theo tức thì của cô lúc ấy là chuyển hết thông tin sang ngay máy tính của cô. Nếu anh rũ cô ra khỏi vụ này thì cứ việc; cô vẫn sẽ vào được tài liệu.

Khi anh ra ăn sáng, cô đã nghĩ anh sẽ phát điên lên. Nhưng nom anh lại gần như là nhẫn chịu, lầm bầm câu gì đó châm biếm rồi bỏ đi tắm. Rồi anh bắt đầu thảo luận cái mà cô đã đọc. Một gã lạ đây. Thậm chí cô còn có thể nghĩ lầm ra là anh đã tin cô.

Blomkvist đã biết Salander là hacker, đây không phải là chuyện đùa đối với cô. Salander hiểu rằng là một hacker, cả chuyên nghiệp lẫn chỉ vì thú vui riêng, đã được pháp luật miêu tả là "xâm phạm dữ liệu một cách bất hợp pháp", và cô có thể phải chịu hai năm tù ngồi. Cô không muốn bị nhốt. Trong trường hợp của cô, một án tù có nghĩa là cô sẽ bị tách ra khỏi máy tính và cùng với nó là cái nghề ngỗng duy nhất mà cô thật sự giỏi giang. Cô chưa bao giờ bảo Armansky cách cô thu thập những thông tin mà ông trả công cho cô để tìm. Trừ ngoại lệ Dịch Bệnh và một ít dân trên Net, những người giống như cô dâng hiến mình cho việc đột nhập máy tính ở trình độ chuyên nghiệp - phần lớn họ chỉ biết cô là "Ong Vò Vẽ" chứ không biết cô là ai và sống ở đâu - Kalle Blomkvist là người duy nhất đã loạng quạng vào bí mật của cô. Anh đến với cô vì cô đã phạm một sai lầm mà một đứa mười hai tuổi cũng không mắc

phải, sai lầm ấm ớ ấy chỉ chứng tỏ rằng đầu óc cô đã bị sâu bọ ăn mất tiêu và cô thì chỉ có đáng là bị quất cho một trận đòn. Nhưng thay vì điên tiết lên, anh lại mướn cô. Kết quả là cô chỉ cáu anh vừa vừa thôi.

Khi họ ăn qua loa trước khi cô đi ngủ, anh thình lình hỏi cô có phải là một tay hacker giỏi không. Cô ngạc nhiên thấy mình đáp:

- Chắc tôi là tay giỏi nhất ở Thụy Điển. Có thể có độ hai hay ba người nữa ở trình độ tôi.

Trả lời thế là chính xác, cô không nghi ngờ. Có thời Dịch Bệnh giỏi hơn cô nhưng cô đã vượt anh ta từ lâu rồi.

Mặt khác, nói ra như thế cũng thấy hay hay. Trước kia cô chưa từng có kiểu chuyện trò này với người ngoài cuộc bao giờ và cô thấy thích là hình như tài năng của cô đã làm cho anh choáng. Rồi anh phá mất cảm giác ấy khi hỏi câu nữa: cô tự học lấy đột nhập máy tính như thế nào.

Cô có thể nói như thế nào đây? Tôi *luôn có khả năng làm được trò đó.* Nhưng thay vì nói vậy, cô lẳng lặng đi ngủ, chả chúc cả ngủ ngon.

Khi cô quá đột ngột bỏ đi, anh không cáu, việc này lại làm cho cô cáu hơn. Cô nằm nghe anh đi đi lại lại trong bếp, dọn dẹp bàn và rửa đĩa tách. Anh luôn thức khuya hơn cô nhưng nay rõ ràng là anh cũng sắp lên giường nốt. Cô nghe thấy anh ở trong buồng tắm rồi đi vào phòng ngủ của anh, đóng cửa lại. Một lúc sau cô nghe thấy tiếng giường kêu khi anh leo lên nó, cách cô không tới một mét nhưng ở bên kia bức tường. Cô đã ở chung một nhà với anh một tuần và anh chưa hề tán tỉnh cô. Anh đã làm việc với cô, hỏi ý kiến cô, đập khẽ vào các đốt ngón tay cô, ấy là nói cho có hình tượng, khi cô dò lầm đường rồi lại nhận là cô đúng sau khi cô uốn nắn anh. Mẹ kiếp, anh đối xử với cô như với một con người.

Cô ra khỏi giường đến đứng bên cửa sổ, bồn chồn nhìn vào bóng đêm. Điều gay go nhất với cô là để cho một người khác lần đầu tiên trông thấy cô trần truồng. Cô đinh ninh mình mấy xương xẩu của cô nom ghê. Ngực cô không ra sao. Cô chả có cả mông để mà nói nữa. Cô chả có gì nhiều để hiến cho. Ngoài việc cô là một phụ nữ hoàn

toàn bình thường với cũng các thèm muốn tương tự, cũng với các cơn giục giã của tính dục như mọi phụ nữ khác. Cô đứng ở đấy thêm hai chục phút nữa rồi quyết định.

Blomkvist đang đọc một cuốn tiểu thuyết của Sara Paretsky thì nghe thấy tay nắm cửa quay, anh nhìn lên và thấy Salander. Quấn một mảnh khăn trải giường quanh người, cô đứng ở cửa một lúc.

- Cô ổn chứ?

Cô lắc đầu.

- Sao vậy?

Cô đi đến bên giường anh, cầm quyển sách đặt nó lên bàn đầu giường. Rồi cô cúi xuống hôn vào miệng anh. Cô leo tót lên giường rồi ngồi nhìn anh, tìm anh. Cô để bàn tay lên mảnh chăn ở trên bụng anh. Khi anh không phản đối, cô cúi xuống cắn đầu vú anh.

Blomkvist bàng hoàng. Anh cầm hai vai cô đẩy cô ra xa một ít để có thể nhìn được mặt cô.

- Lisbeth... tôi không biết thế này có phải là một ý hay không đây. Chúng ta phải làm việc với nhau.

- Em muốn làm tình với anh. Và em sẽ chẳng có chuyện gì để làm việc với anh hết nhưng nếu anh đá em đi thì em sẽ có một chuyện khốn kiếp với anh.

- Nhưng chúng ta mới biết nhau.

Cô cười to, một tiếng cười bất chợt nghe gần như một tiếng ho.

- Trước kia bất kỳ thứ gì giống như thế này là anh không để cho yên được ở trên đường của anh đâu. Thật ra trong báo cáo về lai lịch anh, em đã không nói anh là một trong những dân không thể nào buông được tay ra khỏi phụ nữ. Vậy thì sai chỗ nào? Với anh, em không đủ kích dâm sao?

Blomkvist lắc đầu và cố tìm ra cái gì thông minh một tí để nói. Khi anh nghĩ không ra, cô bèn kéo tuột chăn ở trên người anh ra rồi leo lên anh.

- Anh không có bao cao su đâu. - Anh nói.

- Hê xừ nó đi.

Anh tỉnh dậy thấy tiếng cô ở trong bếp. Chưa đến 7 giờ. Anh có lẽ chỉ ngủ được hai giờ đồng hồ còn thì lơ ma lơ mơ trên giường.

Người phụ nữ này đã đánh bại anh. Tuyệt đối cô không có một điểm nào, thậm chí một cái liếc mắt cho thấy cô ít nhất cũng có chút nào thích thú anh.

- Chào. - Cô nói ở lối ra vào cửa. Cô thậm chí còn có thoáng một nụ cười.

- Chào.

- Chúng ta hết sữa rồi. Em sẽ ra trạm xăng dầu. Bây giờ họ mở cửa. - Và cô đi.

Anh nghe thấy cô đi ra cổng chính. Anh nhắm mắt lại. Rồi anh nghe thấy cửa chính lại mở rồi vài giây sau, cô đã trở lại ở lối vào. Lần này cô không mỉm cười.

- Anh ra xem cái này thì hay hơn đấy. - Giọng cô nói nghe là lạ.

Lập tức Blomkvist đứng lên, lùa chân vào quần jean.

Trong đêm ai đó đã đến căn nhà gỗ với một món quà không mong đợi. Ở cổng có mái, xác một con mèo cháy đã gần thành than nằm đó. Chân và đầu con mèo bị cắt rời, mình con mèo bị mổ phanh và ruột gan nó đã bị moi ra lắt lẻo ở bên xác nó, cái xác như đã bị quay nướng trên lửa. Ở trên yên xe máy của Salander, đầu con mèo còn nguyên vẹn. Anh nhận ra bộ lông màu nâu đỏ.

CHƯƠNG 22

Thứ Năm, 10 tháng Bảy

Họ im lặng ăn lót dạ ở ngoài vườn và cà phê không có sữa. Salander đã lấy máy ảnh số Canon chụp cái cảnh ma quái trước khi Blomkvist lấy túi rác dọn sạch đi. Anh để con mèo vào cốp xe Volvo. Anh phải làm một cái đơn gửi cảnh sát về sự đối xử độc ác với loài vật, có thể là nhằm đe dọa nhưng anh nghĩ không muốn sẽ lại phải giải thích tại sao có chuyện đe dọa.

8 rưỡi, Isabella Vanger đi qua để tới cầu. Bà không trông thấy hai người, hay ít nhất vờ ra thế.

- Em thế nào? - Blomkvist hỏi.

- Ô, em được. - Salander nhìn anh, băn khoăn. *OK, được rồi. Anh ta ngỡ mình rụng rời.* - Khi nào em tìm ra được cái thằng bỏ mẹ nào nó hành hạ đến chết một con mèo vô tội chỉ để cảnh cáo chúng ta thì em sẽ quật cho nó bằng cái chầy đánh bóng chầy.

- Em nghĩ đó là một cảnh cáo à?

- Anh tìm ra được giải thích nào hay hơn không? Dứt khoát là nó muốn nói một cái gì.

- Trong chuyện này, dù sự thật là gì đi nữa thì chúng ta cũng đã làm phiền một ai đó đủ để cho hắn phải làm một việc đúng là đáng nôn ọe. Nhưng cũng có một vấn đề khác nữa.

- Em biết. Đây là một con vật hiến tế theo kiểu năm 1954 và 1960

nhưng xem ra thì khó có thể tin nổi rằng một ai đó hoạt động từ những năm 50 mà bây giờ lại vẫn đem xác một con vật bị hành hạ đến đặt ở lối vào cửa nhà anh.

Blomkvist đồng ý.

- Trong vụ này những người duy nhất có thể nghi được là Harald Vanger và Isabella Vanger. Ở phía Johan Vanger có một số họ hàng nhiều tuổi hơn nhưng không ai sống ở khu vực này.

Blomvist thở dài.

- Isabella là một con chó cái thô bỉ chắc chắn là đã có thể giết con mèo nhưng anh không tin bà ta trong những năm 50 đã chạy quanh khắp nơi để giết phụ nữ. Harald Vanger... anh không biết, ông ta nom kiệt sức lắm khó mà đi bộ được, anh không thể hình dung nổi đêm hôm qua ông ta lại lén đến tận nhà anh bắt con mèo rồi làm tất cả các chuyện kia.

- Trừ phi là hai người, một già hơn, một trẻ hơn.

Nghe tiếng xe hơi đi qua gần, Blomkvist ngước lên nhìn thấy Cecilia lái xe qua cầu. *Harald và Cecilia*, anh nghĩ nhưng hai người này hiếm nói với nhau. Mặc dù Martin Vanger hứa nói chuyện với chị ta nhưng Cecilia vẫn không trả lời bất cứ tin nhắn nào trên điện thoại của anh.

- Phải là người biết chúng ta đang làm công việc này và đang có tiến triển, - Salander nói, đứng lên để đi vào trong nhà. Khi quay lại, cô đã mặc bộ áo quần da vào người.

- Em đi Stockholm. Đêm về.

- Em đi làm gì?

- Kiếm một ít máy móc hiện đại. Nếu ai đó đủ rồ dại để giết một con mèo ghê tởm đến thế thì lần sau có thể hắn hay ả ta sẽ tấn công đến chúng ta. Hay phóng hỏa đốt căn nhà gỗ khi chúng ta đang ngủ. Em muốn hôm nay anh vào Hedestad mua hai bình cứu hỏa và hai máy báo động khói. Một bình cứu hỏa phải là có chất halon.

Không nói thêm nửa lời, cô đội mũ bảo hiểm, đạp nổ chiếc xe máy rồi rú qua cầu.

Blomkvist giấu xác con mèo cùng cái đầu và ruột gan mèo vào một thùng rác ở bên trạm xăng dầu trước khi lái xe vào Hedestad la cà tìm kiếm. Anh đến bệnh viện. Anh đã hẹn gặp Frode ở trong một quán cà phê, kể với ông chuyện xảy ra hồi sáng ngay lập tức. Mặt Frode trở nên trắng nhợt.

- Mikael, tôi không bao giờ ngờ chuyện lại quay ra thành thế này.

- Sao lại không? Muốn gì thì chúng ta cũng là đang tìm một tên giết người cơ mà.

- Nhưng thế này thì kinh tởm, vô nhân đạo. Nếu có nguy hiểm gì đến tính mạng anh hay cô Salander thì chúng ta phải bảo thôi đi. Để tôi nói chuyện với Henrik.

- Không, tuyệt đối không. Tôi không muốn ông ấy lại có thể lên một cơn nữa.

- Ông ấy hỏi miết tôi về công việc của anh ra sao rồi.

- Nói giúp tôi chào ông ấy, làm ơn, và bảo là tôi đang tiến lên.

- Rồi sau đây thì thế nào?

- Tôi có một ít câu hỏi. Việc đầu tiên xảy ra ngay sau khi Henrik lên cơn đau tim và tôi thì hôm ấy đang xuống Stockholm, một ai đó đã vào lục buồng làm việc của tôi. Tôi đã in ra các câu thơ trong Kinh thánh và các ảnh chụp ở Jarnvagsgatan thì ở trên bàn làm việc của tôi. Ông biết và Henrik biết. Martin có biết một phần vì anh ấy tổ chức cho tôi đến tòa soạn báo *Courier*. Còn bao nhiêu người khác nữa biết đây?

- Được, tôi không biết Martin đã nói với ai. Nhưng cả Birger lẫn Cecilia cũng biết hết. Họ bàn chuyện anh lùng sục hồ sơ ảnh. Alexander cũng biết. Và nhân thể, cả Gunnar và Helena Nilsson cũng biết. Họ đến chào Henrik và bị kéo vào câu chuyện. Rồi Anita Vanger nữa?

- Anita? Người ở London ấy ư?

- Em của Cecilia. Khi Henrik lên cơn đau tim, cô ấy quay về đây với Cecilia nhưng trọ ở khách sạn, và không ra đảo như tôi biết.

Giống Cecila, cô ấy không thích gặp ông bố. Nhưng khi Henrik thôi nằm chế độ hồi sức cấp cứu thì cô ấy liền bay đi.

- Hiện giờ, Cecilia đang ở đâu? Sáng nay tôi thấy chị ấy đi xe qua cầu nhưng nhà lúc nào cũng tối om.

- Cô ấy không có gan làm cái trò ấy đâu, đúng không?

- Đúng, tôi chỉ là nghĩ chị ấy đang ở đâu.

- Cô ấy đang ở chỗ ông anh, Birger. Ở đấy đi bộ là đến thăm được Henrik.

- Ông có biết ngay hiện nay chị ấy ở đâu không?

- Không. Dấu gì thì cũng không thấy cô ấy đến thăm Henrik.

- Cảm ơn. - Blomkvist nói rồi đứng lên.

Nhà Vanger xúm lại quanh bệnh viện Hedestad. Trong sảnh, Birger đang đi đến thang máy. Chờ ông ta đi khuất rồi Blomkvist mới ra phòng tiếp tân. Thay vì lại đâm phải Martin Vanger ở cửa, đúng vào cái chỗ anh đã đâm phải Cecilia lần thăm trước. Họ chào rồi bắt tay nhau.

- Anh đã lên gặp Henrik chưa?

- Không, tôi chỉ gặp có Dirch Frode.

Martin nom mệt, hai mắt hõm xuống. Mikael nghĩ trong sáu tháng nay anh ta già rõ đi từ khi anh gặp anh ta.

- Với anh thì tình hình ra sao, Mikael? - Martin nói.

- Mỗi ngày qua đi là một ngày lý thú hơn. Khi Henrik khỏi, tôi hy vọng có thể thỏa mãn được sự tò mò của ông ấy.

Nhà của Birger Vanger là một nhà mái bằng cách bệnh viện chừng năm phút đi bộ nhìn ra biển và ra vùng đậu tàu thuyền của Hedestad. Không ai trả lời khi Blomkvist bấm chuông. Anh gọi di động của Cecilia nhưng cũng không có trả lời.

Anh ngồi trong xe một lúc, gõ ngón tay lên vô lăng. Birger là cha hung hăng trong câu chuyện này; sinh năm 1939, vậy là lên mười khi

Rebecka Jacobsson bị giết; hai mươi bảy tuổi khi Harriet mất tích. Theo Henrik, Birger và Harriet hiếm khi gặp nhau. Ông ta lớn lên với gia đình ở Uppsala và chỉ chuyển đến Hedestad để làm việc cho công ty. Sau hai ba năm ông đổi tàu và dành hết cho chính trị. Nhưng ông ta ở Uppsala lúc Lena Andersson bị giết.

Vụ con mèo làm cho anh cảm thấy như có điềm báo gở, tựa như anh đang hóa ra thành bất lực.

Otto Falk ba mươi sáu khi Harriet mất tích. Ông nay bảy mươi hai, trẻ hơn Henrik Vanger nhưng tình trạng trí não thì tồi tệ hơn nhiều. Blomkvist tìm thấy ông ở nhà điều dưỡng Svalan, một tòa nhà gạch màu vàng gần sông Hede ở cuối thị trấn. Blomkvist tự giới thiệu với người tiếp tân rồi đề nghị cho được nói chuyện với mục sư Falk. Anh giải thích là anh biết mục sư bị bệnh già lú rồi hỏi thăm mục sư nay sáng suốt thế nào. Một nữ y tá trả lời là ba năm trước lần đầu tiên mục sư Falk được chẩn đoán nhưng thương thay bệnh tình cứ nặng ra. Mục sư có thể nói chuyện nhưng trí nhớ rất kém, chỉ nhớ những cái mới đây và không nhận ra được hết họ hàng thân thuộc. Ông đang trên con đường trôi hẳn vào trong bóng tối. Ông cũng sẵn sàng lên những cơn sợ nếu như nghe phải những câu hỏi ông không thể trả lời.

Falk đang ngồi ở trên một ghế dài trong vườn với ba người bệnh khác và một y tá nam. Blomkvist bỏ ra một giờ đồng hồ để cố làm cho ông bập được vào chuyện.

Ông nhớ Harriet Vanger hoàn toàn tốt. Mặt ông sáng lên và ông tả cô là một cô gái hấp dẫn. Nhưng Blomvist sớm nhận ra ông mục sư đã quên việc Harriet mất tích ba mươi bảy năm trước đây. Ông nói về cô như vừa mới gặp, còn nhờ Blomkvist chuyển lời chào cũng như giục cô đến thăm ông. Blomkvist hứa làm việc này.

Rõ ràng ông không nhớ vụ tai nạn trên cầu. Mãi đến cuối buổi nói chuyện ông mới nói một điều gì đó khiến cho Blomkvist dỏng tai lên.

Đó là lúc Blomkvist lái câu chuyện sang việc Harriet quan tâm đến tôn giáo và Falk chợt có vẻ ngập ngừng. Tựa như có một bóng

mây lướt qua mặt ông. Falk ngồi đu đưa trước sau một lúc rồi ngước nhìn Blomkvist hỏi anh là ai. Blomkvist lại tự giới thiệu mình lần nữa.

Mãi rồi ông nói:

- Cô ấy còn là một người tìm tòi. Cô ấy phải cẩn thận cho bản thân và anh phải cảnh báo cho cô ấy như thế.

- Tôi nên cảnh báo về cái gì?

Falk thình lình nhớn nhác. Ông nhăn mặt lại và lắc đầu.

- Cô ấy cần đọc *sola scriptura* để hiểu *sufficientia scripturae*. Có như thế cô ấy mới duy trì được *sola fide*. Josef chắc chắn sẽ trục đuổi chúng. Chúng không bao giờ được chấp nhận vào kinh bổn.

Blomkvist không hiểu một tí gì chuyện này nhưng vẫn ghi chép đủ hết vào giấy. Rồi mục sư Falk ngả người về đằng anh thở dài:

- Tôi nghĩ cô ấy là một tín đồ Thiên chúa giáo. Cô ấy yêu phù phép và chưa tìm ra được Chúa của mình. Cô ấy cần có hướng dẫn.

Chữ thiên chúa giáo rõ ràng mang một ngụ ý tiêu cực với mục sư Falk.

- Con nghĩ cô ấy quan tâm đến phong trào Pentecost.

- Không, không, không, không phải đám Pentecost. Cô ấy đi tìm chân lý bị cấm đoán. Cô ấy không phải là một tín đồ Cơ đốc.

Rồi mục sư Falk hình như quên mất mọi sự về Blomkvist, bắt đầu quay sang chuyện với ba người bệnh khác.

Đúng sau 2 giờ chiều anh về lại tới đảo Hedeby. Anh đi thẳng đến nhà Cecilia và gõ cửa nhưng không kết quả. Anh lại thử di động của chị nhưng không trả lời.

Anh gắn một máy báo động khói lên tường ở trong bếp và một cái ở gần cửa chính. Anh đặt một máy cứu hỏa ở gần bếp lò bên cạnh cửa buồng ngủ và một cái nữa ở cạnh cửa buồng tắm. Rồi anh làm bữa trưa, cà phê với sandwich rồi ngồi ở vườn đánh máy lại những điều trong cuộc chuyện trò với mục sư Falk. Làm xong, anh ngước

nhìn nhà thờ. Tòa nhà mục sư mới của Hedeby là một nhà ở hiện đại bình thường cách nhà thờ một quãng đi bộ. 4 giờ chiều Blomkvist gõ cửa và giải thích với xơ Margareta Strandh rằng anh đến xin lời khuyên về một vấn đề thần học. Xơ là một phụ nữ có mái tóc sẫm màu chạc tuổi anh, mặc quần jean và sơ mi flanen. Bà đi chân trần, móng chân sơn. Anh đã vài lần tình cờ gặp bà trước đây ở quán *Cà phê & bánh đầu cầu Susanne* và nói chuyện với bà về mục sư Falk. Bà tiếp anh thân mật, mời vào ngồi ở trong sân nhà bà.

Blomkvist bảo bà là anh đã phỏng vấn mục sư Otto Falk và kể lại những điều mục sư đã nói. Xơ Strandh nghe rồi yêu cầu anh nhắc lại từng lời.

- Tôi được phái đến đây phục vụ mới ba năm và chưa thật sự gặp mục sư Falk. Ông đã về hưu trước đó vài năm nhưng tôi tin rằng ông khá là coi trọng giáo lễ cùng uy quyền giám mục. Điều mục sư nói với anh có nghĩa một điều gì đó đi theo đường lối "chỉ có giữ Thánh thư không thôi" - *sola scriptura* - và đó là *sufficientia scripturae*. Câu sau là nói xây dựng cho các tín đồ phàm tục nắm đầy đủ Thánh thư. *Sola fide* có nghĩa là chỉ lòng tin không thôi hay là lòng tin chân thực.

- Con hiểu.

- Các điều này là những giáo điều cơ bản, tạm nói như vậy. Nói chung đó là nền móng của nhà thờ và không hề lạ lẫm chút nào. Ông ấy chỉ là đơn giản nói: *Hãy đọc Kinh Thánh - nó sẽ cho kiến thức đầy đủ và bảo đảm cho có lòng tin chân thực.*

Blomkvist cảm thấy hơi lúng túng một chút.

- Nay ta phải hỏi anh là câu chuyện này xảy ra trong quan hệ như thế nào?

- Con đang hỏi xơ về một người mà xơ đã gặp nhiều năm trước, một người mà con đang viết đến.

- Một người đang tìm hiểu đạo?

- Đại khái như vậy.

- Được. Ta nghĩ ta đã hiểu được bối cảnh. Anh bảo ta là mục sư Falk còn nói hai điều nữa - rằng "*Josef sẽ trục đuổi chúng đi*" và "*chúng sẽ*

không bao giờ được chấp nhận vào kinh bổn". Có lẽ anh đã hiểu lầm Josefus mà ông ấy nói ra thành Josef? Thật ra cũng cùng là một tên thôi.

- Có thể là thế. - Blomkvist nói. - Con ghi âm câu chuyện lại nếu xơ muốn nghe nó.

- Không, ta thấy không cần thiết. Hai câu này nêu khá là thẳng băng ra cái điều mà ông ấy ám chỉ tới. Josefus là một sử gia người Do Thái và câu "*chúng không bao giờ được chấp nhận vào kinh bổn*" có thể có nghĩa là chúng không bao giờ được vào trong kinh bổn Do Thái.

- Và có nghĩa?

Bà cười to lên.

- Mục sư Falk nói rằng con người này đang bị mắc phải các nguồn bí truyền, đặc biệt là kinh tà Apocrypha. Chữ Hy Lạp *apokryphos* có nghĩa là "che giấu" do đó chữ Apocrypha là những sách phải che giấu mà một số người coi là rất trái nghịch nhưng một số khác lại cho là nên nạp vào Kinh Cựu ước. Các sách này là Tobias, Judith, Esther, Baruch, Sirach, các sách về Maccabees và một vài cuốn khác nữa.

- Xin tha cho tội ngu dốt của con. Con đã nghe nói đến các sách bí truyền nhưng chưa được đọc chúng bao giờ. Chúng có gì đặc biệt ạ?

- Thật ra chả có chút nào là đặc biệt ở các sách này trừ cái điều là chúng ra mắt từ một cái gì đó muộn hơn phần còn lại của Kinh Cựu ước. Apocrypha đã bị loại khỏi Kinh thánh Do Thái - không phải vì các học giả Do Thái không tin nội dung của chúng mà đơn giản chỉ là vì chúng được viết ra sau khi Chúa đã kết thúc công trình vạch lộ của Chúa. Mặt khác, trong bản dịch cũ của Hy Lạp về Kinh thánh có dung nạp cả Apocrypha. Chúng không bị coi, thí dụ trong Nhà thờ Cơ đốc Roma, là trái nghịch.

- Con hiểu.

- Nhưng ở trong Nhà thờ Tin lành thì chúng là trái nghịch. Trong cuộc Đổi mới đạo, các nhà thần học hướng vào Kinh thánh cổ Do Thái. Martin Luther loại Apocrypha ra khỏi Kinh thánh của Đổi mới rồi sau đó Calvin tuyên bố rằng tuyệt đối không được dùng Apocrypha làm cơ sở xây dựng xác tín trong các vấn đề của đức tin.

Vậy là nội dung của chúng trái nghịch lại hay ở một mặt nào đó xung đột với *claritas scripturae* - sự trong sáng của Thánh Thư.

- Nói cách khác là những sách bị kiểm duyệt.

- Hoàn toàn đúng. Thí dụ, Apocrypha tuyên bố có thể dùng ma thuật và ở trong một số trường hợp có thể được phép làm điều này; dĩ nhiên thì các lời nói này đã làm choáng váng các nhà diễn giải Thánh Thư theo kiểu giáo điều chủ nghĩa.

- Vậy nên, với một ai đó ham mê tôn giáo thì không thể nào nghĩ được trong danh sách đọc sách của họ lại có nổi lên Apocrypha, một người như mục sư Falk thì sẽ bị choáng lên vì chuyện này.

- Nếu đang nghiên cứu Kinh thánh của đức tin Cơ đốc mà gặp phải Apocrypha thì chuyện đó cũng gần như là khó tránh; cũng có thể là những ai bận tâm đến sách bí truyền thì nói chung đều có thể đọc chúng.

- Xơ tình cờ có một bản Apocrypha đấy không ạ?

Bà lại cười to lên lần nữa. Một tiếng cười sáng sủa, thân mật.

- Dĩ nhiên có chứ. Trong những năm 80, Ủy ban Kinh thánh đã phát hành Apocrypha thật sự như là báo cáo của nhà nước.

Armansky nghĩ chắc lại sắp có chuyện gì đây khi Salander đề nghị gặp riêng ông. Ông đóng cửa lại ở đằng sau cô và chỉ cho cô chiếc ghế dành cho khách. Cô bảo ông rằng việc cô làm với Mikael đã xong - luật sư nên trả công cho cô trước cuối tháng - nhưng cô đã quyết định làm tiếp với cuộc điều tra đặc biệt này. Blomkvist đã cho cô một khoản lương cao hơn đáng kể trong một tháng.

- Tôi đã tự mướn tôi. - Salander nói. - Cho tới nay, theo đúng thỏa thuận của ông và tôi, tôi chỉ nhận làm công việc gì mà ông giao, nay tôi muốn hỏi là nếu tôi một mình tự ý làm việc cho tôi thì quan hệ giữa chúng ta có bị làm sao không?

Armansky nhún vai.

- Cô là một người làm tự do, cô có thể nhận bất cứ việc gì mà cô muốn và nó đáng bao nhiêu thì cô đòi công bấy nhiêu. Tôi chỉ vui

thấy cô tự kiếm được ra tiền. Nhưng nếu cô bắt khách qua công việc của chúng ta thì có thể sẽ là không trung thực.

- Tôi không định làm chuyện đó. Tôi đã theo đúng hợp đồng làm xong cái việc với Blomkvist. Có điều là tôi muốn ở lại trong vụ này. Thậm chí tôi làm không vì gì cả.

- Chớ có làm một cái gì mà không vì gì sất.

- Ông hiểu ý tôi đấy. Tôi muốn biết câu chuyện này sẽ đi đến đâu. Tôi đã thuyết phục Blomkvist đề nghị ông luật sư giữ tôi lại làm trợ lý điều tra.

Cô đưa bản thỏa thuận cho Armansky, ông đọc nhanh nó:

- Với lương thế này thì cũng như là cô làm không lương. Lisbeth, cô có tài. Cô không phải làm việc lấy đồng tiền còm nữa. Cô biết cô sẽ còn làm nhiều ghê gớm hơn nữa nếu cô đến đây làm chính thức với tôi.

- Tôi không muốn làm chính thức toàn bộ thời gian. Nhưng Dragan, lòng trung thành của tôi là dành cho ông. Ông là nhất với tôi từ ngày tôi bắt đầu làm việc ở đây. Tôi muốn biết một bản hợp đồng giống như thế này thì liệu có OK với ông không, rằng sẽ không có bất cứ va chạm gì giữa chúng ta hết chứ.

- Tôi biết. - Ông nghĩ một lúc. - Được, trăm phần trăm. Cảm ơn cô đã hỏi. Trong tương lai có thêm tình hình như thế này mà cô hỏi tôi để cho không xảy ra hiểu lầm thì tôi sẽ tán thành chứ.

Salander nghĩ xem có còn gì cần nói thêm không. Cô đăm đăm nhìn Armansky, im lặng. Thay vì cô chỉ gật đầu rồi đứng lên đi, không chào tạm biệt như thường lệ. Cô đã có được câu trả lời mà cô mong muốn và lập tức không bận tâm đến Armansky. Ông mỉm cười với chính mình. Rằng cô đã không xin ông lời khuyên và điều này đánh dấu một thành tích cao trong quá trình xã hội hóa của cô.

Ông mở một hồ sơ với một báo cáo về an ninh ở một nhà bảo tàng, nơi sắp sửa mở một cuộc triển lãm lớn các danh họa trường phái Ấn tượng Pháp. Rồi ông đặt hồ sơ xuống và nhìn ra cửa mà Salander vừa mới bước qua. Ông nghĩ đến việc cô đã cười to như thế nào với Blomkvist ở trong phòng làm việc của cô, thầm hỏi đó là

rút cục cô đã trưởng thành hay là Blomkvist có sức hấp dẫn. Ông cũng thấy một cảm giác đôi chút không dễ chịu là lạ. Ông không bao giờ có thể rũ bỏ được cái cảm giác rằng Lisbeth Salander là một nạn nhân hoàn hảo. Thì bây giờ kia, cô đang săn lùng cho kỳ được một thằng điên ở tại một nơi đèo heo hút gió.

Trên đường lại ngược lên bắc, Salander bốc đồng vòng đến Nhà dưỡng lão Appelviken để thăm mẹ. Từ Noel, trừ lần thăm dịp tết Giữa hè, cô chưa gặp mẹ và cô cảm thấy mình thật tệ vì đã ít tranh thủ thời gian. Trong vòng một ít tuần thăm hai lần là việc hoàn toàn không bình thường.

Mẹ cô đang ở trong phòng sinh hoạt chung. Salander ở một giờ đẩy với mẹ và đưa mẹ đi dạo xuống phía ao thả vịt thuộc vùng đất của bệnh viện. Mẹ vẫn lẫn cô với chị cô. Như mọi lần, mẹ vẫn xa vắng nhưng đã có vẻ xúc động vì con đến thăm.

Khi Salander chào tạm biệt, mẹ không muốn buông tay cô. Salander hứa sớm sẽ lại đến thăm mẹ nhưng mẹ buồn và lo lắng nhìn cô đăm đăm. Tựa như bà cảm thấy điềm báo về một thảm họa đang đến gần.

Blomkvist bỏ hai giờ ra ở trong vườn đằng sau căn nhà gỗ đọc Apocrypha mà chả hiểu tí nào những cái nói ở trong đó. Nhưng một ý nghĩ đã đến với anh. Harriet Vanger đã thật sự mộ đạo đến mức nào? Cô quan tâm đến các nghiên cứu Kinh thánh bắt đầu vào cái năm trước năm cô mất tích. Cô đã gắn một số khổ thơ với một xê ri các vụ án mạng và rồi không chỉ đọc kỹ càng Kinh thánh mà còn đọc cả Apocrypha và một mối bận tâm đến đạo Cơ đốc đã phát triển ở trong cô. Cô đã thật sự làm một cuộc điều tra cũng giống như cuộc điều tra mà Blomkvist và Salander đang làm ba mươi bảy năm sau không đây? Cô quan tâm đến các thứ này có phải chủ yếu để săn lùng một hung thủ chứ không phải vì tinh thần tôn giáo? Mục sư Falk đã nói là ở trong mắt cô người ta thấy một kẻ kiếm tìm hơn là một tín đồ Cơ đốc ngoan đạo.

Anh đã phải ngừng lại vì Erika gọi di động cho anh.

- Em chỉ muốn báo anh là em và Greger đi nghỉ phép tuần sau. Em sẽ đi bốn tuần.

- Hai người đi đâu?

- New York. Greger triển lãm tranh rồi bọn này nghĩ đi Caribbean. Bọn này may là mượn được của một người bạn của Greger một căn nhà ở Antigua và sẽ ở đấy hai tuần.

- Nghe tuyệt đấy. Chúc vui vẻ nhé. Và chào Greger.

- Số mới đã xong và bọn này gần như đã đóng gói cả số tiếp nữa rồi. Em hy vọng anh sẽ tiếp quản cái chức chủ bút nhưng Christer nói anh ấy sẽ làm.

- Anh ấy có thể gọi anh nếu cần giúp đỡ. Janne Dahlman thì thế nào rồi?

Cô có vẻ ngập ngừng.

- Anh ấy cũng nghỉ phép. Em đã đủn Henry vào làm quyền Trưởng ban biên tập. Anh ấy và Christer lo lắng cho việc phát hành.

- OK.

- Mồng bảy tháng Tám em về.

Xẩm tối, Blomkvist cố gọi điện thoại cho Cecilia Vanger năm lần. Anh gửi lời nhắn cô gọi lại anh. Nhưng anh không nhận được trả lời.

Anh buông quyển Apocrypha, mặc bộ đồ chạy vào, khóa cửa lại rồi đi ra. Anh đi theo con đường mòn hẹp dọc bờ biển rồi quay vào rừng. Anh cố hết sức đi nhanh qua các bụi cây và quanh các gốc cây trốc rễ, nhoi ra Pháo đài thì thở như đứt hơi và nhịp tim đập gấp. Anh đứng lại ở bên một trong những cỗ pháo cổ và nằm thẳng cẳng ra một lúc.

Thình lình anh nghe thấy một tiếng "crắc" gọn đanh và bức tường xi măng màu xám gần đầu anh vỡ. Rồi anh cảm thấy đau khi mảnh xi măng và đạn ghém xé một miếng rách sâu ở da đầu anh.

Blomkvist đứng ngay đơ ra ngỡ như đến cả một thế kỷ. Anh đang ở giữa pháo đài. Rồi anh nhào vào đường hào pháo binh, lấy vai đỡ người khi rơi mạnh xuống, thở như cháy cả phổi. Loạt bắn thứ hai đến cùng với lúc anh bổ nhào xuống. Đạn găm vào móng xi măng bức tường.

Anh đứng lên nhìn quanh. Anh đang ở giữa pháo đài. Ở bên trái và bên phải, những đoạn đi hẹp, sâu một mét cây cỏ um tùm đưa tới các cỗ pháo bày dàn ra dọc theo một tuyến gần 250 mét. Co gập người lại anh chạy vội trong đám mê cung xuống phía nam.

Anh thình lình nhớ lại tiếng vọng của cái giọng không thể bắt chước nổi của đại úy Adolfsson trong các buổi tập trận mùa đông tại trường bộ binh ở Kiruna. *Blomkvist, cúi cái đầu chết rấp của cậu thấp xuống nếu cậu không muốn cái mông khốn kiếp của cậu bị bắn văng đi.* Hàng năm sau anh vẫn nhớ các bài huấn luyện thực hành ngoại khóa của đại úy Adolfsson.

Anh dừng lại để thở, tim đập thình thịch. Anh không nghe thấy gì khác ngoài tiếng thở của mình. *Mắt người bắt lấy vận động nhanh hơn hình thù và mặt mũi nhiều. Khi đi trinh sát hãy chậm hơn nữa.* Blomkvist thong thả nhô lên khỏi đầu một cỗ pháo chừng một đốt ngón tay. Mặt trời ở ngay giữa đỉnh đầu nên không nhận ra được chi tiết nhưng anh không nhìn thấy cử động nào.

Anh thụt đầu xuống rồi chạy tới cỗ pháo sau. *Vũ khí của kẻ thù tốt đến đâu cũng không quan trọng. Nếu nó không nhìn thấy cậu thì nó không thể bắn trúng cậu. Che kín, che kín, che kín. Cầm chắc là cậu không bao giờ đem bày cậu ra.* Anh còn cách khu trại Ostergarden chừng 250 mét. Cách chỗ anh đang quỳ khoảng 35 mét có một bụi cây thấp rậm gần như khó mà chui vào lọt. Nhưng để tới được bụi rậm đó anh phải từ cỗ pháo chạy nhanh xuống một sườn dốc đầy cỏ và thế là người anh sẽ lộ hết cả ra. Chỉ còn có lối ấy. Sau lưng anh là biển.

Anh thình lình nhận ra đau ở thái dương, rồi phát hiện mình đang chảy máu, chiếc áo phông của anh đẫm máu. *Vết thương trên đầu không bao giờ ngừng chảy máu*, anh nghĩ trong khi vẫn tập trung chú ý ở tại chỗ của mình. Một phát bắn có thể chỉ là một sự cố, hai

phát thì tức là có người nào đó đang định giết anh. Anh không sao mà biết được cái người bắn lén đó có còn đang chờ anh lại hiện ra nữa hay không.

Anh cố bình tĩnh, suy nghĩ tỉnh táo. Chỉ còn hai ngả chọn là hoặc chờ hoặc ra khỏi cái chỗ khốn nạn này. Nếu người bắn lén còn rình đó thì ngả chọn thứ hai chắc chắn không phải là một ý hay. Nếu anh cứ chờ ở đây, người bắn lén có thể bình tĩnh đi lên Pháo đài tìm anh và bắn anh sát sạt.

Hắn (hay ả) không thể biết ta đi sang trái hay phải. Khẩu súng có thể là súng bắn nai sừng tấm. Chắc nó có kính ngắm xa. Nghĩa là tầm nhìn của người bắn lén sẽ bị hạn chế nếu hắn tìm Blomkvist qua kính ngắm.

Nếu anh ở một chỗ kín - hãy chủ động. Tốt nhất là chờ. Anh quan sát và nghe các tiếng động trong chừng hai ba phút rồi vọt lao ra khỏi cỗ pháo, cố hết sức chạy thật nhanh xuống dốc.

Khi anh đến lưng chừng dốc thì phát đạn thứ ba nổ nhưng anh chỉ nghe thấy một tiếng va đập mơ hồ ở sau anh. Anh quăng mình bẹp dí qua các bụi cây rồi lăn mình qua một biển những cây tầm ma. Rồi anh lại đứng lên đi xa khỏi hướng súng bắn, cúi rạp xuống, chạy, mấy chục mét lại ngừng để nghe ngóng. Anh nghe thấy một cành cây gẫy ở đâu đó giữa Pháo đài và anh. Anh nằm bẹp dí xuống.

Bò trườn bằng khuỷu tay là một câu ưa thích khác nữa của đại úy Adolfsson. Blomkvist đi hết quãng 100 mét sau bằng đầu gối và ngón chân qua các cây cối rậm rịt. Anh gạt sang bên các cành cây to nhỏ. Hai lần anh nghe thấy tiếng cành cây gẫy thình lình ở trong bụi cây đằng sau anh. Tiếng "rắc" đầu tiên nghe như rất gần, cơ chừng hai chục bước ở bên phải. Anh lạnh toát người, nằm im hoàn toàn. Một lúc sau anh thận trọng ngửng đầu lên nhìn quanh nhưng không thấy một ai. Anh nằm im một lúc, đầu óc hết sức cảnh giác, sẵn sàng chuồn hay có thể phải làm một trận đánh trả tuyệt vọng nếu như kẻ thù hiện ra. Tiếng "rắc" thứ hai ở xa hơn. Rồi im lặng.

Hắn biết mình ở đây. Hắn đến một chỗ nào đó chờ mình hay hắn đã rút đi?

Blomkvist cứ bò qua các chỗ cây cỏ thưa cho đến khi tới hàng rào ở Ostergarden.

Bây giờ là lúc gay go tiếp theo. Một đường mòn chui qua hàng rào. Anh nằm thẳng trên mặt đất quan sát. Khu trại ở xa gần 400 mét bên dưới một con dốc thoai thoải. Anh trông thấy mấy con bò gặm cỏ ở bên phải ngôi nhà. *Tại sao không có ai nghe thấy tiếng súng mà ra xem chứ nhỉ? Mùa hè. Có thể không có ai ở nhà lúc này.*

Không có chuyện đi qua bãi cỏ rồi, anh không có gì che chắn ở đó. Đường mòn thẳng bên dưới hàng rào là chỗ sẽ khiến anh trở thành một điểm ngắm bắn rõ ràng. Anh lùi lại vào trong bụi cây cho đến khi anh ra tới đầu đằng kia gần một khu rừng thông thưa thớt.

Anh làm một đường vòng dài quanh các cánh đồng ở Ostergarden và Soderberget để về nhà. Khi đi qua Ostergarden anh có thể nhìn thấy các xe của họ đã đi. Đến đỉnh Ostergarden anh dừng lại, nhìn xuống Hedeby. Trong những căn nhà đánh cá gần vùng đậu tàu thuyền có các vị khách; phụ nữ mặc quần áo tắm ngồi trò chuyện trên cầu tàu. Anh ngửi thấy mùi nướng rán gì đó trên một cái lò ở ngoài nhà. Trẻ con nhảy thì thòm xuống nước gần các cầu tàu của bến tàu thuyền.

Vừa mới sau 8 giờ. Từ những phát súng bắn đến nay đã năm chục phút. Nilsson mặc quần soóc và không sơ mi đang tưới các thảm cỏ. *Anh ở đây đã bao lâu rồi?* Nhà Vanger trống không trừ Anna. Nhà Harald vắng lạnh như mọi khi. Rồi anh trông thấy Isabella Vanger ở trong vườn đằng sau nhà bà ta. Bà ta ngồi ở đó, rõ là đang nói chuyện với một ai. Mất một thoáng Blomkvist mới nhận ra người ấy là Gerda Vanger ốm đau, sinh năm 1922 và sống với con trai, Alexander trong một ngôi nhà ở bên kia ngôi nhà của Henrik. Anh chưa bao giờ gặp bà ta nhưng đã nom thấy bà dăm ba lần. Nhà của Cecilia Vanger nom trống không nhưng rồi Mikael trông thấy một cử động ở trong bếp. *Chị ấy ở nhà. Người bắn lén có là một phụ nữ không đây?* Anh biết Cecilia biết sử dụng súng. Anh có thể trông thấy xe của Martin Vanger ở khúc đường cho xe ra vào ở trước mặt nhà anh ấy. *Anh ở nhà đã được bao lâu rồi?*

Hay đấy là một ai khác mà anh chưa nghĩ tới? Frode? Alexander? Quá nhiều khả năng.

Anh tụt từ trên Ostergarden xuống rồi theo đường vào làng; anh về nhà không gặp ai. Điều đầu tiên anh nhìn thấy là cánh cửa căn nhà gỗ hé mở. Gần như bản năng anh cúi rạp người xuống đi vào. Rồi anh ngửi thấy mùi cà phê và qua cửa sổ nhà bếp anh nhìn thấy Salander.

Nghe thấy anh vào lối cửa chính, cô quay lại. Cô cứng sững người lên. Mặt anh nom đáng sợ, nhem nhuốc máu đã bắt đầu khô. Bên trái chiếc áo phông của anh đỏ lòm. Anh đang dịt một chiếc khăn tay đẫm máu ở trên đầu.

- Chảy máu cứ như bị chọc tiết nhưng không nguy hiểm. - Blomkvist nói trước khi cô kịp hỏi.

Cô quay đi lấy đồ cứu thương sơ bộ ở trong tủ; có hai gói băng chun, một que hương chống muỗi và một cuộn băng phẫu thuật nhỏ. Anh cởi quần áo ra, ném chúng xuống sàn rồi vào buồng tắm.

Vết thương ở thái dương là một vết rách khá sâu. Nó vẫn chảy máu và cần phải khâu nhưng anh nghĩ nó chắc sẽ lành nếu anh băng nó chặt lại. Anh dấp khăn tay dưới vòi nước lạnh rồi lau mặt. Rồi anh ấn chiếc khăn vào thái dương trong khi đứng dưới vòi hoa sen, nhắm mắt lại. Anh đấm mạnh vào gạch men đến nỗi mu bàn tay trầy ra. *Mẹ mày, muốn cho mày là ai đi, tao sắp tìm ra mày đây, tao sẽ chộp được mày.* Khi Salander sờ vào anh, anh giật nảy lên tựa như bị điện giật, mặt anh tức giận khiến cho Salander phải lùi lại. Cô đưa xà phòng cho anh rồi lẳng lặng ra bếp.

Anh băng chỗ đau bằng ba lớp băng phẫu thuật. Anh vào buồng ngủ, lấy quần jean sạch và áo phông mới, đem hồ sơ ảnh đã in thêm rồi đi. Anh cáu quá đến nỗi người như vẫn run lên.

- Ở nguyên đấy, Lisbeth. - Anh quát.

Anh đi bộ đến nhà Cecilia Vanger và bấm chuông. Nửa phút sau chị mới mở cửa.

- Tôi không muốn gặp anh. - Chị nói. Rồi chị nhìn thấy máu vẫn đang rỉ ra ở lớp băng.

- Hãy để tôi vào. Chúng ta cần nói chuyện.

Chị do dự.

- Chúng ta chả có gì để nói sất cả.

- Bây giờ thì có và chị có thể cãi ở trên bậc tam cấp đây hay ở trong bếp.

Giọng Blomkvist quá cương quyết khiến Cecilia lùi lại để anh vào. Anh ngồi bên bàn bếp nhà chị.

- Anh đã làm gì? - chị hỏi.

- Chị nói tôi đào bới sự thật về vụ Harriet mất tích là một kiểu điều trị vô tích sự cho Henrik Vanger. Có thể là thế đi, nhưng trước đây một giờ một ai đó khát máu đã suýt nữa thì bắn bay mất đầu tôi và đêm nọ thì một ai đó - có thể vẫn là anh chàng khôi hài nọ - đã để xác một con mèo kinh khủng ở ngay cổng nhà tôi.

Cecilia mở miệng nhưng Blomkvist cắt nghiến luôn.

- Cecilia, tôi không bận tâm đến các day dứt của chị hay cái sự nó đang làm cho chị lo phiền hay việc chị thình lình trông thấy tôi là ghét. Tôi sẽ không bao giờ đến gần chị nữa và chị không phải lo tôi sẽ lại quấy chị hay đeo đuổi chị. Ngay từ phút này, tôi mong không còn bao giờ phải nghe thấy chị hay một cái gì khác của gia đình Vanger. Nhưng tôi yêu cầu phải trả lời những điều tôi hỏi. Càng trả lời sớm chị càng chóng hết nợ với tôi.

- Anh muốn biết cái gì?

- Thứ nhất: một giờ trước đây chị ở đâu?

Mặt Cecilia tối lại.

- Một giờ trước đây tôi ở Hedestad.

- Có ai xác nhận được chỗ chị ở lúc đó không?

- Không phải vì tôi không nghĩ được ra mà là vì tôi không có việc gì lại phải đi kể với anh sất.

- Câu hỏi hai: hôm Harriet mất tích tại sao chị lại mở cửa sổ phòng chị ấy ra?

- Cái gì?

- Chị đã nghe rõ rồi. Suốt những năm qua Henrik đã cố tìm ra trong những giờ phút gay gắt nhất, ai đã mở cửa sổ buồng Harriet ra. Ai cũng chối. Có một người đang nói dối.

- Thế cái quỷ gì nó khiến anh nghĩ là tôi?

- Bức ảnh này. - Blomkvist nói, liệng tấm ảnh lòa nhòa lên bàn bếp.

Cecilia đi đến bên bàn xem kỹ bức ảnh. Blomkvist nghĩ sẽ thấy chị choáng ra mặt. Chị ngước lên nhìn anh. Anh cảm thấy một dòng máu lăn ở trên má anh và rơi xuống sơ mi.

- Hôm ấy có sáu chục người ở trên đảo. - Anh nói. - Trong đó có hai mươi tám người là phụ nữ. Năm hay sáu người trong đó để tóc dài ngang vai. Chỉ có một người mặc váy sáng màu.

Chị nhìn chăm chú vào bức ảnh.

- Và anh cho đây là tôi.

- Nếu không phải chị thì tôi muốn là chị bảo tôi theo chị thì người đó là ai. Chưa ai trước đây biết về bức ảnh này. Tôi có nó đã nhiều tuần nay và đã cố nói chuyện với chị về nó. Có thể tôi là một thằng ngu nhưng tôi không đưa nó cho Henrik hay ai đó khác vì tôi sợ ghê gớm rằng nó sẽ làm cho chị bị nghi ngờ hay để cho người ta làm điều gì đó không phải với chị. Nhưng tôi cần có một câu trả lời.

- Anh sẽ có câu trả lời. - Chị đưa lại bức ảnh cho anh. - Tôi không vào buồng Harriet hôm ấy. Trong ảnh không phải là tôi. Tôi không có mảy may liên quan gì đến việc cô ấy mất tích.

Chị đi ra cửa chính.

- Anh đã được trả lời. Bây giờ xin đi cho. Nhưng tôi nghĩ anh nên có bác sĩ trông cho vết thương này.

Salander lái đưa anh đi bệnh viện Hedestad. Chỉ mất hai mũi khâu và băng bó tử tế để khép kín vết thương lại. Anh được cho thuốc mỡ cortisone để bôi các chỗ ở cổ và tay bị gai tầm ma cào cứa.

Sau khi họ rời bệnh viện, Blomkvist ngồi nghĩ một lúc lâu xem anh có nên đi báo cảnh sát hay không. Anh đã có thể đọc thấy các đầu đề *"Nhà báo vu cáo trong tấn bi kịch bị bắn lén"*. Anh lắc đầu.

- Về nhà thôi. - Anh nói.

Trời đã tối khi họ trở về đảo Hedeby, việc này rất hợp ý Salander. Cô nhấc một cái túi thể thao đặt lên bàn bếp.

- Em mượn các trò này của An ninh Milton, đã đến lúc chúng ta cần dùng chúng rồi đấy.

Cô cắm ở quanh nhà bốn máy chạy pin phát hiện cử động, giải thích nếu có ai đến gần hơn sáu mét thì một tín hiệu vô tuyến sẽ làm cho chuông báo động réo lên vui như có hội có hè, chuông này cô để ở buồng ngủ của Blomkvist. Đồng thời ở các cây tại trước và sau căn nhà gỗ cô để hai camera chụp hình loại nhỏ cực nhạy, chúng sẽ gửi tín hiệu đến màn hình một máy tính xách tay cô để ở trên tủ li gần cửa chính. Cô giấu camera bằng những miếng vải tối màu.

Cô để một camera thứ ba ở gần chuồng chim trên cửa ra vào. Cô khoan một lỗ qua tường để luồn dây cáp. Ống kính được chĩa ra đường và ra con đường nhỏ từ cổng đi vào cửa chính. Mỗi giây nó lại chụp một hình ảnh độ nét thấp và lưu lại ở trong đĩa cứng của một máy tính xách tay khác để ở trong tủ quần áo.

Rồi cô để ở trước lối vào nhà một tấm thảm bắt được mọi lực giẫm lên nó, nếu ai đó muốn tránh các máy phát hiện bằng tia hồng ngoại để vào nhà thì một còi báo động 115 đêxiben sẽ rú lên. Salander bảo anh cách tắt các máy phát hiện bằng một chìa khóa gắn vào một cái hộp để ở trong tủ quần áo. Cô cũng mượn một kính nhìn đêm.

- Em chả để cho cơ may có được nhiều cơ hội gì cả. - Blomkvist nói và rót cà phê cho cô.

- Một việc nữa. Không đi rảo bước để tập nữa cho tới khi chúng ta phá được chuyện này.

- Hãy tin anh, anh đã mất hết lý thú với chuyện tập tành.

- Em không đùa. Chuyện này có thể bắt đầu như một bí mật lịch sử, nhưng qua việc con mèo chết và người ta định bắn tung đầu anh đi thì chúng ta có thể khẳng định rằng chúng ta đang ở đúng phải lõng của một ai đó rồi.

Họ ăn tối muộn. Blomkvist thình lình mệt phờ và đầu đau như muốn nứt ra. Anh khó nói chuyện thêm nên đi nằm.

Salander thức đọc báo cáo cho đến 2 giờ sáng.

CHƯƠNG 23

Thứ Sáu, 11 tháng Bảy

Anh thức dậy lúc 6 giờ với ánh nắng rọi vào ngay mặt qua một khe trên rèm cửa. Anh còn thoáng đau đầu và đau hơn khi anh sờ vào chỗ quấn băng. Salander nằm sấp ngủ, một cánh tay vắt qua người anh. Anh nhìn xuống con rồng xăm trên bả vai cô. Anh đếm các hình xăm của cô. Cũng như một con vò vẽ ở cổ, cô có một sợi dây thòng lòng ở quanh một cổ chân, một thòng lọng khác ở bắp tay bên trái, một biểu tượng Tàu ở hông và một bông hồng ở bắp chân.

Anh bước xuống giường kéo kín rèm lại. Anh vào buồng tắm rồi bước nhẹ trở lại giường, cố đi vào mà không làm cô tỉnh giấc.

Hai giờ sau, đang ăn điểm tâm, Blomkvist nói:

- Chúng ta sẽ giải bài đố này như thế nào?

- Chúng ta gom các sự việc chúng ta đã có lại. Chúng ta cố tìm ra nhiều nữa.

- Với anh, câu hỏi duy nhất là: tại sao? Vì chúng ta cố giải cái bí mật về Harriet hay là vì chúng ta đã phát hiện ra một sát thủ hàng loạt cho đến nay vẫn chưa lộ ra?

- Chắc có liên quan. - Salander nói. - Nếu Harriet nhận ra có một tên giết người hàng loạt thì đó chỉ có thể là một người nào đó mà chị ấy biết. Nếu ta nhìn vào bảng phân vai các nhân vật trong những năm 60 thì sẽ có ít nhất hai tá ứng cử viên khả dĩ. Ngày nay khó còn

một ai sót lại, trừ Harald Vanger nhưng ông ta gần chín mươi ba tuổi không thể vác súng chạy quanh các khu rừng ở Froskogen được. Ai cũng hoặc là quá già để thành ra một mối nguy hiểm nào đó hiện nay hoặc là quá trẻ để từng đã sống từ những năm 50. Vậy chúng ta hãy quay về với một người phù hợp.

- Hay chúng là hai đứa cộng tác với nhau. Một già hơn, một trẻ hơn.

- Harald và Cecilia ư? Em không nghĩ thế. Em nghĩ chị ấy nói thật, khi bảo rằng chị ấy không phải là người đứng ở cửa sổ.

- Vậy thì người ấy là ai?

Họ quay lại với máy tính iBook của Blomkvist, bỏ cả một tiếng nghiên cứu lại một lần nữa tất cả những ai hiện ra rõ ở trong các bức ảnh về vụ tai nạn trên cầu.

- Anh chỉ có thể cho là ai ở trong làng cũng đều đến đó xem cảnh náo động. Đang là tháng Chín. Phần lớn đều mặc jacket hay áo len. Chỉ có một người có tóc vàng và váy sáng màu.

- Cecilia có mặt ở trong nhiều ảnh. Hình như ở đâu cũng thấy chị ấy. Ở giữa các tòa nhà và những người đang nhìn vào hai cái xe đâm nhau. Đây là chị ấy đang nói với Isabella. Đây thì đứng gần bên mục sư Falk. Đây thì với Greger Vanger, ông anh ở giữa.

- Khoan khoan. - Blomkvist nói. - Greger cầm cái gì ở trong tay thế kia?

- Một cái gì hình vuông. Trông như một cái hộp gì đó.

- Một chiếc Hasselblad. Vậy là ông ta cũng có máy ảnh.

Họ cho diễu lại một lần nữa các bức ảnh. Greger có ở trong phần lớn ảnh, tuy thường là bị mờ nhòa. Trong một bức, có thể nhìn rõ thấy ông ta cầm một cái hộp hình vuông.

- Em nghĩ anh nói đúng đấy. Dứt khoát là một máy ảnh.

- Có nghĩa là chúng ta lại phải đi săn ảnh một phen nữa.

- OK. Nhưng bây giờ ta hãy lờ chuyện ấy đi một lúc. - Salander nói. - Để em đề nghị một lập luận.

- Cứ nói đi.

- Nếu một ai đó trong thế hệ trẻ biết một ai đó trong thế hệ già là một tên giết người hàng loạt nhưng họ không muốn lộ chuyện đó ra thì sao đây? Danh dự gia đình và các thứ ba láp kia. Như thế có nghĩa là có hai người dính líu đến nhưng không phải là cùng dính líu chung với nhau. Tên giết người có thể đã chết cách đây vài năm rồi trong khi nữ thần báo oán của chúng ta thì lại cứ muốn chúng ta quăng hết cả đi mà phới.

- Nhưng nếu thế thì tại sao lại đem đặt con mèo bị chặt đầu moi ruột vào cổng nhà chúng ta?

- Thế là rõ ràng cố ý gợi đến các vụ án mạng. - Blomkvist đập đập tay vào cuốn Kinh thánh của Harriet. - Lại một lần nữa đem nhái các luật liên quan đến dâng cúng vật bị thiêu cháy.

Salander ngả người ra sau, nhìn lên nhà thờ trong khi trích dẫn Kinh thánh. Tựa hồ cô đang nói với cô.

"Rồi hắn sẽ giết con bò đực ở trước Chúa và các con trai của Aaron, các thày tế sẽ dâng máu và chúng sẽ vẩy máu khắp xung quanh về phía ban thờ vốn là cửa lều trại của cuộc hội họp. Rồi chúng sẽ lột da vật dâng cúng đã bị thiêu cháy rồi cắt nó ra thành từng miếng".

Cô cảm thấy im ắng, biết Blomkvist đang nhìn cô với vẻ mặt căng thẳng. Anh mở Kinh thánh đến chương đầu của Leviticus.

- Em biết cả khổ thơ thứ mười hai chứ?

Salander không đáp.

- Và hắn sẽ... - anh gật đầu với cô và bắt đầu.

- *"Và nó sẽ bị tùng xẻo cùng với đầu và mỡ của chính nó rồi thày tế sẽ đặt chúng lên trên củi của ngọn lửa trên ban thờ".* - Giọng cô lạnh băng - Còn khổ sau?

Cô thình lình đứng phắt dậy.

- Lisbeth, em có trí nhớ của máy ảnh. - Blomkvist ngạc nhiên kêu lên. - Thảo nào em có thể đọc một trang điều tra chỉ trong mười giây.

Phản ứng của cô gần như bùng nổ. Đôi mắt giận dữ của cô nhìn trừng trừng vào anh khiến anh sửng sốt rồi mặt cô đổi sang chán ngán và cô quay gót chạy ra ngoài cổng.

- Lisbeth. - Anh gọi to theo.

Cô biến mất ở trên đường.

Mikael mang máy tính vào trong nhà, đặt máy báo động rồi khóa cửa chính lại để đi ra ngoài tìm cô. Hai mươi phút sau anh tìm thấy cô ở trên một con đê chắn sóng tại bến đậu tàu và du thuyền, ngâm chân xuống nước và hút thuốc lá. Cô nghe thấy anh đến dọc con đê chắn sóng và anh thấy vai cô cứng lại. Anh đứng lại ở cách cô hai ba bước.

- Anh không biết anh đã nói gì nhưng anh không có ý làm phật lòng em.

Anh ngồi xuống cạnh cô, dụng ý đặt một tay lên vai cô.

- Xin nào, Lisbeth. Nói với anh đi.

Cô quay lại nhìn anh.

- Chả có gì để nói cả. - Cô nói. - Em chỉ là cơn cớ lên thế thôi.

- Anh sẽ vui vô cùng nếu như trí nhớ của anh cũng bằng được trí nhớ của em.

Cô vất đầu mẩu thuốc lá xuống nước.

Blomkvist ngồi im một lúc lâu. Mình nên nói gì nhỉ? *Em là một cô gái hoàn toàn bình thường. Nếu em có khác đi chút ít thì quan trọng gì cái đó chứ? Hình ảnh tự thân mà em có về em là gì đây?*

- Anh nghĩ có một cái gì khác ở em cái bữa đầu anh thấy em. - Anh nói. - Em biết là gì không? Thật sự là lâu lắm anh mới có ấn tượng tốt đẹp với một người ngay từ lúc vừa mới nhìn thấy người ấy.

Vài đứa trẻ ở trong các căn nhà nhỏ bên kia cảng tàu đi ra nhảy xuống nước. Họa sĩ Eugen Norman, người mà Blomkvist chưa trao đổi qua một lời, đang ngồi trong một cái ghế ở bên ngoài nhà ông, ngậm một cái tẩu trong khi nhìn Blomkvist và Salander.

- Anh thật tình muốn là bạn của em, nếu em cho anh được như thế. - Anh nói. - Nhưng đó là tùy em. Anh về lại nhà làm ít cà phê. Em hãy về khi nào em thích.

Anh đứng lên để cô được yên tĩnh một mình. Anh lên được lưng quả đồi thì nghe thấy tiếng chân cô ở đằng sau. Hai người cùng về nhà không nói một lời.

Vừa tới nhà thì cô giữ anh lại.

- Em đang trong quá trình hình thành một lý lẽ... Chúng ta đã nói đến việc dẫn các khổ thơ kia là nhái Kinh thánh. Đúng là hắn tóm giữ một con mèo thì dễ, nhưng tóm giữ được một con bò thì mới là khó. Nhưng hắn vẫn làm theo câu chuyện gốc. Em nghĩ... - Cô lại nhìn lên nhà thờ. *Và chúng sẽ vẩy máu khắp xung quanh về phía ban thờ vốn là cửa lều trại của cuộc hội họp...*

Họ đi qua cầu lên nhà thờ. Blomkvist lay lay cửa nhưng nó bị khóa. Họ loăng quăng một lúc, nhìn các bia mộ cho tới khi đến nhà nguyện xây ở dưới nước, gần đó một chút. Thình lình Blomkvist mở to mắt. Không phải là nhà nguyện, mà là một hầm mộ. Bên trên cửa anh có thể đọc được tên Vanger chạm khắc vào trong đá cùng với một khổ thơ bằng chữ Latinh nhưng anh không thể dò ra được.

- Yên nghỉ cho đến tận cùng của thời gian, - Salander nói ở sau lưng anh.

Blomkvist quay lại nhìn cô. Cô nhún vai.

- Em tình cờ đọc thấy câu thơ này ở đâu đó.

Blomkvist cười phá lên. Cô cứng người lại và nom cô thoạt đầu giận dữ nhưng rồi cô thư thái lại khi hiểu ra là anh cười về sự khôi hài của tình huống.

Blomkvist thử mở cửa. Cửa khóa. Anh nghĩ một lúc rồi bảo Salander ngồi xuống chờ anh. Anh đi đến gặp Anna Nygren và gõ cửa. Anh giải thích anh muốn xem gần hơn hầm mộ của gia đình, và không hiểu Henrik để chìa khóa ở đâu. Anna nom có vẻ nghi ngại nhưng cũng lấy chìa khóa ở bàn làm việc của Henrik ra.

Vừa mở được cửa hầm mộ ra, họ biết ngay là họ đã đúng. Không khí nồng nặc mùi xác cháy và các lục phủ ngũ tạng đã thành than. Nhưng người hành hạ con mèo không phải nổi lửa. Ở một góc hầm là một cây đuốc, loại người trượt tuyết vẫn dùng để hơ chảy xi ở các

ván trượt tuyết. Salander lấy máy ảnh ở trong túi váy jean ra chụp vài pô. Rồi cô rón rén nhấc cây đuốc lên.

- Cái này có thể là bằng chứng. Hắn có thể để lại vân tay. - Cô nói.

- Ô chắc hẳn chúng ta có thể yêu cầu nhà Vanger xếp hàng ra cho chúng ta xem vân tay họ. - Blomkvist cười. - Anh muốn xem em lấy vân tay của Isabella.

- Có cách đấy. - Salander nói.

Có nhiều máu ở trên sàn, không phải đều đã khô hết, cũng như một con dao mà họ cho là đã được dùng để cắt đứt đầu con mèo.

Blomkvist nhìn quanh. Một quan tài bằng đá nổi lên thuộc về Alexander Vangersad và bốn nấm mồ để hài cốt của các thành viên gia đình chết sớm nhất. Gần đây hơn xem vẻ nhà Vanger giải quyết bằng hỏa táng. Khoảng ba chục khoang trên tường đề tên các tiên tổ của gia tộc. Blomkvist lần theo thời gian của gia đình, nghĩ không biết họ chôn ở đâu những thành viên gia đình không được dành chỗ cho ở trong hầm mộ - những người không được đánh giá là đủ quan trọng.

- Bây giờ thì chúng ta biết rồi. - Blomkvist nói khi họ qua lại cầu trở về. - Chúng ta đang săn lùng một gã điên đặc.

- Ý anh là sao?

Blomkvist dừng lại ở giữa cầu tì vào thành cầu.

- Nếu đây là một cha lập dị ú ớ đang thử dọa chúng ta thì hắn sẽ đem con mèo xuống dưới gara hay thậm chí mang ra rừng. Nhưng hắn lại đưa đến hầm mộ. Có một điều gì đó bắt buộc ở chỗ này. Cứ nghĩ đó là một sự rủi ro đi. Đang là mùa hè người ta ra ngoài nhà, đi dạo loanh quanh. Con đường qua nghĩa trang là một con đường chính bắc nam của đảo Hedeby. Cho dù hắn có đóng cửa lại ở đằng sau hắn thì con mèo chắc cũng đã làm ầm ĩ cả lên và chắc là phải có mùi cháy.

- Hắn?

- Anh nghĩ Cecilia không bò đến đây ban đêm với một cây đuốc trong tay được.

Salander nhún vai.

- Em không tin bất cứ một ai trong đám họ, kể cả Frode hay ông bạn Henrik của anh. Họ đều là một bộ phận của cái gia đình sẵn sàng lừa đảo anh nếu như có cơ hội. Vậy bây giờ thì chúng ta làm gì đây?

Blomkvist nói:

- Anh phát hiện ra một lô một lốc về em. Thí dụ bao nhiêu người biết em là hacker?

- Không ai.

- Không ai, trừ anh, em nói thế chứ gì.

- Anh nói thế để đi đến đâu đây?

- Anh muốn biết em có đồng ý với anh không. Em có tin anh không.

Cô nhìn anh một lúc lâu. Cuối cùng chỉ nhún vai, thay cho trả lời.

- Chuyện đó thì em chịu, không làm được gì cả.

- Em có tin anh không? - Blomkvist nài hỏi.

- Trong lúc này. - Cô nói.

- Tốt. Nào, chúng ta đi gặp Frode.

Đây là lần đầu tiên bà vợ luật sư Dirch Frode gặp Salander. Vừa cười lịch sự bà vừa mở to mắt nhìn cô. Mặt Frode sáng lên khi thấy Salander. Ông đứng lên đón tiếp họ.

- Gặp các vị hay quá. - Ông nói. - Tôi vẫn cảm thấy có lỗi là chưa bày tỏ đúng đắn lòng biết ơn với cái công việc khác thường mà cô đã làm cho chúng tôi. Cả mùa đông vừa rồi lẫn mùa hè hiện nay.

Salander nghi ngờ liếc ông.

- Tôi được trả công. - Cô nói.

- Không phải chuyện ấy. Tôi đã có vài sự đánh giá khi vừa nhìn thấy cô. Cô hãy tốt bụng mà tha lỗi cho tôi.

Blomkvist ngạc nhiên. Frode lại có thể đề nghị một cô gái hai mươi lăm tuổi xăm khắp mình và đeo khoen đầy người thứ lỗi vì một cái gì đó mà ông chả cần phải xin lỗi! Ông luật sư đã leo lên được vài nấc nữa trong mắt Blomkvist. Salander nhìn chằm chằm ra đằng trước không buồn để ý đến ông.

Frode nhìn Blomkvist.

- Anh đã làm gì cái đầu của anh thế?

Họ ngồi xuống. Blomkvist tóm tắt sự diễn biến trong hai mươi tư giờ qua. Khi anh tả chuyện có người bắn anh ở gần Pháo đài, Frode nhảy dựng lên.

- Thế này thì điên thật rồi! - Ông ngừng lại nhìn đăm đăm Blomkvist. - Tôi xin lỗi nhưng chuyện đến thế này thì phải ngừng lại thôi. Tôi không thể đừng được. Tôi sẽ đi nói với Henrik và hủy hợp đồng.

- Ngồi xuống đi, - Blomkvist nói.

- Anh không hiểu...

- Điều tôi không hiểu là Lisbeth và tôi đã đến quá gần khiến một ai đó ở đằng sau tất cả chuyện này bị rối trí mà phản ứng hoảng loạn như thế. Chúng tôi có một vài câu hỏi. Trước hết: có bao nhiêu chìa khóa của hầm mộ nhà Vanger và ai được có một chiếc?

- Không phải việc của tôi, tôi không biết.- Frode nói. - Tôi cho là nhiều người trong gia đình có thể ra vào hầm mộ. Tôi biết Henrik có một chìa và Isabella đôi khi cũng đến đó, nhưng tôi không thể bảo với anh là bà ấy có chìa hay bà ấy mượn của Henrik.

- OK, ông vẫn ở bên chính phái. Có hồ sơ nào về tập đoàn không? Một thư viện hay cái gì đó đại loại thế. Chỗ mà họ lưu các cắt dán báo chí và thông tin về hãng xưa nay.

- Vâng, có. Ở văn phòng chính tại Hedestad.

- Chúng tôi cần vào đó. Có nhà báo nào lâu năm của ban lãnh đạo hay một cái gì na ná thế không?

- Tôi lại phải nói rằng tôi không biết. Ba chục năm nay tôi không làm việc với hồ sơ rồi. Anh phải nói với một người phụ nữ tên là Bodil Lindgren.

- Ông có thể gọi bà ta và thu xếp sao cho Salander đọc được hồ sơ chiều nay không? Cô ấy cần tất cả các cắt dán báo chí cũ về Tập đoàn Vanger.

- Không thành vấn đề. Còn gì nữa không?

- Còn. Greger cầm một chiếc máy ảnh Hasselblad hôm xảy ra tai nạn xe ở trên cầu. Có nghĩa là ông ta cũng đã có chụp một số ảnh. Ông ấy chết rồi thì những ảnh ấy ở đâu?

- Theo lô gích thì bà vợ góa và con trai ông ấy giữ. Để tôi gọi Alexander và hỏi anh ta.

- Em tìm cái gì nào? - Salander nói khi hai người đang trên đường về đảo.

- Cắt dán báo chí và ý kiến bạn đọc. Anh muốn em đọc kỹ mọi cái về ngày tháng của các vụ án mạng gây ra trong những năm 50 và 60. Bất cứ cái gì làm em ngạc nhiên thì em cứ ghi lại. Hình như trí nhớ của em...

Cô thụi một cái vào sườn anh.

Năm phút sau chiếc Kawasaki của cô đã phành phạch qua cầu.

Blomkvist bắt tay Alexander Vanger. Trong phần lớn thời gian Blomkvist ở Hedeby, ông đã ở đâu đó. Ông hai mươi tuổi khi Harriet mất tích.

- Dirch nói ông muốn xem các bức ảnh cũ.

- Bố ông có một chiếc Hasselblad, tôi tin như vậy.

- Đúng. Nó vẫn còn đây nhưng không ai dùng cả.

- Tôi mong ông biết rằng Henrik đã nhờ tôi nghiên cứu xem chuyện gì đã xảy ra với Harriet.

- Tôi hiểu. Và có nhiều người không thích chuyện ấy.

- Có vẻ là thế và dĩ nhiên ông không phải đưa tôi xem cái gì cả.

- Xin... Ông thích xem cái gì?

- Nếu bố ông chụp được ảnh nào vào hôm xảy ra tai nạn xe, hôm mà Harriet mất tích thì xin ông cho xem.

Họ đi lên gác xép. Phải mất mấy phút Alexander mới có thể nhận ra được cái hộp đựng những ảnh chưa xếp loại.

- Mang cả hộp về nhà. - Ông nói. - Nếu như còn thì chúng ở cả trong này đấy.

Như những minh họa cho biên niên gia đình Vanger, cái hộp của Greger Vanger đã chứa đựng những viên đá quý đích thực, bao gồm cả một số ảnh của Greger chụp với Olof Lindholm, thủ lĩnh chóp bu của Quốc xã Thụy Điển trong những năm bốn mươi. Những bức ảnh anh đã để ra bên. Anh tìm thấy những phong bì đựng những ảnh mà Greger đã chụp các cuộc tụ họp gia đình cũng như nhiều bức ảnh về các ngày nghỉ lễ điển hình - câu cá trên núi và một chuyến du lịch sang Ý.

Anh tìm thấy bốn bức về tai nạn trên cầu. Tuy máy của ông tốt, Greger vẫn là một tay chụp tồi. Hai bức cận cảnh chiếc xe téc, hai bức về những người đứng xem, chụp từ đằng sau. Anh chỉ tìm thấy một bức trong đó Cecilia hiện ra rõ trong tư thế quay nửa chiều nghiêng mặt.

Anh quét hình các ảnh này vào máy tính tuy anh biết chúng chả nói được điều gì mới với anh. Anh để các thứ trở lại vào cái hộp và nghĩ thế là xong việc, rồi ăn trưa với một cái sandwich. Sau đó anh đi gặp Anna.

- Bà có nghĩ Henrik còn có album nào ngoài những bức ảnh ông đã tập hợp lại cho cuộc điều tra về Harriet không?

- Có. Henrik luôn thích ảnh - ngay từ khi còn trẻ, tôi được nghe nói thế. Ông ấy có nhiều ảnh ở trong phòng làm việc của ông ấy.

- Bà có thể cho tôi xem được không?

Trông thấy rõ ngay là bà ngập ngừng. Cho Blomkvist mượn chìa khóa hầm mộ gia đình đã là một chuyện - dẫu gì thì đã có Chúa gánh trách nhiệm ở đấy - nhưng để cho vào văn phòng của Henrik lại là chuyện khác. Lệnh của Chúa không mở rộng ra đến đó. Blomkvist gợi ý là bà nên gọi Frode. Cuối cùng bà cho anh vào. Gần như các album choán mất hết cả một mét dưới cùng của giá sách. Anh ngồi vào bàn làm việc và mở quyển album đầu tiên.

Vanger đã lưu hết các bức ảnh gia đình còn lại. Nhiều bức rõ ràng là có từ lâu trước thời ông. Các bức lâu nhất có từ 1870, cho thấy những người đàn ông cục cằn và những phụ nữ nghiêm nghị. Có ảnh của bố mẹ Vanger. Một bức cho thấy bố ông nghỉ lễ Giữa Mùa hè với một đám đông nồng nhiệt ở Sandhamn năm 1906. Một bức nữa ở Sandhamn cho thấy các công nhân trên sàn một nhà máy và trong các văn phòng. Anh tìm thấy đại úy Oskar Granath, người đã đưa Vanger và cô Edith Lobach yêu dấu của anh ta đến Karlskrona an toàn.

Anna lên gác với một tách cà phê. Anh cảm ơn bà. Lúc ấy anh đã đi đến thời hiện đại và đang giở các trang ảnh của Vanger thời trẻ, mở nhà máy, bắt tay với Tage Erlander, một ảnh của Vanger với Marcus Wallenberg - hai nhà tư bản gườm gườm nhìn nhau.

Trong album này anh cũng tìm thấy hai trang ảnh liền trên đó Vanger viết bằng bút chì "Hội đồng Gia đình 1966". Hai bức ảnh màu cho thấy những người đàn ông trò chuyện và hút xì gà. Anh nhận ra Henrik, Harald, Greger và một số con rể trong chi Johan Vanger của gia đình. Hai bức cho thấy bữa ăn tối chính thức, bốn chục đàn ông và phụ nữ ngồi ở bàn, tất cả đều nhìn chằm chằm vào máy ảnh. Các bức ảnh được chụp sau khi tấn bi kịch trên cầu kết thúc nhưng trước khi mọi người nhận ra Harriet đã mất tích. Anh xem kỹ mặt họ. Bữa tiệc này lẽ ra cô gái đã dự. Có ai trong đám đàn ông ở đây biết là cô gái đã đi biệt? Các bức ảnh không cho ra câu trả lời.

Rồi thình lình anh sặc cà phê. Anh ho và ngồi thẳng người trên ghế.

Ở đầu bàn góc xa, Cecilia Vanger trong bộ váy sáng màu cười với máy ảnh. Ngồi cạnh chị là một phụ nữ tóc vàng khác cũng với mớ tóc dài và chiếc váy sáng màu tương tự. Hai người giống nhau đến mức ngỡ là chị em sinh đôi. Thế là thình lình mảnh ghép của bài đố ghép hình đã rơi vào chỗ của nó. Cecilia không phải là người ở cửa sổ buồng Harriet - đó là Anita, em của chị, kém chị hai tuổi và hiện đang sống ở London. Salander đã nói thế nào? *Có Cecilia ở trong nhiều ảnh lắm*. Không phải. Có hai cô gái và như cơ may muốn thế - cho đến nay - họ chưa từng được nhìn thấy ở chung trong một ảnh bao

giờ. Ở một khoảng cách, hai cô nom giống nhau trong các ảnh trắng đen. Henrik Vanger được cho là có thể nhận ra riêng biệt từng người nhưng với Blomkvist và Salander thì các cô gái nom giống nhau ngỡ như là một. Không ai chỉ cho họ thấy họ sai vì họ chưa bao giờ có ý hỏi chuyện này.

Blomkvist lật bức ảnh lại tóc gáy anh liền dựng đứng. Ngỡ đâu có một luồng gió lạnh thổi vào gian phòng. Có những bức ảnh chụp hôm sau, khi cuộc tìm kiếm Harriet bắt đầu. Sĩ quan cảnh sát trẻ Morell đang chỉ thị cho toán người đi tìm gồm hai sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục và mươi người đi bốt đang sắp sửa lên đường. Vanger mặc áo mưa dài đến đầu gối và đội mũ Anh hẹp vành.

Ở bên trái bức ảnh có một thanh niên hơi vạm vỡ với mái tóc dài sáng màu. Anh ta mặc chiếc jacket độn vai màu thẫm với một dải vải đỏ ở vai. Bức ảnh rất rõ. Blomkvist lập tức nhận ra anh ta - và chiếc jacket - nhưng để cho chắc chắn, anh lấy bức ảnh đi xuống hỏi bà Anna xem bà có biết người đó không.

- Ô thì, Martin Vanger chứ còn ai.

Salander lục kỹ hết năm này sang năm khác các cắt dán báo chí, lần lên theo trật tự thời gian. Cô bắt đầu từ 1949 và cứ thế đi miết. Đống hồ sơ đồ sộ. Công ty được thông tin đại chúng nhắc đến gần như hàng ngày trong một thời kỳ tương ứng - không chỉ ở báo địa phương mà ở cả thông tin đại chúng toàn quốc. Có những phân tích tài chính, những thương lượng công đoàn, đe dọa bãi công, nhà máy khai trương và nhà máy đóng cửa, những thay đổi trong các giám đốc điều hành, các sản phẩm mới tung ra. Tin tức lũ lượt. *Click, click, click*, đầu óc cô hoạt động với tốc độ cao trong khi cô tập trung vào thông tin và hấp thụ nó từ những trang giấy ố vàng.

Sau vài tiếng đồng hồ cô nảy ra một ý. Cô hỏi người quản lý hồ sơ liệu có các biểu đồ cho thấy tập đoàn Vanger đã có những nhà máy hay công ty ở đâu trong những năm 50 và 60.

Boldy Lindgren chả giấu vẻ lạnh nhạt khi nhìn Salander. Bà không vui chút nào cái việc cho phép một người lạ hoắc thâm nhập

nội bộ thánh cung hồ sơ của công ty, buộc phải cho cô ta được xem kỹ hết tất cả những gì cô ta muốn. Ngoài ra cô ả này nom lại y như một phần tử vô chính phủ ẩm ương mười lăm tuổi. Nhưng ông Frode đã cho những chỉ thị mà bà không được hiểu sai. Cái đồ con gái kiểu này lại được tự do xem bất cứ thứ gì mà ả thích. Và lại là khẩn nữa chứ. Bà mang ra các báo cáo thường niên có in ấn trong những năm mà Salander muốn xem; mỗi báo cáo lại có một biểu đồ về các phân nhánh của công ty ở khắp Thụy Điển.

Salander xem các biểu đồ và thấy công ty có rất nhiều nhà máy, văn phòng và mạng lưới bán hàng. Ở mỗi chỗ từng xảy ra án mạng lại có một chấm đỏ, đôi khi vài ba chấm, chỉ ra Tập đoàn Vanger.

Cô tìm ra tương quan đầu tiên vào năm 1957. Rakel Lunde, Lanskrona, bị phát hiện chết hôm trước ngày Công ty Xây dựng V&C thanh toán một lệnh đáng giá vài triệu để xây một gallery ở thị trấn. V&C là chữ tắt của Công ty Vanger và Carlen. Báo sở tại đã phỏng vấn Gottfried Vanger, ông vừa đến thị trấn để ký vào hợp đồng.

Salander nhớ lại một cái gì đó cô đã đọc ở trong báo cáo của cảnh sát ở sở lưu trữ tỉnh tại Landskrona. Rakel Lunde, người xem bói lúc rỗi rãi là một nhân viên quét dọn văn phòng. Bà đã làm việc cho công ty Xây dựng V&C.

7 giờ tối, Blomkvist gọi Salander có đến chục lần nhưng di động của cô đều tắt. Cô không muốn bị quấy rầy.

Anh bồn chồn đi đi lại lại trong nhà. Anh đã lấy ra các ghi nhận của Vanger về các hoạt động của Martin vào thời gian Harriet mất tích.

Năm 1966, Martin đang học lớp cuối cùng ở trường dự bị tại Uppsala. *Uppsala, Lena Andersson, học sinh trường dự bị mười bảy tuổi. Đầu bị cắt rời khỏi thân.*

Henrik Vanger đã ghi nhận điều này ở một chỗ nhưng Blomkvist cần phải xem các ghi chép của ông để tìm ra đoạn nào. Martin là một cậu con trai hướng nội. Cả nhà đã lo lắng cho anh. Sau khi bố anh bị chết đuối, Isabella đã quyết định đưa anh đi Uppsala - thay đổi

quang cảnh, nơi anh đã có buổng và ở chung với Harald Vanger. *Harald và Martin*? Khó mà thấy là đúng được.

Martin không đi cùng xe với Harald đến cuộc họp gia đình ở Hedestad rồi lại lỡ một chuyến tàu. Anh đến muộn vào buổi chiều cho nên đã ở trong số những người bị kẹt lại ở bên kia cầu. Anh chỉ đến được đảo sau 6 giờ, một lúc bằng tàu. Anh đã được chính Vanger đón, cùng với những người khác. Vanger đã đặt Martin xuống tận dưới cùng danh sách những người có thể có liên quan tới việc Harriet mất tích. Martin nói hôm ấy anh ta không gặp Harriet. Anh ta nói dối. Ngày hôm đó, anh ta đến Hedestad sớm hơn và anh ta đã ở Jarnvagsgatan đối mặt với em gái anh ta. Blomkvist có thể chứng minh sự dối trá bằng những bức ảnh từng bị chôn vùi trong gần bốn chục năm trời.

Gặp anh cô, Harriet đã choáng váng phản ứng. Cô đi khỏi đảo Hedeby cố nói chuyện với Henrik nhưng chưa gặp được Henrik thì cô đã biến mất. *Cô tính nói với ông chú chuyện gì? Uppsala? Nhưng Lena Andersson, Uppsala, không có trong danh sách? Cô có thể chưa biết.*

Câu chuyện vẫn chưa cho Blomkvist rõ được điều gì. Harriet biến mất vào quãng 3 giờ chiều. Không nghi ngờ gì nữa, lúc ấy Martin ở bên kia cầu. Có thể nhìn thấy anh ta ở trong bức ảnh chụp từ trên đồi nhà thờ. Anh ta không thể có khả năng đã làm hại Harriet ở trên đảo. Vẫn thiếu một miếng ở trong bài đố ghép hình. *Một tòng phạm? Anita Vanger ư?*

Qua hồ sơ Salander có thể thấy vị trí của Gottfried ở công ty bị thay đổi dần hàng năm. Ở tuổi hai chục vào những năm 1947, ông gặp Isabella và lập tức làm bà có thai; Martin Vanger sinh năm 1948 và không có vấn đề gì với chuyện này nhưng những người trẻ tuổi sẽ lấy vợ lấy chồng.

Khi Gottfried hai mươi hai tuổi, Henrik Vanger đã đưa ông ta vào sở chính của Tập đoàn Vanger. Ông rõ ràng là có tài và họ đã nhắm để cho ông tiếp quản. Năm hai mươi lăm tuổi, ông được đề bạt vào ban lãnh đạo, làm phó giám đốc của vụ phát triển của công ty. Một ngôi sao đang lên.

Vào giữa những năm 50, ngôi sao của ông bắt đầu chìm. *Ông ta uống rượu. Hôn nhân của ông với Isabella va vào đá ngầm, các con, Harriet và Martin không được tốt, Henrik đình lại.*

Sự nghiệp của Gottfried đã lên đến đỉnh cao. Năm 1956, lại một đề bạt mới, một phó giám đốc phát triển khác nữa. Hai phó giám đốc: một làm công việc trong khi Gottfried túy lúy và vắng mặt trong nhiều thời gian dài. Nhưng Gottfried vẫn là một Vanger, cũng như vẫn hấp dẫn và hùng biện. Từ 1957 trở đi, công việc của ông hình như là đi khắp đất nước để mở các nhà máy, giải quyết các mắc mớ ở địa phương, để phổ biến một hình ảnh mà lãnh đạo công ty thật sự quan tâm. *Chúng tôi đang cử một đứa con của chúng tôi đến đây nghe các vấn đề của các ông. Chúng tôi nghiêm túc với các ông.*

Đúng mười lăm phút sau, Salander phát hiện ra tương quan thứ ba. Uddevalla, 1962. Cùng ngày mà Lea Persson mất tích, tờ báo địa phương đã phỏng vấn Gottfried về một khả năng mở rộng bến cảng.

Khi bà Lindgren muốn đóng cửa hàng về nhà vào lúc 5 giờ rưỡi thì Salander đã cảu nhảu bảo với bà rằng cô còn lâu mới xong việc được. Bà cứ việc về và để chìa khóa lại, Salander sẽ quản cho. Lúc này, bà quản lý hồ sơ đã cáu điên lên vì một đứa con gái như thế này mà dám sai phái bà này nọ cho nên bà đã gọi ông Frode. Frode bảo bà nếu cô ấy có muốn ở cả đêm tại đấy cũng được. Xin bà Lindgren có thể báo an ninh ở sở để họ cho Salander đi khi nào cô ấy muốn đi được không?

Ba giờ sau, quãng 8 giờ rưỡi, Salander kết luận rằng Gottfried đã ở gần cái địa điểm mà ít nhất năm trong tám vụ án mạng đã được gây ra, trong những ngày hoặc trước hoặc sau các vụ này. Cô vẫn thiếu thông tin về các vụ án mạng năm 1949 và 1954. Cô xem kỹ một bức ảnh của ông đăng trên báo. Một người đàn ông thanh mảnh, đẹp trai, tóc vàng sẫm, trông hơi giống Clark Gable trong *Cuốn theo chiều gió.*

Năm 1949, Gottfried hai mươi hai tuổi. Vụ án mạng đầu tiên xảy ra trên đất đai của nhà ông, Hedestad. Rebecka Jacobsson, người làm việc ở Tập đoàn Vanger. Hai người gặp nhau ở đâu đây? Ông ta đã hứa với cô ấy những gì? Salander cắn môi. Vấn đề là năm 1965 Gottfried đã chết đuối khi

ông ta bị say trong khi vụ án mạng cuối cùng lại xảy ra ở Uppsala, tháng Hai năm 1966. Cô nghĩ hay là cô đã lầm khi cho tên Lena Andersson, cô nữ sinh mười bảy tuổi vào trong danh sách. *Không, có thể không cùng là một chữ ký nhưng vẫn là cùng kiểu nhái thơ Kinh thánh. Chúng chắc là có liên quan đến nhau.*

9 giờ trời đã tối. Khí trời lạnh và mưa phùn. Mikael ngồi trong bếp, gõ tay xuống bàn thì chiếc Volvo của Martin Vanger qua cầu và rẽ ra ngoài đi tới mũi đất. Không hiểu sao cái điều này lại làm cho đầu anh sinh chuyện.

Anh không biết mình nên làm gì. Toàn thân anh nóng ran lên vì thèm muốn được đặt câu hỏi - để khêu ra một cuộc đương đầu đối chọi. Chắc chắn đây không phải là một thái độ biết điều cần phải có nếu anh nghi Martin Vanger là một tên sát nhân điên loạn từng giết em gái và cũng từng đã suýt thành công trong việc cho toi cái mạng anh đi. Nhưng Martin cũng là một cục nam châm. Và anh ta không biết rằng Blomkvist biết; anh có thể đến gặp anh ta với lý do rằng... ừ được thôi, anh trả lại chiếc chìa của căn nhà nhỏ của Gottfried. Blomkvist khóa cửa nhà lại và đi ra mũi đất.

Nhà của Harald Vanger giống thường lệ tối như mực. Trong nhà Henrik, đèn đã tắt, trừ trong một gian buồng đối diện với sân. Nhà Isabella cũng tối. Cecilia không có nhà. Đèn sáng ở trên gác nhà Alexander nhưng tắt ở trong hai ngôi nhà mà chủ là những người không thuộc về gia tộc Vanger. Anh chẳng thấy một bóng ma nào. Anh lưỡng lự dừng lại ở bên ngoài nhà Martin Vanger, lấy di động ra, bấm số Salander. Vẫn không trả lời. Anh tắt di động để cho nó sẽ không kêu nữa.

Có ánh đèn ở dưới nhà. Blomkvist đi qua thảm cỏ và dừng lại ở cách cửa sổ bếp vài mét nhưng anh không trông thấy một ai. Anh tiếp tục đi quanh ngôi nhà, ngừng lại ở từng cửa sổ, nhưng không thấy dấu hiệu gì của Martin. Nhưng anh lại phát hiện thấy cánh cửa bên vào nhà xe hơi hé mở. *Đừng có mà làm thằng ngốc.* Nhưng anh không kìm được ý muốn nhòm xem một cái.

Vật đầu tiên anh trông thấy ở trên chiếc ghế dài của thợ mộc là một hộp đạn bắn nai sừng tấm mở nắp. Rồi anh thấy hai can xăng ở trên sàn, dưới ghế dài. *Martin chuẩn bị cho một cuộc đi thăm ban đêm nữa ư?*

- Vào đi, Mikael. Tôi thấy anh ở trên đường.

Tim Blomkvist bỏ hụt một nhịp. Anh từ từ quay đầu lại, thấy Martin đứng trong bóng tối ở gần cửa ra vào nhà.

- Đơn giản là anh không thể ở ngoài được, đúng không? - Tiếng của anh ta bình tĩnh, gần như thân mật.

- Chào Martin. - Blomkvist nói.

- Vào đi. - Martin nhắc lại. - Lối này.

Anh ta đi một bước lên trước và dẹp sang bên, tay trái đưa ra mời. Anh ta giơ tay phải lên và Blomkvist trông thấy một ánh kim loại xỉn đục.

- Tôi đang cầm một khẩu Glock. Đừng làm cái gì ngu xuẩn. Gần thế này tôi không bắn trượt đâu.

Blomkvist từ từ đi đến gần. Khi tới bên Martin, anh dừng lại nhìn vào mắt anh ta.

- Tôi cần đến đây. Có quá nhiều vấn đề.

- Tôi hiểu. Đi qua cửa.

Blomkvist vào nhà. Con đường dẫn tới gian sảnh ở gần bếp nhưng anh chưa kịp đi xa đến đó, Martin đã giữ anh lại, đặt nhẹ tay lên vai anh.

- Không, không lối ấy. Sang phải. Mở cửa ra.

Tầng hầm. Khi Blomkvist bước xuống được lưng chừng cầu thang, Martin tắt đèn và tất cả tối om. Ở bên phải anh là phòng đun nước nóng. Anh có thể ngửi thấy mùi xà phòng và nước nôi giặt giũ. Martin lái anh sang trái, vào gian nhà kho với các đồ nội thất cũ cùng các thùng với hộp, ở cuối gian nhà kho là một cánh cửa bảo hiểm bằng thép có một chiếc khóa chết.

- Đây, - Martin nói, ném chùm chìa khóa cho Blomkvist. - Mở nó ra.

Anh mở cái cửa.

- Tắt bật điện ở bên trái ấy.

Blomkvist mở cánh cửa tới địa ngục.

Khoảng 9 giờ, Salander đi kiếm chút cà phê và một miếng sandwich mua của người bán hàng ở hành lang bên ngoài kho hồ sơ. Cô tiếp tục lật giở các trang tài liệu cũ, tìm bất cứ một dấu vết nào của Gottfried ở Kalmar năm 1954. Cô không tìm thấy gì cả.

Cô nghĩ gọi Blomkvist nhưng nghĩ hãy đọc kỹ hết phần thư bạn đọc để có thể trọn vẹn là một ngày làm việc.

Không gian khoảng ba mét trên ba mét sáu. Blomkvist cho là nó nằm ở dọc mạn bắc của ngôi nhà. Martin Vanger đã thiết kế rất chu đáo gian phòng tra tấn riêng của anh ta. Bên trái là những dây xích, những móc sắt ở trên trần và dưới sàn, một cái bàn với những dải đai da để trói giữ nạn nhân. Rồi thiết bị video. Một phòng quay băng ghi hình. Đằng cuối gian phòng là một cũi thép cho các vị khách. Bên phải cửa là một cái ghế dài, một giường, và một cái tivi với các đĩa video ở trên một cái giá.

Vừa vào phòng, Martin đã chĩa súng vào ngực Blomkvist bảo anh nằm xuống sàn. Blomkvist từ chối.

- Tốt lắm. - Martin nói. - Thế thì tao sẽ bắn vỡ đầu gối mày.

Hắn nhắm. Blomkvist đầu hàng. Không còn cách nào. Anh hy vọng Martin chỉ xểnh cảnh giác đúng một phần mười giây - anh biết anh sẽ thắng trong bất cứ kiểu đánh nhau nào với Martin. Anh đã có một nửa cơ hội khi xuống được lưng chừng cầu thang gian hầm lúc Martin khẽ đặt tay lên bả vai anh nhưng anh lưỡng lự. Sau đó Martin không đến gần. Với một viên đạn ở đầu gối anh sẽ mất cơ hội. Anh nằm xuống sàn, Martin đến từ phía sau và bảo anh quặt tay lại sau lưng. Hắn còng tay anh, rồi hắn đá vào bụng dưới anh và đấm anh ác nghiệt liên hồi.

Những gì diễn ra sau đó giống như một cơn ác mộng. Martin chờn vờn giữa sự sáng suốt và điên thuần túy. Có thể khá yên ổn

một lúc nhưng rồi hắn lại sẽ xông ngay lên như một con thú trong chuồng. Hắn đá Blomkvist nhiều lần. Blomkvist chỉ còn có cách che đầu và giơ những phần mềm của cơ thể ra để hứng đòn.

Trong nửa giờ đầu tiên Martin không nói một lời và xem vẻ hắn cũng đã mất khả năng giao tiếp. Sau đó hắn hình như đã tự kiềm chế. Hắn quấn một dây xích vào quanh cổ Blomkvist, buộc chặt dây xích vào một cái mỏ sắt ở trên sàn bằng một cái khóa móc. Hắn để Blomkvist một mình trong chừng mười lăm phút. Khi quay lại hắn mang một chai nước. Hắn ngồi lên một cái ghế vừa uống vừa nhìn Blomkvist.

- Cho tôi một ít nước được không? - Blomkvist nói.

Martin cúi xuống để cho anh uống một ngụm dài ở cái chai. Blomkvist nuốt thèm thuồng.

- Cảm ơn.

- Vẫn xã giao thế, *Kalle Blomkvist*.

- Tại sao lại đấm đá như vậy? - Blomkvist hỏi.

- Vì mày quả thật đã làm cho tao rất giận. Mày đáng bị trừng trị. Tại sao mày không về nhà mày đi? Mày được *Millennium* cần đến, tao nói nghiêm chỉnh đấy - ta có thể làm cho nó thành một tờ tạp chí lớn. Ta có thể làm cùng với nhau trong nhiều năm.

Blomkvist nhăn mặt và cố xoay người cho có được tư thế dễ chịu hơn. Anh hết phương tự vệ. Anh chỉ còn lại có tiếng nói.

- Tôi cho là anh muốn nói thời cơ đã hết. - Blomkvist nói.

Martin cười to.

- Tao xin lỗi, Mikael. Nhưng dĩ nhiên tao biết là mày sẽ chết thẳng cẳng ở ngay tại chỗ này.

Blomkvist gật.

- Cái quỷ gì mà mày lại tìm ra tao, mày với cái con khỉ chê cơm mà mày tha đến đây?

- Anh đã nói dối về cái việc anh làm hôm mà Harriet mất tích. Anh đã ở Hedestad, tại cuộc diễu hành Ngày Trẻ con. Anh chụp ảnh ở đó, nhìn Harriet.

- Vì thế mà mày đã đi Norsjo phải không?

- Để có bức ảnh, đúng. Nó đã được một cặp tình cờ đi trăng mật ở Hedestad chụp.

Hắn lắc đầu.

- Mày nói dối bẩn thỉu. - Martin nói.

Blomkvist nghĩ lung: làm sao mà tránh hay hoãn được việc hành quyết anh.

- Bức ảnh đâu rồi?

- Âm bản ấy ư? Nó đang được để ở trong một két an toàn tại Handelsbanken ở ngay Hedestad đây... Anh không biết là tôi có một két gửi đồ an toàn ở đó ư? - Blomkvist nói dối trơn tru. - Có các bản sao ở khắp nơi. Trong máy tính của tôi và của cô gái, trong máy chủ của *Millennium* và trong máy chủ của An ninh Milton, nơi cô gái làm việc.

Martin chờ, cố tìm xem Blomkvist nói thật hay bịp.

- Đứa con gái biết đến đâu?

Blomkvist ngập ngừng. Hiện Salander là hy vọng cứu sống duy nhất của anh. Cô sẽ nghĩ thế nào khi về nhà mà không thấy anh. Anh đã để bức ảnh Martin Vanger mặc áo jacket độn ở trên bàn bếp. Liệu cô có làm một liên hệ không? Liệu cô có báo động không? *Cô sẽ không đi báo cảnh sát*. Ác mộng là cô có thể đến nhà Martin Vanger bấm chuông hỏi để biết Blomkvist ở đâu.

- Trả lời tao. - Martin nói, giọng lạnh băng.

- Tôi đang nghĩ. Cô ấy gần như biết ngang tôi, có thể còn hơn một chút cũng nên. Cô ấy giỏi lắm, cô ấy là người duy nhất tìm được ra mối liên hệ tới Lena Andersson.

- Lena Andersson? - Martin nói nghe vẻ thấp thỏm.

- Cô gái anh tra tấn rồi giết ở Uppsala năm 1966. Chớ bảo tôi là anh quên.

- Tao không biết mày đang nói cái gì cả. - Nhưng lần đầu tiên giọng hắn nghe run run. Đây là lần đầu tiên có người lần ra mối liên quan giữa vụ án này với hắn. - Lena không có tên ở trong quyển sổ để ngày tháng của Harriet.

- Martin, - Blomkvist nói, cố hết sức làm cho giọng của mình rắn rỏi. - Hết rồi. Mày có thể giết tao nhưng thế là kết thúc. Quá nhiều người biết rồi.

Martin lại đi đi lại lại.

Mình phải nhớ là hắn không có lý tính. Con mèo. Hắn có thể mang con mèo xuống giết ở đây nhưng hắn lại mang đến hầm mộ gia đình. Martin dừng lại.

- Tao nghĩ là mày đang nói dối. Mày và Salander là những đứa có thể biết được một cái gì ư. Rõ ràng là mày chưa nói với ai chứ không thì cảnh sát đã ở đây rồi. Một ngọn lửa tươi đẹp nho nhỏ ở căn nhà khách bằng gỗ thế là bằng chứng đi đời nhà ma.

- Thế nhưng nếu mày sai?

- Nếu tao sai thì đúng là kết thúc thật. Nhưng tao nghĩ không phải như thế. Tao đánh cá rằng mày bịp. Với lại tao còn có lựa chọn gì khác nữa đây? Tao sẽ nghĩ một ít về chuyện này. Con rồ chê cơm ấy là cái khâu yếu có phải không?

- Cô ấy đi Stockholm từ giờ ăn trưa rồi.

Martin cười phá.

- Cứ bịp tới nữa đi, Mikael. Suốt tối nó ngồi ở giữa đống hồ sơ tại văn phòng của Tập đoàn Vanger.

Tim Blomkvist bỏ mất một nhịp đập. *Hắn biết. Hắn đã biết hết.*

- Đúng thế. Kế hoạch là xem hồ sơ rồi đi Stockholm. - Blomkvist nói. - Tao không biết cô ấy lại ngồi ở đó lâu thế.

- Dẹp ngay các trò ba láp ấy đi, Mikael. Bà coi hồ sơ gọi bảo tao là Dirch đã cho con bé ở lại đấy muộn tùy theo ý nó. Có nghĩa là nó chắc chắn sẽ có ở nhà. Người gác đêm sẽ gọi cho tao khi nào nó về.

PHẦN 4

Giáp lá cà

11 THÁNG BẢY - 30 THÁNG MƯỜI HAI

Chín mươi hai phần trăm phụ nữ ở Thụy Điển từng bị xâm hại tình dục đã không trình báo vụ việc bạo hành mới nhất cho cảnh sát

CHƯƠNG 24

Thứ Sáu, 11 tháng Bảy - Thứ Bảy, 12 tháng Bảy

Martin Vanger cúi xuống lục túi Blomkvist. Hắn lấy chiếc chìa khóa.

- Biết đem đổi khóa, láu cá nhỉ. - Hắn nói. - Tao sẽ săn sóc con bạn gái của mày khi nó về.

Blomkvist nhớ ra Martin là một tay thương lượng có kinh nghiệm sau nhiều vụ thương lượng về công nghiệp. Hắn đã nhìn thủng một lần anh bịp.

- Tại sao?

- Tại sao cái gì?

- Tại sao lại có tất cả các trò này? - Blomkvist quay đầu hất chỉ lơ vơ vào cái phòng giam của mình.

Martin cúi xuống để một tay vào dưới cằm Blomkvist, nhấc đầu anh lên cho mắt hai bên nhìn vào nhau.

- Vì làm các trò ấy dễ quá mà. - Hắn nói. - Phụ nữ luôn biến mất tăm. Chả ai nhớ bọn họ cả. Đám di dân này, bọn điếm Nga này. Mỗi năm hàng nghìn người đi qua Thụy Điển cơ mà.

Hắn buông đầu anh xuống rồi đứng lên.

Lời Martin nói như một quả đấm thoi vào mặt anh.

Lạy Chúa. Đây không là bí mật lịch sử. Martin Vanger đang là kẻ giết hại phụ nữ hiện thời. Và mình loáng quáng đâm vào.

- Tình cờ bây giờ tao lại chả có khách khứa nào. Nhưng mày có thể sẽ thấy ngồ ngộ nếu biết rằng trong khi mày với Henrik ngồi ba hoa chích chòe về những đông với xuân thì ở dưới này có một đứa con gái, Irina, người Belarus. Khi mày ngồi ăn tối với tao thì nó bị nhốt ở trong cái cũi đằng kia kìa, tao nhớ là cái tối ấy vui, đúng không?

Martin ngồi vắt vẻo trên bàn, đung đưa chân. Blomkvist nhắm mắt lại. Bỗng cảm thấy vị chua chua xộc lên ở cổ họng, anh cố nuốt xuống. Chỗ đau ở sườn và bụng anh hình như đang sưng to lên.

- Những cái xác thì mày làm thế nào?

Ngay bên dưới cầu tàu kia tao có một con tàu. Tao cho nó ra khơi xa. Không giống bố tao, tao không để lại dấu vết. Nhưng ông ấy cũng thông minh. Ông ấy rải các nạn nhân của ông ấy lên khắp Thụy Điển.

Các miếng ghép của bài đố ghép hình đã đâu vào đấy hết.

Gottfried Vanger. Từ 1949 đến 1965. Rồi Martin Vanger, bắt đầu năm 1966, ở Uppsala.

- Mày phục bố mày.

- Ông ấy là người dạy dỗ tao. Khi tao mười bốn tuổi, ông ấy đã vỡ lòng cho.

- Uddevalla, Lea Persson.

- Mày không thông minh hả? Đúng, tao ở đó. Tao chỉ xem nhưng tao ở đó.

- 1964. Sara Witt ở Ronneby.

- Tao mười sáu. Lần đầu tiên tao có một con đàn bà. Bố tao dạy tao. Tao là người bóp cổ nó chết.

Hắn nói phét. Lạy Chúa. Một gia đình bệnh hoạn đáng phải trời tru đất diệt.

- Mày không hiểu được điên là thế nào.

- Mày là một kẻ nhỏ nhoi tầm thường, Mikael. Mày không thể hiểu được cái cảm giác giống với Chúa là được kiểm soát tuyệt đối cái sống cái chết của bất cứ một đứa nào.

- Martin, mày sướng vì được tra tấn và giết hại phụ nữ.

- Tao nghĩ đúng ra không phải là thế. Nếu phân tích khoa học hoàn cảnh tao thì tao là một tên hiếp dâm hàng loạt đúng hơn là một kẻ giết người hàng loạt. Thật ra, trước hết tao là một đứa bắt cóc hàng loạt. Giết là hậu quả tự nhiên thôi, hãy nói như vậy, vì tao phải giấu tội đi chứ. Dĩ nhiên xã hội không chấp nhận được các hành động của tao nhưng trước hết và trên hết tội ác của tao là một tội ác chống lại các công ước của xã hội. Cái chết chỉ diễn ra khi các khách của tao kết thúc cuộc thăm viếng ở đây, sau khi tao đã phát ớn phát ngấy với họ. Nhìn vẻ tuyệt vọng của họ mới mê làm sao chứ.

- Tuyệt vọng?

- Chính nó. *Tuyệt vọng*. Chúng tưởng làm cho tao hài lòng thì chúng sẽ sống, chúng chịu theo các luật lệ của tao. Chúng bắt đầu tin tao, có được một ít tình bạn bè nào đó với tao, cho đến cuối cùng chúng vẫn hy vọng chút tình bạn bè ấy. Tuyệt vọng đến khi bắt đầu hửng sáng cũng chính là lúc thật sự toi đời.

Martin đi quanh bàn rồi tựa vào cái cũi sắt.

- Mày và các công ước tư sản của chúng mày sẽ không bao giờ nắm hiểu được cái chuyện tao vừa nói nhưng từ khi lên kế hoạch bắt cóc là phấn khích đã có ngay rồi. Việc này không được làm tùy hứng - các trò bắt cóc luôn bị tóm không thoát được. Đây là một khoa học gồm có cả hàng nghìn chi tiết tao phải cân nhắc. Tao phải nhận diện con mồi, ả là ai, ả người đâu, tao làm sao tiếp xúc được với ả, tao phải làm gì để có thể ở một mình với *con mồi* mà không lộ tên tuổi hay là nay mai lại dính phải chuyện cảnh sát điều tra.

Câm đi, nhân danh Chúa...

- Mày thật sự bận tâm đến các chuyện này hả, Mikael?

Hắn cúi xuống thụi vào má Blomkvist. Cái đánh gần như là một đụng chạm âu yếm.

- Chuyện này chỉ được kết thúc một chiều đơn phương, mày thấy thế chứ? Tao hút thuốc thì có phiền mày không?

- Cho tao một điếu được không? - anh nói.

Martin châm hai điếu thuốc, đặt cẩn thận một điếu vào giữa hai môi Blomkvist, để cho anh rít một hơi dài.

- Cảm ơn. - Blomkvist bất giác nói.

Martin lại bật cười to.

- Mày xem đấy. Mày đã sắp chấp nhận nguyên tắc hàng phục của tao rồi. Mikael, tao nắm cái mạng mày ở trong tay. Mày biết tao có thể cho mày tiêu bất cứ lúc nào. Mày quỵ lụy tao để cải thiện tình trạng của mày, mày sử dụng lý trí và một ít cử chỉ lịch thiệp để làm cái trò ấy. Thì mày được thưởng liền ngay đó.

Blomkvist gật. Tim anh đập dữ đến mức gần như không thể chịu nổi.

Lúc 11 giờ 15, Lisbeth Salander uống hết nước trong cái chai PET của cô trong khi lật trang hồ sơ. Không giống Blomkvist bị sặc cà phê sớm nay, cô không để cho nước đi lầm đường. Hơn nữa, cô mở mắt to ra khi cô tìm ra được mối tương quan.

Click!

Trong hai giờ cô ngụp lội trong đống thư bạn đọc về mọi thứ bà dẫn trên đời. Thư bạn đọc chủ yếu là từ *Thông tin Công ty*. Nó mang logo Vanger - một cờ đuôi nheo Thụy Điển lật phật trong gió, với đầu cờ là một mũi tên nhọn. Các thư này được cho là để chung với bộ phận quảng cáo của hãng, nó chứa đầy các thứ tuyên truyền vốn được giả định là sẽ làm cho các công nhân viên cảm thấy mình là thành viên của một gia đình lớn.

Cùng với ngày lễ thể thao mùa đông vào tháng Hai 1967, Henrik Vanger tỏ ra hào hiệp đã mời năm chục công nhân viên ở văn phòng chính cùng với gia đình của họ đến dự tuần lễ trượt tuyết ở Harjedalen. Công ty đã có lợi nhuận kỷ lục trong năm ngoái. Vụ quan hệ công chúng cũng đến và làm một báo cáo bằng ảnh.

Nhiều ảnh với nội dung lý thú được chụp lúc đổ dốc. Một vài bức cho thấy những nhóm người ở quán bar, các công nhân viên đang cười và nâng bia lên chúc nhau. Hai bức chụp một việc làm nho nhỏ buổi sáng khi Henrik Vanger tuyên bố Ulla-Britt Mogren là Nhân viên Văn phòng Tốt nhất của Năm. Cô được tặng một món tiền thưởng năm trăm curon và một chiếc bát pha lê.

Lễ tặng này diễn ra ở sân thượng khách sạn, trước khi mọi người rõ ràng là đang nghĩ quay về lại với các sườn dốc. Khoảng hai chục người ở trên bức ảnh.

Ở xa bên phải, ngay sau Henrik Vanger là một người đàn ông tóc dài. Anh ta mặc jacket độn thẫm màu với một dải vải nhìn thấy rõ ở trên vai. Do là ảnh trắng đen nên không thể nhận được ra màu nhưng Salander dám đánh cược đời mình rằng cái dải đó là màu đỏ.

Ghi chú giải thích mối tương quan... *xa bên phải, Martin Vanger (19) đang học ở Uppsala. Anh đang được bàn tán đến như một người có tương lai hứa hẹn trong công việc quản lý công ty.*

- Cha cha. - Salander trầm trầm nói.

Cô tắt đèn bàn làm việc, để thư bạn đọc thành cả đống ở trên khắp mặt bàn làm việc - *thôi, để cho sáng mai mụ Lindgren nhếch nhác có việc bận đến.*

Cô đi cửa ngách ra bãi đậu xe. Khi cửa đóng lại cô nhớ đã hứa khi nào về thì bảo ông gác đêm. Cô dừng lại đưa mắt nhìn khắp bãi xe. Chỗ người gác đêm ở phía bên kia tòa nhà. Nghĩa là cô phải đi bộ quanh hết một vòng sang phía bên kia. *Hãy để cho chó đang ngủ được yên,* cô quyết định.

Trước khi đội mũ bảo hiểm cô gọi số di động của Blomkvist. Cô được nhắn là có thể không gọi được chủ thuê bao. Nhưng cô cũng thấy anh đã gọi cô ít nhất không dưới ba chục lần vào quãng giữa 3 giờ rưỡi đến 9 giờ. Cô thử máy của căn nhà gỗ nhỏ nhưng không có trả lời. Cô nhăn mặt, đóng di động lại, đội mũ bảo hiểm rồi đạp cần kích cho nổ máy. Cuốc đi từ văn phòng chính ở lối vào khu công nghiệp Hedestad đến đảo Hedeby mất mười phút. Một ngọn đèn sáng ở trong bếp.

Salander nhìn quanh. Thoạt đầu cô nghĩ Blomkvist đi gặp Frode nhưng trên cầu cô đã để ý thấy đèn nhà Frode tắt ở bên phía bờ nước. Cô nhìn đồng hồ đeo tay: 11 giờ 40.

Cô đi vào căn nhà gỗ nhỏ, mở tủ quần áo, lấy ra hai chiếc máy tính xách tay cô đang dùng để lưu những hình kiểm soát bằng hai camera cô đã đặt. Cô để một lúc cho diễn lại các sự việc.

15 giờ 32 Blomkvist vào nhà.

16 giờ 03 anh mang tách cà phê ra vườn. Anh mang theo cặp hồ sơ và nghiên cứu nó. Anh gọi ba lần điện thoại ngắn lúc đang ở trong vườn. Ba cuộc ứng đúng vào ba cuộc mà cô không trả lời.

17 giờ 21 Blomkvist dời căn nhà gỗ. Quay trở lại không đến mười lăm phút sau.

18 giờ 20 anh ra cổng nhìn về phía cầu.

21 giờ 03 anh đi ra. Anh không trở lại.

Salander quay nhanh các hình ảnh ở chiếc máy tính thứ hai lên, nó chụp cổng nhà và con đường ở bên ngoài cửa ra vào chính. Cô có thể thấy ai đã qua đây trong ngày.

19 giờ 12 Nilsson đến nhà.

19 giờ 42 chiếc Saab thuộc Ostergarden đi đến Hedestad.

20 giờ 02 chiếc Saab trên đường quay về.

21 giờ xe của Martin đi qua. Ba phút sau Blomkvist rời nhà. 21 giờ 50, Martin Vanger hiện ra ở kính ngắm của camera. Anh ta đứng ở cổng hơn một phút nhìn căn nhà, rồi nhòm qua cửa sổ bếp. Anh ta đến cổng có mái và cố mở, lấy ra một chiếc chìa khóa. Chắc anh ta phát hiện ra Blomkvist đã thay khóa. Anh ta đứng im một lúc rồi quay đi rời căn nhà.

Salander cảm thấy sợ lạnh toát tới tận cả gan ruột.

Martin một lần nữa để Blomkvist một mình. Anh vẫn cứ ở trong cái tư thế khó chịu bị còng hai tay ở sau lưng còn cổ thì bị một dây xích mảnh buộc chặt vào một khuy sắt trên sàn. Anh cựa giẫng cái

còng nhưng biết là không thể nào tháo gỡ nó ra. Cái còng quá chặt, tay anh tê bì.

Anh hết đường thoát. Anh nhắm mắt lại.

Anh không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua thì lại nghe thấy tiếng chân Martin. Hắn hiện ra trong tầm mắt Blomkvist. Xem vẻ bực bội.

- Khó chịu hử? - hắn nói.

- Rất. - Blomkvist nói.

- Mày hãy tự trách mày. Lẽ ra mày về Stockholm rồi.

- Tại sao mày giết người, Martin?

- Tao chọn như thế. Tao có thể tranh luận các mặt luân lý, trí tuệ của việc tao giết; tao với mày có thể nói chuyện hết đêm nhưng cái đó cũng chả thay đổi được gì. Mày thử nhìn theo cách này xem: một mạng người là một con sò làm bằng da giữ cho các tế bào, máu cùng các thành phần hóa chất được đâu ở nguyên vẹn đấy. Rất ít kẻ kết thúc trong các sách sử. Phần lớn là quỵ gối và biến đi không để lại dấu vết.

- Mày giết cả phụ nữ.

- Trong chúng ta có những người giết cho vui - tao không phải là đứa duy nhất có cái thú chơi riêng này - chúng tao sống một cuộc đời trọn vẹn.

- Nhưng sao lại cả Harriet? Chính em gái mày?

Rất nhanh Martin túm lấy tóc anh.

- Thằng đốn mạt ranh con, xảy ra chuyện gì với em tao rồi, bảo tao ngay?

- Mày nói sao? - Blomkvist thở ngắc. Anh cố quay đầu để cho tóc bị túm giật lỏng ra. Dây xích thít lại ở quanh cổ anh.

- Mày với Salander. Mày đã làm những gì với em tao?

- Bỏ ra, nhân danh chúa. Chúng ta đang nói chuyện mà.

Martin buông tóc anh ra, ngồi vắt chéo chân trước Blomkvist. Hắn lấy một con dao ở trong túi jacket ra, mở lưỡi. Hắn gí mũi dao

vào da ở ngay bên dưới mắt Blomkvist. Blomkvist buộc phải nhìn mắt hắn.

- Em tao bị làm sao rồi, thằng đốn mạt?

- Tao không biết. Tao nghĩ là mày giết.

Martin nhìn trừng trừng Blomkvist một lúc lâu. Rồi hắn chùng người lại. Hắn đứng lên đi loanh quanh trong buồng, suy nghĩ. Hắn ném con dao xuống sàn rồi cười phá trước khi đi đến nhìn vào mặt Blomkvist.

- Harriet, Harriet, cứ là Harriet. Chúng tao đã cố... nói chuyện với nó. Gottfried cố dạy nó. Chúng tao nghĩ nó là một người cùng bọn với chúng tao và như thế thì nó phải nhận lấy nghĩa vụ của nó nhưng nó lại chỉ là một cái... *l.* tầm thường. Tao đã kiểm soát được nó, hay là tao tưởng ra như thế nhưng nó cứ luôn cố mà nói với Henrik và rồi tao hiểu ra là không thể tin nó được. Sớm muộn nó sẽ đi nói với một ai đó về tao.

- Mày đã giết cô ấy?

- Tao *đã muốn* giết nó. Tao *đã nghĩ* đến chuyện đó nhưng tao đến muộn quá. Tao đã không sang được đảo. - Đầu óc Blomkvist đã phải chật vật để cố thu nhận thông tin nhưng anh cảm thấy như có một lời nhắn mang dòng chữ THÔNG TIN QUÁ TẢI vừa bật ra. Martin Vanger không biết chuyện gì đã xảy ra với em gái hắn.

Thình lình Martin rút di động ra khỏi túi liếc vào màn hình rồi đặt nó lên ghế cạnh khẩu súng ngắn.

- Đến lúc ngừng tất cả các thứ này lại đã. Tao phải xử lý với con đĩ chê cơm của mày đêm nay.

Hắn lấy một dải dây da hẹp ở trong tủ li ra, lùa nó vào quanh cổ Blomkvist, như một thòng lọng. Hắn nới lỏng dây xích ghim anh dí sát xuống sàn, xốc anh đứng lên rồi ném anh về phía tường. Hắn lùa dải dây da qua một cái mắt ở trên đầu Blomkvist rồi buộc chặt nó vào đấy khiến cho anh cứ phải đứng kiễng trên các đầu ngón chân.

- Có chặt quá không? Mày thở được chứ? - hắn nới một nấc và khóa đầu kia của dải dây da vào dưới chân tường. - Tao không muốn mày bị chết ngạt ngay.

Cái thòng lọng cứa quá mạnh vào cổ họng Blomkvist, anh không thốt ra được một tiếng nào. Martin chăm chú nhìn anh.

Đột ngột hắn cởi khóa quần Blomkvist, tụt nó hẳn ra cùng với chiếc quần đùi đánh bốc. Trong khi hắn kéo quần anh ra, Blomkvist bị hẫng chân, lủng lẳng trên dây thòng lọng mất một lúc rồi ngón chân anh mới lại bám được vào sàn. Martin đi đến tủ li lấy một chiếc kéo. Hắn cắt tung áo phông của anh ra, ném các mảnh áo xuống sàn. Rồi hắn đứng vào một chỗ ở cách Blomkvist một ít ngắm nhìn nạn nhân của hắn.

- Tao chưa có một thằng con trai nào ở đây. - Martin nói, giọng nghiêm chỉnh. - Tao chưa mó vào một thằng đàn ông nào, sự thật là vậy... trừ bố tao. Đó là nghĩa vụ của tao.

Thái dương Blomkvist đập bình bịch. Anh muốn đỡ nhẹ đi trọng lượng của anh thì lại bị thít chặt lấy cổ. Anh cố đưa tay bấu vào bức tường xi măng ở sau lưng để có điểm tựa nhưng không có cái gì anh có thể níu lấy.

- Đến lúc rồi nào. - Martin nói.

Hắn đưa tay lên dải dây da kéo xuống. Blomkvist lập tức cảm thấy nút thòng lọng nghiến chặt lấy cổ anh.

- Từ lâu tao đã muốn xem đàn ông nếm trò này ra sao.

Hắn siết thòng lọng rồi cúi xuống hôn lên môi Blomkvist. Thì đồng thời một cái giọng lạnh ngắt xuyên suốt hết gian phòng.

- Đồ bò rạp chết rấp kia, ở cái hố cứt này, tao hưởng độc quyền thằng kia rồi đấy nha.

Blomkvist nghe thấy tiếng Salander ở trong một màn sương mù đỏ lừ. Anh đã quay được mắt để đủ tập trung nhìn thấy Salander đứng ở lối vào cửa. Mặt như hề không có chuyện gì, cô đang nhìn Martin.

- Không..., chạy đi. - Blomkvist nói, khàn đặc.

Anh không thể nhìn thấy vẻ mặt Martin nhưng anh gần như cảm thấy được bằng da thịt cái cơn chấn động khi hắn quay lại. Chừng

một thoáng, thời gian ngừng sững. Rồi Martin với lấy khẩu súng ngắn hắn để ở trên ghế.

Salander vọt ba bước rất nhanh đến, tay vung lên một chiếc gậy đánh golf mà cô giấu ở bên sườn. Cây gậy sắt bay lên thành một đường vòng cung rộng rồi nện trúng vào xương đòn gánh gần bả vai hắn. Cú đánh mạnh khủng khiếp, Blomkvist nghe như có một cái gì nứt rạn. Martin rú hộc lên.

- Đồ bò sát, mày có thích bị đau không? - Salander nói.

Giọng cô vừa sắc vừa sạn như giấy ráp. Chừng nào Blomkvist còn sống thì chừng nấy anh còn nhớ không quên nét mặt cô lúc cô tiến đánh. Răng cô nhe ra như một ác thú vồ mồi, mắt cô lấp lánh, đen như than đá. Cô di chuyển nhanh với tốc độ tia chớp của giống nhện ăn thịt, rồi cô lại hoàn toàn tập trung vào con mồi khi cô vung chiếc gậy sắt lên lần nữa, phang vào đúng sườn Martin.

Hắn loạng choạng trên ghế rồi ngã. Khẩu súng rơi thịch xuống sàn ở dưới chân Salander, cô đá nó ra xa.

Rồi cô đánh cú thứ ba, đúng lúc Martin đang cố đứng lên. Cô phang đánh hự một cái nặng lẳn vào hông hắn. Cổ họng Martin buột ra một tiếng kêu kinh hoàng. Cú đánh thứ tư trúng đằng sau hắn, giữa hai bả vai.

- Lis... ú ú us... - Blomkvist thở ngắc.

Anh gần như sắp rồi đời, hai thái dương đau buốt tưởng như không chịu nổi. Cô quay lại và thấy mặt anh đỏ màu cà chua chín, mắt anh mở ra trắng rã, lưỡi thè lè khỏi miệng. Cô nhìn quanh thấy con dao trên sàn. Rồi cô liếc nhanh một cái đến Martin lúc này đang cố trườn ra xa cô, một tay thõng thẹo. Trong giây phút này hắn không thể làm được gì rắc rối. Cô buông cây gậy, nhặt con dao lên. Mũi nó nhọn nhưng lưỡi nó cùn. Cô kiễng chân lên cứa mạnh vào dải dây da để cho nó đứt ra. Như thế phải mất vài giây nhưng Blomkvist đã đổ kềnh ra sàn. Cái thòng lọng lại thít chặt hơn vào cổ anh.

Salander lại nhìn sang Martin Vanger. Hắn đã đứng lên nhưng người co gập lại. Cô cố móc ngón tay vào dưới cái nút. Mới đầu cô không dám cắt nó nhưng cuối cùng cô lùa mũi dao xuống dưới, làm

cho da cổ Blomkvist xước ra khi cô cố mở rộng cái nút thòng lọng. Cuối cùng nó lỏng ra và Blomkvist thở mấy cái khò khè, run rẩy.

Trong một lúc Blomkvist có cảm giác cơ thể và linh hồn anh nhập vào nhau thành một. Anh đã nhìn tinh tường lại, có thể nhận ra từng hạt bụi ở trong gian buồng. Tai anh đã thính hẳn, có thể ghi nhận được từng hơi thở, từng tiếng áo quần cọ nhau, tựa như có một mũ nghe quàng lên tai, anh nhận ra mùi mồ hôi của Salander cùng mùi da áo jacket cô. Rồi ảo giác tan biến khi máu bắt đầu chảy trong đầu anh.

Salander quay đầu lại đúng lúc Martin Vanger biến đi ở ngoài cửa. Cô đứng lên, nắm lấy khẩu súng, xem lại ổ đạn và mở chốt an toàn. Cô nhìn quanh và tập trung vào các chìa khóa còng tay, chúng nằm thù lù ở trên mặt bàn.

- Em đi bắt hắn. - Cô chạy ra cửa nói. Cô chộp lấy chùm chìa khóa rồi ngoái tay lại ném xuống sàn, gần Blomkvist.

Anh cố hét to bảo cô chờ nhưng chỉ buột ra được có một tiếng khàn khàn còn cô thì đã biến đi mất.

Salander không quên rằng Martin có một khẩu súng dài ở đâu đó nên cô dừng lại, khẩu súng lăm lăm ở đằng trước sẵn sàng bắn trong khi leo các bậc thang lên hành lang ở giữa nhà xe và nhà bếp. Cô nghe ngóng, nhưng không thấy một tiếng nói nào mách cô con mồi đang ở đâu. Cô lén đi tới nhà bếp, và sắp tới đó thì nghe thấy tiếng xe hơi khởi động ở ngoài sân.

Ở đường cho xe ra vào nhà, cô nhìn thấy một đôi đèn hậu đi ngang qua nhà Henrik Vanger rồi quay xuống phía cầu. Cô bèn ra sức chạy. Cô nhét khẩu súng vào túi jacket và chả màng gì đến chuyện mũ bảo hiểm mà cứ cho xe nổ máy. Vài giây sau cô đã qua cầu.

Cỗ xe có lẽ đã làm một khởi động với tốc độ 100 mét trong chín mươi giây khi đi đến khúc quẹo ra quốc lộ E4. Có thể cô không trông thấy được xe hắn. Cô phanh xe, tắt máy để nghe.

Trời đầy mây đen ngòm. Ở chân trời cô thấy hửng rạng đông. Rồi cô nghe thấy tiếng máy và bắt được ánh đèn hậu lóe lên trên đường

E4, đi xuống phía nam. Salander đạp cần kích nổ máy, cài số và phóng qua dưới cầu vượt. Cô đang đi với 40 dặm một giờ thì rẽ quành vào lối lên đường bên dẫn tới xa lộ. Không thấy xe qua lại, cô tăng hết tốc độ, bay vút lên phía trước. Khi đường bắt đầu lượn dọc một dòng nước, cô đang đi 90 dặm một giờ, ở cái tốc độ nhanh nhất mà cỗ xe máy của cô đạt được khi nó đổ dốc. Hai phút sau cô trông thấy ánh đèn ở đằng trước cách chừng năm sáu trăm mét.

Phân tích hậu quả đi. Nào ta làm gì bây giờ đây?

Cô giảm xuống một tốc độ phải chăng hơn là bảy mươi lăm dặm và bám lấy chiếc xe hơi. Cô đã mất tăm nó khoảng vài giây qua mấy lần vào cua. Rồi cả hai cùng ra đường thẳng dài, cô chỉ còn ở cách nó chừng trăm rưỡi mét.

Hắn chắc đã trông thấy đèn mũi xe máy của cô nên phóng nhanh lên khi họ vào cung đường vòng. Cô lại tăng tốc nhưng để mất đất sau mấy khúc lượn.

Cô nhìn thấy đèn một chiếc xe tải lại gần. Martin cũng thấy. Hắn tăng tốc độ lên nữa và lái thẳng vào làn đường trước mặt. Salander thấy chiếc xe tải tránh nghiêng ra và lóe đèn xi nhan nhưng đâm vào nhau là điều không thể tránh khỏi. Martin Vanger thúc thẳng vào chiếc xe tải, tiếng xe đâm vào nhau nghe ghê rợn.

Salander hãm xe lại. Cô trông thấy chiếc moóc bắt đầu gẫy gập lại chắn ngang đường của cô. Với tốc độ cô đang đi thì chỉ mất hai giây là cô lao đến chỗ xảy ra tai nạn. Cô tăng tốc và quặt mạnh tay lái sang hẳn một bên, xe cô bay vọt qua cách cái đuôi xe tải đang rít lên ầm ầm chừng gần hai mét, tránh gọn. Liếc ngược về đuôi mắt, cô trông thấy lửa bùng lên ở đầu chiếc xe tải.

Cô đi tiếp hơn một trăm mét nữa thì phanh lại và nghĩ, rồi cho xe quay đầu. Cô trông thấy người lái xe tải đang từ trong ca bin bò ra ở bên phía hành khách. Rồi cô lại phóng nhanh lên. Ở Akerby, khoảng một dặm về phía nam, cô rẽ sang trái, tấp vào một con đường nhỏ cũ lui ngược lại phía bắc, song song với quốc lộ E4. Cô leo lên một quả đồi đi qua hiện trường đâm xe. Hai chiếc xe hơi đã đỗ lại. Những ngọn lửa to tướng đang sôi lên cuồn cuộn ra ngoài khung chiếc xe

của Martin đã bị chiếc xe tải đè bẹp xuống. Một người đàn ông đang dùng một máy cứu hỏa nhỏ phun vào đám cháy.

Cô đã mau chóng lăn bánh thong thả qua cầu. Cô đỗ xe ở bên ngoài căn nhà gỗ nhỏ, đi bộ trở về nhà của Martin Vanger.

Mikael vẫn đang vật lộn với cái còng tay. Tay anh tê bại không thể nắm lấy được chiếc chìa khóa còng. Salander mở còng cho anh và ôm chặt lấy anh trong khi máu bắt đầu chảy trở lại vào hai bàn tay anh.

- Martin? - anh hỏi, giọng khàn khàn.

- Chết rồi. Hắn lái xe tông thẳng vào đầu một xe tải ở hai dặm về phía nam đường E4.

Blomkvist trừng trừng nhìn cô. Cô mới chỉ đi có khoảng một ít phút.

- Chúng ta phải... gọi cảnh sát. - Anh nói lào phào. Anh bắt đầu ho dữ.

- Tại sao? - Salander nói.

Đến mười phút Blomkvist vẫn không thể đứng được. Anh vẫn nằm ở trên sàn, trần truồng, tựa vào tường. Anh xoa xoa cổ và lóng ngóng nhấc chai nước lên, Salander sốt ruột chờ cho tới khi anh lấy lại được xúc giác. Cô để thì giờ này suy nghĩ.

- Anh mặc quần vào.

Cô lấy chiếc áo phông bị cắt nát của anh ra lau sạch các vân tay ở còng tay, dao, cây gậy đánh golf. Cô nhặt chai nước PET của cô lên.

- Em làm gì thế?

- Mặc quần áo vào và nhanh lên. Trời đang sáng lên rồi. - Blomkvist đứng trên hai chân run rẩy, cố xỏ quần đùi và chiếc quần jean vào. Anh trượt chân ở trên đôi giầy tập thể thao. Salander nhét bít tất của anh vào túi jacket của cô rồi ngăn anh lại. - Anh đã sờ mó chính xác vào những cái gì ở dưới này?

Blomkvist nhìn quanh. Anh cố nhớ. Cuối cùng anh nói anh không sờ vào cái gì trừ cửa buồng và mấy chiếc chìa khóa. Salander tìm ở

trong jacket của Martin những chìa khóa mà hắn đã treo trên ghế. Cô lau sạch tay nắm cửa và các nút bấm đèn. Cô đỡ Blomkvist lên cầu thang của gian hầm và bảo anh chờ ở hành lang trong khi cô cất cây gậy đánh golf vào nguyên chỗ của nó. Khi quay lại, cô cầm một áo phông thấm màu của Martin.

- Mặc vào. Em không muốn ai thấy anh đêm đi la cà mà lại phanh trần cả ra thế này.

Blomkvist nhận thấy mình đang ở trong một trạng thái sốc hoàn toàn. Salander đang chịu trách nhiệm mọi cái và anh bị động tuân theo các chỉ dẫn của cô. Cô đỡ anh đưa ra khỏi nhà Martin. Hai người vừa vào trong căn nhà gỗ nhỏ, cô liền giữ anh lại.

- Nếu ai nhìn thấy chúng ta mà hỏi ban đêm đi làm gì ở ngoài như thế thì nói chúng ta đi ra mũi đất chơi đêm và rồi tình tang ở ngoài ấy.

- Lisbeth, anh không thể...

- Đi tắm. *Ngay.*

Cô giúp anh cởi quần áo và đẩy anh vào buồng tắm. Rồi cô đặt nước pha cà phê và làm một nửa tá bánh sandwich bằng lúa mạch đen với phó mát, xúc xích gan, thìa là dầm dầu dấm. Cô ngồi nghỉ lưng ở bàn bếp khi anh tập tễnh đi vào buồng. Cô xem các vết bầm tím, đứt rách ở trên người anh. Nút thòng lọng quá chặt, cổ anh vẫn còn một vòng tròn đỏ sẫm, con dao thì làm cho da anh bị rớm máu ở bên trái cổ.

- Lên giường đi ngủ. - Cô nói.

Cô ứng biến ra các vải băng bó và đắp các vết thương bằng một miếng gạc tạm thời. Rồi cô rót cà phê và đưa một chiếc sandwich cho anh.

- Anh thật sự không đói, - anh nói.

- Anh đói hay không em bất cần, cứ biết là ăn đi thôi.

Blomkvist nhắm mắt lại một lúc rồi ngồi dậy cắn một miếng. Cổ họng anh đau đến nỗi không nuốt được xuống.

Salander cởi jacket da ra và mang ở trong buồng tắm ra một lọ cao Con Hổ cô vẫn để ở trong túi bọt biển của cô.

- Để cho cà phê nguội bớt. Nằm úp mặt xuống.

Cô bỏ năm phút ra xoa bóp lưng cho anh bằng cao. Rồi cô lật anh lên và cũng xoa bóp như thế ở đằng trước.

- Anh sẽ bị bầm tím nặng một thời gian.

- Lisbeth, chúng ta phải gọi cảnh sát.

- Không. - Cô nhanh nhảu đáp khiến anh trợn mắt lên ngạc nhiên - Nếu anh gọi cảnh sát thì em bỏ đi. Em không thích dính dáng gì đến họ cả, Martin đã chết. Chết trong một tai nạn xe hơi. Hắn chỉ có một mình trong xe. Không có nhân chứng. Để cho cảnh sát hay một ai đó khác phát hiện ra cái phòng tra tấn chết rấp kia. Anh và em đều không hay biết gì hết đến cái hầm đó, y như mọi người khác ở cái làng này mà thôi.

- Tại sao chứ?

Cô lờ anh đi, bắt đầu xoa đùi cho anh.

- Lisbeth, chúng ta không thể cứ...

- Anh mà còn lải nhải là em lôi anh về cái hang của Martin rồi xích anh lại ở đó đấy.

Khi cô nói như vậy thì anh ngủ thiếp, thình lình y như bị ngất xỉu vậy.

CHƯƠNG 25

Thứ Bảy, 12 tháng Bảy - Thứ Hai, 14 tháng Bảy

5 giờ sáng Blomkvist giật mình tỉnh dậy, quờ quờ lên cổ để dứt cái thòng lọng đi. Salander nắm lấy tay anh rồi giữ cho yên. Anh mở mắt ra lờ đờ nhìn cô.

- Anh không biết là em chơi golf. - Anh nói, lại nhắm mắt lại. Cô ngồi với anh chừng hai ba phút cho đến khi chắc chắn là anh đã ngủ. Trong khi anh ngủ, Salander đã quay về tầng hầm của nhà Martin Vanger, chụp ảnh hiện trường tội ác. Cộng vào với các dụng cụ tra tấn, cô đã tìm thấy một sưu tập các tạp chí khiêu dâm hung bạo và một số lớn các ảnh Polaroid chụp lấy liền dán vào các an bom.

Không có nhật ký. Ngoài ra cô còn tìm thấy hai cặp bìa cứng khổ A4 đựng các ảnh hộ chiếu và các ghi chép tay về phụ nữ. Cô để cái cặp này vào một túi ni lông cùng với chiếc máy tính xách tay Dell của Martin mà cô tìm thấy ở trên cái bàn tại gian sảnh trên gác. Khi Blomkvist ngủ, cô xem xét tiếp máy tính và các cặp bìa cứng của Martin. Sau 6 giờ cô tắt máy tính. Cô châm một điếu thuốc lá.

Cùng với Mikael Blomkvist cô đã bắt tay vào cuộc săn lùng cái điều mà họ ngỡ là một tên sát nhân hàng loạt ở thời trước. Họ đã tìm ra một chuyện khác hẳn đến lạ lùng. Cô khó mà hình dung ra nổi

những chuyện kinh hoàng chắc đã phải được cho diễn ra ở bên dưới tầng hầm nhà Martin, tại chính giữa cái chốn thần tiên, tổ chức ngăn nắp này.

Cô cố hiểu.

Martin Vanger đã bắt đầu giết phụ nữ từ những năm 60, mỗi năm một hai người trong suốt mười lăm năm qua. Việc giết người đã được làm bí mật và có kế hoạch chu đáo khiến cho không ai ngờ nổi rằng hiện thời một tên sát nhân hàng loạt đang hành động. Làm sao mà lại có thể như thế được?

Mấy cái cặp bìa cứng trả lời được một phần.

Các nạn nhân của hắn thường là người mới đến, các cô gái di cư không bè bạn hay quan hệ xã hội ở Thụy Điển. Cũng có cả gái điếm và những cô thất cơ lỡ vận, nghiện ngập ma túy hay vướng các vấn đề khác trong quá khứ của họ.

Nghiên cứu tâm lý học về bạo dâm tính dục, Salander biết rằng kiểu những tên giết người này thường sưu tập kỷ vật lấy từ nạn nhân. Những kỷ vật này có tác dụng làm thứ gợi nhớ cho tên giết người có thể sử dụng để tái tạo lại cái khoái lạc hắn đã hưởng thụ. Martin Vanger đã phát triển cái nét quái gở này đến nước hắn giữ hắn một "quyển sách về cái chết". Hắn đã vào sổ và xếp hạng các nạn nhân. Hắn đã tả lại những nỗi đau đớn của họ. Hắn đã quay phim và chụp ảnh việc giết người của hắn để làm tài liệu.

Bạo lực và giết là mục tiêu nhưng Salander kết luận rằng việc săn lùng mới là thích thú đầu sổ của Martin Vanger. Hắn đã tạo ở trong máy tính xách tay một cơ sở dữ liệu với một danh sách của hơn một trăm phụ nữ. Có những nhân viên làm thuê ở Tập đoàn Vanger, các nữ phục vụ viên ở các nhà hàng hắn quen đến ăn đều đặn, các nhân viên tiếp tân ở khách sạn, các thư ký ở các sở bảo hiểm xã hội cũng như ở các nơi hợp tác kinh doanh và nhiều phụ nữ khác. Tựa hồ mọi phụ nữ mà Martin có dịp tiếp xúc đều được hắn đem phân loại xếp hạng và cất giữ ngay trong đầu.

Hắn chỉ giết một vài người trong đám phụ nữ này, nhưng bất cứ phụ nữ nào ở đâu đó gần hắn thì đều là nạn nhân tiềm năng của

hắn. Việc vào sổ các nạn nhân là một thú vui riêng và thời gian mà hắn dành cho nó chắc phải là không thể đếm xuể.

Ả có chồng hay độc thân? Ả có gia đình hay con cái không? Ả làm ở đâu? Ả sống ở đâu? Ả lái loại xe gì? Học vấn của ả ra sao? Màu tóc? Màu da? Mặt mũi?

Việc thu thập thông tin về cá nhân các nạn nhân tiềm năng hẳn phải là một bộ phận quan trọng ở trong các cuồng ảo tính dục của Martin Vanger. Hắn trước hết là một tên lén lút dõi theo, thứ đến mới là một tên giết người.

Khi đọc xong, cô đã phát hiện ra một chiếc phong bì nhỏ ở một trong hai cái cặp bìa cứng. Cô rút ra hai tấm ảnh Polaroid đã bị cầm lên nhiều lần và phai màu. Trong bức thứ nhất, một cô gái tóc đen đang ngồi ở một chiếc bàn. Cô gái mặc jean nhưng mình trần với hai cái vú nhỏ nhu nhú. Cô quay mặt khỏi máy ảnh, một tay giơ lên như đang trong tư thế tự vệ, tựa như bị chụp bất ngờ. Trong ảnh thứ hai cô hoàn toàn trần truồng. Cô nằm xấp trên một mảnh khăn rải giường màu xanh lơ. Mặt vẫn quay đi khỏi máy ảnh.

Salander nhét chiếc phong bì với hai tấm ảnh vào túi jacket. Sau đó cô mang các cặp bìa cứng ra bếp lò, đánh một que diêm. Khi lửa đã cháy lụi, cô gại tàn than. Trời trút mưa xuống khi cô ra ngoài đi bộ gần nhà và quỳ xuống như thể buộc lại dây giầy, cô đã kín đáo thả chiếc máy tính xách tay của Martin xuống nước ở dưới cầu.

7 rưỡi sáng hôm ấy khi Frode bước qua cửa để ngỏ đi vào, Salander đang ngồi uống cà phê và hút thuốc lá ở bàn bếp. Mặt Frode xám ngoét, nom vẻ như ông đã qua một đêm hãi hùng.

- Mikael đâu? - ông nói.

- Anh ấy còn ngủ.

Frode quăng phịch người xuống chiếc ghế dựa. Salander rót cà phê và đẩy cái tách lại đằng ông.

- Martin... Tôi vừa được tin là Martin bị tai nạn xe chết đêm hôm qua.

- Thế thì buồn. - Salander nói, làm một ngụm cà phê.

Frode ngước lên. Thoạt đầu ông đăm đăm nhìn cô, không hiểu. Rồi mắt ông mở to ra.

- Cái gì chứ?

- Ông ấy bị đâm xe. Đáng rầu.

- Cô biết gì về chuyện này?

- Ông ấy cho xe tông thẳng vào mũi một chiếc xe tải. Ông ấy tự sát. Báo chí này, căng thẳng stress này, một đế chế tài chính nghiêng ngả này, chấm, chấm, chấm, quá nhiều thứ cho ông ta. Tôi cho rằng những cái ấy ít nhất cũng sẽ lên các bảng tin.

Frode nom như vừa bị một cơn xuất huyết não. Ông đứng vội lên và đi lảo đảo vào phòng ngủ.

- Để anh ấy ngủ. - Salander quạc.

Frode nhìn vào khuôn mặt đang ngủ. Ông thấy các quầng đen và xanh ở trên mặt Blomkvist và những chỗ bầm sưng ở trên ngực anh. Rồi ông trông thấy một đường đỏ như lửa, nơi thòng lọng đã thắt ở đó. Salander đụng vào tay ông rồi đóng cửa lại. Frode trở ra, sụp xuống chiếc ghế dài trong bếp.

Salander kể vắn tắt lại những chuyện xảy ra đêm qua. Cô tả cho ông gian phòng kinh hoàng của Martin Vanger nom ra sao, cô đã tìm thấy Mikael nằm ở đó, thòng lọng siết ở cổ còn ông cầm đầu Tập đoàn Vanger thì đứng ở trước cái thân hình trần truồng như thế nào. Cô bảo ông hôm trước đó cô đã tìm được những gì ở trong các tài liệu của công ty và cô đã dựng ra được như thế nào một mối liên hệ có thể có giữa bố Martin với các tên sát nhân của ít nhất bảy phụ nữ.

Frode chỉ cắt ngang có một lần bài đọc thuộc lòng của cô. Khi cô ngừng kể, ông ngồi lặng một lúc rồi mới hít một hơi thở dài và nói:

- Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?

- Không phải chuyện tôi phải lên tiếng. - Salander nói.

- Nhưng...

- Như tôi biết thì tôi chưa có đặt chân lên Hedestad bao giờ.

- Tôi không hiểu.

- Muốn thế nào tôi cũng không thích có tên tôi ở trong báo cáo của cảnh sát. Tôi sống là không có dính vào bất kỳ một báo cáo nào loại này. Nếu nhắc đến tên tôi vì nó có liên quan với câu chuyện này thì tôi sẽ chối phăng là tôi không hề ở đấy và tôi sẽ không trả lời bất cứ câu hỏi nào.

Frode thắc mắc nhìn cô.

- Tôi không hiểu.

- Ông không cần hiểu.

- Vậy tôi nên làm gì?

- Ông sẽ tự giải quyết lấy. Miễn là để cho tôi và Blomkvist ở ngoài.

Frode mặt nhợt nhạt như đã chết.

- Ông hãy nhìn chuyện này theo kiểu: ông chỉ biết một điều là Martin Vanger chết vì tai nạn xe cộ. Ông không biết anh ta cũng là một kẻ sát nhân hàng loạt điên loạn, và ông cũng chưa hề nghe nói đến gian hầm tra tấn của anh ta.

Cô để chiếc chìa khóa ở giữa hai người.

- Ông có thì giờ đấy - lúc chưa có ai đến dọn dẹp nhà Martin rồi phát hiện ra cái tầng hầm.

- Chúng ta phải đi báo cảnh sát về chuyện này.

- Không phải *chúng ta*. *Ông* thích thì có thể đến cảnh sát.

- Không thể cho chuyện này xuống dưới tấm thảm mà xóa nó đi được.

- Tôi không mách ông nên xóa nó ở đâu, tôi chỉ bảo ông để tôi và Blomkvist ở ngoài câu chuyện này. Khi tìm ra cái buồng, ông sẽ rút lấy kết luận và tự quyết định xem nên nói chuyện cái hầm ấy với ai.

- Nếu cô nói đúng sự thật thì có nghĩa là Martin đã bắt cóc và giết phụ nữ... chắc có những gia đình thất vọng vì họ không biết là con cái họ ở đâu. Chúng ta không thể...

- Đúng thế. Nhưng khổ là những cái xác đều không còn. Ông có thể tìm thấy các hộ chiếu hay thẻ căn cước ở trong mấy cái ngăn kéo,

có thể nhận diện ra vài nạn nhân qua video. Nhưng ông không cần quyết định hôm nay đâu. Hãy nghĩ đến nó đã.

Frode nom hoảng loạn.

- Ôi, lạy Chúa. Thế này họa là bằng công ty sập tiệm mất. Hãy nghĩ đến bao nhiêu gia đình sẽ mất kế sinh sống nếu chuyện Martin lộ ra...

Frode đung đưa người, cân nhắc ở trong cái thế lưỡng nan về luân lý.

- Có một vấn đề này. Ông có thấy là sẽ không thích hợp nếu Isabella kế thừa mà lại là người đầu tiên rọi ánh sáng vào trò vui thú riêng của con trai bà không.

- Tôi phải đi xem...

- Tôi nghĩ hôm nay ông nên xa cái gian phòng ấy. - Salander nói như dao chém đá. - Ông có nhiều điều phải chăm lo đến. Ông cần phải đi nói với Henrik và ông cần phải triệu tập một cuộc họp ban giám đốc công ty rồi làm mọi thứ việc mà các cộng sự của ông vẫn làm khi các CEO của họ chết.

Frode nghĩ về điều cô gái nói. Tim ông đập thình thịch. Ông là một luật sư gạo cội của công ty và là người giải quyết vấn đề vốn được chờ đợi và luôn có sẵn một kế hoạch đối phó với mọi tình huống bất trắc nhưng ông lại cảm thấy mình bất lực không thể hành động. Ông đang ở đây nhận lệnh của một đứa trẻ ranh. Như thế nào đó cô gái lại đang kiểm soát tình hình và cho ông những hướng dẫn mà bản thân ông không thể diễn đạt.

- Còn Harriet...?

- Mikael và tôi còn chưa kết thúc. Nhưng ông có thể bảo với Henrik rằng chúng tôi đang sắp giải quyết được chuyện đó.

Việc Martin Vanger bất ngờ chết là tin đầu bảng của buổi tin 9 giờ trên đài phát thanh khi Blomkvist thức dậy. Về các sự kiện hồi đêm, không có thông báo nào khác ngoài việc nói rằng vì lý do gì không rõ nhà công nghiệp lái xe xuống phía nam đã phóng nhanh

sang phần đi ngược chiều của quốc lộ E4. Ông chỉ có một mình trong xe hơi.

Đài phát thanh địa phương chạy một tin nói đến nỗi lo âu về tương lai của Tập đoàn Vanger. Và những hậu quả mà cái chết này chắc chắn sẽ đem lại cho công ty.

Hãng tin TT đưa tin về một bữa ăn trưa bố trí vội vã với đầu đề MỘT THỊ TRẤN CHẤN ĐỘNG cũng đã tóm tắt các vấn đề của Tập đoàn Vanger. Nó tránh nêu ra rằng chỉ riêng ở Hedestad thôi, hơn 3.000 người trong số 21.000 cư dân của thị trấn đã là nhân viên của Tập đoàn Vanger, hay nói cách khác, lệ thuộc vào sự thịnh vượng của công ty. CEO của công ty đã chết, vị nguyên CEO thì ốm nặng vì đột quỵ. Không có người thừa kế tự nhiên. Tất cả những điều này xảy ra vào một lúc được coi là gay gắt nhất trong lịch sử công ty.

Blomkvist vẫn có ý đi đến cảnh sát Hedestad để báo họ những chuyện xảy ra đêm qua nhưng Salander đã làm theo một quá trình của cô. Do anh không lập tức gọi cảnh sát nên nay mỗi giờ qua đi lại càng khó báo với họ hơn. Anh ủ rũ ngồi trên ghế dài trong bếp suốt sáng, im lặng nhìn mưa bên ngoài. Khoảng 10 giờ, mây lại kéo đến nhưng lúc ăn trưa mưa tạnh và gió lặng. Anh đi ra, lau các đồ đạc trong vườn rồi ngồi xuống với một cốc cà phê.

Martin chết, việc ấy cố nhiên phủ bóng lên cuộc sống thường ngày ở Hedeby. Các xe hơi bắt đầu đỗ ở bên ngoài nhà Isabella Vanger khi gia tộc tụ tập lại để chia buồn. Salander dửng dưng quan sát cuộc lễ.

- Anh thấy sao? - cuối cùng cô hỏi.

- Anh vẫn còn bị sốc, - anh nói. - Anh bất lực. Mấy giờ qua anh cầm chắc anh chết. Anh thấy sợ chết và anh thì chả làm được việc gì.

Anh đặt tay lên đầu gối cô.

- Cảm ơn em, - anh nói. - nhưng anh *lẽ ra* là chết vì em chứ nhỉ.

Salander mỉm cười lấy lệ.

- Dẫu sao... Anh không hiểu sao em lại ngu đến nước tự em một mình đối phó với hắn. Anh bị xích bẹp dí xuống sàn, cứ cầu sao em trông thấy cái cảnh này để mà vắt chân lên cổ chạy đi gọi cảnh sát.

- Nếu em đi gọi cảnh sát thì anh chả còn sống đến bây giờ. Em không để cho thằng cha ấy nó giết anh được.

- Tại sao em không muốn nói chuyện với cảnh sát?

- Em không nói chuyện với các nhà chức trách bao giờ.

- Sao lại không?

- Đó là việc của em. Nhưng trong trường hợp anh, em nghĩ để cho rùm beng lên chuyện nhà báo bị Martin Vanger, tên giết người hàng loạt nổi tiếng lột trần lột truồng ra thì cũng sẽ chả nổi đình đám gì được cho sự nghiệp. Nếu anh không thích cái tên "Kalle Blomkvist" thì anh nên phòng hờ đến một biệt hiệu hoàn toàn mới khác. Chỉ là chớ có mà nhận lấy nó để bù vào cho chương này ở trong cái đời anh dũng của anh thôi.

Con mắt anh dò hỏi nhìn cô rồi anh buông vấn đề.

- Chúng ta vẫn còn một chuyện. - Cô nói.

Blomkvist gật:

- Chuyện Harriet.

Salander để hai tấm ảnh Polaroid lên bàn ở trước mặt anh. Cô nói rõ đã tìm thấy chúng ở đâu. Anh xem kỹ chúng một lúc rồi ngửng lên.

- Có thể là chị ấy. - Cuối cùng anh nói. - Anh không dám cam đoan nhưng hình dáng và màu tóc này làm anh nhớ đến một bức ảnh anh đã xem.

Họ ngồi trong vườn khoảng một giờ, ghép các chi tiết lại. Họ phát hiện thấy mỗi chi tiết, đứng riêng rẽ và xem từ ở nhiều phía, đều đã chỉ ra Martin Vanger là cái mắt xích bị mất.

Salander không tìm bức ảnh mà Blomkvist để ở trên bàn bếp. Cô đã đi tới kết luận rằng Blomkvist đã làm một việc thật ngu ngốc sau khi nghiên cứu các bức ảnh của các camera kiểm soát. Cô đã đến nhà Martin Vanger bằng lối bờ biển, đã nhìn vào tất cả các cửa sổ và không thấy một ai. Cô đã thử mở các cửa và cửa sổ ở tầng

trệt. Cuối cùng cô leo qua một cửa ban công để ngỏ ở trên gác. Cô đã phải mất một lúc lâu đi lại hết sức thận trọng để tìm kiếm ngôi nhà, từng phòng một. Cuối cùng cô tìm thấy cầu thang xuống tầng hầm. Martin đã cẩu thả. Hắn khép hờ cửa vào gian buồng kinh hoàng của hắn nên cô đã có thể dựng lên được một ấn tượng rõ ràng về tình hình.

Blomkvist hỏi cô có nghe được nhiều những điều Martin nói không.

- Không nhiều. Em vào đó khi hắn đang hỏi anh về chuyện gì đã xảy ra với Harriet, ngay trước lúc hắn treo anh lên bằng cái thòng lọng. Em bỏ đi vài phút rồi quay lại kiếm một vũ khí.

- Martin không biết Harriet đã bị làm sao. - Blomkvist nói.

- Anh có tin không?

- Có. - Blomkvist nói ngay không chút ngập ngừng. - Martin còn nhẹ dạ hơn một thằng bị kim la xắng téng hôi thối - anh lấy được cái ví von này ở đâu đây? - nhưng hắn đã thú thật hết những tội ác của hắn. Anh nghĩ hắn muốn làm cho anh nể phục. Nhưng khi đến Harriet thì như Henrik Vanger, hắn cũng nóng lòng muốn tìm ra chuyện.

- Vậy... cái này đưa chúng ta đến đâu?

- Chúng ta biết Gottfried chịu trách nhiệm về loạt án mạng đầu tiên giữa năm 1949 và 1965.

- OK. Và hắn truyền cho Martin nhỏ.

- Một gia đình bát nháo về chức năng là như thế đấy. - Blomkvist nói. - Thật tình Martin chả có cơ nào tránh thoát.

Vẻ lạ lắm, Salander nhìn anh.

- Martin bảo anh là - mặc dù hắn nói lang ba lang bang - bố hắn đã cho hắn học nghề ngay từ khi hắn dậy thì. Hắn có mặt ở đấy, tại vụ giết Lea ở Uddevalla năm 1962. Hắn mười bốn, lạy Chúa. Hắn có mặt ở đấy, tại vụ giết Sara năm 1964 và lần này thì hắn có tích cực góp phần. Khi ấy hắn mười sáu.

- Rồi?

- Hắn nói hắn chưa có đụng vào một người đàn ông nào - trừ bố hắn. Làm cho anh nghĩ rằng... đúng, duy nhất kết luận được là bố

hắn đã hiếp hắn. Martin gọi đó là "nghĩa vụ" của hắn. Các xâm hại tính dục chắc đã tiếp diễn một thời gian dài. Hắn được bố hắn giáo dưỡng, có thể nói như thế.

- Cục cứt. - Salander nói, giọng sắc như một lưỡi dao.

Blomkvist ngạc nhiên nhìn cô. Một ánh ương bướng trong mắt cô. Không một chút thiện cảm ở đó.

- Cũng giống như tất cả ai khác, Martin có cơ hội đánh trả lại mà. Hắn giết và hiếp là vì hắn thích thế.

- Anh cũng đâu có nói khác. Nhưng Martin là một thằng con trai bị đàn áp và chịu ảnh hưởng của bố, y như Gottfried cú bố lão ta, một tên Quốc xã vậy.

- Vậy anh cho là Martin không có ý chí của riêng hắn và con người ta được dạy dỗ thế nào thì sẽ thành ra y như vậy à?

Blomkvist cười thận trọng.

- Vấn đề này nhạy cảm ư?

Mắt Salander giận dữ lóe rực lên. Blomkvist vội nói tiếp.

- Anh chỉ nói là anh nghĩ việc giáo dục của một người là có vai trò của nó. Bố của Gottfried đã đánh ông ta hằng năm ròng không thương xót. Cái đó để lại dấu vết.

- Cục cứt. - Salander lại nói. - Gottfried không phải là đứa bé duy nhất bị ngược đãi. Việc đó không cho lão ta cái quyền được giết phụ nữ. Lão tự chọn cho lão cái đó. Với Martin thì cũng như vậy.

Blomkvist giơ tay lên.

- Chúng ta không cãi nhau được không nhỉ?

- Em không cãi. Em chỉ nghĩ lâm li thay là cái bọn sâu bọ này luôn phải có một ai đó khác để mà trách móc.

- Chúng chịu trách nhiệm về cá nhân chúng chứ. Sau này chúng ta sẽ làm rõ ra chuyện này. Điều đáng nói là khi Gottfried chết, Martin mới mười bảy tuổi, hắn chẳng có ai hướng dẫn. Hắn cố đi theo bước chân của bố. Tháng Hai, 1966 ở Uppsala.

Blomkvist với lấy một điếu thuốc của Salander.

- Anh không suy luận về việc Gottfried đã cố thỏa mãn dục lực nào ở trong lão hay lão đã diễn giải như thế nào những cái lão đang làm. Một nhà phân tâm học có thể hình dung ra đây là một kiểu tập tọng giải nghĩa Kinh thánh nào đó, một cái gì đó liên quan đến trừng phạt và thanh lọc hiểu theo nghĩa bóng. Nó là cái gì thì không quan trọng. Chỉ biết lão là một tên giết người hàng loạt không có gì độc đáo.

- Gottfried muốn giết phụ nữ nhưng bọc hành động của lão vào một trò ba láp giả mạo tôn giáo. Martin lại không thèm có một lý do nào nữa kia. Hắn đã tổ chức và thực hiện có hệ thống việc giết chóc. Hắn cũng lại có tiền để ném vào thú vui riêng này. Và hắn nhát gan hơn bố hắn, Gottfried mỗi phen để lại một cái xác ở đằng sau và đều dẫn đến một cuộc điều tra của cảnh sát cùng với nguy cơ có người mò ra được chính lão, hay ít nhất liên hệ tới những tên giết người khác.

- Martin xây nhà của hắn hồi những năm 70. - Salander nói tư lự.

- Henrik nói là vào năm 1978. Nghe nói hắn sai xây một phòng an toàn để cất các hồ sơ quan trọng hay cho một vài mục đích gì đó. Hắn đã có một buồng với thiết bị cách âm, không cửa sổ và một cửa ra vào bằng thép.

- Hắn đã có cái buồng này trong hai mươi lăm năm.

Hai người im lặng một lúc trong khi Blomkvist nghĩ biết bao nhiêu điều tàn khốc đã xảy ra ở đây trong một phần tư thế kỷ. Salander chả cần bận tâm đến cái chuyện này; cô đã xem các video. Cô để ý thấy Blomkvist hay bất giác sờ sờ lên cổ.

- Gottfried ghét phụ nữ và cùng với lúc đang dạy con trai ghét phụ nữ thì lão hiếp con trai lão. Nhưng cũng có một thứ ẩn ý nào đó ở đây... Anh nghĩ Gottfried hoang đường mơ tưởng rằng các con lão sẽ chia sẻ với lão cái thế giới quan sa đọa của lão, hãy tạm nói là thế. Khi anh hỏi Martin về Harriet, cô em gái duy nhất của hắn thì hắn nói: Chúng tôi đã cố nói chuyện với nó. Nhưng nó chỉ là một đứa tầm thường. Nó định hót với Henrik.

- Em đã nghe hắn nói. Lúc em sắp xuống dưới tầng hầm. Và như thế có nghĩa là chúng ta biết được cái điều mà trong câu chuyện mà Harriet muốn nói với Henrik nhưng không thành.

Blomkvist nhăn mặt

- Không đúng. Em hãy nghĩ đến thứ tự thời gian. Ta không biết Gottfried hiếp con trai lần đầu tiên vào lúc nào nhưng lão đưa Martin đi khi lão giết Lea Persson ở Uddevalla năm 1962. Lão chết đuối năm 1965. Trước đó lão và Martin đã định *nói* với Harriet. Cái đó dẫn chúng ta tới đâu đây?

- Martin không phải là người duy nhất mà lão xâm hại. Lão cũng đã xâm hại cả Harriet.

- Gottfried là ông thày, Martin là học trò. Vậy Harriet là cái gì? Đồ chơi của hai tay kia à?

- Gottfried dạy Martin làm bậy em gái. - Salander chỉ ngón tay vào tấm ảnh Polaroid.

- Khó mà xác định được thái độ chị ấy từ hai bức ảnh này vì chúng ta không nhìn thấy mặt chị ấy, nhưng chị ấy cố giấu mặt đi khỏi máy ảnh.

- Hãy cứ cho là chuyện này bắt đầu khi chị ấy mười bốn, năm 1964. Chị tự chống đỡ - không thể chấp nhận chuyện ấy, như Martin nói. Chị ấy dọa nói với Henrik chuyện ấy. Trong tương quan này rõ rệt là Martin chả có cái gì để mà nói sất; hắn chỉ làm cái mà bố hắn bảo làm. Nhưng hắn và Gottfried đã hình thành nên một kiểu... hiệp ước nào đó và chúng cố làm Harriet nhập môn luôn.

Salander nói:

- Trong các ghi chép của anh, anh viết rằng Henrik để cho Harriet dọn đến ở nhà của ông vào mùa đông năm 1964.

- Có thể Henrik đã thấy có một chuyện gì không phải ở trong gia đình ông, Ông nghĩ là chuyện cãi vã và xích mích giữa Gottfried với Isabella là nguyên nhân, ông đưa Harriet đến nhà để cho chị ấy được phần nào yên ổn và tĩnh lặng cũng như tập trung học hành.

- Một vật cản không ngờ tới trước cho Gottfried và Martin. Chúng không thể dễ dàng đặt tay lên chị ấy hay kiểm soát cuộc đời của chị ấy nữa. Nhưng cuối cùng... Các lần xâm hại diễn ra ở đâu nhỉ?

- Chắc là ở căn nhà nhỏ của Gottfried. Em gần như khẳng định rằng hai bức ảnh này là chụp ở đấy - cũng có thể kiểm tra ra thôi. Căn nhà này ở một vị trí hoàn hảo, cách biệt và xa làng. Rồi Gottfried bị say một lần cuối cùng và chết bằng một cách vô duyên nhất.

- Vậy là bố Harriet đã toan làm tình với chị ấy nhưng em đoán là lão ấy không vỡ lòng cho chị ấy chuyện giết người.

Blomkvist nhận thấy đây là một điểm yếu. Harriet đã ghi lại tên các nạn nhân của Gottfried, cho chúng đi kèm với các câu thơ dẫn của Kinh thánh, nhưng đến những năm cuối cùng chị ấy mới bắt đầu quan tâm đến Kinh thánh và lúc ấy thì Gottfried đã chết. Anh ngừng lại, cố đi đến một kết luận lô gích.

- Dần dần Harriet cũng phát hiện ra Gottffried không chỉ là một tên loạn luân mà còn là một kẻ giết người hàng loạt.

- Chúng ta không biết khi nào thì chị ấy phát hiện ra các vụ giết người. Có thể là ngay trước khi Gottfried chết đuối. Cũng có thể là sau nếu như lão ấy có nhật ký hay lưu cắt dán báo về các vụ đó. Một cái gì đó đưa chị ấy vào được lõng của lão ấy.

- Nhưng đó không phải là điều chị ấy dọa nói với Henrik. - Blomkvist nói.

- Là Martin. - Salander nói - Bố chị ấy đã chết nhưng Martin vẫn tiếp tục lạm dụng chị ấy.

- Đúng thế.

- Nhưng đó là năm trước khi chị ấy quyết định hành động.

- Em sẽ làm gì nếu em phát hiện bố em là một tên giết người và hiếp anh trai em?

- Em giết luôn thằng khốn nạn. - Salander nói, cái giọng lạnh lùng khiến cho anh tin.

Anh nhớ lại mặt cô khi đánh Martin Vanger. Anh cười chả vui chút nào.

- OK, nhưng Harriet không giống em. Gottfried chết nhưng chị ấy làm được một cái gì. Như thế cũng có ý nghĩa đấy. Khi Gottfried chết, Isabella cử Martin đi Uppsala. Hắn có thể về nhà dự lễ Noel hay một nghi lễ nào đó nhưng cả một năm sau đó hắn rất ít hay gặp Harriet, chị ấy cũng có thể ở xa hắn phần nào.

- Và bắt đầu nghiên cứu Kinh thánh.

- Và nay trong ánh sáng đó chúng ta biết chị ấy làm việc đó không hề vì một lý do tôn giáo nào cả. Có thể chị ấy chỉ muốn biết bố chị ấy đã đi đến thành ra cái thứ gì. Chị ấy nghiền ngẫm chuyện này cho đến lễ Ngày Trẻ con năm 1966. Rồi thình lình chị ấy thấy anh trai ở Jarnvagsgatan và hiểu ra là hắn đã trở lại. Chúng ta không biết hai anh em có nói chuyện với nhau không hay anh ta đã nói cái gì. Nhưng bất kể xảy ra chuyện gì thì Harriet cũng cảm thấy cần khẩn cấp về nhà nói với Henrik.

- Và rồi chị ấy mất tích.

Sau khi hai người rà lại chuỗi sự kiện thì hiểu ra phần còn lại của bài đố ghép hình chắc phải là như thế nào sẽ không còn khó nữa. Blomkvist và Salander đóng gói va li, ba lô lại trước khi rời đó, Blomkvist gọi Frode bảo ông rằng anh và Salander có việc phải đi một thời gian nhưng anh cần phải gặp Henrik trước khi đi.

Blomkvist cần biết Frode đã nói những gì với Henrik. Ông ta có vẻ căng thẳng trong điện thoại quá đến nỗi Blomkvist thấy lo ngại cho ông ta. Frode nói ông mới chỉ báo Henrik là Martin chết vì tai nạn xe hơi.

Sấm lại dậy khi Blomkvist đỗ xe ở bên ngoài bệnh viện Hedestad, và mây đen báo mưa lại một lần nữa đùn đến đầy trời. Anh vội rảo bước qua sân thì trời bắt đầu mưa xuống.

Henrik Vanger khoác một cái áo tắm, ngồi ở một cái bàn bên cửa sổ phòng ông. Bệnh hoạn đã để lại dấu vết nhưng mặt Henrik đã lấy lại được đôi chút màu sắc, ông nom như đang ở trên đường hồi phục. Họ bắt tay nhau, Blomkvist đề nghị cô y tá để cho hai người nói chuyện riêng ít phút.

- Anh tránh tôi đấy nha. - Henrik nói.

Mikael gật đầu.

- Theo yêu cầu. Gia đình ông không muốn tôi đến, nhưng hôm nay ai cũng ở nhà Isabella.

- Tội nghiệp Martin. - Henrik nói.

- Henrik, ông trao cho tôi nhiệm vụ đào bới sự thật về chuyện gì đã xảy đến với Harriet. Ông có mong đợi sự thật không đau đớn không?

Ông già nhìn anh. Rồi mắt ông mở to ra.

- Martin?

- Anh ấy là một phần của câu chuyện.

Henrik nhắm mắt lại.

- Nay tôi có một câu muốn hỏi ông. - Blomkvist nói.

- Nói đi.

- Ông vẫn muốn biết điều gì đã xảy ra chứ? Cho dù chuyện đó quay ra lại là đau đớn, thậm chí sự thật lại còn tệ hại hơn cả ông tưởng tượng nữa chứ?

Henrik nhìn Blomkvist hồi lâu, rồi ông nói:

- Tôi muốn biết. Đây là ý của tôi khi trao việc này cho anh.

- OK, tôi nghĩ tôi biết chuyện gì đã xảy ra với Harriet. Nhưng vẫn còn thiếu một miếng cuối cùng của bài đố ghép hình cho nên tôi chưa dám chắc.

- Anh nói tôi xem.

- Không, hôm nay thì chưa được. Cái điều ngay bây giờ tôi muốn ông làm là nghỉ ngơi. Các bác sĩ nói cơn nguy kịch đã qua rồi và tình hình của ông đang khá lên.

- Anh bạn trẻ, chớ cư xử với tôi như một đứa trẻ nha.

- Tôi chưa tìm xong được tất cả câu chuyện. Tôi mới có về lý lẽ thôi. Tôi đang đi tìm miếng hình cuối cùng để ghép vào. Lần sau ông gặp tôi, tôi sẽ bảo ông toàn bộ câu chuyện. Có thể mất một thời gian nhưng xin ông biết cho là tôi sẽ quay lại và ông sẽ biết sự thật.

Salander kéo tấm vải cao su lên che cái xe máy để ở bên phía râm của căn nhà gỗ nhỏ. Rồi cô lên chiếc xe hơi Blomkvist mượn. Cơn dông đã lại bắt đầu dữ dội thêm và ngay ở phía nam của Gavle đã có một trận mưa lớn khiến Blomkvist không nhận được ra đường. Để an toàn, anh cho xe vào một trạm xăng. Chờ mưa tạnh cho nên mãi 7 giờ tối hôm ấy họ mới đến được Stockholm. Blomkvist cho Salander mã khóa bảo hiểm của tòa nhà của anh rồi thả cô xuống giữa đường xe điện ngầm trung tâm. Căn nhà của anh trông không ra chốn quen thuộc.

Anh chạy máy hút bụi rồi lau chùi bàn ghế trong khi Salander đi gặp Dịch Bệnh. Cô đến nhà Blomkvist vào quãng nửa đêm và bỏ mười phút ra xem xét các xó xỉnh, khe nứt, vết rạn của căn nhà. Rồi cô đứng một lúc lâu ở cửa sổ, nhìn khung cảnh đối diện với các cửa cống ở Slussen.

Họ cởi áo quần rồi đi ngủ.

Trưa hôm sau, họ đổ bộ xuống sân bay Gatwick London. Họ lại gặp mưa. Blomkvist thuê một phòng ở khách sạn James gần quảng trường Hyde Park, một khách sạn khá so với tất cả các chỗ một sao ở Bayswater, nơi trong các chuyến đến London trước đây anh thường đến trọ.

5 giờ chiều họ đứng ở quầy bar thì có một anh chàng đi đến. Gần như hói, bộ râu cằm màu vàng, anh ta mặc quần jean và chiếc jacket to quá cỡ.

- Vò Vẽ?

- Chúa Ba Ngôi? - cô nói. Hai người gật đầu với nhau. Anh ta không hỏi tên Blomkvist.

Người đối tác của Chúa Ba Ngôi được giới thiệu là Bob Chó. Anh ta ngồi trong một chiếc xe tải VW đỗ ở gần góc đường. Họ lên xe qua cửa lùa rồi ngồi xuống những chiếc ghế gập chốt chặt vào sườn xe. Trong khi Bob lái thì Vò Vẽ và Chúa Ba Ngôi nói chuyện.

- Dịch Bệnh nói cái này là dính đến trò dỏng tai liếc mắt nào đó.

- Nghe lỏm điện thoại và kiểm tra thư điện tử của một máy tính. Có thể làm nhanh hay là mất một hai ngày, tùy theo sức anh ta ép đến đâu. - Lisbeth chỉ trỏ ngón tay cái về Blomkvist - Cậu có làm được không?

- Chó có rận có bọ không? - Chúa Ba Ngôi nói.

Anita Vanger sống trong một ngôi nhà mái bằng ở ngoại ô hấp dẫn của khu Thánh Albans, mạn bắc cách một giờ xe. Trong xe tải, họ thấy chị đi đến nhà mở khóa cửa, quãng sau 7 giờ rưỡi tối hôm ấy. Họ chờ cho chị yên vị, ăn bữa tối nhẹ xong ngồi vào trước tivi rồi Blomkvist mới bấm chuông.

Một bản sao giống gần như đúc với Cecilia Vanger mở cửa, vẻ mặt lịch sự dò hỏi.

- Chào Anita, tôi là Mikael Blomkvist. Henrik Vanger bảo tôi đến gặp chị. Tôi cho là chị đã biết tin về Martin.

Từ ngạc nhiên mặt chị chuyển sang thành cảnh giác. Chị biết đích xác Blomkvist là ai nhưng cái tên Henrik có nghĩa là chị buộc phải mở cửa. Chị đưa anh vào phòng khách. Anh để ý thấy một bức tranh in đá của Anders Zorn ở trên lò sưởi. Gian phòng này có thể nói là đáng yêu.

- Xin lỗi là tôi đã đường đột quấy rầy chị nhưng tôi tình cờ qua khu Thánh Albans và tôi đã cố gọi chị trong ngày.

- Tôi hiểu. Xin cho biết là chuyện gì ạ.

- Chị có định đến dự tang lễ không?

- Không, quả thật là không. Tôi và Martin không thân nhau và muốn sao tôi cũng không thể đi xa vào lúc này được.

Anita Vanger đã ở xa Hedestad ba chục năm. Sau khi bố chị quay về đảo Hedeby, chị hiếm khi đặt chân lên đó.

- Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Harriet Vanger, Anita. Đến lúc nói sự thật rồi.

- Harriet? Tôi không hiểu anh định nói gì.

Blomkvist mỉm cười với vẻ ngạc nhiên giả bộ của chị.

- Chị là người bạn thân nhất của Harriet ở trong gia đình. Chị là người duy nhất chị ấy kể cho nghe câu chuyện hãi hùng của chị ấy.

- Cái điều anh vừa nói ấy, tôi không nghĩ ra nổi đâu. - Anita nói.

- Anita, chị ở trong buồng của Harriet hôm ấy. Tôi có bằng chứng về việc này ở trong ảnh, dù chị đã nói với cảnh sát điều tra Morell như thế nào đi nữa. Ít ngày nữa, tôi sẽ báo cáo với Henrik và ông ấy sẽ nghe ở đây. Tốt hơn là chị bảo tôi chuyện gì đã xảy ra.

Anita Vanger đứng lên.

- Ra ngay khỏi nhà tôi từ phút này.

Blomkvist đứng lên.

- Sớm muộn rồi chị cũng phải nói với tôi thôi mà.

- Bây giờ hay cả sau này nữa, tôi không có gì, không có cái gì hết để nói với anh cả.

- Martin chết rồi. - Blomkvist nói. - Chị không ưa Martin bao giờ. Tôi nghĩ chị chuyển đến London sống không phải chỉ để tránh gặp bố mà còn cả là để cho chị không phải gặp Martin. Như thế có nghĩa là chị cũng biết về Martin và người duy nhất có thể kể với chị là Harriet. Vấn đề là: chị làm gì với cái điều mà chị biết này cơ chứ?

Anita Vanger đóng sầm cửa vào mặt anh.

Salander thỏa mãn mỉm cười bỏ chiếc micro cài ở bên dưới sơ mi của cô ra.

- Cánh cửa vừa duỗi thẳng bản lề ra được mới hai chục giây là chị ta cầm ngay điện thoại lên. - Cô nói.

- Mã Australia, - Chúa Ba Ngôi nói, gỡ chiếc mũ nghe để xuống cái bàn nho nhỏ ở trong xe tải. - Tôi phải dò mã khu vực. - Anh mở máy tính xách tay. - OK. Chị ta gọi con số sau, nó là một điện thoại ở một thị trấn tên là Vũng Tennant, bắc suối Alice ở Lãnh thổ Bắc. Các cậu có muốn nghe câu chuyện không?

Blomkvist gật.

- Bây giờ ở Australia là mấy giờ?

- Khoảng 3 giờ sáng. - Chúa Ba Ngôi cho máy quay đĩa chạy và gắn loa vào đó. Mikael nghe chuông réo tám lần rồi một người cầm máy lên. Câu chuyện nói bằng tiếng Anh.

- Chào, tớ đây.

- Hem, tớ biết tớ là người dậy sớm thế nhưng...

- Tớ đã định gọi từ hôm qua cơ... Martin chết rồi. Hình như anh ta lái xe đâm vào một xe tải ngày hôm kia.

Im lặng. Rồi nghe như có ai dặng hắng nhưng cũng có thể là "Tốt"

- Nhưng chúng ta có một vấn đề. Một tay nhà báo kinh tởm mà Henrik móc được ở cái lỗ nào ra đã gõ vào cửa nhà tớ, ở tại Thánh Albans đây này. Hắn hỏi về những chuyện xảy ra từ 1966. Hắn biết một số.

Lại im lặng. Rồi một cái giọng chỉ huy.

- Anita. Bỏ ngay điện thoại xuống. Chúng mình không liên hệ với nhau một thời gian.

- Nhưng...

- Viết thư. Bảo tớ chuyện gì.

Và câu chuyện hết.

- Con mẹ này ghê gớm phết. - Salander nói.

Họ quay về khách sạn đúng trước 11 giờ. Nhân viên lễ tân giúp họ đặt vé máy bay cho chuyến bay đi Australia sắp tới. Rồi họ mua được vé trên một máy bay rời đây tối mai, hồi 7 giờ 05 đi Melbourne, nghỉ giữa chừng ở Singapore.

Đây là lần đầu tiên Salander thăm London. Buổi sáng họ đi dạo từ Covent Garden đến Soho. Họ dừng lại uống cà phê ở phố cổ Compton. Quãng 3 giờ họ về khách sạn để thu dọn hành lý. Trong khi Blomkvist thanh toán tiền khách sạn, Salander mở di động. Cô có một tin nhắn.

- Armansky bảo gọi ngay.

Cô dùng điện thoại ở gian sảnh. Đứng xa cô một chút, Blomkvist để ý thấy cô quay lại phía anh với một bộ mặt lạnh băng. Anh lập tức đến cạnh cô.

- Gì thế?

- Mẹ em chết. Em phải về nhà.

Salander nom đau khổ khiến anh quàng tay ôm quanh người cô. Cô đẩy anh ra.

Họ ngồi ở quầy bar khách sạn. Khi Blomkvist nói có thể hủy vé đi Australia và trở về Stockholm với cô thì cô lắc đầu.

- Không. - Cô nói - Chúng ta không thể bỏ dở công việc bây giờ. Anh cần phải tự đi riêng một mình.

Họ chia tay ở trước khách sạn, người nào đi đến sân bay của người nấy.

CHƯƠNG 26

Thứ Ba, 15 tháng Bảy - Thứ Năm, 17 tháng Bảy

Blomkvist bay từ Melbourne đi suối Alice. Sau đó anh phải chọn hoặc thuê một máy bay hoặc một xe hơi cho chuyến đi còn lại lên miền bắc dài 250 dặm. Anh chọn xe hơi.

Một người không quen biết với một tên ký rất Kinh thánh là Joshua, người này thuộc bộ phận của mạng lưới quốc tế bí mật của Dịch Bệnh, đã để lại cho anh một phong bì ở phòng thông tin tại sân bay Melbourne.

Số điện thoại mà Anita gọi thuộc về một nơi gọi là trang trại Cochran. Đấy là một trạm nuôi cừu. Một bài báo rút ra ở Internet cho biết những nét khái quát.

Australia: dân số 18 triệu; người chăn cừu, 53.000; xấp xỉ 120 triệu đầu cừu. Len xuất khẩu hàng năm xấp xỉ 3 tỉ rưỡi đôla. Australia xuất khẩu 700 triệu tấn cừu lớn, cừu non, cộng với da để làm quần áo. Chế biến thịt và len là một trong những ngành công nghiệp quan trọng nhất của đất nước...

Trang trại Cochran được Jeremy Cochran thành lập năm 1891, xí nghiệp nông nghiệp lớn nhất thứ năm của Australia, xấp xỉ 60.000 con cừu Merinos (len được coi là đặc biệt đẹp). Trang trại cũng nuôi

gia súc, lợn và gà. Cochran có lượng xuất khẩu hàng năm đáng nể sang Mỹ, Nhật, Trung Quốc và châu Âu.

Tiểu sử cá nhân cũng hấp dẫn.

Năm 1972 trang trại Cochran truyền từ Raymond Cochran sang Spencer Cochran học Oxford. Spencer chết năm 1994, trang trại do bà vợ góa cai quản. Blomkvist tìm được ra bà ở trong một bức ảnh không rõ nét, mờ nhòa tải từ địa chỉ mạng trang trại Cochran xuống. Nó cho thấy một phụ nữ tóc vàng, mặt hơi bị che khuất, bà đang xén lông một con cừu.

Theo lời ghi của Joshua, hai người này lấy nhau ở Ý vào năm 1971. Tên bà là Anita Cochran.

Blomkvist dừng qua đêm ở một cái lỗ hẻo lánh khô cong khô queo của thị trấn mang cái tên đầy hy vọng Wannado. Anh ăn cừu rán và uống ba vại bia tại một quán hàng cùng với mấy người địa phương gọi anh là "bồ".

Việc cuối cùng anh làm trước khi đi ngủ là gọi Berger ở New York.

- Anh xin lỗi, Erika, bận quá không có thì giờ gọi.

- Công việc ra cái quái gì rồi? - cô nổ - Christer gọi bảo em là Martin Vanger đã bị chết vì tai nạn xe cộ.

- Chuyện này dài.

- Tại sao không trả lời điện thoại? Em gọi như điên hai hôm nay.

- Không bắt sóng được ở đây.

- Đây là đâu?

- Ngay lúc này anh đang ở trên phía bắc suối Alice một trăm hai mươi lăm dặm. Đây là Australia.

Mikael ít khi làm được cho Berger ngạc nhiên. Lần này cô im lặng trong khoảng mười tích tắc.

- Thế nhưng anh làm gì ở Australia? Nếu em hỏi mà không làm sao.

- Anh đang làm nốt việc kia. Ít ngày anh sẽ về. Anh gọi em chỉ để nói anh gần như đã làm xong việc của Henrik Vanger.

Quãng trưa hôm sau anh đến trang trại Cochran, sau khi biết Anita Cochran ở một trạm cừu gần một chỗ gọi là Makawaka cách bảy mươi lăm dặm nữa về phía tây.

4 giờ chiều thì Blomkvist tìm ra được lối đến đó, trên những con đường bụi bặm ở sâu vào bên trong. Anh dừng lại ở một cái cổng, mấy chủ trại đang tụ tập uống cà phê bên nắp mũi một chiếc jeep đỗ ở đó. Blomkvist xuống xe nói muốn tìm Anita Cochran. Họ đều quay vào một người đàn ông trẻ tuổi lực lưỡng chắc là người quyết định ở trong đám. Anh ta phanh trần ngực và da rất đỏ, trừ những nơi chiếc áo phông của anh ta thường che đi. Anh ta đội một chiếc mũ rộng vành.

- Bà chủ ở cách đây mười tám dặm về phía này. - Anh ta nói, chỉ bằng ngón tay cái.

Anh ta nghi ngờ nhìn chiếc xe của Blomkvist rồi nói đi đến đó với cái xe Nhật trẻ con chơi này có lẽ không phải là một ý hay. Cuối cùng chàng lực sĩ da thịt đỏ au kia nói cũng đi về đằng đó anh ta sẵn sàng chở Blomkvist trên chiếc xe jeep của anh ta. Blomkvist cảm ơn rồi mang chiếc máy tính theo cùng.

Người đàn ông tự giới thiệu là Jeff và nói anh làm "giám đốc ngựa" ở trại. Blomkvist nhờ anh giải thích chữ này. Jeff nhìn trệch sang anh một hồi rồi kết luận Blomkvist không phải dân ở đây. Anh giải thích giám đốc ngựa cũng tương tự như giám đốc tài chính ở ngân hàng, tuy anh trông coi cừu và chữ "trạm" ở Australia có nghĩa là trại chăn nuôi.

Họ tiếp tục chuyện trò trong khi Jeff nhiệt tình lái chiếc Jeep đi với một tốc độ mười cây số một giờ xuống một rãnh núi dốc dựng 20 độ. Blomkvist thầm cảm tạ các ngôi sao chiếu mệnh đã khiến cho anh không có ý lái chiếc xe thuê kia đi. Anh hỏi bên dưới rãnh núi là gì thì Jeff nói là đồng cỏ cho 700 đầu cừu.

- Như chỗ tôi biết thì trang trại Cochran là một trong những trang trại lớn.

- Trại chúng tôi là một trong những cái lớn nhất Australia. - Jeff nói, giọng có chút tự hào. - Ở quận Makawaka đây chúng tôi nuôi 9.000 cừu, nhưng chúng tôi có cả trại ở New South Wales lẫn ở Tây Australia. Chúng tôi có hơn 60.000 đầu cừu.

Họ ra khỏi rãnh núi vào một vùng đồi nhưng thoai thoải hơn. Blomkvist thình lình nghe thấy tiếng súng. Anh nhìn thấy xác cừu, những đống lửa trại lớn và chừng mười tay chăn cừu. Một vài người hình như mang súng. Xem vẻ họ đang giết cừu. Bất giác anh nghĩ đến những con cừu non dâng cúng trong Kinh Thánh.

Rồi anh trông thấy một phụ nữ tóc vàng để ngắn, mặc jean và sơ mi ô cờ trắng đỏ. Jeff dừng lại cách chị ta một ít.

- Chào bà chủ. Chúng ta có một khách du lịch. - Anh ta nói.

Blomkvist ra khỏi xe jeep nhìn chị. Vẻ thắc mắc, chị nhìn lại anh.

- Chào Harriet. Lâu lắm rồi. - Anh nói bằng tiếng Thụy Điển.

Không ai trong đám nhân viên đây hiểu anh nói gì nhưng họ đều trông thấy phản ứng của chủ. Chị lùi lại một bước, nom vẻ chấn động. Thấy phản ứng này đám đàn ông bèn thôi đùa cợt, đứng thẳng cả lên, sẵn sàng can thiệp chống lại người ngoại quốc kỳ lạ này. Sự thân thiện của Jeff thình lình tan biến, anh đi đến trước Blomkvist.

Blomkvist biết rõ cái mạng mình mong manh như thế nào. Anita Cochran nói một câu thôi là anh rồi đời.

Rồi giây phút ấy qua đi. Harriet hẩy tay ra ý bình thường và mọi người lùi lại. Chị đi lên nhìn vào mắt Blomkvist. Mặt chị đầy mồ hôi và bụi bặm. Chân tóc của chị sẫm màu hơn. Mặt chị già hơn, gầy hơn nhưng so với bức ảnh xác nhận, chị đẹp ra.

- Chúng ta gặp nhau trước kia chưa? - chị hỏi.

- Có, đã. Tôi là Mikael Blomkvist. Chị đã là cô trông trẻ coi tôi một mùa hè lúc tôi lên ba. Lúc ấy chị mười hai hay mười ba.

Phải một lúc vẻ bối rối của chị mới hết và rồi anh thấy chị đã nhớ ra. Chị nom ngạc nhiên.

- Anh muốn gì?

- Harriet, tôi không phải kẻ thù của chị. Tôi đến đây không để gây rối cho chị. Nhưng tôi cần nói chuyện với chị.

Chị quay lại Jeff bảo anh trông nom thay rồi ra hiệu cho Blomkvist theo chị. Họ đi vài trăm mét đến một nhóm lều màu trắng ở dưới một lùm cây. Chị chỉ cho anh một chiếc ghế đẩu ở bên một chiếc bàn thô sơ rồi đổ nước vào một cái thau. Chị rửa mặt, lau khô mặt rồi vào trong lều thay sơ mi. Chị lấy hai chai bia ở trong một tủ lạnh nhỏ ra.

- Nào, nói chuyện.

- Sao chị lại bắn cừu?

- Đang có dịch bệnh. Cừu phần lớn khỏe mạnh nhưng tôi không thể để cho có nguy cơ lan rộng. Chúng tôi sắp phải giết hơn sáu trăm con trong tuần tới. Cho nên người tôi không được bình tĩnh lắm.

Blomkvist nói:

- Anh của chị tông xe vào một xe tải mấy ngày trước đây. Anh ấy chắc là chết tức khắc.

- Tôi có nghe thấy.

- Anita bảo, chị ấy đã gọi cho chị.

Chị dò xét anh hồi lâu. Rồi chị gật đầu. Thấy chối chả được cái gì.

- Sao anh tìm được ra tôi?

- Chúng tôi nghe lén điện thoại của Anita. - Blomkvist thấy chả có lý do gì để nói dối. - Tôi nhìn thấy anh của chị ít phút trước khi anh ấy chết.

Harriet nhăn mặt, anh nhìn thấy mắt chị. Anh bèn cởi chiếc khăn nhố nhăng anh quàng quanh cổ, giơ cho chị xem vết dây thòng lọng còn để lại. Nó vẫn còn viêm đỏ và anh chắc sẽ có một cái sẹo khiến anh mãi nhớ đến Martin Vanger.

- Ông anh chị đã treo tôi lên một cái mấu nhưng nhờ ơn Chúa, người cộng tác với tôi đã đến kịp nên anh ấy không giết được tôi.

Mắt Harriet chợt lóe sáng lên.

- Tôi nghĩ anh kể cho tôi từ đầu thì hay hơn.

Chuyện phải mất hơn một giờ. Anh bảo chị anh là ai, anh đang làm công việc gì. Anh kể lại anh được Henrik Vanger trao việc ra sao. Anh nói rõ cảnh sát điều tra đã đi đến tắc tị, anh kể chuyện Henrik từng đã tự điều tra mãi và cuối cùng bảo chị bức ảnh của chị với các bạn ở Jarnvagsgatan tại Hedestad đã dẫn như thế nào đến việc phát hiện những nỗi buồn phiền ở đằng sau sự bí mật mất tích của chị cùng đoạn tiếp theo lạ lùng của nó, cái đoạn đưa tới việc Martin Vanger chết.

Trong khi anh nói, hoàng hôn xuống dần. Đám đàn ông ngưng việc, đèn thắp sáng, các xoong nồi thức ăn bắt đầu sôi. Blomkvist để ý thấy Jeff ở sát bên bà chủ và canh chừng nhìn anh. Đầu bếp dọn bữa tối cho họ. Mỗi người được một chai bia nữa. Ăn uống xong, Harriet ngồi hồi lâu im lặng.

Mãi rồi chị nói:

- Tôi mừng là bố tôi đã chết và đã hết bạo hành. Tôi không bao giờ nghĩ Martin... tôi mừng là anh ấy đã chết.

- Tôi có thể hiểu được.

- Anh không nói rõ chuyện tại sao anh lại biết tôi còn sống?

- Đã hiểu những gì xảy ra thì hiểu được chỗ còn lại cũng không khó lắm. Để biến đi chị cần có người giúp. Anita là người mà chị tâm sự và thậm chí người duy nhất mà chị coi trọng. Hai chị là bạn của nhau, chị ấy đã nghỉ hè với chị. Hai người không ở trong căn nhà nhỏ của bố chị. Nếu có ai mà chị tâm sự với được thì đó phải là Anita - và chị ấy thì cũng vừa mới nhận được bằng lái xe.

Vẻ mặt khó đoán nhận, Harriet nhìn anh.

- Vậy nay biết tôi còn sống thì anh sẽ làm gì?

- Tôi cần phải nói với Henrik. Ông ấy đáng được biết.

- Và rồi nữa? Anh là nhà báo cơ mà.

- Tôi không có ý đem chị phô ra. Trong tất cả câu chuyện rắc rối này, tôi đã phạm vào quá nhiều quy tắc về hạnh kiểm nghề nghiệp

đến nước chắc chắn Hội nhà báo sẽ tống cổ tôi ra nếu họ biết chuyện này. - Anh cố làm sáng tỏ chỗ này. - Thêm một vi phạm nữa cũng chả làm cho hơn kém gì, còn tôi thì không muốn cô coi trẻ của tôi giận.

Chị không thấy câu đùa thú vị.

- Bao nhiêu người biết sự thật?

- Là chị còn sống ư? Ngay lúc này thì có chị, tôi, Anita và người cộng tác với tôi. Ông luật sư của Henrik biết được hai phần ba câu chuyện. Nhưng vẫn nghĩ là chị đã chết từ những năm 60.

Harriet Vanger hình như đang nghĩ đến gì đó. Chị nhìn đăm đăm vào đêm tối. Một lần nữa Blomkvist có cái cảm giác khó chịu rằng anh đang ở trong một tình thế hiểm nghèo. Anh nhớ rằng Harriet có một khẩu súng trường ở trên chiếc giường cắm trại cách đó ba bước. Anh lắc lắc người và ngừng tưởng tượng linh binh. Anh bắt sang chuyện khác.

- Nhưng rồi sao mà chị lại thành ra một chủ trại cừu ở Australia thế chứ? Tôi biết là Anita đưa chị trốn đi khỏi Hedeby, chắc là ở trong cốp xe chị ấy sau hôm có tai nạn cầu lại mở.

- Đúng là tôi nằm trên sàn ghế sau xe, phủ một cái chăn lên. Nhưng không ai nhòm. Khi Anita đến đảo tôi đã gặp chị ấy và bảo là tôi cần trốn đi. Tôi tin chị ấy, anh đoán đúng đấy. Chị ấy đã giúp tôi, suốt từng ấy năm chị ấy luôn là một người bạn trung thành.

- Sao lại là Australia?

- Tôi ở nhà Anita tại Stockholm ít tuần. Anita có tiền riêng, chị ấy hào hiệp cho tôi vay. Cũng cho tôi cả hộ chiếu của chị ấy. Chúng tôi gần như giống hệt nhau mà, tôi chỉ cần nhuộm tóc đi thôi. Tôi sống bốn năm trong một nhà tu ở Italy - không làm nữ tu. Có những nhà tu mà anh có thể thuê phòng rẻ tiền ở đó để được bằng an và tĩnh tâm mà suy nghĩ. Rồi tôi gặp Spencer Cochran. Anh ấy nhiều hơn vài tuổi, vừa tốt nghiệp ở Anh xong, lúc ấy đang đi khắp châu Âu bằng ghé xe độ đường. Tôi yêu. Anh ấy cũng yêu. Chuyện là như thế, "Anita" Vanger lấy anh ấy năm 1971. Tôi không có gì phải ân hận. Anh ấy là một người tuyệt vời. Rất buồn là tám năm trước anh ấy đã chết và tôi thành ra người sở hữu trạm này.

- Nhưng hộ chiếu của chị - chắc chắn sẽ có người phát hiện ra là có hai Anita Vanger?

- Không chứ, tại sao lại phát hiện? Một cô gái Thụy Điển tên là Anita Vanger lấy Spencer Cochran. Chị ta sống ở London hay Australia thì cũng chả có làm cho khác đi cái gì cả. Người ở London là vợ đã xa lìa của Spencer Cochran. Người ở Australia là người vợ hiện tại của ông ta, họ không ứng khớp với hồ sơ máy tính của London và Canberra. Ngoài ra tôi đã có một hộ chiếu Australia với họ của chồng. Chúng tôi đã xếp đặt rất hoàn hảo. Điều duy nhất có thể làm cho câu chuyện đổ nhào là nếu Anita muốn lấy chồng. Hôn nhân của tôi đã phải đăng ký ở hồ sơ đăng ký quốc gia Thụy Điển.

- Nhưng chị ấy không lấy chồng.

- Chị ấy bảo chả kiếm ra tấm nào. Nhưng tôi biết chị ấy làm thế vì an toàn của tôi. Chị ấy thật sự là bạn.

- Chị ấy đã làm gì ở trong buồng của chị?

- Hôm ấy đầu óc tôi linh tinh lắm. Tôi sợ Martin, nhưng chừng nào anh ấy còn ở Uppsala thì tôi còn gạt được ra khỏi tâm trí. Thế rồi anh ấy về Hedestad và tôi nhận ra là tôi không thể an toàn cho đến hết đời. Tôi luẩn quẩn giữa muốn nói với chú Henrik và muốn trốn. Khi chú Henrik không có thì giờ thì tôi bồn chồn đi loanh quanh trong làng. Dĩ nhiên tôi biết với mọi người thì vụ tai nạn trên cầu đã choán mất hết tất cả mọi chuyện khác đi rồi nhưng với tôi thì không thế. Tôi có vấn đề của tôi và tôi thậm chí còn biết rất ít đến cả vụ tai nạn nữa, mọi sự đều như là không có thật. Thế rồi tôi tình cờ nhào phải Anita lúc ấy đang ở trong một căn nhà khách nhỏ trong một khu chung với Gerda và Alexander. Chính lúc ấy tôi định đoạt số phận mình. Tôi ở suốt thời gian ấy với Anita và không dám ra ngoài. Nhưng có một thứ tôi cần mang theo - tôi đã viết vào trong một nhật ký những chuyện xảy ra và tôi cần một ít áo quần. Anita đã lấy các thứ đó cho tôi.

- Tôi lại cho là chị ấy không cưỡng lại được ý muốn xem hiện trường vụ tai nạn. - Blomkvist nghĩ một lúc. - Tôi không hiểu một điều là tại sao chị lại không đi tìm Henrik như chị đã có ý thế.

- Tại sao anh nghĩ thế?

- Tôi không hiểu thật tình. Henrik chắc chắn sẽ giúp chị. Martin sẽ bị đưa đi ngay - chắc là sang Australia để điều trị hay chữa chạy gì đó.

- Anh không biết chuyện gì đã xảy ra ư?

Đến lúc này Blomkvist mới chỉ nhắc tới chuyện Gottfried xâm hại tính dục Martin, để vai trò của Harriet ở ngoài.

- Gottfried gạ gẫm Martin. - Anh nói thận trọng. - Tôi ngờ ông ấy gạ gẫm cả chị.

Harriet Vanger không mảy may biến sắc. Chị hít vào một hơi dài rồi úp mặt lên hai bàn tay. Năm giây sau Jeff đã ở bên chị, hỏi có chuyện gì không. Harriet nhìn anh, cười gượng gạo. Rồi chị đứng lên và làm cho Blomkvist ngạc nhiên, chị ôm lấy anh quản lý ngựa, hôn lên má anh ta. Tay quàng vai Jeff, chị quay lại Blomkvist.

- Jeff, đây là Mikael, một bạn... cũ từ xưa. Ông ấy mang đến những chuyện và các tin không hay nhưng chúng ta sẽ không bắn người đưa tin. Mikael, đây là Jeff Cochran, con trai cả của tôi. Tôi có một con trai nữa và một con gái.

Blomkvist đứng lên bắt tay Jeff, nói anh ân hận đã mang đến những tin không hay làm cho mẹ Jeff phải rầu lòng. Harriet nói với Jeff vài lời rồi bảo Jeff đi. Chị lại ngồi xuống và xem vẻ đã có quyết định.

- Không nói dối nữa. Tôi chấp nhận là mọi sự đã kết thúc. Từ 1966, ở một ý nghĩa nào đó tôi đã chờ đến cái ngày hôm nay. Trong nhiều năm tôi khiếp sợ có ai đó đến đây nói tên tôi ra. Nhưng anh biết sao không? Thình lình tôi không bận tâm đến chuyện đó nữa. Quy chế về thời hiệu đã không còn hiệu lực với tội ác của tôi. Còn người ta nghĩ thế nào về tôi thì tôi coi như rác rưởi thôi mà.

- Tội ác?

Chị khẩn thiết nhìn anh nhưng anh vẫn không hiểu chị đang nói đến chuyện gì.

- Tôi mười sáu tuổi. Tôi sợ. Tôi xấu hổ. Tôi thất vọng. Tôi cô đơn. Những người duy nhất biết là Anita và Martin. Tôi đã bảo với Anita về các xâm hại tính dục nhưng tôi không có can đảm bảo chị ấy rằng bố tôi cũng là một kẻ bệnh hoạn giết phụ nữ. Anita không bao giờ biết chuyện đó. Nhưng tôi đã bảo chị ấy cái tội ác của chính tôi gây nên. Chuyện ấy tôi kinh hãi quá đến mức không dám bảo với Henrik. Tôi cầu xin Chúa tha thứ cho tôi. Và tôi đã ẩn náu trong một nhà tu trong mấy năm.

- Harriet, bố chị là một kẻ hiếp và giết phụ nữ. Không phải lỗi của chị.

- Tôi biết thế. Bố tôi gạ gẫm tôi trong một năm. Tôi làm mọi thứ để tránh... nhưng ông ấy là bố tôi và tôi không thể từ chối ông ấy bất cứ điều gì mà không cho ông ấy một lời giải thích. Cho nên tôi đã nói dối và đóng một vai trò cố cho rằng mọi sự đều ổn. Và tôi tìm cách sao cho khi tôi gặp ông bố thì luôn có người khác nữa. Mẹ tôi biết ông bố đang làm gì, dĩ nhiên nhưng bà ấy không màng.

- Isabella *có biết*?

Giọng Harriet quyết liệt hơn.

- Dĩ nhiên biết. Trong gia đình này chả chuyện gì xảy ra mà Isabella lại không biết. Nhưng mọi sự nào mà không vui cho bà ấy hay đặt bà ấy vào trong một góc nhìn không đẹp thì bà ấy lờ đi. Bố tôi có thể hiếp tôi ở giữa phòng khách và ở ngay trước mắt bà ấy mà bà ấy vẫn như không. Bà ấy không thể nhận ra điều gì là trục trặc trong đời bà ấy hay trong đời tôi.

- Tôi đã gặp Isabella. Trong gia đình Vanger, tôi không ưa bà ấy.

- Suốt đời bà ấy cứ là như thế thôi. Tôi thường nghĩ về quan hệ của bố mẹ tôi. Tôi nhận thấy họ hiếm khi hay có thể là không bao giờ ăn nằm với nhau sau khi đẻ tôi. Bố tôi có những người phụ nữ khác nhưng vì một lý do lạ lùng nào đó, ông ấy sợ Isabella. Ông lánh xa Isabella nhưng không thể li hôn.

- Trong gia đình Vanger không ai li hôn cả.

Lần đầu tiên Harriet cười.

- Đúng, họ không li hôn. Nhưng vấn đề là tôi không thể nói gì được. Cả thế giới tìm ra được cách đấy. Các bạn học, bà con họ hàng của...

- Harriet, tôi rất xin lỗi.

- Tôi mười bốn tuổi thì bị ông ấy hiếp lần đầu tiên. Năm tiếp theo ông ấy đưa tôi đến căn nhà nhỏ của ông ấy. Nhiều lần Martin cùng dự. Ông ấy bắt Martin và tôi làm trò ấy với ông ấy. Ông ấy giữ tay tôi cho Martin... ấy tôi. Khi bố tôi chết, Martin liền sẵn sàng tiếp quản vai trò của ông bố. Anh ấy mong tôi thành người yêu của anh ấy và anh ấy nghĩ tôi thần phục anh ấy là chuyện rất tự nhiên. Đến lúc ấy, tôi hết lựa chọn. Tôi buộc phải làm những gì Martin bảo. Tôi thoát được kẻ hành hạ này lại rơi vào nanh vuốt của một kẻ hành hạ khác. Điều duy nhất tôi có thể làm là bảo đảm sao cho khi tôi ở một mình với anh ấy thì không bao giờ có cơ hội...

- Henrik đã...

- Anh vẫn chưa hiểu đâu.

Chị cao giọng lên. Blomkvist thấy mấy người ở căn lều gần đấy đang nhìn anh. Chị lại hạ giọng xuống và cúi về phía anh.

- Tất cả các quân bài đã ở trên bàn. Anh phải tự tìm lấy đoạn kết.

Chị đứng lên lấy thêm hai chai bia. Khi chị trở lại, Mikael nói mỗi một câu:

- Gottfried.

Chị gật đầu.

- Mồng 7 tháng Tám năm 1965, bố tôi bắt tôi ra ở căn nhà nhỏ của ông ấy. Henrik đi xa. Bố tôi uống rượu và ông ấy cố sức làm chuyện đó với tôi. Nhưng ông ta không lên được, thế là ông ta nổi ngay một cơn điên của người say xỉn. Ông ấy luôn thô bạo và dữ tợn với tôi khi chỉ có hai bố con, nhưng lần này ông ấy vượt ranh giới. Ông ấy *đái lên người tôi*. Rồi nói sắp sửa làm gì với tôi. Ông ấy nói về những người phụ nữ ông ấy đã giết. Ông ấy khoác lác khoe tài về chuyện ấy. Ông ấy trích dẫn Kinh thánh. Tiếp tục cả giờ như vậy. Tôi chả hiểu được một nửa những gì ông ấy nói nhưng tôi nhận thấy ông ấy hoàn toàn bệnh hoạn.

Chị uống một hơi bia.

- Một lúc nào đó khoảng nửa đêm ông ấy lên cơn. Ông ấy hoàn toàn loạn trí. Chúng tôi ở trên gác xép phòng ngủ. Ông ấy quấn một chiếc áo phông vào quanh cổ tôi rồi ra sức thắt chặt nó. Mắt tôi đã tối xầm lại rồi. Tôi tin chắc là ông ấy sẽ giết tôi thật và đêm ấy, lần đầu tiên ông ấy hiếp được hắn hoi tôi.

Harriet nhìn Blomkvist, cái nhìn mong anh thông hiểu.

- Nhưng ông ấy say quá nên không hiểu thế nào tôi đã thoát đi được. Tôi nhảy từ trên gác xép xuống và chạy. Trần truồng, tôi cứ thế chạy chả suy nghĩ cuối cùng thì đến con đê chắn sóng cạnh biển. Ông ấy loạng choạng đi tìm tôi.

Blomkvist bỗng mong chị đừng có nói gì thêm nữa.

- Tôi đủ khỏe để giẩy được một người say rượu xuống nước. Tôi lấy mái chèo dìm ông ấy xuống nước cho đến khi ông ấy không giãy giụa nữa.

Khi chị ngừng nói, bầu im lặng đặc quánh lại.

- Rồi khi tôi nhìn lên thì Martin đã đứng ở đấy. Nom anh ấy kinh sợ nhưng đồng thời lại nhe răng cười. Tôi không biết anh ấy ra khỏi căn nhà theo bám chúng tôi đã bao lâu. Từ giờ phút này tôi là do anh ấy định đoạt. Anh ấy đi đến túm lấy tóc tôi, đưa tôi về lại căn nhà nhỏ - đến giường của ông bố. Anh ấy trói tôi lại rồi hiếp tôi trong khi ông bố vẫn nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Và tôi chả có thể chống cự được tí nào.

Blomkvist nhắm mắt lại. Anh xấu hổ ghê gớm, anh mong anh đem lại yên bình cho Harriet. Nhưng chị đã lại cất tiếng, rắn rỏi.

- Từ hôm ấy, tôi bị anh ấy sai khiến. Anh ấy bảo gì tôi làm thế. Tôi cảm thấy tê liệt, điều duy nhất cứu tôi khỏi điên là Isabella - hay có thể chú Henrik - đã quyết định Martin sau khi bố chết cần phải thay đổi khung cảnh sống cho nên bà ấy cử Martin đến Uppsala. Dĩ nhiên do bà ấy biết anh ấy đã làm gì với tôi và cách giải quyết vấn đề của bà ấy là như vậy. Anh có thể cầm chắc là Martin thất vọng. Trong năm sau anh ấy chỉ về nhà dịp lễ Noel. Tôi đã giữ được cho tôi ở xa

anh ấy. Giữa Noel với Năm mới, tôi theo Henrik đi một chuyến sang Copenhagen. Còn nghỉ hè thì Anita ở đấy. Tôi tâm sự với chị ấy và suốt thời gian hè chị ấy đều ở bên tôi, đảm bảo anh ấy không đến gần tôi được.

- Cho đến khi chị trông thấy anh ấy ở Jarnvagsgatan.

- Tôi nghe nói anh ấy vẫn ở Uppsala, không về họp gia đình. Nhưng rõ là anh ấy đã đổi ý, thình lình đứng ngay ở bên kia đường phố, nhìn chằm chằm vào tôi. Anh ấy cười với tôi. Tôi cảm thấy giống như một cơn mơ ghê tởm. Tôi đã giết bố và biết rằng tôi không thể nào thoát khỏi được anh tôi. Cho đến lúc ấy tôi đã nghĩ đến tự sát. Nhưng tôi đã chọn chạy trốn. - Chị nhìn Blomkvist, con mắt gần như nguôi dịu đi. - Nói hết sự thật ra mà lại cảm thấy thật là hay. Đấy, thế là nay anh đã biết.

CHƯƠNG 27

Thứ Bảy, 26 tháng Bảy - Thứ Hai, 28 tháng Bảy

Blomkvist đón Salander ở cửa nhà cô tại Lundagatan vào lúc 10 giờ rồi lái xe đưa cô đến nhà hỏa táng. Anh đứng bên cô suốt buổi lễ. Hồi lâu họ là những người đưa ma duy nhất cùng với mục sư nhưng khi tang lễ bắt đầu thì Armansky lẻn nhanh vào. Ông gật đầu cộc lốc với Blomkvist rồi đứng ở sau Salander, nhẹ nhàng đặt một tay lên vai cô. Không nhìn ông, cô gật đầu chào, tựa như đã biết ai ở đây rồi. Rồi cô chẳng màng đến cả hai.

Salander không nói gì với anh về mẹ mình nhưng có vẻ mục sư đã nói chuyện với ai đó ở nhà dưỡng lão nơi mẹ Salander qua đời, nên Blomkvist biết bà chết vì xuất huyết não. Suốt lễ tang Salander không nói một lời. Mục sư đã hai lần làm cô nghĩ bị cắt quãng khi mục sư nói trực tiếp với cô. Salander nhìn thẳng vào mắt mục sư, mặt không thể hiện một tình cảm gì. Lễ tang xong, cô quay gót đi, không cảm ơn cũng chẳng chào chia tay. Blomkvist và Armansky thở phào nhìn nhau.

- Cô ấy rất buồn. - Armansky nói.

- Tôi biết. - Blomkvist nói. - Ông đến là tốt quá.

Armansky nhìn chằm chằm vào Blomkvist.

- Nếu anh quay lên phía bắc, hãy chú ý đến cô ấy.

Anh đã hứa. Hai người chào nhau và chào mục sư ở cửa nhà thờ. Salander đã ngồi chờ ở trong xe.

Cô phải về Hedestad với anh để lấy xe máy của cô và các thiết bị cô mượn của An ninh Milton. Chỉ khi đã qua Uppsala cô mới cất tiếng hỏi chuyến đi Australia ra sao. Blomkvist đã đáp xuống sân bay Arlanda muộn đêm qua và ngủ có vài giờ. Vừa lái xe anh vừa kể cho cô chuyện của Harriet. Salander lặng thinh trong nửa giờ rồi mới mở miệng.

- Con đĩ. - Cô nói.

- Ai?

- Harriet Mẹ kiếp Vanger. Nếu chị ta làm cái gì đó từ 1966 thì Martin không thể hiếp và giết trong ba mươi bảy năm.

- Harriet biết bố giết nhiều phụ nữ nhưng không biết Martin lại dính dáng đến các chuyện đó. Chị ấy trốn chạy một ông anh hiếp chị ấy rồi lại đe tố cáo chị ấy dìm chết bố nếu không làm những trò ông anh bảo.

- Cứt.

Sau đó họ ngồi im lặng miết cho tới Hedestad. Blomkvist đã lỡ giờ hẹn nên thả cô xuống chỗ rẽ đi đảo Hedeby; anh hỏi cô có thích ở đây khi anh quay lại không.

- Anh nghĩ ở lại qua đêm sao?

- Anh nghĩ thế.

- Anh có muốn em ở đây không?

Anh ra xe đi vòng sang quàng tay ôm cô. Cô đẩy anh ra, gần như thô bạo. Blomkvist lùi lại.

- Lisbeth, em là bạn anh mà.

- Anh có muốn em ở lại đây để đêm nay anh sẽ có một đứa cho anh...?

Blomkvist nhìn cô hồi lâu. Rồi anh quay lên xe, nổ máy. Anh hạ cửa kính xuống. Sờ không khí cũng thấy sự thù địch ở cô.

- Anh muốn là bạn của em. - Anh nói. - Nếu em muốn khác thế thì em không cần ở đây khi anh trở về nhà.

Henrik đang ngồi, mặc quần áo khi Dirch Frode đưa Blomkvist vào phòng bệnh viện.

- Họ nghĩ để tôi đứng ngoài lễ tang Martin ngày mai đây.

- Frode bảo ông những gì rồi?

Henrik nhìn xuống sàn.

- Ông ấy bảo tôi những điều Martin và Gottfried đã làm. Xấu, xấu xa hơn nhiều so với những cái tôi có thể tưởng tượng ra.

- Tôi biết chuyện chị Harriet.

- Kể tôi xem nó chết như thế nào.

- Chị ấy không chết. Chị ấy còn sống. Và nếu ông thích thì chị ấy rất muốn gặp ông.

Henrik và Frode, cả hai cùng nhìn anh trừng trừng, tựa như quả đất này đang bị lộn ngược đầu đuôi.

- Phải mất thì giờ mới thuyết phục chị ấy đến, nhưng chị ấy đang sống, đang làm ăn tốt và chị ấy đang ở đây, tại Hedestad này. Chị ấy đến sáng nay và trong một giờ nữa có thể ở đây. Nếu ông muốn gặp chị ấy thì đấy.

Blomkvist phải kể từ đầu đến đuôi câu chuyện. Đôi ba lần Henrik ngăn lại hỏi hay bảo anh nhắc lại một điều gì đó. Frode không nói năng gì.

Chuyện kể xong, Henrik ngồi im lặng. Blomkvist sợ ông già chịu không nổi nhưng Henrik không lộ ra một vẻ xúc động gì trừ khi ông bắt đầu lên tiếng thì giọng nói của ông nghe thấy có sức hơn.

- Tội nghiệp, tội nghiệp Harriet. Cốt sao nó đến được với tôi thôi.

Blomkvist nhìn đồng hồ. Bốn giờ kém năm.

- Ông muốn gặp chị ấy chứ? - Chị ấy sợ ông sẽ không muốn gặp sau khi biết những chuyện chị ấy đã làm.

- Về các bông hoa kia thì sao?

- Tôi đã hỏi chị ấy trên máy bay về nhà. Trong gia đình, chỉ có một người mà chị ấy yêu, không kể Anita, là ông. Vậy dĩ nhiên chị ấy là người gửi các bông hoa. Chị ấy nói chị ấy hy vọng ông sẽ hiểu là chị ấy còn sống và làm ăn tốt tuy không ra mắt. Nhưng vì kênh thông tin duy nhất của chị ấy là Anita, người ra nước ngoài ngay sau khi học hành xong và không về Hedestad bao giờ nên Harriet biết rất ít về tình hình ở nhà. Chị ấy không biết ông đã đau khổ ghê gớm như thế nào hay ông nghĩ hoa đó là kẻ giết chị ấy đang trêu chọc ông.

- Tôi cho là Anita đã gửi các hoa kia.

- Chị ấy làm cho một hãng hàng không bay khắp thế giới. Chị ấy tình cờ ở đâu thì gửi qua bưu điện ở đấy.

- Nhưng sao anh biết Anita là người giúp Harriet?

- Chị ấy là người ở trước cửa sổ buồng Harriet mà.

- Nhưng có thể là nó cũng dính vào... nó có thể chính là kẻ giết Harriet. Sao anh tìm ra được là Harriet còn sống?

Blomkvist nhìn Henrik hồi lâu. Rồi anh mỉm cười, cái cười đầu tiên từ khi về đến Hedestad.

- Anita dính vào việc Harriet mất tích nhưng Anita không thể giết Harriet được.

- Sao anh lại dám cả quyết như vậy?

- Vì đây không phải là truyện thám tử, vụ án, phòng khóa trái. Nếu Anita giết Harriet thì ông đã tìm thấy xác nhiều năm trước rồi. Vậy điều lô gích duy nhất là chị ấy đã giúp Harriet mất tích đi thôi. Ông có muốn gặp Harriet không?

- Dĩ nhiên là ta muốn gặp rồi chứ.

Blomkvist tìm thấy Harriet bên thang máy trong sảnh khách sạn. Thoạt đầu anh không nhận ra chị. Từ lúc chia tay ở sân bay Arlanda đêm hôm trước, chị đã lại nhuộm nâu tóc đi. Chị mặc quần đen, áo sơ mi trắng bên trong chiếc jacket xám sang trọng. Chị nom rạng rỡ và Blomkvist cúi xuống ôm chị một cái, dấu hiệu cổ vũ khích lệ.

Henrik đứng lên khỏi ghế khi Blomkvist mở cửa. Harriet thở sâu một hơi dài.

- Chào chú Henrik. - Chị nói.

Ông già xem xét chị từ đầu đến ngón chân. Rồi Harriet đi đến hôn ông. Blomkvist gật đầu với Frode và đóng cửa lại.

Salander không ở căn nhà nhỏ khi Blomkvist trở về đảo Hedeby. Thiết bị video và xe máy của cô không còn cũng như cái túi chứa số quần áo vượt mức cần của cô và cái túi xách nhỏ. Căn nhà nhỏ trống rỗng. Nom nó thình lình như đã biến hóa và không thật. Blomkvist nhìn vào các chồng giấy trong buồng làm việc mà anh phải chất vào các thùng các hộp rồi mang đến nhà Henrik. Nhưng anh không thể quay lại bắt đầu công việc. Anh lái xe ra Konsum mua bánh mì, sữa, phó mát và một vài thứ gì đó ăn tối nhè nhẹ. Về nhà anh đặt nước pha cà phê, ngồi trong vườn đọc báo chiều, không nghĩ tới cái gì khác nữa.

5 rưỡi, một chiếc taxi qua cầu. Ba phút sau nó quay lại con đường nó đi đến. Blomkvist chộp được cái liếc của Isabella ngồi ở ghế sau xe.

Khoảng 7 giờ anh đang lơ mơ ngủ ở vườn thì Frode đánh thức anh.

- Henrik với Harriet sao rồi?

- Đám mây không vui này lại có ánh bạc viền quanh. - Frode nói, miệng cố giữ cho không cười hắn. - Nếu như anh tin tôi, này, Isabella bổ nhào vào buồng bệnh của Henrik. Bà ấy chắc thấy anh đã về và thế là đùng đùng nổi cơn nổi cớ. Bà ấy hét lên với ông ấy là phải chấm dứt ngay cái trò loạn xà ngầu này về Harriet của bà, nói thêm rằng chính anh là đứa đã chõ mũi vào khiến cho con trai bà ấy chết.

- Được, ở mặt nào đó bà ấy đúng đấy.

- Bà ấy ra lệnh Henrik thải việc anh ngay và tống cổ anh ra khỏi đất đai cơ ngơi nhà Vanger mãi mãi. Và Henrik thì phải ngừng ngay cái trò tìm ma dò quỷ này đi.

- Ư hứ!

- Bà ấy chẳng thèm đoái gì đến người phụ nữ đang ngồi bên giường Henrik trò chuyện. Bà ấy chắc nghĩ đó là thư ký gì đó của ông ấy. Tôi sẽ không bao giờ quên được cái lúc Harriet đứng lên nói: "Chào mẹ".

- Rồi thì sao?

- Chúng tôi phải gọi bác sĩ đến khám ngay sức khỏe cho Isabella. Ngay bây giờ bà ấy vẫn không chịu tin rằng đó là Harriet. Anh bị bà ấy kết tội là đưa một con lừa đảo đến.

Frode đang trên đường đi gặp Cecilia và Alexander để cho họ tin về Harriet đã từ cõi chết đứng lên. Ông bỏ đi, để mặc Blomkvist ở lại với những trầm ngâm đơn lẻ của mình.

Salander dừng lại đổ đầy bình xăng ở một trạm xăng mạn bắc Uppsala. Cô lái đi lùi lũi, nhìn thẳng trước mặt. Cô trả tiền nhanh và trở lại với cỗ xe. Lại nổ máy và đến lối ra trạm thì dừng lại phân vân.

Tính khí cô vẫn đang trong cơn hung tợn. Cô giận điên lên khi rời Hedeby nhưng trên đường đi cơn giận đã tiêu tan dần. Cô không thể hiểu vì cớ gì mà lại giận Blomkvist đến thế hay tựa hồ anh là người duy nhất mà cô giận.

Cô nghĩ đến Martin Vanger và Harriet Mẹ kiếp Vanger hay Dirch Mẹ kiếp Frode, tất cả cái gia tộc Vanger đang ngồi ở Hedestad trị vì cái đế chế nho nhỏ và mưu mô hại lẫn nhau. Họ phải cần cô giúp. Thường tình họ chả có thèm chào cô ở ngoài đường, chỉ giao cho cô những cái bí mật ghê tởm của họ mà thôi.

Cái hạng ba láp mẹ kiếp.

Cô thở một hơi sâu và nghĩ đến mẹ, người mà cô đã đem ký thác vào tro tàn chính ngay sáng nay. Cô sẽ không bao giờ có khả năng hàn gắn các chuyện. Mẹ cô chết có nghĩa là vết thương sẽ không bao giờ lành, do chỗ cô sẽ không bao giờ nhận được lời đáp cho các câu hỏi cô đã muốn đặt ra.

Cô nghĩ đến Armansky đứng ở sau cô trong nhà hỏa táng. Lẽ ra cô đã nên nói một lời gì đó với ông. Ít nhất cho ông vài dấu hiệu

cho thấy cô biết ông ở đó. Nhưng nếu cô làm thế, ông lại có thể coi đó là một cớ để thử làm lại cuộc đời cô. Nếu cô đưa cho ông một ngón tay, ông sẽ túm luôn lấy cả cánh tay. Và ông không bao giờ có thể hiểu.

Cô nghĩ đến ông luật sư Bjurman, người vẫn đang giám hộ cô và ít nhất trong lúc này vẫn bị trung lập hóa và đang làm những gì cô đã bảo ông ta.

Cô cảm thấy ghét ghê ghét gớm và nghiến răng lại.

Cô nghĩ đến Mikael Blomkvist và hình dung xem anh sẽ nói gì khi anh phát hiện ra cô là một kẻ được tòa án bảo trợ và toàn bộ đời cô là một thứ rộc rệ như ổ chuột.

Chuyện cho đến nay với cô thì đúng là cô không giận anh. Anh chính là cái người mà cô trút cơn giận dữ vào khi bụng cô mong mỏi nhất là giết béng đi một đứa nào đó hay vài người nào đó. Giận dữ với *anh* chả có lợi lộc gì.

Cô cảm thấy với anh cô đã mập mờ lấp lửng lạ lùng.

Anh chõ mũi vào công việc của người khác và chọc chọc dò dẫm vào đời cô và... nhưng... cô cũng lại thích làm việc cùng với anh. Cho dù đó là một cảm giác là lạ - làm việc *cùng với* một ai đó. Cô không quen chuyện đó, nhưng không ngờ nó lại chẳng đau đớn gì. Anh không gây rắc rối cho cô. Anh không cố bảo cô nên sống cái đời cô như thế nào.

Cô là người đã quyến rũ anh chứ không phải là ngược lại.

Ngoài ra, chuyện ấy đã được thỏa mãn.

Vậy tại sao cô lại thấy muốn đá cho anh một cái vào mặt?

Cô thở dài và không may ngước mắt lên để thấy chiếc máy bay liên lục địa gầm rú trên quốc lộ E4.

8 giờ Blomkvist vẫn ở trong vườn thì bị tiếng xe máy phanh phành qua cầu làm tỉnh dậy, anh trông thấy Salander đi về phía căn nhà nhỏ. Cô chống càng xe, cởi mũ bảo hiểm. Cô đi đến cái bàn trong vườn, sờ bình cà phê cạn trơ và lạnh. Blomkvist đứng lên ngạc nhiên

nhìn cô trừng trừng. Cô cầm bình cà phê đi vào bếp. Khi trở ra cô đã cởi bộ quần áo da và ngồi xuống trong chiếc quần jean và cái áo phông với dòng chữ TÔI CÓ THỂ LÀ MỘT CON ĐIẾM ĐỨNG ĐẮN, CỨ THỬ COI.

- Anh tưởng bây giờ em ở Stockholm rồi. - Anh nói.

- Đến Uppsala em quay lại.

- Bao đường đất.

- Em bực bõ trong người.

- Tại sao em quay lại?

Không trả lời. Anh chờ cô nói trong khi cả hai uống cà phê. Mười phút sau cô nói, ngập ngừng.

- Em thích có anh ở bên.

Những câu này trước đây chưa từng buột ra khỏi môi cô.

- Làm vụ này cùng với anh... thú vị đấy.

- Anh cũng khoái làm việc với em. - Anh nói.

- Hừm...

- Sự thật là anh chưa làm việc với một điều tra viên nào xuất sắc như em. OK, anh biết em là một hacker và hay la cà với các đám khả nghi mà từ đó em có thể nghe trộm bất hợp pháp điện thoại liền trong hai mươi tư giờ và thu được kết quả.

Từ lúc ngồi vào bàn, đến giờ Salander mới nhìn anh. Anh biết quá nhiều bí mật của cô.

- Đúng là như thế đấy. Em biết máy tính. Đọc trộm văn bản và hấp thu hết những gì nó nói, chuyện ấy với em chả có khó khăn gì.

- Trí nhớ em như máy ảnh. - Anh nói nhè nhẹ.

- Em nhất trí. Em chả hiểu nó hoạt động ra sao hết. Không chỉ máy tính, mạng lưới điện thoại mà cả máy móc trong xe máy rồi cả tivi, máy hút bụi, các quá trình hóa chất và công thức trong vạt lý thiên văn. Em là một đứa ương bướng, em chấp nhận nó: một đứa say mê.

Blomkvist nhăn mặt. Anh ngồi im một lúc.

Hội chứng Asperger[1], anh nghĩ. Hay một cái gì giống thế. Một tài năng nhìn nhận các mẫu hình và hiểu những luận lý trừu tượng ở những chỗ mà người khác chỉ thấy âm thanh trắng.

Salander ngồi nhìn xuống bàn.

- Phần đông người ta sẵn sàng cho đi cả răng lẫn mắt để có được thiên bẩm ấy.

- Em không muốn nói chuyện ấy.

- Chúng ta thôi nói vậy. Quay lại em có vui không?

- Em không biết. Có thể là một sai lầm.

- Lisbeth, em có thể định nghĩa cho anh về tình bạn không?

- Đó là lúc anh thích một người nào.

- Chắc thế rồi, nhưng cái gì nó làm cho em thích một ai đó?

Cô nhún vai.

- Tình bạn, theo anh, là xây dựng trên hai thứ, - anh nói. - tôn trọng và tin cậy. Cả hai cái ấy đều phải có ở đấy. Và là qua lại. Em có thể tôn trọng một người nhưng nếu em không tin, thì tình bạn sập.

Cô vẫn lặng thinh.

- Anh biết em không thích thảo luận chuyện em với anh nhưng một ngày nào đó em sẽ phải quyết định là em có tin anh hay không. Anh muốn chúng ta là bạn nhưng anh không thể một mình anh làm được chuyện đó.

- Em thích làm tình với anh.

- Tính dục chả dính dáng gì đến tình bạn. Chắc chắn là bạn bè có thể có tính dục nhưng khi liên quan đến em mà anh phải chọn giữa tính dục hay tình bạn thì chắc chắn là anh sẽ chọn cái gì.

- Em không hiểu gì cả. Anh có muốn làm tình với em không đây nào?

---

[1] Được đặt theo tên bác sĩ nhi khoa người Áo Hans Asperger (1906 - 1980), là một dạng của bệnh tự kỷ. Người mắc hội chứng Asperger có thể có một số khả năng đặc biệt nhưng thường gặp khó khăn về giao tiếp xã hội.

- Em không nên có chuyện tình dục với những người em đang cùng làm việc, - anh lẩm bẩm. - Nó sẽ dẫn đến rắc rối.

- Em có quên cái gì ở chỗ này không đây hay đúng là mỗi khi có cơ hội anh và Erika đều không hề làm tình với nhau? Mà chị ấy có chồng.

- Erika và anh... có chuyện bắt đầu từ lâu trước khi bọn này làm việc với nhau. Chuyện chị ấy có chồng không phải là việc của em.

- Ô, em hiểu, thình lình anh là người không muốn nói đến chuyện của bản thân anh. Và em ở đây học biết được rằng tình bạn là vấn đề tin cậy.

- Anh muốn nói một điều là không nên nói sau lưng về một người bạn. Anh cũng không bàn với Erika về em sau lưng em.

Salander nghĩ về chuyện này. Nó đang hóa ra một câu chuyện khó nói. Cô không thích những chuyện khó nói.

- Em thích làm tình với anh. - Cô nói.

- Anh cũng thích... nhưng anh đáng tuổi bố em đấy.

- Chuyện tuổi tác của anh em coi ngang...

- Không, em không thể lờ được chuyện tuổi tác đâu. Nó không phải là cơ sở cho một quan hệ lâu bền mà.

- Ai nói cái gì về lâu bền đây? - Salander hỏi. - Chúng ta vừa làm xong một vụ trong đó đóng vai trò nổi bật là những người với chuyện tình dục loạn xà ngầu. Nếu em cần quyết định, thì những người như thế cần phải bị tiêu diệt, cho đến tên cuối cùng.

- Thôi được, ít nhất thì em cũng không thỏa hiệp.

- Không, - cô nói, nhếch mép nửa vời cười với anh. - Nhưng ít nhất anh cũng không giống họ. - Cô đứng lên. - Bây giờ em đi tắm rồi em nghĩ sẽ lên giường với anh. Nếu anh nghĩ anh đã quá già thì anh cứ ra cái giường xếp ngoài kia mà ngủ nha.

Bất kể Salander đang có những bứt rứt gì thì chuyện khiêm tốn chắc chắn không nằm ở trong số đó. Anh đã quên mất mọi cuộc tranh cãi với cô. Một lúc sau anh rửa đồ uống cà phê rồi vào buồng ngủ.

Họ dậy lúc 10 giờ, cùng tắm chung và ăn lót dạ ở ngoài vườn. 11 giờ Dirch Frode gọi báo tang lễ sẽ bắt đầu lúc 2 giờ chiều, hỏi họ có ý định dự không.

- Tôi nghĩ là không nên. - Blomkvist nói.

Frode hỏi anh khoảng 6 giờ có thể đến nói chuyện được không. Blomkvist nói thế thì hay.

Anh bỏ một ít giờ đồng hồ ra chọn lọc giấy tờ cho vào những sọt để mang đến văn phòng của Henrik. Cuối cùng anh chỉ còn lại duy nhất một cuốn sổ tay của anh và hai cặp tài liệu về vụ Hans-Erik Wennerstrom mà sáu tháng nay anh chưa mở ra. Anh thở dài, nhét chúng vào ba lô.

Frode gọi báo ông bận việc, phải 8 giờ ông mới đến được căn nhà nhỏ. Ông vẫn mặc bộ quần áo dự tang lễ và nom vẻ như phiền toái khi ngồi xuống chiếc ghế dài trong bếp rồi cảm ơn nhận tách cà phê Salander mời ông. Cô ngồi ở bàn bên với chiếc máy tính trong khi Blomkvist hỏi cả nhà đón nhận việc Harriet xuất hiện trở lại như thế nào.

- Có thể nói việc đó đã làm lu mờ đi việc Martin chết. Nay thông tin đại chúng cũng đã tìm ra được cô ấy.

- Thế ông giải thích chuyện này như thế nào?

- Harriet nói với một phóng viên của tờ *Courier* rằng chẳng qua là cô ấy không hợp với gia đình nên bỏ đi nhưng rõ ràng là cô ấy đã thành công, cô ấy lãnh đạo cả một doanh nghiệp rất có thực chất kia.

Blomkvist huýt sáo.

- Tôi phát hiện ra là có thể kiếm tiền ở đàn cừu bên Australia nhưng tôi không biết tình hình làm ăn lại tốt đến thế.

- Trại cừu của cô ấy làm ăn thì tuyệt rồi nhưng không phải cô ấy chỉ có thu nhập đó. Tập đoàn Cochran có cả ở trong ngành mỏ, bạch ngọc, chế tạo, vận tải, điện tử và nhiều món khác nữa.

- Ồ! Vậy bây giờ thì thế nào?

- Quả thật là tôi không biết. Người kéo đến suốt ngày và trong nhiều năm rồi gia đình mới tụ họp với nhau như thế này. Từ nhánh Fredrik đến nhánh Johan Vanger đều có mặt, cả một ít thế hệ trẻ - đám hai chục tuổi và hơn nữa. Có đến bốn chục Vanger ở Hedestad tối ấy. Một nửa đám họ ở bệnh viện vần cho Henrik mệt phờ; nửa kia thì ở Grand Hotel chuyện trò với Harriet.

- Harriet phải là chuyện giật gân lớn rồi. Bao nhiêu người trong bọn họ biết về Martin?

- Cho đến nay là tôi, Henrik và Harriet. Chúng tôi đã nói chuyện lâu với nhau. Với chúng tôi, Martin và... cuộc đời không nói ra được của anh ta mà anh đã phát hiện ra hiện đang làm lu mờ đi mọi chuyện. Nó đã gây nên một khủng hoảng lớn cho công ty, ở tận chóp bu.

- Tôi hiểu được điều này.

- Không có người kế thừa tự nhiên nhưng Harriet còn đang ở Hedestad một thời gian. Gia đình sẽ bàn ai sẽ sở hữu cái gì, của thừa kế cần được chia ra sao, vân vân. Thật sự chị ấy đã có một phần ở trong đó và nếu chị ấy ở hẳn đây thì phần ấy sẽ khá là to. Một cơn ác mộng.

Blomkvist cười to. Frode vẫn nghiêm trang.

- Đang làm lễ tang thì Isabella ngã quỵ. Hiện đang nằm bệnh viện. Henrik nói ông sẽ không đi thăm.

- Henrik thế là phải.

- Nhưng Anita lại ở London đến. Tôi phải vời gia đình gặp nhau tuần tới đây. Hai mươi lăm năm, đây là lần đầu tiên chị ấy dự họp gia đình.

- Ai sẽ là CEO của công ty?

- Birger đang nhắm việc này nhưng anh ta bong rồi. Chuyện sắp tới sẽ là Henrik đứng ra làm CEO lâm thời ở trên giường bệnh cho tới khi ông ấy mướn được ai đó ở bên ngoài hay ở trong gia đình...

Blomkvist nhướng lông mày lên.

- Harriet? Ông nghiêm chỉnh đấy chứ?

- Tại sao không? Chúng tôi đang nói đến một nữ doanh nhân đặc biệt có năng lực và được kính trọng.

- Chị ấy có một công ty phải trông coi đến ở Australia rồi.

- Đúng, nhưng con trai chị ấy, Jeff Cochran, đang lo liệu lúc mẹ vắng mặt. - Cậu ấy phụ trách tài chính của một trại cừu. Nếu tôi hiểu đúng vấn đề thì cậu ấy đang phải trông cho cừu đúng chuẩn phối với cừu đúng chuẩn.

- Cậu ấy cũng có bằng kinh tế của Oxford và một bằng luật của Melbourne đấy.

Blomkvist nghĩ đến người đàn ông mồ hôi mồ kê gân guốc phanh trần sơ mi và lái đưa anh xuống hết một rãnh núi; anh cố tưởng tượng ra anh ta mặc một bộ com lê sọc nhỏ. Sao lại không được cơ chứ?

- Tất cả các cái này phải có thì giờ để định hình. - Frode nói. - Nhưng Harriet cũng có thể là một CEO hoàn hảo. Được một ê kíp đỡ đần chị ấy có thể tiêu biểu cho một chuyện làm ăn hoàn toàn mới cho công ty.

- Chị ấy không có kinh nghiệm...

- Đúng thế. Chị ấy không thể nổ đánh bụp một cái mà ra từ một chỗ ít nhiều vô thiên vô địa và bắt đầu quản lý vi mô cho công ty được. Nhưng Tập đoàn Vanger là tập đoàn quốc tế và chắc chắn là chúng ta có thể có một giám đốc người Mỹ không nói được một câu Thụy Điển nào... kể ra nói đi nói lại thì vẫn chỉ là chuyện kinh doanh thôi mà.

- Sớm muộn các ông sẽ phải đương đầu với cái vấn đề tầng hầm của Martin.

- Tôi biết. Nhưng làm sao nói ra mà không hại Harriet chứ. Tôi mừng là tôi không phải kẻ quyết định chuyện này.

- Frode, ông không thể chôn vùi được sự thật rằng Martin là một tên giết người hàng loạt.

- Blomkvist, tôi ở một vị trí rất không thoải mái.

- Bảo với tôi đi.

- Tôi có một lời nhắn của Henrik. Ông ấy cảm ơn anh đã làm được một công việc xuất sắc và nói rằng hợp đồng thế là đã được hoàn thành. Như thế có nghĩa là ông ấy buông bỏ mọi nghĩa vụ hệ lụy cho anh và anh không còn cần phải sống và làm việc ở Hedestad nữa v.v... Vậy nên, coi như có hiệu lực tức thì là anh có thể về Stockholm ngay và từ nay dành công sức cho các đeo đuổi mới của anh.

- Ông ấy muốn tôi tan biến khỏi hiện trường, thâm ý là như thế chứ gì?

- Hoàn toàn không phải. Ông ấy muốn anh đến thăm ông ấy để chuyện với nhau về tương lai, ông ấy bảo ông ấy hy vọng việc ông dính vào *Millennium* có thể tiến hành mà không có sự hạn chế. Nhưng...

Frode nom càng không thoải mái, nếu như có thể nói là thế.

- Thôi Frode, khỏi nói... ông ấy không muốn tôi viết lịch sử gia đình Vanger nữa.

Frode gật. Ông mở sổ tay ra rồi đẩy lại phía anh.

- Ông ấy viết cho anh cái thư này đây.

Mikael thân mến.

Tôi chả có nghĩ gì ngoài việc tôn trọng lòng trung thực của anh, tôi không có ý thóa mạ anh bằng việc thử báo anh viết cái gì. Anh có thể viết và in bất cứ cái gì anh thích và tôi không gây sức ép nào với anh cả.

Hợp đồng của chúng ta vẫn có giá trị nếu anh muốn tiếp tục. Anh có đủ tư liệu để hoàn thành biên niên gia đình Vanger.

Mikael, tôi chưa xin ai một thứ gì trong đời tôi. Tôi luôn nghĩ rằng một con người thì nên đi theo đạo đức luân lý và những niềm tin của hắn. Lần này tôi không được chọn. Với lá thư này tôi đang xin anh, vừa là bạn vừa là chủ đồng sở hữu của Millennium, hãy cố không in ra sự thật về Gottfried và Martin. Tôi biết thế là sai nhưng tôi không trông thấy cách nào ra khỏi bóng tối này. Tôi phải chọn giữa hai điều xấu xa và đã là như vậy thì không có người chiến thắng.

Tôi xin anh không viết bất cứ cái gì có thể làm tổn thương Harriet. Hơn ai hết, anh biết là đối tượng của một chiến dịch thông tin đại chúng thì nó ra thế nào. Chiến dịch chống anh còn ở trong những mức độ khá khiêm tốn. Anh chắc chắn có thể tưởng tượng được nếu sự thật bung ra thì sẽ như thế nào với Harriet. Nó đã bị đày đọa bốn chục năm và sẽ không thể chịu đựng hơn được nữa vì những việc mà anh trai và bố nó đã làm. Tôi xin anh nghĩ kỹ đến các hậu quả mà câu chuyện này có thể có đối với hàng nghìn công nhân viên trong công ty. Nó có thể đè bẹp Harriet và hủy diệt chúng tôi.

Henrik

- Henrik cũng nói nếu anh yêu cầu bồi thường tài chính về việc anh phải kìm lại không in câu chuyện thì ông ấy hoàn toàn sẵn sàng thảo luận. Anh có thể đặt ra bất cứ yêu cầu nào mà anh thấy là thích hợp.

- Henrik Vanger đang cố để cho tôi im đi. Bảo ông ấy là tôi ước giá ông ấy đừng đưa ra với tôi cái món biếu xén này.

- Tình hình đúng là rắc rối cả cho Henrik lẫn cho anh. Ông ấy rất mến anh và coi anh như bạn.

- Henrik Vanger là một tay tồi tệ thông minh, - Blomkvist nói, thình lình giận điên lên. - Ông ấy muốn bưng bít câu chuyện. Ông ấy chơi một đòn vào tình cảm của tôi và ông ấy biết tôi cũng mến ông ấy. Và ông ấy nói cái gì, nói tôi được tự do in và nếu tôi in thì ông ấy sẽ xem lại thái độ của ông ấy với *Millennium*.

- Từ khi Harriet bước lên sân khấu, mọi cái đã thay đổi.

- Nay Henrik đang nhận thấy cái thẻ ghi giá tiền của tôi có thể là gì. Tôi không có ý định vạch trần Harriet ra trước công luận nhưng *một ai đó* phải nói *một cái gì* về những người phụ nữ đã bị chết trong tầng hầm của Martin chứ. Frode, chúng ta thậm chí không biết có bao nhiêu phụ nữ đã bị tra tấn và tàn sát nữa. Ai sẽ thay mặt họ mà lên tiếng đây?

Salander ngước mắt lên khỏi máy tính. Cô nói với Frode, giọng gần như không thể nghe rõ.

- Có ai ở công ty ông muốn thử làm cho *tôi* câm không?

Frode nom ngơ ngác. Một lần nữa ông cố lờ đi, không màng đến Salander.

- Nếu lúc này Martin Vanger còn sống, tôi sẽ vạch mặt hắn ra trước công luận, - cô nói tiếp. - Mikael thỏa thuận gì với ông không biết nhưng tôi sẽ gửi từng chi tiết về Martin cho tờ báo chiều gần nhất. Và nếu có thể thì tôi sẽ ghim hắn xuống cái lỗ tra tấn của hắn, trói hắn vào cái bàn kia rồi cắm kim chi chít xuyên qua cái của quý của hắn. Không may hắn lại đã chết.

Cô quay lại Blomkvist.

- Giải quyết như thế em hài lòng. Chúng ta không thể làm được gì để hàn gắn được những đau khổ mà Martin đã gây ra với các nạn nhân của hắn. Nhưng đã nảy ra một tình hình thú vị. Anh đang ở một vị thế có thể tiếp tục hành hạ những người phụ nữ vô tội - đặc biệt là cái nhà chị Harriet mà anh đã quá nồng nhiệt che chở ở trên xe suốt từ dưới kia lên đây. Vậy em hỏi anh đây: việc Martin hiếp chị ấy và việc anh sắp phơi bày tất cả lên mặt báo thì cái nào tồi tệ hơn? Cái thế lưỡng nan này của anh hay đấy. Ủy ban đạo đức của Hội Nhà báo có thể hướng dẫn cho anh được chút nào đấy nhỉ!

Cô ngừng lại, Blomkvist không thể nhìn vào mắt cô. Anh nhìn xuống bàn.

- Nhưng tôi không phải là nhà báo. - Cuối cùng cô nói.

- Cô muốn gì chứ?

- Martin đã quay phim các nạn nhân của hắn. Tôi muốn ông làm cái việc mẹ kiếp nhất ấy là cố nhận diện ra càng nhiều càng tốt các nạn nhân của hắn và lo liệu sao cho gia đình họ nhận được tiền bồi thường xứng đáng. Tôi muốn Tập đoàn Vanger tặng mãi mãi mỗi năm 2 triệu curon cho Tổ chức Quốc gia vì các Trung tâm khủng hoảng của phụ nữ và thiếu nữ ở Thụy Điển.

Frode cân nhắc giá tiền một lúc. Rồi ông gật đầu.

- Như thế anh có thể sống được không Mikael? - Salander hỏi.

Blomkvist chỉ cảm thấy tuyệt vọng. Sự nghiệp mà anh hiến dâng mình là để phát hiện ra những điều người khác cố giấu giếm, ấy thế mà giờ anh lại có thể tham gia vào việc che đậy các tội ác khủng khiếp Martin Vanger đã gây ra ở tầng hầm của hắn. Anh từng đánh ngã các bạn đồng nghiệp vì không đăng lên sự thật thì đây, anh đang ngồi bàn luận, thậm chí còn thương lượng tại đây cái công việc che đậy ma quái nhất mà anh chưa hề nghe nói đến.

Anh ngồi im lặng hồi lâu. Rồi anh gật đầu bằng lòng.

- Vậy là như thế. - Frode nói. - Còn về phần bồi thường tài chính mà Henrik tặng...

- Ông ấy có thể vất nó đi, còn Frode, tôi muốn ông rời đây ngay. Tôi biết lập trường của ông nhưng chính ngay lúc này tôi đang phát rồ vì ông, Henrik và Harriet, nếu ông cứ ở đây thì chúng ta sẽ không là bạn của nhau nữa.

Frode cứ ì ra.

- Tôi chưa rời đi được. Tôi chưa xong việc. Tôi còn phải trao một thông tin nữa và anh cũng sẽ không thích thú gì nó đâu. Henrik nài tôi bảo anh tối nay. Anh có thể đến bệnh viện mắng chửi ông ấy nếu anh muốn.

Blomkvist ngước mắt lên nhìn ông trừng trừng.

Frode nói tiếp.

- Đây là việc gay go nhất tôi chưa từng bao giờ làm trong đời. Nhưng tôi nghĩ với tất cả các quân bài đã bày ra ở trên bàn thì chỉ có lòng vô tư hoàn toàn mới cứu được tình hình hiện nay.

- Rút cục thì cái vô tư ấy là gì?

- Khi Henrik thuyết phục anh nhận lấy công việc này hồi Noel năm ngoái, - Frode nói, lờ đi thái độ mỉa mai của Blomkvist, - cả ông ấy lẫn tôi đều không ngờ rằng một chuyện gì đó sẽ lại xảy ra. Ông ấy nói chính xác như thế nhưng ông ấy muốn cố gắng một lần cuối nữa với câu chuyện. Ông ấy đã phân tích tình hình của anh, đặc biệt là với sự giúp đỡ của bản báo cáo mà cô Salander đã xây dựng nên.

Ông ấy đã chơi vào cảnh cô lập của anh, ông ấy chi nhiều tiền và ông ấy dùng cái mồi chính xác.

- Wennerstrom.

Frode gật.

- Ông bịp?

- Không, không. - Frode nói.

Salander nhướng lông mày lên thú vị.

- Henrik đã hứa gì là ông ấy sẽ làm tốt hết. Ông ấy đang bố trí một cuộc phỏng vấn để đưa ra công khai với đòn đánh trực diện vào Wennerstrom. Sau này anh sẽ có tất cả các chi tiết nhưng đại khái nét lớn của tình hình là thế này: khi Wennerstrom làm ở bộ phận tài chính của Tập đoàn Vanger, ông ta đã tiêu nhiều triệu curon vào việc buôn bán ngoại tệ. Việc này có đã từ lâu trước khi người ta làm như điên các hợp đồng trao đổi ngoại hối. Ông ta làm điều đó mà không được phép của tập đoàn. Làm ăn cứ lần lượt thất bại, ông ta ngồi đây làm thất thoát bảy triệu curon mà ông ta cố che giấu. Một phần bằng khai man sổ sách và một phần bằng cách buôn ngoại tệ hăng hơn lên. Việc này không tránh khỏi bị lòi ra ánh sáng và ông ta bị đuổi việc.

- Bản thân ông ta có kiếm được món lợi nào không?

- Ô có chứ, ông ta xơi ngon khoảng nửa triệu curon, nực cười là tiền này lại hóa thành tiền con giống cho Tập đoàn Wennerstrom. Chúng tôi đã lên được thành tư liệu về tất cả chuyện này. Anh thích thì anh có thể dùng thông tin này, Henrik sẽ hậu thuẫn công luận lên án. Nhưng...

- Nhưng, đây là cái nhưng to tổ bố đây, Frode, thông tin này không có giá trị. - Blomkvist nói, đấm mạnh tay xuống bàn.

- Tất cả xảy ra đã từ hơn ba chục năm trước, sổ sách đã khép mất rồi.

- Anh sẽ có được lời xác nhận Wennerstrom là một kẻ lừa gạt.

- Chuyện này công khai ra thì sẽ có phiền cho Wennerstrom đấy nhưng chả làm sầy vẩy gì hắn cả. Để chối, hắn sẽ cho ra một thông

cáo báo chí nói Henrik Vanger là một ông già đã thành đạt nhưng còn cố nẫng của hắn vài ba món làm ăn và hắn chắc tuyên bố hắn làm việc kia là theo lệnh Henrik. Cho dù hắn không thể chứng minh được là hắn vô tội thì hắn cũng phun ra đủ hỏa mù khiến không ai cho câu chuyện là nghiêm túc cả.

Frode nom không vui.

- Ông lừa tôi. - Blomkvist nói.

- Đó không phải là chủ ý của chúng tôi.

- Tôi tự trách tôi thôi. Tôi túm lấy cái cọng rơm và tôi nên nhận ra đây là một thứ gì đó tương tự như thế. - Anh phá lên cười. - Henrik là một con cá mập già. Ông ấy rao bán một món hàng và bảo tôi cái điều mà khi ấy tôi muốn nghe. Frode, đã đến lúc ông đi đi thôi.

- Mikael... tôi xin lỗi rằng...

- Frode. *Đi.*

Salander không biết nên đến với Blomkvist hay để anh một mình tại đó. Anh đã chọn hộ cô bằng cách nhặt chiếc jacket lên và không nói một lời, đóng sầm cửa lại ở đằng sau.

Cô bồn chồn chờ hơn một giờ ở trong bếp. Cô thấy rất khó chịu nên đã dọn bàn, rửa bát đĩa - việc cô thường để cho Blomkvist. Chốc chốc cô ra cửa sổ nhìn xem có dấu hiệu gì của anh không. Cuối cùng quá căng thẳng cô mặc jacket vào và ra ngoài tìm anh.

Đầu tiên cô ra bến tàu, trong các con tàu vẫn có ánh đèn nhưng không có dấu hiệu của anh. Cô men theo con đường mòn bên bờ biển mà buổi tối hai người thường lang thang đi dạo. Nhà Martin Vanger vẫn tối om và nom đã ra bỏ không. Cô đi ra các tảng đá ở mũi đất, nơi hai người hay ngồi. Rồi cô về nhà. Anh vẫn chưa về.

Cô ra nhà thờ. Vẫn không có dấu hiệu nào. Cô bần thần không biết làm gì. Rồi cô đến chiếc xe máy lấy đèn pin ở túi yên ra và đi dọc bờ nước một lần nữa. Cô phải mất một thời gian để lượn theo con đường bị cây cỏ mọc che mất một nửa và còn phải mất lâu hơn nữa để tìm thấy con đường mòn đến căn nhà nhỏ của Gottfried. Nó lờ

mờ hiện ra trong bóng tối đằng sau mấy thân cây khi cô đã gần như đến được nó. Không thấy anh đứng dưới hiên và cửa thì khóa.

Cô đã rẽ về phía làng thì dừng lại và trở lại ra mũi đất. Cô nhận ra hình thù Blomkvist trong bóng tối, anh ở cuối con đê chắn sóng, nơi Harriet Vanger đã dìm chết bố. Cô nhẹ người thở dài.

Khi cô ra tới con đê, anh nghe thấy và nhìn quanh. Không một lời cô ngồi xuống cạnh anh. Cuối cùng anh cất tiếng.

- Xin lỗi. Anh cần yên một mình một lúc.

- Em biết.

Cô châm hai điếu thuốc và cho anh một. Blomkvist nhìn cô. Cô là con người kị xã hội nhất mà anh từng gặp. Thường thường mỗi khi anh định nói đến bất cứ chuyện gì thuộc về cá nhân cô, cô cũng lờ đi; và bất cứ biểu thị thiện cảm nào của anh, cô cũng không chấp nhận. Cô đã cứu mạng anh và bây giờ giữa đêm khuya cô dò tìm ra anh ở đây. Anh quàng một tay qua người cô.

- Bây giờ anh biết cái giá của anh nó đến đâu. - Anh nói. - Chúng ta đã buông xuôi các cô gái kia. Họ sẽ chôn vùi đi toàn bộ câu chuyện. Mọi điều trong tầng hầm của Martin sẽ biến mất vào lãng quên.

Salander không đáp lời.

- Erika đúng, - anh nói. - Nếu anh đi Tây Ban Nha một tháng rồi về nhà tỉnh táo mà bắt tay vào vụ Wennerstrom thì chắc anh làm được hay hơn.

- Nếu anh đi Tây Ban Nha thì Martin Vanger sẽ cứ làm công việc kia của hắn ở dưới tầng hầm.

Ngồi một lúc Blomkvist gợi ý về nhà. Blomkvist ngủ trước Salander. Cô nằm nghe anh thở. Được một hồi cô vào bếp ngồi lên ghế dài, hút vài điếu thuốc trong khi suy nghĩ. Vanger và Frode có thể lừa Blomkvist, chuyện ấy cô coi là đương nhiên. Bản chất họ là thế mà. Nhưng đây là chuyện của Blomkvist, đâu phải của cô. Hay là của cô?

Cuối cùng cô quyết định. Dập thuốc lá, cô vào buồng ngủ, bật đèn đánh thức Blomkvist. Đang 2 rưỡi sáng.

- Gì thế?

- Em có chuyện này. Ngồi lên.

Blomkvist ngồi lên, ngái ngủ.

- Khi anh bị khép án sao anh không cãi tự bào chữa?

Blomkvist dụi mắt. Anh nhìn đồng hồ.

- Chuyện dài mà, Lisbeth.

- Em có thì giờ. Kể em nghe nào.

Anh ngồi một lúc, nghĩ xem nên nói gì. Cuối cùng anh quyết định nói sự thật.

- Anh không tự bào chữa. Thông tin trong bài báo là sai.

- Khi em chui vào máy tính của anh đọc email trao đổi với Berger, có nhiều chỗ nhắc đến vụ Wennerstrom nhưng anh và chị ấy chỉ toàn thảo luận với nhau các tình tiết trong thực tế về phiên tòa chứ không phải về những cái thật sự xảy ra. Có phải sai vì thế không?

- Lisbeth, anh không thể để lộ câu chuyện thật ra. Anh bị sa bẫy. Erika và anh rõ hẳn hoi là nếu bọn này nói ra những điều đã thật sự xảy ra thì uy tín của bọn anh sẽ còn bị mất nhiều hơn nữa.

- Em nói anh nghe, Kalle Blomkvist, chiều qua anh ngồi đây giảng dạy về tình bạn, lòng tin và các thứ bà dằn. Em không có mang chuyện anh lên trên mạng đâu.

Blomkvist phân trần. Nay đang là nửa đêm. Lúc này anh không thể nhìn ngó lại tất cả câu chuyện đó được. Cô cứ ngồi lì cho đến khi anh phải chịu. Anh vào buồng tắm rửa mặt và pha cà phê. Rồi quay về giường và kể chuyện về người bạn học cũ Robert Lindberg đã khêu cho anh sinh tò mò như thế nào trên con tàu Malar-30 màu vàng đậu tại bến tàu dành cho khách ở Arholma.

- Ý anh là bạn cũ của anh nói dối?

- Không, không hề. Anh ấy biết chính xác cái gì thì bảo anh đúng cái ấy, anh có thể kiểm chứng từng câu chữ trong tài liệu của kiểm toán ở SIB. Anh còn đến Ba Lan chụp ảnh cái nhà rách nát bằng tôn sắt, nơi Công ty Minos đồ sộ của lão đã từng ở. Anh cũng đã phỏng vấn mấy công nhân viên cũ của công ty này. Họ đều nói những điều giống nhau.

- Em không hiểu.

Blomkvist thở dài. Một lúc anh mới lại nói được.

- Anh có một câu chuyện hay chó chết. Anh vẫn chưa đương đầu với Wennerstrom nhưng câu chuyện thì bí mật; nếu anh đăng nó lên lúc ấy anh thật sự sẽ làm cho lão quay cuồng. Như thế sẽ không dẫn đến chuyện bị kết án là giả mạo bịa đặt - vụ việc đã được các kiểm toán viên thông qua rồi - nhưng anh có thể làm hủy hoại danh tiếng của lão.

- Sai ở chỗ nào?

- Trong lúc đó một ai đó nghe nói anh đang thọc mũi vào việc này và Wennerstrom liền biết đến anh. Thế là thình lình bắt đầu diễn ra các thứ chuyện lạ lùng. Trước hết anh bị đe dọa. Điện thoại gọi tới bằng thẻ vô danh nên không dò ra được ai gọi. Erika cũng bị đe dọa. Vẫn là trò ấm ớ quen thuộc: cúi đầu nghe tao không thì tao đóng đinh mày lên cửa nhà kho, đại khái thế. Dĩ nhiên cô ấy điên lên như một mụ già nanh nọc.

Anh lấy một điếu thuốc của Salander.

- Rồi xảy ra một việc tức vô cùng. Một tối đã muộn, anh ở tòa báo về thì bị tấn công, hai người đàn ông sấn tới đấm anh hai cú. Anh ngã xuống đường, môi sưng vều lên. Anh không nhận diện được chúng nhưng một trong hai thằng nom giống như một cha đua xe già.

- Rồi, nói nốt...

- Tất cả những trò này dĩ nhiên chỉ làm cho Erika cáu thêm và anh thì cứng cổ lên. Bọn này đặt hệ thống bíp bíp báo động ở *Millennium*. Vấn đề là các trò quấy rối này vượt ra ngoài mọi kích thước so với nội dung bài báo. Bọn này không thể dò ra tại sao lại có những trò ấy.

- Nhưng bài báo của anh lại rất khác với cái đó?

- Đúng. Thình lình anh có một cửa đột phá. Bọn này tìm được một cái nguồn, một "nguồn tin giấu tên" trong đám thân cận của Wennerstrom. Nguồn tin này thật ra cũng bị đe giết cho nên bọn này chỉ được gặp hắn ở các phòng khách sạn. Hắn bảo bọn này là tiền của Công ty Minos đang được dùng để buôn bán vũ khí trong

cuộc chiến tranh ở Nam Tư. Wennerstrom đang làm ăn với cánh hữu Ustshe ở Croatia. Không chỉ thế, "nguồn tin" còn cho bọn này bản sao của các tài liệu để làm bằng.

- Anh tin hắn?

- Hắn láu. Hắn chỉ cho bọn này đủ tài liệu để dẫn bọn này đến một nguồn tin khác có thể xác nhận câu chuyện. Bọn anh còn được cho một bức ảnh chụp một trong các đồng sự thân thiết nhất của Wennerstrom bắt tay với người mua vũ khí. Đây là những vật liệu bom tấn với chi tiết tỉ mỉ và mọi cái nom vẻ thì đều là có thể kiểm chứng được. Cho nên bọn này đăng lên.

- Và nó là rởm.

- Rởm từ đầu đến đuôi. Các tài liệu đã được dựng đặt ra rất siêu. Luật sư của Wennerstrom dễ dàng chứng minh bức ảnh của cấp dưới Wennerstrom và người lãnh đạo Ustashe là hai tấm hình khác nhau ghép lại.

- Hấp dẫn kinh nhỉ. - Salander nói.

- Sau nghĩ lại thấy bọn anh đã bị thao túng quá ư dễ. Câu chuyện ban đầu của bọn này thật sự có thể gây được thiệt hại cho Wennerstrom. Rồi nó đã bị chết chìm vì một trò giả mạo tinh vi. Bọn này đã đăng lên một bài báo mà Wennerstrom có thể nhặt riêng ra từng điểm để chứng minh lão vô tội.

- Anh không thể hồi tố và nói ra sự thật sao? Anh không có tuyệt đối một bằng chứng nào cho thấy là Wennerstrom đã giả mạo à?

- Nếu bọn anh cố nói ra sự thật và kết án Wennerstrom là đứng đằng sau tất cả chuyện này thì sẽ chả có ai tin đâu. Nó nom sẽ giống như một mưu toan tuyệt vọng đẩy cái lỗi ngu xuẩn của bọn anh sang một nhà lãnh đạo công nghiệp vô tội vậy.

- Em hiểu rồi.

- Wennerstrom có hai tầng bảo vệ. Nếu sự giả mạo bị vạch ra thì lão sẽ có thể nói đây là một trong những kẻ thù của lão toan vu cáo lão. Và một lần nữa *Millennium* lại sẽ mất hết uy tín do bọn này mó thấy một cái gì rút cục lại là của giả.

- Cho nên anh quyết định không cãi và nhận án tù.

- Anh đáng bị thế. - Blomkvist nói. - Anh đã vu cáo. Bây giờ em biết rồi, anh có thể ngủ tiếp được không?

Anh tắt đèn và nhắm mắt lại. Salander nằm xuống cạnh anh.

- Wennerstrom là một tên găngxtơ.

- Anh biết.

- Không, em muốn nói, em *biết* lão là một tên găngxtơ. Hắn làm việc với tất cả từ mafia Nga đến cácten buôn ma túy Colombia.

- Em định nói gì?

- Khi em nộp cho Frode bản báo cáo, ông ta trao cho em một nhiệm vụ phụ thêm. Ông ta bảo em cố tìm ra cái gì đã xảy ra thật sự ở phiên tòa xét xử. Em vừa bắt đầu làm thì ông ta gọi Armansky và hủy việc kia với em.

- Sao lại hủy?

- Em cho rằng ngay khi anh nhận nhiệm vụ của Henrik Vanger là họ lập tức bỏ cuộc điều tra. Nó không còn là lợi ích tức thì trước mắt nữa.

- Rồi sao?

- Được, em không thích để công việc lấp lửng. Mùa xuân vừa rồi Armansky không có việc gì giao cho em, nên em đã đào bới đôi chút vào Wennerstrom để lấy vui.

Blomkvist ngồi dậy, bật đèn nhìn Salander. Anh bắt gặp mắt cô. Nom cô thật sự ra người có lỗi.

- Em có tìm thấy cái gì không?

- Toàn bộ cái đĩa cứng của lão hiện nằm trong máy tính của em. Bằng chứng về chuyện hắn là một tên găngxtơ, anh cần bao nhiêu cũng đủ cung cấp hết cho anh.

CHƯƠNG 28

Thứ Ba, 29 tháng Bảy - Thứ Sáu, 24 tháng Mười

Blomkvist miệt mài với máy in từ máy tính của Salander trong ba ngày ròng rã - những cái hộp đầy giấy. Vấn đề là các đầu đề cứ thay đổi miết với thời gian. Một vụ lựa chọn ở London. Một vụ tiền tệ ở Paris thông qua một trung gian. Một công ty với hòm thư ở Gibraltar. Một vụ thình lình tăng gấp đôi vốn trong tài khoản tại Chase Manhattan Bank ở New York.

Và rồi tất cả cái vấn đề khó hiểu kia đưa đến chú ý sau: một công ty thương mại với 200.000 curon trong một tài khoản chưa đụng đến đăng ký năm năm trước ở Santiago, Chile - một trong gần ba chục công ty như thế ở mười hai nước khác nhau - mà không cho thấy có dính dáng đến một xíu loại hoạt động nào. Một công ty mai phục? *Phục chờ cái gì*? Một tiền phương cho một kiểu hoạt động nào đó khác ư? Máy tính không cho manh mối nào về cái gì đang diễn ra trong đầu Wennerstrom hay về cái gì có thể đã tỏ tường hoàn toàn với lão cho nên không cần phải diễn đạt ra ở trong tài liệu điện tử. Salander đinh ninh rằng phần lớn các câu hỏi này sẽ không bao giờ được giải đáp. Hai người có thể xem thông tin nhưng họ không có chìa khóa để hiểu được ý nghĩa của nó. Đế chế Wennerstrom giống như một củ hành có thể bóc lần lượt từng lớp; một mê cung những doanh

nghiệp, cái này sở hữu cái kia. Công ty, tài khoản, cổ phần chứng khoán. Họ thừa nhận không ai - kể cả ngay chính Wennerstrom - có thể có được một cái nhìn bao quát khắp. Đế chế Wennerstrom có một cuộc sống của tự thân nó. Nhưng có một mẫu hình hay ít nhất một thoáng vẻ mẫu hình. Một mê cung những doanh nghiệp cái này sở hữu cái kia. Đế chế của Wennerstrom được ước lượng xê xích ở vào giữa 100 và 400 tỉ curon tùy thuộc vào người mà bạn hỏi hay vào cách tính toán nó. Nhưng nếu các công ty sở hữu tài sản lẫn của nhau - vậy thì lúc đó giá trị của chúng sẽ là thế nào?

Hai người đã rất vội vã rời đảo Hedeby sáng sớm cái hôm Salander thả "quả bom" mà giờ nó chiếm mất hết thời gian của Blomkvist. Họ đi xe đến chỗ Salander và bỏ hai ngày ra ở trước máy tính của cô trong khi cô hướng dẫn anh đi xuyên suốt vào vũ trụ của Wennerstrom. Anh có nhiều câu hỏi. Một cái thuần túy là tò mò.

- Lisbeth, sao chỉ từ quan điểm thực hành thuần túy mà em lại có thể máy mó được vào máy tính của Wennerstrom?

- Cái này là một sáng chế mà Dịch Bệnh bạn em đã mò được ra. Wennerstrom có một máy tính xách tay IBM để lão làm việc, cả ở nhà lẫn ở công ty. Có nghĩa là tất cả thông tin đều ở trong một đĩa cứng duy nhất. Lão có một kết nối băng thông rộng với máy tính của hắn ở nhà. Dịch Bệnh sáng chế ra một kiểu thiết bị thu dữ liệu để nối vào đường truyền băng thông rộng, và em thì đem thử nghiệm nó cho anh ấy. Mọi cái Wennerstrom truy cập đều được ghi lại qua thiết bị thu dữ liệu ấy, và thiết bị ấy gửi tiếp toàn bộ dữ liệu đến một máy chủ nằm ở đâu đó.

- Lão không có tường lửa à?

Salander mỉm cười.

- Dĩ nhiên có chứ. Nhưng lý thú là ở chỗ cái thiết bị thu dữ liệu kia cũng vận hành như một kiểu tường lửa. Với thiết bị này thì phải mất một lúc mới chui được vào máy tính. Tạm nói là Wennerstrom có một email; nó đến trước tiên với thiết bị của Dịch Bệnh và bọn này có thể

đọc được nó trước khi đi qua bức tường lửa của lão. Nhưng chỗ siêu phàm là email này đã được viết lại và một vài *bytes* mã nguồn đã được thêm vào. Mỗi khi lão tải một cái gì đó về máy tính của lão thì việc này lại được lặp lại. Với hình ảnh thì còn tốt hơn nữa kia. Lão hay lướt mạng. Mỗi lần lão chọn nhặt một hình ảnh khiêu dâm hay mở một trang web, bọn này lại thêm vào vài dòng mã nguồn. Sau một thời gian, trong vài giờ hay vài ngày, tùy theo lão dùng máy tính nhiều hay ít, Wennerstrom đã vô tình tải xuống cả một chương trình xấp xỉ ba *megabytes* trong đó lần lượt các *bit* kết nối theo nhau.

- Rồi sao?

- Khi các *bit* cuối cùng đã yên vị, chương trình này liền tích hợp với trình duyệt Internet của lão. Với lão thì máy lão nom cứ như đã bị khóa và lão phải khởi động lại. Trong khi khởi động, cả một chương trình phần mềm mới lập tức được cài đặt. Lão dùng Internet Explorer. Lần sau lão khởi động Explorer là lão thật sự khởi động toàn bộ một chương trình khác, hoàn toàn vô hình trên màn hình máy tính, nhìn và vận hành giống hệt Explorer nhưng còn làm được nhiều việc khác nữa. Trước hết nó kiểm soát tường lửa của lão và đảm bảo mọi việc chạy tốt. Rồi nó bắt đầu rà quét máy tính và truyền thông tin đi mỗi lần lão bấm chuột trong lúc lướt mạng. Sau một thời gian, lại tùy theo lão lướt nhiều hay ít, bọn này tích lũy được ở trên một máy chủ khác một bản sao hoàn hảo, gồm toàn bộ nội dung đĩa cứng của lão. Rồi thì đến lúc cho GLC.

- GLC?

- Xin lỗi. Dịch Bệnh gọi nó như thế, Giáp Lá Cà..

- Hiểu rồi.

- Điều thật sự tinh tế là chuyện xảy ra tiếp theo. Khi cấu trúc đã sẵn sàng, Wennerstrom có hai đĩa cứng hoàn chỉnh, một trong máy của lão và một trong máy chủ của bọn này. Lần sau lão mở máy tính thì thật ra là cái máy tính bản sao khởi động. Lão không còn làm việc trên máy tính của chính lão nữa, mà thực tế lão đang làm việc trên máy tính của bọn này. Máy tính của lão chạy có chậm hơn một ít, nhưng hầu như không thể phát hiện ra được. Và khi em kết nối

với máy chủ, em có thể truy cập cùng lúc vào máy của lão. Mỗi khi Wennerstrom gõ một phím trên máy tính lão thì em sẽ thấy trên máy của em.

- Bạn của em cũng là hacker à?

- Anh ấy chính là người dàn xếp vụ nghe lỏm điện thoại ở London. Anh ấy có đôi chút xa lánh xã hội, nhưng trên Net thì anh ấy là một truyền thuyết.

- OK. - Blomkvist nói, cười gượng gạo với cô. - Câu hỏi hai: sao em không bảo anh sớm chuyện Wennerstrom?

- Anh có bao giờ hỏi đâu.

- Và nếu không ai hỏi bao giờ - giả dụ chúng ta không gặp nhau - thì em sẽ ngồi đây biết Wennerstrom là một tên găngxtơ trong khi *Millennium* sập tiệm ư?

- Không ai bảo em trưng bày Wennerstrom ra là người thế nào cả. - Salander đáp lại, giọng của một người biết tỏng hết.

- Đúng, nhưng nếu có ai hỏi thì sao?

- Thì em chả đã bảo anh rồi đấy thôi. - Cô nói.

Blomkvist cho buông vấn đề này.

Salander sao nội dung đĩa cứng của Wennerstrom - khoảng năm *gigabytes* - sang mười đĩa CD và cô cảm thấy ít nhiều đã dọn đến nhà Blomkvist. Cô kiên nhẫn chờ, trả lời mọi câu anh hỏi.

- Anh không hiểu sao lão ấy lại cù lần đến nỗi đem cho tất cả các quần áo bẩn thỉu của lão vào có một cái đĩa cứng. - Anh nói. - Nếu mà nó lại rơi vào tay cảnh sát...

- Con người ta đôi khi lại rất ấm ớ, hẳn là lão ấy tin rằng cảnh sát không bao giờ nghĩ tịch thu máy tính của lão.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Đồng ý rằng lão là một thằng cha vô lại ngạo mạn, nhưng lão phải có bọn cố vấn an ninh mách lão cách kiểm soát máy tính của mình chứ. Có những tài liệu trong máy này được lập từ hồi 1993.

- Máy tính bản thân là tương đối mới. Nó được làm ra một năm trước nhưng xem vẻ lão đã chuyển hết các thư tín cũ của lão cùng

mọi các thứ khác vào một đĩa cứng chứ không cất vào trong các đĩa CD. Nhưng ít nhất lão cũng đã dùng một chương trình mã hóa.

- Hoàn toàn vô dụng nếu anh đã ở trong máy tính của lão và đọc các mật khẩu mỗi lần lão đánh máy chúng vào.

Họ về Stockholm được bốn ngày thì Malm gọi vào di động của Blomkvist vào lúc 3 giờ sáng.

- Henry Cortez ở quán bar với bạn gái của hắn tối nay đấy.

- Ừ..., - Blomkvist ngái ngủ đáp.

- Trên đường về nhà chúng sẽ đến bar Centralen.

- Không phải chỗ hay ho để tán gái.

- Nghe này. Dahlman đang nghỉ lễ. Henry thấy hắn ngồi ở một cái bàn với mấy gã.

- Rồi thì?

- Henry nhận ra cha này, Krister Soder, ngay từ dòng đầu tiên của bài báo của mình.

- Tớ không nghĩ là nhớ được ra tên cha này nhưng...

- Cha này làm cho tạp chí *Monopoly Financial* do Tập đoàn Wennerstrom sở hữu.

Blomkvist ngồi dựng ngay lên ở trên giường.

- Cậu còn nghe máy không đấy?

- Vẫn đang nghe đây. Chuyện cậu vừa kể không nói lên cái gì cả. Soder là một nhà báo và cha này có thể là chiến hữu đấy.

- Có thể tớ đã bị tâm thần phân lập. Nhưng trước đây một thời gian *Millennium* có mua một bài báo của một cha viết tự do. Một tuần trước khi chúng ta đăng nó, Soder cho ra một tường thuật tương tự gần như thế. Đấy là bài báo về nhà sản xuất điện thoại di động và bộ phận cấu thành bị hỏng.

- Tớ hiểu ý cậu. Nhưng kiểu trò này vẫn cứ là xảy ra. Cậu đã bảo Erika chưa?

- Không, tuần sau cô ấy mới về.

- Đừng làm gì cả. Tớ sẽ gọi cho cậu sau. - Blomkvist nói.

- Có vấn đề ư? - Salander hỏi.

- *Millennium*.- Blomkvist nói. - Anh phải đến đó. Có muốn đi cùng không?

Tòa soạn vắng tanh. Salander phải mất ba phút để bẻ gẫy bảo vệ mật lệnh ở máy tính của Dahlman. Và hai phút nữa để sao nội dung của nó sang iBook của Blomkvist.

Chắc phần lớn email của Dahlman là ở máy tính xách tay của hắn, họ không vào được nó. Nhưng qua máy tính để bàn của *Millennium*, Salander có thể phát hiện thấy ngoài địa chỉ thư điện tử millennium.se, Dahlman còn có một địa chỉ Hotmail.

Mất sáu phút để bẻ gẫy mã khóa và tải thư tín mấy năm qua của hắn. Năm phút sau Blomkvist có bằng chứng rằng Dahlman đã rò rỉ thông tin về tình hình ở *Millennium* và để cho biên tập viên tạp chí *Monopoly Financial* cập nhật được những chủ đề mà Berger dự định cho mỗi số *Millennium*. Việc dò thám ít nhất đã diễn ra từ mùa thu trước.

Họ tắt máy tính rồi quay về nhà Blomkvist ngủ vài giờ. 10 giờ sáng, anh gọi Christer Malm.

- Tớ có bằng chứng Dahlman đang làm cho Wennerstrom.

- Tớ biết ngay mà. Được lắm, hôm nay tớ sẽ đuổi cổ con lợn khốn kiếp này đi.

- Không, đừng. Đừng làm gì hết cả.

- Không gì cả ư?

- Christer, hãy tin tớ đi. Dahlman còn nghỉ chứ?

- Ừ, thứ Hai hắn mới về.

- Hôm nay có bao nhiêu người ở tòa soạn?

- À, khoảng một nửa.

- 2 giờ, cậu có thể triệu tập họp một lúc được không? Không nói họp việc gì. Tớ sẽ đến.

Có sáu người ngồi quanh bàn họp. Nom Malm mệt mỏi. Cortez thì như một tay vừa mới yêu, cái dáng điệu chỉ đám hai mươi tư tuổi mới để lộ ra cho thấy. Nilsson nom cáu kỉnh - Malm chưa cho ai hay cuộc họp bàn chuyện gì - nhưng chị đã ở tạp chí khá lâu để biết rằng đang xảy ra một cái gì khác với thường nhật. Và chị bực là đã bị giữ ở bên ngoài mắt xích. Chỉ có một người vẫn như thường lệ là Ingela Oskarsson, người làm thêm, hai ngày một tuần đến xử lý những việc hành chính đơn giản, danh sách các khách hàng đặt mua báo; chị nom không thật sự thư thái do hai năm trước đã là mẹ. Người làm thêm thứ hai là phóng viên tự do Lotta Karim, người có hợp đồng giống như hợp đồng của Cortez và vừa mới trở về làm việc sau kỳ nghỉ. Malm cũng mời được Magnusson đến họp tuy anh vẫn còn hạn nghỉ.

Blomkvist bắt đầu chào mừng nhiệt liệt mọi người và xin lỗi đã vắng mặt quá lâu.

- Điều mà chúng ta sắp thảo luận sáng nay thì Christer và tôi chưa bàn với Erika nhưng tôi có thể bảo đảm với các bạn rằng trong trường hợp này tôi cũng nói cho cả chị ấy. Hôm nay chúng ta sẽ quyết định tương lai của *Millennium*.

Anh dừng lại cho lời lẽ ngấm sâu. Không ai hỏi gì.

- Năm vừa qua chúng ta gay go. Tôi ngạc nhiên và tự hào là không ai trong các bạn đã nghĩ lại mà đi tìm việc làm ở một nơi nào khác. Tôi phải thừa nhận rằng thế là hoặc các bạn hóa rồ hoặc trung thành tuyệt đối với thật tâm muốn làm việc tại tạp chí này. Bởi thế tôi không che giấu gì hết với các bạn mà xin các bạn một cố gắng cuối cùng.

- Cố gắng *cuối cùng*? - Nilsson nói. - Nghe như anh muốn cho tạp chí đóng cửa vậy.

- Đúng thế, Monika, - Blomkvist nói. - Và cảm ơn chị đã nói ra như thế. Lúc trở về Erika sẽ triệu tập tất cả chúng ta lại để có một cuộc họp buồn của tòa soạn và bảo chúng ta rằng *Millennium* sẽ đóng cửa vào lễ Giáng Sinh, rằng tất cả các bạn sẽ phải nghỉ việc.

Tất cả bắt đầu nhớn nhác. Cả Malm trong thoáng giây cũng nghĩ Blomkvist nói nghiêm túc. Rồi mọi người nhận ra anh đang toét miệng cười.

- Việc các bạn phải làm trong mùa thu này là chơi một trò hai mang. Điều không hay là giám đốc trị sự thân mến của chúng ta, Janne Dahlman đang làm "người đưa tin ngoài giờ" cho Hans-Erik Wennerstrom. Như thế nghĩa là ở tòa soạn đây chúng ta làm gì thì bên kia họ biết rõ hết. Như thế mới giải thích được tại sao chúng ta đã phải nếm một số thất bại. Đặc biệt chị, Sonny, khi mà các khách đăng quảng cáo vốn mặn mà với chúng ta bỗng dưng rút lui không hề báo trước.

Dahlman chưa hề được lòng người ở tòa báo, việc vạch mặt anh ta không gây ra chấn động nào với ai. Blomkvist cắt ngang lời xì xầm bắt đầu nổi lên.

- Sở dĩ tôi nói chuyện này với các bạn là vì tôi tin tưởng tuyệt đối ở các bạn. Tôi biết tất cả các bạn đều là những người đàng hoàng ngay thẳng. Cũng bởi thế tôi biết là các bạn sẽ phải "diễn" theo việc sẽ xảy ra trong mùa thu này. Để Wennerstrom tin rằng *Millennium* đang sắp sập tiệm là rất quan trọng. Công việc của các bạn là làm cho lão tin rằng chúng ta sập tiệm.

- Tình hình thật sự của chúng ta ra sao? - Cortez hỏi.

- OK, như thế này: căn cứ thông tin có được thì *Millennium* đúng là đang trên đường đi đến nấm mồ. Tôi lấy danh dự ra bảo đảm với các bạn là sẽ không có chuyện đó. Hiện nay *Millennium* mạnh hơn một năm trước. Cuộc họp này xong, tôi lại sẽ biến đi hai tháng. Đến cuối tháng Mười tôi sẽ trở lại. Lúc ấy chúng ta sẽ cắt cụt cánh của Wennerstrom.

- Sao chúng ta lại làm như thế? - Nilsson nói.

- Xin lỗi, Monika. Tôi không muốn nói với chị chi tiết nhưng tôi đang viết một bài báo mới và lần này chúng ta sẽ làm việc đó cho ra tấm ra món. Tôi đang nghĩ trong bữa tiệc Noel sẽ có món Wennerstrom quay cùng với món tráng miệng là nhiều kiểu bài phê phán.

Không khí hào hứng hẳn lên. Blomkvist tự hỏi nếu anh là người ngồi cùng với anh chị em nghe những điều vừa rồi thì anh sẽ cảm

thấy thế nào. Nghi hoặc? Phần lớn có thể là thế. Nhưng xem ra anh vẫn có vài "cốt cán" ở trong cái nhóm nhân viên nhỏ nhoi của *Millennium*. Anh giơ tay lên.

- Muốn chuyện kia thành được thì quan trọng là phải để cho Wennerstrom tin là *Millennium* đang sắp sập tiệm vì tôi không muốn lão trổ ra vài kiểu trả miếng hay xóa đi bằng chứng mà chúng ta định đem trình làng. Cho nên chúng ta sắp viết một kịch bản mà trong các tháng tới các bạn sẽ làm theo. Trước hết, quan trọng là không một điều gì chúng ta thảo luận hôm nay lại được ghi lại hay nhắc đến trong các email. Chúng ta không biết Dahlman hiện đã thâm nhập đến đâu vào trong các máy tính của chúng ta và tôi bắt đầu nhận thấy là có một việc đơn giản đến đáng sợ là đọc thư cá nhân của các đồng sự. Vậy chúng ta sẽ bàn bạc miệng thôi. Nếu các bạn thấy cần thông tin một cái gì thì đến nhà Christer mà gặp. Phải thật kín đáo.

Blomkvist viết lên bảng trắng chữ: "Không email".

- Thứ hai, những lúc có Dahlman ở quanh, tôi muốn các bạn bắt đầu cãi cọ nhau và kêu ca tôi cùng Erika. Đừng tố quá liều. Hãy thả cho cái chất quậy tự nhiên trong mỗi chúng ta nó được sổng ra tung hoành. Christer, tôi muốn có một bất đồng nghiêm trọng giữa anh và Erika. Hãy vẽ đại ra một chuyện và giấu kín lý do.

Anh viết lên bảng trắng: "Bắt đầu quậy đi".

- Thứ ba, khi Erika về, việc của chị ấy là làm sao cho Dahlman nghĩ thỏa thuận giữa chúng ta và Tập đoàn Vanger - họ quả thật ủng hộ chúng ta mạnh mẽ - đã sụp đổ hoàn toàn vì Henrik Vanger ốm nặng còn Martin Vanger thì chết vì đâm xe.

Anh viết lên chữ: "Phao tin nhảm".

- Nhưng thỏa thuận là vững chắc thật chứ?

- Xin tin tôi. - Blomkvist nói, - Tập đoàn Vanger sẽ làm tới số để cho *Millennium* sống sót. Vài tuần nữa, cho là cuối tháng Tám đi, Erika sẽ mời họp để báo cho các bạn về chuyện giãn bớt nhân sự. Các bạn đều biết đây là mẹo, người duy nhất sẽ dời đi là Dahlman. Nhưng hãy bàn chuyện tìm việc mới, rồi ca thán rằng *Millennium* là một vết xấu trong sơ yếu lý lịch.

- Anh nghĩ trò chơi này đúng là sẽ cứu *Millennium* thật chứ? - Magnusson nói.

- Tôi biết nó sẽ là như thế. Còn Sonny, tôi muốn chị làm một báo cáo giả hàng tháng cho thấy tiền thuê đăng quảng cáo tụt cũng như khách thuê đăng giảm đi.

- Nghe ngộ đấy. - Nilsson nói. - Chuyện này chúng ta giữ ở trong nội bộ hay là cũng nên rỉ ra cho báo đài khác nữa?

- Nội bộ thôi. Nếu câu chuyện này xuất hiện ở đâu thì chúng ta sẽ biết ai nói nó. Vài tháng nữa, nếu có ai hỏi chúng ta về chuyện này, chúng ta có thể bảo họ: bạn đã nghe phải tin đồn không có cơ sở, chúng tôi không bao giờ lại muốn đóng cửa *Millennium*. Điều hay nhất có thể xảy ra là Dahlman đi mách lẻo cho các báo đài khác. Nếu có thể xì ra cho Dahlman một câu chuyện ngu xuẩn thì các bạn xì ra được nhiều bao nhiêu lại càng hay bấy nhiêu.

Họ bỏ một giờ ra viết một kịch bản rồi phân vai.

Sau cuộc họp Blomkvist uống cà phê với Malm ở quán Java trên đường Horngatspuckeln.

- Christer, cậu ra đón Erika ở sân bay và báo cho cô ấy biết hết mọi sự. Cậu phải thuyết phục cô ấy cùng chơi trò này. Với tính khí của Erika thì cô ấy sẽ tức tốc đi đối chất Dahlman ngay - nhưng không thể như thế được. Tớ không muốn Wennerstrom nghe thấy bất cứ xì xào nào để rồi tìm cách xóa bằng chứng.

- Sẽ làm.

- Và trông sao cho Erika xa cái máy tính của cô ấy cho tới khi cô ấy cài được chương trình mã hóa PGP và học được cách sử dụng. Rất nhiều phần chắc là qua Dahlman, Wennerstrom đã đọc được mọi chuyện mà tớ và cô ấy vẫn email cho nhau. Tớ muốn cậu và mọi người ở tòa soạn đều cài đặt PGP. Làm rất là tự nhiên thôi. Tìm tên một cố vấn máy tính để liên hệ và mời ông ta đến kiểm tra mạng máy tính cùng mọi máy tính của tòa báo. Để ông ta cài đặt phần mềm kia y như là một phần việc hoàn toàn tự nhiên của tòa soạn vậy.

- Tớ sẽ làm hết sức. Nhưng Blomkvist - cậu *đang* làm về cái gì thế?

- Wennerstrom.

- Chính xác ra là cái gì?

- Lúc này đây là bí mật của tớ.

Malm nom không thoải mái.

- Blomkvist, tớ luôn tin cậu. Thế này là cậu không tin tớ à?

Blomkvist cười to.

- Tất nhiên tin chứ. Nhưng hiện giờ tớ đang dính vào những hoạt động tội phạm nghiêm trọng có thể cho tớ hai năm tù giam. Chính là tính chất của việc tớ điều tra nghiên cứu nó có chút khả nghi... Tớ đang chơi bằng các mánh gian giống như Wennerstrom đã chơi. Tớ không muốn cậu, Erika hay bất cứ ai ở *Millennium* vì kiểu gì đó mà bị liên lụy.

- Cậu đang làm cho tớ căng thẳng phát sợ lên đây.

- Bình tĩnh nào, Christer, bảo Erika là chuyện này sẽ thành chuyện lớn đấy.

- Lớn thật.

- Erika sẽ đòi biết bằng được cậu đang làm cái gì...

Blomkvist nghĩ một lúc. Rồi mỉm cười.

- Bảo cô ấy rằng mùa xuân, khi cô ấy ký ở sau lưng tớ một hợp đồng với Henrik Vanger rằng tớ nay chỉ là một tay viết tự do thông thường, không còn ngồi trong ban biên tập và không còn ảnh hưởng tí nào đến chính sách của *Millennium* là cô ấy đã làm cho tớ tỉnh ra rất nhiều rồi. Nghĩa là tớ không còn phải giữ cái bổn phận thông tin cho cô ấy nữa. Nhưng tớ hứa rằng nếu cô ấy ứng xử tốt, tớ sẽ cho cô ấy được lựa chọn đầu tiên trong câu chuyện.

- Cô ấy sẽ đi tới bến đấy. - Malm hào hứng nói.

Blomkvist biết anh đã không hoàn toàn trung thực với Malm. Anh có ý tránh Erika. Việc tự nhiên nhất phải làm là ngay lập tức phải tiếp xúc với cô và nói với cô những thông tin mà anh nắm

được. Nhưng anh không muốn nói với Erika. Đã đến chục lần anh đứng với di động trong tay chuẩn bị gọi cô. Lần nào anh cũng đổi ý.

Anh biết vấn đề là gì. Anh không thể nhìn thẳng vào mắt cô. Chuyện giấu sự thật mà anh tham gia là không thể tha thứ xét từ quan điểm nghề nghiệp. Anh không biết làm thế nào để giải thích cho cô mà không phải nói dối, và một việc anh không bao giờ nghĩ sẽ phải làm, đó là nói dối Erika Berger.

Trên hết, anh không có đủ sức để vừa giải quyết chuyện này lại vừa xử trí Wennerstrom. Cho nên anh thôi gặp cô, tắt di động và tránh chuyện trò với cô. Nhưng anh biết việc tự kìm mình lại này chỉ là tạm thời mà thôi.

Ngay sau cuộc họp tòa soạn, Blomkvist đi đến căn nhà nhỏ bằng gỗ của anh ở Sandhamn; hơn một năm rồi anh chưa ở đây. Hành lý của anh gồm có hai hộp tài liệu đã in từ máy tính và các đĩa CD mà Salander đã cho anh. Anh mua sẵn nhiều thực phẩm, khóa cửa lại, mở iBook và bắt đầu viết. Ngày ngày anh làm một cuốc đi bộ ngắn, mua báo và tạp phẩm. Bến tàu cho khách vẫn đầy du thuyền, đám trẻ mượn tàu của bố thường ngồi ở quán bar Divers, uống cho đến mức ú a ú ớ. Blomkvist rất ít khi hòa nhập vào những người ở xung quanh anh. Anh ngồi trước máy tính từ lúc mở mắt cho đến lúc ngã lăn ra giường vào ban đêm, mệt phờ.

> Email được mã hóa của tổng biên tập <erika.berger@millennium.se.>
> gửi chủ bút đang nghỉ phép vắng <mikael.blomkvist@millennium.se>:
>
> Mikael, em muốn biết đang có chuyện gì - trời ạ, em vừa nghỉ hè về mà đã phải giải quyết đống hỗn loạn này đây. Tin về Janne Dahlman và cái trò chơi hai mang anh nghĩ ra kia. Martin Vanger chết. Harriet Vanger sống. Chuyện gì ở Hedeby thế? Anh ở đâu? Có một bài báo ư? Tại sao di động của anh không trả lời? /E.

T.B. Em hiểu sự ám chỉ mà Christer tiếp âm hể hả như thế kia. Anh sẽ phải nhận là anh sai. Anh cáu ghê với em ư?

Lại T.B. Em tin anh lúc này nhưng anh sẽ phải cho ra bằng chứng - anh nhớ chứ, cái món đứng được ở trước tòa - ở J.D.

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millenium.se>:

Chào Erika. Không, thề có Chúa, anh không cáu. Xin lỗi đã không cập nhật cho em nhưng mấy tháng qua trong đời anh nó loạn xà ngầu. Anh sẽ nói hết khi chúng ta gặp nhau nhưng không qua email. Anh ở Sandhamn. Có chuyện nhưng không phải là về Harriet Vanger. Anh phải dính liền vào máy tính ở đây một thời gian. Rồi sẽ xong. Tin anh đi. Ôm hôn. M.

Từ <erika.berger@millenium.se>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

Sandhamn à? Em đến gặp anh ngay tức thì đây.

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Ngay lúc này thì không được. Chờ hai ba tuần, ít nhất cũng tới khi anh dựng xong đề cương. Ngoài ra anh đang chờ bạn cùng làm.

Từ <erika.berger@millennium.se>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

Đã vậy thì em không đến. Nhưng em phải biết đang có chuyện gì. Henrik lại thành CEO, ông ta không trả lời em. Nếu mối làm ăn với Vanger bong thì em tuyệt đối cần được biết. Ricky.

T.B. Cô ấy là ai?

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Trước hết, không có chuyện Henrik rút dù. Nhưng ông ấy vẫn chỉ làm chút ít, anh đoán cái náo loạn sau việc Martin chết và Harriet tái xuất hiện đang có hại cho sức khỏe của ông ấy.

Thứ hai: *Millennium* sẽ sống. Anh đang viết một bài tường thuật quan trọng nhất trong cuộc đời chúng ta, khi đăng nó, chúng ta sẽ cho Wennerstrom chìm nghỉm tấp lự một lần và vĩnh viễn.

Thứ ba: Đời sống của anh hiện đang tanh bành nhưng về phần em và anh và *Millennium* - thì không có gì thay đổi hết. Tin anh. Hôn nhiều/ Mikael.

T.B. Hễ tự nhiên có dịp thì anh sẽ giới thiệu ngay em.

Khi đến Sandhamn, Salander thấy một Blomkvist râu ria, mắt sâu hoắm, ôm vội cô một lát rồi bảo cô làm cà phê và chờ anh viết xong chỗ đang dở.

Salander nhìn quanh căn nhà gỗ và gần như tức thì quyết định là thích nó. Nó ở ngay bên một đê chắn sóng, nước ở cách cửa nhà ba bước. Nó chỉ rộng năm trên sáu mét nhưng trần cao nên có được một gác lửng để ngủ. Cô có thể đứng thẳng ở trên đó hẳn hoi. Blomkvist sẽ phải lom khom. Giường đủ rộng cho cả hai người họ.

Căn nhà gỗ có một cửa sổ lớn trông ra mép nước gần sát cửa ra vào. Bàn bếp của anh ở đó, kiêm thêm luôn là bàn làm việc. Trên tường gần bàn làm việc là một cái giá với một máy nghe đĩa và một bộ sưu tập lớn các đĩa nhạc của Elvis cùng hard rock, đều không phải là thứ mà thoạt nhìn Salander đã chọn lấy liền.

Trong góc là một lò đun củi được xây bằng đá, mặt trước lên nước sáng bóng. Đồ đạc thưa thớt còn lại gồm một tủ to cất áo quần, chăn khăn, vải vóc và một bồn dùng làm chỗ rửa ráy ở đằng sau một tấm rèm. Gần bồn là một cửa sổ nhỏ ở hông căn nhà. Bên dưới cầu thang chôn ốc lên gác lửng, Blomkvist ngăn một chỗ riêng để làm nhà vệ sinh. Toàn bộ căn nhà nhỏ được xếp đặt giống như một ca bin trên một con tàu với những khe những hốc cho các vật cần chứa cất.

Trong cuộc điều tra riêng về Mikael Blomkvist, Salander đã thấy anh tu sửa lại căn nhà gỗ và làm lấy đồ nội thất - kết quả này là rút ra từ bình luận của một chỗ quen biết sau khi thăm viếng Sandhamn - đã phục tài nghệ thủ công của anh mà gửi email cho anh. Mọi thứ đều sạch sẽ, không phô phang và đơn giản, gần với thanh đạm. Cô hiểu tại sao anh yêu căn nhà gỗ này ở Sandhamn đến thế.

Sau hai giờ cô đã làm cho Blomkvist phân tâm đến mức thất vọng rời máy tính, cạo râu rồi dẫn cô đi một vòng xung quanh. Trời mưa gió, họ nhanh chóng náu vào trong một quán trọ. Blomkvist kể với cô anh đang viết gì và Salander thì cho anh một đĩa CD với những tài liệu mới nhất lấy từ máy tính của Wennerstrom.

Rồi cô đưa anh lên gác lửng, xoay sở cởi quần áo anh ra và thậm chí còn làm cho anh khuây khỏa hơn nữa. Khuya đêm ấy cô thức dậy thấy mình nằm một mình. Cô hé mắt nhòm xuống thấy anh đang còng lưng ngồi trước máy tính. Cô nằm đó một lúc lâu, chống một tay lên cằm nhìn anh. Anh nhìn cô vẻ vui và cô cũng cảm thấy hài lòng lạ lùng với cuộc đời.

Salander chỉ ở lại năm ngày rồi cô đi Stockholm làm một việc cho Armansky. Cô làm việc này mất mười một ngày, làm báo cáo, rồi lại quay về Sandhamn. Đống giấy in bên cạnh Blomkvist cao dần lên.

Lần này cô ở lại bốn tuần. Hai người đã rơi vào nếp quen, họ dậy lúc 8 giờ, ăn lót dạ, ở với nhau khoảng một giờ. Rồi Blomkvist làm việc cật lực cho đến chiều muộn thì hai người đi bộ và trò chuyện. Phần lớn thời gian Salander ôm giường, hoặc đọc sách hoặc lướt mạng bằng modem ADSL của Blomkvist. Cô cố không làm phiền anh ban ngày. Họ ăn tối khá muộn và rồi chỉ Salander chủ động buộc anh lên gác lửng, ở đấy cô thấy anh hiến hết tâm lực của anh cho cô.

Cứ tựa như cô đang có kỳ nghỉ đầu tiên trong đời vậy.

Email được mã hóa của <erika.berger@millennium.se>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

Chào M. Nay đã chính thức. Janne Dahlman đã từ chức và ba tuần nay bắt đầu làm việc ở tạp chí *Monopoly Financial*. Em đã làm như anh yêu cầu và không nói gì, mọi người đang láo nháo chơi các trò con khỉ. E.

T.B. Họ có vẻ thú. Hai hôm trước Henry và Lotta bắt đầu đánh nhau, ném các thứ vào nhau. Họ đang chọc lộ liễu vào cái đầu của Dahlman đến nỗi em không thể hiểu làm sao hắn lại không nhận ra được đây chỉ là một trò xếp đặt.

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Chuyển lời anh chúc hắn may mắn, chuyển nhé, và để cho hắn đi tuốt một lèo luôn. Nhưng khóa "đĩa bạc" lại. Ôm hôn/ M.

Từ <erika.berger@millennium.se>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

Hai tuần trước khi chúng ta đi in, em không có trưởng ban biên tập mà phóng viên điều tra của em thì ngồi ở Sandhamn lờ đi không chuyện trò gì với em. Mikael, em đang quỳ gối đấy. Anh vào được không? Erika.

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Cố giữ vững hai tuần nữa là chúng ta sẽ tự do ở nhà. Hãy bắt đầu lên kế hoạch cho một số báo tháng Mười hai, không giống chút nào với các số báo chúng ta đã làm trước đây. Món này sẽ chiếm mất 40 trang. M.

Từ <erika.berger@millennium.se>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

40 trang!!! Bị loạn óc à?

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Sẽ là một số đặc biệt. Anh cần ba tuần nữa. Em có làm được những việc sau đây: (1) đăng ký một công ty phát hành với tên *Millennium*, (2) lấy một mã số ISBN, (3) đề nghị Christer làm một logo hay ho cho công ty phát hành mới của chúng ta, và (4) tìm một nhà in tốt có thể cho ra nhanh và rẻ một quyển sách bìa giấy thường. Nhân thể, sắp cần vốn để in quyển sách đầu tiên của chúng ta. Hôn/ Mikael.

Từ <erika,berger@millennium.se>

Gửi <mikael,blomkvist@millennium.se>:

Số đặc biệt. Nhà sách. Tiền. Vâng, thưa "ông chủ". Em có thể làm cho ông cái gì khác nữa đây ạ? Nhảy khỏa thân ở Slussplan nhá? / E.

T.B. Em cho là em biết anh đang làm gì. Nhưng em làm gì với Dahlman đây?

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Đừng làm gì với Dahlman cả. Bảo hắn được tự do biến ngay và muốn gì em cũng không chắc trả được lương cho hắn. *Monopoly Financial* sẽ không sống sót lâu nữa đâu. Đưa nhiều hơn tài liệu của cây bút tự do vào số này. Và vì Chúa, hãy mướn một trưởng ban biên tập mới. / M.

T.B. Slussplan ư? Đó là một cuộc hẹn hò.

Từ <erika.berger@millennium.se>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

Slussplan - trong mơ của anh ấy! Nhưng chúng ta luôn cùng nhau mướn người mà. / Erika.

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Chúng ta luôn nhất trí nên mướn ai. Lần này cũng vậy, không cần biết em chọn ai. Chúng ta đang sắp hạ thủ Wennerstrom. Tất cả câu chuyện là vậy. Cứ để mặc anh kết thúc yên ổn việc này. / M.

Đầu tháng Mười, Salander đọc một bài báo trên ấn bản Internet của *Hedestad Courier*. Cô nói với Blomkvist. Isabella đã chết sau một cơn bệnh ngắn ngủi. Bà đã được con gái, Harriet Vanger chôn cất và Harriet sau đó đã về Australia.

Email được mã hóa của <erika.berger@millennium.se>
Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>:

Chào Mikael,

Harriet Vanger đến gặp em ở tòa báo hôm nay. Năm phút trước khi đến, chị ấy gọi và em chả chuẩn bị được gì. Một phụ nữ đẹp, quần áo sang trọng và một cái nhìn điềm đạm.

Chị ấy đến nói sẽ thay Martin Vanger làm người đại diện của Henrik ở ban lãnh đạo tạp chí chúng ta. Xã giao và thân thiện, chị ấy bảo đảm với em rằng Tập đoàn Vanger không có kế hoạch rút ra khỏi bản thỏa thuận. Trái lại toàn gia đứng trọn vẹn ở đằng sau các nghĩa vụ của Henrik đối với tạp chí. Chị ấy yêu cầu đi một vòng xem các ban bệ của tòa soạn và chị ấy muốn biết em nhìn nhận tình hình như thế nào.

Em nói sự thật với chị ấy. Là em cảm thấy như không có đất ở dưới chân, là anh cấm em đến Sandhamn, là em không biết anh đang làm gì, ngoài việc anh định cho Wennersrom chìm tàu. (Em cho rằng nói thế là OK. Dẫu sao chị ấy cũng ở phe ta). Chị ấy nhướng lông mày lên cười rồi hỏi em có nghi ngờ thành công của anh không. Em nên nói thế nào nhỉ? Em nói em sẽ ngủ dễ hơn chút chút nếu em biết chính xác anh đang viết cái gì. Ừ, lẽ đương nhiên em tin anh chứ. Nhưng anh làm em phát điên lên đây.

Em hỏi chị ấy có biết anh đang làm gì không. Chị ấy nói không nhưng chị ấy có cảm tưởng anh nắm rất nhiều thông tin và anh có một cách suy nghĩ sáng tạo mới mẻ (Lời chị ấy).

Em nói rằng em cũng suy ra thấy một cái gì đó đau thương đã xảy ra ở Hedestad và em hơi tò mò về câu chuyện liên quan đến bản thân Harriet Vanger. Tóm lại em cảm thấy mình là con ngu. Chị ấy hỏi em là anh thật sự không nói gì với em hết à. Chị ấy nói chị ấy biết em và anh có một quan hệ đặc biệt và chắc chắn khi có thì giờ anh sẽ nói bài viết ấy với em. Rồi chị ấy hỏi liệu chị ấy có thể tin em được không. Em nên trả lời sao đây? Chị ấy ở trong ban lãnh đạo của *Millennium* còn anh thì bỏ em ở đây trong bóng tối hoàn toàn.

Rồi chị ấy nói một điều ngồ ngộ. Chị ấy yêu cầu em đừng nhìn chị ấy và anh quá khắc nghiệt. Chị ấy nói chị ấy nợ anh một món nợ về lòng biết ơn, chị ấy thật sự muốn em và chị ấy cũng là bạn bè. Rồi chị ấy hứa một ngày nào đó sẽ kể với em câu chuyện nếu như anh không thể kể. Chị ấy đi cách đây nửa giờ mà em vẫn cứ còn ngơ ngẩn. Em nghĩ em mến chị ấy, nhưng con người này *là* ai?/ Erika.

T.B. Em nhớ anh. Em có cảm giác đang xảy ra một chuyện gì kinh tởm ở Hedestad. Christer nói anh có một cái dấu lạ ở cổ.

Từ <mikael.blomkist@millennium.se>

Gửi <erika.berger@millennium.se>:

Chào Erika. Chuyện về Harriet đáng sợ đến thảm thương mà em thậm chí chẳng thể tưởng tượng ra. Nếu chị ấy tự kể cho em thì nhất đấy. Anh thấy khó mà bắt anh nghĩ tới việc đó được.

Nhân đây, em có thể tin chị ấy. Chị ấy bảo nợ anh cái sự biết ơn là chị ấy nói đúng đấy - và hãy tin anh đi, chị ấy sẽ không làm gì để gây khó dễ cho *Millennium* đâu. Nếu em mến chị ấy thì cứ làm bạn với chị ấy. Chị ấy đáng được kính trọng. Chị ấy là một nữ doanh nhân sừng sỏ đấy. / M.

Hôm sau Blomkvist nhận được một email nữa.

Từ <harriet.vanger@vangerindustries.com>

Gửi <mikael.blomkvist@millennium.se>

Chào Mikael. Mấy tuần qua tôi cố tìm ra thì giờ để viết cho anh. Nhưng hình như trong một ngày không bao giờ lại có đủ thời gian cả. Anh bỏ Hedeby đi bất ngờ quá, tôi không được chào chia tay.

Từ ngày về Thụy Điển, ngày giờ của tôi gồm đầy những cảm tưởng ngỡ ngàng và công việc gay go. Tập đoàn Vanger đang hỗn loạn, cùng với Henrik tôi đang chật vật để thu xếp cho nó ngăn nắp lại. Hôm qua tôi đến thăm tòa soạn *Millennium*; tôi sẽ là đại diện của Henrik ở ban lãnh đạo. Henrik đã nói với tôi mọi chi tiết về tình hình tờ tạp chí và anh.

Tôi hy vọng anh chấp nhận tôi ra mắt như thế này. Nếu anh không muốn tôi (hay một ai khác trong gia đình) ở trong ban lãnh đạo thì tôi cũng thông cảm, nhưng tôi bảo đảm với anh rằng tôi sẽ làm hết sức để ủng hộ *Millennium*. Tôi mang nợ lớn với anh, ở mặt này tôi luôn có những ý định tốt đẹp nhất.

Tôi đã gặp Erika Berger, đồng nghiệp của anh. Chị ấy nghĩ gì về tôi thì tôi không đoán chắc, tôi ngạc nhiên biết là anh không kể với chị ấy chuyện gì đã xảy ra.

Tôi rất muốn là bạn của anh. Nếu anh có thể nhận có liên quan gì đó nhiều hơn nữa với gia đình Vanger. Hết sức trân trọng. / Harriet

T.B. Qua Erika tôi biết anh lại đang dự định cho Wennerstrom đắm đò. Dirch Frode nói Henrik đã làm cho anh mệt, như họ nói ở Australia. Tôi có thể nói được gì đây? Tôi rất tiếc. Nếu tôi làm được gì, hãy cứ cho tôi hay.

Từ <mikael.blomkvist@millennium.se>

Gửi <harriet.vanger@vangerindustries.com>:

Chào Harriet. Tôi rời Hedeby gấp gáp quá và hiện tôi đang làm cái việc thật sự tôi nên bỏ thì giờ của tôi trong năm nay ra cho nó. Chị sẽ được báo rất sớm trước khi bài báo được đăng. Nhưng tôi có thể nói các vấn đề của năm qua sẽ sớm kết thúc.

Tôi hy vọng chị và Erika sẽ là bạn và dĩ nhiên là tôi chả có vấn đề gì với việc chị ở trong ban lãnh đạo của *Millennium* sắt cả. Tôi sẽ nói với Erika những chuyện đã xảy ra, nếu chị thấy đó là khôn ngoan. Henrik muốn tôi không nói bất cứ cái gì với bất cứ ai. Để xem đã, nhưng trước mắt tôi không có thì giờ và năng lượng và tôi cần trước hết một khoảng cách nho nhỏ.

Chúng ta hãy giữ liên hệ với nhau. Tốt đẹp nhất / Mikael.

Salander chẳng quan tâm đặc biệt đến việc Blomkvist đang viết gì. Khi Blomkvist nói điều gì đó, cô ngừng đầu lên khỏi quyển sách, thoạt đầu cô không nghe thấy.

- Xin lỗi, anh buột nói to lên thôi, anh nói cái này kinh khủng.

- Cái gì kinh khủng?

- Wennerstrom có chuyện với một cô hầu hai mươi hai tuổi và làm cho cô ấy có chửa. Em có đọc thư lão gửi cho luật sư riêng không?

- Mikael thân mến, anh có những mười năm thư tín, email, thỏa thuận, lịch đi lại, và Chúa mà biết là còn những gì nữa ở trong đĩa cứng. Em không thấy Wennerstrom hấp dẫn đến độ em phải đem sáu GB rác rưởi găm vào đầu mình. Em đã đọc qua một phần, chính là để thỏa cái sự tò mò và chỉ thế thôi cũng đã đủ cho em thấy lão là một tên găngxtơ.

- OK. Lão làm cô ấy có chửa năm 1997. Khi cô ấy đòi bồi thường, luật sư của lão đã nhờ ai đó đến bảo cô ấy phá thai. Anh cho là lão định cho cô ấy một khoản tiền nhưng cô ấy không thiết. Rồi cuộc thuyết phục kết thúc bằng việc dìm cô ấy trong bồn tắm đầy nước cho đến khi cô ấy bằng lòng để cho Wennerstrom yên. Thằng ngu của Wennerstrom viết tất cả chuyện đó vào email gửi luật sư - dĩ nhiên được mật hóa, nhưng dù cho là thế đi... Việc này không nói được mấy về IQ của cái lũ này.

- Sau rồi cô gái sao?

- Phá thai và Wennerstrom vui vẻ.

Salander im lặng chừng mười phút. Mắt cô chợt tối sầm.

- Thêm một đứa ghét phụ nữ nữa. - Cuối cùng cô lẩm bẩm.

Cô mượn các đĩa CD rồi bỏ mấy ngày sau ra đọc hết các email cùng tài liệu khác của Wennerstrom. Trong khi Blomkvist vẫn viết, Salander leo lên gác lửng với chiếc PowerBook đặt lên đầu gối nghiền ngẫm về đế chế khác thường của Wennerstrom.

Cô bật ra một ý và cô không thể buông nó đi. Cô chỉ nghĩ tại sao cô lại không biết sớm hơn những cái này.

Cuối tháng Mười, Blomkvist tắt máy tính lúc mới 11 giờ sáng. Anh lên gác lửng đưa cho Salander những cái anh vừa viết xong. Rồi ngủ. Chiều, cô đánh thức anh dậy, nói ý kiến của cô về bài báo.

Đúng sau 2 giờ sáng, Blomkvist sửa lại lần cuối cùng. Hôm sau anh đóng cửa sổ lại và khóa trái nhà. Kỳ nghỉ của Salander chấm hết. Họ cùng nhau về Stockholm.

Anh nói lại câu chuyện trong khi họ uống cà phê trong những cốc giấy ở trên phà Vaxholm.

- Điều hai chúng ta cần quyết định là nói gì với Erika đây. Cô ấy sẽ từ chối đăng bài báo nếu anh không nói rõ được cách anh nắm tài liệu như thế nào.

Erika Berger, Tổng biên tập *Millennium* và người tình lâu năm của Blomkvist, Salander chưa từng gặp và cô cũng không chắc là có muốn gặp. Berger có vẻ giống như một phiền phức khó định nghĩa nào đó ở trong đời cô.

- Chị ấy biết gì về em?

- Không gì cả. - Anh thở dài. - Sự thật là anh tránh miết cô ấy từ mùa hè. Cô ấy rất thất vọng về chuyện anh đã không thể kể với cô ấy những gì xảy ra ở Hedestad. Dĩ nhiên cô ấy biết anh ra Sandhamn để viết bài báo nhưng cô ấy không biết nó viết về cái gì.

- Ừ hừm.

- Một hai giờ nữa cô ấy sẽ có bản thảo. Rồi cô ấy sẽ tra khảo anh. Vấn đề là anh nên nói với cô ấy thế nào?

- Anh định bảo sao với chị ấy?

- Anh muốn nói sự thật.

Salander cau mặt.

- Lisbeth, anh và Erika cãi nhau hoài à. Ngỡ như đấy là một phần của cách bọn này giao lưu với nhau. Nhưng cô ấy đáng tin cậy tuyệt đối. Em là một nguồn tài liệu. Cô ấy thà chết hơn là phát hiện ra em là ai.

- Anh còn phải nói với bao nhiêu người khác nữa?

- Tuyệt đối không một ai. Điều này sẽ đi với anh và Erika xuống mồ. Nhưng anh không muốn bảo với cô ấy bí mật của em nếu em không muốn. Mặt khác anh lại không thể chọn cách nói dối Erika, bịa ra một nguồn tin nào đó không hề tồn tại.

Salander nghĩ về điều này cho đến khi họ đặt chân lên bến ở gần Grand Hotel. Cuối cùng cô ngập ngừng cho phép Blomkvist giới thiệu cô với Erika. Anh bấm di động gọi.

Erika đang ăn trưa với Malin Eriksson, cô có ý mướn Eriksson làm trưởng ban biên tập. Eriksson hai mươi chín tuổi, đã làm việc tạm trong năm năm. Cô chưa bao giờ nắm một công việc thường xuyên và bắt đầu ngờ khéo mình cứ sẽ là tàm tạm mãi. Ngay hôm Malin hết hạn làm tạm cuối cùng, Erika đã gọi và hỏi cô có muốn vào làm ở *Millennium* không.

- Vị trí này là tạm thời trong ba tháng, - Erika nói. - Nếu công việc tốt thì có thể thành thường xuyên.

- Tôi nghe đồn *Millennium* đang ở thời kỳ khó khăn.

Erika mỉm cười.

- Dahlman mà tôi sắp thay kia... - Malin ngập ngừng. - Ông ấy sắp đến làm ở một tạp chí do Hans-Erik Wennerstrom làm chủ.

Erika gật đầu.

- Khó mà giữ được bí mật chuyện xung đột giữa chúng tôi và Wennerstrom. Ông ấy không thích những người làm việc ở *Millennium*.

- Vậy nếu tôi nhận việc ở chỗ chị thì cuối cùng tôi cũng đi đến loại ấy nốt.

- Vâng, rất có khả năng.

- Nhưng Dahlman đã có việc làm ở tạp chí *Monopoly Financial*, đúng thế không?

- Cô có thể nói đó là cách Wennerstrom trả công cho những việc đã từng làm cho ông ta. Cô còn bận tâm không?

Malin gật đầu.

- Bao giờ chị muốn tôi bắt đầu?

Đúng lúc đó thì Blomkvist gọi.

Cô dùng chìa khóa của cô mở cửa nhà anh. Từ dịp lễ Giữa Mùa hè anh tạt vội qua thăm tòa báo đến nay cô mới cùng anh mặt đối

mặt. Cô đi vào phòng khách, thấy một cô gái chê ăn gầy gò ngồi trên sofa, mặc jacket da tàng, chân ghếch lên bàn cà phê. Thoạt đầu Erika tưởng cô gái mười lăm tuổi nhưng đó là lúc cô chưa nhìn thấy ánh mắt cô gái. Cô vẫn còn nhìn "tạo vật" này khi Blomkvist đi vào với bình cà phê và bánh ngọt.

- Xin lỗi vì anh đã hoàn toàn không phải.

Erika nghiêng đầu. Có một cái gì khác ở anh. Nom anh ngơ ngác, gầy hơn là cô hình dung. Mắt anh có một vẻ xấu hổ và có một lúc anh tránh mắt cô. Cô liếc vào cổ anh. Cô thấy một đường đỏ mờ nhạt, nhận ra rõ được.

- Anh đã tránh em. Câu chuyện này dài và anh không tự hào gì về vai trò của anh ở trong đó hết... Nay anh muốn giới thiệu với em cô gái này. Erika, đây là Lisbeth Salander. Lisbeth, đây là Erika Berger, Tổng biên tập *Millennium* và bạn thân nhất của anh.

Salander xem xét áo quần lịch sự cùng phong độ tự tin của Erika rồi mấy giây sau quyết định nhiều phần xem ra sẽ không thành bạn thân nhất của chị ấy.

Họ họp với nhau năm tiếng đồng hồ. Erika hai lần gọi hủy các cuộc họp khác. Cô bỏ một giờ ra đọc những phần bản thảo mà Blomkvist đưa vào tay cô. Cô có cả đến nghìn câu hỏi nhưng nhận thấy muốn được trả lời đầy đủ thì phải mất hàng tuần. Nếu một phần của bản thảo này là chính xác thì toàn bộ tình hình mới đã nổi rõ ra.

Erika nhìn Blomkvist. Cô chưa từng nghi ngờ lòng trung thực của Blomkvist nhưng nay cô lơ mơ cảm thấy phải chăng vụ Wennersrom đã bẻ gẫy mất anh rồi - rằng cái việc mà anh đang làm đây đều là do óc tưởng tượng của anh bày đặt ra. Lúc này Blomkvist đang mở hai hộp tài liệu nguồn đã được in ra. Erika tái mét mặt. Dĩ nhiên cô muốn biết làm sao mà chúng lại đến được tay anh.

Phải mất một lúc cô mới chịu thuyết phục rằng cô gái kỳ dị này, người trong suốt cuộc họp không hé răng lần nào, đã ra vào máy

tính của Wennerstrom dễ như bỡn. Và không chỉ máy tính của lão - cô ấy còn lặn chui vào máy tính của vài luật sư và trợ lý thân cận của lão.

Phản ứng đầu tiên của Erika là họ không thể sử dụng các tài liệu này vì họ đã dùng các thủ đoạn bất hợp pháp mà có chúng. Nhưng dĩ nhiên họ có thể dùng nó. Blomkvist chỉ ra rằng họ không có nghĩa vụ giải thích cách họ thu được tài liệu. Họ cũng có thể có một nguồn đi vào máy tính của Wennerstrom khi lão sao mọi cái ở trên đĩa cứng của lão lên một đĩa CD.

Cuối cùng Erika hiểu ra cô đang nắm trong tay thứ vũ khí gì. Cô thấy mệt nhoài và vẫn còn muốn hỏi nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Cuối cùng cô ngả vào lưng ghế sofa, hỏi thẳng.

- Ở Hedestad đã xảy ra chuyện gì?

Salander ngước mắt lên cảnh giác. Blomkvist trả lời bằng hỏi lại.

- Em quan hệ với Harriet Vanger thế nào?

- Tốt. Em nghĩ thế. Em gặp chị ấy hai lần. Tuần trước Christer và em lên đó họp ban lãnh đạo tạp chí. Chúng em đã nốc vang.

- Thế cuộc họp ấy sao?

- Chị ấy giữ lời hứa.

- Erika, anh biết em thất vọng vì anh đã tránh em rồi cuối cùng lại xin lỗi là không nói hết với em câu chuyện. Em và anh chưa bao giờ có gì là bí mật với nhau, thế rồi trong đời anh thình lình sáu tháng qua, anh... đã không sẵn sàng kể hết với em.

Erika bắt gặp mắt Blomkvist nhìn mình. Cô hiểu anh từ trong ra ngoài nhưng điều cô thấy trong mắt anh là một cái gì đó cô chưa từng thấy trước đây bao giờ. Anh đang cầu xin cô đừng hỏi. Salander quan sát cuộc đối thoại không thành lời của hai người. Cô chả dính dáng gì đến.

- Chuyện đó xấu ra sao?

- Còn tồi tệ hơn cơ. Nghĩ đến trò chuyện với em về việc này anh đã thấy sợ. Anh hứa nói với em nhưng anh đã phải mất mấy tháng nén đi cảm xúc của mình trong khi Wennerstrom lại cuốn hút mất

hết tâm trí của anh... Anh vẫn chưa sẵn sàng. Anh đúng là muốn Harriet nói với em thì hơn.

- Cái vết gì ở trên cổ anh kia?

- Lisbeth đã cứu sống anh ở trên đó. Nếu không nhờ cô ấy thì anh chết rồi.

Erika mở to mắt. Cô nhìn chăm chú cô gái mặc jacket da.

- Và ngay bây giờ em cần đi đến một thỏa thuận với cô ấy. Cô ấy là nguồn tin của chúng ta.

Erika ngồi nghĩ một lúc. Rồi cô làm một điều khiến Mikael ngạc nhiên và Salander thì sững sờ, cô cũng tự thấy lạ lùng với chính mình. Ngồi ở bàn trong phòng khách của Blomkvist, suốt buổi họp cô cảm thấy con mắt của Salander ở trên người mình. Một cô gái lầm lì với những rung động thù nghịch.

Erika đứng lên đi vòng quanh bàn giang hai tay ôm quàng lấy người cô gái. Salander liền ngó ngoáy như một con giun đang bị xuyên vào một cái móc.

CHƯƠNG 29

Thứ Bảy, 1 tháng Mười một - Thứ Ba, 25 tháng Mười một

Salander đang lướt qua đế chế ảo của Wennerstrom. Cô nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính gần như suốt mười một giờ liền. Cái ý hình thành nên ở trong một cái xó chưa bị khám phá nào đó của não bộ cô trong tuần qua ở Sandhamn đã lớn lên thành một bận bịu mang chứng tâm thần. Cô đã tự giam mình trong nhà suốt bốn tuần qua, lờ đi hết mọi giao lưu của Armansky. Mỗi ngày cô bỏ mười hai giờ ra trước máy tính, có ngày hơn thế nữa, ngoài đó ra, những lúc thức cô nghiền ngẫm chỉ một vấn đề.

Trong tháng qua cô tiếp xúc thất thường với Blomkvist. Anh cũng quá bận, bù đầu lên ở tòa báo. Mỗi tuần họ liên hệ đôi lần qua điện thoại và cô cho anh cập nhật về thư tín và các hoạt động khác của Wennerstrom.

Cô rà đi rà lại hàng cả trăm lần mỗi chi tiết. Không sợ đã để sót một cái gì đó nhưng cô không dám chắc cô đã hiểu từng mối kết nối chằng chịt chúng khớp vào nhau như thế nào.

Cái đế chế được bàn đến nhiều này giống như một cơ thể sống, không hình thù, mạch đập thon thót và luôn thay đổi dạng. Nó

gồm những quyền mua bán, kỳ phiếu, cổ phiếu, chế độ đối tác, lãi cho vay, lãi thu nhập, lãi gửi tiền ở ngân hàng, tài khoản ngân hàng, chuyển tiền thanh toán chi trả và hàng nghìn món khác nữa. Một phần lớn không ngờ được của tài sản đã được ký gửi ở các công ty ma.

Các phân tích được thổi phồng lên nhất của các nhà bình luận tài chính của Tập đoàn Wennerstrom đã ước lượng giá trị của nó lên tới hơn 900 tỉ curon. Đó là bịp, hay ít nhất là một con số tố điêu. Rõ ràng bản thân Wennerstrom không nghèo chút nào hết. Cô tính tài sản đích thực là đáng từ 90 đến 100 tỉ curon, không xoàng tí nào. Kiểm tra sổ sách của toàn bộ tập đoàn cũng phải mất hàng năm. Salander đã nhận diện ra tổng cộng gần ba nghìn tài khoản riêng rẽ và cổ phần ngân hàng ở trên khắp thế giới. Wennerstrom đã dâng hiến hết mình cho chuyện gian lận rộng lớn tới mức việc đó không còn là tội phạm - mà là kinh doanh.

Đâu đó trong tổ chức Wennerstrom đã có một căn bản. Ba tài sản luôn được giữ nguyên trong hệ thống thứ bậc. Các tài sản Thụy Điển cố định thì chân xác, không thể công kích, sẵn sàng cho xem xét công khai, các giấy tờ quyết toán thu chi, và các cuộc kiểm toán. Công ty Mỹ thì vững chãi và một ngân hàng ở New York là nơi tin cậy cho tất cả tư bản luân chuyển. Chuyện đáng nói là ở trong kinh doanh với các công ty ma tại những nơi như Gibraltar và Cyprus và Macao. Wennerstrom giống như một ngân hàng hối đoái cho việc mua bán vũ khí trái phép, rửa tiền cho các doanh nghiệp khả nghi ở Colombia và cho những vụ làm ăn cực kỳ tà giáo ở Nga.

Một tài khoản giấu tên ở quần đảo Cayman do Wennerstrom đích thân kiểm soát nhưng không kết nối với bất cứ một công ty nào. Một số phần trăm của mỗi vụ làm ăn mà Wennerstrom tiến hành đều được rót vào quần đảo Cayman qua các công ty ma.

Salander làm việc trong trạng thái nhập đồng. Tài khoản - *click* - email - *click* - giấy tờ quyết toán - *click*. Cô ghi lại những vụ chuyển ngân mới nhất. Cô dò ra một mối giao dịch nhỏ ở Nhật Bản với

Singapore và tiếp tục đến quần đảo Cayman, qua Luxembourg. Những giao dịch chứng khoán nho nhỏ. Email mới nhất. Một tin ngắn có vẻ không mấy quan trọng đã được gửi đi lúc 10 giờ tối. Chương trình mã hóa PGP (lát chát, lát chát) là một trò đùa cho một người đã nằm ở trong máy tính và có thể đọc được mẩu tin theo đúng bản viết rành rọt ban đầu:

> Berger đã ngừng tranh cãi về quảng cáo. Ả ta thôi cuộc hay là nung nấu một cái gì? Nguồn tin của anh ở tòa soạn cho chúng tôi yên tâm rằng chúng đang ở trên bờ sụp đổ nhưng nghe đâu như ả vừa mướn một người mới xong. Tìm xem đang có chuyện gì. Blomkvist làm việc ở Sandhamn trong mấy tuần qua nhưng không ai biết hắn đang viết gì. Ít ngày gần đây người ta thấy hắn ở tòa soạn. Anh có xoay được một bản sao của số báo mới không? /HEW/

Không có gì ghê gớm. Cứ để lão lo lắng. *Lão già, thằng ngố của mi đã bị om rồi đấy.*

5 rưỡi sáng, cô tắt máy tính, lấy ra một bao thuốc lá mới. Trong đêm cô đã uống bốn, không, năm lon Coca Cola và nay cố lấy ra lon thứ sáu rồi ra ngồi lên sofa. Cô chỉ mặc quần ngố bó gối và sơ mi ngụy trang bạc phếch quảng cáo cho tạp chí *Soldier of Fortune* với khẩu hiệu GIẾT HẾT CHÚNG ĐI RỒI ĐỂ CHÚA CHỌN LỌC CHÚNG. Cô thấy lạnh cho nên với lấy tấm chăn quấn vào quanh người.

Cô thấy phê tựa như cô đã xài một chất gì không thích hợp và bị coi là bất hợp pháp. Salander nhìn tập trung vào đèn đường bên ngoài cửa sổ và ngồi yên trong khi óc cô vận hành hết tốc độ. Mẹ - *click* - em gái - *click* - Mimmi - *click* - Holger Palmgren. *Những Ngón tay Tội lỗi*. Và Armansky. Công việc. Harriet Vanger. *Click*. Martin Vanger. *Click*. Cây gậy đánh golf. *Click*. Luật sư Bjurman. *Click*. Tất cả mọi chi tiết mẹ kiếp mà cô không thể quên ngay cả khi cố gắng.

Cô nghĩ Bjurman liệu nay có dám cởi quần áo ra trước phụ nữ nữa không, mà nếu cởi thì lão sẽ giải thích thế nào về cái bảng chữ

xăm ở trên bụng lão nhỉ? Và lần tới đi bác sĩ khám bệnh thì hắn có tránh việc cởi bỏ áo quần ra không?

Và Mikael Blomkvist. *Click*.

Cô coi anh là một người tốt, có thể có một mặc cảm Con lợn Tháo vát đôi khi hơi quá lộ liễu tí chút. Anh ngây ngô đến không thể chịu nổi với một số vấn đề luân lý sơ đẳng. Anh có một nhân cách hào hiệp và khoan thứ đi tìm kiếm giải thích và lý do cho cái cách mà con người ta cư xử và anh sẽ không hiểu được rằng những con chim ăn thịt của thế giới này chúng chỉ hiểu duy nhất có một ngôn ngữ. Mỗi khi nghĩ đến anh cô lại cảm thấy gần như mình đang vụng về che chở anh.

Cô không nhớ đã ngủ thiếp đi nhưng cô thức dậy lúc 9 giờ sáng, sái cổ còn đầu thì dựa vào tường ở đằng sau ghế sofa. Lảo đảo đi vào buồng, cô lăn ra ngủ tiếp.

Không nghi ngờ gì đây là chuyện lớn nhất trong đời họ. Từ một năm rưỡi nay, lần đầu tiên Erika vui theo cái cách mà chỉ một biên tập viên có tin giật gân ghê gớm sắp cho bung ra mới có thể vui đến như thế. Cô và Blomkvist đang trau chuốt lại lần cuối cùng bài báo thì Salander gọi.

- Em quên không nhắc là Wennersrom đang bắt đầu lo lắng về cái việc anh đang làm hiện nay, lão cũng yêu cầu một bản sao số báo sắp tới.

- Sao em biết... a, cho quên đi. Hắn định làm gì có biết không?

- Coi chừng. Chỉ đoán theo lô gích.

Blomkvist nghĩ một lúc.

- Cái máy in. - Anh reo lên.

Erika nhướng lông mày lên.

- Nếu anh chỉ giữ bí mật ở tòa soạn thì sẽ không có nhiều khả năng khác nữa đâu. Miễn là bọn đầu gấu của lão không dự tính nửa đêm đến thăm anh.

Blomkvist quay sang Erika.

- Thuê một máy in cho số báo này. Làm ngay đi. Và gọi Armansky, tuần tới anh cần an ninh đêm ở đây. - Rồi quay sang Salander, Blomkvist nói. - Cảm ơn.

- Cái ấy đáng sao?

- Em định nói gì?

- Cái tin em mách ấy, đáng cái gì?

- Em thích gì?

- Em thích bàn chuyện ấy với cà phê. Ngay bây giờ.

Họ gặp nhau ở quán Kaffebar trên đường Hornsgatan. Salander nom nghiêm chỉnh quá đến nỗi anh thấy nhói lên một mối lo âu. Như thường lệ cô vào ngay đề.

- Em cần vay ít tiền.

Cười một cái ngô nghê nhất với cô, Blomkvist lấy ví ra.

- Chuyện nhỏ. Bao nhiêu?

- 120.000 curon.

- Yên tâm, yên tâm. - Anh cất ví đi.

- Em không đùa đâu. Em cần vay 120.000 curon để... hãy cho là sáu tuần. Em có cơ hội làm một chuyến đầu tư nhưng em không biết trông vào ai. Anh vừa mới đưa chừng 140.000 curon vào tài khoản đang dùng của anh. Anh hãy rút tiền của anh ra.

Xin miễn bình việc Salander đã bẻ mã khóa tài khoản ngân hàng của anh.

- Em không phải vay anh. - Anh đáp. - Chúng ta chả đã bàn đến phần của em rồi sao? Nhưng nó thừa đủ khoản tiền mà em vay.

- Phần của em?

- Lisbeth, anh có một khoản tiền công không lành mạnh Henrik trả cho và bọn này sẽ chấm dứt vụ làm ăn vào cuối năm nay. Không có em thì không có chuyện anh và *Millennium* làm được một cái gì như bây giờ. Anh đang định bửa đôi tiền công kia ra với em đây. Năm mươi năm mươi.

Salander nhìn anh dò hỏi. Lông mày cô chau lại. Anh đã quen với những im lặng của cô. Cuối cùng cô lắc đầu.

- Em không muốn lấy tiền của anh.

- Nhưng...

- Em không muốn lấy một curon nào của anh hết, trừ phi nó là ở dạng quà mừng sinh nhật em.

- Thì hãy nghĩ là thế đi, anh chả biết cả khi nào thì sinh nhật em nữa cơ mà.

- Anh là nhà báo. Hãy tự tra lấy.

- Anh nghiêm chỉnh đấy, Lisbeth. Về chuyện bổ đôi tiền.

- Em cũng nghiêm chỉnh. Em chỉ muốn vay thôi và ngày mai thì em cần đến.

Cô ấy chả thiết hỏi phần cô ấy là bao nhiêu nữa kìa.

- Anh rất vui đi với em ra ngân hàng ngay hôm nay và cho em vay món em cần kia. Nhưng đến cuối năm chúng ta nên có một cuộc chuyện trò khác về phần tiền của em. - Anh nâng tay cô lên. - Và nhân thể, khi nào là sinh nhật em?

- Đêm Walpurgis[1] ấy. - Cô đáp. - Rất thích hợp nhá, anh nghĩ thế không? Đêm ấy em kẹp chổi vào hai cẳng bay đi lang thang khắp.

Cô đáp xuống Zurich lúc 7 rưỡi tối, lên taxi đến khách sạn Matterhorn. Với tên Irene Nesser cô đã đặt sẵn một phòng. Dùng một hộ chiếu Na Uy cô khai mình dưới cái tên này. Irene Nesser có món tóc vàng chấm vai. Salander mua một bộ tóc giả ở Stockholm, chi 10.000 curon trong khoản tiền vay của Blomkvist ra mua hai hộ chiếu nhờ một trong những mối tiếp xúc trong mạng lưới quốc tế của Dịch Bệnh.

Cô về phòng, khóa cửa lại, cởi quần áo. Cô nằm lên giường nhìn trần của cái gian phòng giá 1.600 curon mỗi đêm. Cô cảm thấy trống

---

[1] Đêm ngày 1 tháng Năm, người Thụy Điển thường đốt những đống lửa lớn thâu đêm.

rồng. Cô đã tiêu mất một nửa chỗ tiền vay của Blomkvist, và dù cô đã thêm vào đó từng curon cô dành dụm, cô vẫn cứ bị eo hẹp. Cô thôi suy nghĩ và cảm thấy buồn ngủ gần như ngay lập tức.

Cô thức dậy đúng vào 5 giờ sáng, tắm rồi bỏ hồi lâu ra bôi một lớp phấn và kem nhuộm da lên che vết xăm trên cổ. Mục thứ hai trong bản liệt kê những việc cần làm là 6 rưỡi sáng nay đến mỹ viện trong đại sảnh của một khách sạn đắt hơn trông thấy. Cô mua một bộ tóc giả màu vàng khác, mang kiểu tóc của cậu tiểu đồng theo hầu rồi cô đến tiệm làm móng và gắn những cái móng màu hồng lên những cái móng đã bị cô nhấm cụt.

Cô cũng làm lông mi giả, mua thêm phấn, sáp và cuối cùng son môi cùng các mỹ phẩm khác. Vừa xoẳn 8.000 curon không có trả lại.

Cô trả bằng thẻ tín dụng có tên Monica Sholes và cô chìa hộ chiếu Anh mang cái tên này ra với họ.

Chặng dừng sau là Nhà Thời Trang của Camille ở cuối phố. Một giờ sau cô bước ra, đi bốt đen, mặc váy màu cát với áo blu cùng tông, áo nịt đen, một jacket dài đến eo và thêm cái mũ nồi. Món nào cũng mang nhãn nhà thiết kế đắt tiền cả. Cô đã để cho các cô gái bán hàng chọn giúp. Cô cũng chọn một cặp chuyên dùng bằng da và một va li Samsonite nho nhỏ. Những nét sửa sang tôn vinh cuối cùng là cặp hoa tai kín đáo và một sợi dây vàng đơn giản ở quanh cổ. Thẻ tín dụng đã bị khấu đi mất 44.000 curon.

Lần đầu tiên trong đời Salander có một đường nét thân hình nó làm cho cô - khi soi vào gương cao hết cỡ - nổi hẳn ngực lên. Vú thì cũng của rởm như căn cước của Monica Sholes vậy. Chúng được làm bằng cao su latex cô mua ở Copenhagen, nơi đám giả trang thành khác giới hay mua.

Cô đã sẵn sàng cho trận đánh.

Đúng sau 9 giờ cô đi bộ qua hai khối nhà đến khách sạn Zimmertal tôn nghiêm, nơi cô đã đặt sẵn phòng với tên Monica Sholes. Cô boa hậu hĩnh cho người hầu mang va li giúp lên (trong va li có cái ba lô du lịch của cô). Chuỗi phòng thuộc loại nhỏ, giá 22.000 cu ron một

ngày. Cô ở đó một đêm. Khi còn có một mình, cô nhìn quanh. Cô nhìn thấy quang cảnh lấp lóa của hồ Zurich và cuối cùng cũng chả có được một chút hứng thú nào. Nhưng cô đã bỏ năm phút ra ngắm mình ở trong gương. Cô thấy một người xa lạ hoàn toàn. Monica Sholes bự ngực, bộ tóc vàng giả của một tiểu đồng theo hầu, trang điểm nhiều hơn cả cái điều Salander mơ tưởng dùng trong cả tháng. Salander nom... khác đi.

9 rưỡi cô ăn lót dạ ở quán bar khách sạn: hai tách cà phê và một bánh mì vòng phết mứt. Giá là 210 curon. *Các dân này đầu óc có hâm không nhỉ?*

Đúng 10 giờ, Monica Sholes đặt tách cà phê xuống, mở di động, bấm vào số của một modem kết nối với Hawaii. Sau ba hồi chuông thì có tín hiệu kết nối. Modem đã được nối mạng. Monica đáp lại bằng cách bấm vào một mã khóa sáu số ở di động của cô rồi soạn một tin nhắn cho ra những chỉ dẫn để khởi động một chương trình mà Salander đã đặc biệt lập trình cho mục đích này.

Ở Honolulu, chương trình này được kích hoạt trên một trang chủ nặc danh trên một máy chủ nằm chính thức ở trường đại học. Chương trình đơn giản. Chức năng duy nhất của nó là gửi đi các chỉ thị để mở một chương trình khác ở một máy chủ khác, trong trường hợp cụ thể lúc này thì máy chủ này là một IPS thương mại thông thường chuyên cung cấp các dịch vụ Internet ở Hà Lan. Chức năng của chương trình kia, đến lượt nó, là tìm kiếm cái đĩa cứng thuộc về Hans-Erik Wennerstrom vốn đã được sao lại rồi điều khiển chương trình cho hiện lên nội dung của xấp xỉ 3.000 tài khoản ngân hàng của lão rải quanh thế giới.

Chỉ có một tài khoản có một ý nghĩa nào đó. Salander nhận xét thấy Wennerstrom mỗi tuần nhòm vào nó hai lần. Nếu lão mở máy tính của lão để nhìn xem hồ sơ đặc biệt này thì mọi sự sẽ hiện ra bình thường. Chương trình cho thấy những thay đổi nho nhỏ vốn đã được chờ đợi, dựa trên những dao động bình thường trong tài

khoản trong vòng sáu tháng vừa qua. Nếu trong vòng bốn mươi tám giờ tới Wennerstrom vào đây yêu cầu tài khoản chi trả hay chuyển ngân đi thì chương trình sẽ y phép báo cáo rằng việc đó đã được hoàn thành. Trong thực tế, sự thay đổi sẽ chỉ diễn ra trên cái đĩa cứng bản sao ở Hà Lan mà thôi.

Monica Sholes tắt di động lúc cô nghe thấy bốn âm thanh ngắn xác nhận chương trình đã bắt đầu.

Cô rời khách sạn Zimmertal, đi bộ đến Tổng Ngân hàng Hauser ở bên kia đường, nơi cô đã hẹn gặp Ngài Wagner, Tổng giám đốc vào 10 giờ. Cô đến trước hẹn ba phút, bỏ quãng giờ chờ này ra đứng trước camera theo dõi an ninh, nó chụp hình cô khi cô đi vào bộ phận có các văn phòng dành cho các tư vấn bí mật.

- Tôi cần giúp đỡ cho một số vụ giao dịch. - Cô nói bằng thứ tiếng Anh của trường đại học Oxford.

Khi mở cặp, cô để rơi cây bút của khách sạn Zimmertal. Ngài Wagner bèn lịch sự nhặt lên đưa cho cô. Cô mỉm cười hóm hỉnh với ông ta rồi viết con số tài khoản lên một tệp giấy ở trước mặt cô trên bàn làm việc.

Ngài Wagner xếp loại cô là loại gái hư nhà giàu hay em bé của một đại gia nào đó.

- Có một con số tài khoản ở ngân hàng Kroenenfeld tại quần đảo Cayman. Có thể dùng các mã khóa vượt từng chặng rào chắn để tự động chuyển ngân được, - cô nói.

- Thưa cô tiểu thư Sholes, tiểu thư dĩ nhiên đã có các mã khóa vượt các chặng? - ông ta hỏi.

- *Aber naturlich*[1], - cô đáp với một cái giọng nặng cho thấy rõ cô chỉ là tiếng Đức ở trình độ nhà trường.

Cô bắt đầu đọc veo veo mấy loạt con số với những mười sáu chữ số mà chả cần thò ra bất cứ một thứ giấy tờ nào. Ngài Wagner thấy

[1] Tiếng Đức, nghĩa là "tất nhiên rồi".

sắp sửa sẽ là một buổi sáng dài lê thê, nhưng với mức hoa hồng 4% cho các giao dịch thì ngài sẵn sàng bỏ bữa trưa và ngài sẽ sắp phải duyệt xét lại cái hộc tủ của ngài vì quý cô Sholes.

Mãi đến quá trưa cô mới rời Tổng Ngân hàng Hauser, hơi muộn hơn kế hoạch, rồi đi bộ về Zimmertal. Cô xuất hiện ở quầy tiếp tân rồi lên phòng cởi các quần áo cô đã mua. Cô giữ nguyên bộ vú cao su nhưng thay bộ tóc cậu tiểu đồng bằng bộ tóc vàng dài chấm vai của cô Irene Nesser. Cô mặc vào các áo quần quen thuộc hơn: bốt với gót đinh, quần đen, sơ mi giản dị và jacket da đẹp mua ở Malungsboden tại Stockholm. Cô quan sát mình trong gương. Không hề búi xùi tí nào nhưng cô không còn cái vẻ một cô gái thừa kế nữa. Trước khi Irene Nesser rời phòng, cô chọn một số kỳ phiếu cho vào một cái ví mỏng.

1 giờ 05, muộn hơn hẹn vài phút, cô đến ngân hàng Dorffmann, ở cách Tổng Ngân hàng Hauser chừng năm chục mét. Irene Nesser đã hẹn trước gặp Ngài Hasselmann. Cô xin lỗi đến muộn. Cô nói thứ tiếng Đức tuyệt vời pha giọng Na Uy.

- Không hề gì, thưa quý cô, - Ngài Hasselmann nói. - Tôi có thể giúp được dịch vụ gì ạ?

- Tôi muốn mở một tài khoản. Tôi có một số kỳ phiếu của riêng tôi mà tôi muốn chuyển hoán.

Irene để chiếc cặp lên bàn làm việc ở trước mặt ông ta.

Ngài Hasselmann xem xét nội dung để trong cặp, thoạt tiên nhanh rồi chậm dần. Ông nhướng một lông mày lên rồi mỉm cười lịch sự.

Cô mở năm tài khoản có đánh số mà cô có thể vào qua Internet và do một công ty ma rõ ràng là vô danh ở Gibraltar sở hữu. Lập chúng cho cô, một người môi giới đã được 50.000 curon trong số tiền cô vay của Blomkvist. Cô lấy một nửa các kỳ phiếu bằng tiền mặt rồi gửi tiền vào các tài khoản. Mỗi kỳ phiếu đáng giá tương đương một triệu curon.

Công việc làm ở ngân hàng Dorffmann bị mất nhiều thời gian hơn là dự tính, nên cô không có cơ hội trông nom đến các giao dịch cuối cùng của cô trước khi các ngân hàng đóng cửa trong ngày. Cho nên Irene Nesser quay lại khách sạn Matterhorn, xác lập sự có mặt của cô bằng cách la cà quẩn quanh một giờ đồng hồ ở đấy. Nhưng bị nhức đầu cô lên giường sớm. Cô mua ít aspirin ở quầy lễ tân và nhắc gọi cô dậy lúc 8 giờ sáng. Rồi cô trở về phòng.

Đã sắp 5 giờ chiều và các ngân hàng ở châu Âu đều đã đóng cửa. Nhưng các ngân hàng ở Bắc và Nam Mỹ vẫn mở. Cô mở PowerBoook, nối nó với Net qua di động của cô. Cô bỏ một giờ ra làm cho các tài khoản có đánh số cô mở sáng hôm nay ở ngân hàng Dorffmann hóa thành rỗng không.

Cô chia tiền ra thành những khoản nhỏ, dùng nó để thanh toán các hóa đơn cho một số các công ty phịa ra ở trên khắp thế giới. Khi việc này xong, khá kỳ lạ là tiền sẽ được chuyển trở lại về Ngân hàng Kroenenfeld ở quần đảo Cayman, nhưng lần này đến một tài khoản hoàn toàn khác với cái tài khoản mà nó đã được rút ra từ đấy sáng hôm nay.

Irene Nesser cho rằng giai đoạn thứ nhất này là an toàn và gần như không thể dò ra manh mối. Cô làm một thanh toán tài khoản: món tiền gần một triệu curon được chuyển vào một tài khoản gắn với một thẻ tín dụng mà cô có ở trong ví. Chủ tài khoản là Công ty Ong Vò Vẽ ở Gibraltar.

Mấy phút sau, một cô gái với mái tóc tiểu đồng màu vàng rời Matterhorn bằng một cửa vào quán bar của khách sạn. Monica Sholes đi bộ tới khách sạn Zimmertal, gật đầu lịch sự với nhân viên quầy lễ tân rồi bắt thang máy lên phòng cô.

Ở đây cô bỏ thì giờ để mặc bộ đồ tác chiến của Monica Sholes vào, sửa sang lại trang điểm, bôi một lớp kem màu da lên hình xăm rồi xuống nhà hàng của khách sạn làm một bữa tối với cá ngon tuyệt nhưng đắt rồ dại. Cô gọi một chai vang nổi tiếng mà cô chưa từng

nghe nói đến trước đây. Tuy nó giá những 1.200 curon, cô uống có một cốc rồi bỏ đấy chỗ còn lại mà lừng khừng đi vào quán bar của khách sạn. Cô boa cao quá quắt, điều chắc chắn khiến cho đám nhân viên để ý đến cô.

Cô bỏ ra một lúc lâu cho phép một chàng trai Ý say xỉn với một tên họ quý tộc mà cô chả bõ công nhớ làm gì kéo đi. Hai người chia nhau hai chai champagne mà cô chỉ làm có gần một cốc.

Khoảng 11 giờ, anh chàng ngộ độc rượu theo đuổi cô ngả chúi về cô và chộp lấy vú cô bóp mạnh. Cô đưa tay anh ta xuống gầm bàn, cảm thấy vui. Hình như anh chàng không nhận ra mình đang bóp cao su mềm. Đôi lúc họ quá ồn làm cho các vị khách khác thấy khó chịu nhất định. Ngay trước nửa đêm, khi Monica Sholes để ý thấy nhân viên mở cửa ở gian sảnh đang lạnh lùng nhìn hai người thì cô đỡ anh bạn trai Ý lên phòng.

Khi anh chàng vào buồng tắm, cô rót ra một cốc vang cuối cùng. Cô mở một mẩu giấy gấp, pha vào rượu một viên thuốc ngủ Rohypnol đã nghiền nhỏ. Anh chàng biến ra thành một đống thảm hại ở trên giường chỉ chừng một phút sau khi cô nâng cốc uống chúc mừng anh chàng. Cô nới cà vạt anh ta, cởi giầy rồi kéo một mảnh chăn lên anh ta. Cô lau sạch chai rượu, rửa những cái cốc ở trong buồng tắm rồi lau khô chúng trước khi quay về phòng cô.

Monica Sholes ăn sáng ở trong phòng lúc 6 giờ và làm thủ tục rời khách sạn Zimmertal lúc 6 giờ 55. Trước khi đi, cô bỏ ra năm phút lau chùi các vân tay ở trên tay nắm cửa, tủ quần áo, toalét, điện thoại và các thứ đồ dùng khác ở trong phòng mà cô đã chạm tới.

Irene Nesser làm thủ tục rời khách sạn Matterhorn quãng 8 rưỡi, ngay sau khi có gọi báo thức. Cô gọi taxi và để hành lý trong một hộc tủ an toàn tại ga tàu. Rồi cô bỏ chỗ thời gian còn lại đi thăm chín ngân hàng tư nhân, tại những chỗ này cô đem phân chia một số kỳ phiếu cá nhân từ quần đảo Cayman. 3 giờ chiều, cô đã chuyển hoán được cỡ 10 phần trăm các kỳ phiếu ra thành tiền mặt mà cô đem đặt

vào ba chục tài khoản có đánh số. Chỗ kỳ phiếu còn lại cô gói lại và để vào trong một két ký gửi an toàn.

Irene Nesser sẽ còn cần đến Zurich vài chuyến nữa nhưng không phải là chuyện gấp cần làm ngay.

4 rưỡi chiều, Irene Nesser ngồi taxi ra sân bay, ở đây cô vào toalét nữ cắt vụn nát tấm hộ chiếu Monica Sholes ra rồi xối nước bồn cầu cho trôi hết. Thẻ tín dụng cô cũng cắt ra và bỏ các mẩu vụn vào năm thùng rác khác nhau. Cả cái kéo nữa. Sau ngày 11 tháng Chín trong hành lý có một vật sắc nhọn dễ gây sự chú ý là một cái ý chả hay ho gì.

Irene Nesser đáp chuyến bay GD890 của Lufthansa đi Oslo rồi lên xe buýt của hàng không đi đến ga tàu Oslo; ở đây cô vào toalét nữ, chọn lấy lại các quần áo của cô. Cô để mọi khoản thuộc về nhân thân Monica Sholes - bộ tóc giả cậu tiểu đồng và quần áo loại hàng thiết kế - vào trong ba túi chất dẻo rồi ném chúng vào ba xe thùng cùng sọt đổ rác khác nhau ở ga xe lửa. Cô để chiếc va li Samsonite rỗng vào trong một két không khóa. Sợi dây chuyền vàng và cặp hoa tai là đồ kim hoàn sang trọng có thể bị dò ra thì được cho biến mất vào trong cống ở một đường phố bên ngoài nhà ga.

Sau một lúc do dự e ngại, Irene Nesser quyết định giữ bộ vú giả bằng cao su.

Đến lúc này cô không có nhiều thời gian, cô nạp một ít năng lượng dưới hình thức ăn một hamburger McDonald trong khi chuyển các thứ trong chiếc cặp da sang trọng sang cái ba lô du lịch. Khi cô rời đi, chiếc cặp da vẫn ở bên dưới gầm bàn. Cô mua cà phê ở một ki ốt rồi chạy để bắt kịp chuyến tàu đêm đi Stockholm. Cô đến vừa lúc cửa tàu đang đóng lại. Cô đã đặt trước một giường ngủ riêng.

Khi khóa cửa khoang tàu lại, lần đầu tiên trong hai ngày, cô có thể cảm thấy mức adrenalin của mình đã trở lại bình thường. Cô mở

cửa sổ khoang tàu và mặc kệ nội quy cấm hút thuốc lá. Cô đứng ở đây nhâm nhi cà phê trong khi con tàu lăn bánh ra khỏi Oslo.

Cô rà lại bản ghi các việc cần làm để cầm chắc đã không bỏ quên mất một chi tiết nào. Một lúc sau, cô cau mặt, lục đảo trong các túi jacket và lấy ra cây bút của khách sạn Zimmertal biếu khách, ngắm nó vài phút rồi liệng nó ra qua cửa sổ.

Mười lăm phút sau cô leo lên giường ngủ vùi.

KHÓA SỔ

Thứ Năm, 27 tháng Mười một - Thứ Ba, 30 tháng Mười hai

Tuần cuối cùng của tháng Mười một, bài tường thuật về Hans-Erik Wennerstrom chiếm hết bốn mươi sáu trang của *Millennium* nổ như một quả bom hẹn giờ. Bài báo chính xuất hiện dưới tên của Mikael Blomkvist và Erika Berger. Trong những giờ đầu tiên, giới truyền thông đại chúng không biết xoay sở ra sao với cái tin sốt dẻo giật gân này. Đúng một năm trước đây, một chuyện tương tự đã đưa Blomkvist đến chỗ bị khép án vu cáo và xem vẻ nó cũng đưa anh đến chỗ từ chức ở *Millennium*. Vì lẽ đó uy tín của anh bị coi như đã tụt xuống khá thấp. Nay cũng tạp chí này trở lại với một bài báo cũng của nhà báo đó nhưng đưa ra nhiều điều vạch tội nghiêm trọng hơn so với bài báo nó từng khiến phải lâm vào cảnh quá ư rối ren. Một số chỗ trong bài báo còn quá phi lý đến độ như thách đố luôn cả lẽ phải thông thường. Giới thông tin đại chúng Thụy Điển ngồi chờ, bụng đầy ngờ vực.

Nhưng tối ấy, *She* trên TV4 cho ra một tóm lược dài mười một phút những nét chính trong các lời buộc tội của Blomkvist. Berger đã ăn trưa với phát thanh viên truyền hình vài ngày trước đó và cho cô ta được đặc quyền lên tiếng sớm nhất.

Miêu tả sơ sài nhưng mạnh bạo của TV4 đã vượt trước các kênh truyền hình của nhà nước, mãi tới buổi tin 9 giờ chúng mới leo lên

cỗ xe chiêng trống cổ động. Lúc đó hãng tin TT cũng phát đi bài báo đầu tiên của nó với đầu đề thận trọng: NHÀ BÁO BỊ ÁN TÙ ĐANG LÊN ÁN NHÀ TÀI CHÍNH VỀ NHIỀU TỘI ÁC NGHIÊM TRỌNG. Bài này là viết theo lại bài trên tivi nhưng sự thật thì đề tài này đã được TT nhắm gửi cho mọi hành động xổng xiềng sôi sục ở tờ báo buổi sáng của đảng Bảo thủ cũng như ở hàng chục báo địa phương lớn hơn khi họ xếp đặt lại các trang nhất trước lúc cho máy in chạy. Cho tới lúc đó, các báo vẫn ít nhiều quyết định lờ đi các lý lẽ lên án của *Millennium*.

Tờ báo buổi sáng của đảng Tự Do bình luận bài báo giật gân của *Millennium* dưới dạng một xã luận, do Tổng biên tập viết vào đầu buổi chiều. Rồi Tổng biên tập đi ăn tiệc tối khi TV4 bắt đầu phát chương trình tin tức. Lời kêu gọi bộc trực của viên thư ký "có thể có một cái gì đó" trong những điều Blomkvist viết đã bị ông bỏ ngoài tai bằng những câu về sau trở thành nổi tiếng là: "Vô lý - nếu có thì các phóng viên tài chính của chúng ta đã phải phát hiện ra từ lâu rồi chứ". Kết quả là bài xã luận của ông Tổng biên tập báo đảng Tự Do trở thành tiếng nói truyền thông duy nhất mạt sát các tuyên bố của *Millennium*. Bài xã luận có những câu như *rửa hận cá nhân, nghề báo lăng nhăng đến mức tội lỗi* rồi yêu cầu *áp dụng những biện pháp chống lại những ám chỉ phạm pháp liên quan đến những công dân tử tế*. Nhưng trong toàn bộ cuộc tranh luận thì đó là đóng góp duy nhất mà vị Tổng biên tập đưa ra.

Đêm ấy tòa soạn *Millennium* đầy đủ nhân sự. Theo kế hoạch thì chỉ Berger và giám đốc trị sự mới, Malin Eriksson mới cần trực ở tòa báo để nhận các cuộc gọi. Nhưng vào lúc 10 giờ thì tất cả anh chị em đều có mặt, cả không dưới bốn nguyên ủy viên biên tập và năm sáu cây bút tự do thường xuyên hợp tác cũng đến với họ. Nửa đêm, Malm mở một chai champagne. Ngay lúc ấy, một chốn quen biết cũ gửi đến một bản sao in thử của một trong những tờ báo chiều, nó dành mười sáu trang cho vụ Wennerstrom với đầu đề MAFIA TÀI CHÍNH. Hôm sau khi tờ báo ra mắt, liền nổ ra một trận đại náo trong giới truyền thông. Trước đây hiếm thấy chuyện tương tự thế này. Malin Eriksson kết luận là làm việc ở *Millennium* thì sẽ thú vị đây.

Trong tuần tiếp theo, Thị trường Chứng khoán Thụy Điển lắc lư rung chuyển khi cảnh sát chống gian lận chứng khoán bắt đầu điều tra, các công tố viên được triệu tập và người ta hốt hoảng nhào đi bán chứng khoán. Hai hôm sau, Bộ Thương mại cho đăng lên tuyên bố về "vụ Wennerstrom".

Nhưng cơn hoảng loạn không có nghĩa là giới truyền thông nuốt không phê phán những tuyên bố của *Millennium* - những điều bị phanh phui ra đều quá nghiêm trọng để cho người ta có thể dễ dàng mà nhận lấy chúng. Nhưng không giống với vụ Wennerstrom đầu tiên, lần này *Millennium* có thể trình làng một loạt những bằng chứng: các email của chính Wennerstrom, bản sao các nội dung trong máy tính của lão, chúng gồm các giấy tờ thanh toán về các tài sản ngân hàng bí mật ở quần đảo Cayman cùng ở hơn hai chục nước khác nữa, những thỏa ước bí mật, và những sai lầm ú ớ mà một tay làm tiền thận trọng hơn sẽ chẳng bao giờ trong đời lại đem để vào đĩa cứng. Nhanh chóng thấy được rằng nếu các tuyên bố của *Millennium* đứng vững ở tòa phúc thẩm - mà ai cũng đồng tình rằng sớm muộn vụ này cũng đi đến đó - thì đây sẽ là vụ bong bóng bục vỡ lớn nhất trong thế giới tài chính Thụy Điển kể từ vụ phá sản năm 1932 của Kreuger. So với vụ Wennerstrom, tất cả các vụ lôi thôi rắc rối của Gotabank và các trò gian lận của Trustor đều là nhợt nhạt xanh xao hết. Đây là chuyện gian lận ở một quy mô lớn mà không ai dám suy luận xem bao nhiêu pháp luật đã bị nó phá vỡ.

Lần đầu tiên trong giới báo chí tài chính Thụy Điển người ta bắt đầu dùng đến các thuật ngữ "tội ác có tổ chức", "mafia", "đế chế găngxtơ". Wennerstrom và đám trai trẻ buôn bán chứng khoán của lão, đám đối tác của lão, đám luật sư ăn mặc rặt hàng hiệu Armani của hắn hiện ra là một bầy lưu manh đầu gấu.

Trong những ngày truyền thông đại náo đầu tiên, người ta không thấy tăm dạng Blomkvist đâu. Anh không trả lời email, cũng không thể liên hệ được bằng điện thoại. Mọi bình luận của ban biên tập

nhân danh *Millennium* đều do Berger đưa ra, cô rên cò cử như một con mèo khi được hãng truyền thông quốc gia Thụy Điển và những tờ báo địa phương quan trọng phỏng vấn, cuối cùng thì gồm cả giới truyền thông nước ngoài mà số lượng thì cứ tăng dần lên. Mỗi khi được hỏi làm sao *Millenium* lại nắm được tất cả những tài liệu riêng tư và nội bộ kia, cô chỉ đơn giản đáp lại là cô không thể tiết lộ nguồn tin của tạp chí.

Khi được hỏi tại sao năm trước bài báo về Wennerstrom lại thảm bại đến thế, cô lại càng bí ẩn. Cô không nói dối bao giờ nhưng không phải lúc nào cũng nói hết ra sự thật. Khi không có một micro ở dưới mũi thì cô xin miễn ghi chép, cô có thể lầm rầm vài ba câu khó hiểu mà nếu đem chắp vá chúng lại thì sẽ dẫn tới những kết luận chả ra đâu vào đâu.

Bởi thế đã đẻ ra một tin đồn sớm mang tầm vóc dã sử cho rằng Mikael Blomkvist không hề cãi tí nào ở phiên tòa xét xử anh và chịu thụ án tù cùng tiền phạt nặng nề bởi vì nếu không thì việc anh lấy tài liệu nhất định sẽ dẫn đến chỗ lộ ra nguồn tin của anh. Anh đã được ví với những mẫu nhân vật ở trong giới truyền thông Mỹ thà bị tù chứ không tiết lộ các nguồn tin của họ. Anh đã được miêu tả như một anh hùng với những từ ngữ tâng bốc đến lố bịch khiến cho anh cũng thấy khá là bối rối. Nhưng đây không phải lúc phủ nhận sự hiểu lầm.

Có một điều ai cũng tán thành: người cung cấp tài liệu phải là một người ở trong đám thân tín của Wennerstrom. Điều này dẫn đến cuộc bàn bạc vậy ai là "cái lưỡi phản thùng": các đồng sự bất mãn, các luật sư, thậm chí cô con gái nghiện cocain của chính Wennerstrom và các thành viên khác trong gia đình. Blomkvist và Erika không bình luận gì về đề tài này.

Erika mỉm cười sung sướng, biết rằng họ đã thắng thì ngày thứ ba của cơn đại náo truyền thông, một tờ báo chiều chạy một tít lớn: *Millennium phục hận*. Bài báo phác họa một diện mạo về tờ tạp chí cùng bộ sậu của nó, gồm những minh họa với một chân dung đặc biệt thuận lợi cho Berger. Cô đã được gọi là "nữ hoàng của nghề báo

điều tra". Những thứ này đã giành được điểm trong việc xếp thứ hạng của các trang giải trí và đã có lời bàn tán đến Giải Báo Lớn.

Năm ngày sau khi *Millennium* nã loạt pháo đầu tiên, quyển sách của Blomkvist *Ông chủ Ngân hàng Mafia* xuất hiện trong các hiệu sách. Quyển sách này viết ra trong những ngày sôi bỏng của tháng Chín, tháng Mười ở Sandhamn, rất khẩn cấp và trong sự bí mật tuyệt đối, nó đã được nhà xuất bản Hallvigs Reklam ở Morgongava in. Đây là quyển sách đầu tiên phát hành với logo của chính ngay *Millennium* với dòng để tặng kỳ lạ: *Tặng Sally, người đã cho tôi thấy cái lợi của môn chơi golf.*

Đây là một quyển sách dễ thương, 608 trang, bìa giấy thường. Lần xuất bản đầu tiên là 2.000 cuốn cuối cùng đã bị cầm chắc là sai về số lượng nhưng đã bán hết veo trong hai ngày và Berger đã đặt in 10.000 cuốn nữa.

Các nhà điểm sách kết luận rằng phen này muốn gì thì Blomkvist cũng không có ý định giữ bí mật bởi lẽ đây là chuyện phát hành ra những tham chiếu rộng khắp về nguồn tin. Ở mặt này họ đúng. Hai phần ba quyển sách gồm các phụ lục là những bản sao đích thực về tài liệu lấy ở máy tính của Wennerstrom ra. Cùng lúc phát hành quyển sách, *Millennium* chuyển các văn bản trong máy tính Wennerstrom thành file PDF và đưa lên trang mạng của tờ tạp chí để dùng làm tư liệu nguồn.

Việc Blomkvist vắng mặt khác thường là một phần của chiến lược truyền thông mà anh và Erika đã đặt ra. Tất cả báo chí trong nước đang tìm anh. Mãi đến khi tung quyển sách ra rồi anh mới cho *She* trên TV4 được phỏng vấn đặc biệt anh, lại một lần nữa có một tin giật gân trước các đài truyền hình nhà nước. Nhưng vấn đề chỉ là chuyện tầng bốc.

Blomkvist đặc biệt thích một cuộc tranh luận khi anh xem một video về sự ra mắt của anh. Cuộc phỏng vấn được truyền đi trực tiếp vào đúng lúc Thị trường Chứng khoán Thụy Điển đang tự thấy nó lao dốc không phanh và một dúm các cốt cán trẻ của ngành tài

chính thì đang dọa quăng mình ra ngoài cửa sổ. Người ta hỏi anh việc nền kinh tế Thụy Điển đang hướng đến chỗ sụp đổ thì trách nhiệm của *Millennium* là gì.

- Nghĩ nền kinh tế Thụy Điển đang đi đến sụp đổ là vớ vẩn. - Anh nói.

Nhà đài *She* trên TV4 nom lúng túng. Theo dự kiến, cô không chờ đợi anh trả lời như thế nên cô buộc phải ứng tác. Thế là Blomkvist nhận được một câu hỏi mà anh mong mỏi.

- Chúng ta đang trải qua một cuộc rơi rớt đầu tiên và lớn nhất trong lịch sử của Thị trường Chứng khoán Thụy Điển mà ông lại nói là vớ vẩn ư?

- Cô nên phân biệt giữa hai cái - nền kinh tế Thụy Điển và Thị trường Chứng khoán Thụy Điển. Kinh tế Thụy Điển là tổng của mọi hàng hóa và dịch vụ mà đất nước này hàng ngày sản xuất ra. Có điện thoại của Ericsson, xe hơi của Volvo, gà quay của Scan, và tàu biển của Kiruna ở Skovde. Đó là nền kinh tế Thụy Điển, hôm nay nó cũng mạnh hay yếu y như nó ở trong tuần trước mà thôi.

Ngừng lại cho có hiệu quả, anh nhấm một ngụm nước.

- Thị trường Chứng khoán là một cái rất khác. Không có kinh tế, không có sản xuất hàng hóa cùng dịch vụ. Chỉ có những sự mê ảo mà ở trong đó từng giờ người ta quyết định công ty nào đáng giá ít nhiều bao nhiêu tỉ. Nó không dính dáng gì với hiện thực hay với nền kinh tế Thụy Điển sất.

- Cho nên ông nói Thị trường Chứng khoán có rơi như cục đất thì cũng chả hề hấn gì?

- Vâng, chả hề hấn gì.

Blomkvist nói, giọng quá yếu ớt và nhẫn chịu đến nỗi nghe nó giống như một kiểu sấm truyền. Người ta sẽ còn dẫn những lời này của anh trong nhiều năm sau. Rồi anh nói tiếp.

- Nó chỉ có nghĩa là một bọng những kẻ đầu cơ kếch xù đang chuyển cổ phần của chúng từ các công ty Thụy Điển sang các công ty Đức. Cho nên một số phóng viên có bản lĩnh hãy nên nhận diện

và phơi bày các ông trùm tài chính là những kẻ phản bội. Họ chính là những người làm thiệt hại có hệ thống và có thể là cố ý nền kinh tế Thụy Điển nhằm thỏa mãn những thích thú kiếm lợi của các thân chủ của họ.

Lúc ấy *She* trên TV4 bèn phạm sai lầm bằng việc hỏi một câu đúng như Blomkvist chờ đợi.

- Vậy nên ông nghĩ giới truyền thông là không có một trách nhiệm gì hết?

- À không. Truyền thông có trách nhiệm lớn. Ít nhất trong hai chục năm, nhiều phóng viên tài chính đã nhịn không theo dõi kỹ Hans-Erik Wennerstrom. Ngược lại, họ đã thật sự giúp xây dựng uy tín của ông ấy bằng cách phát hành những chân dung giống như thần tượng, không trí não. Nếu họ làm đúng đắn công việc của họ thì chúng ta sẽ không bị rơi vào trong tình thế như thế này.

Việc Blomkvist ra mắt đánh dấu một bước ngoặt. Nghĩ lại Erika đã chịu rằng chỉ khi Blomkvist lên tivi bình tĩnh bảo vệ những điều anh tuyên bố thì, tuy sự thật là *Millennium* chiếm mất hết các tít lớn suốt cả tuần, giới truyền thông Thụy Điển mới thừa nhận bài báo là đã trụ vững. Thái độ của anh đã đặt ra hướng tiến triển của bài báo.

Sau cuộc phỏng vấn, vụ Wennerstrom trượt kín đáo từ khu vực tài chính sang bàn làm việc của các phóng viên chuyên viết về tội phạm hình sự. Trước kia, các phóng viên về tội ác thông thường ít hay không bao giờ viết về tội phạm tài chính trừ phi nó liên quan đến đám lưu manh Nga hay bọn người Nam Tư buôn lậu thuốc lá. Các phóng viên tội phạm không chờ đợi điều tra những vụ làm ăn rắc rối trên Thị trường Chứng khoán. Một tờ báo chiều còn theo lời Blomkvist cho đầy hai trang báo liền nhau chân dung của mấy tay chơi quan trọng nhất của các nhà cò đang mua chứng khoán Đức. Tít của hai trang báo này là HỌ ĐANG BÁN ĐỨNG ĐẤT NƯỚC. Tất cả các dân cò đều được phỏng vấn về ám chỉ này. Cò nào cũng thoái thác. Nhưng hôm ấy việc buôn bán cổ phiếu giảm đi đáng kể, một

vài cô muốn ra vẻ yêu nước tiến bộ đã bắt đầu bơi ngược dòng. Blomkvist phá ra cười.

Sức ép lớn đến độ một số người âm thầm ở trong những bộ quần áo tối màu đã trình ra một vẻ quan ngại và phá vỡ quy tắc quan trọng nhất của cái câu lạc bộ riêng biệt tạo nên các nhóm nhỏ ở trong gan ruột nền tài chính Thụy Điển là đi bình luận về một đồng nghiệp. Thình lình tất cả các nhà lãnh đạo công nghiệp đã về hưu, tất cả các chủ tịch ngân hàng đều xuất hiện trên tivi, trả lời với ý đồ kiểm soát sự tổn thất. Ai cũng nhận thấy mức độ nghiêm trọng của tình hình. Vấn đề bây giờ là giữ cho mình ở xa Tập đoàn Wennerstrom càng nhanh càng tốt và tống tháo đi bất cứ cổ phần nào họ có thể nắm. Dẫu sao, Wennerstrom - họ kết luận - cũng không phải là một nhà công nghiệp thứ thiệt, lão chưa hề được thật sự chấp nhận vào trong "câu lạc bộ" bao giờ. Vài người còn chỉ ra lão chính là một cậu nhỏ thuộc giai cấp lao động xuềnh xoàng ở Norrland mà rồi có lẽ thành công đã làm cho đầu óc tớn bốc lên như thế. Vài người tả hành động của lão như một *bi kịch cá nhân*. Một số người khác phát hiện ra là mình đã nghi Wennerstrom đến cả hàng năm nay rồi - lão quá huênh hoang phét lác, lên mặt ta đây.

Trong các tuần tiếp theo, khi công việc thu thập tài liệu của *Millennium* đã được soi dõi, tách rời riêng rẽ rồi lại gá lắp lại thì ra đế chế Wennerstrom của các công ty tăm tối đã kết nối với mafia quốc tế, bao gồm mọi thứ, từ buôn lậu vũ khí và rửa tiền cho các cácten ma túy Nam Mỹ đến ngành đĩ điếm ở New York và thậm chí cả buôn bán tính dục trẻ em ở Mexico. Một công ty Wennerstrom đăng ký ở đảo Cyprus đã gây khuấy động ghê gớm khi nó bị vạch ra là có ý mua uranium đã làm giàu ở chợ đen tại Ukraine. Wennerstrom xem ra đã cung cấp không thể cạn cho các công ty ma mờ ám gắn nối với mọi doanh nghiệp bí ẩn và việc cung cấp này hình như đang nảy nở ra ở mọi nơi.

Berger nghĩ quyển sách là những trang viết hay nhất mà Blomkvist từng có xưa nay. Về văn phong nó không nhất quán, còn có những chỗ viết khá nghèo nàn - không có thì giờ nào để cho mà trau chuốt -

nhưng một lòng cuồng nộ đã làm cho quyển sách sống động và điều này thì độc giả nào cũng có thể để ý thấy.

Tình cờ Blomkvist gặp phải kẻ kình địch cũ, tay cựu phóng viên tài chính William Borg, ở trước Kvarnen khi Blomkvist, Erika và Malm nghỉ tối để ăn mừng lễ Santa Lucia cùng với anh chị em trong tạp chí bằng cách ra ngoài uống vô hồi bằng tiền của *Millennium*. Bạn cùng đi của Borg là một cô gái say bí tỉ, trạc tuổi Salander.

Sự căm ghét của Blomkvist với Borg lù lù hiện lên mặt. Erika nắm lấy cánh tay Blomkvist dẫn anh tới quầy bar để chặn cái tư thế kiêu hùng lại.

Blomkvist quyết định khi có cơ hội anh sẽ nhờ Salander điều tra Borg một trận. Chỉ vì nghi thức mà thôi.

Trong suốt trận bão truyền thông, nhân vật chính của tấn kịch, nhà tài chính Wennerstrom gần như không thấy xuất hiện. Hôm *Millennium* đăng bài báo kia, nhà tài chính buộc phải bình luận về nó ở một cuộc họp báo vốn được triệu tập cho một mục đích khác. Ông tuyên bố các ám chỉ là không có cơ sở, các tài liệu tham chiếu đều là ngụy tạo. Ông nhắc mọi người nhớ lại rằng chỉ một năm trước thôi, cũng phóng viên này từng bị tòa án kết tội vu cáo.

Sau đó các luật sư của Wennerstrom trả lời giới truyền thông. Hai hôm sau quyển sách của Blomkvist ra mắt, một tin đồn dai dẳng bắt đầu lan truyền rằng Wennerstrom đã rời Thụy Điển. Tờ báo chiều dùng chữ "chạy trốn". Trong tuần thứ hai, khi cảnh sát chống gian lận chứng khoán cố tiếp xúc Wennerstrom thì không tìm ra lão ở đâu nữa. Giữa tháng Mười hai, cảnh sát xác nhận Wennerstrom đã bị truy nã chính thức và vào ngày hôm trước Năm Mới, một bản thông báo truy nã đã được gửi qua các tổ chức cảnh sát quốc tế. Cũng ngày hôm đó, một trong những cố vấn của Wennerstrom bị bắt ở sân bay Arlanda khi ông ta lên máy bay đi London.

Mấy tuần sau nữa, một người du lịch Thụy Điển báo cáo đã trông thấy Wennerstrom vào một xe hơi ở Bridgetown, thủ đô của Barbados. Coi là bằng chứng, ông nộp một bức ảnh, chụp từ khá xa, cho thấy một người đàn ông da trắng đeo kính râm, mặc sơ mi trắng hở ngực với cái quần loàng xoàng sáng màu. Không nhận diện chắc chắn được ra lão nhưng tờ báo chiều đã tiếp xúc với các nhà báo ngoài luồng để cố dò tung tích nhà tỉ phú bỏ trốn song không kết quả.

Sáu tháng sau, cuộc truy lùng đình lại. Lúc ấy người ta tìm thấy Wennerstrom chết trong một căn nhà tại Marbella, Tây Ban Nha, lão sống ở đây dưới cái tên Victor Fleming. Lão bị bắn ba phát sát sạt vào đầu. Cảnh sát Tây Ban Nha cho ra một lập luận, họ tuyên bố lão đã bắt chợt gặp phải một tên trộm đột nhập vào nhà.

Với Salander cái chết của Wennerstrom chả có gì đáng ngạc nhiên. Với lý do xác đáng, cô ngờ rằng cái chết này liên quan đến việc lão không còn tiếp cận được nữa với tiền của hắn ở một số ngân hàng tại quần đảo Cayman, tiền hắn cần có để thanh toán một số nợ ở Colombia.

Nếu ai đó nhờ Salander dò lõng Wennerstrom, cô có thể từng ngày bảo họ chỗ hắn đang ở. Qua Internet cô đã theo dõi chuyến bay của lão qua cả hàng chục nước và nhận thấy thất vọng cứ lớn dần lên ở trong các email của lão. Ngay cả Blomkvist cũng không ngờ lão tỉ phú trốn chạy lại đủ ngu đến độ ẫm theo cả chiếc máy tính đã bị đột nhập tanh bành của lão.

Sau sáu tháng theo dõi Wennerstrom, Salander mỏi mệt. Câu hỏi còn lại cần được trả lời là cô nên để cho mình dính líu xa tới đâu. Wennerstrom rõ ràng là một loại đê tiện cỡ Thế vận hội nhưng lão không phải là kẻ thù của cá nhân cô và cô chả có lợi gì trong việc đem thân đi chống lại hắn. Cô có thể mách nước cho Blomkvist nhưng anh chẳng qua cũng chỉ đăng lên có một bài báo thế thôi. Cô có thể mách cảnh sát nhưng hoàn toàn lại có cơ Wennerstrom sẽ được báo trước rồi lại biến. Ngoài ra theo nguyên tắc, cô không nói chuyện với cảnh sát.

Nhưng có những món nợ khác cần phải trả. Cô nghĩ đến người

hầu gái mang bầu bị dìm đầu xuống nước trong buồng tắm của chính nhà mình.

Trước khi Wennerstrom chết bốn ngày, cô quyết định. Cô mở di động gọi một luật sư ở Miami, người có vẻ là một trong số những người mà Wennerstrom đang hết sức cố giấu tung tích của lão. Cô nói chuyện với một thư ký và yêu cầu cô chuyển cho một tin nhắn cụt lủn. Tên Wennerstrom và địa chỉ Marbella. Cần có thế thôi.

Cô tắt buổi tin tivi đang phát dở một tường thuật li kì về cái chết của Wennerstrom. Cô pha ít cà phê và dọn bữa lót dạ cho mình - một miếng sandwich patê gan với dưa chuột.

Erika và Malm trông coi việc sửa soạn lễ Giáng sinh hàng năm trong khi Blomkvist ngồi trên ghế của Erika, uống rượu glogg và coi hai người. Tất cả nhân viên tòa soạn và các cây bút tự do cộng tác thường xuyên đều có quà Noel - năm nay là một túi xách có in logo của nhà xuất bản *Millennium* mới. Sau khi gói ghém quà xong họ ngồi viết và dán tem 200 thiếp để gửi đi cho các công ty in ấn, nhiếp ảnh gia cùng các đồng nghiệp trong ngành truyền thông đại chúng.

Một lúc quá lâu Blomkvist đã cố nén đi cái ý muốn này nhưng cuối cùng anh không thể cưỡng lại. Anh nhặt lấy tấm thiếp sót lại cuối cùng rồi viết: *Chúc Giáng sinh vui vẻ và Năm Mới tốt đẹp. Cảm ơn những cố gắng tuyệt vời của anh trong năm qua.*

Anh ký tên và gửi tấm thiếp cho Janne Dahlman, nhờ tòa soạn tạp chí *Monopoly Financial* chuyển hộ.

Tối ấy, khi Blomkvist về nhà, có một tin nhắn báo anh có một gói bưu phẩm. Sáng hôm sau anh đi nhận và mở nó ra trên đường đến tòa soạn. Trong bưu phẩm có một que hương đuổi muỗi và một chai rượu aquavit Reimersholms. Tấm thiếp viết: *Nếu anh không có kế hoạch khác, tôi sẽ cập cầu tàu Arholma vào lễ Giữa Mùa hè.* Ký tên Robert Lindberg.

Theo lệ, tòa báo *Millennium* nghỉ suốt từ trước lễ Giáng sinh một tuần cho đến hết lễ Năm Mới. Năm nay không thế. Cái tòa soạn nhỏ

bé đã phải gồng hết sức lên mà các nhà báo từ khắp thế giới vẫn cứ ngày ngày gọi đến. Trước đêm Noel, gần như tình cờ Blomkvist đọc được một bài báo trên tờ *Financial Times* tóm tắt lại các phát hiện của hội đồng ngân hàng quốc tế vừa được vội vã lập ra để xem xét việc đế chế Wennerstrom sụp đổ. Bài báo nói hội đồng đã nghiên cứu trên giả định rằng đến phút cuối cùng chắc đã có người mách cho Wennerstrom biết bí mật sắp bị tiết lộ đến nơi.

Tài khoản của lão ở Ngân hàng Kroenenfeld tại quần đảo Cayman gồm 260 triệu đô la Mỹ - xấp xỉ 2 tỉ rưỡi curon Thụy Điển - đã bị vét sạch một ngày trước khi *Millennium* đăng bài báo.

Số tiền này đã được rải ra ở một số tài khoản mà chỉ Wennerstrom mới rút ra được. Lão không cần phải có mặt ở ngân hàng; lão chỉ đưa ra một loạt mã khóa thanh toán ra lệnh chuyển tiền đó đến bất cứ ngân hàng nào trên thế giới. Tiền đã được chuyển đến Thụy Sĩ, ở đây một nữ trợ lý đã biến nó ra thành những khoản vốn gửi đến các ngân hàng tư nhân vô danh. Tất cả các mã khóa thanh toán đều hợp quy cách.

Europol, cảnh sát châu Âu, đã phát động cuộc tìm kiếm một phụ nữ dùng hộ chiếu Anh đánh cắp mang tên Monica Sholes, người này nghe nói đã sống vương giả ở một trong những khách sạn sang trọng nhất Zurich. Một bức hình tương đối rõ do một camera theo dõi chụp, cho thấy một phụ nữ thấp lùn với mái tóc tiểu đồng màu vàng, môi loe, ngực đồ sộ mặc quần áo hàng hiệu đúng mốt đắt tiền và đồ nữ trang bằng vàng.

Blomkvist nghiên cứu bức hình, thoạt đầu chỉ liếc thoáng qua nhưng rồi săm soi nó mỗi lúc một hồ nghi hơn. Sau vài giây anh lục trong bàn làm việc ra một kính lúp phóng to rồi cố làm nổi rõ lên các chi tiết khuôn mặt trên bức ảnh lấy từ màn hình của tờ báo.

Cuối cùng anh buông tờ báo, ngồi đấy, câm lặng trong vài phút. Rồi phá lên cười như hóa rồ hóa dại đến nỗi Malm phải thò đầu vào qua cửa xem có chuyện gì.

Sáng hôm 24, trước Noel, Blomkvist ra khỏi nhà đi tới Arsta để thăm và mang quà tới cho vợ cũ và cô con gái Pernilla. Pernilla được

chiếc máy tính mà nó thích, quà này là Blomkvist và Monica cùng mua. Blomkvist được Monica tặng cho chiếc cà vạt và con gái tặng anh một cuốn tiểu thuyết trinh thám của Ake Edwardson. Không giống Giáng Sinh trước, năm nay họ rất hào hứng phấn chấn vì tấn kịch truyền thông đang diễn ra về *Millennium*.

Họ cùng ăn trưa với nhau. Blomkvist liếc trộm con gái một cái dài. Anh chưa gặp con gái từ ngày nó lên Hedestad thăm anh. Anh nhận thấy anh đã thua trong cuộc tranh luận về sự mê mẩn của nó và mẹ nó với giáo phái Skelleftea. Anh không thể bảo họ rằng chính là sự thông thạo Kinh thánh không thể chối của con gái đã giúp anh đi được đúng hướng để tìm Harriet Vanger mất tích. Từ hồi đấy anh không nói chuyện với con gái.

Anh không phải là một ông bố tốt.

Sau bữa ăn trưa, anh hôn chào từ biệt con gái rồi gặp Salander ở Slussen. Họ đi đến Sandhamn. Họ không gặp nhau nhiều từ khi quả bom *Millennium* phát nổ. Họ đến muộn đêm Noel và nghỉ hết lễ ở đó.

Như vốn dĩ, Blomkvist là bạn đồng hành vui vẻ nhưng Salander có một cảm giác khó chịu là khi cô trả nợ anh bằng tấm séc 120.000 curon thì anh nhìn cô với một cái vẻ đặc biệt lạ.

Họ đi bộ đến Trovill rồi quay về (và Salander cho là phí toi thì giờ), ăn bữa tối Noel ở một nhà hàng rồi quay về căn nhà gỗ nhỏ, đốt củi lò sưởi lên, đặt một đĩa CD Elvis rồi làm tình theo lối truyền thống cổ lão. Khi thỉnh thoảng nhoi lên để thở, cô đã cố phân tích các cảm xúc của mình.

Như một người tình thì Blomkvist chả có vấn đề gì. Rõ ràng là có một sức hút sinh lý. Và anh không thử làm người đỡ đầu dạy bảo cô.

Vấn đề của cô là cô không thể diễn giải cảm xúc của chính mình. Từ trước tuổi dậy thì, cô đã không hạ hàng rào bảo vệ để cho một ai khác được gần gũi như cô bây giờ với anh. Nói cho thật thà thì anh có cái bản lĩnh đáng ghét xuyên thủng được phòng tuyến của cô và

khiến cho cô phải nói đến các chuyện cá nhân cùng những cảm xúc riêng tư của cô. Tuy cô vẫn đủ khôn để lờ đi phần lớn các câu hỏi của anh nhưng cô đã nói về mình bằng một cái kiểu mà cô không bao giờ, ngay dù có bị dọa giết, lại tưởng tượng ra là có thể nói như thế với bất kỳ một ai khác. Điều này làm cho cô sợ, làm cho cô cảm thấy bị lột truồng và dễ vụn vỡ trước ý chí của anh.

Đồng thời - khi nhìn anh ngủ và nghe anh ngáy - cô lại cảm thấy trước đây trong đời mình cô chưa từng tin một con người nào khác như tin anh. Cô tuyệt đối chắc chắn rằng anh sẽ không bao giờ lấy những điều anh biết về cô ra làm hại cô. Đó không phải bản chất của anh. Điều duy nhất họ không bàn là mối quan hệ của họ với nhau. Cô không dám còn anh thì không bao giờ để cập chuyện này.

Một lúc nào đó trong buổi sáng thứ hai, cô nhận ra một điều khiếp đảm. Cô không hiểu làm sao nó lại đã xảy ra và cô sẽ chống chọi lại nó như thế nào nếu giả định phải chống. Lần đầu tiên trong đời cô đã yêu.

Việc anh già gấp đôi cô không làm cô lo phiền. Cả việc hiện lúc này anh đang là một trong những người đáng mặt lên báo lên đài ở Thụy Điển, và ảnh của anh còn lên cả trang bìa tờ *Newsweek* cũng không làm cho cô ngại - tất cả chỉ là chuyện láo nháo ầm ĩ nhất thời. Nhưng Blomkvist không phải một dân nghiền tính dục hay mơ mộng lăng nhăng. Chuyện rồi sẽ đến lúc chấm dứt. Muốn thế không dễ. Anh cần cô vì cái gì? Có thể cô chỉ là một cách tiêu thời gian trong khi anh chờ một ai đó, một người không sống cuộc đời chuột bọ như cô.

Sáng đó anh dậy muộn, cô đã pha cà phê và ra ngoài mua bánh. Anh đến bàn ăn với cô và lập tức nhận ra một cái gì thay đổi trong thái độ cô - cô giữ gìn ý tứ hơn một chút. Khi anh hỏi cô có sao không thì cô nhìn anh, cái nhìn không biểu lộ cảm xúc và khó đoán.

Ngày đầu tiên giữa Giáng sinh và Năm Mới, Blomkvist đi tàu lên Hedestad. Anh mặc quần áo ấm nhất và đôi giầy đích đáng cho mùa đông; Frode chờ anh ở ga, bình thản chúc mừng thành công truyền

thông của anh. Từ tháng Tám, đây là lần đầu tiên anh thăm Hedestad, còn từ ngày đầu tiên anh đến đây thì gần như đã tròn một năm. Hai người chuyện trò lịch sự nhưng cũng có nhiều điều hai bên không nói ra và Blomkvist cảm thấy không thoải mái.

Mọi việc đã được chuẩn bị, việc làm với Frode chỉ mất có vài ba phút. Frode chuyển tiền vào tài khoản ở một ngân hàng nước ngoài thích hợp nhưng Blomkvist khăng khăng phải trả nó cho tờ tạp chí của anh như một khoản tiền công bình thường hợp pháp.

- Tôi không cho phép trả bằng một kiểu nào khác. - Anh nói cụt lủn khi Frode nài nỉ.

Mục đích lần đi này không chỉ là tài chính. Blomkvist đã để lại quần áo, sách và một số đồ vật của anh ở căn nhà gỗ nhỏ khi anh và Salander rất vội vã rời Hedeby.

Henrik Vanger vẫn còn hom hem sau trận ốm nhưng ông ở nhà. Một nữ y tá trông nom ông, không cho ông đi bộ dài, lên gác hay bàn luận cái gì có thể làm ông quỵ đổ. Kỳ nghỉ lễ vừa rồi, ông bị cảm lạnh nhẹ và được lệnh phải nằm trên giường.

- Ngoài cái đó ra, cô ta đắt. - Ông phàn nàn.

Blomkvist biết ông già có thể cho phép tiêu pha như thế - xét đến việc ông đã xóa đi bao nhiêu thuế má trong cả đời ông. Vanger ủ rũ nhìn anh cho đến khi anh bật cười.

- Con khỉ gì, anh đáng được nhận lấy từng curon mà. Tôi biết anh đáng được thế.

- Nói thật thà chả bao giờ tôi lại nghĩ là giải quyết được chuyện kia.

- Tôi không định cảm ơn anh đâu. - Henrik nói.

- Tôi không chờ đợi ông cảm ơn. Tôi lên đây chỉ để nói với ông rằng tôi đã làm xong việc.

Henrik giẩu môi ra.

- Anh chưa xong việc.

- Tôi biết.

- Anh chưa viết biên niên gia đình Vanger, anh đã bằng lòng viết rồi mà.

- Tôi biết thế. Tôi sẽ không viết cái đó. Thật tình tôi không viết được. Tôi không thể viết gia đình Vanger mà lại bỏ đi cái sự kiện trung tâm nhất của mấy chục năm qua. Tôi viết sao được một chương về thời kỳ Martin làm CEO tập đoàn mà lại bảo rằng không biết chuyện gì ở dưới tầng hầm của anh ta? Tôi cũng không thể viết mà lại không tàn phá một lần nữa tất cả cuộc đời của Harriet.

- Tôi biết anh khó xử và tôi biết ơn anh đã quyết định như anh vừa nói.

- Chúc mừng. Ông đã làm được cho tôi hư hỏng. Tôi sẽ hủy hết các ghi chép và băng ghi âm về các lần chuyện trò giữa hai chúng ta mà tôi có.

- Tôi không nghĩ là anh hư hỏng. - Henrik nói.

- Thì tôi thấy là thế mà. Và tôi nghĩ nó là hư hỏng đấy.

- Anh đã phải chọn giữa vai trò là một nhà báo và vai trò là một con người. Tôi không bao giờ có thể mua nổi được sự im lặng của anh. Và tôi tin khá chắc chắn rằng anh sẽ vạch vòi chúng tôi nếu như sự thật quay ra là Harriet đã dính líu như thế nào đó vào tất cả hay nếu như anh coi tôi là một lão ngu đần.

Blomkvist không đáp lại.

- Chúng tôi đã kể hết với Cecilia. Chả còn lâu la gì Frode và tôi sẽ tịch thôi mà Harriet thì sẽ cần đến mọi người trong gia đình ủng hộ đỡ đần. Cecilia sẽ có vai trò tích cực trong ban giám đốc tập đoàn. Từ nay trở đi Cecilia và Harriet sẽ phải gánh vác lấy công việc.

- Chị ấy phản ứng thế nào?

- Rất xúc động. Cecilia ra nước ngoài một thời gian. Tôi sợ nó lại không trở về nữa cơ ấy.

- Nhưng chị ấy đã trở về.

- Trong một số ít thành viên gia đình hợp với Cecilia thì luôn có Martin. Biết sự thật về Martin là gay go với nó lắm. Cecilia nay cũng đã biết anh làm gì cho gia đình.

Blomkvist nhún vai.

- Vậy cảm ơn anh, Mikael. - Henrik Vanger nói.

- Ngoài ra tôi không thể viết câu chuyện vì nhờ có nó tôi đã lên tới đây với gia đình Vanger. Nhưng ông bảo tôi xem, ông thấy sao khi trở lại làm CEO?

- Chỉ là tạm thời thôi, nhưng... giá mà tôi được trẻ hơn. Tôi chỉ làm việc ba giờ một ngày. Họp hành các thứ đều ở trong gian phòng này và Frode đã phải bước vào làm viện binh cho tôi nếu như có ai đó gây rắc rối.

- Các ủy viên trẻ chắc phải run rẩy trong đôi bốt của họ. Phải một thời gian tôi mới nhận ra Frode không phải chỉ là cục cưng già của một cố vấn tài chính mà còn là người giải quyết các vấn đề cho ông.

- Đúng. Nhưng mọi quyết định đều là làm với Harriet và nó là người làm cái chân đầu chày ở trong văn phòng.

- Tình hình chị ấy ra sao?

- Harriet thừa kế cả cổ phần của anh lẫn của mẹ. Nó kiểm soát khoảng 33 phần trăm tập đoàn.

- Thế có đủ không?

- Tôi không biết. Birger đang cố ngáng Harriet. Alexander nhìn thấy mình có cơ hội tạo ảnh hưởng đã liên minh với Birger. Anh tôi, ông Harald bị ung thư chả còn sống được mấy nả. Ông ấy là người còn lại duy nhất có cổ phần lớn nhất là 7 phần trăm, các con ông sẽ thừa kế chỗ này. Cecilia và Anita sẽ đứng về cánh Harriet.

- Vậy cùng nhau, ông sẽ kiểm soát, xem nào, 45 phần trăm.

- Trước đây trong gia đình không có kiểu cácten bỏ phiếu biểu quyết này. Nhiều cổ đông với một hay hai phần trăm sẽ bỏ phiếu chống chúng tôi. Đến tháng Hai này Harriet sẽ làm CEO tiếp theo tôi.

- Chuyện ấy sẽ không làm cho chị ấy vui.

- Đúng, nhưng cần phải thế. Chúng tôi phải lấy vào một số đối tác mới và máu mới. Chúng tôi cũng có cơ hội cộng tác với công ty của Harriet ở Australia. Có những khả năng.

- Harriet hôm nay ở đâu?

- Anh không may rồi. Đang ở London. Nhưng Harriet rất thích gặp anh.

- Tôi sẽ gặp chị ấy ở cuộc họp ban biên tập tháng Giêng nếu chị ấy thế chỗ của ông.

- Tôi biết.

- Tôi nghĩ chắc chị ấy hiểu là tôi sẽ không bàn chuyện đã xảy ra hồi những năm 60 với bất cứ ai trừ Erika Berger và tôi không thấy tại sao Erika lại cần biết cơ chứ.

- Cần đấy. Anh là người có đạo đức, Mikael.

- Nhưng cũng bảo chị ấy rằng mọi chuyện chị ấy làm từ nay đều có thể lên trên mặt tạp chí. Tập đoàn Vanger sẽ không có quyền tha hồ bỏ qua sự theo dõi xem xét.

- Tôi sẽ bảo nó thế.

Blomkvist rời đi khi Vanger bắt đầu gà gật ngủ. Anh gói ghém đồ đạc vào hai va li. Khi đóng lần cuối cùng cửa căn nhà gỗ nhỏ, anh dừng lại một thoáng rồi đi đến nhà Cecilia gõ cửa. Chị không ở nhà. Anh lấy quyển lịch bỏ túi ra, xé một trang, viết: *Tôi chúc chị mọi sự tốt đẹp nhất. Hãy cố tha thứ cho tôi, Mikael.* Anh bỏ tờ giấy vào trong hòm thư. Một cây nến Giáng Sinh cháy bên cửa sổ bếp ngôi nhà hoang vắng của Martin Vanger.

Anh đáp chuyến tàu cuối cùng về Stockholm.

Trong kỳ nghỉ lễ, Salander phớt hết phần còn lại của thế giới. Cô không trả lời điện thoại và không mở máy tính. Cô bỏ ra hai ngày giặt giũ, kì cọ, vệ sinh căn hộ của mình. Các hộp đựng pizza cũ được bó lại và mang xuống dưới nhà. Cô kéo lê ra ngoài sáu bao màu đen chứa rác và hai chục túi giấy nhét đầy báo cũ. Cô cảm thấy như thể cô đã quyết định bắt đầu một cuộc đời mới vậy. Cô nghĩ mua một căn nhà mới - khi cô tìm ra cái nào hợp ý - nhưng hiện nay thì chỗ cũ này của cô sẽ sạch láng sáng choang hơn hẳn lên như cô chưa từng thấy thế.

Rồi cô ngồi như bị tê liệt, suy nghĩ. Trong đời cô chưa bao giờ có một ham muốn mãnh liệt như thế này. Cô muốn Mikael Blomkvist bấm chuông... rồi sao chứ? Nhấc bổng cô lên, ôm lấy cô ư? Say đắm

đưa cô vào buồng ngủ rồi xé toang quần áo cô ra nhỉ? Không, cô thật tình muốn có anh ở bên. Cô muốn nghe anh nói rằng anh thích cô vì cô là cô, như thế này. Rằng cô là một người đặc biệt ở trong thế giới của anh, trong cuộc đời của anh. Cô muốn anh có vài cử chỉ yêu thương với cô, không phải của tình bạn hay của kẻ đồng hành. *Mình đang vi vu mây gió đây,* cô nghĩ....

Cô không tin ở mình. Blomkvist sống trong một thế giới của những con người làm những việc đáng kính trọng, những con người với cuộc đời ngay ngắn và những suy nghĩ chín chắn. Các bạn của anh làm việc, lên tivi, đặt tít các bài báo. *Anh cần tôi vì cái gì?* Nỗi sợ lớn nhất của Salander, nó quá đồ sộ, quá đen ngòm đến mức biến ra thành những chuyện khiếp đảm, là người ta cười chế nhạo tình cảm của cô. Rồi thình lình tất cả lòng tự tin mà cô xây đắp công phu thận trọng đã vụt đổ sụp.

Đó là lúc cô tĩnh trí lại để quyết định. Cô phải mất nhiều giờ để huy động lòng dũng cảm cần thiết, nhưng cô phải gặp anh, nói với anh cảm xúc của mình.

Không thế thì không chịu được.

Cô cần có vài lý do để gõ cửa nhà anh. Cô không tặng anh quà Noel nhưng cô biết cô sẽ mua thứ gì. Trong một hàng đồ cũ, cô thấy một số huy hiệu quảng cáo bằng kim loại với những chạm nổi từ những năm 50. Một trong những huy hiệu có hình ảnh Elvis Presley với cây ghita ở hông và một quả bóng các tông với chữ KHÁCH SẠN NÁT LÒNG[1]. Cô không hiểu về thiết kế nội thất nhưng cô vẫn có thể nói cái huy hiệu này sẽ là hoàn hảo cho căn nhà gỗ nhỏ ở Sandhamn. Nó giá 780 curon, theo nguyên tắc cô cù cưa mặc cả và nó tụt xuống còn 700. Cô bảo gói nó lại, kẹp nó vào nách rồi đi thẳng đến chỗ của anh ở Bellmansgatan.

Ở Hornsgatan tình cờ cô liếc vào quán cà phê Kaffebar, thì thấy Blomkvist đi ra cùng với Erika. Anh nói cái gì đó, cô ấy cười, quàng tay ôm eo anh rồi hôn vào má anh. Họ quay xuống cuối phố Brannkyrkagatan về hướng Bellmansgatan. Ngôn ngữ hình thể của

---

[1] Nguyên văn: *Heartbreak Hotel*, tên một ca khúc của Elvis Presley.

họ không để cho ai còn có thể hiểu lầm được gì cả - thấy rõ là họ đang có cái gì ở trong đầu. Cái đau nó là rất tức thì, rất hung hãn đến nỗi Salander phải dừng bước lưng chừng, không thể cử động. Một phần trong cô muốn nhào xô theo họ. Cô muốn lấy cái cạnh nhọn của chiếc huy hiệu kim loại bửa đôi đầu Erika ra. Cô không làm gì hết trong khi các ý nghĩ quẩn lên ở trong đầu cô. *Phân tích hậu quả*. Cuối cùng cô bình tâm lại.

- Mày là một con ngu lâm li thống thiết quá thể đấy, Salander ạ. - Cô nói to lên.

Cô quay gót trở về với căn nhà mới được sạch như lau như li của mình. Khi cô qua Zinkensdamm, tuyết bắt đầu rơi. Cô quẳng Elvis vào trong một thùng rác.

STIEG LARSSON
CÔ GÁI CÓ HÌNH XĂM RỒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao
Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Thu Hà
Biên tập: Phương Dung - Cẩm Linh
Bìa: Theo nguyên bản
Sửa bản in: Phạm Thanh Vân

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
39 Hàng Chuối - Hà Nội.
ĐT: 9.717979 - 9.717980 - 9.710717 - 9.716727 - 9.712832.
FAX: 9.712830
E-mail: nxbphunu@vnn.vn
Chi nhánh:
16 Alexandre De Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8.234806

In 1.000 cuốn, khổ 15,5x23,2 cm, tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy xác nhận KHXB số: 996-2009/CXB/39-84/PN ký ngày 22 tháng 10 năm 2009. Giấy QĐXB số: 15/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2010.



Stieg Larsson, sinh năm 1954 tại Thụy Điển, từng là Tổng biên tập tạp chí *Expo* và là chuyên gia hàng đầu về các tổ chức Quốc xã và các nhóm cực đoan cánh hữu bài dân chủ. Ông mất năm 2004, không lâu sau khi hoàn thành bản thảo bộ ba tập tiểu thuyết ***Millennium***:

- *Cô gái có hình xăm rồng*
- *Cô gái đùa với lửa*
- *Cô gái chọc tổ ong bầu*

Đã phát hành hơn 26 triệu bản trên khắp Thế giới

Một cuốn tiểu thuyết thông minh đến nghẹt thở về những bí ẩn chết người, lịch sử một dòng họ, những câu chuyện tình và sự vận động ngầm của thế giới tài chính... tất cả quấn quyện vào nhau một cách kỳ dị.

Henrik Vanger, người đứng đầu dòng họ Vanger danh giá, đã ở tuổi ngoài 80 nhưng vẫn quyết tìm ra sự thật đằng sau vụ mất tích của cô cháu gái Harriet.

Mikael Blomkvist, một hiệp sĩ trong làng báo, bị tổn hại uy tín trong một vụ vu cáo, được thuê để đào xới tận gốc câu chuyện về Harriet.

Lisbeth Salander, một cô gái 24 tuổi mình mẩy đầy xăm trổ, một *hacker* thiên tài sở hữu sự khôn ngoan của một người gấp đôi tuổi mình.

Bộ đôi kỳ quặc Blomkvist và Salander đã phát hiện ra mạch tội ác xấu xa tưởng chừng như vĩnh viễn bị che đậy trong dòng họ Vanger, những mánh tham nhũng bẩn thỉu ở đỉnh cao ngành công nghiệp Thụy Điển... tất cả lớp lang đan cài vào nhau như định mệnh.

Cô gái có hình xăm rồng
8 935069 910408
Giá: 98.000đ